NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

MƯỜI TẬP

II

vh

VĂN HỌC

LÊ-THI-LỆ-HẰNG

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC ẢRẬP

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

TRUYỆN KỂ

(Mười tập)

II

PHAN QUANG
dịch và giới thiệu

(In lần thứ hai, có sửa chữa)

17-7-1984

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội — 1982

Dịch theo bản dịch tiếng Pháp
CONTES DES MILLE ET UNE NUITS của Antoine Galland
Nhà xuất bản FRÈRES GARNIER — Paris, 1962.

CHUYỆN CHÚ GÙ

Ngày xưa ở Caxga, xứ tận cùng của nước Tactari, có một người thợ may có một cô vợ rất xinh: Hai vợ chồng yêu nhau thắm thiết. Một hôm vào lúc gã đang làm việc, một chú nhỏ, gù lưng, đến ngồi trước cửa hiệu của gã, vừa hát vừa đệm trống xứ Bát. Gã lấy làm thích thú, gã định dẫn chú gù về nhà để mua vui cho vợ. Gã nghĩ: « Với những bài hát ngộ nghĩnh này, hắn sẽ giải trí cho hai vợ chồng mình tối nay. » Gã ngỏ ý, chú gù nhận lời. Gã liền đóng cửa hiệu và đưa chú gù về nhà.

Hai người về đến nhà thì cũng vừa tới giờ ăn cơm chiều. Vợ gã thợ may sắp cơm, dọn ra một đĩa cá ngon do ả nấu. Cả ba ngồi vào mâm. Nhưng, trong khi ăn, chú gù chẳng may hóc phải một cái xương sống hay một cái xương giăm gì đấy nên một lát sau lăn đùng ra chết. Vợ chồng gã thợ may chữa chạy thế nào cũng không khỏi. Cả hai vợ chồng đều hốt hoảng vì tai nạn xảy ra trong nhà mình, e rằng, nếu quan trên biết được, thì sẽ bị trừng trị như những kẻ giết người. Tuy nhiên, người chồng tìm ra được một cách phi tang xác chết. Gã nhớ ra bên hàng xóm có một thầy lang người Do thái.

Thế rồi, để thực hiện mưu đồ, hai vợ chồng gã, người vác đằng chân, kẻ bê đằng đầu, khiêng xác chú gù đến nhà thầy lang. Người chồng gõ cửa. Cửa này thông lên buồng thầy lang bằng một cầu thang thẳng

đứng. Một con sen, không mang theo đèn đóm, xuống ngay tức khắc, hỏi họ cần gì. Gã thợ may đáp: « Nhờ cô lên thưa với ông chủ rằng có người mang một kẻ ốm rất nặng, đến nhờ ông bốc thuốc. Đây, cô hãy cầm lấy đồng bạc này đưa trước cho ông chủ, xin ông hiểu cho là chúng tôi không dám có ý định để ông giúp công không. » Nhằm lúc con sen lên báo cho thầy lang cái tin tốt lành ấy, gã thợ may cùng vợ nhanh nhẹn khiêng xác chú gù leo lên cầu thang, rồi để lại ở đó và vội vàng chuồn thẳng về nhà.

Còn thầy lang sau khi được con sen báo cho lão biết ở ngoài cửa có một người đàn ông và một người đàn bà đang chờ lão, muốn mời lão xuống xem giúp cho một con bệnh họ mang tới và giúi vào tay lão đồng bạc vừa mới nhận được, lão mừng rơn, cho rằng đây hẳn là một đám khách sộp nên mới trả tiền trước thế này. Lão vội bảo con sen: « Lấy đèn nhanh lên và đi theo ta. » Lão vừa nói vừa lật đật đi ra cửa không chờ kịp soi đèn. Vướng phải chú gù, lão co chân đá vào cạnh sườn chú mạnh đến nỗi chú lăn kềnh xuống tận chân cầu thang. Suýt nữa thì lão cũng ngã lăn xuống cùng với chú. « Mang đèn lại đây, nhanh lên! », lão quát gọi con sen. Cuối cùng lão cùng con sen xuống cầu thang. Trông thấy cái mà lão vừa đá lăn xuống là một người đã chết, lão vô cùng kinh hoảng, tới mức phải cầu đến cả Môidơ, Aarông, Giôduê, Êđrat và tất cả các đấng thần thánh khác trong đạo giáo của lão. « Khốn nạn thân tôi! — lão than thở — làm sao tôi lại muốn xuống cầu thang không có đèn. Thế là tôi giết chết luôn con bệnh người ta đưa đến cho tôi rồi. Tôi đã làm cho người ấy thiệt mạng. Nếu thần Êđrat không

đến cứu giúp tôi thì tôi chết mất thôi. Than ôi! Người ta sắp tới lôi tôi ra khỏi nhà như lôi một kẻ sát nhân mất».

Mặc dù đang bối rối, lão vẫn cẩn thận đóng được cửa lại, để nhỡ có người nào, tình cờ đi qua ngoài phố nhìn vào, sẽ không trông thấy cái tai họa mà lão ngỡ do tự mình gây nên. Sau đó, lão bê xác chết lên buồng vợ lão, mụ suýt ngất đi khi trông thấy lão vào với gánh tai ương đó. Mụ kêu lên: « Thôi thế là hết đời chúng ta, nếu nội đêm nay chúng ta không tìm được cách gì đưa cái xác này ra khỏi nhà. Chắc chắn là chúng ta sẽ mất mạng nếu chúng ta giữ nó lại đây đến sáng mai. Khốn nạn thân tôi. Ông làm thế nào đến nỗi giết chết người ta thế này? »

— Thôi đừng la lối lên nữa — lão nói — hãy nghĩ ngay cách thoát khỏi mối tai họa cấp bách này ngay trong đêm nay đã...

Rồi lão cùng với vợ bàn bạc. Lão suy nghĩ rất nhiều, song vẫn không tìm ra được cách nào. Nhưng mụ vợ vốn sáng ý hơn, mụ nói: « Tôi vừa nảy ra một kế là chúng ta hãy khiêng cái xác chết này lên sân thượng nhà ta ném vào ống khói lò sưởi nhà lão hồi giáo láng giềng ».

Lão hồi giáo này là một trong những người giữ việc đi kiếm thực phẩm cho nhà vua như dầu ăn, bơ sữa và mọi thứ mỡ. Nhà hắn là cả một cái kho thường bị các loại chuột chù, chuột nhắc cắn phá. Cho nên, nghe mụ vợ nói xong, thầy lang Do thái liền cùng với mụ vợ, nhanh chóng khiêng cái xác lên trên mái nhà, rồi thông dây đưa xuống buồng lão hồi giáo một cách nhẹ nhàng đến nỗi xác chú gù vẫn đứng dựa lưng vào tường y hệt như là còn sống. Khi nghe chân xác chết

chạm đất họ rút dây, để cái xác trong tư thế ấy. Rồi họ tụt xuống khỏi mái nhà và trở về buồng riêng. Đúng lúc đó, lão hồi giáo cũng vào phòng của lão. Lão vừa từ một tiệc cưới được mời tối hôm ấy trở về, tay xách một cái đèn lồng. Dưới ánh đèn, lão khá ngạc nhiên thấy có kẻ nào đứng trong lò sưởi; nhưng, vốn là một người can đảm, lão cho rằng đó là một tên trộm, lão vớ ngay một chiếc gậy lớn xông thẳng đến xác chú gù: « À, à, tao vẫn tưởng là chuột chén bơ và mỡ của tao, hóa ra chú mày tụt ống khói vào ăn trộm! Tao sẽ đánh cho mày cạch từ nay trở đi không bao giờ còn dám bén mảng đến đây nữa ». Nói xong, lão cầm gậy phang lấy phang để. Cái xác chết ngã chúi mũi xuống đất. Lão hồi giáo càng đánh già, nhưng cuối cùng nhận thấy thân người bị đánh không cựa quậy, lão ngừng tay lại để nhìn: Thì ra là một xác chết. Cơn giận dữ biến mất, lão đâm hoảng: « Khốn thay! Ta đã làm gì thế này? Ta vừa đánh chết một người. Ôi! Ta trả thù quá tay mất rồi! Lạy Thượng đế, nếu Người không thương đến con, đời con thôi thế là hết. Sao quỷ dữ không lấy tất cả những mỡ và dầu đi, vì những thứ ấy mà ta phạm tội ác giết người! ». Mặt lão tái xanh, hoảng hốt. Lão đã hình dung thấy các sai nha lôi lão ra pháp trường; lão lúng túng không biết nên làm thế nào.

Lão hồi giáo, lúc đánh cái xác không để ý đến cái bướu gù, nên đến khi trông thấy, lão chửi rủa: « Thằng gù trời đánh thánh vật kia, thằng gù chó chết kia, sao trời không cho mày ăn trộm hết mỡ của tao đi, để tao khỏi bắt gặp mày ở đây, tao đỡ phải lo lắng về cái xác mày cùng với cái bướu xấu xí của mày. Hỡi các vì sao chiếu sáng trên bầu trời, xin hãy soi sáng cho con thoát ra khỏi cơn nguy hiểm này! ». Nói xong,

lão vác cái xác lên vai, ra khỏi nhà, đi đến tận đầu phố, dựng cái xác dựa lưng vào tường một cửa hiệu, rồi chuồn thẳng về nhà không ngoái cổ nhìn lại...

Ít lâu trước khi trời sáng, một người lái buôn theo đạo thiên chúa rất giàu, thường bán cho nhà vua phần lớn những thức cần thiết trong nội phủ, sau khi chơi bời quá đáng suốt đêm, định ra khỏi nhà để đi tắm. Mặc dù đang say, y cũng nhận thấy đêm đã khuya lắm rồi, chẳng còn bao lâu nữa người ta sẽ gọi dân chúng đi cầu kinh sáng, bởi vậy y rảo bước vội vàng cho chóng tới nhà tắm Y e có một người hồi giáo nào đi nhà thờ sớm cho y là một tên say rượu, bắt y vào nhà giam. Tuy nhiên lúc tới đầu phố, y đã dừng lại một lát làm chút việc cần ngay trước cái cửa hiệu mà lão hồi giáo dựa xác chú gù. Vừa lúc đó, xác chú gù lay động và đổ sầm lên lưng người lái buôn. Anh chàng lái buôn, tưởng là một tên ăn trộm đánh mình, liền đấm lại một quả thật mạnh, làm nó ngã nhào xuống đất. Y tiếp tục vừa đánh vừa kêu có cướp.

Người canh tuần khu phố nghe tiếng kêu chạy lại, trông thấy một người thiên chúa giáo đang đánh đập một người hồi giáo (chú gù là người theo đạo hồi) liền hỏi: « Cơn cớ gì mà anh đánh đập một người hồi giáo như vậy? ».

— Hắn đã bổ nhào lên lưng tôi và muốn chịt lấy cổ họng tôi để cướp của của tôi.

— Anh đánh hắn như thế là đủ lắm rồi, hãy thôi đi.

Người canh tuần vừa nói vừa kéo giật tay người lái buôn ra, đồng thời đưa tay giúp xác chú gù đứng lên. Nhưng, nhận thấy hắn đã chết, anh ta la lên: « À, à, ra một người thiên chúa giáo dám cả gan giết chết

một người hồi giáo như thế này đây! » Nói xong, anh ta bắt giữ người lái buôn lại, dẫn y đến chỗ quan án; Y bị tống giam chờ cho đến khi nào quan thức dậy và sửa soạn xong xuôi để có thể hỏi cung bị cáo. Trong thời gian ấy, người lái buôn thiên chúa giáo tỉnh rượu. Y càng suy nghĩ về những chuyện vừa xảy ra, y càng không hiểu nổi vì sao mấy quả đấm bằng tay không lại có thể làm chết được người...

Nghe lời canh tuần báo cáo và trông thấy tử thi đã mang đến tận nhà, quan án hỏi cung người lái buôn thiên chúa giáo. Y không thể nào chối tội ác dù y không phạm phải. Vì chú gù là người của nhà vua — chú chính là một tên hề trong nội phủ, — quan án không muốn xử tử người lái buôn thiên chúa giáo trước khi được biết ý kiến của nhà vua. Ông ta liền vào hoàng cung tâu việc đã xảy ra. Nhà vua phán: « Không ai có chuyện ân xá cho một tên thiên chúa giáo giết chết một người hồi giáo. Khanh cứ đi làm nhiệm vụ của mình ». Nghe vậy, quan án liền sai dựng một cái giá treo cổ, và cho những người mõ đi rao khắp thành phố báo tin sắp xử tử một tên thiên chúa giáo đã dám cả gan giết chết một người hồi giáo.

Cuối cùng, người lái buôn bị lôi ra khỏi trại giam và được dẫn đến dưới chân giá treo cổ. Tên đao phủ buộc thừng vào cổ y và sắp rút lên, thì người giữ việc đi kiếm thực phẩm cho nhà vua rẽ đám đông chạy xộc vào miệng kêu to: « Hãy khoan, hãy khoan, xin chớ vội: không phải ông ta giết chết người này đâu, mà là tôi ». Quan án đang chứng kiến cuộc hành quyết liền hỏi sự tình: lão khai rõ đầu đuôi đã giết chết chú gù như thế nào, và nhận chính mình đã mang xác chú gù đến nơi mà rồi sau đấy người lái buôn bắt gặt. Lão nói

thêm: « Suýt nữa thì các ngài giết oan một người vô tội, bởi vì ông ta không thể nào, giết chết một người không còn sống nữa. Đối với tôi làm chết một người hồi giáo cũng đã là quá lắm rồi, tôi không thể để lương tâm tôi bị cắn rứt thêm vì gây nên cái chết cho một người thiên chúa giáo vô tội ».

Người giữ việc đi kiếm thực phẩm cho nhà vua đã công khai tự tố cáo chính mình, nên quan án không thể nào không tha bổng cho người lái buôn. Ông ta bảo tên đao phủ: « Hãy thả người theo đạo thiên chúa ra và hãy treo cổ tên này thay vào đó, bởi vì, theo lời thú tội của nó, rõ ràng nó là chính danh thủ phạm. » Tên đao phủ thả người lái buôn và luồn ngay thừng vào cổ lão hồi giáo kiếm thực phẩm thì nghe tiếng thầy lang Do thái khẩn thiết van xin hãy hoãn cuộc hành hình: lão đang cố sức len lỏi vào chỗ đặt chiếc giá treo cổ rồi đi đến trước mặt quan án. Lão nói: « Thưa ngài, người hồi giáo mà ngài muốn cho treo cổ đây không đáng chết, chỉ riêng mình tôi mới chính là thủ phạm. Đêm qua, một người đàn ông và một người đàn bà tôi không biết mặt mang một con bệnh đến gõ cửa nhà tôi; con sen nhà tôi không mang đèn ra mở cửa và nhận của họ một đồng bạc rồi vào thưa lại với tôi rằng họ muốn mời tôi chịu phiền xuống xem giúp cho người ốm. Trong khi nó nói với tôi, họ mang con bệnh lên đặt phía trên cầu thang rồi biến mất. Tôi đi xuống, không kịp chờ con sen châm đèn nên tôi không trông thấy gì, chẳng may đá phải người bệnh làm cho anh ta lăn xuống tận chân cầu thang. Cuối cùng, khi tôi nhìn ra thì anh ta đã chết. Anh ta, chính là chú gù theo đạo hồi mà hôm nay các ngài định trả thù cho. Bà lão nhà tôi và tôi, chúng tôi mang cái xác chết đưa lên mái nhà, rồi từ

đấy chúng tôi sang mái nhà ông hồi giáo hàng xóm của chúng tôi, mà các ngài đang định xử tử nhầm đây, chúng tôi tuồn nó vào ống khói nhà ông ta. Ông hồi giáo trông thấy nó trong nhà mình. ngỡ là kẻ trộm đã đánh và tưởng là giết chết nó. Kỳ thực không phải vậy đâu. Mà như tôi đã trình bày với các ngài, tôi mới là thủ phạm độc nhất của vụ giết người này và, dù không phải cố ý, tôi vẫn nhất quyết chịu tội để tránh khỏi phải ăn năn là đã gây nên cái chết của hai người hồi giáo, nếu các ngài xử tử người giữ việc đi kiếm thực phẩm cho nhà vua mà tôi vừa chứng minh là vô tội. Vậy thì xin các ngài hãy vui lòng tha cho ông ta, và hãy xử tội tôi thế nào, bởi vì không có ai ngoài tôi ra đã gây nên cái chết cho chứ gù. »

Khi quan án biết chắc thầy lang Do thái là kẻ giết người, ông ta liền ra lệnh tên đao phủ bắt giữa lão và trả lại tự do cho người đi kiếm thực phẩm cho nhà vua. Thừng đã tròng vào cổ thầy lang, thì bỗng nghe tiếng gã thợ may yêu cầu đao phủ hãy gượm. Gã đang chen lấn đám đông để vào tới gần quan án. Tới được trước mặt quan, gã nói : « Thưa quan lớn, suýt nữa thì các ngài làm chết oan ba người vô tội. Nếu các ngài chịu khó nghe tôi trình bày, các ngài sẽ biết ai mới thật là thủ phạm đã giết chết chú gù, ai phải đền tội gây nên cái chết ấy. Kẻ đó là tôi. Hôm qua, vào lúc gần tối, trong lúc tôi đang làm việc trong cửa hiệu và đang muốn giải trí thì chú gù ngà ngà say đến, ca hát. Tôi ngỏ ý mời chú về nhà tôi chơi. Chú đồng ý... Trong khi chú cùng vợ chồng tôi ăn cơm, tôi mời chú một khúc cá, chú ăn, chẳng may một cái xương sống hay một cái xương giăm gì đây mắc trong họng chú. Mặc cho bà nó nhà tôi và tôi làm gì thì làm, chú qua đời ngay trong chốc lát. Chúng tôi rất lo về cái chết

ấy và, vì sợ bị bắt, chúng tôi mang xác chết đến trước cửa nhà thầy lang Do thái này. Tôi gõ cửa rồi nhờ chị sen lên ngay gác, giúp chúng tôi mời ông hủ xuống xem hộ con bệnh chúng tôi đưa đến. Và để ông ta không từ chối, tôi nhờ chị sen đưa trước ông chủ một đồng bạc. Vừa đúng dịp đó, hai vợ chồng tôi khiêng chú gù lên phía trên cầu thang, ở bậc đầu, rồi chúng tôi bỏ đi ngay. Thầy lang, muốn xuống nhà, phải đạ lăn chú gù, ông ta tưởng mình đã làm chú chết. Bởi lẽ sự tình là như vậy, xin quan lớn hãy tha cho ông thầy lang và xử tử tôi.»

Quan án và tất cả những người đứng xem rất lấy làm cảm phục về những sự việc lạ lùng xảy ra tiếp sau cái chết của chú gù. Quan bảo tên đao phủ: « Mày hãy tha cho thầy lang Do thái và treo cổ gã thợ may này bởi vì gã thú tội. Phải nhận rằng câu chuyện rất kỳ lạ, đáng chép lại bằng chữ vàng.» Tên đao phủ trả tự do cho thầy lang và luồn chiếc thòng lọng vào cổ gã thợ may.

Trong lúc đao phủ chuẩn bị treo cổ gã thợ may thì nhà vua xứ Caxga, không thể để vắng chú gù hề của mình lâu, đã cho đòi chú đến. Nhưng một quan hầu đáp: « Tâu bệ hạ, chú gù bệ hạ nhớ đến ấy, hôm qua say rượu, đã trốn khỏi cung chạy rong ra ngoài phố trái với thói quen của chú. sáng nay đã chết. Người ta dẫn đến trước quan án một người bị cáo là thủ phạm giết chú, quan án cho dựng ngay một giá treo cổ. Tên bị cáo sắp bị hành hình, thì một người đến, rồi sau đó một người khác nữa người nào cũng tự nhận tội và xin tha cho kẻ khác. Việc ấy diễn ra đã lâu, và quan án hiện đang hỏi cung một người thứ ba tự nhận mình mới đúng là sát nhân.»

Nghe tâu, nhà vua xứ Caxga sai một viên thị vệ ra pháp trường : « Ngươi hãy lập tức truyền cho quan án dẫn đến ngay cho ta các tên bị cáo, và cả các chú gù đáng thương nữa, ta muốn trông thấy nó một lần cuối. » Viên thị vệ tới pháp trường đúng vào lúc tên đao phủ bắt đầu kéo chiếc thừng treo cổ gã thợ may. Y vội ráng hết gân sức gọi hãy ngừng cuộc hành quyết lại. Tên đao phủ nhận ra viên thị vệ, không dám coi thường, liền thả gã thợ may. Sau đó, viên thị vệ đến gặp quan án và truyền đạt lệnh vua...

Lúc mọi người đã đến trước mặt vua, quan án phủ phục xuống đất lạy rồi đứng lên và thuật lại trung thực tất cả những điều ông ta biết về chuyện chú gù. Vua cho là chuyện hiếm thấy quá, liền truyền cho sử thần riêng của mình chép lại đầy đủ mọi tình tiết. Vua hỏi : « Các ngài có bao giờ nghe một câu chuyện đáng ngạc nhiên hơn câu chuyện vừa xảy ra về chú gù hề của ta không ? » Người lái buôn theo đạo thiên chúa dập đầu xuống đất lạy và tâu : Muôn tâu bệ hạ, tôi biết một câu chuyện còn lạ hơn chuyện bệ hạ vừa nghe. Tôi xin thuật lại hầu bệ hạ, nếu bệ hạ cho phép. Nhiều tình tiết kỳ lạ đến nỗi không một ai nghe mà không lấy làm xúc động.

Vua cho phép. Người lái buôn liền cất lời :

CHUYỆN NGƯỜI LÁI BUÔN THIÊN CHÚA GIÁO KỂ

Tâu bệ hạ, trước khi bắt đầu kể câu chuyện mà bệ hạ vừa cho phép, tôi xin trình bày với bệ hạ rằng tôi không có vinh dự được ra đời trên một nơi thuộc lãnh thổ của bệ hạ. Tôi vốn là người nước ngoài, sinh ở Cairô, bên Ai cập, dân tộc Côptơ (1) và theo đạo thiên chúa. Cha tôi là lái buôn, ông cụ tích lũy được khá nhiều của cải để lại cho tôi lúc qua đời. Noi gương cha, tôi cũng theo nghề buôn bán. Một hôm, tôi đang ở Cairô, trong ngôi đình chung dành cho các nhà buôn ngũ cốc, thì một nhà buôn trẻ rất khôi ngôi và ăn mặc sạch sẽ, cưỡi một con lừa đến gần. Anh ta chào tôi, rồi mở chiếc khăn tay gói một nhúm vừng làm mẫu, anh hỏi: « Giá bao nhiêu một hộc vừng loại tốt như ngài thấy đây? »

Tôi xem kỹ nhúm vừng nhà buôn trẻ đưa ra, và trả lời: « Theo thời giá hiện nay, mỗi hộc giá một trăm *đracmơ* bạc. »

Anh ta bảo tôi « Ngài hãy đi hỏi xem các nhà buôn có bằng lòng giá ấy không, rồi ra ngay cổng Chiến thắng, ngài sẽ thấy một cái *khan* tách biệt mọi nhà cửa khác. Tôi đợi ngài ở đấy ».

---

(1) Tên thường gọi những người theo đạo thiên chúa gốc gác Ai cập.

Nói xong, anh ta để mẫu vừng lại cho tôi, và bỏ đi. Tôi đưa vừng đi chào hàng với nhiều nhà buôn trong chợ. Họ bảo rằng, với giá một trăm mười *đrac mơ* bạc một hộc, thì tôi có bao nhiêu vừng muốn bán, họ sẽ mua hết bấy nhiêu. Tính ra, tôi lãi một hộc được mười *đracmơ*. Thích thú về khoản hời ấy, tôi liền đến cổng Chiến thắng, nơi nhà buôn trẻ đợi tôi. Anh ta dẫn tôi vào kho hàng đầy những vừng của anh. Có tất cả một trăm năm mươi hộc, tôi cho đong hết rồi chở lên lưng lừa, mang bán được năm nghìn *đracmơ* bạc (1). Nhà buôn trẻ bảo tôi.

— Trong số tiền này, ngài được năm trăm *đrac mơ*. Cứ mỗi hộc thì hoa hồng mười *đracmơ*. Tôi giao số đó cho ngài. Phần còn lại là của tôi; nhưng hiện nay tôi chưa cần tới, xin ngài cứ đòi ở các nhà buôn về và giữ hộ cho tới lúc nào tôi đến hỏi xin.

Tôi đáp tôi sẵn sàng giao tiền bất cứ lúc nào anh ta đến hoặc cho người đến lấy. Tôi hôn tay từ biệt anh ta, và ra về rất lấy làm hài lòng về sự hào hiệp của anh.

Cả một tháng trời rồi không thấy bóng anh ta đâu. Mãi sau thời hạn đó, mới thấy anh ta đến.

— Bốn nghìn năm trăm *đracmơ* bạc mà ngài còn nợ tôi đâu rồi? — Anh ta hỏi.

— Đã sẵn sàng, — tôi đáp — tôi xin đếm ngay tức khắc.

Lúc ấy, anh ta đang cưỡi trên lưng một con lừa, tôi mời anh ta xuống lừa và cho tôi được hân hạnh mời anh ta ăn một chút gì, trước khi nhận tiền.

---

(1) ở đây có lẽ sự nhầm lẫn về con số. (N.D.)

Anh ta nói : « Không, lúc này tôi không xuống lừa được vì tôi có việc cần kíp phải đi, cũng gần đây thôi. Tôi trở lại ngay và sẽ ghé nhận tiền, xin ngài hãy sẵn sàng cho .»

Vừa nói xong, anh ta đi ngay. Tôi chờ đợi, hết nước hết cái. Mãi hai tháng sau, anh ta mới trở lại. Tôi thầm nói : « Đây thật là một nhà buôn trẻ có lòng tin cậy ở ta. Dù chưa quen biết ta, anh ta dám giao cho ta cả một món tiền tới bốn nghìn năm trăm *đrac-mơ* bạc ! Giá người khác thì họ chẳng làm như vậy, vì sợ ta cuỗm mất .»

Anh ta vẫn cưỡi trên lưng lừa, nhưng ăn mặc sang trọng hơn lần trước.

Vừa trông thấy nhà buôn trẻ, tôi chạy ra đón. Tôi nài nỉ anh ta xuống lừa, và hỏi anh ta có cần tôi đếm số tiền tôi giữ hộ hay không ?

— Việc đó chưa cần kíp — anh ta đáp, vẻ tươi vui và hài lòng. — Tôi biết rằng tiền tôi đang gửi nơi tin cậy ; tôi sẽ đến lấy chừng nào tiêu hết những gì tôi có. Tạm biệt, và xin chờ tôi vào cuối tuần.

Nói xong, anh ta ra roi quất lừa, và chẳng mấy chốc đi khuất. Tôi tự nhủ :

— Chậc, anh ta bảo ta chờ đến cuối tuần, nhưng xem cách nói của anh ta, thì còn lâu ta mới gặp lại. Trong thời gian ấy, ta sẽ làm cho món tiền này sinh lợi, thật là thần tài phù hộ ta.

Tôi đã dự đoán không sai : cả năm trôi qua mà chưa từng nghe ai nhắc đến chàng trai trẻ. Mãi, anh ta mới đến, ăn mặc cũng sang trọng như lần trước, nhưng tôi cảm thấy có điều gì đang ám ảnh đầu óc anh

ta. Tôi van nài anh ta cho tôi cái vinh dự được mời anh ta vào nhà. Anh ta đáp :

— Lần này thì tôi rất vui lòng, nhưng với điều kiện là xin ngài chớ tiêu pha nhiều quá vì tôi.

— Tôi xin làm tất cả những gì ngài muốn, — tôi đáp — xin mời ngài vui lòng đặt chân xuống đất.

Nhà buôn trẻ xuống lừa và vào nhà tôi. Tôi sai người nhà soạn bữa tiệc thết đãi anh ta, và trong khi chờ đợi, chúng tôi bắt đầu đàm đạo. Cơm dọn ra, chúng tôi ngồi vào bàn. Ngay từ miếng đầu tiên, tôi đã để ý thấy anh ta ăn bằng tay trái, tuyệt nhiên không dùng đến tay phải. Tôi phân vân không biết nghĩ thế nào về chuyện đó : « Từ ngày ta quen biết nhà buôn này, — tôi thầm bảo. — anh ta bao giờ cũng rất lễ độ, lẽ nào anh ta làm như vậy vì khinh ta ? Thế thì tại sao anh ta không dùng tới bàn tay phải ? ».

Sau bữa ăn, khi người nhà tôi đã dọn dẹp xong và rút lui, hai chúng tôi cùng ngồi chung trên một chiếc trường kỷ. Tôi đưa mời chàng trai một tấm bánh thật ngon để ăn tráng miệng, anh ta vẫn cầm bằng tay trái. Tôi liền bảo :

— Thưa ngài, xin ngài thứ lỗi cho tôi đám mạo muội hỏi, vì sao ngài không dùng bàn tay phải ; có lẽ ngài bị đau tay ấy chăng ?

Anh ta thở dài não nuột, và không trả lời tôi mà rút cánh tay phải từ nãy đến giờ vẫn giấu dưới tà áo, đưa cho tôi xem. Bàn tay bị chặt cụt làm cho tôi cực kỳ ngạc nhiên.

— Có lẽ ngài đã lấy làm bất bình thấy tôi ăn bằng tay trái — anh ta nói — nhưng ngài xét cho tôi có thể làm khác được hay không ?

— Có thể ngài cho biết bất hạnh nào mà ngài mất bàn tay phải được chăng ? — Tôi hỏi tiếp.

Nghe câu đó, anh ta khóc, rồi sau khi lau khô nước mắt, anh ta kể cho tôi nghe câu chuyện mà tôi xin thuật lại hầu bệ hạ sau đây :

— Xin ngài biết cho - anh ta nói — tôi vốn sinh ra ở Bátđa, con một gia đình giàu có và vào loại được trọng thị nhất thành phố vì đức độ và địa vị của mình Vừa bắt đầu vào trường đời, giao du với những người thường đi đó đi đây, họ nói tới những kỳ quan của nước Ai cập và đặc biệt của thành phố Cairô vĩ đại, gây cho tôi một ấn tượng sâu sắc, khiến tôi muốn làm một chuyến đi sang đó. Nhưng hồi ấy cha tôi còn sống, người không cho phép tôi đi. Cuối cùng người qua đời, tôi làm chủ mọi hành động của mình. Vì vậy, tôi quyết định đến Cairô. Tôi dùng một số tiền rất lớn mua các thứ vải, lụa quý của Bátđa và Mutxun rồi lên đường

Tới thành phố Cairô, tôi trọ ở cái *khan* vẫn được gọi là *khan* Mêrua. Tôi thuê một căn nhà liền với kho, rồi đưa cất vào đấy những kiện hàng mà tôi mang theo trên lưng lạc đà. Xong đâu đấy, tôi vào buồng nghỉ ngơi để lấy lại sức bù đắp những nỗi vất vả đường trường, trong khi bọn người nhà, mà tôi đã cho tiền, lo đi chợ mua thức ăn và làm bếp. Sau bữa ăn, tôi thăm công viên, một vài giáo đường hồi giáo, các nơi công cộng, và một số nơi khác.

Ngày hôm sau, tôi ăn mặc sạch sẽ, rồi cho mở một vài kiện hàng, lấy một ít lụa rất đẹp và rất đắt tiền với ý định đưa ra chợ trời, khảo giá xem được bao nhiêu. Tôi bảo một tên nô lệ mang đi theo tôi ra chợ trời của người Xiacaxi. Chẳng mấy chốc tôi bị vây quanh bởi một lô lái buôn và người rao hàng, khi họ biết

tin tôi vừa mới tới. Tôi chia các hàng mẫu cho những người rao hàng, họ tỏa đi khắp chợ rao và chào hàng; nhưng tất cả các buôn đều trả giá thấp hơn nhiều so với giá tôi đã mua. Điều đó làm cho tôi bất bình. Bọn rao hàng liền bảo tôi :

— Nếu ngài tin lời chúng tôi, thì chúng tôi xin bày cho ngài một cách khiến ngài không phải thua thiệt gì cả.

Tôi hỏi họ : « Muốn vậy phải làm thế nào ? »

— Ngài chia số lụa của ngài cho nhiều nhà buôn.— họ trả lời — họ sẽ đưa bán lẻ, rồi cứ một tuần hai lần vào ngày thứ hai và thứ năm, ngài đến nhận số tiền họ bán được. Như vậy, ngài sẽ được lãi chứ không lỗ, mà các nhà buôn cũng kiếm chác được chút đỉnh. Trong thời gian ấy, ngài lại được tự do chơi bời giải trí, đi dạo trong thành phố và trên sông Nin.

Tôi theo lời khuyên của họ : tôi đưa họ về kho của mình, lấy tất cả hàng hóa ở đó ra, rồi trở lại chợ, chia cho nhiều nhà buôn, mà họ giới thiệu là có khả năng thanh toán sòng phẳng hơn cả. Các nhà buôn làm giấy biên nhận hợp thức, có chữ ký của những người làm chứng, với điều kiện là tôi không đòi tiền trong tháng đầu.

Công việc làm ăn sắp đặt rồi, đầu óc tôi không còn lo nghĩ gì nữa ngoài thú ăn chơi. Tôi đánh bạn với nhiều người khác nhau trạc lứa tuổi. Họ chăm lo sao cho tôi sống được thoải mái. Tháng đầu tiên trôi qua, tôi bắt đầu đến gặp các nhà buôn mỗi tuần hai lần, có hai người giúp việc đi theo, để xem xét sổ bán hàng của họ, kiểm tra chất lượng và giá trị những đồng bạc họ đếm trả cho tôi. Như vậy, vào những ngày đó, khi

trở về *khan* Mêrua, nơi trọ, tôi đều mang theo một số tiền lớn. Việc này không hề cản trở tôi, những ngày khác trong tuần, buổi sáng la cà, lúc thì đến hiệu buôn này, lúc thì đến hiệu buôn khác. Tôi giải trí bằng cách chuyện trò với họ và nhìn xem những gì xảy ra trong chợ trời.

Một ngày thứ hai, khi tôi đang ngồi ở cửa hiệu của một trong những nhà buôn tên là Bếtrếtdin, thì một người đàn bà có địa vị bước vào. Điều này dễ nhận thấy qua dáng điệu, cách phục sức của nàng và tên nô lệ ăn mặc sạch sẽ đi theo. Nàng ngồi xuống cạnh tôi. Tất cả những điều đó làm cho tôi có cảm tình, và nẩy ra lòng thiết tha muốn biết rõ hơn nữa về nàng. Tôi cũng không hiểu nàng có nhận thấy tôi đang thích thú ngắm nàng không? Nàng khẽ vén tấm nhiễu rủ bên ngoài cái mạng bằng sa che mặt cho tôi thấy đôi mắt to đen lay láy. Tôi sững sờ. Cuối cùng, nàng làm cho tôi si mê trước âm thanh khả ái của giọng nói và dáng điệu duyên dáng của nàng, khi nàng chào người chủ hiệu buôn hỏi thăm sức khỏe ông ta từ dạo gặp lần trước tới giờ.

Sau khi chuyện trò một lúc về những chuyện không đâu, nàng nói với chủ hiệu rằng nàng cần có một loại vải nền vàng. Sở dĩ nàng đến đây vì cửa hiệu của ông ta là nơi bán được nhiều hàng hóa nhất trong chợ. Nếu có, xin ông vui lòng cho xem. Bếtrếtđin đưa ra nhiều tấm vải, nàng chọn một tấm, hỏi giá tiền, ông ta đòi một nghìn một trăm *đrácmơ* bạc. Nàng nói :

— Tôi đồng ý trả ông giá ấy, nhưng tôi không mang theo tiền, mong ông vui lòng cho phép tôi mang vải về trước. Ngày mai, chắc chắn tôi sẽ không quên cho người mang đến trả ông đủ số tiền một nghìn một trăm *đrácmơ* mà chúng ta đã ngã giá.

— Thưa bà — Bếtrếtđin đáp — tôi sẵn sàng bán chịu và để bà mang vải đi nếu nó là của tôi. Ngặt một nỗi nó là của chàng trai trung hậu mà bà thấy kia. Hôm nay đúng là ngày tôi phải trả tiền cho ông ấy.

Bà khách tỏ vẻ ngạc nhiên :

— Ồ! Tại sao ông lại xử sự với tôi như vậy nhỉ? Tôi không phải là khách quen của hiệu ông ư? Vậy tất cả mọi lần tôi đến mua vải ở đây, ông đều vui lòng để cho tôi mang về mà không phải trả tiền ngay, đã có lần nào tôi quên không trả tiền cho ông ngay ngày hôm sau không?

— Vâng, đúng thế, thưa bà, — ông chủ hiệu nói, — nhưng hôm nay tôi cần tiền.

— Nếu vậy thì vải của ông đây! — nàng vừa nói vừa quăng trả lại — Cầu thượng đế bắt tội ông và cả cánh nhà buôn các ông! Các ông đều một giuộc như nhau; các ông chẳng còn biết kiêng nể gì ai cả.

Nói xong, nàng đứng phắt dậy và bước ra, — nàng tức giận Bếtrếtđin ra mặt.

Nhìn thấy vậy, tôi cảm thấy lòng tôi không nỡ, tôi gọi :

— Thưa bà, xin bà vui lòng quay trở lại; có lẽ tôi tìm được cách làm hài lòng được cả hai người chăng?

Nàng quay vào và bảo rằng vì nể tôi. Tôi liền nói với ông chủ hiệu :

— Thưa ngài Bếtrếtđin, ngài vừa định bán tấm vải của tôi giá bao nhiêu nhỉ?

— Một nghìn một trăm *đrácmơ* bạc, tôi không thể bán dưới giá ấy.

— Vậy thì xin ông hãy giao tấm vải cho bà đây — tôi nói tiếp — và để cho bà mang đi. Tôi biếu ông một trăm *đracmơ* lãi, và xin biên một mảnh giấy để ông khấu vào các hàng khác của tôi mà ông đang giữ.

Tôi ký tên và đặt mảnh giấy vào tay Bếtrếtđin. Sau đấy, đưa tấm vải cho người đàn bà, tôi nói :

— Thưa bà, bà có thể mang về. Còn món tiền thì bà có thể mang đến vào ngày mai hoặc một hôm khác cũng được, hoặc nếu bà bằng lòng, tôi xin biếu bà.

— Đó không phải là điều tôi mong muốn, — nàng đáp—Ngài xử sự với tôi lịch sự và ân cần quá, tôi sẽ không xứng đáng xuất đầu lộ diện với bất cứ ai, nếu không tỏ lòng biết ơn ngài. Cầu mong Thượng đế, để thưởng công ngài về chuyện vừa rồi, cho ngài được ngày thêm giàu có, thọ thêm nhiều tuổi, và một mai khi ngài từ trần sẽ cho ngài được vào cửa thiên đường : cầu mong cả thành phố biết rõ tấm lòng hào hiệp của ngài !

Những lời nói ấy của nàng làm cho tôi thêm bạo dạn.

— Thưa bà, — tôi nói – xin bà cho tôi thấy mặt bà ; để bù đắp cho điều tôi làm vui lòng bà, như vậy là bà đã trả tôi lãi cao rồi đấy.

Nghe nói, nàng liền quay về phía tôi, cất tấm sa che mặt để lộ ra trước mắt tôi một khuôn mặt đẹp tuyệt trần. Tôi bị xúc động đến nỗi không thốt được một lời nào nói lên điều tôi nghĩ. Có lẽ tôi sẽ ngắm mãi nàng không chán, nhưng nàng đã vội vàng che mặt lại ngay, sợ có người trông thấy ; rồi nàng cầm tấm vải ra khỏi cửa hiệu, để lại tôi trong tâm trạng hoàn toàn khác hẳn khi mới đặt chân vào đây. Rất lâu, tôi sống trong tình trạng ngẩn ngơ thờ thẫn lạ lùng. Trước khi

từ giã, tôi hỏi người chủ hiệu buôn có biết bà này là ai không.

— Có--ông ta đáp—bà ta là con gái một vị đô đốc, ông ta mất đi để lại cho con của cải nhiều không kể xiết.

Tôi trở về *khan* Mêrua, người nhà dọn cho tôi ăn tối, nhưng tôi không thể nào nuốt trôi một miếng. Cả đêm tôi không chợp mắt, và tưởng chừng đấy là đêm dài nhất trong đời. Vừa tảng sáng, tôi đã thức dậy, với niềm hy vọng nhìn thấy lại kẻ làm cho tôi mất ăn mất ngủ. Với ý làm vui lòng nàng, tôi ăn mặc còn tinh tươm hơn hôm trước. Tôi trở lại cửa hiệu của Bếtrết-đin.

Tôi đến chưa bao lâu thì đã trông thấy bà khách tới, có con nô tì theo, và ăn mặc còn lộng lẫy hơn cả ngày hôm trước. Nàng không nhìn người chủ hiệu, mà chỉ nói với tôi thôi ;

— Thưa ngài, ngài thấy đấy, tôi giữ đúng lời đã hứa với ngài ngày hôm qua. Tôi đến đây chỉ có mỗi một việc là mang đến trả ngài số tiền mà ngài đã bảo lãnh cho, dù chưa quen biết tôi, với tấm lòng hào hiệp mà tôi sẽ không bao giờ quên.

— Thưa bà—tôi đáp -- bà không cần phải vội vàng đến thế. Tôi không băn khoăn gì về số tiền của tôi, và thật không hài lòng vì đã làm phiền bà như vậy.

— Quả là không phải, nếu tôi lạm dụng lòng trung hậu của ngài -- nàng nói tiếp.

Nói xong, nàng bỏ tiền vào tay tôi, và ngồi xuống bên cạnh. .

Thế là, lợi dụng cơ hội, tôi nói với nàng về tình yêu, nhưng nàng đã đứng lên và đột ngột bỏ tôi mà

đi, làm như thể bị xúc phạm sâu sắc bởi lời tỏ tình ấy Tôi đưa mắt nhìn theo cho đến khi nàng khuất. Tôi từ biệt người chủ hiệu và ra khỏi chợ, mà chẳng biết đi đâu. Mải mơ màng về chuyện gặp gỡ ấy, tôi chợt cảm thấy có người kéo áo đằng sau. Tôi quay đầu lại để xem có chuyện gì, thì tôi vui mừng nhận ra con nô tì của người đàn bà đang làm cho tôi mê mẩn. Nó nói :

— Chủ nhân tôi là người thiếu phụ mà ngài vừa nói chuyện trong hiệu buôn, bà muốn nói với ngài một lời. Xin ngài hãy vui lòng đi theo tôi.

Tôi đi theo, và quả nhiên gặp lại chủ nhân của nó nàng đang ngồi đợi tôi trong cửa hiệu của một người đổi tiền.

Nàng mời tôi ngồi xuống bên cạnh và cất lời nói :

— Thưa ngài kính mến, xin ngài đừng ngạc nhiên sao hồi nãy tôi giã từ ngài hơi đột ngột, tôi thấy không tiện, trước người chủ hiệu ấy, trả lời đồng tình lời thú nhận của ngài về những tình cảm mà tôi gợi nên cho ngài. Tôi không cho là mình bị xúc phạm, mà xin thú thật tôi cũng thích nghe ngài nói, và tôi tự cho mình cực kỳ hạnh phúc được một người đàn ông danh giá như ngài làm tình nhân. Tôi không rõ thoạt gặp tôi ngài có ấn tượng gì, nhưng về phần mình, tôi có thể khẳng định rằng, vừa trông thấy ngài tôi đã đem lòng mến mộ. Từ hôm qua, tôi không nghĩ tới gì khác ngoài những điều ngài nói với tôi, và việc tôi vội vã đến tìm ngài sớm thế này đủ chứng tỏ cho ngài thấy rằng không phải ngài không được lòng tôi.

— Thưa bà — tôi đáp — lòng tôi đang tràn ngập yêu đương và mừng rỡ, tôi không thể nghe những lời nào ngọt ngào hơn những điều bà vừa có

hảo ý nói với tôi. Không một ai có thể yêu thiết tha nồng nhiệt hơn tôi yêu bà, kể từ giây phút hân hạnh được trông thấy bà : mắt tôi choáng ngợp trước bấy nhiêu kiều diễm, còn tim tôi thì hàng phục không kháng cự chút nào.

Nàng vội ngắt lời tôi :

— Chúng ta chớ mất thời giờ vì những câu nói vô ích, tôi không nghi ngờ tấm lòng chân thật của ngài và rồi ngài cũng sẽ thấy rõ ngay tấm lòng chân thật của tôi. Ngài có muốn cho tôi được tiếp đón ngài ở nhà tôi, hay là ngài muốn tôi đến nhà ngài ?

— Thưa bà, — tôi đáp — tôi là một người ngoại quốc trọ trong một cái *khan* là một nơi không thuận tiện cho việc tiếp đón một phu nhân có địa vị và danh giá như bà. Tiện hơn là xin bà vui lòng cho biết quý xá, tôi sẽ xin đến hầu bà ở nhà.

— Dịp ấy sẽ là ngày kia, thứ sáu, — nàng nói tiếp — mời ngài đến vào ngày hôm ấy, sau buổi cầu kinh trưa Tôi ở phố Tín ngưỡng. Ngài chỉ việc hỏi nhà của Abon Xamma, mệnh danh Beccua, xưa là đại đô đốc, và ngài sẽ tìm thấy ngay thôi.

Nói đến đây, chúng tôi chia tay nhau, và tôi chờ cái ngày gặp gỡ sắp tới với sự nôn nóng cực kỳ.

Ngày thứ sáu, tôi dậy thật sớm, mặc bộ áo quần đẹp nhất, mang theo một túi đựng năm mươi đồng tiền vàng, rồi leo lên lưng con lừa đặt thuê từ hôm trước, tôi lên đường, có người chủ cho thuê lừa đi theo. Đến trước cửa, tôi xuống lừa, trả công hậu hĩ và cho anh ta về, sau khi căn dặn hãy chú ý ngôi nhà, để sáng hôm sau, chớ quên đến đấy đón tôi trở lại Mérua.

Tôi gõ cửa, lập tức hai con nô tì nhỏ tuổi, da trắng như tuyết và ăn mặc rất sạch sẽ, ra mở. Chúng nói :

— Xin mời ngài vào, bà chủ chúng cháu đang sốt ruột chờ ngài. Đã hai hôm nay bà không ngớt nói chuyện về ngài.

Tôi vào sân, và trông thấy một tòa nhà lớn, dựng trên nền cao bảy bậc, có hàng rào sắt bao quanh ngăn cách một khu vườn rất đẹp. Ngoài những cây làm cảnh và che bóng mát, còn vô số những cây khác trĩu các loại quả nhau khác nhau. Tiếng hót líu lo của rất nhiều chim chóc, hòa với tiếng rì rầm của một ngọn nước phun cao một cách kỳ lạ đặt giữa một bồn hoa, nghe rất vui tai. Ngọn nước trông thật đẹp mắt, tuôn ra từ miệng bốn con rồng mạ vàng đặt ở bốn góc một bể nước hình vuông, nước phun trong suốt giống hệt thủy tinh. Chốn đầy lạc thú ấy cho tôi ý niệm cao cả về con người mình vừa chinh phục được. Hai con nô tì nhỏ đưa tôi vào một phòng khách có bàn ghế sang trọng. Trong khi đứa này chạy đi báo với bà chủ là khách đã tới, đứa kia giới thiệu với tôi những vật đẹp trong phòng.

Tôi không phải chờ lâu, người đàn bà mà tôi yêu dấu đến ngay, điểm trang nhiều ngọc quý và kim cương nhưng ánh mắt còn long lanh hơn cả châu báu ấy. Thân nàng không còn bị áo quần dùng mặc đi ra ngoài nhà che khuất, trông càng thanh tao và hấp dẫn nhất trần đời. Tôi xin được khỏi nói về niềm vui của chúng tôi gặp lại nhau, bởi vì đó là một điều mà tôi không đủ sức diễn tả. Tôi chỉ xin nói rằng sau những lời chào hỏi đầu tiên, hai chúng tôi cùng ngồi chung một chiếc trường kỷ, và cùng chuyện trò hân hoan

không thể nào tưởng tượng nồi. Tiếp đó, những món ăn tinh tế và ngon lành nhất được dọn ra. Chúng tôi ngồi vào bàn. rồi sau bữa ăn lại tiếp tục đàm đạo cho tới tối. Lúc đó người ta mang ra rượu nho thật ngon và các loại trái cây để nhắm. Chúng tôi cùng uống vừa nghe đàn sáo, trong khi bọn nô tì cất giọng ca theo. Cả bà chủ nhà cũng hát và những bài hát của nàng rung động trái tim tôi, làm cho tôi trở thành người tình say đắm nhất đời. Tóm lại, cả đêm, tôi thưởng thức đủ mọi niềm lạc thú.

Sáng hôm sau, tôi cáo biệt nàng, sau khi đã khéo léo luồn xuống dưới gối chiếc túi đựng năm mươi đồng tiền vàng. Nàng hỏi tôi bao giờ sẽ gặp lại nhau. Tôi đáp :

— Thưa bà, xin hẹn với bà sẽ trở lại chiều nay.

Nàng tỏ ra hoan hỉ khi nghe câu ấy. Tiễn tôi ra tận cổng, nàng còn dặn tôi giữ đúng lời hẹn.

Người cho thuê lừa đã chờ sẵn tôi với đúng con lừa hôm trước. Tôi lên lừa trở lại *khan* Mêrua. cho anh ta về, tôi nói tôi chưa trả tiền công, vì chiều nay anh còn đến đón tôi, theo đúng giờ tôi dặn.

Vừa về tới nơi ở, tôi cho mua ngay cả một con cừu con cùng nhiều thứ bánh ngọt, và thuê người mang đến cho nàng. Sau đó tôi lao vào công việc làm ăn đứng đắn đến tận khi người cho thuê lừa tới. Thế là tôi cùng anh ta đến nhà người thiếu phụ. Nàng tiếp đón tôi cũng mừng vui như ngày hôm trước. và đãi đằng tôi cũng trọng hậu không kém lần đầu.

Từ giã nàng sáng sớm hôm sau, tôi không quên để lại cái túi đựng năm mươi đồng tiền vàng.

Ngày nào tôi cũng đến thăm thiếu phụ, và tiêu pha như vậy, cho tới khi những nhà buôn mà tôi gửi hàng bán, không còn nợ tôi đồng nào. Cuối cùng, tôi thấy mình hết sạch tiền, và không còn hy vọng kiếm ra nữa.

Trong tình trạng khủng khiếp ấy, sẵn sàng phó thân cho số mệnh, tôi ra khỏi *khan*, chẳng biết nên làm gì. Tôi đi về phía cung vua, ở đấy một đám đông người đang tụ tập để xem một màn trò do hoàng đế Ai-cập cho trình diễn. Tôi trà trộn vào. Tình cờ tôi đứng bên một kỵ sĩ cưỡi một con ngựa đẹp và ăn mặc rất bảnh bao. Ở nơi cốt gỗ của yên ngựa chàng ta, có móc một cái túi nửa đóng nửa mở để thò ra ngoài một dải lụa xanh. Nắn chiếc túi, tôi cho rằng dải lụa này hẳn là sợi dây buộc bao tiền để bên trong. Trong khi tôi đang suy nghĩ như vậy, thì ở phía bên kia chàng kỵ sĩ, có một người vác củi đi qua, anh ta đi sát gần đến nỗi chàng ta phải quay người né tránh để củi khỏi chạm vào người móc rách áo. Vừa lúc ấy, quỷ xứ cám dỗ tôi, một tay tôi nắm dải lụa xanh, tay kia mở rộng chiếc túi, tôi lôi bao tiền ra mà chẳng ai trông thấy. Bao tiền khá nặng, tôi cho rằng nó đựng vàng hoặc bạc.

Khi người vác củi qua khỏi, chàng kỵ sĩ hẳn cũng có chút nghi ngờ về việc tôi làm trong lúc chàng ta quay đầu sang phía bên kia, liền cho tay vào túi, không thấy bao tiền, chàng ta đưa cái kích quật mạnh khiến tôi ngã dài ra đất. Tất cả những ai trông thấy cảnh hung bạo ấy đều lấy làm xúc động ; một vài người đưa tay nắm dây cương giữ chàng kỵ sĩ lại, hỏi vì căn cớ gì mà đánh tôi ? ai cho phép chúng ta được hành hạ một người hồi giáo như vậy ? Chàng ta trả lời thô lỗ :

— Sao các ngài lại dính mũi vào đây ? Tôi làm thế, không phải là không có lý do : đó là một tên ăn cắp.

Đến đấy, tôi đứng lên. Trông thấy dáng điệu của tôi ai cũng bênh, cho rằng chàng ta nói điêu, không thể nào tin được chàng trai trẻ như tôi lại có thể phạm một hành động xấu xa như chàng ta quy tội. Tóm lại họ cho rằng tôi vô tội: và trong khi họ giữ con ngựa lại để cho tôi dễ thoát thân, thì bất hạnh cho tôi, quan tuần phòng, có lính tráng theo sau, đi ngang qua đấy. Trông thấy nhiều người xúm xít quanh chàng kỵ sĩ và tôi, ông ta tiến đến, hỏi có việc gì xảy ra. Không ai không tố cáo chàng kỵ sĩ đã hành hạ tôi một cách bất công, viện cớ là tôi ăn cắp của chàng ta.

Quan tuần phòng không bằng cứ vào những lời người ta nói. Ông ta hỏi chàng kỵ sĩ có nghi ngờ ai khác ngoài tôi hay không? Kỵ sĩ đáp không, và nói thêm những lý do khiến chàng ta không chút e ngại rằng mình đã nhầm lẫn. Nghe chàng ta trình bày xong, quan tuần sai lính bắt giữ tôi lại và khám người tôi. Bọn lính thi hành ngay mệnh lệnh, một tên lấy được túi tiền trong người tôi, liền phô ra cho mọi người cùng thấy. Không chịu nổi sự nhục nhã ấy, tôi ngã xuống bất tỉnh nhân sự. Quan tuần sai đưa túi tiền lại cho ông ta.

Cầm túi tiền trong tay, ông hỏi chàng kỵ sĩ có phải của chàng ta hay không, và chàng ta cho vào đấy bao nhiêu tiền. Chàng kỵ sĩ nhận rằng đấy đúng là cái túi của mình bị lấy cắp, và quả quyết đã bỏ vào đấy hai chục *xơcanh*. Quan tuần mở ra, đếm thấy đúng hai chục *xơcanh*, liền trao trả cho chàng ta. Ông gọi tôi đến ngay lập tức, và hỏi;

— Chàng trai kia, hãy thú nhận sự thật đi. Có phải anh đã lấy cắp túi tiền của chàng kỵ sĩ này? Chớ đừng đợi ta phải dùng tới cực hình tra tấn rồi mới nhận, nhé.

Thế là, tôi cúi gằm xuống, tự nhủ:

— Nếu ta chối, ta sẽ bị coi là một tên dối trá vì chiếc túi tìm thấy trong người ta là vật chứng.

Vì vậy, để tránh tội nặng gấp hai lần, tôi ngẩng đầu và thú nhận rằng chính tôi lấy. Tôi vừa thú tội xong, viên quan tuần gọi mấy người làm chứng, rồi ra lệnh chặt bàn tay tôi. Bản án được thi hành ngay tức khắc, làm cho tất cả những người mục kích đều thương hại; tôi nhận rõ nét mặt của chàng kỵ sĩ cũng xúc động không kém những người khác. Viên quan tuần còn muốn chặt một chân của tôi nữa; nhưng tôi van chàng kỵ sĩ hãy xin ân xá hộ tôi, chàng ta ngỏ lời xin và được chấp nhận.

Khi viên quan tuần đã đi khỏi, chàng kỵ sĩ đến gần, đưa túi tiền cho tôi và nói:

— Ta thấy rõ chính sự cần thiết đã bức bách anh có một hành động nhục nhã đến thế, không chút xứng đáng với một chàng trai khôi ngô như anh, nhưng thôi, hãy cầm lấy túi tiền tai hại kia, ta cho anh đấy; ta thật lấy làm tiếc về điều bất hạnh đã xảy ra cho anh.

Nói xong, chàng ta bỏ tôi mà đi. Lúc ấy tôi rất yếu vì mất nhiều máu; vài ba người tốt bụng trong khu phố đem lòng thương xót, đưa tôi về nhà, cho uống một ly rượu nho. Họ cũng băng giúp cánh tay tôi, và gói bàn tay tôi vào một mảnh vải, mà tôi dắt ở thắt lưng mang đi.

Cho dù có trở về *khan* Mêrua trong tình trạng đáng buồn ấy, tôi cũng sẽ không nhận được sự cứu giúp cần thiết. Vác mặt đến nhà thiếu phụ thì cũng mạo hiểm quá. Có lẽ nàng sẽ không muốn nhìn mặt tôi nữa, một khi nàng biết điều ô nhục của tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn đành phải làm theo cách sau. Để cho mọi người chán

không đi theo nữa. tôi qua nhiều phố quanh co, rồi mới đến nhà thiếu phụ, yếu và mệt đến nỗi nằm lăn ra chiếc ghế dài, cánh tay phải giấu dưới vạt áo, vì tôi cố giữ không để lộ.

Trong lúc đó, thiếu phụ được báo tin tôi đến và đang bị đau, vội vã chạy tới. Thấy tôi tái mét và hốc hác, nàng hỏi :

— Hỡi chàng thân yêu của em, chàng làm sao vậy ?

— Thưa bà,—tôi đáp—tôi bị một cơn đau đầu ghê gớm giày vò.

Nàng tỏ ra rất buồn bã.

— Xin mời chàng ngồi xuống,—nàng nói tiếp, bởi vì tôi đứng lên khi nàng bước vào—hãy nói cho em nghe cơn bệnh xảy ra thế nào. Lần trước trông chàng mạnh khỏe thế, đến nỗi em nhìn không chán mắt mà. Chắc có chuyện gì đây mà chàng muốn giấu em, xin hãy nói cho em biết.

Trong khi tôi cứ lặng im không chịu trả lời, nước mắt tôi cứ trào ra. Nàng lại hỏi :

— Em không hiểu có điều gì làm cho chàng buồn phiền, chẳng hay có phần nào tại em gây nên mà em không nghĩ tới chăng ? Có phải chính vì việc đó mà chàng trở lại để nói với em rằng chàng không yêu em nữa ?

— Hoàn toàn không phải như vậy, thưa bà, — tôi thở dài đáp.

Tôi không thể nhất quyết nói sự thật với nàng. Trời cũng vừa tối, người nhà dọn bữa cơm chiều. Nàng mời tôi ăn, nhưng vì chỉ có thể dùng tay trái, tôi van xin nàng miễn cho, lấy cớ tôi hoàn toàn không thấy đói.

— Chàng sẽ ăn ngon miệng,—nàng vỗ về tôi—sau khi nói cho em rõ điều bí mật mà chàng khăng khăng giữ. Chàng chán ăn là vì khó chịu trong người, vì chưa dứt khoát nói ra được đó thôi.

— Than ôi !—tôi nói—cuối cùng tôi cũng phải dứt khoát thôi. Thưa bà...

Tôi chưa nói hết lời, nàng đã vừa đưa chén rượu vừa nói :

— Xin hãy cầm lấy và uống đi. Nó sẽ làm cho chàng thêm bạo dạn.

Thế là tôi đưa tay trái ra đón chén rượu.

Cầm chén rượu trong tay, tôi càng sa nước mắt nhiều hơn và thở dài não nuột hơn. Thiếu phụ vội hỏi :

— Làm sao chàng lại thở dài và khóc não nuột như vậy ? Tại sao chàng cầm ly rượu bằng tay trái chứ không bằng tay phải ?

— Ôi ! thưa bà, xin hãy thứ lỗi cho : chả là tôi bị lên một cái nhọt ở bàn tay phải.

— Chàng hãy đưa cho em xem cái nhọt, — nàng nói—em muốn chích nó.

Tôi xin lỗi, nói rằng nhọt chưa chín, chưa thể nào chích được và uống một hơi cạn ly rượu rất lớn. Hơi men, sự mệt nhọc và nỗi suy sụp về tinh thần chẳng mấy chốc làm cho tôi thiếp đi, tôi ngủ một giấc rất say, cho đến tận ngày hôm sau.

Trong thời gian đó, thiếu phụ muốn biết bàn tay phải tôi đau như thế nào, liều vén vạt áo của tôi lên, và nhìn thấy, với tất cả sự kinh hoàng mà ngài có thể tưởng tượng, bàn tay tôi mang theo gói trong mảnh vải. Nàng hiểu ra ngay, không khó khăn gì, tại sao tôi

cứ một mực khước từ những lời khẩn khoản của nàng. Suốt đêm, nàng đau buồn cho nỗi bất hạnh của tôi, và không nghi ngờ gì chuyện ấy xảy ra là do tình yêu của tôi đối với nàng.

Tỉnh dậy, tôi nhận thấy ngay vẻ cực kỳ đau khổ trên nét mặt nàng. Tuy nhiên, để khỏi làm cho tôi buồn, nàng không nói với tôi một điều gì cả. Nàng sai dọn cho tôi một món gà hầm, mà người nhà đã theo lệnh nàng nấu sẵn, ép tôi ăn, uống, để lấy lại sức mà tôi cần, nàng bảo vậy. Sau đấy, tôi muốn cáo từ, nhưng nàng đã túm lấy áo tôi :

— Em sẽ không chịu đựng nổi nếu chàng ra khỏi nơi đây. Mặc dù chàng không chịu nói gì cả, em vẫn chắc chắn rằng chính em là nguyên nhân đã gây ra điều bất hạnh cho chàng. Nỗi đau khổ vì chuyện đó chắc chẳng cho em sống được bao lâu nữa : nhưng trước khi nhắm mắt, em muốn thực hiện một điều mà em nghiền ngẫm vì lợi ích của chàng.

Nói xong, nàng cho mời một viên quan tư pháp và những người làm chứng, cho làm một văn bản, tặng không cho tôi tất cả của cải của nàng. Sau khi cho người nhà ra về, được thưởng công hậu hĩ, nàng mở một chiếc hòm đựng tất cả các túi tiền mà tôi đã tặng nàng từ khi chúng tôi bắt đầu yêu nhau.

— Còn đầy đủ tất cả, — nàng nói — em chưa động tới một đồng nào ; xin chàng hãy cầm lấy, chìa khóa hòm kia, nó là của chàng đấy.

Tôi cám ơn sự hào hiệp và lòng tốt của nàng. Nàng đáp :

— Việc em làm vì chàng không có gì đáng kể. Điều em chưa bằng lòng là sao chưa chết ngay đi, để chứng tỏ em yêu chàng biết bao nhiêu !

Tôi van vỉ nàng, hay vì tất cả những gì mãnh liệt nhất của tình yêu, mà bỏ quyết định đau thương ấy đi, nhưng không thể làm nàng thay đổi ý kiến. Nỗi buồn thấy tôi bị cụt tay làm cho nàng lâm bệnh năm, sáu tuần lễ, rồi qua đời.

Sau khi tỏ lòng thương tiếc nàng hết sức, tôi thu nhận tất cả tài sản của nàng, mà nàng đã nói cho biết. Cái khoản vừng mà ngài vui lòng bán hộ tôi cũng bao gồm trong đó.

Những điều ngài vừa nghe — chàng trai trẻ thành phố Bátđa nói tiếp, — có thể giúp tôi xin ngài tha lỗi cho tại sao tôi lại ăn bằng tay trái. Tôi rất cám ơn ngài đã khó nhọc vì tôi. Không có gì để thừa nhận sự chung thủy của ngài, nhờ ơn Thượng đế, tôi cũng có khá nhiều của cải dù đã tiêu pha không ít, xin ngài hãy vui lòng nhận món quà là số tiền ngài mắc nợ tôi. Ngoài việc đó ra, tôi còn có một điều đề nghị với ngài. Vì không thể ở lâu hơn nữa tại Cairô, sau sự việc mà tôi vừa kể ngài nghe, tôi quyết định ra đi và không bao giờ trở lại đây nữa. Nếu ngài bằng lòng kết bạn với tôi, thì chúng ta sẽ buôn chung, và sẽ chia đều phần lãi thu được...

Khi chàng trai trẻ thành phố Bátđa kể xong câu chuyện của chàng ta, tôi nhiệt liệt cám ơn món quà anh tặng tôi và tôi rất vui lòng cùng anh đi buôn chung, quả quyết coi lợi ích của anh cũng thiết thân như chính lợi ích của tôi vậy.

Chúng tôi ấn định ngày khởi hành, và tới ngày đó, chúng tôi lên đường. Sau khi đi ngang qua nước Xyri và khu Lưỡng Hà băng qua nước Ba-tư, nơi mà chúng tôi đã dừng lại ở nhiều thành phố, cuối cùng chúng tôi đến được thủ đô của quý quốc. Sau một thời gian,

chàng trai trẻ ngỏ ý cho tôi biết, anh có ý định quay trở lại Ba-tư và định cư ở đấy, chúng tôi tính toán sổ sách và chia tay, cực kỳ hài lòng về nhau. Anh ta ra đi, còn tôi, tâu bệ hạ, tôi ở lại thành phố này, và có vinh dự được phụng sự bệ hạ. Đó là câu chuyện tôi kể hầu bệ hạ. Bệ hạ có thấy nó kỳ lạ hơn chuyện chú gù không?

Nhưng vua xứ Caxga nổi giận:

— Mày thật bạo gan, dám kể ta nghe một câu chuyện không xứng đáng với sự chăm chú của ta như vậy, lại còn mang nó ra sánh với chuyện chú gù. Mày tưởng có thể thuyết phục ta, là những chuyện phiêu lưu nhạt nhẽo của một tên phóng đãng trẻ tuổi hay ho hơn chuyện chú hề gù của ta? Ta sẽ cho treo cổ tất cả bốn chúng mày để trả thù cho nó.

Nghe đến đấy, người giữ việc đi kiếm thực phẩm kinh hoàng, vội phủ phục dưới chân vua:

— Tâu bệ hạ, cúi xin bệ hạ hãy tạm gác cơn thịnh nộ đúng đắn của bệ hạ, và ân xá cho tất cả bốn chúng tôi, nếu câu chuyện tôi sắp kể h[illegible] bệ hạ đây hay hơn chuyện chú gù.

— Ta chấp nhận điều mày xin, — nhà vua đáp —, hãy nói đi.

Người giữ việc đi kiếm thực phẩm liền cất lời:

CHUYỆN NGƯỜI GIỮ VIỆC ĐI KIẾM THỰC PHẨM KỂ

Tâu bệ hạ, hôm qua một người có vai vế mời tôi dự đám cưới con gái của ông. Buổi chiều đến giờ hẹn, tôi không quên tới nhà ông ta : Ở đấy tôi gặp rất đông các vị tiến sĩ, pháp quan và nhiều nhân vật khác lỗi lạc nhất của thành phố này. Sau buổi lễ, người ta dọn ra một bữa tiệc to : tất cả ngồi vào bàn, và ai thích món gì thì cứ việc chén. Giữa nhiều món khác nhau, có một món khai vị nấu với tỏi, mà mọi người đều thích. Nhưng riêng một vị thực khách không sốt sắng, dù món ấy, bày ngay trước mặt. Chúng tôi mời ông ta hãy bắt chước chúng tôi. Vị thực khách xin chúng tôi đừng ép ông ta như thế. Ông ta nói :

— Tôi quyết không đụng vào một món ăn nào nấu với tỏi. Tôi chưa hề quên đã phải trả giá đắt đến thế nào vì đã chén nó trước đây.

Chúng tôi liền yêu cầu ông kể cho nghe việc gì đã làm ông thù ghét tỏi đến vậy. Nhưng, chẳng để cho ông ta kịp trả lời, vị chủ nhà bảo :

— Ngài đã hạ cố đến dự tiệc với chúng tôi, mà còn khách khí thế ư ? Món hầm này ngon lắm, xin ngài chớ bỏ qua, mong ngài hãy vì tôi mà nếm món này, như các vị quý khách ở đây.

— Thưa ngài, — vị thực khách, vốn là một nhà buôn ở thành phố Bátđa, đáp — xin ngài chớ cho tôi

làm như thế là do khách khi giả vờ: tôi xin vâng lời ngài nếu ngài nhất quyết muốn vậy; nhưng với một điều kiện là sau khi ăn xong, xin ngài vui lòng cho tôi được rửa tay bốn mươi lần với kali (1), bốn mươi lần nữa với tro của cây ấy, rồi thêm ngần ấy lần nữa với xà-phòng. Mong các ngài chớ cho hành động ấy của tôi là không tốt. Sở dĩ tôi phải làm như vậy là để khỏi trái với lời thề sẽ không bao giờ ăn món hầm có tỏi trừ phi phải làm như thế mà thôi.

Chủ nhà không muốn khách của mình không nếm món hầm có tỏi, liền sai người nhà chuẩn bị sẵn các chậu nước có pha kali, tro của cây ấy, cùng xà-phòng, để cho nhà buôn muốn rửa tay bao nhiêu lần tùy thích. Rồi chủ nhân quay lại nói với nhà buôn;

— Xin ngài hãy làm như chúng tôi, mời ngài hãy dùng thử. Nhà tôi không thiếu cây kali, tro của nó cũng như xà-phòng.

Nhà buôn, rất tức giận vì bị cưỡng bức, đưa tay lấy một miếng và run rẩy cho vào miệng; ông ta ăn với vẻ gớm ghiếc khiến chúng tôi rất lấy làm ngạc nhiên. Nhưng điều còn làm cho chúng tôi lạ lùng hơn là bàn tay ông ta chỉ có bốn ngón thôi, không có ngón cái; cho đến lúc ấy không ai để ý đến dù ông ta đã ăn nhiều món khác rồi. Vị chủ nhà liền cất lời, hỏi:

— Ngài không có ngón tay cái, vậy ngài đã mất nó trong tai nạn nào? Chắc là vào một trường hợp mà, nếu ngài kể lại, hẳn tất cả các vị có mặt ở đây hôm nay đều sẽ lấy làm thích thú.

---

(1) Loại cây mọc ở bờ biển, mà người ta chặt và đốt lúc còn xanh Tro của nó được gọi là xút. Người ta cũng gọi cây đó là cây xút (Chú thích của Ăngtoan Galăng).

— Thưa ngài, — nhà buôn đáp — không phải chỉ có bàn tay phải của tôi thiếu ngón cái mà bàn tay trái của tôi cũng không có nốt.

Ông ta vừa nói vừa đưa bàn tay trái ra. Chúng tôi thấy quả đúng như thế. Ông ta lại nói tiếp :

— Không phải chỉ có vậy thôi đâu, cả hai bàn chân của tôi cũng đều thiếu ngón cái : các ngài có thể tin lời tôi. Tôi trở thành tàn tật thế này do một chuyện kỳ quái, mà tôi sẵn lòng thuật lại nếu các ngài đủ kiên nhẫn để nghe, nó sẽ làm cho các ngài ngạc nhiên không kém thương hại. Nhưng hãy xin phép cho tôi được rửa tay trước hẵng.

Nói đến đấy, ông ta đứng lên, và sau khi rửa tay đúng một trăm hai mươi lần, ông ta trở lại chỗ ngồi của mình và kể cho chúng tôi nghe câu chuyện sau đây :

Thưa các ngài, xin các ngài biết cho rằng, dưới triều đại hoàng đế Harun An-Rasit, cha tôi sống ở Bát-đa, nơi tôi ra đời, và người vẫn được tiếng là một trong những nhà buôn giàu có nhất thành phố. Nhưng vì bản tính ông cụ vốn thích chơi bời, ham trác táng và coi nhẹ việc làm ăn, tích trữ của cải ; vì vậy, sau khi người qua đời, tôi phải tiết kiệm hết sức mới trả hết nợ nần người để lại. Tuy nhiên, rồi tôi cũng trang trải được tất ; và nhờ chăm chỉ làm ăn, cơ ngơi nhỏ nhặt của tôi cũng dần dần mở mày mở mặt.

Một buổi sáng, tôi vừa mở cửa hiệu, thì một thiếu phụ cưỡi trên một con la, có một tên hoạn nô đi trước và hai ả nô tì theo sau, tới gần trước cửa hiệu tôi và dừng lại. Tên hoạn nô đưa tay đỡ nàng bước xuống đất, và nói :

— Thưa bà, tôi đã thưa với bà rằng bà đến quá sớm, bà thấy đấy, chưa có ai ở chợ trời ; giá bà nghe lời tôi, thì bây giờ đã không phải vất vả chờ đợi.

Nàng nhìn bốn phía, và thấy quả chưa nhà nào mở cửa, ngoài cửa hiệu của tôi, liền tiến đến chào tôi và xin phép cho được ngồi nghỉ ở đấy, chờ các nhà buôn khác đến.

Tôi đáp lại lời chào của nàng theo đúng lễ nghi. Người đàn bà ngồi trong cửa hiệu, nhìn ra chợ thấy không có ai ngoài tên hoạn nó và tôi, liền bỏ tấm mạng che mặt cho thoáng. Tôi chưa bao giờ trông thấy một khuôn mặt xinh đẹp đường ấy. Nhìn thấy và say mê đắm đuối, hai việc ấy đối với tôi cũng chỉ là một : tôi cứ chăm chăm dán mắt vào nàng. Có lẽ sự chăm chú của tôi cũng không làm cho nàng khó chịu, bởi vì nàng cứ để cho tôi có đủ thời giờ tha hồ nhìn ngắm, và chỉ che mặt lại khi buộc phải làm như vậy vì sợ có người trông thấy.

Sau khi kéo mạng che mặt lại như lúc mới đến, nàng bảo tôi rằng nàng tìm mua nhiều loại vải, thứ đẹp nhất và đắt tiền nhất, mà nàng gọi tên ra, và hỏi tôi liệu có hay không. Tôi đáp :

— Tiếc thay thưa bà ! Tôi chỉ là một người buôn trẻ mới bắt đầu lập nghiệp, tôi chưa đủ giàu để buôn to như vậy, và thật là điều đáng buồn cho tôi đã không thể đưa trình bà những thứ khiến bà phải cất công đến khu chợ trời này ; nhưng để đỡ cho bà khỏi phải vất vả đi từ cửa hiệu này sang cửa hiệu khác tìm mua. Chừng nào các nhà buôn đến đủ, nếu bà chấp thuận, tôi sẽ đến các cửa hiệu của họ chọn thứ bà cần, họ sẽ nói thật giá với tôi. Như vậy không cần đi đâu xa, bà cứ ngồi tại đây mà mua sắm.

Nàng đồng ý, và tôi đàm đạo với nàng thật lâu, vì tôi cứ bảo nàng rằng những nhà buôn có các loại vải nàng cần chưa tới chợ.

Tôi cũng bị hấp dẫn bởi trí thông minh của nàng không kém gì sắc đẹp, nhưng cuối cùng rồi cũng đành chấm dứt, không thể kéo dài chuyện trò mãi được; tôi chạy đi tìm những thứ vải nàng cần. Và, khi nàng đã chọn đủ loại vừa ý rồi, chúng tôi ngã giá năm nghìn *đracmơ* trả bằng bạc đồng. Tôi gói hàng lại, đưa cho tên hoạn nô cắp vào nách. Tiếp đó, nàng đứng dậy cáo từ tôi rồi ra về; tôi đưa mắt dõi theo nàng đến tận cổng chợ, và cứ nhìn mãi cho tới khi nàng lên lưng la.

Tôi chợt nhận ra tình yêu đã làm tôi phạm một sai lầm lớn, là đầu óc tôi vấn vương đến mức không để ý nàng ra đi mà không trả tiền, và tôi cũng không hỏi cả nàng là ai, hoặc nàng ở nơi đâu. Tôi nghĩ ra như vậy là tôi nợ nhiều nhà buôn một số tiền đáng kể. Chắc họ không đủ kiên nhẫn chờ đợi. Tôi cố tìm hết cách xin lỗi, nói với họ rằng tôi quen biết người thiếu phụ. Cuối cùng, tôi trở về nhà, lòng si mê cũng như bối rối vì khoản nợ quá to.

Tôi yêu cầu các chủ nợ của tôi chờ cho tám ngày, rồi tôi sẽ trả. Tám ngày qua, họ không quên đến thúc giục tôi thanh toán. Tôi xin họ hãy gia cho tôi một kỳ hạn như vậy nữa: họ chấp nhận. Nhưng mấy ngày hôm sau, tôi đã trông thấy thiếu phụ cưỡi trên mình la đi tới với đám người hầu, đúng giờ giấc y như lần trước. Nàng đi thẳng vào cửa hiệu của tôi, và nói:

— Tôi có làm phiền ngài phải đợi, nhưng cuối cùng tôi mang đến cho ngài số tiền vải mà tôi mua hôm nọ; xin ngài hãy đưa đến nhà một người đòi tiền nhờ kiểm tra xem có đúng bạc thật không, và đã đủ số hay chưa.

Tên hoạn nô, vốn giữ tiền, theo tôi đi; kiểm tra thấy số tiền đầy đủ và toàn là bạc tốt. Tôi trở lại, và còn được niềm hạnh phúc đàm đạo với nàng cho tới lúc tất cả các cửa hiệu trong chợ đều mở cửa. Mặc dù câu chuyện giữa chúng tôi chỉ đề cập những điều chung chung tuy nhiên cũng có chỗ mới mẻ là nó cho tôi thấy quả tôi đã không nhầm khi mới qua sự tiếp xúc đầu tiên, đã nhận xét nàng rất thông minh.

Khi các nhà buôn đã tới đủ và mở cửa hiệu của họ, tôi mang tiền trả cho những người mà tôi đã mua chịu, và cũng không khó khăn gì được họ tin giao cho những tấm vải khác mà thiếu phụ cần mua. Tôi tính ra giá tất cả một nghìn đồng tiền vàng, và người đàn bà một lần nữa lại mang hàng đi mà không trả tiền, chẳng nói gì và cũng không cho biết mình là ai. Điều làm tôi ngạc nhiên là nàng vẫn chẳng nói năng, còn tôi vẫn không có ai bảo lãnh và không có gì chắc chắn được bồi thường, trong trường hợp không gặp lại nàng nữa. Tôi tự bảo:

— Nàng đã trả ta một số tiền khá lớn; nhưng nàng lại nợ tiếp ta một số tiền khác còn lớn hơn. Phải chăng đấy là một đứa bịp bợm, nó lấy lòng ta lần đầu để dễ làm phá sản ta? Các nhà buôn không biết nàng, họ chỉ cứ ta mà đòi nợ.

Tuy tôi mê nàng thật đấy, nhưng tình yêu không đủ mạnh để ngăn tôi có những suy nghĩ đáng buồn về việc đó. Sự hoảng hốt của tôi mỗi ngày một tăng, suốt một tháng ròng rã trôi qua mà tôi không hề nhận được chút tin tức gì về người thiếu phụ. Cuối cùng các nhà buôn không còn kiên nhẫn nữa; và để trả nợ họ, tôi sẵn sàng bán tất cả những gì tôi có, thì một sáng, tôi thấy nàng trở lại.

— Xin hãy mang cân tiểu ly của ngài ra, — nàng bảo tôi, — để cân số vàng tôi mang đến trả ngài.

Câu nói đó làm tiêu tan nỗi lo sợ của tôi và khiến tôi càng yêu nàng gấp bội. Trước khi đếm các đồng tiền vàng, nàng hỏi tôi nhiều điều, trong đó có câu tôi đã lấy vợ hay chưa. Tôi đáp rằng chưa, tôi chưa từng kết hôn với ai. Thế rồi, đưa tiền cho tên hoạn nô nàng bảo :

— Hãy làm trung gian giúp chúng ta thanh toán xong khoản này.

Tên hoạn nô vừa cười, vừa kéo tôi ra riêng một nơi, đưa vàng cho tôi cân. Trong khi tôi đang cân, nó ghé tai nói thầm :

— Nhìn mặt ngài, trông thấy rõ ngài đang mê bà chủ của tôi, và tôi ngạc nhiên sao ngài không có đủ can đảm để bày tỏ nỗi lòng, bà còn yêu ngài mãnh liệt gấp mấy lần ngài yêu bà ấy. Xin chớ tưởng lầm bà cần các thứ vải vóc của ngài ; bà đến đây chỉ vì mỗi một chuyện là say mê ngài tha thiết, chính vì vậy mà bà hỏi ngài đã lấy vợ hay chưa. Ngài cứ ngỏ lời đi, bà rất thích được kết hôn với ngài, nếu ngài muốn.

— Quả thật là tôi đã đem lòng yêu dấu nàng ngay kể từ giây phút đầu tiên được gặp nàng, — tôi đáp — nhưng tôi đâu có dám ước mơ hạnh phúc được lọt vào mắt xanh. Tôi hoàn toàn tùy thuộc ở nàng, và tôi sẽ không quên đền đáp ơn anh đã giúp tôi.

Cuối cùng, cân vàng xong. Trong khi tôi bỏ tiền vào túi, tên hoạn nô quay về phía thiếu phụ và nói rằng tôi rất hài lòng ! đó là tiếng lóng mà họ đã thỏa thuận với nhau từ trước. Lập tức, thiếu phụ đang

ngồi vội đứng lên bỏ đi, và nói với tôi rằng nàng sẽ cho tên hoạn nô quay trở lại, tôi chỉ việc làm những gì mà nó nói lại ý kiến của nàng,

Tôi đưa trả cho các nhà buôn phần tôi nợ của từng người, rồi sốt ruột chờ đợi tên hoạn nô suốt mấy ngày liền. Cuối cùng nó tới.

Tôi chào hỏi nó nồng nhiệt và hỏi thăm sức khỏe của bà chủ nó.

— Ngài thật là người tình hạnh phúc nhất trên đời, — nó đáp — bà ấy đang ốm tương tư. Không có ai mong muốn được gặp ngài như bà ấy, giá bà có thể làm chủ mọi hành vi của mình, thì bà ấy đã đến tìm ngài, và vui lòng ở lại với ngài suốt đời.

Tôi nói :

— Nhìn dáng điệu quý phái và nền nếp nhân hậu, tôi đã cho ngay rằng đấy là một phu nhân có địa vị.

— Ngài phán xét quả không nhầm — tên hoạn nô đáp — bà ấy chính là người cung nữ yêu của hoàng hậu Zôbêit, bà ấy càng được yêu quý vì hoàng hậu đã nuôi nấng bà ấy từ thuở ấu thơ, và cũng chính bà ấy là người mà hoàng hậu giao phó cho việc mua bán sắm sanh mọi thứ. Về chuyện lấy chồng, bà ấy đã tâu với hoàng hậu rằng bà ấy để mắt xanh đến ngài, xin hoàng hậu chấp thuận cho. Hoàng hậu bằng lòng, nhưng muốn coi mặt ngài trước để xét xem bà ấy chọn có đúng hay không ; và nếu thấy là được thì hoàng hậu sẽ chịu cho mọi tổn phí để làm lễ cưới. Chính vì thế mà hạnh phúc của ngài đã cầm chắc trong tay. Ngài đã lọt vào mắt xanh của cung nữ được sủng ái, thì chắc chắn ngài cũng sẽ được lòng hoàng hậu thôi, bởi vì hoàng hậu rất chiều chuộng bà ấy, và

không hề ép buộc bà ấy về mặt tình cảm. Như vậy, chỉ còn có việc vào hoàng cung : Và chính vì chuyện này mà tôi được sai đến đây hôm nay, xin tùy ngài quyết định.

— Tôi đã quyết định rồi, — tôi đáp — tôi sẵn sàng đi theo anh tới bất kỳ nơi nào anh muốn đưa tôi đến.

— Thế thì tốt quá, — tên hoạn nô nói — nhưng ngài biết đấy, đàn ông không được phép vào nhà riêng của các phu nhân trong cung cấm, và chúng tôi chỉ có thể đưa ngài vào bằng cách thức tuyệt đối bí mật : bà cung nữ được sủng ái đã tính toán đâu ra đấy rồi. Về phần ngài, xin lo những việc thuộc về ngài, nhưng cần nhất là xin kín đáo cho, bởi vì nó liên quan đến tính mệnh của ngài đấy.

Tôi quả quyết sẽ nhất nhất thực hiện tất cả những gì được truyền bảo.

— Vậy thì, — tên hoạn nô nói, — hôm nay, vào lúc chập tối, ngài hãy đến giáo đường mà hoàng hậu Zôbêit cho xây bên bờ sông Tigơrơ, và cứ chờ ở đấy sẽ có người đến tìm.

Tôi chấp nhận mọi điều anh ta muốn. Tôi nóng chờ ngày chóng tàn. Vào xẩm tối, tôi ra đi. Tôi dự lễ cầu kinh suốt một tiếng rưỡi đồng hồ trong giáo đường sau khi mặt trời lặn, và tôi là người cuối cùng ở lại đấy.

Chẳng bao lâu tôi trông thấy một chiếc thuyền mà tất cả tay chèo đều là hoạn nô ; thuyền cập bến chúng mang vào trong giáo đường nhiều cái hòm lớn, sau đó bỏ đi ; chỉ còn lại mỗi một người, mà tôi nhận ra chính là tên hoạn nô vẫn theo hầu thiếu phụ, vừa nói

chuyện với tôi sáng nay. Bỗng tôi thấy nàng bước vào. Tôi vội ra đón, và nói tôi sẵn sàng thi hành mọi mệnh lệnh của nàng.

— Chúng ta không được để mất thời giờ, — nàng nói, rồi mở một chiếc hòm ra, bảo tôi nằm vào trong ấy. Đây là một điều cần thiết — nàng nói tiếp — cho sự an toàn của chàng cũng như của tôi. Xin đừng sợ hãi gì cả, mọi việc để mặc tôi lo.

Tôi đã đi quá xa, không thể lùi được nữa ; đành phải làm điều nàng muốn, và nàng khóa ngay chiếc hòm lại. Tiếp đó, tên hoạn nô tâm phúc của nàng gọi những tên đã mang các hòm đến bảo chúng đưa trở lại xuống thuyền. Rồi thiếu phụ cùng tên hoạn nô cũng xuống thuyền ; người ta bắt đầu chèo, đưa tôi về cung của hoàng hậu Zôbêit.

Trong thời gian ấy, tôi suy nghĩ rất lung : nghĩ tới nỗi hiểm nghèo đang trải qua, tôi tự trách mình đã dấn thân vào. Tôi lầm rầm cầu nguyện những điều chẳng đúng lúc chút nào.

Thuyền cập bến trước cổng cung của hoàng đế. Người ta đỡ hết các hòm lên, mang vào dinh của viên quan coi việc cai quản hoạn nô chuyên giữ chìa khóa cung các phu nhân để kiểm tra, bởi vì không có bất cứ một vật gì được đưa vào cung dành cho các bà mà không qua khám xét cẩn thận. Viên quan ấy đã đi ngủ nên người ta phải đánh thức và dựng hắn ta dậy.

Bực mình vì đang ngon giấc, viên quan coi việc cai quản hoạn nô sừng sộ hỏi người cung nữ được sủng ái, tại sao về muộn như vậy ?

— Bà không thoát qua cửa này dễ dàng như bà nghĩ đâu, — hắn nói, — không một cái hòm nào được mang đi trước khi tôi sai mở ra và khám xét đến nơi đến chốn.

Vừa nói, hắn vừa sai bọn hoạn nô đưa từng chiếc hòm đến trước mặt, và bảo mở ra. Chúng bắt đầu bằng chiếc hòm nhốt tôi: mấy tên túm lấy và khiêng đến. Lúc ấy tôi kinh hoàng không thể nào tả xiết; chắc là đã tới lúc mình hết đời.

Nhưng người cung nữ được sủng ái, không chịu giao chìa khóa, nàng bảo rằng nàng không đời nào chịu cho người khác mở cái hòm ấy. Nàng nói:

— Ngài thừa biết rằng mọi thứ tôi đưa về đây đều làm theo lệnh hoàng hậu Zôbêit, chủ nhân của ngài cũng như của tôi. Đặc biệt cái hòm này chứa đầy hàng hóa quý, mà các nhà buôn vừa từ nơi khác mới đến ký thác cho tôi. Trong đấy có nhiều chai nước giếng Zemzem (1), gửi từ La Mếchcơ: nhỡ đánh vỡ một chai nào thì hàng hóa hỏng hết, ngài sẽ phải chịu trách nhiệm; hoàng hậu của Đấng thống lĩnh các tín đồ sẽ trừng phạt tội láo xược của ngài.

Tóm lại, nàng nói kiên quyết đến nỗi viên quan cai quản hoạn nô không còn dám bạo gan đòi khám chiếc hòm có tôi nằm trong đó cũng như các chiếc khác nữa. Hắn giận dữ nói:

— Thôi, đi đi!

Người ta mở cửa cung dành riêng cho các bà, và mang tất cả các hòm vào đấy.

Vừa vào tới nơi, bỗng tôi nghe tiếng hô lớn: «Hoàng đế tới! Hoàng đế tới!». Lời hô ấy làm tôi càng

(1) Giếng này ở thánh địa La Mếchcơ. Người theo đạo hồi cho rằng uống nước giếng Zemzem thì được phước; người ta gửi nó làm quà tặng vua chúa (chú thích của Ăngtoan Galăng).

thêm khủng khiếp, đến nỗi bây giờ vẫn chưa rõ tại sao lúc đó mình không chết khiếp ngay tại chỗ. Quả là hoàng đế tới thật. Người hỏi cung nữ:

— Các người mang những gì trong các hòm ấy vậy?

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — nàng đáp — ấy là những loại vải vừa mới nhập, mà hoàng hậu muốn trình bà xem.

— Mở ra, mở ra, — hoàng đế nói — cả ta cũng muốn xem.

Nàng muốn thoái thác, viện cớ rằng đây chỉ là những loại vải dành riêng cho phụ nữ thôi: mở ra bây giờ thì hoàng hậu mất cái thú được là người xem đầu tiên.

— Cứ mở ra, — hoàng đế nói tiếp — ta ra lệnh cho ngươi đó.

Nàng lại phân trần, nếu hoàng thượng buộc nàng thất hứa với hoàng hậu, chắc nàng sẽ bị quở trách. Hoàng đế nói:

— Không, chẳng hề gì đâu, ta hứa là hoàng hậu sẽ không trách mắng gì mày. Hãy mở ra thôi, chớ để ta phải chờ lâu hơn nữa.

Đành phải vâng lời thôi. Lúc ấy tôi hoảng hốt đến nỗi sau này mỗi lần nghĩ lại hãy còn run. Hoàng đế ngồi xuống. Người cung nữ được sủng ái sai mang tất cả các hòm đến, và mở ra. Để kéo dài thời gian, nàng trùng trình giới thiệu cặn kẽ với vua vẻ đẹp của từng tấm vải một. Nàng muốn làm cho vua sốt ruột, nhưng không thành công. Bởi vì cũng như tôi, nàng rất mong muốn khỏi phải mở cái hòm nhốt tôi trong đó, cho nên cứ lần chần không sai mang đến, mặc dù chỉ còn mỗi một cái đó nữa mà thôi. Hoàng đế bảo:

— Nào, hãy làm cho xong gọn đi, hãy xem thứ gì đựng trong hòm này.

Tôi không thể nói rằng lúc ấy mình còn sống hay đã chết; nhưng quả thật không tin mình có thể qua khỏi cơn hoạn nạn này.

Thấy hoàng đế một mực đòi mở cái hòm có tôi trong đó, nàng liền tâu:

— Riêng về cái hòm này, cúi xin bệ hạ ban ơn, miễn cho con khỏi phải mở ra xem có những gì trong đó; ấy là những thứ mà con chỉ được phép trình với bệ hạ trước mặt hoàng hậu mà thôi.

— Thế thì được, — hoàng đế nói — ta hài lòng, thôi hãy mang đi.

Lập tức, nàng sai mang về buồng riêng của mình; lúc ấy tôi mới thở ra hơi.

Khi bọn hoạn nô mang hòm vào đã ra hết rồi, nàng vội vã mở chiếc hòm nhốt tôi trong đó.

— Xin mời ngài ra, — nàng vừa bảo vừa chỉ một cầu thang nhỏ dẫn lên căn buồng gác trên — và xin lên đợi tôi ở trên ấy

Nàng vừa khép cửa lại sau khi tôi ra khỏi, thì hoàng đế bước vào và ngồi ngay lên trên chiếc hòm hồi nãy nhốt tôi. Ấy là do hoàng đế nảy ra một sự hiếu kỳ chẳng liên quan gì đến tôi. Chả là Người muốn hỏi về những chuyện cung nữ mắt thấy tai nghe trong thành phố. Hai người nói chuyện khá lâu; sau đó vua từ giã và lui về cung riêng của mình.

Được tự do, nàng lên tìm tôi ở căn buồng tôi đang đợi, và hết lời xin lỗi về những điều lo lắng nàng gây ra cho tôi.

— Nỗi lo âu của em cũng không kém, xin chớ nghi ngờ gì điều đó, vì em lo cho chàng mà cũng lo cho thân em nữa, nỗi hiểm nguy của chàng cũng chính là của em. Giả một người khác gặp việc này thì có lẽ đã không đủ can đảm xử lý một cách tế nhị như vậy. Phải vừa cả gan vừa nhanh trí, hay đúng hơn, phải có tình yêu như em đối với chàng thì mới thoát khỏi cơn bối rối; nhưng thôi, xin chàng hãy an lòng, không có gì đáng sợ nữa.

Sau khi chuyện trò âu yếm với nhau một lúc, nàng bảo tôi :

— Bây giờ đến lúc chàng nghỉ ngơi, hãy ngủ đi. Ngày mai em sẽ không quên giới thiệu chàng với hoàng hậu Zôbêit, chủ em, vào giờ nào cũng được, điều ấy chẳng khó gì, vì hoàng đế chỉ gặp hoàng hậu ban đêm mà thôi.

Được trấn an vì câu nói đó, tôi ngủ yên giấc; hay nếu giấc ngủ thỉnh thoảng có bị chập chờn bởi lo âu, thì đây là những nỗi lo dễ chịu, gây nên do niềm hy vọng được làm bạn với một người đàn bà thông minh và diễm lệ dường này.

Sáng hôm sau, trước khi dẫn tôi đến ra mắt chủ nhân của mình, cung nữ bày cho tôi cách nói năng đi đứng trước mặt hoàng hậu, cho biết trước gần y nguyên những câu bà sẽ hỏi và đọc cho tôi nghe những câu tôi phải trả lời. Xong xuôi, nàng dẫn tôi vào một căn phòng mọi vật đều sạch sẽ, sang trọng và lộng lẫy một cách kỳ lạ. Tôi vừa vào thì hai mươi bà cung nữ đã cao tuổi, tất cả đều mặc đồng phục rất sang, bước ra khỏi buồng riêng của Zôbêit và đứng dàn thành hàng đôi trước một chiếc ngai, dáng điệu hết mực cung kính Tiếp theo sau là hai mươi cung nữ khác trẻ măng, ăn

vẫn cũng giống hệt các bà kia, chỉ có khác là xiêm y của họ có phần duyên dáng hơn. Hoàng hậu Zôbêit xuất hiện giữa đám cung nữ này, dáng điệu đường bệ, và mang nhiều ngọc ngà châu báu đến nỗi gần như không bước đi nổi. Bà đến ngồi lên ngai. Tôi quên nói rằng người cung nữ được sủng ái đi bên cạnh Hoàng hậu và đứng hầu bên phải bà, trong khi các cung nhân khác xếp hàng xa hơn một ít hai bên ngai.

Hoàng hậu an tọa, các bà cung nữ cao tuổi ra hiệu bảo tôi đến gần. Tôi tiến lên giữa hai hàng người ấy, và quỳ xuống dập đầu vào tấm thảm trải dưới chân bà. Bà truyền cho tôi đứng lên, rồi hạ cố, hỏi tên họ gia đình và tình trạng tài sản của tôi ; tôi đều trả lời đâu ra đấy, làm bà hài lòng. Điều này không những nhận thấy ở vẻ mặt bà thôi, mà chính bà còn nói rõ ra :

— Ta rất vui mừng là con gái ta (hoàng hậu gọi cung nữ được sủng ái của mình như vậy đó), bởi vì ta coi nó như con đẻ, theo đúng sự giáo huấn của ta, đã chọn được một đám khiến ta vừa lòng. Ta chấp nhận và đồng ý cho hai con kết hôn với nhau. Ta sẽ thân hành ra lệnh chuẩn bị hôn lễ, nhưng trước đó ta cần con gái ta trong mười ngày ; trong thời gian ấy ta sẽ tâu với hoàng đế xin Người chấp thuận. Con sẽ ở lại đây, sẽ có người chăm sóc con.

Như vậy là tôi ở mười ngày trong cung cấm của các bà cung nhân của hoàng đế. Suốt thời gian ấy, tôi bị tước mất niềm vui thích được thấy mặt người yêu. Nhưng theo lệnh nàng, người ta chăm sóc tôi chu đáo đến nỗi tôi không có gì phải phàn nàn.

Hoàng hậu nói với hoàng đế về quyết định của bà gả chồng cho người cung nữ được sủng ái. Nhà vua

để cho bà được tự do muốn làm gì thì làm và còn ban cho người cung nữ một món tiền đáng kể để góp phần giúp cho nàng sắm sửa nơi ăn chốn ở. Mười ngày trôi qua, hoàng hậu sai lập tờ hôn thú, và tờ này được trình ngay với bà đúng như thể thức. Lễ cưới được chuẩn bị; người ta cho gọi các nhạc công, vũ công và vũ nữ tới, và suốt chín ngày liền trong hoàng cung diễn ra bao cuộc vui chơi. Ngày thứ mười dành cho buổi lễ cuối cùng của đám cưới, người cung nữ được sủng ái và tôi, mỗi người được dẫn đi tắm ở một nơi riêng. Tối đến, tôi ngồi vào bàn tiệc, người ta mời tôi đủ các món cao lương mỹ vị, trong đó có món hầm nấu với tỏi, giống hệt như món mà các ngài vừa ép tôi ăn. Tôi thấy món ấy ngon đến nỗi hầu như không đụng đến các thức ăn khác. Nhưng, bất hạnh cho tôi, khi ăn xong đứng lên, tôi chỉ lau tay qua loa mà không rửa cẩn thận: sự chểnh mảng ấy cho đến lúc bấy giờ chưa từng xảy ra với tôi.

Lúc ấy trời đã tối, thay cho ánh sáng mặt trời, người ta thắp đèn sáng trưng trong cung dành riêng cho các cung nữ. Nhạc tấu lên, người ta nhảy múa, và chơi rất nhiều trò khác nhau. Cả hoàng cung vang dậy tiếng vui đùa. Người ta rước vợ tôi và tôi vào trong một căn phòng lớn, đưa chúng tôi ngồi lên hai chiếc ngai. Các bà phục vụ giúp nàng thay đổi áo xống nhiều lần, chải tóc, điểm trang cho nàng nhiều kiểu, theo đúng phong tục ngày cưới, và mỗi lần thay đổi kiểu áo xong, người ta lại đưa cô dâu ra trình diện.

Cuối cùng, mọi lễ nghi kết thúc, người ta đưa tôi vào động phòng hoa chúc. Khi mọi người đã ra khỏi, tôi tiến đến gần vợ tôi và hôn nàng. Nhưng đã không đáp lại cử chỉ âu yếm ấy, nàng còn xô mạnh tôi ra và

thét lên những tiếng kêu khủng khiếp. Trong chốc lát, tất cả các bà trong cung đều ùa vào buồng tôi, xem do đâu vợ tôi kêu thét lên như vậy. Tôi cũng cực kỳ ngạc nhiên, đứng im như phỗng, không còn đủ sức hỏi nàng vì sao như vậy.

— Chị thân yêu ơi, — các cung nữ hỏi — có việc gì xảy đến với chị, trong khoảng khắc chúng em vừa từ giã? Hãy cho biết, để chúng em còn cứu chữa.

Vợ tôi thét lên :

— Xin hãy tống đi, hãy tống khứ tên đàn ông gớm ghiếc kia khỏi mắt ta.

— Kìa, thưa bà, — tôi nói — tôi đã làm gì nên tội để chịu cơn thịnh nộ của bà ? —

— Anh là một con người gớm ghiếc, — nàng giận giữ đáp — anh ăn tỏi, thế mà lại không chịu rửa sạch tay ! Anh tưởng rằng ta có thể chịu đựng được một con người bẩn thỉu như vậy đến gần để đầu độc ta ư ? Hãy đè sấp hắn xuống đất — nàng bảo các cung nhân — và mang lại cho ta một chiếc roi gân bò.

Các bà quật tôi ra đất, và trong khi những người này giữ tay, những người kia níu chân, bà vợ tôi, tay cầm roi, đánh tôi không thương tiếc, đánh đến khi không còn sức nữa. Lúc ấy nàng mới bảo các cung nữ :

— Hãy mang hắn đi, giao hắn cho quan án, để chặt bàn tay có mùi tỏi của hắn đi.

Nghe vậy, tôi kêu lên :

— Trời cao đất dày ơi ! Tôi đã bị đánh bò lê bò càng, đã đau khổ đến vậy, người ta còn kết án tôi phải chặt mất bàn tay ! Mà vì sao cơ chứ ! Chỉ vì tội ăn món hầm nấu với tỏi quên không rửa sạch tay ! Nỗi cơn

thịnh nộ chỉ vì một điều nhỏ nhặt vậy thôi ư! Đáng nguyền rủa mọi món hầm với tỏi! Quỷ tha ma bắt tên đầu bếp đã nấu món đó, và cả người đã dọn nó ra cho tôi ăn.

Tất cả các cung nữ chứng kiến trận roi gân bò không thể nào đếm xuể ấy, đem long thương hại, khi nghe nói tôi phải chặt cụt bàn tay. họ liền nói:

«Thưa người chị em thân yêu, vị phu nhân quý mến, bà quá nóng. Thật ra đây chỉ là một người đàn ông không biết cách xử thế; anh ta không rõ địa vị của bà và bà cần được trọng vọng thế nào; nhưng chúng tôi xin bà chớ để ý đến lỗi lầm của anh ta và tha thứ cho ahh ta.»

— Ta chưa hài long — nàng nói — ta muốn hắn học cách cư xử, hắn phải mang vết tích về sự ở bẩn mà hắn phải nhớ đời: Ăn tỏi xong thì không được quên rửa sạch tay ngay.

Không nản lòng vì bị từ chối, các cung nữ quỳ xuống dưới chân nàng và hôn tay nàng:

— Phu nhân quý mến ơi, nhân danh Thượng đế, xin hãy dẹp bót cơn thịnh nộ của bà, và hãy vui lòng chấp thuận điều chúng em cầu xin.

Nàng không đáp lời khẩn cầu của họ mà đứng lên Sau khi chửi mắng tôi không tiếc lời, nàng bỏ ra khỏi buồng. Tất cả các cung nữ đều ra theo để tôi ở lại một mình trong nỗi u sầu không thể nào chịu nổi,

Mười ngày liền tôi chẳng được gặp ai ngoài một người nô tì già mang đồ ăn đến. Tôi hỏi thăm tin tức về người cung nữ được sủng ái.

— Bà ấy phát bệnh — người nô tì già đáp — vì ngửi phải mùi xú uế do ngài mang đến. Tại làm sao

ngài lại không chú ý rửa sạch tay sau khi ăn cái món phải gió ấy?

— Có lẽ nào — lúc ấy tôi tự nhủ — các bà ấy quá tế phị, đến mức trở nên thù hận sâu sắc chỉ vì một tội lỗi cỏn con?

Tuy nhiên, tôi vẫn yêu vợ tôi, cho dù nàng độc ác, nên tôi chẳng kêu ca gì về nàng.

Một hôm, người nô tì già bảo tôi:

— Vợ ngài đã khỏi ốm, bà đang đi nhà tắm, bà có nói với tôi rằng ngày mai bà sẽ đến thăm ngài. Vậy thì ngài hãy kiên nhẫn, và cố mà ăn ở cho hợp với tính khí bà ấy. Thật ra đấy là một người rất khôn ngoan, rất biết điều và rất được yêu mến trong tất cả cung nữ của hoàng hậu, bà chủ đáng kính của chúng tôi.

Quả thật ngày hôm sau vợ tôi đến. Nàng nói ngay:

— Anh xúc phạm tôi như vậy, mà hôm nay tôi vẫn đến đây thì thật tôi quá tốt với anh rồi đó. Nhưng tôi không thể nào làm lành với anh mà không trừng trị anh cho đáng tội không chịu rửa tay sau khi ăn món hầm nấu với tỏi.

Nói xong, nàng gọi các cung nữ đến. Theo lệnh nàng, họ đè tôi ra đất, trói gô tôi lại, rồi nàng cầm một con dao cạo, tự tay cắt một cách dã man các ngón chân ngón tay cái của tôi. Một cung nữ rịt một thứ rễ cây nào đó để cầm máu, mặc dù vậy tôi vẫn cứ ngất đi vì đau đớn quá.

Khi tôi tỉnh lại, người ta cho tôi uống rượu nho để lấy lại sức. Lúc ấy tôi liền bảo với vợ tôi:

— Ôi, thưa bà, từ nay trở đi có bao giờ phải ăn món hầm nấu tỏi, thì tôi xin thề không chỉ có rửa một

lần, mà sẽ rửa những một trăm hai mươi lần với cây kali, tro của nó và xà-phòng.

— Với điều kiện đó, — vợ tôi nói — tôi nguyện vui lòng quên quá khứ để chung sống với anh mãi mãi...

Thưa các ngài, — nhà buôn thành phố Bátđa nói với những người dự tiệc, — các ngài đã rõ vì sao tôi khước từ không ăn món hầm nấu với tỏi bày ở ngay trước mặt.

Rồi ông ta kể tiếp.

Các cung nữ không chỉ lấy rễ cây buộc vào các vết thương cho tôi để cầm máu, họ còn xức vào đấy nước thánh lấy từ La Mếchcơ, mà không ai có thể ngờ là nước giả, bởi vì lấy từ kho thuốc của hoàng đế. Nhờ vị thánh dược ấy, tôi hoàn toàn bình phục. Chỉ mấy ngày sau, hai vợ chồng chúng tôi chung sống với nhau hòa thuận như thể chưa bao giờ tôi ăn phải món hầm có tỏi. Tuy nhiên, một người xưa nay ham chuộng tự do như tôi, cảm thấy tù túng chán chường khi phải cấm cung trong nội phủ. Mặc dù vậy, tôi vẫn không để lộ cho vợ tôi hay, sợ làm phật ý nàng. Nàng cũng nhận thấy điều đó, ngay cả nàng cũng không mong ước gì hơn là ra khỏi hoàng cung. Nhưng lòng biết ơn đã giữ nàng ở lại cạnh hoàng hậu Zôbêit. Tuy nhiên nàng rất thông minh, nàng đã khéo léo trình bày với hoàng hậu nỗi bứt rứt của tôi không được sống ngoài thành phố giữa những người cùng địa vị xã hội như tôi đã từng sống từ trước tới nay; thành thử hoàng hậu đành chịu bỏ mất niềm thích thú có người cung nữ được sủng ái ở bên cạnh mình, còn hơn là từ chối không đồng ý cái điều mà cả hai chúng tôi cùng mong ước.

Bởi vậy, một tháng sau ngày cưới, tôi chợt thấy vợ tôi đến cùng nhiều hoạn nô, mỗi tên mang một túi bạc. Khi chúng ra về rồi, vợ tôi nói :

— Chàng không hề nói với em về nỗi phiền muộn do phải lưu lại lâu trong cung, nhưng em nhận thấy ngay ; và may mắn thay, em đã tìm được cách làm hài lòng chàng. Hoàng hậu Zôbêit, chủ của em, đã cho phép chúng ta ra sống ngoài nội phủ. Kia là năm mươi nghìn xơcanh mà bà cho để chúng ta có thể sống thoải mái trong thành phố. Xin chàng hãy lấy ra mười nghìn đồng, đi tìm mua một ngôi nhà.

Với số tiền ấy, chẳng bao lâu tôi mua được nhà ; sau khi sắm sanh đồ đạc thật sang trọng, chúng tôi về sống ở đấy. Chúng tôi mua một số lớn nô lệ nam cũng như nữ, tạo nên một gia thế khá đàng hoàng. Tóm lại, chúng tôi bắt đầu một cuộc sống khá dễ chịu, nhưng chẳng được lâu dài, sau một năm, vợ tôi lâm bệnh, chỉ mấy hôm là qua đời.

Đáng ra tôi có thể tục huyền và tiếp tục sống cuộc đời danh giá ở Bátđa : nhưng lòng ham muốn hiểu biết đó đây khiến tôi nảy ra ý đồ khác. Tôi bán ngôi nhà ; sau khi mua nhiều loại hàng hóa, tôi nhập bọn với một đoàn lữ hành qua nước Ba-tư. Từ đấy tôi lên đường đến Xamaccăng [1], sau đó đến lập nghiệp ở thành phố này.

Muôn tâu bệ hạ, — người giữ việc đi kiếm thực phẩm nói với vua xứ Caxga — đó là câu chuyện mà

---

(1) *Xamaccăng*, thành phố thuộc nước Uzơbếch, nổi tiếng vì một viện hàn lâm và một lâu đài, nơi Tameclăng từng sống, nơi buôn bán phồn thịnh, trái cây tuyệt ngon, sản phẩm của xứ này (chú thích của Ăngtoan Galăng).

nhà buôn của thành phố Bátđa hôm qua đã kể cho những người khách đến dự tiệc cưới nghe, trong đó có tôi. vua nói :

— Câu chuyện ấy kể ra cũng có chút kỳ lạ thật đấy, nhưng không thể sánh với chuyện chú gù...

Thầy lang Do thái vội vã bước ra, phủ phục trước ngai vua, rồi ngẩng đầu lên thưa :

— Tâu bệ hạ, nếu bệ hạ chiếu cố nghe tội, thì tôi tin rằng câu chuyện tôi sắp kể đây sẽ làm vừa lòng bệ hạ.

— Vậy thì hãy kể đi, — vua truyền — nhưng nếu nó không đáng ngạc nhiên hơn chuyện chú gù, thì mày chớ có hòng ta cho mày được sống.

Thấy nhà vua sẵn lòng nghe, viên thầy lang Do Thái liền nói :

CHUYỆN THẦY LANG DO THÁI KỂ

Tâu bệ hạ, trong thời gian học thuốc ở Đamát, và khi bắt đầu hành cái nghề tốt đẹp ấy. tôi đã có ít nhiều tiếng tăm. Một hôm, một tên nô lệ đến mời tôi đi thăm con bệnh ở nhà quan thống đốc thành phố, Tôi đến, người ta đưa vào một căng buồng ở đó có một chàng trai trẻ rất khôi ngô đang rầu rĩ vì căn bệnh. Tôi chào và ngồi xuống bên cạnh. Anh ta không hề đáp lễ nhưng đưa mắt ra hiệu, đề tỏ cho tôi hay anh nghe rõ và cảm ơn. Tôi nói ;

— Thưa ngài, xin ngài đưa tay cho tôi bắt mạch.

Đáng lẽ đưa tay phải thì anh ta lại chìa tay trái ra, làm cho tôi cực kỳ ngạc nhiên. Tôi tự bảo :

— Thật là một sự dốt đặc cán mai, không biết cả đến chuyện khi đưa tay cho thầy thuốc bắt mạch thì cần đưa tay phải, chớ có đưa tay trái.

Tôi vẫn bắt mạch cho anh ta, và sau khi kê đơn tôi ra về.

Tôi tiếp tục đến thăm bệnh chín ngày liền ; và lần nào tôi muốn xem mạch, anh ta cũng đều chìa tay trái ra. Ngày thứ mười, trông anh đã khỏe, tôi bảo không cần thuốc men gì nữa ngoài việc đi tắm mà thôi. Quan thống đốc thành phố Đamát, lúc ấy có mặt ở đấy, để tỏ ý rất vừa lòng về tôi, sai người mang ra mặc cho tôi, trước mặt ông, một chiếc áo dài thật đẹp, và nói rằng ông ta cử tôi làm thầy lang ở bệnh viện thành phố, và thầy thuốc thường ngày ở dinh ông ; và bất cứ lúc nào tôi muốn, đều có thể tự do đến dùng bữa cơm ở nhà ông ta.

Chàng trai trẻ cũng hỏi han tôi nồng nhiệt, và yêu cầu tôi cùng anh ta đến nhà tắm. Chúng tôi vào đấy ; khi người nhà của anh ta đã giúp anh cởi quần áo, tôi thấy bàn tay phải của anh bị cụt. Tôi còn nhận ra tay anh ta bị chặt cụt chưa lâu. Đó chính là nguyên nhân khiến anh ta phát ốm, mà người ta đã giấu tội. Và trong khi người ta rịt thuốc đặc biệt cho vết thương chóng khỏi, người ta cho mời tôi đến để giữ cho cơn sốt của anh ta khỏi biến chứng phức tạp. Tôi khá ngạc nhiên và rất buồn bã thấy anh ta trong tình trạng ấy. Nhìn vẻ mặt tôi, anh ta cũng biết.

— Xin thày chớ ngạc nhiên vì sao bàn tay tôi bị chặt cụt, một ngày nào đó tôi sẽ nói cho thày rõ căn nguyên, và rồi thày sẽ được nghe một câu chuyện lạ lùng nhất.

Sau khi ra khỏi buồng tắm, chúng tôi cùng đi ăn, rồi tiếp đó chuyện trò với nhau. Anh ta hỏi tôi xem anh ta đã có thể đi dạo chơi ngoài thành phố, trong vườn riêng của quan thống đốc, mà không sợ ảnh hưởng xấu tới sức khỏe chưa? Tôi đáp không những có thể, mà đi dạo chơi ngoài trời lại còn rất bổ ích cho thể trạng của anh lúc này.

— Được thế thì, — anh nói, — nếu thày đồng ý cùng đi với tôi cho vui, tôi sẽ kể thày nghe câu chuyện của tôi.

Tôi nói tôi có thể đi với anh suốt cả ngày hôm ấy.

Lập tức, anh truyền bảo người nhà chuẩn bị thức nhắm mang theo, rồi chúng tôi lên đường tới vườn riêng của quan thống đốc. Sau khi đi dạo ba bốn vòng, chúng tôi ngồi xuống một tấm thảm mà người nhà trải ra dưới một gốc cây có bóng mát. Chàng trai trẻ bắt đầu kể cho tôi nghe câu chuyện về anh :

Tôi sinh ra ở Mútxun. Gia đình tôi thuộc loại bề thế nhất trong thành phố. Cha tôi là con cả của mười anh em, mà khi ông nội tôi qua đời, tất cả đều còn sống và đã thành gia thất. Nhưng tuy đông như vậy, chỉ có một mình cha tôi có mỗi mình tôi là con. Cha tôi hết sức chăm lo việc giáo dục tôi, dạy bảo tôi tất cả mọi điều mà một cậu ấm con nhà như tôi không thể không biết.

Tôi đã lớn : tôi bắt đầu giao thiệp với đời. Vào một ngày thứ sáu, tôi đi cầu kinh trưa với cha tôi và

các chú tôi trong giáo đường lớn của thành phố Mutxun Sau lễ cầu kinh, mọi người ra về cả, chỉ còn lại cha và các chú tôi ngồi trên tấm thảm trải suốt giáo đường Tôi cũng ngồi ở đấy, cha và các chú tôi nói nhiều chuyện, rồi vô tình nói đến những chuyến đi xa. Họ khoe phong cảnh tuyệt đẹp, những nét riêng biệt của nhiều nước và các thành phố lớn ở các nước đó. Một ông chú tôi cho biết, cứ theo lời các nhà du lịch cùng nói giống nhau ở một điểm, thì trên thế giới không có xứ nào đẹp hơn nước Ai-cập, và cũng chẳng có con sông nào hay hơn sông Nin. Những điều chú tôi nói gây cho tôi ấn tượng sâu sắc đến mức ngay từ hôm ấy, tôi đã nảy ra lòng ham muốn đi thăm nước này. Ngay cả những điều mà các ông chú khác của tôi dẫn ra để cho rằng thành phố Batđa và sông Tigơrơ hơn hẳn Cairô và sông Nin, như khi gọi Batđa là cái nôi chân chính của đạo hồi và là thủ đô của tất cả các thành phố trên trái đất, cũng không gây được ấn tượng sâu như vậy đối với tôi. Cha tôi cũng đồng tình với ý kiến của ông chú tôi ca ngợi nước Ai-cập, làm cho tôi rất đỗi vui mừng. Cha tôi thốt lên :

— Cho dù ai muốn nói gì thì nói, người nào chưa trông thấy Ai-cập, thì chưa thấy gì là độc đáo nhất trên đời. Đất ở đấy quả là vàng, nghĩa là phì nhiêu đến nỗi dân cư ai cũng giàu có. Tất cả phụ nữ đều hấp dẫn người ta, hoặc bởi sắc đẹp, hoặc vì tư thái dễ thương. Còn nói về sông Nin ư ? Có con sông nào tuyệt diệu như nó ! Có dòng nước ở đâu trong hơn, ngọt hơn dòng nước ấy ? Chẳng phải là phù sa nó mang theo khi tràn bờ vỗ béo các cánh đồng, dù chẳng làm lụng gì cũng sản xuất bằng cả nghìn lần đất đai xứ khác, nơi con người phải đổ mồ hôi sôi nước mắt ra

trồng trọt? Hãy nghe một nhà thơ buộc phải giã từ Ai-cập nói với những người dân nước ấy như sau:

« Sông Nin của các bạn ngày nào cũng mang của cải không kể xiết đến cho các bạn; ấy chỉ vì các bạn thôi mà nó phải cất công đến từ nơi xa xôi như vậy. Than ôi, giã từ các bạn, nước mắt tôi cũng tuôn nhiều tựa nước sông Nin. Các bạn được tiếp tục hưởng ân huệ dịu hiền của nó, trong khi tôi, dù không muốn, cũng đành thôi không được hưởng nữa. »

Nếu ta nhìn về phía cù lao tạo nên bởi hai nhánh sông lớn nhất, — cha tôi nói tiếp — cây cỏ mới mượt mà, hoa lá mới rực rỡ làm sao! Lại còn rất nhiều thành phố, thị trấn, kênh đào và muôn vàn vật đẹp mắt khác! Nếu ta nhìn về phía bên kia, ngược lên nước Êtiôpia, còn biết bao nhiêu điều khác đáng thán phục! Tôi không thể có cách so sánh nào hay hơn là nói rằng màu xanh của đồng nội, được tưới bởi các kênh đào thuộc dòng sông Nin, là những viên ngọc bích lấp lánh khảm trong đĩa bạc. Cairô vĩ đại phải chăng là thành phố rộng nhất, đông dân nhất và đẹp nhất thế gian? Ôi, biết bao lâu đài tráng lệ, công cũng như tư! Nếu các bạn đi đến các kim tự tháp, các bạn sẽ kinh ngạc vô cùng; các bạn sẽ ngây ngất trước quang cảnh những khối đá khổng lồ vút lên tậ trời xanh; và các bạn buộc phải thừa nhận rằng các hoàng đế Pharaông, khi dùng biết bao sức người sức của để xây dựng nên những công trình ấy, đã vượt xa tất cả các vua chúa ra đời sau họ, không những ở nước Ai-cập mà trên toàn trái đất, về sự hùng vĩ và óc sáng kiến; qua đó lưu lại cho đời sau những công trình đáng kể để người người ghi nhớ. Những công trình ấy, cổ tới mức các nhà bác học vẫn chưa thỏa thuận được với

nhau về thời điểm xây dựng, hiện đang tồn tại và sẽ còn tồn tại mãi với thời gian. Tôi không nói gì tới các thành phố duyên hải của vương quốc Ai-cập, như Đamát, Rôzet, Alếchzanđờri, những nơi mà tôi không rõ bao nhiêu quốc gia đến tìm mua cả nghìn loại ngũ cốc và vải lụa khác nhau, và cả muôn nghìn thứ khác nữa vì tiện nghi và lạc thú của con người. Tôi nói những điều vừa rồi là do mắt thấy tai nghe; thời trai trẻ, tôi đã ở đấy mấy năm, mà chừng nào còn sống, tôi vẫn cho đấy là những tháng năm sảng khoái nhất trong đời mình.

Các chú tôi không có gì cãi lại cha tôi — nhà buôn trẻ thành phố Mutxun nói tiếp — và mọi người đều đồng tình với những điều cha tôi nói về sông Nin, thành phố Cairô và tất cả vương quốc Ai-cập. Về phần tôi, tôi bị kích động đến nỗi đêm hôm ấy không tài nào ngủ được. Ít lâu sau, các chú tôi cho biết là họ cũng có ấn tượng sâu sắc về những điều cha tôi nói. Họ đề nghị cùng nhau làm một chuyến đi Ai-cập, cha tôi nhận lời; và vì tất cả đều là những nhà buôn giàu có, cha tôi và các chú tôi quyết định mang theo hàng hóa sang bên ấy bán buôn. Được tin họ chuẩn bị khởi hành, tôi tìm cha tôi, nước mắt lưng tròng, van người cho tôi được phép đi theo và cấp cho tôi một số hàng hóa làm vốn để tự tôi bán lấy. Cha tôi bảo:

— Con còn quá trẻ, chưa thể đi sang Ai-cập được đâu; đường sá vất vả lắm, hơn nữa cha quả quyết là con sẽ chơi bời quá đỗi bên ấy cho mà xem.

— Lời cha tôi không làm cho tôi ham thích đi xa, tôi phải nhờ các chú tôi nói giúp; cuối cùng họ xin được cho tôi đến Đamát mà thôi, họ sẽ để tôi ở lại đấy và tiếp tục chuyến đi tới Ai-cập. Cha tôi nói:

— Thành phố Đamát cũng có những cái đẹp của nó. Cậu ấy phải tự bằng lòng được ta cho phép đến đây là vừa.

Cho dù ước muốn thăm Ai-cập ở tôi có mãnh liệt đến đâu sau những điều nghe thuật lại, nhưng đấy là cha tôi, tôi phải vâng theo ý muốn của người.

Vậy là tôi từ giã Mutxun, đi cùng với các chú tôi và cha tôi. Chúng tôi băng qua khu vực Lưỡng Hà, sang sông Ơphorat; đến thành phố Alep, chúng tôi lưu lại vài ngày; rồi từ đấy chúng tôi sang Đamát, mà bộ mặt bên ngoài làm cho tôi rất có cảm tình. Tất cả chúng tôi cùng ở trong một *khan*. Tôi thấy Đamát là một thành phố lớn, đông dân, có nhiều người sang trọng, và hào lũy rất kiên cố, Chúng tôi dành mấy ngày đi dạo chơi trong các khu vườn ở ngoại ô, mà từ thành phố đã có thể nhìn thấy, và đều nhất trí với nhau rằng việc người ta bảo thành phố Đamát nằm giữa một thiên đường cũng có lý. Cuối cùng, các chú tôi nghĩ tới chuyện tiếp tục cuộc đi. Trước tiên, các chú lo bán giúp số hàng hóa của tôi, họ bán được hời đến mức tôi lãi tới năm trăm phần trăm. Vụ bán hàng ấy mang lại một số tiền lãi lớn, mà tôi vui mừng thấy mình là người chủ.

Thế là cha tôi và các chú tôi để ở lại Đamát và tiếp tục chuyến đi của họ. Họ đi rồi, tôi rất chú ý không tiêu tiền một cách vô ích. Tuy nhiên, tôi cũng thuê một ngôi nhà sang trọng toàn bằng cẩm thạch, được trang hoàng nhiều tranh phong cảnh, chung quanh là vườn có những vòi phun nước đẹp. Tôi cho mua sắm đồ đạc, thật ra thì cũng không thật sang trọng tương xứng với ngôi nhà, song cũng khá đàng hoàng hợp với một chàng trai trẻ có địa vị như tôi. Ngôi nhà

này trước kia là của một vị quan to trong thành phố, tên là Môđun Apđanraham, lúc này thuộc quyền sở hữu của một nhà buôn kim hoàn giàu có, mà tôi chỉ phải trả tiền thuê có hai *sêrip* [1] một tháng. Tôi mướn một số khá đông đầy tớ và sống đàng hoàng, thỉnh thoảng mời những người quen biết đến ăn, thỉnh thoảng lại đến ăn ở nhà họ. Tôi giết thời giờ như vậy ở Đamát, trong khi chờ đợi cha tôi trở về. Không một đam mê nào khuấy động sự yên tĩnh của tôi ; giao du với những con người trung hậu là công việc duy nhất của tôi lúc bấy giờ.

Một hôm, tôi đang ngồi trước cửa hóng mát, thì một người đàn bà ăn mặc tinh tươm và có vẻ xinh đẹp, đến gần hỏi tôi có bán vải hay không. Nàng vừa nói vừa bước vào nhà. Tôi liền đứng dậy, đóng cửa, đưa vào một căn phòng và mời ngồi.

— Thưa bà, — tôi nói, — trước đây tôi cũng có những thứ vải đáng được trình với bà, nhưng hiện nay không có tôi rất lấy làm tiếc.

Nàng cất tấm mạng, một khuôn mặt đẹp hiện ra trước mắt tôi, khiến tim tôi đập mạnh chưa từng thấy bao giờ.

— Tôi không cần mua vải, — nàng đáp, — tôi đến đây chỉ để thăm và chơi với ngài tối nay, nếu ngài thích ; tôi chỉ xin ngài mấy thức nhắm nhẹ mà thôi.

Vui mừng quá đỗi tôi liền truyền người nhà mang tới nhiều loại trái cây cùng rượu nho. Tiệc rượu được bày ra nhanh chóng. Chúng tôi ăn, chúng tôi uống, chúng tôi đùa với nhau đến nửa đêm. Tóm lại, tôi chưa

(1) Một đồng sêrip giá trị bằng một đồng xocanh.

từng trải qua một đêm nào thú vị như đêm hôm ấy. Sáng hôm sau, tôi định đặt mười đồng sêrip vào tay người thiếu phụ, nhưng nàng rụt mạnh tay về:

— Tôi đến đây không phải vì cầu lợi. Làm như thế là ngài đã sỉ nhục tôi đấy. Không những không nhận tiền của ngài, mà tôi còn muốn ngài nhận tiền của tôi; nếu không, tôi sẽ không gặp lại ngài nữa.

Nàng vừa nói vừa lấy từ túi tiền của mình ra mười đồng sêrip, buộc tôi phải nhận.

— Hãy chờ tôi ba ngày nữa. — Nàng nói, — vào lúc sau khi mặt trời lặn.

Nói xong, nàng cáo từ; và tôi cảm thấy như nàng đã mang theo cả trái tim tôi.

Sau ba ngày, nàng không quên trở lại, vào đúng giờ hẹn, và tôi cũng tiếp đón nàng với tất cả niềm hân hoan của một chàng trai đang nôn nóng đợi chờ. Đêm hôm ấy, chúng tôi cùng sống với nhau như lần trước; và sáng hôm sau, khi từ giã, nàng lại hứa sẽ đến thăm tôi sau ba ngày nữa. Nhưng nàng không chịu ra về nếu tôi không nhận của nàng mười đồng sêrip.

Lần thứ ba gặp nhau, khi hơi men đã làm chuếnh choáng cả hai, nàng hỏi tôi:

— Người tình của em ơi, chàng nghĩ thế nào về em? Em có đẹp có tươi không?

— Thưa bà, — tôi đáp — tôi thấy câu hỏi của bà vô ích: tất cả mọi biểu-hiện của tôi hẳn đã chứng tỏ rằng tôi yêu bà. Tôi rất vui sướng được gặp bà và sống với bà. Bà là bà chúa, là hoàng hậu của tôi, là tất cả hạnh phúc của đời tôi.

— Ồ, tôi xin quả quyết rằng, — nàng nói — ngài sẽ thôi không nói như vậy, nếu ngài được trông thấy một cô bạn của tôi, còn trẻ và đẹp hơn tôi nhiều. Cô ta vui tính đến nỗi làm cho những người sầu não nhất cũng phải cười. Tôi phải đưa cô ta đến đây mới được. Tôi đã nói với cô ta về ngài. Và nghe tôi nói, cô ta đã chết mệt, muốn được gặp ngay ngài. Cô ta nhờ tôi giúp cô đạt được ước mong đó, nhưng tôi không dám nhận lời vì chưa thưa trước với ngài.

— Thưa bà, bà muốn làm gì tùy ý bà, — tôi nói — nhưng cho dù bà có nói tốt về cô bạn của bà thế nào chăng nữa, tôi thách thức cô ấy có thể chinh phục nổi trái tim tôi, vì nó đã hoàn toàn thuộc về bà, đến nỗi không có gì dứt ra được nữa.

— Hãy coi chừng đấy nhá, — nàng đáp, — tôi xin báo trước là tôi sẽ đặt tình yêu của ngài trước một thử thách lạ lùng.

Chúng tôi dừng lại đấy, và sáng hôm sau, khi từ giã tôi, nàng đưa ra mười lăm sêrip, chứ không phải mười, và tôi bắt buộc phải nhận.

— Xin hãy nhớ cho rằng, — nàng nói, — trong hai ngày nữa ngài sẽ có một người khách mới, hãy nghĩ tới chuyện tiếp đón cô ta cho tử tế ; chúng tôi sẽ đến vào giờ thường lệ, sau khi mặt trời lặn.

Tôi sai trang trí lại căn buồng, và sửa soạn một tiệc rượu vào ngày hai người khách sẽ tới.

Tôi sốt ruột chờ hai người thiếu phụ, cuối cùng họ, đến vào lúc chập tối. Cả hai đều cất mạng che mặt : Nếu trước kia tôi đã ngạc nhiên về sắc đẹp của người đầu thì lần này tôi càng kinh ngạc hơn khi trông thấy bạn gái của nàng. Thân hình nàng đều đặn, khuôn mặt

hoàn hảo, nước da tươi, đôi mắt sáng long lanh, khiến tôi hầu như không chịu dựng nổi ánh mắt ấy. Tôi cảm ơn nàng đã cho tôi cái hân hạnh được làm quen với nàng, đồng thời cũng xin lỗi nàng vì không thể đón nàng cho xứng đáng hơn. Nàng nói :

« Xin ngài đừng cảm ơn tôi. Chính tôi mới phải cảm ơn ngài đã cho phép bạn tôi đưa tôi đến đây : Ngài đã chịu đựng được sự có mặt của tôi. Tôi mong chúng mình hãy bỏ bớt lễ nghi, và hãy nghĩ tới việc vui đùa cho thỏa thích. »

Vì tôi đã ra lệnh trước là dọn tiệc rượu ngay khi hai người đến, chúng tôi liền ngồi vào bàn. Tôi ngồi đối diện với người mới đến. Nàng không ngớt nhìn tôi mà mỉm cười. Tôi không thể kháng cự lại đôi mắt quyến rũ của cô ta, và thế là cô chinh phục trái tim tôi mà tôi không cách gì cưỡng lại. Nhưng nàng cũng tỏ ra yêu tôi, không những không giữ gìn mà còn nói ra miệng những lời nồng nhiệt.

Người đàn bà kia quan sát chúng tôi. Nàng cười rồi bảo :

— Tôi đã nói trước với ngài mà. Ngài sẽ thấy cô bạn gái tôi rất đáng yêu ; và tôi nhận thấy ngài đã vi phạm lời thề trung thành với tôi rồi đó.

— Thưa bà—tôi cũng vừa cười vừa đáp—bà sẽ có cớ để chê trách tôi, nếu tôi không lịch sự với một phu nhân mà bà đưa tới và bà quý yêu ; lúc ấy cả hai bà đều có thể trách tôi rằng đã không biết cách xử sự cho đúng với nền nếp gia phong...

Chúng tôi tiếp tục uống rượu. Hơi men càng bốc, người phụ nữ mới đến và tôi càng đùa cợt, không còn giữ gìn, đến nỗi người bạn gái của nàng đâm ghen dữ

đội, mà chẳng mấy chốc biểu lộ bằng một hành động chết người. Nàng đứng dậy, đi ra, nói rằng sẽ trở lại. Nhưng chỉ một lát sau, người đàn bà còn lại với tôi biến sắc mặt, quằn quại một lúc rồi trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay tôi, trong khi tôi lớn tiếng gọi người đến giúp tôi cứu chữa. Ngay lập tức tôi đi ra hỏi người đàn bà kia đâu ; người nhà cho biết rằng nàng đã mở cửa ra đường phố và bỏ đi thẳng. Lúc ấy tôi sinh nghi, và về sau, quả đúng như vậy, chính nàng đã gây ra cái chết cho người bạn gái của mình. Thật thế, nàng đã khéo léo và hiểm ác bỏ một thứ thuốc độc rất mạnh vào chén rượu, mà chính nàng đưa cho bạn uống.

Tôi vô cùng phiền muộn vì tai biến ấy. « Ta biết làm sao đây ? — tôi tự hỏi. — Rồi ta sẽ ra sao ? ». Biết rằng không thể để mất thời giờ, tôi cho người nhà, dưới ánh sáng trăng, nhẹ nhàng cạy một phiến đá lát sân, đào vội một cái hố rồi vùi thi thể người đàn bà trẻ vào đấy. Sau khi đặt phiến đá vào chỗ cũ, tôi mặc một bộ áo quần đi đường, lấy tất cả tiền bạc mà tôi có, tôi đóng hết các cửa, kể cả cổng ra vào, niêm phong lại và đóng con dấu của tôi lên. Tôi đi tìm người buôn kim hoàn chủ của ngôi nhà, thanh toán tiền thuê, và trả trước một năm nữa, rồi đưa chìa khóa cho ông, nhờ ông giữ hộ. — Một công việc khẩn cấp, — tôi nói với ông ta — buộc tôi đi vắng một thời gian ; tôi phải sang Cairô tìm các chú tôi.

Cuối cùng, cáo biệt ông ta, tôi lên ngựa ngay lúc đó và lên đường cùng với bọn người nhà đang đợi tôi.

Chuyến đi của tôi trót lọt ; tôi đến Cairô mà không gặp phải chuyện không hay nào. Tôi gặp các chú tôi, họ rất ngạc nhiên thấy tôi ở đây. Tôi phân trần rằng chờ đợi làm tôi buồn quá, và lo lắng vì không nhận

được tin tức của các chú, khiến tôi phải làm chuyến đi này. Các chú tiếp đón tôi khá tốt và hứa sẽ tìm cách làm cho cha tôi không bất bình về việc tôi dám rời Đamát mà không được phép của người. Tôi trọ cùng một *khan* với các chú tôi, và thăm tất cả những cảnh đẹp đáng xem nhất ở Cairô. Vì đã bán hết hàng hóa, các chú tính chuyện trở về Mútxun, và đã bắt đầu chuẩn bị lên đường; nhưng tôi vẫn chưa được thấy hết những gì tôi muốn xem ở Ai cập, liền giã từ các chú, đến ở một khu phố khá xa *khan* họ trọ, và không ló mặt cho đến khi các chú đã lên đường. Họ kiếm tôi lâu khắp thành phố, nhưng không tìm được. Đồ rằng, do hối hận đã tự ý đến Ai cập trái với ý của cha tôi, cho nên tôi đành phải trở lại Đamát mà không cho họ biết, các chú tôi cứ khởi hành, với hy vọng sẽ gặp tôi ở thành phố này và đưa tôi về Mútxun luôn thể.

Vậy là tôi ở lại Cairô sau khi các chú ra đi. Tôi sống ở đấy ba năm, thỏa mãn hoàn toàn sự hiếu kỳ muốn nhìn tận mắt tất cả các kỳ quan của Ai cập. Trong thời gian ấy tôi chú ý gửi tiền về cho nhà buôn kim hoàn xin ông ta hãy giữ ngôi nhà lại cho tôi, vì tôi có ý định trở lại Đamát sống ở đấy mấy năm nữa. Ở Cairô chẳng có việc gì xảy ra đáng kể lại hầu ngài; nhưng có lẽ ngài sẽ rất ngạc nhiên về điều mà tôi trải qua khi trở lại Đamát.

Tới thành phố này, tôi đến ngay nhà người buôn kim hoàn, ông vui mừng chào đón tôi và còn muốn thân hành đưa tôi về tận nơi tôi ở, để chỉ cho tôi thấy không có ai vào nhà trong thời gian tôi đi vắng. Quả vậy, dấu niêm phong còn nguyên trên ổ khóa. Tôi vào nhà, thấy mọi vật vẫn còn y hệt lúc tôi ra đi.

Trong khi quét dọn căn buồng nơi tôi ngồi ăn với các thiếu phụ, một người nhà tôi bắt được một chuỗi vàng như kiểu dây chuyền, và cứ cách quãng lại đính một hạt ngọc rất to và rất hoàn hảo, liền mang lại cho tôi. Tôi nhận ra đây chính là chuỗi ngọc từng thấy đeo ở cổ người thiếu phụ bị đầu độc. Tôi hiểu ngay, nó đã đứt và rơi xuống đây mà tôi không để ý. Tôi không thể nhìn thấy nó mà không rơi nước mắt, khi nhớ lại người đàn bà đáng yêu xiết bao đã qua đời một cách đau thương như vậy. Tôi gói nó lại và trân trọng cất trong người.

Tôi nghỉ ngơi vài ngày cho lại sức sau những nỗi mệt nhọc đường trường; sau đó bắt đầu đi thăm những người trước đây từng quen biết. Tôi sa vào đủ thứ ăn chơi, và tiêu xài cháy túi lúc nào không biết. Trong tình trạng ấy, đáng lẽ bán đồ đạc, tôi lại quyết định bán chuỗi ngọc; nhưng vì không hiểu biết gì về đồ châu báu, tôi đã làm ăn rất dở, như ngài sắp nghe đây.

Tôi ra chợ trời, gọi riêng một người rao hàng, đưa cho nhìn chuỗi ngọc, nói rằng tôi muốn bán, và nhờ anh ta đưa cho nhiều nhà buôn kim hoàn xem. Người rao hàng ngạc nhiên nhìn thấy vật trang sức này. Anh ta ngắm nghía hồi lâu rồi thốt lên:

— Chao, đẹp quá. Chưa bao giờ các nhà buôn ở đây thấy một vật quý thế này. Tôi sẽ làm cho họ vui thích, và rồi ngài sẽ thấy họ ganh nhau mà trả giá cao cho mà xem.

Anh ta dẫn tôi đến một hiệu, và đó lại chính là hiệu của người chủ ngôi nhà tôi thuê.

— Ngài hãy chờ tôi ở đây, — anh ta nói, — tôi sẽ trở lại ngay cho ngài biết kết quả.

Trong khi, rất bí mật, anh ta đi khảo giá chuỗi ngọc hết hiệu buôn này đến hiệu buôn khác, tới ngồi cạnh nhà buôn kim hoàn, ông ta rất vui lòng gặp tôi, và chúng tôi bắt đầu trò chuyện chẳng đâu vào đâu. Người rao hàng trở lại gọi riêng tôi ra, và đáng lẽ nói người ta đánh giá chuỗi ngọc ít ra là hai nghìn sêrip, thì lại quả quyết họ chỉ bằng lòng trả năm mươi thôi. Anh ta nói thêm :

— Ấy là vì người ta bảo tôi rằng ngọc này là ngọc giả, ngài xem có thể để được với giá này chăng.

Tin lời anh ta, vả lại cũng đang cần tiền, tôi bảo :

— Thôi anh đi đi, tôi tin lời anh và những người hiểu biết hơn tôi : hãy bán đi rồi mang tiền về đây ngay.

Người rao hàng nói với tôi giá năm mươi sêrip, ấy là vì khi khảo giá ở hiệu buôn kim hoàn giàu nhất chợ, ông này đặt giá như vậy để thử xem, liệu tôi có biết giá trị vật tôi mang bán hay không. Bởi vậy, vừa được câu trả lời của tôi, ông ta dẫn người rao hàng đến gặp viên án sát, đưa chuỗi hạt ra bẩm :

— Trình quan lớn, đây là chuỗi ngọc của tôi bị mất trộm : tên kẻ trộm cải trang làm nhà buôn lại cả gan mang ra đây bán, hiện nay nó đang ở trong chợ trời này. Nó bằng lòng bán với giá năm mươi sêrip một chuỗi ngọc đáng giá những hai nghìn ; không có bằng chứng nào xác đáng hơn chứng tỏ nó là tên ăn trộm.

Viên án sát sai bắt giữ tôi ngay tức khắc ; khi tôi được dẫn đến ông hỏi có phải chuỗi ngọc ông ta đang cầm ở tay là cái tôi đưa bán ở chợ này hay không. Tôi trả lời phải. Ông ta lại hỏi :

— Có phải là anh bằng lòng bán với giá năm mươi sêrip?

- Tôi nói đúng.

— Nếu vậy thì, — ông ta nói tiếp với giọng chế giễu — lính đâu, hãy đánh đòn nó; rồi nó sẽ nói ngay cho chúng ta rõ, dưới bộ áo quần nhà buôn đẹp đẽ kia, nó chỉ là một tên trộm chính cống; hãy đánh cho đến khi nó thú nhận mới thôi.

Trận đòn đau buộc tôi phải nói dối. Tôi thú nhận, trái với sự thật, là tôi đã ăn cắp chuỗi ngọc; viên án sát liền sai chặt cụt bàn tay tôi.

Chuyện ấy lan truyền khắp chợ trời, tôi vừa về tới nơi ở đã thấy người chủ nhà đến. Ông nói:

« Trông anh có vẻ một chàng trai khôn ngoan và gia giáo xiết bao! Sao anh lại có thể phạm một hành động bất chính như ta vừa nghe nói? Anh có cho ta biết tài sản của anh, và ta không nghi ngờ gì những điều anh nói. Sao anh không hỏi ta vay tiền? Hẳn ta đã cho anh vay ngay; nhưng, sau những việc vừa xảy ra, ta không thể nào chịu để cho anh ở trong nhà của ta lâu hơn nữa; hãy quyết định đi, và đi tìm một nơi trọ khác. »

Tôi cực kỳ buồn bã về những câu nói đó. Nước mắt rưng rưng, tôi van người buôn kim hoàn hãy cho phép tôi nán lại trong nhà ông ba ngày nữa. Ông đồng ý.

— Than ôi! tôi kêu lên. Bất hạnh và sỉ nhục biết chừng nào! Làm sao ta còn dám trở về Mútxun? Tất cả những gì ta trình bày liệu có đủ để thuyết phục cha ta tin rằng ta vô tội?

Ba ngày sau khi chuyện không may ấy xảy ra, tôi ngạc nhiên thấy ập vào nhà một toán lính của quan tổng trấn thành phố Đamát với người chủ nhà và nhà buôn đã vu cho tôi ăn cắp chuỗi ngọc. Tôi hỏi họ đến có việc gì; nhưng, không trả lời, họ trói gô tôi lại, chửi mắng và nói rằng chuỗi ngọc ấy chính là của quan tổng trấn, ông ta mất đã mất ba năm nay, đồng thời với sự biệt tích của một người con gái ông. Xin ngài hãy tưởng tượng tâm trạng của tôi khi hay tin ấy! Tuy nhiên, tôi đi đến một quyết định: « Tôi sẽ nói hết sự thật với quan tổng trấn — tôi nghĩ thầm, — tùy ông ấy muốn tha thì tha, muốn giết thì giết. »

Khi người ta dẫn tôi đến trước mặt quan, tôi để ý thấy ông ta nhìn tôi với con mắt thương hại, và tôi cho đấy là triệu chứng đáng mừng. Ông sai cởi trói cho tôi; rồi nói với người buôn kim hoàn, kẻ đã vu cáo tôi, cùng người chủ nhà của tôi:

— Có phải đây là người đã mang bán chuỗi ngọc hay không?

Họ vừa trả lời đúng, thì quan tổng trấn nói ngay:

— Ta đã được biết chắc chắn anh ta không ăn cắp chuỗi ngọc, và ta cũng rất ngạc nhiên sao lại đối xử bất công với anh ta như vậy?

Yên tâm vì những lời đó, tôi kêu lên:

— Bẩm quan lớn, tôi xin thề rằng tôi quả thật vô tội.

Tôi còn tin chắc rằng chuỗi ngọc ấy chưa bao giờ là của người đã vu khống tôi, mà sự gian trá ghê tởm khiến cho tôi bị hành hạ bất công thế này. Đúng là tôi có thú nhận đã ăn cắp, nhưng tôi làm như vậy trái với lương tâm, vì bị đánh đau quá, và còn vì một lý do mà

tôi sẵn sàng thưa với quan lớn nếu quan lớn vui lòng nghe cho.

— Ta biết khá đầy đủ cách thức để xử lý công bằng phần nào cho anh nếu anh đáng được. Hãy dẫn tên vu khống kia đi, — quan truyền tiếp — và bắt nó chịu cực hình đúng như anh này, mà ta biết rõ là vô tội, đã phải chịu.

Lệnh của quan tổng trấn được thi hành ngay tức khắc. Người buôn kim hoàn được dẫn đi và trừng trị đáng tội. Sau đó, quan tổng trấn cho mọi người ra ngoài, và bảo tôi :

— Con hãy thuật lại, chớ sợ hãi gì, tại sao chuỗi ngọc này lại rơi vào tay con. Chớ có giấu ta điều gì.

Thế là tôi kể cho ông nghe tất cả những gì xảy ra, và thú thật là tôi thà bị coi là một tên kẻ cắp còn hơn để lộ câu chuyện bi thương này. Tôi nói xong, quan tổng trấn kêu lên :

— Lạy Thượng đế! Sự phán xét của Người thật không thể nào hiểu nổi, thế mà chúng con lại phải cắn răng tuân theo! Con xin tiếp nhận với sự thuần phục hoàn toàn điều bất hạnh mà số phận giáng xuống đầu con!

Tiếp đó, ông quay lại nói với tôi :

« Con ạ, sau khi nghe nguyên nhân khiến cho con gặp chuyện không may, ta cũng muốn kể cho con nghe chuyện của ta. Con nên biết rằng ta chính là phụ thân của hai thiếu phụ mà con vừa thuật chuyện đó.

Người đầu tiên dám trắng trợn tìm gặp con ở ngay nhà con ở, chính là con gái của ta. Ta đã gả nó cho con trai của một người anh em họ ta ở Cairô. Khi

chồng nó qua đời, nó trở về ở với ta, thì đã hư hỏng vì bao nhiêu điều xấu xa học được bên Ai-cập. Trước khi nó trở về, em gái nó, người đã chết thảm thương trong vòng tay con, còn rất ngoan, không bao giờ có điều tiếng gì phàn nàn về đức hạnh của nó. Con chị kết thân với nó, rồi dần dần làm cho nó hư hỏng theo. Hôm tiếp sau ngày con bé qua đời, đến bữa ăn không thấy nó, ta hỏi con chị vừa trở về nhà ; nhưng nó không trả lời ta, lại khóc lóc thảm thiết đến nỗi ta đã linh cảm một chuyện bi thương. Ta giục nó nói rõ điều ta muốn biết. Nó nức nở thưa : « Cha ơi, con không thể nói với cha một điều gì khác, ngoài việc hôm qua em con đã mặc bộ quần áo đẹp nhất, đeo chuỗi ngọc đẹp của nó, rồi ra đi, và không thấy trở về nhà nữa ». Ta cho người tìm con gái ta khắp thành phố, nhưng không hề hay biết gì thêm về số phận không may của nó. Trong khi đó, con cả, có lẽ hối hận về nỗi ghen tuông quá đáng của mình, không ngừng buồn đau và khóc lóc cho cái chết của đứa em gái, : nó không chịu ăn uống gì, và thế là kết liễu cuộc đời đáng thương. Thân phận con người là như vậy đó ! . . . những điều bất hạnh con người phải chịu là như thế đó ! Nhưng con ạ, bởi vì ta và con đều là những kẻ không may, hãy liên kết nỗi bất hạnh của chúng ta lại, đừng có từ bỏ nhau. Ta gả cho con đứa con gái thứ ba của ta ; nó là đứa nết na nhất, hoàn toàn khác hai con chị nó. Nó còn đẹp sắc sảo hơn cả hai con chị nó. Ta có thể quả quyết rằng tính khí nó có thể làm cho con hạnh phúc. Nhà ta sẽ là nhà của con. Và, một khi ta qua đời, chỉ có con và nó là những người thừa kế mà thôi. »

— Bẩm quan lớn — tôi đáp, — tôi thật quá bối rối vì lòng tốt của quan lớn. Cả đời tôi không bao giờ báo đáp nổi ơn đức này.

Quan tổng trấn không chỉ bằng lòng trừng trị người buôn kim hoàn đã vu oan giá họa cho tôi; ông còn sai tịch biên và cho tôi hưởng toàn bộ gia sản rất lớn của hắn ta.

Tóm lại, từ ngày thầy đến nhà quan tổng trấn thầy đã được nhìn thấy quan lớn trọng vọng tôi thế nào. Tôi xin nói thêm để thầy rõ, là các chú tôi có sai một người sang Ai cập định tìm tôi, nhân đi qua đây, được biết tôi đang sống ở thành phố này, hôm qua đã đưa đến cho tôi bức thư của các chú tôi gửi. Các chú tôi cho tôi hay cha tôi đã qua đời, và mời tôi về tiếp nhận quyền thừa kế ở Mútxun. Nhưng vì đã kết hôn, và vì tình cảm của tôi đã gắn bó với quan tổng trấn, không cho phép tôi xa ông, tôi đã cho gửi một giấy ủy nhiệm để nhận những tài sản thuộc quyền sở hữu của mình. Sau tất cả bấy nhiêu điều tôi kể thầy nghe, tôi mong được thầy tha thứ cho sự bất nhã của tôi đối với thầy, trong thời gian bị bệnh, đã đưa tay trái cho thầy xem mạch chứ không đưa tay phải...

Tâu bệ hạ, — thầy lang Do thái nói với vua xứ Caxga, — đó là câu chuyện chàng trai trẻ ở thành phố Mútxun kể cho tôi nghe. Tôi đã sống ở Đamát suốt thời gian quan tổng trấn còn sống. Sau khi ông qua đời, vì là đang tuổi hoa niên, tôi nảy ra lòng hiếu kỳ muốn đi đó đi đây. Tôi rong ruổi khắp nước Ba-tư và sang tận Ấn-độ; cuối cùng tôi đến định cư ở thủ đô của bệ hạ làm nghề thầy lang một cách lương thiện.

Vua xứ Caxga cho câu chuyện này cũng tạm nghe được liền phán :

— Ta thừa nhận chuyện mày vừa kể thật lạ lùng: nhưng thật thà mà nói, chuyện về chú gù còn kỳ lạ hơn, hay ho hơn, bởi vậy, mày chớ hi vọng ta cho mày cũng như những tên kia được sống, ta sẽ cho treo cổ tất cả bốn chúng mày.

— Xin hãy gượm, tâu bệ hạ, con van Ngài, — gã thợ may vừa kêu lên, vừa tiến ra quỳ mọp dưới chân vua — vì bệ hạ thích nghe những chuyện vui vui, câu chuyện tôi sắp kể đây sẽ làm ngài vừa lòng.

— Ta cũng muốn nghe cả mày nữa, — nhà vua nói, — nhưng chớ có mong ta để cho mày sống, trừ phi mày kể được một câu chuyện lý thú hơn chuyện chú gù.

Thế là gã thợ may, như tin chắc vào việc làm của mình cất lời kể đầy tự tin:

CHUYỆN GÃ THỢ MAY KỂ

Tâu bệ hạ.

Cách đây hai ngày, một bậc trưởng giả trong thành phố hạ cố mời tôi đến dự một bữa tiệc đãi bạn bè vào sáng hôm qua; tôi đến nhà ông ta rất sớm và trông thấy trong nhà có khoảng hai mươi người.

Chúng tôi chỉ chờ có chủ nhân nữa mà thôi, ông ta vừa đi ra có chút việc gì đó thì đã thấy trở lại cùng đi với một người ngoại quốc trẻ tuổi ăn mặc khá chững chạc, mặt mũi rất khôi ngô, nhưng đôi chân khập khiễng. Tất cả chúng tôi đều đứng dậy, và để tỏ lòng

tôn trọng chủ nhân, chúng tôi mời chàng trai trẻ cùng ngồi lên sập. Chàng sắp sửa ngồi xuống, chợt trông thấy một người thợ cạo trong bọn chúng tôi, chàng vội vã lùi ra và muốn bỏ đi. Chủ nhân ngạc nhiên về hành động đó, ngăn lại: « Ông đi đâu? Tôi mời ông đến đây là để ông hạ cố cùng dự một bữa tiệc tôi chiêu đãi bạn bè, thế mà vừa vào tới nơi ông đã muốn bỏ về sao? »

— Thưa ngài, — chàng trai trẻ đáp, — nhân danh Thượng đế, tôi xin ngài chớ có giữ tôi, và cho phép tôi được ra về. Tôi không thể nhìn thấy mà không kinh tởm lão thợ cạo ngồi kia: mặc dù lão sinh ra trong một nước tất cả mọi người đều là da trắng, trông lão chẳng khác gì một lão người Êtiôpia (1), thế nhưng tấm lòng của lão còn đen đủi và gớm ghiếc hơn mặt lão.

Tất cả chúng tôi đều bất ngờ về lời nói đó và bắt đầu có một ý niệm rất xấu về người thợ cạo, tuy không hiểu chàng trẻ tuổi nói về lão ta như vậy có đúng hay không. Chúng tôi còn cho là không thể nào cùng ngồi chung mâm với một con người được miêu tả như thế. Chủ nhân liền yêu cầu người ngoại quốc cho biết rõ nguyên nhân làm cho chàng căm thù lão thợ cạo. Chàng trẻ tuổi liền nói: « Thưa các ngài, các ngài sẽ rõ, vì chính lão thợ cạo khốn kiếp kia mà chân tôi thành thọt, và chuyện đau đớn nhất có thể tưởng tượng được đã xảy ra cho tôi, do đó tôi đã thề là ở đâu lão đến thì tôi bỏ đi, thành phố nào lão sống thì tôi không cùng sống, chính vì vậy mà tôi rời bỏ Bátđa để lão tại đấy, tôi đã đi khá xa để đến sinh sống ở tận thành

(1) Êtiôpia (tên cũ là Abixini) một nước châu phi (N.D.)

phố này, giữa trung tâm nước Đại Tactari, một nơi mà tôi tưởng sẽ không bao giờ nhìn thấy lão. Ấy thế mà trái với mong ước của tôi, tôi bắt gặp lão ở đây; và thưa các ngài, điều đó buộc lòng tôi phải khước từ vinh dự được vui chơi cùng quý ngài. Tôi muốn đi xa thành phố này ngay từ bây giờ, và nếu có thể, đi ẩn náu ở những nơi lão không thể nào đến để làm vướng mắt tôi được». Nói xong, chàng muốn từ giã chúng tôi, song chủ nhà giữ lại, nài nỉ chàng kể cho nghe nguyên nhân gây nên mối ác cảm của chàng đối với lão thợ cạo; lão này suốt thời gian ấy chỉ nhìn xuống đất và chẳng nói chẳng rằng. Chúng tôi cũng cùng với chủ nhân khẩn khoản, cuối cùng chàng trẻ tuổi nể lời, ngồi xuống sập và kể cho chúng tôi nghe câu chuyện về chàng, sau khi quay lưng lại lão thợ cạo để khỏi nhìn thấy mặt lão...

Thân sinh tôi ở thành phố Bátđa, gia thế nhà tôi có thể cho phép người vươn lên những chức vụ cao sang nhất, song trước sau cha tôi vẫn chuộng cuộc đời bình dị hơn tất cả mọi phú quý vinh hoa. Cha tôi chỉ sinh hạ có tôi: khi người qua đời thì tôi đã được học hành nên người và đến tuổi cai quản được gia tài rất lớn người để lại cho. Tôi không hoang phí, mà biết cách sử dụng tài sản của mình khiến cho tất cả mọi người đều quý trọng.

Tôi chưa hề biết trai gái và xa lánh những chuyện yêu đương mà tôi lấy làm xấu hổ; xin thú thật rằng tôi cố tránh giao thiệp với đàn bà. Một hôm đang đi ngoài phố, tôi trông thấy một đám đông phụ nữ đi tới; để khỏi giáp mặt họ tôi rẽ vào một phố nhỏ bên cạnh và ngồi nghỉ chân trên một chiếc ghế dài cạnh một cái cổng. Trước mặt tôi là một cửa sổ có đặt một chậu

hoa rất đẹp, tôi đang nhìn hoa thì cánh cửa mở ra. Tôi thấy ló ra một thiếu phụ xinh đẹp khiến tôi ngây ngất. Nàng liếc nhìn tôi, rồi đưa bàn tay trắng như ngà tưới chậu hoa, với một nụ cười làm cho tôi trước đây ác cảm với đàn bà bao nhiêu thì nay mê mẩn vì nàng bấy nhiêu. Sau khi tưới hoa và đưa đôi mắt diễm lệ nhìn như xuyên suốt trái tim tôi, nàng đóng cửa sổ lại, để tôi ở trong một tình trạng ngơ ngơ ngẩn ngẩn không thể nào tưởng tượng nổi.

Có lẽ tôi còn ngồi ở đấy lâu nếu tiếng ồn ào ngoài phố không làm cho tôi tỉnh ra. Tôi đứng lên, quay đầu lại nhìn thì thấy vị đệ nhất pháp quan của thành phố cưỡi trên một con la và có năm sáu người theo hầu. Đến trước cổng ngôi nhà thiếu phụ vừa mở cửa sổ, ông ta xuống la và đi vào, làm cho tôi đoán đó là thân sinh nàng.

Tôi trở về nhà, tâm trạng khác hẳn lúc ra đi. Vì tôi chưa từng trải qua chuyện ấy, cho nên người càng ngày càng thấy khó chịu. Tôi vào giường nằm và lên cơn sốt li bì, làm cho gia đình tôi rất lo âu. Bà con họ hàng vốn yêu mến tôi, hốt hoảng vì được tin tôi lâm bệnh đột ngột, vội vàng chạy đến làm tình làm tội tôi đủ mọi thứ để biết nguyên do, mà tôi thì lại cố giấu không để cho bà con rõ, Sự im lặng của tôi làm cho mọi người thêm lo lắng, các thầy thuốc không sao làm cho họ yên tâm được bởi vì không biết căn bệnh, uống thuốc vào chỉ thấy bệnh tăng thêm chứ không hề thuyên giảm.

Bà con họ hàng đã bắt đầu lo cho tính mạng của tôi thì một bà cụ già tôi quen biết nghe tin tôi ốm đến thăm, bà chăm chú nhìn tôi rồi sau khi ngắm nghía kỹ, bà biết được — tôi cũng không hiểu nhờ đâu — nguyên

nhân vì sao tôi sinh bệnh. Bà nói riêng với những người bà con của tôi, bảo chỉ để mình bà ở lại với tôi, và cho tất cả kẻ hầu người hạ lui ra.

Khi mọi người ra khỏi buồng tôi rồi, bà cụ ngồi xuống đầu giường và nói: « Con ạ, cho đến bây giờ con vẫn không chịu nói ra nguyên do làm cho con phát bệnh nhưng già chẳng cần con nói ra nữa, già cũng có thừa kinh nghiệm để hiểu thấu điều bí mật ấy rồi; con sẽ không cãi già được đâu nếu già nói rằng con bị bệnh tương tư đấy. Già có thể chữa cho con khỏi, chỉ cần con cho già biết ai là con người may mắn đã làm rung động một trái tim vô tình như trái tim con, bởi vì con vốn nổi tiếng là không ưa đàn bà. Không phải chỉ có mình già biết điều đó, nhưng cuối cùng điều già dự kiến đã xảy ra, và già rất bằng lòng là được dịp thi thố tài năng giúp cho con hết đau khổ. »

Bà cụ nói xong, dừng lại chờ tôi trả lời, song dù bà làm cho tôi rất khâm phục, tôi vẫn chưa dám bày tỏ nỗi lòng của mình. Tôi chỉ quay nhìn bà cụ và thở dài não nuột mà chẳng nói năng. Bà cụ lại nói: « Vì xấu hổ mà con chưa chịu nói, hay là vì chưa tin ở già? Con chưa tin lời hứa của già ư? Già có thể kể cho con nghe vô số những thanh niên con quen biết từng bị bệnh như con và đều được già chữa khỏi. »

Tóm lại, bà cụ tốt bụng ấy nói với tôi bao nhiêu điều nữa làm cho tôi mở miệng. Tôi nói bệnh của tôi, chỉ cho bà rõ nơi tôi trông thấy người làm cho tôi đâm ốm, và kể lại tất cả tình tiết câu chuyện. Tôi nói với bà: « Nếu cụ thành công, nếu cụ có thể mang lại cho con điều hạnh phúc là gặp gỡ con người tuyệt thế ấy, và được ngỏ với nàng tâm tình nồng cháy của con, thì con sẽ xin đền đáp công ơn cụ.

— Con ạ — bà cụ đáp — già quen con người mà con nói đó: như con đã đoán đúng, cô ấy chính là tiểu thư con gái vị đệ nhất pháp quan của thành phố ta. Già chẳng ngạc nhiên vì sao con yêu cô ta. Đó là người đàn bà đẹp nhất, đáng yêu nhất thành phố Bát-đa, nhưng điều làm cho già buồn là cô ta rất kiêu kỳ và rất khó tiếp xúc. Con biết đấy, các ông pháp quan nhà ta thường khắc khe, bắt phụ nữ phải tuân theo nhiều luật lệ gò bó lắm. Đối với vợ con trong gia đình họ càng nghiêm khắc hơn nữa: riêng ông pháp quan mà con đã gặp ấy lại còn cứng rắn hơn tất cả các ông pháp quan khác cộng lại. Lúc nào họ cũng tuôn ra những lời đạo lý với con cái trong nhà, rằng đàn bà con gái mà để cho đàn ông nhìn thấy mặt, là một tội ác lớn, và các cô cũng bị răn đe quá đáng cho nên phần đông, khi có việc cần đi ra phố, chỉ có đưa mắt nhìn xuống đường đủ biết lối mà đi thôi. Già không nói dứt khoát rằng tiểu thư con gái vị đệ nhất pháp quan là con người tính nết như vậy, nhưng điều đó cũng không làm cho già bớt e sợ rằng phải vượt qua nhiều trở lực về phía cô ấy cũng như về phía ông cụ thân sinh ra cô ấy. Sao trời không dun dủi cho con phải lòng một cô nào khác, có phải là già đỡ vất vả hơn không. Tuy nhiên, già sẽ cố gắng mang tất cả tài tháo vát của mình ra, song phải có thời gian thì mới thành công được. Trong khi chờ đợi, con chớ nản lòng, hãy tin tưởng ở già. »

Bà cụ già ra về, tôi càng hình dung bao nhiêu khó khăn bà vừa nói, càng lo bà không thành công trong công việc này, và bệnh tình càng thêm nặng. Ngày hôm sau, bà trở lại, trông bà tôi đã biết ngay là bà chưa có tin gì hay để báo với mình. Quả nhiên bà nói: « Con ạ, già đã không nhầm, già phải vượt qua nhiều

chuyện chứ không phải riêng gì sự cảnh giác của một bậc làm cha. Con đã yêu một con người có trái tim sắt đá, thích để cho những chàng trai cảm mình phải điêu đứng vì chết mê chết mệt, chứ không hề muốn làm cho họ đỡ đau khổ; cô ấy nghe rất thích thú chừng nào già còn kể đến căn bệnh của con do cô ấy gây nên, nhưng già vừa mới mở miệng ra xin cô cho con gặp mặt và thưa chuyện, thì cô đã trừng mắt nhìn già mà bảo: « Bà thật quá to gan mới dám gợi ý với tôi điều đó; nếu bà còn nói đến chuyện ấy thì tôi cấm cửa, từ nay không cho bà vào.

Nhưng con chớ vì vậy mà buồn phiền — bà cụ nói tiếp — già chẳng dễ gì chịu bỏ cuộc đâu, miễn là con kiên tâm, già hy vọng là sẽ thực hiện được ý định của mình. »

Để kể vắn tắt, — chàng trẻ tuổi nói, — tôi xin thưa với quý ngài rằng bà sứ giả tốt bụng ấy còn nhiều lần giúp tôi gợi ý với cô gái kiều kỳ đã làm cho tôi ôm tương tư ấy, nhưng đều vô ích. Tôi buồn phiền, bệnh tình càng nặng thêm đến nỗi các thầy thuốc đều bỏ không chữa nữa. Giữa lúc người ta coi tôi như một kẻ chỉ còn chờ chết thì bà cụ đến làm cho tôi sống lại. Bà cụ rỉ tai tôi: « Con hãy nghĩ tới món quà con thưởng cho già về cái tin tốt lành già mang đến cho đây ». Câu nói ấy có một tác dụng diệu kỳ: tôi ngồi nhỏm ngay dậy và sôi nổi đáp: « Quà thưởng chẳng thiếu đâu, cụ có tin gì cho con biết nào? »

— Cậu ấm thân mến ơi! cậu sẽ không chết vì chuyện ấy đâu, — bà cụ tiếp, — chẳng mấy chốc già sẽ vui mừng thấy cậu hoàn toàn khỏe mạnh và hài lòng vì già này. Hôm qua, ngày thứ hai, già đến nhà cô gái mà cậu thầm yêu trộm nhớ, già thấy cô ấy vui

về. Thoạt tiên, già lấy vẻ mặt âu sầu, già thở dài thườn thượt và để ứa ra vài giọt nước mắt. Cô ấy bèn hỏi : « Mẹ già ơi, mẹ làm sao thế ? Làm sao mẹ có vẻ buồn bã thế ? »

— Than ôi ! Cô gái thân yêu và kính mến của già ơi, — già đáp, — già vừa đến nhà chàng công tử mà già nói chuyện với cô hôm nọ ấy. Thôi thế là xong, cậu ấy sắp qua đời vì quá say đắm cô ; thật đáng tiếc già quả quyết với cô như vậy ; và về phần cô, quả cũng hơi độc ác đấy, cô ạ.

— Tôi chẳng biết đâu, — cô nói — tại sao bà lại bảo rằng tự tôi gây nên cái chết của người ấy ? Làm sao tôi lại góp phần vào đấy được nhỉ ?

— Làm sao ư ? Kìa ! Hôm nọ, già chẳng kể cho cô nghe là cậu ấy đang ngồi trước cổng nhà ta thì vừa lúc đó cô mở cửa sổ ra tưới hoa sao ? Cậu ấy trông thấy sắc đẹp tuyệt trần, vẻ yêu kiều hằng ngày vẫn phản chiếu vào tấm gương soi của cô ấy, thế là từ hôm đó cậu ta héo hon gầy mòn, bệnh tình tăng lên đến nỗi cuối cùng cậu lâm vào tình trạng đáng thương như già hân hạnh thưa với cô vừa rồi ».

Thưa cô, cô còn nhớ đấy, — già nói thêm, — cô đã đối xử với già này nghiêm khắc như thế nào khi già muốn kể cho cô nghe bệnh tình của cậu ấy và bày tỏ với cô một cách thức để cứu cậu ấy thoát khỏi tình trạng nguy kịch. Sau khi từ giã cô, già trở về nhà cậu ấy, cậu vừa trông thấy mặt đã biết già không đưa về được câu trả lời mong đợi, thế là bệnh tình của cậu tăng lên gấp bội. Thưa cô, từ ngày hôm ấy, nhiều lúc tưởng cậu ấy nguy kịch, và già cũng không biết

rằng đến lúc cô nghĩ lại mà thương hại thì cô còn kịp cứu sống cậu ấy nữa hay không ? »,

Già nói với cô ta như vậy đấy, — bà cụ nói tiếp ; — Nỗi lo sợ cậu chết làm cô ta xiêu lòng ; già nhận thấy mặt cô ta biến sắc. Cô ta hỏi : « Những điều bà kể cho tôi nghe ấy có thật không đấy ; có phải là cậu ấy phát ốm vì yêu tôi ? »

— Ới cô ơi ! — già đáp, — điều ấy quá đúng đi rồi. Cầu trời cho điều ấy sai.

— Này, bà có tin rằng niềm hy vọng được gặp mặt tôi và nói chuyện với tôi có thể góp phần làm cho cậu ấy thoát được cơn nguy kịch hiện nay không ?

— Có thể được, — già nói — nếu cô ra lệnh, già sẽ thử cách thức ấy xem.

— Vậy thì — cô ta thở dài — bà hãy làm cho cậu ấy hy vọng là sẽ được gặp tôi ; nhưng chớ nên để cho cậu ấy chờ đợi những đặc ân nào khác, trừ phi cậu ấy muốn xin hỏi tôi và được cha tôi đồng ý gả,

— Thưa cô, cô thật tốt bụng quá — già thốt lên, — già sẽ đến gặp cậu ấy và báo cho cậu hay là sẽ được sung sướng hầu chuyện cô.

— Tôi không thấy lúc nào thuận tiện để cho cậu ấy cái đặc ân đó hơn là ngày thứ sáu tới, — cô nói; « — Trong khi mọi người đi cầu kinh trưa. Cậu ấy hãy theo dõi. nếu cha tôi ra khỏi nhà để đi dự lễ cầu kinh thì cậu phải có mặt ngay trước cổng nhà tôi và ăn mặc cho chững chạc vào, tôi sẽ nhìn qua cửa sổ, khi nào cậu ấy đến, tôi sẽ xuống mở cổng cho. Chúng tôi sẽ nói chuyện trong thời gian xem lễ, và cậu ấy sẽ ra đi trước khi cha tôi trở về nhà. »

« Hôm nay là thứ ba — bà cụ nói tiếp, — từ nay đến thứ sáu cậu có thể bồi bổ sức khỏe và sửa soạn cho cuộc gặp gỡ ấy ». Bà cụ tốt bụng càng nói, tôi càng thấy bệnh tình thuyên giảm, hay đúng hơn là tôi thấy mình khỏi hẳn bệnh sau khi bà cụ nói xong. « Cụ hãy cầm lấy cái này, — tôi vừa nói vừa trao cho bà cụ túi tiền của tôi còn đầy nguyên, nhờ có mồi mình cụ mà con khỏi bệnh, con thấy số tiền này biếu cụ còn có ích hơn là trả công cho các ông lang băm, họ chỉ làm phiền con trong lúc đau ốm. »

Bà cụ đi rồi, tôi cảm thấy đủ sức đứng lên. Họ hàng tôi mừng rỡ thấy tôi khá lên như vậy, liền mừng cho tôi rồi ra về.

Sáng thứ sáu, bà cụ đến vào lúc tôi đang thay quần áo và đang chọn chiếc áo tươm tất nhất trong tủ, Cụ nói : « Già không hỏi cậu sức khỏe ra sao ; trông cậu bận bịu thế kia già đã biết nên nghĩ thế nào rồi ; nhưng cậu không tắm rửa trước khi đến nhà vị đệ nhất pháp quan nào ?. »

— Thế thì mất nhiều thời giờ quá, — tôi đáp, — thôi tôi tạm cho gọi một người thợ cạo vào hủi tóc cạo râu vậy.

Lập tức, tôi sai một tên nô lệ đi tìm tay thợ cạo nào thành thạo nhất và nhanh nhẹn nhất trong nghề.

Tên nô lệ dẫn tới lão thợ cạo khốn kiếp mà các ngài trông thấy kia, lão chào tôi rồi nói : « Thưa ngài, trông mặt ngài hình như ngài không được khỏe lắm ». Tôi đáp tôi vừa mới ốm dậy. Lão nói tiếp : « Tôi xin cầu chúc Thượng đế cho ngài khỏi mọi bệnh tật ốm đau và sẽ gìn giữ ngài mãi mãi ».

— Xin cảm ơn, — tôi đáp, — Tôi mong rằng Thượng đế sẽ y cho như lời ông chúc. Lão lại nói : « Vì ngài mới ốm dậy, xin chúc ngài chóng lại sức ; giờ xin cho biết ngài cần gì, tôi đã mang theo đủ dao cạo và mũi chích đến đây (1) ; ngài muốn tôi cạo râu hay là chích máu nào ? ».

— Tôi vừa bảo ông là tôi mới ốm dậy, và ông hẳn đoán được rằng tôi gọi ông đến đây là chỉ để cạo râu, ông hãy làm nhanh lên cho, chớ để mất thời giờ chuyện vãn, bởi vì tôi đang vội, có người chờ tôi vào lúc đúng trưa nay đấy.

Lão thợ cạo mất rất nhiều thời gian để mở gói đồ lề và sửa soạn dao kéo ; đáng lẽ lấy nước vào chậu thì lão lại lôi trong túi đồ lề ra một chiếc thước đo sao (2) khá sạch sẽ. Lão trở vào cũng trịnh trọng như khi bước ra sân. Vào tới nơi, lão nói : « Thưa ngài, chắc ngài sẽ rất vui lòng biết rằng hôm nay là thứ sáu, ngày mười tám tháng *Xapha* năm 653 (3), tính từ ngày Đấng tiên tri vĩ đại của chúng ta từ La Mếchcơ về Mêđin hoặc là năm 7320 thuộc kỷ nguyên của đấng Ixkenđé hai sừng ; và sự tiếp giao giữa sao hỏa và sao thủy chứng tỏ rằng ngài không thể chọn một giờ nào đại cát hơn giờ này để cạo mặt. Nhưng mặt khác, chính sự tiếp giao ấy lại là một điềm bất thường cho ngài. Nó cho tôi biết rằng ngày hôm nay ngài sẽ phải trải qua một

---

(1) Ở phương Tây, thời Trung cổ, thợ cạo cũng là thầy lang,

(2) Tạm dịch : một thứ dụng cụ người xưa dùng để đo độ cao của các sao trên bầu trời.

(3) Năm 653 theo lịch hồi giáo, tức là năm 1255 theo kỷ nguyên thiên chúa giáo (công nguyên). Do chi tiết đó người ta vẫn cho rằng các chuyện kể này được ghi lại khoảng thời gian nói trên (thế kỷ XIII).

cơn vận hạn nặng nề; thật ra thì cũng không đến nỗi chết đâu, nhưng nó sẽ gây nên một điều chẳng lành làm cho ngài mang hận suốt đời; bởi vậy ngài nên cảm ơn tôi về lời khuyên ngài phải chú ý tránh điều không lành ấy; mà tôi rất mong nó sẽ không xảy ra».

Thưa các ngài, các ngài thử hình dung sự chán ngán của tôi khi phải sa vào tay một lão thợ cạo ba hoa và kỳ cục đến thế: thật là một điều xúi quẩy cho một người yêu chuẩn bị đến nơi hẹn hò! Tôi phát bực, tôi giận dữ bảo lão: «Tôi chẳng cần những lời khuyên nhủ và những lời tiên tri của ông; tôi cũng không gọi ông đến đây để hỏi ông về khoa chiêm tinh: ông đến đây là để cạo mặt cho tôi, vậy thì hãy cạo cho tôi hoặc đi đi, tôi cho tìm người khác».

— Thưa ngài, — lão đáp, vẻ mặt lạnh lùng làm cho tôi càng sốt ruột, — tại làm sao ngài lại nổi giận? Ngài có biết không, rằng không có một người thợ cạo nào giống tôi, và ngài sẽ không tìm đâu ra được một người nào tài giỏi bằng tôi, nếu ngài định làm việc ấy. Ngài chỉ cho gọi có một người thợ cạo, thế mà ngài tìm thấy được ở tôi người thợ cạo giỏi nhất thành phố Bátđa, một thầy thuốc giàu kinh nghiệm, một nhà hóa học sâu sắc, một vị chiêm tinh không bao giờ nhầm lẫn, một nhà ngữ pháp học thành thục, một nhà tu từ học hoàn hảo, một nhà đạo đức học tế nhị, một nhà toán học thông thạo các môn hình học, số học, thiên văn học và những kiến thức tinh vi nhất của đại số học, một nhà sử học thuộc làu lịch sử tất cả các quốc gia trong vũ trụ này. Ngoài những điều đó ra, tôi còn nắm chắc tất cả các chương mục của triết học. Tôi nhớ làu làu mọi luật pháp và tục lệ của chúng ta. Tôi là thi sĩ, là kiến trúc sư; nhưng chẳng có nghề gì mà tôi không

làm được. Trong các thứ trời đất sinh ra, chẳng có thứ gì tôi không biết. Cụ thân sinh đã quá cố của ngài, mà tôi không sao cầm được nước mắt ròng ròng mỗi lần nghĩ đến cụ, ngày xưa rất hiểu rõ giá trị của tôi: cụ thương yêu tôi, vỗ về tôi, và hễ cụ đến chỗ nào có đông người là y như nhắc đến tôi, coi như người số một trên đời; vì biết ơn cụ, vì yêu quí cụ cho nên tôi muốn gắn bó với ngài che chở cho ngài, bảo vệ ngài khỏi tất cả mọi tai họa mà các hung tinh có thể đe dọa ngài.

— Nghe những lời nói đó, mặc dầu đang giận, tôi cũng không nhịn được cười: « Ông đã nói xong chưa, hở con người nói nhiều? — tôi kêu lên — ông đã vui lòng bắt đầu cạo cho tôi chưa? »

— Thưa ngài, — lão thợ cạo cãi, — ngài bảo tôi nói nhiều là ngài nhục mạ tôi đấy. Tất cả mọi người, ngược lại, đều tặng cho tôi cái danh hiệu cao sang là con người lặng lẽ. Tôi có sáu ông anh trai mà ngài có thể gọi là nói nhiều thì ngài còn có lý; và để ngài biết họ, tôi xin giới thiệu: ông anh cả tên là Bắcbúc, ông thứ hai là Bắcbatra, ông thứ ba là Bắcbác, ông thứ tư là Ancu, ông thứ năm là Annatsa, ông thứ sáu tên là Secabắc. Đấy là những con người hay nói dông dài, chứ tôi là em út, tôi bao giờ cũng trang trọng và gãy gọn trong lời lẽ. »

Thưa các ngài, xin các ngài thử đặt mình vào địa vị tôi: bằng cách nào, tôi thoát được cái của nợ ấy bây giờ? « Cho lão ta ba đồng vàng. — tôi bảo tên nô lệ chuyên lo việc chi tiêu trong nhà, — để lão đi đi cho tôi yên thân; hôm nay tôi không muốn cạo mặt nữa ».

— Thưa ngài, — lão thợ cạo liền đáp, — ngài nói như vậy là nghĩa thế nào? Có phải là tự tôi đến đây

tìm ngài đâu, chính ngài cho người mời tôi lại đấy chứ; sự tình là như vậy, cho nên tôi xin lấy danh dự của người hồi giáo mà thề là chưa cạo mặt xong cho ngài, tôi nhất quyết không ra khỏi nhà ngài đâu. Nếu ngài chưa biết chân giá trị của tôi, ấy không phải là lỗi tại tôi. Cụ thân sinh đã quá cố của ngài xưa kia công bằng với tôi hơn nhiều. Mỗi lần cụ sai gọi tôi đến đề chích máu cho cụ, cụ cho tôi ngồi xuống bên cạnh, và cự hứng thú nghe tất cả những điều hay ho tôi thưa với cụ. Cụ lúc nào cũng hâm mộ tôi, tôi chích máu cho cụ, và khi tôi làm xong, cụ kêu lên: « Ôi, chú thật là một nguồn khoa học vô tận! Không thể có ai hiểu biết uyên thâm bằng chú. — Thưa cụ quý mến, — tôi đáp — cụ thật quá khen. Nếu cháu nói được điều gì tốt đẹp, ấy là nhờ cụ có lòng tốt lắng nghe: ấy chính sự hào phóng của cụ đã gợi cho cháu tất cả mọi ý kiến cao cả đã may mắn lọt tai cụ. » Một hôm cụ đang thú vị về một câu chuyện tuyệt diệu tôi kể cho cụ nghe, cụ liền truyền: « Hãy đưa cho chú ấy một trăm đồng tiền vàng, và lấy cho chú một cái áo đẹp nhất của ta. » Tôi nhận ngay món quà ấy và xem lại số tử vi của tôi thì thấy đúng lúc ấy là giờ đại cát. Tôi còn tỏ rõ với cụ thân sinh ra ngài lòng biết ơn sâu sắc hơn nữa, vì tôi rút máu cho cụ bằng ống giác. »

Lão thợ cạo không chỉ bằng lòng có thế: lão còn nói sang một câu chuyện khác mất đúng nửa giờ đồng hồ. Nghe phát chán tai, và cũng buồn vì thấy thời gian trôi qua mà chưa được chút việc gì, tôi chẳng còn biết nói thế nào. Tôi kệu lên: « Đúng là trên thế gian này không thể có một người nào như ông, thích làm cho người ta điên tiết lên, chỉ có ông là một! ».

Chàng trẻ tuổi què chân người Bátđa kể tiếp: « Tôi tưởng rằng dùng lời dịu ngọt với lão thợ cạo này có lẽ ăn thua hơn. Nhân danh thượng đế, — tôi nói, — ông hãy gác lại đấy tất cả những câu chuyện hay ho của ông, và ông hãy làm giúp tôi nhanh lên; tôi có một công việc cực kỳ quan trọng cần đi ngay như tôi đã nói với ông ». Thế là lão phá ra cười: « Chẳng có gì tốt hơn là đầu óc chúng ta luôn luôn bình tĩnh, nếu chúng ta luôn luôn khôn ngoan và thận trọng; tuy vậy, tôi tin rằng nếu ngài có nổi giận với tôi, thì ấy cũng chính tại cái bệnh của ngài nó làm cho ngài đổi tính nết: bởi vậy ngài cần một số lời khuyên bảo, và không có cách nào tốt hơn là ngài hãy theo gương cụ cố thân sinh và tổ phụ của ngài. Các cụ xưa có việc gì cũng đến hỏi tôi, và tôi có thể nói không chút khoe khoang rằng các cụ đánh giá rất cao những lời khuyên nhủ của tôi. Thưa ngài, ngài có thấy rằng, người ta sẽ không bao giờ thành công nếu chẳng chịu lắng nghe lời khuyên nhủ của những người sáng suốt; phương ngôn có câu: không thể trở thành người tài giỏi nếu không học hỏi người tài giỏi: tôi hoàn toàn tùy thuộc ngài, ngài cần gì xin cứ việc truyền. »

Tôi ngắt lời: « Vậy ra tôi không thể có cách nào cho ông thôi đi tất cả những lời lẽ dông dài ấy, nó chẳng ra đâu vào đâu cả, ngoài việc làm tôi muốn vỡ cả đầu, và không biết công việc của tôi ở đâu mà lần. Thôi ông hãy cạo cho tôi, và đi đi. » Tôi vừa nói vừa bực bội dẫm chân xuống đất.

Khi thấy tôi đã bực mình thật sự rồi, lão nói: « Thưa ngài, xin ngài chớ bực mình, chúng ta sắp bắt đầu. » Quả vậy, lão ta gội đầu và bắt đầu cạo cho tôi, nhưng chưa đưa được bốn nhát dao, lão đã dừng lại

mà nói : « Thưa ngài, ngài nóng nảy lắm, ngài cần phải tránh những cơn nóng giận ma quỷ gây nên ấy, Vả chăng, tôi cũng đáng cho ngài kính trọng vì tuổi tác, vì nghề nghiệp và vì những tài năng rực rỡ của tôi chứ ».

— Ông hãy tiếp tục cạo cho tôi, chớ có nói nữa — tôi lại ngắt lời lão.

— Thế có nghĩa là ngài đang có một việc gì đấy cấp bách lắm, tôi xin đánh cuộc là tôi không nhầm.

— Thì cách đây hơn tiếng đồng hồ, tôi chẳng đã nói với ông là gì. Đúng ra ông phải cạo xong cho tôi lâu rồi.

— Hãy dẹp bớt sự nôn nóng của ngài đi, — lão nói, — có lẽ ngài chưa suy nghĩ chín về việc sắp làm ; khi người ta làm việc gì cập rập, sau đấy thường bao giờ cũng hối hận. Tôi muốn ngài cho tôi rõ công việc ấy là gì mà nó thôi thúc ngài đến vậy, tôi sẽ nói cho ngài rõ cảm tưởng của tôi ; với lại ngài cũng còn có chán thời giờ, bởi vì mãi đến bữa trưa mới có người chờ ngài kia mà, từ giờ đến trưa còn những ba tiếng đồng hồ.

— Tôi không cho là như vậy, — tôi nói, — những người trọng danh dự và trọng chữ tín phải đến trước giờ hẹn. Nhưng hóa ra mải bông đùa luận lý với ông, tôi đâm sa vào lỗi lầm của những ông thợ cạo nói nhiều mất rồi, thôi ông hãy cạo nhanh lên cho xong.

Tôi càng tỏ ra sốt ruột, lão càng không chịu nghe lời, lão bỏ con dao cạo xuống và cầm cái thước đo sao lên, rồi lại bỏ cái thước đo sao xuống và cầm con dao cạo lên. Một lần nữa, lão thợ cạo lại bỏ con dao

xuống và cầm cái thước đo sao của lão lên, rồi cứ thế bỏ đi, mặc cho đầu tôi đang cạo dở dang, lão thử xem chính xác lúc đó là mấy giờ. Khi quay trở lại, lão nói : « Thưa ngài, tôi biết là tôi không nhầm mà : còn ba giờ nữa mới đến trưa, tôi quả quyết như vậy trừ phi mọi quy tắc của khoa thiên văn học đều sai.»

Tôi sốt ruột không thể nào chịu được nữa. « Trời đất ơi ! — tôi kêu lên, — lão thợ cạo khốn kiếp, lão thợ cạo chết tiệt này, thiếu đường ta quật cổ mày xuống, bóp chết mày nữa mà thôi !. »

« Ấy, từ từ, thưa ngài, — lão nói, vẻ lạnh lùng, không chút xúc động vì sự giận dữ của tôi, — ngài không sợ sẽ ốm trở lại ư ? Ngài chớ có nóng, xong ngay tức khắc đây mà. »

Vừa nói lão vừa đút cái thước đo sao của lão vào túi đồ lề, cầm lấy con dao cạo, liếc lên tấm da đeo ở thắt lưng và cạo tiếp cho tôi, nhưng vừa cạo vừa nói : « Thưa ngài, nếu ngài vui lòng cho tôi biết công việc lúc đúng trưa của ngài là gì, tôi sẽ cho ngài đôi lời khuyên nhủ mà ngài sẽ thấy có ích. ». Để làm lão vừa lòng, tôi đáp bừa rằng một số bạn bè chờ tôi vào trưa nay để mở tiệc mừng cho tôi khỏi bệnh.

Nghe nói đến mở tiệc, lão thợ cạo kêu lên : « Cầu Thượng đế ban phước lành cho ngài ngày hôm nay cũng như tất cả các ngày khác. Ngài làm tôi nhớ ra hôm qua tôi có mời bốn, năm người bạn hôm nay đến nhà ăn cơm, thế mà quên khuấy đi mất, thành ra chưa chuẩn bị được gì. »

— Ông chớ có băn khoăn, — tôi nói, — mặc dù tôi đi ăn ở ngoài, nhưng trong tủ đựng thức ăn của tôi bao giờ cũng đầy các thứ. Tôi biếu ông tất cả những thức

có trong đó : tôi còn cho ông thêm cả rượu nữa, muốn lấy bao nhiêu thì lấy ; trong hầm rượu nhà tôi có khối loại ngon tuyệt, nhưng có điều là ông hãy cạo nhanh lên cho tôi nhờ, và xin ông hãy nhớ cho là, khác với cụ tôi xưa biểu ông quà để nghe ông nói, tôi đây, tôi biểu ông để ông im đi cho. ».

Lão không bằng lòng với lời hứa của tôi : « Trời sẽ trả ơn ngài — lão nói, — nhưng xin ngài hãy cho tôi nhìn ngay những thức ấy, để tôi liệu xem có đủ mời bạn bè không. Tôi muốn họ vui lòng về những món ăn ngon tôi thết họ. »

Tôi nói : « Tôi có một con cừu nọn, sáu con gà sống thiến, một tá gà giò, và đủ các thứ để làm bốn món chính. » Tôi bảo một tên nô lệ mang những thức đó ra ngay tức khắc cùng với bốn vò rượu lớn. « Được đấy, — lão thợ cạo nói, — nhưng cần có hoa quả và những thứ để nấu với thịt ». Tôi sai đem cho những thứ lão ta cần, lão ngừng tay cạo để xem xét từng thứ một ; và vì sự xem xét ấy kéo dài gần nửa giờ, tôi văng tục, tôi nổi khùng, nhưng mặc cho tôi nổi khùng, tôi văng tục, lão đao phủ của tôi vẫn không chịu nhanh tay hơn chút nào. Tuy vậy, rồi lão cũng cầm lấy dao cạo, cạo cho tôi được mấy nhát, bỗng dừng lại đột ngột : « Từ trước tới nay tôi không hề nghĩ là ngài hào phóng như vậy, thưa ngài ; tôi bắt đầu nhận ra cụ nhà ta xưa sống lại ở ngài. Vâng, quả là tôi không xứng với những ân huệ ngài ban cho, và tôi xin nói chắc chắn với ngài tôi sẽ xin đời đời nhớ ơn, bởi vì thưa ngài, tôi chẳng có gì ngoài các thứ những người trung hậu như ngài rộng lượng biếu cho. Về mặt này, tôi giống như Zăngtu kỳ lưng thuê cho những người đi tắm, như Xali bán lạc rang dọc phố

sá, như Abu Mêçarét tưới đường cho đỡ bụi, và như Catxem thuộc đội lính gác của nhà vua. Tất cả những người đó không làm cho ai buồn phiền : họ không bực mình, cũng không gây gổ, họ bằng lòng về số phận của mình hơn cả hoàng đế ngự giữa triều đình cho nên bao giờ họ cũng sẵn sàng ca hát và nhảy múa ; mỗi người có một bài hát và điệu múa riêng ; họ mua vui cho cả thành phố Bátđa này ; nhưng điều tôi quý trọng ở họ nhất, là họ không hay nói, cũng giống như kẻ nô lệ đang được hầu chuyện ngài hôm nay đây. Nhân thể, thưa ngài, đây là điệu múa và bài hát của Zăngtu kỳ lừng thuê cho những người đi tắm ; xin ngài nhìn đây, xem thử tôi bắt chước có giống hắn ta không.»

Lão thợ cạo hát bài hát và múa điệu múa của Zăngtu mặc cho tôi nói thế nào thì nói. Lão còn bắt chước kỳ hết tất cả những người mà lão vừa nhắc tới mới thôi. Sau đấy, lão nói : « Thưa ngài, tôi mời những con người chất phác ấy đến nhà đấy. Nếu ngài nghe lời tôi, mời ngài nhập bọn với cánh chúng tôi, để mặc các bạn bè của ngài, có lẽ họ chỉ là những kẻ đại ngôn chỉ làm cho ngài thêm đau đầu nhức óc về những câu chuyện dông dài của họ, khiến ngài lại phát ốm tàn tệ hơn cả cơn bệnh vừa rồi : còn ở nhà tôi, ngài chỉ có vui thú mà thôi. »

Mặc dù đang nóng giận, tôi vẫn không nhịn được cười khi nghe những lời điên rồ của lão. Tôi nói : « Giá mà không mắc bận công việc, tôi đã nhận lời mời của ông, tôi rất vui lòng đến chơi cùng các ông, nhưng xin ông miễn cho, chúng ta sẽ bù khú với nhau một bữa ; giờ ông hãy cạo xong cho tôi đi và nhanh tay lên để về nhà ; bạn bè ông có lẽ đã đến ngồi ở nhà ông rồi cũng nên. »

«Thưa ngài, — lão nói, — xin ngài chớ từ chối điều tôi xin ngài ; mời ngài hãy đến dự vui với bạn bè rất tốt của tôi. Nếu ngài đã chơi với những người ấy một lần, ngài sẽ bằng lòng đến nỗi sẽ từ chối bạn bè của mình để vui chơi cùng với họ. »

— Thôi chúng ta đừng nói đến chuyện ấy nữa, — tôi đáp, — tôi không thể nào dự bữa tiệc của các ông.

Lão lại nói : « Nếu ngài không muốn đến nhà tôi, thế thì chắc ngài cho phép tôi đi theo ngài. Tôi sẽ mang về nhà những thứ ngài cho, để các bạn tôi chè chén với nhau thế nào tùy thích. Còn tôi, tôi sẽ trở lại đây ngay : tôi không muốn tỏ ra bất lịch sự để ngài đi một mình ; ngài đáng cho tôi có sự quan tâm ấy.

— Trời đất ơi, — tôi thốt lên, — thế ra ngày hôm nay, tôi không làm sao thoát khỏi một con người đáng bực mình thế này ư ? Nhân danh Thượng đế tối thiêng liêng, — tôi nói với lão, — xin ông thôi đi cho những câu chuyện không đúng lúc của ông ; hãy đi tìm bạn bè của ông ; hãy uống đi, ăn đi, bu khú đi và để yên cho tôi với bạn bè của tôi. Tôi muốn đi một mình, tôi chẳng cần có ai theo cả, hơn nữa phải nói thật với ông, nơi tôi đến không phải là nơi ông có thể đặt chân vào đâu : người ta chỉ tiếp có tôi thôi.

— Ngài nói đùa đấy chứ, thưa ngài, — lão ta đáp — nếu bạn bè ngài mời ngài đi dự tiệc, có lý do gì ngăn trở ngài không cho phép tôi được đi cùng ? Ngài sẽ làm cho họ vui lòng vì đã đưa đến cho họ một người biết gây cười một cách khả ái trước đám đông. Ngài muốn nói gì thì nói, việc ấy coi như xong ; tôi cứ đi theo ngài, ngài bằng lòng hay không cũng mặc».

Thưa các ngài, những lời nói đó làm cho tôi rất

bối rối. Tôi tự nhủ : « Làm sao tống khứ được lão thợ cạo khốn kiếp này đi nhỉ. Nếu tôi cứ nói trái lại ý lão, không biết đến bao giờ hai bên mới hết cãi nhau ». Vả chăng, tôi đã bắt đầu nghe tiếng gọi tín đồ đi cầu kinh trưa, tôi đã đến lúc phải đi ; vì vậy tôi quyết định không nói một lời nào nữa, vờ làm như tôi bằng lòng cho lão đi cùng. Khi lão cạo cho tôi xong, tôi bảo lão : « Ông hãy lấy thêm mấy người nhà tôi cùng với ông mang những thức ăn này về nhà rồi trở lại đây ; tôi chờ ông, tôi sẽ không đi không có ông. »

Cuối cùng, lão ta ra về, tôi nhanh chóng mặc áo quần vì đã nghe vang lần cuối tiếng gọi tín đồ đi cầu kinh ; tôi vội vã lên đường ; nhưng lão thợ cạo tinh quái đoán được ý định của tôi ; lão chỉ đi với người nhà tôi cho đến khi nhìn thấy ngôi nhà của lão và trông cho họ vào đúng nhà. Lão nấp vào một góc phố để đợi tôi và theo sau tôi. Tới trước cổng nhà vị pháp quan, tôi quay lại thì vẫn nhìn thấy lão ở đầu phố, lòng tôi buồn phiền không tả xiết.

Cổng nhà vị pháp quan mở hé, khi bước vào tôi thấy bà cụ đã chực sẵn, cụ đóng cửa lại dẫn tôi lên buồng tiểu thư mà tôi say đắm ; nhưng tôi vừa bắt đầu nói chuyện với cô gái thì nghe tiếng ồn ào ngoài phố. Cô gái ghé đầu ra cửa sổ nhìn qua bức mành thấy ông cụ thân sinh đi xem lễ đã trở về. Và tôi cũng nhìn thấy lão thợ cạo ngay phía trước mặt, đúng vào chỗ tôi đã ngồi và trông thấy tiểu thư hôm trước.

Lúc ấy, tôi sợ hai điều : một là vị pháp quan về nhà, hai là lão thợ cạo đợi tôi bên cổng. Tiểu thư làm cho tôi yên tâm về điều thứ nhất : cô nói rằng cha cô rất ít khi lên buồng của cô. Và cô đã tính trước những chuyện không hay có thể xảy ra nên cô đã nghĩ

cách đưa tôi ra khỏi nhà khá chắc chắn. Song sự có mặt của lão thợ cạo chưa biết sẽ thế nào ? Các ngài sẽ thấy nỗi lo sợ của tôi không phải là vô căn cứ.

Vị pháp quan vừa về tới nhà, liền đánh đòn ngay một tên nô lệ phạm lỗi. Tên này kêu khóc ầm ĩ. Ở ngoài phố nghe tiếng, lão thợ cạo tưởng là tôi kêu và người ta đang đánh tôi. Với định kiến ấy trong đầu, lão ta gào lên dữ dội, xé áo xé quần, hốt cát bụi ném lên đầu và kêu cả phố ra cứu. Hàng phố lập tức đổ ra. Bà con hỏi lão có việc gì mà kêu cứu. Lão gào lên : « Than ôi, người ta ám hại ông thầy tôi, cậu chủ thân yêu của tôi rồi ». Và chẳng nói gì thêm, lão chạy một mạch về nhà tôi, miệng vẫn kêu la như vậy, rồi dẫn tất cả gia nhân của tôi mang theo gậy gộc đến. Chúng đập một cách hung tợn không thể nào chịu được vào cổng nhà vị pháp quan ; ông sai một tên nô lệ ra xem có việc gì ; nhưng tên này thần hồn nát thần tính chạy trở vào báo với chủ : « Bẩm quan lớn, có đến hơn một vạn người muốn xông vào nhà ta, họ đã bắt đầu phá cổng. »

Vị pháp quan vội tự mình chạy ra mở cổng và hỏi có việc gì. Vẻ mặt đáng kính của ông cũng không làm cho người nhà tôi kính nể, chúng nói một cách láo xược : « Này lão pháp quan khốn kiếp, lão pháp quan chó chết kia, căn cớ gì lão ám hại cậu chủ của chúng ta ? Cậu ta làm gì lão nào ? »

— Bà con ơi, — vị pháp quan trả lời. — tại sao tôi lại ám hại chủ các người, nào tôi có quen biết ông ta đâu và ông ta có xúc phạm gì đến tôi ? Cổng nhà tôi để ngỏ đấy, bà con cứ vào đi, xem đi, tìm kiếm đi.

— Chính ông đánh cậu ta mà, — lão thợ cạo nói, — tôi vừa nghe tiếng cậu ta kêu ngay lúc nãy đấy thôi.

— Nhưng mà ông chủ các người làm điều gì xúc phạm đến tôi, buộc tôi phải đánh đập, như các người vừa nói? Ông ta có trong nhà tôi không? Nếu có thì ông ta vào bằng cách nào? Ai là người đưa ông ta vào?

— Bộ râu bạc của ông chẳng đủ làm cho chúng ta tin đâu, vị pháp quan độc ác ạ, — lão thợ cạo đáp — già này nói điều gì, có biết chắc thì mới nói. Con gái ông mê cậu chủ ta, con gái ông rủ rê cậu chủ ta đến nhà chơi trong giờ cầu kinh trưa vắng, có lẽ ông được tin, ông trở về, ông bắt được cậu và sai bọn nô lệ đánh cậu, nhưng ông không thể hành động độc ác như vậy mà không bị trừng trị; rồi nhà vua sẽ biết rõ và sẽ phân xử công minh, nhanh chóng cho mà xem. Hãy để cậu ta ra, trả cậu ấy lại đây cho chúng ta, nếu không, chúng ta sẽ xông vào giật cậu ấy ra khỏi tay ông, mặc cho ông trơ mắt ếch ra mà nhìn.

— Không cần phải nhiều lời như vậy, — vị pháp quan lại nói, — cũng không cần phải ồn ào thế kia. Nếu điều các người nói là đúng thì các người cứ việc vào tìm cậu ấy, ta cho phép đấy.

Vị pháp quan chưa dứt lời, lão thợ cạo cùng tất cả người nhà của tôi đã xông vào nhà ông như những tên điên, và bắt đầu lùng sục khắp mọi nơi.

Tôi nghe rõ tất cả những điều lão thợ cạo nói với vị pháp quan, cho nên vội tìm một chỗ nấp. Không có chỗ nào tốt hơn là một chiếc thùng to rỗng, tôi chui vào đó rồi đóng kín lại. Lão ta đến gần cái hòm, mở ra, và vừa trông thấy tôi lão ta đã vớ lấy, đội ngay lên đầu mang đi. Lão xuống chiếc cầu thang khá cao để ra một cái sân, lão đi rất nhanh băng qua cái sân ấy rồi cuối cùng vượt cổng ra ngoài đường phố. Trong

lúc lão đội tôi đi, cái hòm không may mở ra, lúc ấy tôi xấu hổ quá không thể chịu đựng nổi những cặp mắt nhìn và tiếng la ó của quần chúng chạy theo xem, tôi liền nhảy bổ xuống đất vội vàng đến rồi gãy chân, và đâm thành tật khập khiễng từ đấy. Lúc đầu tôi cũng chưa thấy thật đau lắm, còn có thể vùng dậy được và nhanh chóng chạy trốn khỏi tiếng chê cười của đám đông. Tôi còn lấy ra được cái túi đầy tiền, ném vung tiền vàng tiền bạc ra, rồi trong khi mọi người mải nhặt tôi lẩn vào các phố ngóc ngách, nhưng lão thợ cạo khốn kiếp cũng thừa lúc tôi bày ra cái mẹo để thoát khỏi đám đông mà chạy theo tôi không để mất hút, vừa chạy vừa lấy hết hơi hết sức ra gào: «Cậu ơi, hãy đứng lại; sao cậu chạy nhanh đến vậy? Giá mà cậu biết được tôi buồn phiền đến đâu vì lão pháp quan đối xử tàn tệ với cậu, con người hào phóng tột bậc, mà bạn bè của tôi và tôi chịu ơn lớn biết bao! Tôi đã chẳng nói với cậu là gì, vì cậu khăng khăng không ưng cho lão già này đi theo, cho nên mới xảy ra cơ sự này! Đó là lỗi tại cậu đấy nhé; còn về phần tôi nếu tôi không một mực kèm riết cậu, cậu đi đến đâu theo liền ngay đến đấy, thì chẳng biết cậu ra làm sao rồi. Cậu ơi, cậu chạy đi đâu vội thế? Hãy chờ tôi với nào!»

Lão thợ cạo khốn nạn cứ thế mà gào to lên trong phố. Lão chưa vừa lòng gây ra một chuyện bê bối như vừa rồi trong khu phố của vị pháp quan, lão còn muốn cho cả thành phố biết chuyện. Tôi nổi khùng, đã muốn dừng lại chờ lão đến và bóp chết; nhưng làm như vậy chỉ tổ cho chuyện lôi thôi của tôi thêm vang dội mà thôi. Tôi đành tìm phương kế khác: nhận thấy tiếng lão làm cho không biết bao nhiêu là hàng phố ló ra cửa lớn hoặc cửa sổ nhìn theo tôi, tôi liền rẽ ngay vào

một cái *khan* mà người coi cổng quen biết tôi. Anh ta đứng ở cổng, tiếng ồn ào vừa lôi cuốn anh ta ra. Tôi bảo anh : « Nhân danh Thượng đế, anh hãy làm ơn ngăn lão điên kia lại, đừng cho lão vào theo tôi ». Anh ta nhận lời và thực hiện lời hứa, nhưng không phải là không vất vả, bởi vì lão thợ cạo cứng đầu một mực đòi vào cho bằng được, lão chỉ chịu ra về sau khi đã hết lời chửi rủa anh coi cổng ; và từ lúc ấy cho tới lúc về tới nhà, gặp ai dọc đường lão cũng đều nói toáng lên khoe khoang công trạng to lớn mà lão cho là đã giúp đỡ tôi.

Tôi thoát khỏi một con người hết sức phiền toái bằng cách ấy đây. Sau đó, anh coi cổng yêu cầu tôi cho anh biết chuyện gì đã xảy ra, tôi thuật lại cho anh nghe và nhờ anh cho thuê một căn buồng ở cho đến khi tôi bình phục. Anh ta đáp : « Thưa ngài, ngài về nhà nghỉ có phải đầy đủ tiện nghi hơn không ? »

— Tôi không muốn về nhà tí nào ; lão thợ cạo đáng ghét ấy nhất định sẽ đến tìm tôi ; ngày nào tôi cũng sẽ bị lão ám, và nếu ngày nào cũng trông thấy lão thì tôi đến chết vì sầu não mất thôi. Vả chăng, sau việc vừa xảy ra hôm nay, tôi không thể nào ở lại lâu hơn nữa trong thành phố này. Tôi định sẽ ra đi, cứ liều nhắm mắt đưa chân, mặc cho số kiếp đưa đến đâu thì đến.

Đúng như vậy, sau khi chân tôi lành hẳn, tôi lấy tất cả tiền bạc xét ra cần thiết để đi đường, còn biếu không cho bà con họ hàng những tài sản còn lại.

Thưa các ngài, thế là tôi rời khỏi Bátđa và đến tận chốn này. Tôi có lý do để hy vọng rằng sẽ không còn phải gặp lão thợ cạo ác hại ấy ở một nơi rất xa

xứ sở tôi thế này, ấy thế mà tôi lại trông thấy lão ở đây cùng với các ngài.

Vậy xin các ngài chớ lấy làm lạ vì sao tôi hấp tấp bỏ đi. Chắc các ngài hiểu nỗi đau xót của tôi khi phải nhìn thấy một con người từng là nguyên nhân làm cho tôi trở thành tàn tật và bắt buộc phải sống xa bà con, bạn bè và tổ quốc ». Dứt lời, chàng què chân trẻ tuổi đứng dậy đi ra. Chủ nhân tiễn chàng ra tận cổng, và tỏ ý băn khoăn là, mặc dù vô tình đã gây nên cho chàng một điều phiền muộn.

Gã thợ may kể tiếp : « Khi chàng trẻ tuổi đi rồi, chúng tôi ở lại, ai nấy đều ngạc nhiên về câu chuyện của chàng. Chúng tôi quay nhìn lão thợ cạo, và nói lão ta sai quá, nếu tất cả những điều chúng tôi nghe là có thật. Lão ngẩng cái đầu từ nãy đến giờ vẫn cúi xuống và đáp : « Thưa các vị, sự im lặng của tôi suốt trong thời gian chàng trẻ tuổi kia hầu chuyện các vị đủ là một bằng chứng nói lên không có điều gì cậu ta nói mà tôi không chấp nhận. Nhưng dù cậu ta có nói thế nào đi chăng nữa thì tôi vẫn kiên trì cho rằng những việc tôi làm là phải. Xin các vị cứ xét xem : có phải là cậu ta đã tự mình nhảy vào nơi nguy hiểm, và nếu không có tôi cứu, làm sao cậu có thể thoát được may mắn như vậy ? Thoát được mà chỉ hỏng có một chân thôi, thế là phúc cho cậu lắm rồi. Chẳng phải là tôi dấn thân vào một việc còn nguy hiểm hơn nhiều để cứu cậu ta ra khỏi một ngôi nhà mà tôi ngỡ là người ta đang đánh đập cậu đó sao ? Cậu ta có lý do gì để phàn nàn về tôi, xỉ vả tôi một cách sâu cay như vậy ? Ra phụng sự những kẻ vô ơn thì được trả công như thế đấy ! Cậu ta cho là tôi nói nhiều, đó là một sự vu khống hoàn toàn. Trong bảy anh em tôi, tôi là người ít miệng

ít mồm và nhiều trí thông minh hơn cả. Thưa các ngài, để các vị rõ điều đó, tôi chỉ cần kể chuyện của tôi và chuyện họ. Xin các ngài vui lòng để ý nghe cho.

CHUYỆN NGƯỜI THỢ CẠO

Dưới triều hoàng đế Môxtanxê Bilat (1), nhà vua nổi tiếng về sự hào phóng vô hạn đối với người nghèo, có mười tên trộm cướp quấy nhiễu các nẻo đường quanh Bátđa; trong một thời gian dài chúng gây nên những vụ trộm cướp và giết chóc chưa từng có. Được tin có sự nhiễu loạn nghiêm trọng như vậy, hoàng đế sai triệu viên án sát đến trước ngày lễ Bairam mấy hôm, ra lệnh cho ông phải bắt dẫn tất cả mười tên ấy đến cho nhà vua, nếu không làm được sẽ bị xử tử hình.

Viên án sát lập tức huy động ngay rất nhiều lính tráng đi lùng sục, và tóm được tất cả mười tên đúng vào ngày lễ Bairam. Hôm đó, tôi đang dạo chơi trên bờ sông Tigơrơ, trông thấy mười người ăn mặc khá sang trọng xuống một chiếc thuyền. Giá để ý nhìn qua bọn lính áp giải, có lẽ tôi đã biết ngay đó là những tên đầu trộm đuôi cướp, nhưng tôi thì cho đó là những người đi chơi bời và chè chén nhân ngày lễ, cho nên tôi lẫn vào và nhập bọn cùng xuống thuyền, hy vọng

(1) Hoàng đế thứ 37 dòng Abatxit, lên ngôi năm 640 theo lịch Hồi giáo tức là 1226 sau công nguyên.

rằng họ sẽ vui lòng cho tôi cùng dự. Chúng tôi xuôi dòng sông Tigơrơ và thuyền cập bến ngay trước hoàng cung. Tôi có đủ thời giờ tỉnh trí lại và thấy ra mình đã nhận nhầm chúng nó mất rồi. Lên khỏi thuyền, chúng tôi bị một đội lính tuần khác bao vây, họ trói gô chúng tôi lại và dẫn đến trước hoàng đế. Tôi cứ để cho trói như bọn kia mà không nói lời nào: nói ra và kháng cự lúc này phỏng có ích gì? Chẳng qua chỉ tổ làm cho bọn lính gác đánh đập, chúng cũng chẳng nghe tôi nào, bởi vì tất cả bọn ấy đều là những tên hung bạo có biết nghe lẽ phải bao giờ. Tôi cùng đi với những tên trộm cướp, chừng ấy cũng đủ để cho chúng tin rằng tôi cũng là một tên đào tường khoét vách như ai.

Khi chúng tôi bị dẫn đến, hoàng đế liền ra lệnh trừng trị mười tên võ lại ấy. Vua phán: « Chặt đầu mười tên trộm cướp ấy cho ta ». Lập tức đao phủ xếp chúng tôi thành hàng một trong tầm tay của y; và may mắn làm sao tôi lại được xếp vào cuối. Đao phủ lần lượt chặt đầu cả mười tên, bắt đầu từ đứa đầu hàng, đến lượt tôi thì dừng tay lại. Hoàng đế thấy đao phủ không chém nữa liền nổi giận; « Ta chẳng ra lệnh cho mày chặt đầu cả mười tên cướp là gì? Tại sao mày chỉ chặt đầu có chín? ».

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ. —đao phủ đáp,— con đâu dám không tuân lệnh bệ hạ: con đã chém đúng mười đứa, mười chiếc đầu lăn xuống đất kia, xin bệ hạ thử cho đếm lại.

Khi hoàng đế thấy đao phủ nói đúng sự thật, người ngạc nhiên nhìn tôi; thấy vẻ mặt tôi không có dáng một tên trộm cướp, vua liền hỏi: « Lão già kia, vì sao lão lại ở lẫn cùng những tên khốn nạn một nghìn lần đáng tội chết ấy? ». Tôi đáp « Tâu Đấng thống lĩnh các

tín đồ, tôi xin thú thật : sáng nay tôi thấy mười tên mà bệ hạ trừng phạt một cách nghiêm minh kia bước xuống thuyền, tôi xuống cùng với họ vì ngỡ rằng đây là những người cùng nhau đi chè chén để mừng ngày hôm nay, ngày lễ nổi tiếng nhất của đạo hồi ta ».

Hoàng đế không nhịn được cười vì chuyện đã xảy ra cho tôi, và, ngược lại với tên què chân trẻ tuổi vừa cho là tôi nói nhiều kia, nhà vua khâm phục tôi kín tiếng và kiên trì im lặng. Tôi nói : « Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, xin bệ hạ chớ ngạc nhiên tại sao tôi lại im lặng trong một trường hợp mà giá kẻ khác thì đã ngứa ngáy muốn nói rồi ; chính nhờ đức tính ấy mà tôi được nổi danh là con người lặng lẽ đấy. Người ta gọi tôi như vậy để phân biệt với sáu ông anh của tôi. Tôi đạt được kết quả ấy là nhờ thực hành đạo lý của mình, tóm lại, ít lời là đức tính làm nên mọi sự vinh quang và hạnh phúc của tôi ».

Hoàng đế mỉm cười : « Ta rất vui mừng thấy lão được tặng một danh hiệu mà lão đã biểu hiện một cách tốt đẹp. Nhưng lão hãy cho ta hay, các anh trai của lão là hạng người như thế nào ? Họ có giống lão không ? ».

— Hoàn toàn không giống một tí nào. — tôi đáp — tất cả sáu ông anh tôi, ông nào cũng nói nhiều không ông nào kém ông nào. Và về nét mặt, càng có sự khác biệt lớn giữa họ và tôi : anh cả tôi gù lưng ; anh hai tôi sứt răng ; anh ba tôi chột mắt ; anh tư tôi mù lòa ; anh năm tôi cụt tai và anh sáu tôi sứt môi. Đời mỗi người đều có nhiều chuyện xảy ra, nếu tôi được phép thuật lại, bệ hạ nghe sẽ biết rõ tính nết của từng người.

Thấy hoàng đế có vẻ không đòi hỏi gì hơn là được nghe kể, tôi liền tiếp tục câu chuyện mà không đợi Người cho phép:

CHUYỆN NGƯỜI ANH CẢ CỦA LÃO THỢ CẠO

Tâu bệ hạ, ông anh cả tôi là Bắcbúc gù, vốn làm nghề thợ may. Học nghề xong, anh tôi thuê một cái quán đối diện một hiệu xay bột; và bởi vì chưa có nhiều kinh nghiệm, anh tôi vất vả mới kiếm đủ miếng ăn; ngược lại lão chủ hiệu xay bột thì khá sung túc và có một cô vợ rất đẹp. Một hôm, anh tôi đang làm việc chợt ngẩng đầu lên và trông thấy cô vợ lão chủ hiệu xay bột đang đứng ở cửa sổ nhìn xuống đường. Anh tôi thấy ả xinh đẹp đến nỗi đâm ngẩn ngơ. Về phần ả, ả chẳng chút chú ý đến anh tôi; ả đóng cửa sổ lại và suốt cả ngày hôm ấy không ló mặt ra nữa. Thế nhưng anh tôi, chàng thợ may khốn khổ, chỉ còn mỗi việc ngẩng đầu và đưa mắt nhìn mãi hiệu xay bột trong khi làm việc. Anh tôi cứ đâm kim vào tay, và công việc làm ăn ngày hôm ấy chả ra làm sao cả. Về chiều, khi phải đóng cửa quán để ra về, anh tôi cứ chần chừ bởi vì vẫn hi vọng may ra còn có dịp nhìn ả một lần nữa; song cuối cùng đành phải đóng cửa quán lại và trở về túp lều của mình. Đêm hôm ấy anh tôi ngủ không yên giấc. Đúng là hôm sau anh tôi thức dậy có sớm hơn, và sốt ruột được nhìn thấy lại người yêu trộm nhớ thầm, anh tôi chạy vội ra quán của mình. Hôm ấy cũng

chẳng may mắn hơn ngày hôm trước, cô vợ lão chủ hiệu xay bột chỉ xuất hiện có mỗi một lần. Nhưng chỉ thêm một lần ấy nữa thôi cũng đủ làm cho anh tôi trở thành con người si tình nhất thiên hạ. Ngày thứ ba, anh tôi có lý do để hài lòng hơn hai ngày trước ; cô vợ lão chủ hiệu xay bột tình cờ nhìn xuống và bắt gặp anh tôi đang say đắm nhìn mình, ả hiểu ngay ra điều gì đang diễn ra trong tim óng anh tôi.

Biết được tình cảm của anh tôi, ả không phật ý mà trái lại còn định nhân đó mà đùa cợt cho vui. Ả vừa cười cười vừa nhìn anh tôi, anh tôi cũng cười cười ngó lại, nhưng dáng điệu anh tôi quá ngộ nghĩnh đến nỗi ả phải vội vàng đóng ngay cửa sổ, ả sợ rằng chuỗi cười như phá của mình sẽ làm cho anh tôi biết ả thấy anh tôi thật là lố bịch.

Thế là cô vợ lão chủ hiệu xay bột định bụng bỡn cợt thêm anh tôi. Ả có một tấm vải khá đẹp, ả muốn dùng may áo đã từ lâu. Ả bèn lấy một chiếc khăn lụa gói lại và sai một con ở trẻ tuổi mang sang. Con ở đã được dặn dò kỹ lưỡng, đi sang quán thợ may nói : « Bà chủ cháu gửi lời chào bác, và nhờ bác may hộ cho một chiếc áo với tấm vải mà bà chủ cháu sai cháu mang sang đây theo đúng mẫu kèm ; bà chủ cháu đổi kiểu áo luôn, chắc là sẽ có nhiều dịp nữa nhờ đến bác. » Anh tôi không chút nghi ngờ, cho là ả phải lòng mình rồi. Anh tôi tưởng ả sai đưa việc sang nhờ làm ngay sau khi xảy ra cái việc giữa hai người với nhau là cốt tỏ cho anh tôi biết ả đã thấu tình anh tôi, và lòng ả cũng đang bồi hồi rung động. Sẵn ý nghĩ tốt đẹp như vậy, anh tôi nhờ con ở về thưa lại với bà chủ nó rằng anh sắp bỏ mọi công việc để may cho bà chủ và nội sáng

sớm mai áo bà chủ nó sẽ may xong. Quả nhiên, anh tôi làm việc say sưa đến nỗi chiếc áo may xong ngay trong ngày hôm ấy.

Sáng hôm sau, con ở sang xem áo đã may xong chưa. Bắcbúc trao chiếc áo đã là, gấp cẩn thận và nói : « Tôi rất quan tâm làm vui lòng bà chủ của cô, cho nên không thể không may xong áo cho bà ấy. Làm nhanh như vậy, tôi hi vọng từ nay cần may gì bà ấy chỉ đưa đến hiệu tôi thôi. » Con ở bước mấy bước làm bộ ra về, rồi quay lại nói thầm với ông anh tôi : « A lúc nãy cháu quên làm một việc bà chủ cháu nhờ, là bà bảo cháu thăm hỏi bác hộ bà ; về phần bà chủ cháu, người đàn bà khốn khổ, vì yêu bác quá mà thành ra suốt đêm không ngủ. »

— Nhờ cô nói lại với nàng — ông anh ngốc nghếch của tôi sôi nổi đáp — tôi say đắm nàng đến nỗi bốn đêm nay không một lúc nào chợp mắt.

Sau lời nhắn hỏi ấy của cô vợ lão chủ hiệu xay bột, anh tôi hi vọng rằng sẽ không phải héo hon gầy mòn vì chờ đợi quá lâu sự đền đáp của ả.

Con ở ra về chưa được mười lăm phút đã thấy trở lại mang theo một tấm satanh : « Bà chủ cháu rất vừa ý về chiếc áo bác may, bà chủ cháu mặc hết sức vừa vặn, nhưng vì chiếc áo đẹp quá, bà chủ cháu muốn có một chiếc quần mới để mặc cùng, bởi vậy bà chủ cháu đưa tấm satanh này, nhờ bác khâu giúp cho một chiếc thật chóng vào.

— Được rồi — Bắcbúc đáp — quần sẽ may xong nội nhật ngày hôm nay, trước khi tôi đóng cửa hiệu, cô chỉ việc đến mà lấy vào lúc chập tối.

Cô vợ lão chủ hiệu xay bột hiện ra luôn ở cửa sổ và phô cho anh tôi thấy vẻ yêu kiều của mình để khích lệ anh. Trông anh tôi cặm cụi làm việc đến là thích. Chiếc quần chẳng mấy chốc may xong. Con ở đến lấy, nhưng chẳng đưa cho thợ được một đồng xu nào để trả tiền mua vải lót cũng như công may cả hai chiếc áo quần. Trong lúc ấy kẻ si tình khốn khổ bị người ta bỡn cợt mà không biết, suốt ngày hôm ấy chưa có miếng gì vào bụng, đành phải đi mượn mấy đồng tiền mua tạm thức gì ăn tối. Ngày hôm sau, anh tôi vừa ra tới quán của mình, con ở đã đến bảo lão chủ hiệu xay bột muốn nói chuyện với anh. Nó nói thêm : « Bà chủ cháu đưa cho ông chủ cháu xem bộ quần áo bác may và nói tốt về bác quá đến nỗi ông cháu cũng muốn nhờ bác may hộ cho. Bà chủ cháu cố tâm làm như vậy là cốt tạo nên một mối liên hệ giữa bác và bà chủ cháu thuận lợi cho việc thực hiện cái điều mà cả bác và bà chủ cháu đều cùng mong muốn. »

Anh tôi tin là thật, liền theo nó sang hiệu xay bột, Lão chủ tiếp anh tôi khá tử tế và đưa cho anh một tấm vải : « Tôi cần sơmi, — lão nói — đây, vải đây ; tôi muốn anh may cho tôi hai chục chiếc, nếu vải còn thừa anh nhớ trả lại tôi. »

Anh tôi làm việc suốt năm, sáu ngày, cặm cụi may hai chục chiếc áo sơmi cho lão, tiếp đó lão lại đưa cho một tấm vải khác để khâu bằng ấy chiếc quần. Khi tất cả đã may xong, Bắcbúc mang đến cho lão chủ hiệu xay bột ; lão hỏi anh tôi công sá bao nhiêu, anh tôi đáp chỉ cần trả hai mươi *đracmơ* bạc là được. Lão chủ hiệu xay bột gọi con ở, bảo mang cái cân tiểu ly lại để cân xem số tiền lão sắp trả có đúng không. Con ở đã được dặn trước, giận dữ nhìn ông anh tôi, để ngầm tỏ cho

anh tôi biết là sẽ làm hỏng tất cả mọi chuyện nếu nhận tiền công. Anh tôi hiểu ý, liền từ chối mặc dù đang rất cần tiền vì đã phải đi vay để mua chỉ khâu sơmi và quần cho lão. Ở nhà lão ra về, anh tôi đến hỏi mượn tôi thêm một ít tiền để sống tạm, nói rằng người ta chưa trả công cho. Tôi đưa anh tôi mấy đồng tiền kẽm có sẵn trong hầu bao, và anh tôi nhờ số tiền đó mà sống được mấy ngày, đương nhiên là chỉ có ăn cháo, mà cũng chẳng được ăn no.

Một hôm, anh tôi vào nhà lão chủ hiệu xay bột vào lúc lão đang bận việc, lão tưởng anh tôi đến đòi tiền liền đưa trả, nhưng con ở lúc ấy có mặt, lại ra hiệu ngăn không cho anh tôi nhận và buộc anh tôi trả lời rằng anh tôi đến không phải vì việc tiền nong mà chỉ để hỏi thăm sức khỏe lão mà thôi. Lão chủ hiệu xay bột cám ơn và lại giao cho anh tôi may một chiếc áo lót. Sáng hôm sau Bắcbúc mang áo đến trả. Lão chủ hiệu xay bột mở hầu bao. Con ở lúc ấy lại đưa mắt nhìn anh tôi. Anh tôi liền bảo với lão chủ hiệu xay bột: « Bác hàng xóm ạ, chẳng việc gì mà phải vội vàng, để lúc khác chúng ta sẽ tính toán với nhau cũng được. » Thế là anh chàng đáng thương bị lừa bịp ấy co mình trong cái quán may với ba cơn bệnh nặng : si tình, đói khát và không một đồng xu dính túi.

Cô vợ lão chủ hiệu xay bột vốn bủn xỉn và độc ác, ả không chỉ bằng lòng lường gạt anh tôi để đoạt số tiền công may đáng phải trả, ả còn khích chồng trả thù anh tôi về việc say mê ả. Mưu đồ của hai vợ chồng ả là : một hôm, lão chủ hiệu xay bột mời Bắcbúc đến ăn cơm tối. Sau khi cho anh tôi ăn uống chẳng ra sao, lão nói ; « Người anh em à, về nhà bây giờ đã muộn mất rồi, hãy ngủ lại đây. » Nói xong, lão dẫn anh tôi vào một

nơi trong hiệu xay bột có đặt sẵn một chiếc giường. Lão để anh tôi ở đấy rồi cùng vợ về buồng riêng. Nửa đêm, lão đến tìm anh tôi : « Ông bạn hàng xóm ạ, bạn có ngủ không ? Con la của tôi nó ốm mà tôi có quá nhiều lúa mì phải xay cho xong. Tôi sẽ sung sướng biết bao nếu bạn vui lòng đẩy cối xay bột hộ tôi thay cho nó. » Để tỏ ra mình là người tốt bụng, anh tôi trả lời sẵn sàng làm giúp việc đó, chỉ cần bảo cho anh tôi biết cách nên làm như thế nào. Thế là lão chủ buộc ngang lưng anh tôi như thể buộc một con la bắt nó kéo cối xay, rồi quất cho anh tôi một roi thật đau ngang lưng mà bảo : « Anh bạn hàng xóm ơi, hãy kéo đi. »

— Kia, làm sao lại đánh tôi ? — anh tôi hỏi.

— Ấy là để khích lệ bạn, — lão đáp, — không có roi, con la của tôi nó chẳng chịu đi bao giờ.

Bắcbúc ngạc nhiên về cách đối xử đó, tuy vậy không dám phàn nàn. Đi được năm, sáu vòng anh tôi muốn nghỉ, nhưng lão chủ thẳng cánh quất cho anh tôi đến một chục roi, vừa quất vừa bảo : « Cố lên, anh bạn hàng xóm ơi. xin bạn chớ có dừng, phải đi liền không nghỉ, nếu không bạn sẽ làm hỏng bột của tôi đấy. »

Lão chủ hiệu xay bột buộc anh tôi phải kéo cối xay như vậy cho đến sáng. Tảng sáng, lão để mặc anh tôi đấy, không buồn cởi dây buộc và bỏ về buồng vợ lão. Bắcbúc đứng ít lâu trong tư thế đó ; cuối cùng con ở đến và mở cho anh tôi ra. Con đều ấy còn nói : « Chao ôi, bà chủ cháu và cháu thương cho bác quá chừng ; bà chủ cháu và cháu chẳng hề dính dáng gì đến việc ông chủ cháu và bác như thế này. » Anh Bắcbúc đáng thương của tôi chẳng nói chẳng rằng bởi vì vừa quá

mệt vừa quá đau đòn ; nhưng anh tôi trở về với quyết tâm là sẽ không nghĩ tới cô vợ lão chủ hiệu say bột nữa.

Lão thợ cạo kể tiếp : « Câu chuyện ấy làm hoàng đế bật cười. Hoàng đế phán : « Thôi lão đi đi ; ta sẽ sai lấy cho lão một chút gì để an ủi lão về việc đã không dự được buổi tiệc mà lão trông chờ. »

Tôi đáp : « Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, xin bệ hạ cho phép tôi không nhận gì hết trước khi được thuật lại hầu bệ hạ xong tất cả các chuyện về các ông anh khác của tôi. »

Hoàng đế im lặng tỏ ra sẵn sàng nghe, tôi lại tiếp tục kể :

CHUYỆN NGƯỜI ANH THỨ HAI CỦA LÃO THỢ CẠO

Anh hai tôi tên là Băcbara sứt răng. Một hôm, anh tôi đang đi trong thành phố thì gặp một bà cụ già ngụ tại một đường phố hẻo lánh ; đến gần anh tôi, bà cụ nói : « Già muốn bàn với bác một điều. Xin bác hãy dừng chân một lát ». Anh tôi dừng lại, hỏi cần gì, bà cụ đáp : « Nếu bác có thời giờ đi với già, già sẽ đưa đến một lâu đài lộng lẫy, ở đó bác sẽ gặp một người đàn bà hết sức xinh đẹp. Nàng sẽ vui mừng tiếp bác và mời bác dự một bữa tiệc nhẹ với các loại rượu tuyệt ngon. Không cần phải nói với bác nhiều hơn nữa».

— Điều cụ nói đấy có thật không ? — anh tôi hỏi lại.

— Già đâu phải là người dối trá, — bà cụ đáp, — già chẳng nói ra với bác cái gì không đúng sự thật, nhưng hãy nghe điều già đòi hỏi ở bác đây, ấy là bác phải khôn ngoan, ít nói năng và tỏ ra vô cùng lịch thiệp.

Băcbara nhận điều đó, bà cụ liền đi trước, anh tôi theo sau. Hai người đến trước cổng một tòa nhà lớn có nhiều gia nhân và quan lại ra vào. Một vài người muốn giữ anh tôi lại ; nhưng bà cụ chỉ nói với họ một tiếng, thế là họ để cho anh tôi vào. Lúc ấy, bà cụ quay lại nói với anh tôi : « Bác phải nhớ cho là thiếu phụ mà tôi đưa bác đến gặp hôm nay chuộng sự dịu dàng và tính mực thước. Nàng không muốn ai nói gì trái ý mình. Nếu bác làm vừa lòng nàng về điểm ấy thì bác có thể tin chắc là sẽ đạt được điều bác mong muốn ». Băcbara cám ơn bà cụ về lời dặn dò ấy và hứa sẽ giữ gìn. Bà cụ đưa anh tôi vào một gian nhà vuông vắn tương xứng với vẻ tráng lệ của cả tòa nhà, chung quanh có hành lang và một mảnh vườn rất đẹp. Bà cụ mời anh tôi ngồi xuống một chiếc sập trải đệm tốt và bảo anh tôi chờ một lát để bà còn đi báo tin cho thiếu phụ biết là anh đã tới.

Anh tôi cả đời chưa bao giờ đặt chân vào một nơi trang nghiêm như vậy, há hốc mồm ngắm nghía những đồ vật đẹp bày chung quanh ; anh thấy chốn này sang trọng quá, không thể nào nén được mừng vui cho số phận may mắn của mình. Lát sau, anh tôi nghe tiếng ồn ào do một đám nô tì tươi như hoa vừa chạy đến chỗ anh tôi vừa cười sằng sặc ; anh tôi chợt thấy giữa đám nô tì đó một có một thiếu phụ xinh đẹp tuyệt trần, dễ làm cho người ta nhận ra

là bà chủ qua thái độ kính nể của những kẻ kia đối với nàng. Băcbara đang chờ đợi một cuộc gặp riêng với thiếu phụ, hết sức làm lạ thấy nàng đến cùng với một số người đông như vậy. Đám nô tì lấy lại thái độ nghiêm trang khi đến gần anh tôi ; và khi người đàn bà trẻ tuổi đến gần cái sập, anh tôi đứng dậy cúi chào rất thấp. Nàng ngồi vào chỗ danh dự, rồi sau khi mời anh tôi yên vị, nàng vừa cười vừa nói với anh tôi : « Tôi rất sung sướng được gặp bác, và xin chúc bác tất cả mọi điều tốt lành bác mong ước. »

— Thưa phu nhân, — Băcbara đáp — thật tôi không thể mong ước một vinh hạnh nào lớn hơn là được gặp mặt phu nhân.

— Tôi thấy bác có tính tình vui vẻ, — nàng lại nói — hình như bác muốn chúng ta tiêu khiển một cách thoải mái.

Lập tức nàng truyền bày tiệc. Cùng lúc ấy, người nhà mang đến đặt lên một chiếc bàn nhiều lẵng quả và mứt. Nàng ngồi vào bàn cùng với đám nô tì và anh tôi. Vì anh tôi ngồi đối diện thiếu phụ, cho nên khi anh tôi mở miệng ra ăn, thiếu phụ trông thấy ngay anh bị sứt răng, nàng liền chỉ cho bọn nô tì xem, tất cả cùng phá lên cười. Băcbara thỉnh thoảng ngẩng đầu lên nhìn nàng, thấy nàng cười, lại ngỡ rằng đấy là do vui mừng vì có mình đến chơi. Anh tôi thầm mong nàng chóng đuổi đám nô tì đi nơi khác để anh được ngồi một mình với nàng, không có ai trông thấy. Nàng biết anh tôi có ý nghĩ ấy, cho nên cố tình làm cho anh tôi hiểu nhầm ; nàng nói với anh tôi đủ mọi điều dịu ngọt, và tự tay chọn đưa mời anh tôi những thức ăn ngon nhất.

Tiệc rượu tàn, mọi người đứng lên. Mười ả nô tì lấy đàn sáo và bắt đầu vừa đàn vừa hát, còn những ả khác thì múa. Anh tôi, để tỏ ra là người dễ mến, cũng nhảy và cả bà chủ nhà cũng tham gia vào. Sau khi nhảy múa một lúc, mọi người ngồi xuống nghỉ. Thiếu phụ sai rót một chén rượu rồi nhìn anh tôi mà cười, để tỏ ra rằng nàng sắp uống chúc sức khỏe anh. Anh tôi liền đứng dậy. Trong lúc nàng uống cạn chén xong, nàng không đưa trả chén mà lại sai rót đầy và đưa mời anh tội.

Anh tôi đỡ chén rượu từ trong tay người thiếu phụ, hôn tay nàng rồi đứng dậy uống để tỏ lòng cảm tạ ân huệ nàng ban cho; tiếp đó nàng mời anh tôi ngồi xuống bên cạnh và bắt đầu ve vuốt anh tôi, nàng đặt tay ra sau đầu anh tôi và thỉnh thoảng lại tát nhẹ vào má. Vui mừng vì những đặc ân ấy, anh tôi tự cho mình là người sung sướng nhất thế gian; những muốn sàm sỡ với con người xinh đẹp ấy nhưng chưa dám làm trước mặt bao nhiêu nô tì đang nhìn mình và không ngớt cười cợt vì trò đùa ấy. Thiếu phụ tiếp tục tát nhẹ vào má anh tôi và cuối cùng tát một cái thật mạnh khiến anh tôi đâm ra cáu. Anh tôi đỏ mặt và đứng lên định bỏ đi không đùa với một người chơi dữ như vậy. Thế là bà cụ hồi nãy dấn anh tôi đến đưa mắt nhìn, có ý làm cho anh tôi thấy mình không đúng và cần nhớ tới lời khuyên phải tỏ ra lịch thiệp. Anh tôi nhận ra sai lầm của mình, và để sửa sai, anh tôi trở lại gần người thiếu phụ vờ làm như việc bỏ đi vừa rồi không phải do bực bội. Nàng lại nắm lấy cánh tay anh tôi, bảo ngồi xuống bên cạnh rồi tiếp tục ve vuốt anh tôi một cách tinh quái. Đám nô tì chỉ biết kiếm cách làm cho chủ vui: đứa thì dùng hết sức kéo mũi

anh tôi, đứa thì véo anh tôi đến đứt tai, và những đứa khác nữa thì tát cho anh tôi những cái tát quá mức đùa cợt. Anh tôi chịu đựng tất cả những cái đó với một sự kiên nhẫn đáng phục, anh tôi còn cố làm ra vẻ vui và nhìn bà cụ với một nụ cười gượng gạo: «Cụ nói đúng lắm, — anh nói — tôi đã gặp được một phu nhân thật tốt bụng, đáng yêu, xinh đẹp. Cám ơn cụ lắm !»

— Chẳng phải chỉ có thế thôi đâu, — bà cụ đáp,— bác cứ để tự nhiên cho người ta làm gì thì làm, rồi bác sẽ còn thấy nhiều điều hay.

Người đàn bà trẻ lúc ấy liền cất lời nói với anh tôi:

— Bác là một con người rất tốt, tôi rất bằng lòng thấy bác dịu hiền, lịch thiệp biết bao đối với những sự nghịch ngợm nhỏ của tôi, tính tình của bác quả hợp với tính tôi.

Nghe những lời nói đó. Băcbara sướng rơn: «Thưa bà, tôi hoàn toàn là người thuộc hạ của bà, bà muốn làm gì tôi xin tùy ý.

— Bác làm tôi vui lòng với thái độ của bác quá— nàng đáp — tôi hài lòng vì bác, và tôi muốn rằng bác cũng hể hả vì tôi. Chúng mày đâu, hãy mang hương xông và nước hoa đến đây cho bác nào.

Nghe truyền, hai ả nô tì liền đi ra. Một lát sau hai ả trở lại: một ả mang một cái lư bằng bạc đựng trầm hương loại tốt nhất xông cho anh tôi, một ả mang nước hoa hồng vẩy lên mặt, lên tay anh tôi. Thấy mình được đối xử trọng vọng như vậy, anh tôi sướng mê.

Sau cái lễ tiết ấy, thiếu phụ truyền cho các nô tì hồi nãy đàn hát hãy tiếp tục cuộc hòa nhạc. Các ả

tuân lệnh, và trong thời gian ấy, thiếu phụ gọi một nô tì khác sai dẫn anh tôi đi và bảo: «Hãy làm cho bác ấy cái việc mày đã biết đấy, xong rồi đưa bác trở lại đây cho ta».

Nghe nói, Băcbara vội vàng đứng phắt dậy, đến gần bà cụ. Bà cụ cũng đứng lên đề đi theo ả nô tì, anh tôi hỏi bà cụ người ta định làm gì anh. Bà cụ thầm thì trả lời:

— Ấy là tại tính bà chủ chúng tôi thích chuyện hiếu kỳ, bà muốn biết bác hóa trang thành đàn bà thì trông nó ra làm sao; cơn nô tì này được lệnh dẫn bác đi tô lông mày, cạo ria mép và ăn mặc quần áo phụ nữ.

— Muốn tô lông mày cho tôi thế nào thì cứ việc tô; — ông anh tôi đáp — tôi bằng lòng bởi vì sau đấy có thề rửa đi, nhưng cạo ria mép thì cụ biết là tôi không thề nào đồng ý, vì sau đây không còn có ria mép, tôi còn dám vác mặt đi đâu?

— Ấy bác chớ có phản đối những điều người ta yêu cầu. — Bà cụ nói — Người ta yêu bác, người ta muốn làm cho bác sung sướng, tại sao lại vì cái bộ ria mép xấu xí mà khước từ một ân huệ tuyệt diệu nhất mà một người đàn ông có thề có được.

Băcbara đành chịu những lý lẽ của bà cụ, và chẳng nói chẳng rằng, anh chàng đề cho ả nô tì đưa vào một gian buồng, lấy son đỏ tô lông mày, cạo ria mép. Đột nhiên ả chuẩn bị bắt đầu cạo râu cằm. Sự dễ bảo của anh tôi chỉ có thề đến đấy. Anh tôi kêu lên: « Ồ! Về bộ râu cằm thì tôi tuyệt đối không thề nào cho cạo được đâu ».

Ả nô tì nói rằng nếu anh tôi không đồng ý cho cạo râu thì cạo ra cũng là vô ích thôi, một bộ mặt có râu thì làm sao đi đôi với một bộ áo quần đàn bà được; thật đáng ngạc nhiên sao một người đàn ông, sắp chiếm được con người xinh đẹp nhất thành phố Bátđa, lại quan tâm đến bộ râu của mình quá như vậy. Bà cụ đứng bên ngoài, lại thêm thắt vào nhiều lý lẽ khác nữa. Bà cụ dọa anh tôi, không khéo sẽ không còn được phu nhân ân cần nữa, bà cụ còn nói với anh tôi bao nhiêu điều khác khiến cho anh tôi lại vui lòng để cho họ muốn làm gì thì làm.

Hóa trang thành phụ nữ xong, ả nô tì dẫn anh tôi đến trước người đàn bà trẻ, nàng trông thấy phá ra cười sằng sặc đến nỗi ngã ngửa ra trên chiếc sập đang ngồi. Đám nô tì cũng vừa cười vừa vỗ tay, làm cho anh tôi rất lúng túng không biết nên xử sự thế nào. Người đàn bà trẻ ngồi lên, và vẫn không hết cười, nói với anh tôi: « Sau cách cư xử chí tình của bác đối với tôi, tôi thật là không phải nếu không yêu bác hết lòng; nhưng vì tình bác đối với tôi, xin bác hãy làm cho tôi một việc nữa, tức là cứ ăn mặc như vậy mà múa đi ». Anh tôi vâng lời, và thiếu phụ cùng tất cả đám nô tì cũng cùng nhảy múa và reo cười như những người điên. Sau khi nhảy múa một lúc, toàn thể mọi người xô vào anh tôi, thi nhau mà tát, mà đấm, mà đạp, đến nỗi anh tôi ngã xuống đất gần như mất trí. Bà cụ đến nâng anh tôi dậy, rồi không để cho anh tôi kịp bực mình về cách đối xử tàn tệ vừa rồi, bà cụ rỉ tai: « Thôi hãy vui lòng, sắp xong những điều phải chịu đựng rồi đấy, bác sắp được trả công rồi. Giờ bác chỉ còn phải làm một việc nữa thôi, một việc nhỏ nhặt thôi mà. Ấy là chủ tôi có thói quen, sau khi đã có chén rượu như ngày hôm nay, chỉ bằng lòng cho những người mà bà yêu

đến gần khi họ chỉ mặc áo lót. Khi đã mặc như vậy, bà sẽ chạy dọc hành lang trước họ một quãng, từ buồng này sang buồng khác cho đến khi họ đuổi kịp và bắt được. Đó cũng là một điều kỳ quặc nữa của bà. Dù bà có chạy trước bao nhiêu, bác nhanh nhẹn và tỉnh táo thế này, chẳng mấy chốc mà tóm được bà thôi. Vậy bác hãy cởi áo ngoài ra nhanh lên, chớ e ngại gì sất. »

Anh tôi đã đi quá xa cho nên không thể lùi lại được nữa. Anh cởi áo ngoài, trong khi người đàn bà trẻ tuổi cũng bỏ áo dài, chỉ mặc một chiếc váy ngắn để chạy cho nhẹ nhàng hơn. Khi hai người chuẩn bị xong, thì người đàn bà tiến lên trước chừng hai chục bước rồi vùng chạy nhanh một cách kỳ lạ. Anh tôi ráng hết sức đuổi theo, làm cho tất cả bọn nó ti lại phá lên cười và vỗ tay. Thiếu phụ không những đã bứt xa khỏi anh tôi ngay từ khoảng cách lúc đầu mà mỗi lúc càng bỏ xa hơn. Nàng chạy hai ba vòng quanh hành lang, rồi biến mất vào một lối rẽ mà anh tôi đã biết. Băcbara vẫn đuổi theo, thấy nàng mất hút trong lối đi ấy, đành phải chạy chậm lại vì tối. Cuối cùng, trông thấy một vệt ánh sáng, anh tôi liền tiếp tục chạy về phía ấy rồi qua một cái cửa, cửa này đóng lại ngay khi anh vừa bước qua. Anh tôi cực kỳ ngạc nhiên thấy mình ở giữa một khu phố của những người thợ da. Họ cũng ngạc nhiên không kém khi trông thấy anh tôi mặc áo lót, lông mày tô đỏ, râu ria cạo trụi. Tất cả đều vỗ tay, la ó, một vài người chạy theo cầm những tấm da phát vào mông anh tôi. Họ còn giữ anh tôi lại, đặt anh tôi lên lưng một con lừa tình cờ bắt được và rong anh tôi đi khắp thành phố cho mọi người chê cười.

Khốn khổ hơn nữa, lúc đi ngang qua nhà viên án sát, ông ta muốn rõ do đâu có câu chuyện ồn ào. Các

bác thợ da nói rằng họ trông thấy anh tôi ăn mặc như vậy đi ra từ cổng thông ra đường của một ngôi nhà các phu nhân quan tể tướng ở. Thế là viên án sai đánh anh chàng Băcbara khốn khổ của tôi một trăm roi vào gan bàn chân rồi cho áp dẫn ra ngoài thành phố, cấm tuyệt từ nay không bao giờ được đặt chân trở vào.

Muôn tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — tôi thưa với hoàng đế Môxtanxê Bilat — chuyện ông anh thứ hai của tôi là như vậy đó. Anh tôi không biết phu nhân của các bậc đại thần quyền thế nhất của ta thỉnh thoảng cũng giải trí bằng cách bày ra những trò chơi kiểu ấy, để cho những anh chàng trẻ tuổi nào ngốc nghếch thì sa vào bẫy.

Và lão thợ cạo không ngừng lời, mà chuyển sang luôn câu chuyện về ông anh thứ ba của lão.

CHUYỆN NGƯỜI ANH THỨ BA CỦA LÃO THỢ CẠO

Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, anh ba tôi tên là Bắcbác vốn mù lòa. Số phận hẩm hiu buộc anh tôi phải hành khất. Hằng ngày, anh tôi đi từ nhà này sang nhà khác kiếm ăn. Anh tôi quen các phố xá đến nỗi không cần có người dắt cũng đi được một mình. Anh tôi có thói đến đập cửa từng nhà, và chỉ lên tiếng trả lời khi có người ra mở. Một hôm, anh tôi đến gõ cửa một ngôi nhà. Chủ nhà, chỉ có một mình, cất tiếng hỏi :

« Ai đấy ? ». Anh tôi không trả lời mà gõ cửa lần nữa. Chủ nhà lại hỏi : « Ai đấy ? », nhưng vô ích, không một tiếng trả lời. Ông ta xuống cầu thang, mở cửa và hỏi anh tôi muốn gì, Bắcbac nói : « Xin ông làm phúc bố thí cho tôi một chút gì. »

— Hình như bác mù, có phải không ? — chủ nhà hỏi.

— Thưa ông, vâng. — anh tôi đáp.

— Đưa tay đây, — chủ nhà nói.

Anh tôi chìa tay ra, tưởng nhận được của bố thí, nhưng chủ nhà chỉ cầm lấy và giúp anh leo lên tận buồng ông ta. Bắcbác tưởng chủ nhà cho mình được lên ăn cơm cùng, bởi vì nhiều lần điều đó đã từng xảy ra. Khi hai người đã vào trong buồng, chủ nhà buông tay anh tôi ra, ngồi về chỗ của mình, rồi lại hỏi anh tôi muốn gì. Bắc bác đáp : « Tôi đã thưa với ông, xin ông làm phúc bố thí cho tôi một chút gì. »

— Bác mù à — chủ nhân nói — điều duy nhất tôi có thể giúp bác là cầu xin Thượng đế làm cho mắt bác sáng ra.

— Ông có thể nói điều đó từ dưới cửa, có phải đỡ cho tôi phải leo lên đến tận đây không ? — anh tôi bảo.

— Tội nghiệp cho bác quá nhỉ. Thế tại làm sao khi bác gõ cửa lần đầu, người ta hỏi « Ai đấy ? » bác lại không chịu trả lời ngay ? Tại sao bác lại bắt người khác phải xuống cầu thang để được nói chuyện với bác ?

— Vậy thì ông muốn làm gì tôi nào ? — anh tôi hỏi.

— Tôi nhắc lại một lần nữa, — chủ nhân đáp — tôi chẳng có gì để cho bác cả.

— Vậy thì ông hãy giúp tôi xuống cầu thang như ông đã dắt tôi lên.

— Cầu thang ở ngay trước mặt bác ; — chủ nhân trả lời — nếu bác muốn xuống thì cứ việc xuống lay một mình.

Anh tôi lần xuống, nhưng mới đến giữa cầu thang thì bước hụt chân ngã lăn quay, đầu và hông dập xuống đất rất đau. Vất vả lắm, anh tôi mới đứng dậy được và đi ra khỏi nhà, vừa than thân trách phận vừa nguyền rủa người chủ nhà : lão này chỉ cười hô hố.

Anh tôi ra khỏi nhà vừa lúc hai người mù bạn của anh đi ngang qua. nhận ra tiếng anh tôi. Họ dừng lại hỏi anh làm sao thế. Anh tôi kể lại việc vừa xảy ra, phàn nàn suốt ngày chưa xin được một tí gì, và nói thêm : « Xin các bạn hãy cùng về nhà tôi, cho tôi lấy một vài đồng trong số tiền chung của chúng ta dành dụm, để mua thức gì ăn tối. »

Hai người mù kia đồng ý, anh tôi dẫn họ về nhà.

Điều cần lưu ý là lão chủ nhà vừa ngược đãi anh tôi ấy là một tên ăn trộm, vốn khôn khéo và tinh ranh Qua cửa sổ, lão nghe được điều Bắcbác nói với các bạn ; bởi vậy lão xuống thang đi theo và cùng họ vào một gian nhà rách nát nơi anh tôi ở. Hai người mù ngồi yên chỗ, anh tôi nói : « Các anh ơi, phải đóng cửa lại, và xin các anh chú ý xem có người lạ ở trong nhà này không». Nghe câu đó, lão ăn trộm rất bối rối, nhưng chợt thấy một sợi dây tình cờ đã buộc sẵn vào trần nhà, lão liền bám vào và đu lên trên không, trong lúc ba người mù đóng cửa lại rồi vừa đi vòng quanh gian buồng vừa sờ soạng khắp mọi nơi bằng cái gậy. Chờ cho ba người mù làm xong công việc và trở về chỗ ngồi, lão ăn trộm buông sợi dây xuống nhẹ nhàng đến ngồi cạnh anh tôi. Anh tôi tưởng chỉ có một mình với hai người bạn mù, bèn nói với họ : « Các bạn ạ, vì

các bạn giao cho tôi nhiệm vụ giữ số tiền mà ba ta cùng xin được từ lâu nay, tôi muốn các bạn biết rõ tôi không phải là không xứng đáng với lòng tin cậy đó. Lần đếm tiền gần đây nhất, chúng ta đã có một vạn bỏ trong mười cái túi. Tôi xin lấy ra cho các bạn thấy là tôi không hề tơ hào một xu.»

Vừa nói anh tôi vừa đưa tay lục dưới đống quần áo rách ở bên cạnh, lấy ra từng cái túi một vừa trao cho các bạn mù, vừa nói : « Đấy các bạn có thể nhấc thử nặng nhẹ để xem thử các túi có còn đầy không; hoặc là nếu các bạn muốn thì chúng ta cùng nhau đếm lại ». Hai người bạn trả lời họ hoàn toàn tin cậy anh tôi, anh tôi liền mở một cái túi lấy ra mười đồng đra-cmơ, hai người kia cũng lấy ra mỗi người chừng ấy.

Anh tôi lại cất mười túi tiền vào chỗ cũ. Sau đấy, một người mù nói không cần phải tiêu pha gì cho bữa ăn tối, những kẻ hảo tâm đã bố thí cho anh ta các thứ đủ cho cả ba người ăn tối hôm nay rồi. Anh ta vừa nói vừa lôi ra khỏi bị nào bánh mỳ, nào phó-mát và một vài trái cây, đặt tất cả lên mặt bàn, rồi cả ba bắt đầu đánh chén. Lão ăn trộm ngồi bên phải anh tôi, chọn những thứ ngon nhất và cùng ăn với họ ; nhưng cho dù lão cố hết sức cẩn thận để đừng gây ra tiếng động. Bắcbác vẫn nghe được tiếng răng lão nhai, anh tôi liền hô hoán : « Chết chúng ta rồi, có một người lạ ở đây ». Lập tức, anh tôi vươn tay ra túm lấy cánh tay lão, rồi anh tôi nhảy bổ vào người lão, vừa kêu vừa đấm. Hai người mù kia cũng kêu lên và xông vào đánh. Lão ăn trộm cố hết sức chống cự. Vì lão khỏe mạnh, vạm vỡ, lại có ưu thế là trông thấy rõ cần nhằm vào đâu mà đánh, cho nên lão đấm thật khỏe khi thì anh mù này, khi thì anh mù kia, và lúc gỡ được ra rồi thì lão cũng kêu ầm lên là có trộm, tiếng to hơn cả ba người mù.

Hàng xóm nghe tiếng kêu chạy vội đến, phá cửa xông vào, và vất vả lắm mới gỡ được những người đang đánh nhau ; cuối cùng khi đã gỡ ra được, họ hỏi vì sao có chuyện bất hòa.

Anh tôi, tay vẫn không buông lão ăn trộm, miệng kêu to : «Thưa các ngài, người mà tôi túm được đây là một tên ăn trộm, nó vào đây định nẫng tiền của chúng tôi». Lão ăn trộm, từ lúc vừa thoáng trông thấy bà con hàng xóm chạy vào, đã nhắm mắt giả làm người mù, liền đáp ; « Thưa các ngài, hắn nói láo. Tôi xin thề trước Thượng đế, tôi là đồng bọn với chúng nó, canh ti tiền với chúng nó, thế mà chúng nó không chịu chia phần cho tôi. Chúng nó ba đứa xúm đánh tôi, xin các ngài minh xét cho ». Bà con hàng xóm chẳng ai muốn dính vào chuyện cãi cọ giữa mấy người mù, liền dẫn tất cả đến cửa quan.

Đến trước mặt viên án sát, lão ăn trộm vẫn giả làm người mù ; lão không chờ người ta hỏi đã nói trước : «Bẩm quan lớn, quan là đấng phụ mẫu thay mặt hoàng đế để giữ gìn công lý, con xin khai rằng cả ba người bạn con và con, bốn chúng con đều là phạm tội, nhưng vì chúng con đã ăn thề với nhau có bị đánh đòn mới chịu khai, nếu quan lớn muốn biết chúng con phạm tội gì, xin quan ra lệnh đánh bắt đầu từ con đây. » Anh tôi muốn nói nhưng người ta bắt phải ngồi im.

Thế là lão ăn trộm bị lôi ra đánh đòn ; lão cố kiên gan chịu đựng hai hoặc ba chục roi. Nhưng sau, lão giả đò đau quá, không chịu nổi lão mở to cả hai mắt, rồi kêu van viên án sát tha tội. Trông thấy vậy, viên án sát rất lấy làm ngạc nhiên : « Tên hung ác kia, chuyện này là thế nào ? »

— Bẩm quan lớn — tên ăn trộm đáp — con sẽ xin khai thật một điều bí mật quan trọng, và để làm bằng rằng quan giữ lời hứa xin quan đưa cho con cái nhẫn quan đeo ở tay mà quan vẫn dùng để làm con dấu ; con xin sẵn sàng cung khai tất cả những điều bí mật.

Viên án sát cho ngừng đánh đòn, tháo nhẫn đưa cho lão và hứa sẽ tha tội cho. Lão ăn trộm nói tiếp : «Tin tưởng vào lời hứa của quan lớn, con xin thú thật là cả ba người bạn con và con, chúng con đều sáng mắt cả. Chúng con giả người mù để dễ ra vào các nhà, và đi sâu vào tận các buồng của phụ nữ nhằm lợi dụng sự yếu đuối của các bà. Con xin thú thật nữa rằng nhờ cái mẹo ấy mà chúng con kiếm được một vạn đồng đracmơ. Hôm nay, con bảo các bạn lấy hai nghìn năm trăm đồng phần của con, họ từ chối bởi vì con tuyên bố là con giải nghệ, họ lo con đi tố giác họ. Và chính vì con khẩn khoản đòi phần của mình, họ mới xô vào đánh đập con, việc đó có các ông các bà vừa dẫn chúng con lại hầu quan lớn đây làm chứng. Bẩm quan lớn, con xin quan lớn minh xét cho, bắt họ trả cho con hai nghìn năm trăm đồng đracmơ. tiền của con. Nếu quan lớn muốn cho các bạn con thú nhận sự thật như con vừa mới khai ra, xin quan lớn cho đánh đòn họ gấp ba số đòn vừa đánh con, quan lớn sẽ thấy họ mở mắt ra lành lặn giống như con cho mà xem. »

Anh tôi và hai người mù kia phản trần, song viên án sát không buồn nghe : « Đồ vô lại, ra chúng mày giả vờ mù để rồi lợi dụng lòng nhân từ mà lừa dối người ta, chúng mày phạm những hành động xấu xa quá đáng như thế đấy ! »

— Nó nói dối ! — anh tôi kêu lên — Bảo rằng mắt chúng tôi sáng là không đúng, có trời đất chứng giám cho.

Mọi điều anh tôi nói đều vô ích: hai người bạn và anh tôi mỗi người bị đánh hai trăm roi. Viên án sát vẫn chờ họ mở mắt ra, và cho việc không thể nào thực hiện ấy là một sự ngoan cố. Trong lúc ấy, lão ăn trộm lại nói với các người mù: « Khổ thân các anh, các anh hãy mở mắt ra đi, các anh chờ chết đòn hay sao đấy.? » Rồi lão lại thưa với viên án sát: « Bẩm quan lớn, con thấy rõ chúng nó cố tình gian trá đến cùng, chẳng bao giờ chúng nó chịu mở mắt ra đâu, có lẽ chúng nó sợ xấu hổ không dám nhìn vào mặt những người trông thấy chúng và đang lên án chúng. Tốt hơn hết là xin quan tha tội cho chúng và cho người đi với con lấy một vạn đồng đracmơ chúng nó giấu ở nhà ».

Viên án sát bằng lòng ngay. Quan cho một tên lính đi theo lão ăn trộm lấy mười túi tiền đem về. Quan sai lấy hai nghìn năm trăm đồng đưa cho lão ăn trộm, còn bao nhiêu giữ lấy làm phần mình. Còn đối với anh tôi và hai người mù kia, quan tỏ lòng thương hại, chỉ đuổi đi thôi.

Vừa được tin về việc xảy ra, tôi vội vàng chạy đến. Anh tôi kể lại điều không may, tôi bí mật đưa anh tôi trở lại thành phố. Tôi cũng có thể đến hầu viên án sát để minh oan cho anh tôi và đòi trừng trị lão ăn trộm theo đúng tội của nó, song không dám vì sợ lại mua vào thân mình một chuyện không hay khác chăng.

Tôi thuật xong câu chuyện về ông anh mù lòa của tôi như thế đấy. Hoàng đế cũng cười không kém những câu chuyện Người vừa nghe trước. Người lại ra lệnh ban thưởng cho tôi; song không chờ lệnh của vua, tôi bắt đầu kể luôn về ông anh thứ tư của tôi:

CHUYỆN NGƯỜI ANH THỨ TƯ CỦA LÃO THỢ CẠO

Ancu là tên ông anh thứ tư của tôi. Anh tôi trở nên chột mắt trong trường hợp mà tôi sắp được vinh dự thuật hầu bệ hạ. Anh tôi vốn làm nghề đồ tể. Anh tôi có biệt tài nuôi và luyện các cừu đực chọi nhau; nhờ vậy anh tôi làm quen và kết bạn được với nhiều vị quan to thích xem cừu chọi và nuôi cừu chọi trong nhà. Vả chăng, anh tôi cũng rất lắm khách. Trong cửa hiệu của anh tôi bao giờ cũng có những loại thịt tốt nhất ở lò mổ, vì anh rất giàu, anh không tiếc tiền để có được loại thịt ngon nhất.

Một hôm, anh tôi đang ngồi trong cửa hiệu thì một lão già có một bộ râu bạc dài đến mua sáu cân thịt, trả tiền rồi đi. Anh tôi thấy số tiền ấy đẹp, rất trắng và đúc khéo quá, liền bỏ riêng trong một chiếc hộp cất vào một chỗ. Suốt năm tháng, lão già ấy ngày nào cũng đến mua đến ngần ấy thịt, cũng trả loại tiền giống như thế, và anh tôi lại vẫn tiếp tục để ra một nơi.

Cuối thời gian đó, Ancu muốn mua một số cừu và định lấy số tiền đẹp ấy ra trả nhưng khi mở hộp ra thì rất ngạc nhiên thấy không phải là bạc mà là những mẩu giấy cắt hình tròn. Anh tôi vừa đưa tay đấm mạnh vào đầu vừa kêu la làm hàng xóm chạy đến, mọi người đều cho là chuyện lạ khi biết rõ sự tình. Anh tôi vừa khóc vừa nói: « Cầu trời cho lão già gian dối ấy hôm

nay dẫn xác đến đây với cái vẻ mặt xảo trá của lão ! »
Anh vừa dứt lời thì đã nhìn thấy lão già đàng xa. Anh tôi vội vàng chạy tới túm chặt lấy lão và kêu toáng lên ; « Bà con ơi, hãy giúp tôi với ! Hãy nghe việc lão già độc địa này lừa bịp tôi đây. » Anh tôi lại kể cho đám đông người vừa tụ tập chung quanh anh nghe như vừa kể với bà con hàng xóm. Anh tôi nói xong, lão già không chút xúc động mà lạnh lùng đáp : « Tốt hơn hết là anh hãy để cho tôi đi, và qua việc đó mà cái chính việc anh lăng nhục tôi trước bao nhiêu người, nếu không, buộc lòng tôi phải đáp lại bằng một chuyện to tát hơn nhiều. »

— Sao ? Ông có gì buộc tội tôi nào ? — anh tôi cãi — Tôi là một người làm ăn lương thiện, tôi chẳng sợ ai.

— Vậy anh muốn ta công bố điều đó ư ? — Lão vẫn nói giọng lạnh lùng. Rồi hướng vào đám đông, lão già nói tiếp : Xin bà con biết cho, đáng lẽ phải bán thịt cừu thì tên này lại đi bán thịt người.

— Ông là một lão ăn gian nói dối, — anh tôi cãi.

— Không, không, — lão già nói — ngay giữa lúc ta đang nói chuyện với anh đây, có một người bị giết chết và treo trước cửa hiệu anh như một con cừu. Xin bà con cứ đến đấy, bà con sẽ thấy tôi nói đúng hay sai.

Trước khi mở chiếc hộp để những đồng tiền bạc đã hóa thành tiền giấy, đúng là hôm ấy anh tôi có giết một con cừu, mổ thịt và bày ra ngoài cửa hiệu như thường lệ. Anh tôi cãi điều lão già nói là sai : song dân chúng cả tin, muốn làm sáng tỏ ngay tức khắc một việc quá hung bạo. Người ta bắt anh tôi buông lão già ra, để họ giữ cho, rồi tức tốc kéo đến cửa hiệu

của anh tôi. Đến nơi, mọi người nhìn thấy một người bị mổ thịt và treo lên đúng như lời cáo giác. Lão già ấy, vốn là một tay phù thủy, đã dùng phép che mắt tất cả mọi người, cũng như đã từng che mắt anh tôi, khiến cho anh tôi trông những mẩu giấy cắt mà ngỡ là tiền thật.

Trông thấy cảnh tượng ấy, một trong số những người đang giữ Ancu, đấm anh tôi một quả và nói: « Thế nào, thằng độc ác kia, thế ra mày cho chúng tao ăn thịt người đấy ư? » Và lão già, từ nãy đến giờ vẫn theo anh tôi ráo riết, liền bồi thêm cho anh tôi một quả đấm nữa làm lòi một con ngươi anh tôi ra khỏi mắt. Tất cả mọi người đứng gần cũng đều không buông tha anh tôi. Họ không những chỉ bằng lòng đánh đập, mà lại còn dẫn anh tôi đến trước cửa quan, hơn nữa còn nhấc ra khỏi móc và mang theo cái gọi là xác người chết ấy để làm tang vật. « Bẩm quan lớn — lão phù thủy nói — quan thấy đấy, một con người dã man đến nỗi giết người và mổ thịt bán giả làm thịt cừu. Công chúng trông chờ quan lớn trị tội để làm gương. » Quan án kiên nhẫn nghe anh tôi trình bày, song câu chuyện bạc đồng hóa thành tiền giấy nghe khó tin quá, quan cho là anh tôi ăn gian nói dối, và căn cứ vào bằng chứng tự mắt mình nhìn thấy, quan sai đánh anh tôi năm trăm roi. Sau đấy, buộc anh tôi phải chỉ chỗ cất tiền bạc của mình, quan đoạt tất, rồi sau khi cho đề anh tôi trên lưng một con lừa bêu khắp thành phố trong ba ngày liền, quan bắt anh tôi đi đày chung thân biệt xứ.

Khi câu chuyện bi thảm ấy xảy ra cho anh thứ tư của tôi, tôi không có mặt ở Bátđa. Anh tôi lui về một nơi hẻo lánh, ở đấy cho đến khi chữa khỏi trận đòn đánh nát cả lưng. Khi đã đi lại được rồi, anh tôi theo

đường tắt bấn đêm đến một thành phố không có ai biết, mua một ngôi nhà ở đấy và hầu như không bao giờ ra khỏi cửa. Cuối cùng, chán cảnh sống du dú trong nhà, anh tôi một hôm đi dạo chơi một vùng ở ngoại ô, chợt nghe tiếng ầm ầm của một đoàn kỵ sĩ đang tới phía sau mình. Lúc ấy, anh tôi tình cờ đứng cạnh cổng một ngôi nhà lớn. Sau những việc đã xảy ra trước kia, cái gì cũng làm anh tôi sợ, anh tôi lo những người kỵ sĩ này tìm bắt mình, cho nên vội mở chiếc cổng vào nấp trong ấy. Đóng cổng lại, anh tôi bước vào một cái sân rộng, nhưng anh tôi vừa mới ló mặt, hai tên đầy tớ đã ập đến túm cổ tay và nói : « May quá ! chính mày lại dẫn xác đến ; chúng ông vất vả ba đêm liền không được ngủ ; chính nhờ số đỏ cho nên chúng ông mới còn sống đây, nếu không thì đã bị mày hại rồi. »

Bệ hạ chắc thấy rõ anh tôi kinh ngạc biết bao trước những lời nói đó : « Bà con ơi, — anh tôi nói — tôi không rõ các bà con muốn gì ở tôi, có lẽ các bà con nhầm tôi với ai khác chăng. »

— Không, không, chúng tao biết rõ. Chính mày không những chỉ ăn trộm hết của cải của chủ nhà chúng tao, buộc ông ấy phải đi ăn xin, mày lại còn muốn giết hại ông ấy nữa. Nào, xem mày có mang con dao cầm ở tay đêm hôm qua khi mày rượt chúng tao không nào ?

Vừa nói họ vừa lục soát người anh tôi và tìm thấy một con dao trong người. Họ tước lấy dao và kêu lên : « A, à, mày có dám chối không phải là kẻ trộm nữa không nào ? »

— Ô hay ! — anh tôi đáp — cứ mang dao trong người là kẻ trộm sao ? Xin các ông hãy nghe câu

chuyện của tôi, các ông sẽ thương hại chứ không nghĩ xấu về tôi nữa.

Nhưng bọn gia nhân không chịu nghe, chúng đạp anh tôi ngã xuống đất, lột áo quần và xé cả áo lót. Thấy những vết sẹo trên lưng anh tôi, chúng càng đánh giá: « A! đồ chó, mày muốn cho chúng tao tưởng mày là một người lương thiện, nhưng cái lưng của mày lại chỉ cho chúng tao thấy điều trái ngược. »

— Than ôi! — anh tôi kêu — chắc hẳn tôi nhiều oan trái lắm, cho nên sau lần bị đánh đập bất công trước, bây giờ lại bị lần thứ hai, mà tôi có làm gì nên tội! »

Hai tên đầy tớ không hề cảm động về những lời than thở ấy; chúng dẫn anh tôi đến trước cửa quan. Quan hỏi: « Tại sao mày dám cầm dao vào nhà và đuổi người ta? »

— Bẩm quan lớn, — anh chàng Ancu đáng thương đáp — con là con người vô tội nhất thế giới, nếu quan lớn không thương tình lắng nghe cho con trình bày đầu đuôi thì con chết mất thôi; không có ai đáng thương hơn con.

— Bẩm quan lớn, — một tên đầy tớ ngắt lời anh, — quan vui lòng nghe một tên trộm đã xông vào nhà người khác để cướp của giết người sao? Nếu quan lớn không tin chúng tôi, xin quan hãy nhìn lưng nó thì biết. »

Vừa nói, hắn vừa vạch lưng anh tôi ra cho viên án sát xem. Viên án sát không cần tra hỏi gì thêm nữa, sai đánh một trăm roi bò lên vai anh tôi, sau đấy cho dẫn anh tôi trên lưng một con lạc đà bêu khắp thành phố, có người đi trước rêu rao: « Hãy xem những kẻ dùng vũ lực xông vào nhà người khác thì bị nghiêm trị như thế này. »

Sau khi rong khắp mọi nơi, người ta đuổi anh tôi ra khỏi thành phố, và cấm tuyệt từ nay không bao giờ được trở vào. Vài người gặp anh tôi trong tình trạng ấy báo cho tôi biết chỗ anh tôi ở. Tôi tìm đến, bí mật đưa anh tôi về Bátđa và cố sức giúp đỡ theo khả năng ít ỏi của mình.

Lão thợ cạo nói tiếp :

Hoàng đế Môxtanxê Bilat không cười về câu chuyện này như những chuyện trước. Người phàn nàn cho anh chàng Ancu đáng thương. Ngài muốn ban thưởng cho tôi mọi cái gì rồi cho tôi về ; nhưng không để cho người ta có đủ thời giờ thực hiện lệnh đó, tôi kể tiếp : « Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ thấy rõ là tôi ít lời, và bệ hạ đã hạ cố nghe tôi kể đến đây, thì xin bệ hạ hãy vui lòng nghe nốt những chuyện về hai ông anh còn lại của tôi. Tôi hy vọng rằng nó cũng sẽ giải trí bệ hạ không kém gì các chuyện trước. Bệ hạ có thể sai chép thành tập, xứng đáng với thư viện của Người. Vậy thì tôi xin phép được tâu rằng ông anh thứ năm của tôi tên là Annatsa :

CHUYỆN NGƯỜI ANH THỨ NĂM CỦA LÃO THỢ CẠO

Hồi bố chúng tôi còn sống, Annatsa rất lười biếng. Lẽ ra phải làm việc để kiếm miếng ăn, anh tôi cứ đến chiều tối lại đi, ngửa tay xin và ngày hôm sau sinh

sống bằng số tiền người ta bố thí mà không xấu hổ. Bố chúng tôi chết già, để lại cho chúng tôi vẻn vẹn có bảy trăm đồng đracmơ bạc. Chúng tôi chia đều, mỗi phần vừa đúng một trăm. Annatsa, chưa từng bao giờ nắm được số tiền lớn như vậy trong tay, rất lúng túng không biết dùng làm gì. Anh tôi suy nghĩ rất lâu về chuyện ấy, rồi quyết định mua đồ thủy tinh ở một cửa hiệu bán buôn lớn. Anh tôi cho tất cả vào một chiếc sọt thưa rồi chọn một cái quán rất nhỏ, ngồi xuống, dựa lưng vào tường, cái sọt để trước mặt, chờ người đến mua hàng. Trong tư thế ấy, mắt dán vào chiếc sọt, anh tôi bắt đầu mơ, vừa mơ vừa nói to đủ cho một người thợ may bên cạnh nghe: « Cái sọt này mua hết một trăm đracmơ. Đây là tất cả những gì tôi có. Bán lẻ số thủy tinh này, tôi sẽ được hai trăm đracmơ; rồi tôi dùng hai trăm đracmơ lại mua đồ thủy tinh nữa và bán được thành bốn trăm. Cứ tiếp tục như vậy, tôi sẽ thu nhặt dần dần, lên tới bốn nghìn đồng. Từ bốn nghìn, lên tám nghìn cũng dễ thôi. Khi được mười nghìn rồi, tôi sẽ bỏ nghề buôn đồ thủy tinh quay sang nghề buôn đồ ngọc, kim cương và đủ loại đá quý khác. Lúc ấy đã sẵn tiền, tôi sẽ mua một ngôi nhà thật đẹp, nhiều ruộng đất, nô lệ, hoạn nô, lừa ngựa, tôi sẽ ăn rất sang và nổi tiếng khắp nơi. Tôi sẽ gọi đến nhà tất cả những ai là nhạc công và vũ nữ trong thành phố. Không chỉ dừng lại ở đấy, tôi còn tiếp tục buôn bán và sẽ có được mười vạn đracmơ. Khi đã có trong tay mười vạn đracmơ rồi, tôi sẽ tự coi tôi như một ông hoàng, tôi sẽ cho người đi hỏi con gái quan tể tướng về làm vợ, và nói cho vị đại thần ấy biết là tôi đã nghe đồn về sắc đẹp, đức hạnh, trí thông minh và mọi phẩm cách tốt đẹp khác của con gái ông ta, và hứa rằng, ngay tối tân hôn, tôi sẽ cho ông ta một nghìn

đồng tiền vàng. Nếu vị đại thần ấy láo xược không chịu gả, điều chắc chắn không thể nào xảy ra, thì tôi sẽ đến bắt cô nàng ngay trước mũi lão ta và đưa cô nàng về nhà tôi.

Trước khi cưới con gái quan tể tướng, tôi sẽ mua cho cô hai tên hoạn nô da đen trẻ nhất, khôi ngô nhất. Tôi sẽ ăn mặc như một ông hoàng, rồi cưỡi trên một con ngựa thắng một bộ yên bằng vàng ròng phủ một tấm vải cũng dệt bằng vàng nạm kim cương và ngọc. Tôi sẽ ra phố có nô lệ dẹp đường phía trước và theo hầu đằng sau, đi đến dinh tể tướng trước mắt tất cả mọi người lớn bé già trẻ trong hàng phố. Ai ai cũng vái chào tôi rất trịnh trọng. Xuống ngựa trước cổng dinh tể tướng, tôi lên cầu thang giữa đám gia nhân của tôi đứng thành hai hàng tả hữu, và tể tướng tiếp tôi như con rể, ông sẽ nhường chỗ ngồi cho tôi và xuống ngồi chỗ thấp hơn, để tỏ lòng trọng vọng. Nếu điều ấy xảy ra, và tôi hy vọng là như vậy, tôi sẽ sai hai gia nhân mang, theo mỗi đứa một túi đựng một nghìn đồng vàng. Tôi sẽ cầm một túi đưa cho ông : « Đây là một nghìn đồng vàng mà tôi đã hứa sẽ biếu ông tối tân hôn của tôi », rồi trao nốt ông cái túi kia, tôi nói : « Và đây, tôi biếu ông thêm ngần ấy nữa để ông thấy rằng tôi là người trọng chữ tín, và tôi cho nhiều hơn số đã hứa ». Sau một hành động như vậy, ở đâu người ta cũng chỉ có ca ngợi về lòng hào hiệp của tôi mà thôi.

Tôi trở về nhà với lễ tiết cũng sang trọng như vậy. Vợ tôi sẽ sai người đến mừng tôi về việc tôi đến thăm tể tướng phụ thân cô ; tôi sẽ thưởng cho người ấy một chiếc áo đẹp và biếu thêm một tặng phẩm đắt tiền khi người ấy ra về. Nếu nàng muốn cho người mang tặng phẩm đến biếu tôi, tôi sẽ không nhận và đuổi kẻ mang quà về. Tôi không cho phép nàng ra khỏi nhà vì bất

kỳ lý do gì mà không bảo cho tôi biết trước, và khi nào tôi muốn vào nhà nàng thì sẽ vào với cách thức làm cho nàng phải kính trọng. Tóm lại, không một nhà nào khuôn phép bằng nhà tôi. Lúc nào tôi cũng sẽ ăn mặc rất sang trọng. Tối đến, khi tôi đến với nàng, tôi sẽ ngồi ở chỗ danh dự, tôi sẽ giữ vẽ nghiêm trang, không quay đầu sang phải sang trái. Tôi sẽ ít nói, và trong khi vợ tôi, đẹp như mặt trăng tròn, trang điểm chỉnh tề đứng trước mặt tôi, tôi làm ra bộ không trông thấy. Những cô hầu đứng chung quanh nàng sẽ nói với tôi: « Thưa ông chủ của chúng em, vợ ngài, kẻ nâng khăn sửa túi hèn mọn của ngài, đang đứng trước mặt ngài, nàng đang chờ được ngài đoái nhìn. Nàng đã mệt vì đứng quá lâu, ít ra xin ngài hãy cho nàng ngồi xuống. » Tôi không đáp lại một lời nào, và điều đó càng làm tăng thêm sự ngạc nhiên và nỗi đau khổ của họ. Họ sẽ quỳ sụp xuống dưới chân tôi, và sau khi để mặc cho họ van nài một lúc khá lâu; cuối cùng tôi ngẩng đầu lên và đưa mắt lơ đãng nhìn qua nàng, rồi tôi lấy lại vẻ mặt cũ, chắc là họ sẽ nghĩ rằng vợ tôi trang điểm chưa được đẹp hoặc ăn mặc chưa được sang, cho nên sẽ dẫn nàng vào buồng riêng thay đổi trang phục; về phần tôi, trong thời gian ấy, tôi sẽ đứng lên thay một bộ quần áo còn sang trọng hơn bộ trước. Các cô hầu sẽ đến khẩn cầu một lần nữa; họ sẽ nói với tôi những lời đã nói, và tôi cũng chỉ đoái nhìn vợ tôi sau khi để cho họ van xin, năn nỉ cũng lâu như lần trước. Ngay từ hôm đầu tiên sau lễ cưới, tôi sẽ bắt đầu dạy cho nàng biết cung cách để ăn ở với tôi suốt đời.

Sau lệ thành hôn, tôi sẽ lấy từ tay một gia nhân đứng ở đằng sau tôi một cái túi đựng năm trăm đồng vàng ra cho những cô chải tóc để họ ra về. Trong buồng

còn lại có mình tôi với vợ tôi : nàng đi nằm trước, tôi đến nằm sau, nhưng quay lưng lại nàng và suốt đêm không thèm nói một tiếng. Ngày hôm sau, chắc là nàng sẽ về phàn nàn với mẹ, tể tướng phu nhân, về những sự khinh miệt và kiêu kỳ của chồng, và tôi sẽ thú vị về điều đó. Mẹ nàng sẽ đến gặp tôi, kính cẩn hôn tay tôi và nói : « Thưa ngài, — bà không dám gọi tôi là con rể, sợ nói thân mật như vậy e tôi không bằng lòng chăng, — tôi xin van ngài chớ có chê không nhìn ngó và gần gũi con gái tôi. Tôi xin quả quyết với ngài rằng em nó chỉ muốn được làm vui lòng ngài, nó yêu ngài vô cùng tha thiết ». Nhưng mặc cho bà mẹ vợ tôi nói gì thì nói, tôi không hé răng đáp lại một tiếng và vẫn giữ vẻ mặt nghiêm trang. Thế là bà phủ phục xuống dưới chân tôi, hôn chân tôi nhiều lần và nói : « Thưa ngài, có thể nào ngài nghi ngờ đức hạnh của con gái tôi ? Tôi xin bảo đảm với ngài rằng em không bao giờ rời mẹ nửa bước, và ngài là người đầu tiên được nhìn thẳng vào mặt em. Xin ngài thôi chớ làm em tủi nhục, ngài hãy hạ cố nhìn em, nói chuyện với em, hãy khích lệ em thực hiện ý định cố gắng làm vui lòng ngài trong mọi công việc. » Tất cả những lời nói đó cũng không làm cho tôi xúc động ; bà mẹ thấy như vậy, bà sẽ lấy một chén rượu đặt vào tay con gái và bảo : « Con hãy tự tay mời chồng con chén rượu này, có lẽ chồng con không nỡ nào từ chối một bàn tay xinh đẹp như tay con ». Vợ tôi sẽ nâng chén rượu đến, đứng run rẩy trước mặt tôi. Khi nàng thấy tôi không quay lại nhìn mà vẫn tiếp tục rẻ rúng, nàng sẽ nói với tôi, nước mắt lưng tròng : « Lang quân yêu quý của em ơi, em van chàng, hãy ban cho người tì thiếp hèn mọn này cái ân huệ là vui nhận ly rượu nhạt từ tay em, trời sẽ ban phước cho chàng « Tôi sẽ nhất định

không nhìn, không nói với nàng; nàng càng khóc lóc nhiều hơn và đưa chén rượu tận miệng tôi: « Thưa lang quân yêu quý, chừng nào chàng chưa cạn chén thì em chưa chịu thôi ». Thế là, chán chường vì những lời van vỉ của nàng, tôi nhìn nàng một cách dữ tợn, thẳng tay tát một cái vào má và giơ chân đạp mạnh đến nỗi cô nàng bắn ra xa sang bên kia chiếc sập.

Anh tôi quá đắm đuối trong những ảo ảnh hão huyền ấy, như là chuyện có thật, đến nỗi co chân đạp mạnh một cái, không may trúng vào chiếc sọt đựng đồ thủy tinh, hất tung các thứ từ trong quán ra đường phố, vỡ tan tành thành hàng nghìn mảnh.

Người thợ may hàng xóm, đã nghe được hết những lời nói kỳ cục của anh tôi từ đầu, phá ra cười khi thấy chiếc sọt lăn xuống đường phố. Y bảo anh tôi: « Chao ôi! Chú mày thật là một con người chả ra làm sao. Sao chú mày không biết xấu hổ đáng chết đi được vì đang tâm hành hạ một người vợ trẻ chưa hề làm gì đáng cho chú mày phàn nàn? Chú mày phải thô bạo lắm thì mới rẻ rúng những giọt nước mắt và vẻ kiều diễm của một con người đáng yêu như vậy! Nếu tao ở vào địa vị tể tướng bố vợ của chú mày, tao sẽ sai đánh chú mày một trăm roi gân bò, rồi cho bêu chú mày khắp thành phố với những lời rêu rao xứng đáng với chú mày. »

Trước cơn tai biến ác hại ấy, anh tôi tỉnh ra, và thấy là do sự kiêu ngạo không ai chịu đựng nổi của mình cho nên mới đến nông nỗi này, anh tôi tự tát vào mặt, xé áo quần và kêu khóc thảm thiết, làm cho hàng xóm chạy đến; những người đang đi đến nhà thờ để cầu kinh trưa ngoài phố cũng dừng lại. Vì hôm ấy là thứ sáu, cho nên có đông người đi lễ hơn ngày

thường. Một số người thương hại Annatsa, còn những người khác chỉ cười mũi về cuồng vọng của anh. Sự kiêu ngạo trong đầu óc tan biến hẳn cùng với của cải, anh tôi càng khóc lóc, cay đắng hơn cho số phận mình thì một bà mệnh phụ cưỡi một con la thắng bộ yên rất sang, đi ngang qua trước cửa Bộ dạng anh tôi làm bà thương hại ; bà hỏi vì sao anh khóc. Người ta chỉ trả lời đấy là một con người đáng thương đã mang hết cả số tiền mình đi mua một sọt thủy tinh, chẳng may cái sọt rơi xuống làm đồ vỡ hết cả. Thế là bà mệnh phụ quay lại bảo viên hoạn nô theo hầu ; « Hãy cho anh ta tất cả số tiền chú đang giữ. » Viên hoạn nô tuân lệnh, đặt vào tay anh tôi một cái túi đựng năm trăm đồng tiền vàng. Annatsa tưởng có thể chết giấc vì mừng khi cầm trong tay số tiền đó. Anh tội hết lòng đa tạ bà mệnh phụ rồi đóng cửa quán — mà sự có mặt của anh đã trở thành vô ích — và trở về nhà.

Anh tôi đang suy nghĩ miên man về hạnh phúc lớn lao vừa đến với mình thì chợt nghe tiếng gõ cửa. Trước khi ra mở, anh tôi hỏi ai và nhận ra tiếng một người đàn bà đáp lại. Anh tôi ra mở cửa. Người đàn bà nói : « Con à, già có một điều muốn xin con : đã đến giờ cầu kinh rồi, già muốn rửa mặt để đi lễ. Con hãy vui lòng cho già vào nhà, và cho già xin một chậu nước. » Anh tôi nhìn kỹ người đàn bà, thấy đó là một người đã cao tuổi. Mặc dù không quen biết, anh tôi vẫn vui lòng chấp nhận điều bà cụ yêu cầu. Anh tôi lấy cho bà một chậu nước đầy, rồi trở về chỗ ngồi vẫn mải mê suy nghĩ về việc vừa xảy ra. Anh tôi bỏ tiền vàng vào một chiếc túi dài và hẹp để tiện vận quanh thắt lưng. Trong thời gian ấy, bà cụ cầu kinh, và khi cầu xong, đến trước anh tôi, vái lạy hai lần, dập đầu xuống đất như thể muốn cầu Thượng

đế, rồi đứng lên hết lời chúc tụng và cảm tạ anh tôi. Vì bà lão ăn mặc cũng khá tồi tàn và có vẻ quá quỵ lụy, anh tôi tưởng bà muốn xin bố thí, liền đưa cho hai đồng tiền vàng. Bà cụ ngạc nhiên thụt lùi, làm như vừa bị người ta lăng nhục : « Trời ! thế này là thế nào ? Thưa ngài, có thể nào ngài cho già này là một trong số những kẻ khốn nạn chuyên nghề xông vào nhà người ta để hành khất ? Xin ngài hãy cầm lại số tiền của ngài, tôi không cần đến. Tôi là người nhà một phu nhân trẻ tuổi trong thành phố này, đã hết sức xinh đẹp, lại rất giàu có, bà ta chẳng để cho tôi thiếu thứ gì. »

Anh tôi không tinh ý nhận ra sự ranh ma của bà lão, bà từ chối không nhận hai đồng tiền vàng để kiếm chác to hơn. Anh tôi hỏi bà có thể sắp xếp cho anh được vinh hạnh gặp người đàn bà ấy không. Bà lão đáp : « Rất vui lòng, bà ta sẽ rất sung sướng được kết hôn với ngài, và khi đã lấy được bà rồi thì ngài sẽ làm chủ tất cả của cải của bà. Ngài hãy cầm lấy tiền của ngài, và đi theo tôi. » Vui mừng vừa được một số tiền lớn, và ngay sau đấy lại gần như sắp được lấy một người vợ vừa đẹp vừa giàu, anh tôi tít mắt lại, không còn biết suy nghĩ gì nữa. Anh tôi cầm năm trăm đồng vàng đi theo bà cụ.

Bà lão đi trước, anh tôi theo sau, hai người mải miết bước cho đến khi tới trước cổng một ngôi nhà lớn. Bà lão gõ cửa. Một nữ nô tì người Hy-lạp mở cổng. Bà lão nhường anh tôi vào trước, rồi đi băng qua một cái sân lát đá đẹp, dẫn anh tôi vào một căn phòng mà đồ đạc bày biện sang trọng xác nhận ý kiến của bà nói về nữ chủ nhân ngôi nhà. Trong khi bà lão đi báo tin cho bà chủ nhà, anh tôi ngồi xuống và vì nóng bức,

anh cất khăn đội đầu đặt xuống bên cạnh. Lát sau, bà chủ nhà vào, sắc đẹp của bà làm cho anh tôi còn ngạc nhiên hơn cả cách ăn mặc sang trọng. Vừa trông thấy bà, anh tôi đứng lên. Bà chủ nhà duyên dáng mời anh tôi ngồi, rồi đến ngồi xuống bên cạnh. Bà chủ nhà tỏ ý vui mừng được gặp anh tôi. Sau vài ba câu tình tứ bà bảo: « Ở đây không được tiện lắm, anh đưa tay cho tôi, chúng ta sang bên này. » Vừa nói bà vừa giơ tay cho anh tôi nắm và dẫn vào một gian buồng cách biệt. Nói chuyện được một lúc, bà vừa nói vừa từ giã anh tôi: « Anh cứ ở đây, em trở lại ngay. » Anh tôi chờ, nhưng không phải người đàn bà trở lại mà là một tên nô lệ da đen cao lớn cầm một thanh gươm đi vào, nó nhìn anh tôi một cách dữ tợn và ngạo nghễ hỏi: « Mày làm gì ở đây? » Annatsa phát khiếp đến nỗi không đủ sức trả lời. Tên nô lệ lột hết quần áo của anh tôi, đoạt số vàng anh mang trong người, rồi chém anh tôi nhiều nhát gươm, nhưng may chỉ phạm vào thịt. Con người khốn khổ ngã lăn ra đất và nằm im không cựa quậy mặc dầu còn tỉnh, tên nô lệ tưởng anh tôi đã chết rồi, gọi lấy mười con nô tỳ người Hy lạp mang đến cả chậu đầy. Chúng lấy muối xát vào các vết thương của anh tôi; mặc dù hết sức đau đớn, anh tôi nhanh trí cắn răng chịu đựng không để lộ một dấu hiệu nào tỏ ra là còn sống. Tên nô lệ da đen và con nô tì Hy-lạp bỏ đi khỏi, mụ già đã đưa anh tôi vào cạm bẫy đến và cầm chân anh tôi lôi tới một chiếc cửa sập mở ra và ném anh tôi xuống. Anh tôi rơi xuống một hầm ngầm giữa xác chết của những người đã bị ám hại trước. Thoạt đầu anh tôi ngất đi, khi tỉnh lại mới nhận ra điều đó. Nhờ có muối xát vào vết thương cho nên anh tôi không chết. Sức lực anh tôi hồi lại dần dần, anh tôi đứng lên được, và hai ngày sau, anh tôi

mở chiếc cửa sập vào ban đêm và lẻn trốn đến một góc kín trong sân chờ cho đến tảng sáng. Đấy là lúc mụ già đáng ghét mở cổng ra đường, đi kiếm một cái mồi khác. Để cho mụ khỏi trông thấy, một lát sau anh tôi mới theo ra khỏi hang sói ấy rồi đến ẩn ở nhà tôi, anh tôi kể với tôi tất cả những việc xảy ra trong một thời gian ngắn ngủi.

Sau một tháng anh tôi khỏi hẳn vết thương nhờ những phương thuốc thần diệu mà tôi chạy chữa cho. Anh tôi định bụng sẽ trả thù mụ già đã lừa dối, anh tôi quá ác độc như vậy. Anh tôi khâu một cái túi có thể đựng năm trăm đồng tiền vàng, rồi lấy mảnh chai cho vào giả làm tiền.

Anh tôi đeo chiếc túi quanh người, ngang thắt lưng cải trang thành một bà cụ già, và giấu một thanh gươm dưới áo. Một buổi sáng, anh tôi gặp mụ già đang đi dạo trong phố, tìm cơ hội để đánh bẫy những người có tiền. Anh tôi đến gần và giả giọng đàn bà : « Cụ có cái cân tiểu ly nào cho tôi mượn với. Tôi là một người từ Ba-tư mới đến. Tôi mang theo năm trăm đồng vàng tôi muốn cân thử xem có đúng không.

— Cụ ơi, — mụ già đáp, — thật may cho cụ, gặp tôi chứ không phải ai khác. Cụ đến đây, chỉ việc đi theo tôi, tôi sẽ đưa cụ đến nhà con trai tôi, nó làm nghề đổi tiền, nó sẽ vui lòng cân hộ, đỡ cho cụ khỏi phải phiền. Chúng ta chớ để mất thời giờ, phải đến ngay trước khi nó đi ra cửa hiệu. »

Anh tôi theo mụ đến ngôi nhà mụ đã đưa anh tôi đến lần trước, vẫn con nô tì người Hy-lạp ấy ra mở cổng.

Mụ già dẫn anh tôi vào buồng. Một lát sau, người mà mụ bảo là con trai mụ ấy chính là tên nô lệ da đen

hung tợn, nó bảo anh tôi: « Mụ già chết tiệt kia, hãy đứng lên và đi theo ta ». Nó vừa nói vừa đi lên trước, dẫn anh tôi đến chỗ nó định giết hại. Anh tôi đứng dậy đi theo, và rút thanh gươm giấu dưới áo ra, chém một nhát rất ngọt vào gáy nó đến nỗi đầu nó rơi ngay xuống đất. Một tay anh tôi xách thủ cấp, một tay kéo xác nó đến tận cái hầm ngầm rồi ném cả xác lẫn đầu nó xuống đấy. Con nô tì người Hy-lạp đã quen với thủ đoạn cũ, lát sau bưng chậu muối đi ra; nhưng vừa trông thấy Annatsa (đã cất tấm chàng mạng che mặt) đang cầm gươm, nó liền đánh rơi chậu muối và quay người chạy trốn, nhưng anh tôi nhanh chân hơn, đuổi theo kịp chém bay đầu nó bằng một nhát gươm. Nghe tiếng động mụ già chạy ra, anh tôi tóm ngay mụ và thét lên: « Mụ già gian ác, mày nhận ra tao chứ? »

— Than ôi! Ngài là ai thưa ngài? — mụ vừa run vừa đáp — Già không nhớ đã được gặp ngài bao giờ.

— Tao là người mà hôm nào mày đã vào nhà xin nước rửa mặt để giả cầu kinh ấy, mày còn nhớ chứ?

Mụ già liền quỳ xuống xin tha tội, song vẫn bị anh tôi xả ra làm bốn khúc.

Chỉ còn lại mụ chủ chưa hay biết tí gì về việc xảy ra trong nhà. Anh tôi đi tìm, và bắt gặp ả trong một gian buồng, ả tưởng ngất đi được khi trông thấy anh tôi. Ả xin tha tội chết, anh tôi hào hiệp chấp thuận. Anh tôi nói: « Làm sao bà lại có thể sống chung với những con người hung ác vừa bị tôi trừng trị đích đáng? »

— Tôi là vợ một nhà buôn lương thiện, — ả đáp, — cái mụ già khốn kiếp ấy mà tôi không ngờ độc địa đến thế, thỉnh thoảng có đến thăm tôi. Một hôm, mụ

bảo : « Bà ạ, hôm nay ở nhà tôi có hội vui lắm, nếu bà hạ cố đến chơi bà sẽ rất thích. » Tôi tin là thật. Tôi mặc bộ áo quần đẹp nhất, mang theo một túi tiền đựng một trăm đồng vàng đi với mụ, mụ dẫn tôi đến ngôi nhà này, tên da đen kia dùng sức mạnh giữ tôi lại, đã ba năm rồi tôi phải sống ở đây đau khổ biết bao.

— Tên da đen đáng ghét ấy hoành hành như vậy, chắc là nó phải kiếm được nhiều tiền của, — anh tôi lại nói.

— Nhiều lắm, — ả đáp — nhiều đến nỗi ông sẽ giàu có đời đời nếu có thể mang đi được. Hãy theo tôi ông sẽ thấy.

Ả dẫn Annatsa vào một gian buồng, chỉ cho anh tôi thấy tận mắt nhiều hòm chứa đầy vàng. Anh tôi ngắm nghía đến mê mẩn. Ả bảo : « Ông hãy đi lấy thêm người thì mới mang được tất cả những thứ ấy đi. » Anh tôi không đợi phải nhắc lại lần nữa ; chỉ đi ra ngoài một thời gian, anh đã tập hợp được mười người. Anh tôi dẫn họ đến ngôi nhà, nhưng đến nơi ngạc nhiên thấy cửa mở và càng ngạc nhiên hơn nữa khi vào đến gian buồng để các hòm vàng thì gian buồng rỗng tuếch. Cô ả, tinh ranh và nhanh nhẹ hơn anh tôi, đã cho mang hết vàng đi và ả cũng biến mất. Chẳng nhẽ về tay không, anh tôi sai chuyển đi tất cả đồ đạc trong các phòng và chứa trong kho để bù đắp số tiền năm trăm đồng vàng mà anh tôi bị cướp đoạt. Nhưng khi ra khỏi nhà, anh tôi quên đóng cổng. Hàng xóm nhận ra anh tôi và trông thấy những người khuân vác đi đi về về liền chạy đi báo quan về vụ chuyển nhà đáng nghi ấy. Đêm hôm ấy Annatsa ngủ khá yên ổn. Nhưng sáng sớm hôm sau, vừa mới ra khỏi nhà, anh tôi đã gặp ngay ngoài cổng hai mươi người nhà quan án đến bắt : « Ông hãy cùng

đi với chúng tôi, quan án muốn nói chuyện với ông.» Anh tôi xin họ hãy gượm cho một lát, và biếu họ một số tiền để họ cho anh tôi thoát thân, nhưng họ không những không nghe mà còn trói gô anh lại, buộc anh phải đi theo. Qua một đường phố, họ gặp một người bạn của anh tôi, người này giữ họ lại và hỏi họ bắt anh tôi vì cớ gì, người ấy còn gợi ý biếu họ một số tiền lớn để họ thả anh tôi ra rồi về báo với quan là không bắt được, nhưng họ không nghe, cứ giải Annatsa về cho quan xét.

Bọn lính dẫn anh tôi về tới nơi, quan hỏi: « Anh cho biết đã lấy ở đâu những bàn ghế anh cho mang về nhà hôm qua?

— Bẩm quan lớn, — Annatsa đáp, — tôi xin sẵn sàng cung khai sự thật, nhưng trước hết cho phép tôi được xin ngài khoan hồng và hứa là sẽ không bắt tôi.

— Ta hứa với anh điều đó, — quan án đáp.

Thế là anh tôi thuật lại không chút giấu giếm tất cả những sự việc đã xảy ra, cũng như tất cả những việc anh tôi đã làm kể từ khi mụ già vờ đến cầu nguyện ở nhà, cho tới lúc anh tôi tìm được ả chủ nhà trong gian buồng sau khi giết chết tên da đen, con nô tì người Hy-lạp và mụ già. Còn về những đồ đạc anh tôi đã cho đưa về nhà, anh xin quan cho để lại một phần, ít ra cũng đủ để bù số tiền năm trăm đồng vàng của anh bị chúng nó cướp đoạt.

Quan án không nói gì. Ông lập tức sai một số gia nhân đến nhà anh tôi lấy tất cả đồ đạc, và khi được báo là không còn sót chút gì, mọi thứ đều đã được xếp gọn vào kho chứa của ông rồi, quan liền truyền cho anh tôi phải ra khỏi thành phố và không bao giờ được đặt chân trở lại, vì quan sợ nếu anh tôi còn sống ở

đây, e rồi sẽ khiếu nại đến nhà vua. Annatsa tuân lệnh không phàn nàn một tiếng, và ra khỏi Bátđa đến trú ở một thành phố khác. Dọc đường, anh tôi gặp một toán kẻ cướp, chúng cướp đoạt của anh tôi và lột anh trần như nhộng. Tôi nhận được tin không hay ấy, liền mang một bộ áo quần tìm anh tôi. Sau khi kiếm đủ lời an ủi, tôi bí mật đưa anh tôi trở về thành phố và săn sóc anh cũng các anh khác.

CHUYỆN NGƯỜI ANH THỨ SÁU CỦA LÃO THỢ CẠO

Chỉ còn chuyện anh thứ sáu của tôi, tên là Sacabắc, sứt môi. Thoạt đầu, anh tôi biết cách làm sinh lợi số tiền một trăm đồng đracmơ bạc được chia đều với các anh em khác, thành ra sống khá sung túc, nhưng vận hạn không may làm cho anh tôi khánh kiệt đến mức phải đi ăn xin. Anh tôi làm nghề ăn xin rất tài giỏi, bằng cách vào được các nhà quyền quý lớn thông qua các người giúp việc để gặp tận mặt chủ nhân và khêu gợi lòng thương xót của họ.

Một hôm, anh tôi đi ngang một dinh thự rất tráng lệ. Qua chiếc cổng cao, nhìn vào vẫn có thể thấy một cái sân rộng mênh mông. Nhìn thấy bọn gia nhân đứng ở cổng, anh tôi đến gần một người và hỏi chủ nhân ngôi nhà này là ai. « Ông bạn ơi, — người đầy tớ đáp, — ông từ đâu đến mà hỏi tôi câu ấy ? Tất cả những vật

ông trông thấy kia không đủ cho ông biết rằng đây là dinh cơ của một vị thuộc dòng Bácmêxit(1) ư? » Anh tôi đã từng nghe đồn về sự độ lượng và lòng hào hiệp của những người thuộc dòng họ Bácmêxit, liền nói với một trong số những người canh cổng bố thí cho. Họ bảo anh tôi: « Ông cứ vào đi, chẳng ai ngăn ông đâu, ông hãy tự mình nói thẳng với ông chủ, ông sẽ hề hả ra về cho mà xem. »

Không ngờ gặp được những người tử tế như vậy, anh tôi cảm ơn các người canh cổng rồi xin phép họ vào trong dinh thự. Dinh này quá rộng đến nỗi anh tôi phải đi khá lâu mới đến được tận ngôi nhà vị Bácmêxit ở. Cuối cùng, anh tôi vào một ngôi nhà lớn hình vuông kiến trúc rất đẹp, rồi băng qua một tiền đình, từ đấy có thể trông thấy một khu vườn hết sức sạch sẽ, có những lối đi rải đá cuội đủ màu sắc trông rất thích mắt. Những căn buồng ở tầng dưới bao quanh khu vườn hầu như đều không có cửa. Chỉ có những tấm màn lớn che ánh sáng mặt trời và, khi tắt nắng, được kéo lên cho mát.

Một nơi đẹp mắt như vậy có lẽ đã làm cho anh tôi trầm trồ ngắm nghía nếu như đầu óc anh lúc ấy thanh thản hơn. Anh tôi vẫn đi, rồi bước vào một gian phòng bày biện đồ đạc sang trọng và trang trí bằng những bức tranh hoa lá màu vàng ói hoặc xanh da trời. Một người đàn ông vẻ đáng kính ngồi ở chỗ danh dự, trên một chiếc sập. Anh tôi đoán chắc đây là chủ nhân

---

(1) Một dòng họ nổi tiếng, nối tiếp nhau làm tể tướng cho các hoàng đế ở Bátđa, Người cuối cùng là Giapha, tể tướng của hoàng đế Harun An — Rasit (xem chuyện *Ba khất sĩ con vua và năm thiếu phụ thành phố Batđa)* (ND).

của dinh thự. Quả vậy, đấy chính là Bàcmêxit đại nhân ; ông lịch sự chào mừng và hỏi anh tôi muốn gì. « Bẩm quan lớn, — anh tôi vừa nói, vừa làm ra bộ thảm thương, — tôi là một người nghèo khổ đang cần sự giúp đỡ của những vị cao sang và hào hiệp như quan lớn. »

Ông quan thuộc dòng họ Bácmêxit tỏ ra ngạc nhiên khi nghe nói như vậy. Ông đưa hai tay ôm bụng, như muốn xé áo quần để biểu lộ sự đau đớn, và thốt lên ; « Có lẽ nào tôi ở Bátđa mà lại để một con người như ông lâm vào cảnh túng bấn như ông nói ? Đó là điều tôi không thể nào chịu nổi ». Trước thái độ ấy, anh tôi những tưởng sắp được người ta ban cho mọi thứ, liền sốt sắng tạ ơn và chúc tụng đủ điều. Ông Bácmêxit lại nói : « Sau này không ai có thể nói là tôi bỏ ông, và tôi cũng không muốn là ông bỏ tôi. »

Bẩm quan lớn ! — anh tôi đáp, — tôi xin thề là từ sáng đến giờ chưa có miếng nào vào bụng.

— Có thật đúng là đến giờ này rồi, mà ông chưa ăn gì phải không ? Hỡi ôi ! Con người khốn khổ, ông đến chết đói mất thôi ! Nào, chúng mày đâu ? — ông cao giọng gọi — mang chậu nước ra đây cho chúng tao rửa tay ».

Mặc dù không thấy có người đầy tớ nào ra, cũng chẳng thấy chậu và nước đâu, ông Bácmêxit vẫn xoa hai tay vào nhau như thể có ai múc nước giội, làm xong, ông bảo anh tôi : « Hãy xích lại gần đây và cùng rửa tay với tôi ». Sacabắc cho là ông quan này thích bông đùa. Anh tôi cũng vốn là người hóm hỉnh, hiểu rõ người nghèo cần phải làm vừa lòng kẻ có của nếu muốn kiếm chác một tí gì, cho nên xích đến gần và giả bộ làm như ông.

— Nào, có thức gì dọn ra, — ông Bácmêxit lại gọi — chớ để chúng tao phải chờ.

Nói xong, mặc dù chẳng có ai mang đến thứ gì, ông bắt đầu làm như lấy thức ăn vào một cái đĩa rồi đưa lên miệng và nhai không. Ông bảo anh tôi: « Mời ông xơi đi, ông khách của tôi, xin ông cứ tự nhiên như ở nhà. Ông xơi đi chứ, ông đói thế mà tôi thấy ông ăn uống nhỏ nhẻ thế.

— Bẩm quan lớn, xin lỗi quan, quan thấy là tôi không bỏ mất thời giờ và cũng cố làm tròn công việc của mình đấy chứ, — anh tôi vừa đáp vừa bắt chước các cử chỉ của ông quan.

— Ông thấy thứ bánh mì này thế nào? dùng được chứ?

— Bẩm quan lớn, chưa bao giờ tôi được ăn thứ bánh trắng và ngon như thế này. — Anh tôi đáp, mặc dù không hề nhìn thấy bánh và cũng chẳng trông thấy thịt.

— Ông cứ ăn thật no vào, — ông Bácmêxit lại nói, — tôi cho ông biết rằng tôi đã bỏ ra những năm trăm đồng vàng để mua con nô lệ chuyên làm bánh này đấy.

Sau khi khoe tài nghệ của tên nô lệ làm bánh mì và ca ngợi bánh nó làm ra, ông Bácmêxit lại gọi: « Bay đâu, mang đến đây một món khác. Ông khách quý của tôi ơi. — ông lại bảo anh tôi, mặc dù chẳng thấy bóng tên hầu bàn nào xuất hiện cả — mời ông hãy nếm món mới dọn này, xem thử đã bao giờ được ăn món thịt cừu nấu với bột mì ngon như thế này chưa?

— Ngon tuyệt. — anh tôi đáp — bởi vậy tôi xin ăn thật lực.

— Ông làm tôi vui lòng quá. Xin mời ông ăn hết đi cho, đừng để lại tí gì, nếu ông thấy các món ăn này hợp với khẩu vị.

Lát sau, ông lại gọi một con ngỗng tần nấu với dấm, mật ong, nho khô, đậu và vả khô; món này cũng được dọn ra theo kiểu món thịt cừu vừa rồi, « Ngỗng béo lắm, — ông ta nói, — mời ông hãy xơi một chiếc đùi và một cái cánh. Xin ông ăn nhẩn nha cho vì còn nhiều món khác nữa đấy ». Quả nhiên, ông ta gọi tiếp nhiều món khác nhau, anh tôi đói thắt ruột, vẫn tiếp tục làm vờ như ăn; nhưng món ông ta ca tụng hơn tất cả là cừu non nhồi lạc, món này vẫn được ông thết đãi như các món trước đây. « Ơ! cái món đặc biệt này, ngoài tôi ra không có nơi nào có đâu, tôi muốn ông ăn thật no vào ». Ông vừa nói vừa làm như cầm một miếng đưa tận miệng anh tôi: « Nào, ông nuốt đi, sẽ thấy rằng tôi khoe chẳng phải ngoa đâu. » Anh tôi vươn đầu, há miệng, làm như cắn miếng thịt đó rồi nhai và nuốt một cách thích thú. « Tôi biết mà — ông Bacmêxit nói — thế nào ông thấy là ngon. »

— Trên đời này không có món ăn nào ngon hơn, — anh tôi đáp. — Xin nói thật bữa ăn của quan lớn thật là tuyệt diệu.

— Hãy dọn món thịt hầm ra đây! — ông ta gọi. — Tôi tin rằng ông cũng sẽ vừa lòng như món cừu vừa rồi. Sao, ông thấy thế nào?

— Ngon kỳ diệu — Sacabắc đáp — nghe thơm lừng đủ vị; nào long diên hương, đinh hương, nhục đậu khấu, nào gừng, hồ tiêu và các loại rau quí nhất,

mà các gia vị ấy cho vào khéo đến nỗi không vị nào làm át một vị nào ; thật là khoái trá !

— Vậy thì xin mời ông. Nào bây đâu ! — ông ta cao giọng — đưa ra đây một bát thịt hầm nữa.

— Xin quan lớn cho đủ, anh tôi ngắt lời — quả tình là tôi quá no rồi, không thể nào còn ăn thêm được nữa.

— Vậy thì hãy thu dọn đi, và mang quả cây ra đây. — Ông Bácmêxit truyền.

Ông chờ một lát như thể đợi tôi tớ thu dọn xong, rồi lại nói : « Mời ông hãy nếm những quả hạnh đào này, ngon lắm, vừa mới hái xuống đấy. » Hai người cùng tàm ra bộ gọt vỏ và ăn hạnh đào. Sau đấy, ông Bácmêxit lại mời anh tôi ăn những thứ khác : « Đây có đủ thứ trái cây, bánh ngọt, mứt khô, mứt ướt ; ông muốn dùng gì xin tùy ý. » Rồi đưa tay ra làm như mời mọc, ông nói ; « Xin ông cầm lấy chiếc bánh này, nó giúp ông tiêu hóa rất tốt. »

Sacabắc vờ đỡ lấy và cho vào miệng ăn. « Bẩm quan lớn, mùi xạ hương thơm lắm.

— Loại bánh này làm tại đây—ông Bácmêxit đáp — và cũng như tất cả những thứ sản xuất tại nhà tôi, bao giờ cũng có xạ hương.

Ông lại khuyến khích anh tôi ăn thêm :

« Với sức một người đàn ông bụng đói lúc mới bước vào đây, ông ăn như vậy là còn ít quá . »

Anh tôi đã thấy mỏi cả hàm vì nhai không : « Bẩm quan lớn, quả thật tôi no quá rồi, không thể ăn thêm một miếng nào nữa. »

— Ông khách ạ, — ông quan lại nói, — sau một bữa ăn ngon như vậy, chúng ta phải uống rượu, ông uống rượu nho nhé.

— Bẩm quan lớn, xin phép quan, tôi không uống được rượu.

— Ông cẩn thận quá, hãy làm như tôi đây.

— Vậy thì nể quan, tôi sẽ xin uống vậy, — Sacabắc đáp — Theo như tôi hiểu, quan không muốn thiếu thứ gì trong bữa tiệc hôm nay. Nhưng bởi vì tôi không quen uống rượu, tôi sợ phạm điều gì thất thố, thậm chí có thể khiếm lễ đối với quan lớn chăng. Bởi vậy xin quan miễn cho tôi khỏi phải uống rượu, xin cho tôi dùng nước thôi.

— Không, không, — ông Bácmêxit nói, — ông phải uống rượu.

Ông gọi mang rượu đến, nhưng rượu cũng chẳng thật hơn gì thịt và hoa quả. Ông làm ra bộ rót rượu cho mình và uống trước, sau đấy làm như rót rượu và nâng chén mời anh tôi: « Xin ông cạn chén mừng sức khỏe tôi; ông hãy xem thứ rượu này được không? » Anh tôi vờ đỡ lấy chén rượu, vờ đưa sát mắt nhìn xem rượu màu có đẹp không, vờ đưa lên mũi ngửi xem rượu thơm như thế nào, rồi cúi đầu thật thấp như thể xin phép ông quan uống mừng sức khỏe ông ta, rồi cuối cùng giả bộ như một người uống rượu hết sức thích thú: « Bẩm quan lớn, tôi thấy loại rượu này ngon tuyệt, nhưng hình như nó hơi nhẹ thì phải. »

— Nếu ông thích uống rượu loại nặng hơn, — ông Bácmêxit đáp, — xin cứ bảo, trong hầm rượu nhà tôi còn nhiều loại nặng, mời ông uống thử thứ này xem có được chăng.

Vừa nói ông ta vừa làm dáng điệu rót một thứ rượu khác cho mình và cho anh tôi. Sacabắc vờ như bị hơi men bốc lên đầu, lắc lư trên ghế như kẻ say rượu, rồi giơ tay đánh thật mạnh vào cổ ông quan dòng họ Bácmêxit, làm cho ông ngã lăn ra đất. Anh tôi muốn đánh nữa, nhưng ông Bácmêxit đưa tay đỡ và kêu lên: « Ông điên hay sao đấy? ». Thế là anh tôi dừng lại và nói: « Bẩm quan lớn, quan lớn đã có lòng tốt tiếp kẻ hèn hạ này và cho ăn một bữa tiệc linh đình. Lẽ ra quan lớn chỉ nên cho tôi ăn thôi, không cho uống rượu; vì tôi đã thưa với quan lớn e rằng có thể khiếm lễ đối với ngài. Tôi rất lấy làm tiếc, cúi xin quan lớn thứ tội cho. »

Anh tôi vừa đứt lời, không những ông Bácmêxit không nổi giận mà còn phá ra cười ha hả. « Đã lâu lắm — ông nói, — tôi mới tìm kiếm được một người có cá tính như ông. »

Ông còn xin lỗi Sacabắc: « Không những tôi tha thứ cho ông, mà tôi còn muốn từ nay chúng ta sẽ là bạn. Ông coi nhà của tôi như nhà của ông. Ông đã có nhã ý xử sự phù hợp với tính khí của tôi, và kiên nhẫn chịu đựng trò đùa dai cho tới cùng; bây giờ chúng ta sẽ ăn thật sự. » Nói xong, ông vỗ tay; lập tức nhiều tên gia nhân chạy tới, ông truyền bày bàn và dọn cơm. Lệnh của ông được thi hành tức khắc, và anh tôi được thết đúng như những món anh vừa ăn trong tưởng tượng. Khi tiệc tàn, người ta mang rượu ra, và cũng lúc ấy một số nữ nô lệ xinh đẹp và ăn mặc sang trọng bước vào đàn hát nhiều điệu nhạc êm tai. Rốt cuộc, Sacabắc hoàn toàn vừa lòng về sự nhân hậu và thái độ nhã nhặn của ông quan dòng Bácmêxit; ông ta cũng mến anh chuyện trò thân mật và biếu anh một chiếc áo.

Ông Bácmêxit thấy anh tôi hiểu biết và thông minh về mọi mặt, thành ra chỉ ít ngày sau, đã giao cho anh việc chăm lo cai quản trong nhà và mọi công việc của ông. Suốt hai mươi năm trời, anh tôi làm nhiệm vụ ấy một cách xuất sắc. Sau đó, ông quan hào hiệp ấy qua đời vì quá cao tuổi. Tài sản của ông bị tịch biên nộp cho quốc vương vì không có người thừa kế. Người ta còn tước đoạt tất cả những gì anh tôi dành dụm được, đến nỗi anh tôi lại trở thành trắng tay như lúc đầu. Anh tôi đành nhập vào theo đoàn người đi hành hương đến La Mếchcơ với mong muốn được họ cưu mang cho mọi thứ lúc đi đường. Chẳng may, đoàn hành hương bị một nhóm người Bêđoanh đông hơn chặn lại và cướp bóc. Anh tôi bị một tên Bêđoanh bắt làm nô lệ. Hắn đánh đập suốt mấy ngày liền, bắt anh tôi bỏ tiền ra chuộc. Sacabắc nói cho hắn rõ là mình nghèo rớt mồng tơi không thể nào tự chuộc nổi. Mặc sức cho anh tôi trình bày cảnh nghèo khổ của mình và cố gắng dùng nước mắt khêu gợi lòng thương hại của hắn, tên Bêđoanh vẫn tàn nhẫn ; và bực mình vì hụt mất một số tiền lớn mà hắn chắc mẩm là sắp có, hắn rút dao rạch đứt môi anh tôi để trả thù một cách vô nhân đạo về điều mà hắn cho là tổn thất.

Tên Bêđoanh có một cô vợ khá xinh, và thường thường mỗi khi đi làm ăn, hắn thường để anh tôi ở nhà một mình với vợ nó. Thế là ả ta không từ một việc gì không làm để an ủi cảnh nô lệ khó nhọc của của anh tôi. Ả còn để lộ cho anh tôi hiểu là ả ta yêu, nhưng anh tôi không dám đáp lại mối tình ấy vì e rồi có lúc sẽ phải hối hận ; ả càng tìm cơ hội để ở một mình với anh tôi bao nhiêu thì anh càng tìm cách tránh những dịp ấy bấy nhiêu. Ả có thói quen là cứ trông thấy Sacabắc ở đâu là đùa cợt đấy, và một hôm

lại giở cái trò ấy ra ngay trước mặt chồng. Anh tôi vô tình không chú ý là hắn đang quan sát, cũng cười cợt đáp lại. Tên Bêđoanh nghi là hai người đã có tình ý với nhau, liền nổi khùng lên, xông đến đánh anh tôi một cách dã man đến thành tật, rồi vứt lên lưng lạc đà đưa lên một ngọn núi hoang vu và để lại đấy. Quả núi ấy nằm trên đường về Bátđa, nhờ vậy những người qua đường về nói cho tôi biết chỗ. Tôi vội vàng tới nơi, thấy anh Sacabắc tội nghiệp của tôi đang trong tình trạng thảm thương. Tôi cấp cứu anh tôi rồi đưa anh tôi về thành phố.

Lão thợ cạo nói tiếp: Đấy là câu chuyện tôi thuật lại với hoàng đế Môxtanxê Bilat. Nhà vua tán thưởng tôi bằng những trận cười mới. Người bảo tôi: « Đến bây giờ ta mới tin rằng người ta mệnh danh mày là người lặng lẽ là đúng. Không ai có thể nói khác được. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, ta truyền cho mày phải đi ngay khỏi thành phố này. Hãy đi đi, sao cho từ nay ta không nghe nói đến mày nữa ». Tôi đành phải tuân lệnh và tôi đã đi trong nhiều năm, đến những xứ xa xôi.

Cuối cùng, nghe tin hoàng đế đã qua đời, tôi trở lại Bátđa, thì không một ông anh nào của tôi còn sống. Chính sau khi trở về thành phố này, tôi đã giúp cho chàng trai què chân kia cái quan trọng mà các vị vừa nghe kể. Ấy thế mà các vị đã chứng kiến sự vô ơn và thái độ nhục mạ của cậu ấy đối với tôi. Đáng lẽ phải tỏ lòng biết ơn tôi, cậu ta lại chọn con đường tránh mặt và bỏ xứ ra đi. Khi tôi biết cậu ta không còn ở Bátđa nữa, mặc dù không ai cho tôi rõ cậu đi về hướng nào, tôi vẫn lên đường đi tìm cậu. Đã lâu lắm rồi, tôi đi từ tỉnh này sang tỉnh khác, và hôm nay giữa lúc

không chờ đợi nhất, thì tôi lại gặp. Tôi không ngờ cậu ta lại tỏ thái độ nóng giận như vậy đối với tôi.

Khi lão thợ cạo nói xong, chúng tôi thấy việc chàng trẻ tuổi buộc tội lão lắm lời quả không sai. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn cứ muốn lão ở lại với chúng tôi, cùng dự buổi tiệc mà chủ nhà đã chuẩn bị. Thế là chúng tôi ngồi vào bàn, và vui chơi cho đến giờ cầu kinh, khoảng từ giữa trưa đến lúc mặt trời lặn. Bấy giờ, mọi người chia tay, tôi đến cửa hiệu làm việc, chờ đến lúc về nhà.

Chính vào khoảng thời gian ấy, chú gù ngà ngà say đến trước cửa hiệu tôi, hát và đệm trống xứ Bát. Tôi nghĩ rằng đưa chú cùng về nhà chắc sẽ làm cho vợ tôi vui, bởi vậy tôi đưa chú về. Vợ tôi dọn cho chúng tôi ăn một đĩa cá, tôi mời chú gù một khúc, chú ta ăn mà không để ý là cá có xương. Chú ngã xuống bất tỉnh nhân sự. Sau khi cố hết sức chạy chữa, và trong cơn bối rối trước tai họa tày đình như vậy, và vì lo sợ quá cho nên chúng tôi không do dự đưa xác chú ra khỏi nhà, khéo léo chuyển đến nhà ông thầy lang người Do thái. Ông thầy lang cho xác chú xuống buồng ông giữ việc đi kiếm thực phẩm cho nhà vua, ông này lại đưa chú ra ngoài đường, ở đây người ta lại ngờ rằng ông nhà buôn giết hại chú. Tâu bệ hạ, đấy là tất cả những điều tôi tâu bệ hạ. Xin bệ hạ phán xét chúng tôi đáng được Người khoan hồng hay phải chịu cơn sấm sét, được sống hay là phải chết.

Nét mặt nhà vua nước Caxga lộ vẻ bằng lòng. Gã thợ may và mấy người bạn của gã thoát chết. Vua phán: « Ta không thể không nhận là những câu chuyện về chàng trẻ tuổi què chân, về lão thợ cạo và các ông anh của lão ấy làm ta xúc động hơn chuyện chú hề của

ta ; song trước khi tha cho bốn nhà ngươi về nhà và chôn cất chú gù, ta muốn gặp lão thợ cạo ấy, nhờ có lão mà ta tha tội cho các ngươi. Vì lão còn ở trong kinh đô ta, chắc có thể làm thỏa lòng ta ». Đồng thời vua sai một tên lính cùng đi với gã thợ may là kẻ biết lão thợ cạo đang ở đâu, để tìm lão.

Lát sau, tên lính và gã thợ may trở về dẫn theo lão thợ cạo trình lên hoàng đế. Lão là một cụ già có thể đến chín mươi tuổi. Râu và lông mày lão trắng như tuyết, hai tai trễ xuống và mũi rất dài. Trông thấy lão, nhà vua không nhịn được cười : « Này, Người lặng lẽ kia, ta vừa hay rằng lão biết nhiều chuyện diệu kỳ, lão có vui lòng kể cho ta nghe vài chuyện, được không ? »

— Tâu bệ hạ, — lão thợ cạo đáp, — xin bệ hạ cho phép tạm thời gác lại những câu chuyện tôi có thể biết được. Cúi xin bệ hạ cho tôi được phép hỏi : người thiên chúa giáo, người Do thái, người hồi giáo và chú gù chết nằm ở kia, đang có việc gì đây trước bệ hạ ?

Nhà vua, mỉm cười về tính tình thoải mái của lão thợ cạo, liền hỏi lại :

— Việc đó có quan hệ gì đến lão ?

— Tâu bệ hạ, nó quan hệ ở chỗ tôi phải hỏi để bệ hạ hiểu cho rằng tôi không phải là một kẻ lắm lời, như một vài người vẫn bảo, mà là một kẻ được mệnh danh rất đúng là Người lặng lẽ.

Hoàng đế xứ Caxga vui vẻ truyền kể cho lão nghe chuyện chú gù lão thiết tha muốn biết. Lão thợ cạo nghe xong lắc đầu, như thể muốn nói rằng có chuyện gì ẩn giấu bên trong mà lão chưa hiểu rõ. Lão nói : « Đúng là câu chuyện ấy kỳ lạ, nhưng tôi muốn xem xét tận mắt chú gù này, » Lão đến gần ngồi xuống đất,

nhấc đầu chú gù đặt lên hai đầu gối, rồi sau khi nhìn kỹ lão phá ra cười sằng sặc, cười đến bò lăn ra đất, không buồn chú ý mình đang ở trước mặt nhà vua. Rồi lão đứng lên vừa cười vừa nói to : « Tục ngữ nói đúng : chẳng ai chết không có lý do. Nếu có chuyện nào đáng chép lại bằng chữ vàng, thì chính là chuyện về chú gù này đây. »

Nghe vậy, mọi người nhìn lão như nhìn một tên hề hay một lão già mất trí. Vua hỏi :

— Này, hỡi con người lặng lẽ kia, hãy nói cho ta rõ, có việc gì mà lão cười dữ vậy ?

— Tâu bệ hạ, lão xin cam đoan rằng chú gù này không chết, chú hãy còn sống. Lão xin chịu tiếng là một người ăn nói kỳ cục nếu không làm cho bệ hạ thấy ngay điều này.

Nói xong, lão lấy một cái hộp đựng nhiều thứ thuốc vẫn mang theo trong người để dùng khi cần, cầm một lọ dầu thơm xát hồi lâu vào cổ chú gù. Tiếp đó, lão rút trong túi ra một vật bằng sắt khá sạch sẽ cho vào cậy răng chú, rồi thò một cái cặp nhỏ vào họng chú lấy ra khúc cá cùng với chiếc xương, đưa cho mọi người xem, Lập tức, chú gù hắt hơi, duỗi tay, duỗi chân, mở mắt biểu lộ nhiều dấu hiệu khác tỏ ra là còn sống.

Nhà vua xứ Caxga và những người được chứng kiến việc chữa bệnh tài tình như vậy đều ngạc nhiên thấy chú gù sống lại sau một đêm và gần một ngày tưởng như đã chết hẳn, nhưng cũng không ngạc nhiên bằng việc nhận ra chân giá trị và khả năng của lão thợ cạo ; mọi người đã bắt đầu nhìn lão như một nhân vật vĩ đại, bất chấp tật xấu của lão. Nhà vua rất vui

mừng và thán phục, truyền cho chép lại việc về chú gù cùng với chuyện về lão thợ cạo, để những chuyện đáng ghi nhớ ấy khỏi bị lãng quên. Không chỉ có thế, để cho gã thợ may, viên thầy thuốc Do thái, tay giữ việc đi kiếm thực phẩm và người buôn thiên chúa giáo sau này lấy làm vui thích mỗi lần nghĩ đến việc chú gù gây nên cho mình, nhà vua ban cho mỗi người một chiếc áo rất sang, và cho mặc ngay trước mặt mình. Về phần lão thợ cạo, nhà vua cấp cho một món tiền trợ cấp lớn và giữ lại bên cạnh mình.

CHUYỆN CHÀNG GANEM, CON TRAI CỦA ABU AIBU, «KẺ NÔ LỆ CỦA TÌNH YÊU»

Tâu bệ hạ, ngày xưa ở Đamát có một nhà buôn, nhờ tài tháo vát và sức lao động, đã thu góp được nhiều tài sản lớn và sống khá đàng hoàng. Abu Aibu là tên họ ông ta, Aibu sinh được một trai, một gái. Người con trai vốn tên là Ganem, về sau được mệnh danh là Kẻ Nô lệ của Tình yêu. Chàng rất khôi ngô, tư chất đã thông minh, lại được cha chăm lo đón những thầy giỏi về rèn cặp cho nên hiểu biết rộng. Còn người con gái được gọi là Đóa hoa Mê hồn bởi vì nàng có sắc đẹp hoàn hảo đến nỗi không một ai trông thấy mà có thể không đem lòng yêu dấu.

Abu Aibu qua đời, để lại của cải nhiều không kể xiết. Trong kho của ông có đến một trăm kiện gấm vóc, lụa là, nhưng đấy cũng chỉ mới là phần nhỏ nhặt

trong tài sản của ông. Các kiện hàng đã đóng gói đâu vào đấy, và trên mỗi kiện đều có đề bằng chữ lớn: GỬI ĐI BÁTDA.

Vào thời ấy vua Môhamêt, con của Xôliman, tục danh Dinơibi, ngự ở thành phố Đamát, kinh đô nước Xyri. Hoàng đế Harun An-Rasit ngự trị ở Bátđa vốn có họ hàng với Môhamêt, đã phong cho ông làm vua chư hầu trị vì nước này.

Ít lâu sau khi Abu Aibu qua đời, Ganem bàn bạc với mẹ công việc gia đình; và nhận nói đến các kiện hàng trong kho, chàng hỏi những chữ đề trên mỗi kiện ý nghĩa thế nào? Bà mẹ đáp: « Con ạ, cha con xưa khi thì đi tỉnh này lúc thì sang tỉnh nọ, và cha con có thói quen trước lúc khởi hành, đề lên mỗi kiện hàng tên thành phố dự định sẽ đến. Cha con đã sắp đặt mọi việc đâu vào đấy, sẵn sàng lên đường đi Bátđa thì không may . . . ». Bà nghẹn ngào chẳng nói hết câu; kỷ niệm quá đau thương về việc chồng quá cố không cho bà nói thêm được một lời nào nữa, bà òa lên khóc như mưa.

Ganem không thể cầm lòng khi nhìn thấy mẹ buồn phiền. Hai mẹ con lặng đi một chốc; nhưng cuối cùng chàng trấn tĩnh được; đến khi thấy mẹ đã có thể bình tâm nghe chuyện được rồi, chàng nói: « Cha con đã có ý định gửi những hàng này đi Bátđa nhưng không thể thực hiện vậy thì con phải tiếp bước chuyến đi. Con cho rằng đã đến lúc con cần phải đi gấp, sợ để lâu hàng hóa hỏng mất hoặc bỏ lỡ cơ hội bán được giá hời chăng.»

Vốn yêu con tha thiết, bà quả phụ Abu Aibu hoảng hốt khi nghe con quyết định như vậy. Bà nói: « Con trai của mẹ ơi, mẹ chỉ có thể khen ngợi con đã muốn

theo gương cha con : nhưng con nên nghĩ lại, con hãy còn quá trẻ, chưa có kinh nghiệm và tuyệt nhiên chưa quen những nỗi gian lao vất vả đường trường. Hơn nữa, con định bỏ mẹ một mình, để cho mẹ chịu thêm một buồn phiền nữa bên cạnh nỗi đau đớn của mẹ hiện nay hay sao ? Nên chăng chúng ta bán những hàng hóa này cho các nhà buôn ở ngay Đamát, và bằng lòng với một món lãi phải chăng, như thế có phải hơn là con phải dấn thân vào nơi hiểm nghèo ? ».

Bà viện nhiều lý lẽ xác đáng để bài bác ý định của Ganem, song chàng không chịu nghe. Lòng ham thích đi xa, để qua đó bồi bổ kiến thức của mình, thôi thúc chàng ra đi, mặc cho mẹ trách móc, van nài và khóc lóc nữa. Chàng ra chợ buôn nô lệ, chọn mua nhiều tên lực lượng, thuê một trăm lạc đà ; và sau khi đã sắm sanh đủ mọi thứ cần thiết, chàng lên đường cùng với năm, sáu nhà buôn khác ở Đamát cùng đi Bátđa buôn bán.

Đoàn thương nhân này có các nô lệ tùy tùng và được nhiều hành khách khác cùng đến nhập bọn, họp thành một đoàn lữ hành đông đến mức không còn phải lo sợ bọn Bêđoanh, tức những người Ảrập không có nghề ngỗng gì khác hơn là sục sạo khắp nông thôn để cướp bóc các đoàn lữ hành không đủ sức đánh lui chúng. Nhờ vậy họ chỉ phải chịu đựng những nỗi gian lao vất vả trên đường như thường lệ, mà rồi họ cũng dễ dàng quên đi ngay khi nhìn thấy Bátđa. Họ tới thành phố này bình yên vô sự.

Họ đến nghỉ ở cái *khan* đẹp nhất và đông khách nhất thành phố ; song Ganem muốn được ở riêng để có đầy đủ tiện nghi hơn. Chàng không thuê buồng ở *khan*, mà chỉ ký gửi hàng hóa vào một cái kho ở đấy

để được an toàn, rồi đi tìm thuê một ngôi nhà rất đẹp, đồ đạc sang trọng ở vùng phụ cận, giữa một khu vườn xinh xắn có nhiều vòi nước phun và cây cảnh.

Sau khi dọn đến ngôi nhà này được mấy hôm và đã hoàn toàn rũ hết phong sương của một chuyến đi dài, chàng thương gia trẻ liền ăn mặc khá chững chạc và tới nơi các nhà buôn vẫn thường tụ hội để mua bán đổi chác. Một tên nô lệ mang một kiện gồm nhiều tấm vải và lụa đẹp, đi theo.

Các nhà buôn tiếp Ganem rất lịch sự; và ông trưởng phường buôn, người mà Ganem tiếp xúc trước tiên, đón mua cả kiện, theo giá đã ghi sẵn trên mảnh giấy con buộc kèm từng tấm vải. Ganem tiếp tục việc thương mại một cách may mắn, ngày nào chàng cũng bán hết số hàng hóa mang theo.

Chỉ còn lại mỗi một hôm, chàng đã cho xuất kho mang về nhà định đưa đi bán nốt, thì hôm ấy ra chợ, chàng thấy tất cả các cửa hiệu đều đóng cửa. Thấy việc khác thường, chàng tìm hỏi căn nguyên: người ta cho biết một trong những nhà buôn lớn nhất, mà chàng cũng có quen ít nhiều, vừa mới qua đời; theo đúng tục lệ, tất cả các nhà buôn khác đều đi dự lễ an táng ông ta.

Ganem hỏi thăm nhà thờ nơi người ta đọc kinh làm lễ trước khi đưa thi hài vào mộ, và khi đã biết rõ, chàng cho tên nô lệ mang hàng trở lại, còn chàng đến nhà thờ. Tới nơi, lễ cầu kinh chưa kết thúc. Buổi lễ diễn ra trong một gian phòng căng toàn xa-tanh đen. Thi hài người chết được mang đi; thân nhân người quá cố cùng các nhà buôn trong đó có Ganem đi theo đến phần mộ ở cũng khá xa, bên ngoài thành phố. Đây là một công trình xây bằng đá trên có vòm

cao, dành để quàn thi hài của tất cả mọi người trong gia đình; bởi vì nó rất hẹp, người ta đã phải căng thêm những lều vải chung quanh để che nắng cho những người đến dự lễ. Mộ được mở để đưa thi hài vào, xong đóng lại như cũ. Tiếp đó, vị trưởng giáo và những người trông nom mộ chí ngồi thành vòng tròn trên các tấm thảm trải giữa lều chính, đọc nốt các bài kinh cầu nguyện. Họ cũng đọc cả một số chương trong kinh Côran nói về tang lễ. Theo gương những người trông nom mộ chí,. thân nhân người quá cố và các thương nhân cũng ngồi thành vòng tròn đằng sau họ.

Lễ xong, thì trời cũng gần tối. Ganem không ngờ lễ tang kéo dài đến vậy, bắt đầu lo lắng, và mối lo của chàng càng tăng thêm khi thấy người ta dọn một bữa cơm để cúng người vừa khuất, theo tục lệ thông thường ở Bátđa. Người ta còn cho chàng biết là các lều vải được căng lên đây không chỉ nhằm đỡ nắng mà còn để che sương, bởi vì đến sáng mai, mọi người mới trở lại thành phố. Câu nói này làm Ganem phát hoảng. Chàng tự nhủ. « Ta là người nước ngoài, và vẫn được tiếng là một thương gia giàu có; bọn trộm cướp thế nào chẳng nhân lúc ta đi vắng để vào cướp bóc nhà ta. Ngay bọn nô lệ của ta cũng có thể bị một cơ hội tốt thế này lung lạc; chúng chỉ có việc cuỗm số tiền vàng ta bán hàng được và trốn đi, rồi còn biết tìm chúng ở đâu? » Hết sức băn khoăn với những ý nghĩ đó, chàng nuốt vội mấy miếng rồi khéo léo lảng ra ngoài.

Chàng rảo bước vội vàng; song, thông thường càng muốn đi nhanh càng tiến chậm, chàng nhầm đường này ra đường nọ và lạc vào đêm đen, đến nỗi gần nửa đêm mới về tới được cổng thành. Họa vô đơn chí,

cổng thành đóng chặt. Sự trái khoáy gây thêm cho chàng một nỗi buồn phiền nữa ; không còn có cách nào hơn là tìm một nơi nghỉ cho tới sáng, chờ lúc mở cổng thành. Chàng vào một nghĩa địa rộng, trải dài từ thành phố cho đến chỗ chàng vừa đến lúc nãy, và tới sát bức thành khá cao bao quanh một khu đất nhỏ nó vốn là nghĩa trang riêng của một gia đình ; ở đấy có một cây cọ. Trong nghĩa địa còn có vô số những nghĩa trang tư khác, mà người trông nom không đóng cổng đúng giờ. Thấy cổng nghĩa trang trong đó có cây cọ còn để ngỏ. Ganem liền bước vào và đóng cổng lại. Chàng nằm xuống cỏ, cố ngủ, nhưng nỗi lo bỏ vắng nhà không cho chàng chợp mắt. Chàng đứng lên, rồi sau khi đi qua đi lại nhiều lần trước cổng, không hiểu sao chàng lại mở nó ra, và lập tức trông thấy đằng xa có ánh lửa hình như đang tiến đến phía mình. Cảnh tượng ấy làm chàng hoảng sợ, chàng vội khép cánh cổng vốn chỉ cài bằng then rồi vội vã leo lên ngọn cây cọ mà giữa lúc tâm thần thảng thốt, chàng cho là nơi ẩn nấp an toàn hơn cả.

Chàng vừa leo lên tới ngọn cây thì chỉ một loáng sau, qua ánh lửa vừa làm chàng hoảng sợ, Ganem trông thấy ba người đi vào nghĩa trang chàng đang nấp. Qua cách ăn mặc, Ganem nhận ra đó là những tên nô lệ. Một tên xách đèn đi trước, hai tên khác theo sau, vai vác một cái hòm dài chừng năm, sáu bộ. Chúng đặt cái hòm xuống đất ; một tên nô lệ bảo hai tên kia : « Anh em ơi, nếu anh em nghe lời tôi, chúng ta hãy bỏ cái hòm này lại đây rồi trở về thành phố thôi. »

— Không, không đâu, — một tên khác đáp — không thể thực hành mệnh lệnh của bà chúa chúng ta bằng cách đó được. Rồi có thể chúng ta sẽ phải hối hận vì

đã làm không đến nơi đến chốn ; chúng ta hãy chôn cái hòm này bởi vì lệnh bà truyền là như vậy.

Hai tên nô lệ kia đồng tình ; chúng bắt đầu đào đất bằng những dụng cụ mang theo ; khi đã đào được một hố sâu, chúng hạ cái hòm xuống rồi lấp đất lại. Làm xong, chúng ra khỏi nghĩa trang trở về nhà.

Bám trên ngọn cây cọ, Ganem nghe rõ các câu bọn nô lệ nói với nhau, chàng không hiểu việc này là thế nào. Chàng đoán cái hòm kia hẳn phải đựng một vật quý lắm, chủ nhân của nó chắc có lý do khi cho mang giấu ở nghĩa trang này. Quyết định làm sáng tỏ ngay lập tức điều suy nghĩ của mình, chàng tụt xuống khỏi cây cọ. Bọn nô lệ đã ra về, không có gì phải sợ hãi nữa. Chàng bắt đầu moi cái hố, vừa bằng tay vừa bằng chân, vì vậy chẳng mấy chốc chiếc hòm đã lộ ra nhưng bị một ống khóa lớn khóa chặt. Ganem rất bực vì trở ngại mới này ngăn không cho chàng thỏa mãn tính hiếu kỳ. Tuy nhiên chàng không nản chí ; nhờ ánh bình minh bắt đầu rạng, chàng trông thấy trong nghĩa địa có nhiều viên đá cuội lớn. Chàng chọn lấy một viên to, đủ để đập vỡ ống khóa một cách dễ dàng. Thế là, lòng náo nức, chàng mở cái hòm ra, và ngạc nhiên không thể nào tả xiết bởi vì trong hòm không chứa đựng tiền bạc như chàng ngỡ, mà là một người đàn bà xinh đẹp vô song. Nhìn nét mặt tươi tắn, hồng hào của nàng, và thêm vào đó nhịp thở nhẹ và đều, chàng biết nàng còn sống ; nhưng rất đáng lạ là nếu nàng chỉ ngủ thì sao đã không bị đánh thức dậy bởi tiếng động do chàng đập phá ống khóa gây nên. Nàng vận một bộ xiêm y lộng lẫy, đeo vòng tay và hoa tai bằng kim cương, cùng một chuỗi ngọc đẹp và to đến nỗi chàng không nghi ngờ gì nữa rằng đây là một mệnh phu

trong triều đình. Trước một tuyệt thế giai nhân như vậy, không chỉ lòng thương hại và bản tính muốn cứu giúp những người lâm nạn thôi thúc, còn có một cái gì khác mãnh liệt hơn mà lúc bấy giờ Ganem chưa phân định rõ, xui khiến chàng hãy cố hết sức tìm mọi cách cứu sống người thiếu phụ.

Trước hết, chàng đi đóng chặt cổng nghĩa địa, mà bọn nô lệ khi ra về đã để ngỏ. Sau đấy chàng trở lại, đưa hai tay bế xốc thiếu phụ ra khỏi chiếc hòm và đặt nàng nằm lên đống đất chàng vừa moi ra. Người đàn bà vừa được đặt xuống đất ở nơi thoáng khí, liền hắt hơi, và vừa cố gắng ngoẹo đầu, đã nôn tháo ra một thứ nước có lẽ chứa đầy trong bụng. Rồi, đưa tay dụi mắt và hé nhìn, nàng kêu lên, giọng oanh hay đến nỗi làm Ganem mê mẩn : « Hoa Vườn, San Hô, Mía Ngọt, Thái Dương, Sao Mai, Lạc Thú, hãy thưa đi, chúng mày đâu cả rồi ? ». Đấy là tên những nô tì vẫn quen hầu hạ nàng. Nàng gọi chúng và rất ngạc nhiên sao không có ai trả lời. Cuối cùng nàng mở hẳn mắt : thấy mình đang nằm trong một nghĩa địa, nàng phát hoảng, càng gọi to hơn : « Thế nào ! quỷ nhập tràng chăng ? Hay là đã đến ngày phán xét ? Sao vừa mới từ tối đến sáng đã có sự thay đổi kỳ lạ thế này ! ».

Ganem không muốn để thiếu phụ kéo dài nỗi lo âu. Chàng đến ngay trước mặt nàng và, với thái độ cố tỏ ra hết sức kính trọng và dáng điệu cực kỳ đôn hậu, chàng nói với nàng : « Thưa bà, tôi chỉ có thể biểu lộ dè dặt nỗi vui mừng là đã có mặt ở đây để giúp bà chút việc như tôi vừa làm, và để có thể tiếp tục dâng lên bà mọi sự cứu giúp mà bà cần đến trong lúc này. »

Để thiếu phụ hoàn toàn tin cậy, thoạt tiên chàng nói rõ mình là ai, và do sự tình đun dủi thế nào mà có

mặt trong nghĩa địa này. Tiếp đó chàng kể chuyện ba tên nô lệ đến và cách thức chúng vùi cái hòm.

Thiếu phụ kéo mạng che mặt ngay lúc Ganem bắt đầu xuất hiện, và rất xúc động vì chịu ơn chàng. Nàng nói: « Xin tạ ơn Thượng đế đã cho tôi gặp được một người trung hậu như ngài để cứu tôi thoát nạn; nhưng ngài đã ra tay làm phúc, xin ngài chớ có để dở chừng. Ngài hãy làm ơn đi vào thành phố tìm một người đánh một con lừa đến đây cho tôi được về nhà của ngài trong cái hòm này; bởi vì nếu tôi cùng đi bộ với ngài, trang phục của tôi khác hẳn cách ăn vận của các bà trong phố, có thể làm cho một kẻ nào đó để ý theo dõi và đó là một điều cực kỳ hệ trọng mà tôi phải thưa trước để ngài rõ; lúc nào về tới nhà của ngài rồi, tôi sẽ kể đầu đuôi câu chuyện, lúc ấy ngài khắc rõ tôi là ai; tuy nhiên xin hãy tin là ngài đã không làm ơn cho một đứa vong ân bội nghĩa đâu ».

Trước khi giã từ thiếu phụ, chàng thương nhân trẻ lôi chiếc hòm ở dưới hố lên lấy đất lấp kín hố, bế nàng đặt trở lại vào hòm và đậy nắp lại: chàng cố ý để khỏi lộ là ổ khóa đã bị đập vỡ. Nhưng, sợ nàng bị ngạt thở, chàng không đóng chặt nắp mà chừa chỗ cho không khí lọt vào. Ra khỏi nghĩa địa, chàng khép trái cửa lại; và vì cổng thành phố đã mở, chàng mướn được ngay một người dắt lừa thồ. Trở lại chỗ cũ, chàng giúp người dắt lừa đặt cái hòm nằm ngang trên lưng con vật; và để tránh mọi sự ngờ vực, chàng nói là vừa đến đây đêm hôm qua, vì người dắt lừa thồ hàng vội trở về, cho nên đành phải dỡ cái hòm xuống để tạm ở nghĩa địa này.

Từ ngày đến Bátđa, Ganem mải lo việc buôn bán, chưa từng biết đến mãnh lực của tình yêu. Giờ đây

chàng không thể nào nhìn người thiếu phụ mà không cảm thấy ngây ngất, thêm vào đó mối băn khoăn dày vò tâm hồn khi chàng bước theo người thồ hàng, và nỗi lo xảy ra biến cố dọc đường có thể làm sổng mất con người chàng vừa chinh phục được, tất cả những điều đó khiến chàng nhận ra tình cảm của mình. Niềm hân hoan của chàng lên đến tột đỉnh khi chiếc hòm được đưa về tới nhà bình yên vô sự, và đỡ xuống khỏi lưng lừa. Chàng cho người dắt lừa ra, sai một tên nô lệ đóng cổng lại, rồi mở nắp hòm, vừa giúp người đàn bà đứng lên, đưa tay dìu nàng về phòng, vừa tỏ ý thương cho nàng đã phải chịu đựng khổ ải trong một nơi giam hãm chật chội đến vậy. Nàng đáp: « Nếu tôi tôi có phải đau khổ, thì cũng đã được đền bù bởi sự giúp đỡ của ngài và sự mừng vui thấy mình đến được nơi an toàn. »

Căn nhà của Ganem đồ đạc sang trọng thật đấy nhưng không thu hút sự chú ý của người thiếu phụ bằng dáng vóc và khuôn mặt khôi ngô của người vừa giải phóng mình, mà lễ độ và phong thái lịch sự khiến nàng hàm ơn sâu sắc. Nàng ngồi xuống chiếc sập. Để bắt đầu biểu lộ cho chàng thương nhân rõ sự cảm phục của nàng, nàng cởi tấm mạng che mặt. Về phần chàng, Ganem cũng cảm thấy thấm thía ân huệ mà người thiếu phụ yêu kiều ban cho; hay đúng hơn, chàng cảm thấy mình đã say mê nàng cuồng nhiệt; cho dù nàng có chịu ơn chàng đến đâu, chàng cũng thấy mình đã được trả công quá mức bằng đặc ân quá quý hóa vừa rồi.

Thiếu phụ thấu hiểu tâm tư Ganem nhưng không lấy chi làm sợ hãi, vì chàng tỏ ra rất kính nhường. Đoán chừng nàng cần ăn, và không muốn giao phó cho

ai ngoài chàng công việc tiếp đãi một người khách yêu kiều dường ấy. Ganem cùng một tên nô lệ ra đi, đến một nhà hàng đặt cơm. Rời cửa hàng ăn, chàng sang một hiệu bán trái cây, chọn những quả đẹp nhất, ngon nhất. Chàng cũng tìm mua cho được rượu quý và bánh mì hảo hạng như loại vẫn được dùng trong hoàng cung.

Vừa về tới nhà, chàng tự tay xếp trái cây lên một cái mâm sứ thật đẹp, tự tay bưng đến cho nàng : «Thưa bà trong khi chờ đợi một bữa mặn xứng đáng hơn với bà, xin hãy vui lòng chọn và nếm thử vài trái cây này». Chàng muốn đứng hầu, nhưng nàng nói nàng sẽ không động đến một tí gì nếu chàng không chịu ngồi xuống và cùng ăn. Chàng đành vâng lời. Sau khi dùng được vài miếng, Ganem để ý thấy tấm mạng che mặt mà thiếu phụ vừa đặt xuống chiếc sập, bên cạnh chỗ nàng ngồi, có thêu một dòng chữ vàng ở mép, chàng liền xin phép được xem. Thiếu phụ cầm tấm mạng đưa cho chàng ngay và hỏi chàng có biết đọc không. Chàng khiêm tốn đáp: « Thưa bà, một thương nhân sẽ không thể làm tốt công việc kinh doanh của mình nếu không biết đọc biết viết ít nhiều. »

— Nếu vậy thì xin ngài hãy đọc những dòng chữ trên tấm mạng này, — nàng nói tiếp — hơn nữa, đây là một cơ hội cho tôi được thuật lại để ngài nghe câu chuyện của mình.

Ganem đỡ tấm mạng thì thấy dòng chữ: « Thiếp thuộc về chàng và chàng thuộc về thiếp, hỡi vị nối dõi Thúc phụ Đấng tiên tri ! ». Vị nối dõi Thúc phụ Đấng tiên tri này chính là hoàng đế Harun An-Rasit thuở ấy

đang trị vì, và Người đúng là cháu nhiều đời của Apbu, chú của Môhamét (1).

Khi hiểu được ý nghĩa của câu vừa đọc, Ganem buồn bã thốt lên: « Hỡi ôi, thưa bà! tôi vừa đưa cái sống đến cho bà, ấy thế mà dòng chữ kia mang lại cho kẻ này cái chết! Tôi không hiểu hết mọi điều huyền bí, song nó đủ làm cho tôi rõ mình là con người bất hạnh nhất thế gian. Thưa bà, xin bà bỏ qua cho tôi đã dám đường đột thưa với bà điều vừa nói. Tôi không thể không hiến dâng bà trái tim của mình ngay khi thoạt gặp. Bà cũng chẳng lạ, tôi không đủ sức mình nén được tình cảm, do đó sự cả gan của tôi chắc cũng khả thứ được phần nào. Tôi những mong làm xúc động trái tim bà bằng lòng kính trọng, sự chăm nom chiều chuộng, tính chuyên cần, niềm khuất phục, đức kiên trì; và vừa mới xảy ra ý định tốt đẹp thì đã tan biến luôn mọi niềm ước vọng. Không dám chắc tôi chịu đựng được lâu một điều bất hạnh lớn dường này. Nhưng, cho dù có việc gì xảy ra chăng nữa, tôi cũng được chút an ủi là chết trọn vẹn vì bà. Bà ơi, tôi van bà, xin hãy nói lên cho kẻ này được hoàn toàn sáng tỏ về số phận đáng buồn của mình. »

Chàng không cầm được nước mắt khi thốt ra những lời đó. Thiếu phụ xúc động; nàng đã không bực mình vì lời chàng vừa nói mà còn cảm thấy một niềm vui sâu kín, vì trái tim nàng bắt đầu bị lung lạc. Tuy nhiên, không để lộ ra mặt, và làm như không để ý lắm những lời lẽ của Ganem, nàng đáp: « Nếu tôi biết trước tấm mạng của tôi gây cho ngài bấy nhiêu điều không vui thì tôi đã không đưa ngài xem; và tôi không nghĩ

(1) Môhamét, người sáng lập đạo Hồi, không có con nối dõi đã truyền ngôi giáo chủ và hoàng đế của mình cho ông chú. (ND)

những điều sắp kể ngài nghe đây lại có thể khiến cho số phận của ngài đáng phàn nàn, như ngài tưởng tượng ».

Và nàng kể tiếp cho Ganem nghe đầu đuôi câu chuyện của mình :

« Xin thưa ngài rõ tên tôi là Ưu Tư (1) ; tôi được đặt tên này từ khi mới lọt lòng, bởi vì người ta cho rằng một ngày kia tôi sẽ gây nên nhiều điều ưu tư, đau khổ cho người khác. Chắc tên tôi không xa lạ đối với ngài, vì cả thành phố Bátđa này không ai không biết hoàng đế Harun An-Rasit, chúa tể của tôi và cũng của ngài, có một người ái phi mang tên đó.

Từ thời thơ ấu, tôi đã được đưa vào cung và được nuôi dạy chu đáo như lệ thường đối với mọi thiếu nữ sẽ ở lại đây làm cung nữ. Tôi học hành cũng khá về tất cả các môn người ta dạy bảo, do đó, và cũng nhờ thêm chút ít nhan sắc cho nên được hoàng đế hạ cố thương yêu, ban cho một căn nhà riêng ngay cạnh cung của Người. Không phải mỗi một đặc ân đó : hoàng đế còn chỉ định hai mươi người đàn bà hầu hạ tôi, cùng với chừng ấy hoạn nô ; từ bấy trở đi, Người còn ban thưởng cho tôi nhiều tặng vật giá trị đến nỗi tôi trở nên giàu có hơn bất cứ bà hoàng nào trên đời này. Nghe vậy, chắc ngài thừa biết là Zôbêit, hoàng hậu và cũng là người thân thích với hoàng đế, không khỏi nhìn hạnh phúc của tôi mà không đem lòng ghen tị. Mặc dù hoàng đế đã trọng vọng bà hết mực, bà vẫn tìm cơ hội hãm hại tôi.

Cho đến nay, tôi cố gìn giữ để không rơi vào cạm bẫy, nhưng cuối cùng cũng đành phải sa vào mưu ma chước

(1) Tiếng Arập là Fatnap.

quỷ bởi lòng ghen tuông của bà gây nên; và nếu không được gặp ngài, giờ đây chắc tôi đang chờ một cái chết không cách nào tránh khỏi. Tôi chắc bà ta đã mua chuộc được một tên nô tì của tôi, con này tối hôm qua đã bỏ vào cốc nước chanh đưa mời tôi uống một thứ thuốc mê rất hiệu nghiệm, ai uống phải thì mê man trong bảy, tám giờ liền, không có gì làm cho tỉnh giấc. Tôi có căn cứ để tin chắc như vậy, vì tính tôi vốn rất tỉnh ngủ, hơi có tiếng động nhỏ là đã thức giấc ngay.

Để thực hiện mưu đồ độc ác của mình, Zôbêit thừa lúc hoàng đế đi vắng; chả là cách đây mấy hôm, Người thân chinh cầm quân đi chinh phạt vua mấy nước lân bang vừa liên minh với nhau để tuyên chiến với Người. Không có cơ hội ấy thì kẻ tình địch của tôi cho dù có điên giận đến đâu cũng không dám dở trò gì để ám hại tôi. Tôi không rõ bà ta sẽ làm cách nào giấu không cho hoàng đế biết việc làm của bà. nhưng ngài thấy đấy, tôi đang hết sức cần được ngài giữ bí mật cho; điều đó quyết định sự sống chết của tôi đấy. Chừng nào hoàng đế còn ở xa Bátđa thì tuy sống ở nhà ngài, tôi cũng chưa đủ an toàn. Chính lợi ích ngài cũng buộc phải giữ kín chuyện vừa xảy ra cho tôi, vì nếu Zôbêit biết được, bà ta sẽ trừng trị ngài ngay về tội đã dám cứu mạng tôi.

Bao giờ hoàng đế về đây, tôi mới đỡ phải phòng thân hơn. Tôi sẽ tìm cách tin cho Người rõ những gì đã xảy ra, và tôi chắc chắn Người sẽ còn sốt sắng hơn cả tôi trong việc đền đáp công lao ngài đã cứu sống và trả tôi lại cho Người. »

Nàng ái phi xinh đẹp của hoàng đế Harun An-Rasit vừa dứt lời, Ganem vội đáp: « Thưa bà, tôi hết lòng đa tạ bà đã làm cho tôi sáng tỏ điều tôi vừa mạo muội

yêu cầu, và xin hãy tin cho, rằng bà an toàn ở chốn này. Tình cảm của tôi đối với bà buộc tôi phải kín đáo. Còn đối với bọn nô lệ, thú thật là chúng ta nên dè chừng. Chúng có thể không trung thành với tôi nữa, nếu chẳng may chúng biết tôi vinh hạnh gặp bà ở chốn nào và do sự ngẫu nhiên ra sao xui khiến. Nhưng chắc chắn chúng không thể nào đoán ra được. Tôi còn dám quả quyết với bà, chúng sẽ chẳng tò mò dò hỏi chút nào đâu. Các chàng trai đi săn cô hầu xinh đẹp là điều tự nhiên, cho nên chúng sẽ chẳng mảy may lấy làm lạ khi thấy bà ở đây, vì ngỡ rằng bà là một người đẹp tôi vừa tậu về. Chúng còn tin rằng tôi có lý do để đưa bà về đây theo cách thức chúng vừa trông thấy, Bởi vậy, xin bà hãy yên tâm và tin chắc rằng bà sẽ được hầu hạ với tất cả tất cả lòng kính trọng mà ái phi của một vị hoàng đế vĩ đại như hoàng đế ta đáng được hưởng. Nhưng, thưa bà, cho dù Người có vĩ đại đến đâu, tôi cũng xin được phép thưa với bà rằng không gì có thể làm tiêu tan được những tình cảm mà tự đáy lòng, tôi đã hiến dâng bà. Tôi biết rõ, và sẽ không bao giờ quên, rằng cái gì đã thuộc về chủ nhân thì cấm nô lệ không được động đến ; nhưng tôi yêu bà trước khi được bà cho biết đã gắn bó với hoàng đế, tự sức tôi không đủ chiến thắng mối tình nồng cháy tuy mới bắt đầu nảy nở song đã mang đầy đủ mãnh lực của một tình yêu bền vững do từ lâu đã ý hợp tâm đầu. Tôi cầu mong đấng tình quân cao cả và quá ư may mắn của bà sẽ trả thù giúp bà về sự thâm hiểm của Zôbeit, bằng cách đó đón bà về sống cạnh Người ; và chừng nào là trở lại bên hoàng đế, mong bà hãy nhớ đến chàng Ganem bất hạnh nó cũng từng là một kẻ bị bà chinh phục không khác gì hoàng đế vậy. Nếu bà chỉ biết xúc động vì tình, thì cho dù hoàng đế chí tôn đến mấy, kẻ này

cũng dám tin rằng Người không thể nào xóa nhòa hình ảnh tôi khỏi ký ức của bà. Tình yêu của Người đối với bà không thể nào nồng cháy hơn mối tình của tôi, và dù có đến tận gốc bể chân trời nào để trút hơi thở cuối cùng sau khi phải xa bà, trái tim kẻ này vẫn không ngừng nồng cháy yêu đương ».

Ưu Tư nhận thấy Ganem quả đang trải qua cơn đau đớn thật sự. Lòng nàng rung động. Song, thấy nếu cứ tiếp tục trò chuyện theo cách này thì rồi mình sẽ lúng túng, sẽ khó mà che giấu được tình cảm thật đối với chàng, nàng nói : « Rõ ràng câu chuyện vừa rồi làm phiền lòng ngài quá đỗi : thôi chúng ta đừng nhắc đến nó nữa, mà hãy nói đến cái ơn sâu của tôi đối với chàng. Nàng nói : « Rõ ràng câu chuyện vừa rồi làm phiền lòng ngài quá đỗi ; thôi chúng ta đừng nhắc đến nó nữa, mà hãy nói đến cái ơn sâu của tôi đối với ngài. Tôi không sao diễn tả hết niềm vui khi nghĩ rằng nếu không được ngài cứu giúp, giờ đây có lẽ tôi đã không còn nhìn thấy ánh mặt trời ».

May mắn sao cho cả hai người, vừa lúc ấy có tiếng gõ cửa. Ganem đứng dậy ra xem có việc gì ; đấy chính là một tên nô lệ vào báo nhà hàng mang cơm đến. Cẩn thận không muốn để cho bọn nô lệ vào phòng của Ưu Tư. Ganem thân hành ra nhận những thứ nhà hàng mang tới và tự mình hầu bà khách xinh đẹp, ; trong thâm tâm nàng cũng hài lòng về sự săn sóc ân cần ấy.

Xong bữa, Ganem lại tự tay dọn bàn, và sau khi mang tất cả ra ngoài cửa buồng trao cho bọn nô lệ, chàng trở lại nói với Ưu Tư : « Giờ đây chắc bà cần được thoải mái. Xin tạm biệt, và sau khi bà nghỉ ngơi chốc lát, tôi có xin mặt ở đây ngay để bà sai bảo ».

Nói xong, chàng ra đi, tìm mua hai người nữ tì. Ngoài ra, còn mua hai món hàng, một là gói áo quần vải tốt, và gói kia gồm tất cả những đồ để trang điểm xứng đáng với một ái phi của hoàng đế. Chàng dẫn hai nữ tì về, giới thiệu với Ưu Tư : « Thưa bà, một người như bà cần ít ra hai nữ tì để hầu hạ, xin hãy vui lòng nhận cho tôi hai đứa này ».

Ưu Tư khâm phục mối quan tâm của Ganem. Nàng nói : « Thưa ngài, ngài thật đúng là một người chu đáo. Cách xử sự của ngài khiến cho tôi càng chịu ơn sâu, nhưng mong rằng tôi sẽ không phải chết vong ân bội nghĩa, mong trời phù hộ cho tôi chóng được đến lúc có thể đền đáp tấm lòng hào hiệp của ngài. »

Khi hai nữ tì, theo lệnh của Ganem, đã sang một căn buồng bên cạnh, chàng đến ngồi xuống chiếc sập cùng với Ưu Tư, song không quá gần để tỏ lòng kính trọng. Chàng lái câu chuyện về mối tình say đắm của mình và thốt ra những lời lẽ rất cảm động, về trở lực vô hình đang làm cho chàng không còn mảy may hy vọng : « Tôi không dám ước mơ đến cả việc, bằng tình yêu của mình, khơi gợi một chút cảm thông nào đó trong trái tim mà bà đã dành riêng cho nhà vua hùng mạnh nhất thế gian. Than ôi ! Trong niềm bất hạnh ấy, đối với tôi có lẽ là một điều an ủi, nếu tôi dám nghĩ rằng bà không đến nỗi dửng dưng trước những biểu hiện tình cảm nồng cháy của mình. »

— Thưa ngài, — Ưu Tư đáp.

— Ấy chết, thưa bà — Ganem ngắt lời nàng, khi nghe hai tiếng ấy — đây là lần thứ hai bà ban cho tôi vinh dự được gọi là ngài ; hồi nãy vì có mặt lũ nữ tì cho nên tôi không dám nói rõ ý nghĩ của mình ; thưa

bà, xin bà chớ gọi bằng danh vị ấy, nó không hợp với tôi đâu. Xin bà cứ coi tôi như một tên nô lệ của bà. Tôi hiện là nô lệ và sẽ mãi mãi là nô lệ của bà.

— Không, không đâu, — đến lượt Ưu Tư ngắt lời chàng — tôi không bao giờ dám đối xử như vậy với một người đã cứu sống mình. Tôi sẽ là một đứa bội nghĩa nếu tôi thốt ra hoặc làm một việc gì không thỏa đáng với ngài. Vậy thì, xin ngài hãy để cho tôi được buộc tôi phải xử sự không đúng mực với ngài... Tôi sẽ chẳng bao giờ làm như vậy đâu. Tôi đã quá cảm kích vì phong thái lễ độ của ngài không thể nào lạm dụng hơn nữa, và xin thú thật không phải tôi dửng dưng trước sự chăm sóc của ngài. Tôi không thể nói với ngài nhiều hơn nữa, ngài đã thừa rõ vì sao tôi phải im lặng. »

Ganem rất hân hạnh về lời tỏ tình đó, chàng mừng đến rơi nước mắt ; và không tìm đủ lời lẽ nồng nhiệt để cám ơn Ưu Tư, chàng đành phải nói lại là, nếu nàng hiểu rõ phải giữ tiết đối với hoàng đế, thì chàng cũng chẳng phải không hay « cái gì đã thuộc về chủ nhân thì cấm nô lệ động vào. »

Thấy trời sắp tối, Ganem đứng lên tìm đèn, Chàng tự tay mang vào các thức ăn đủ dọn một tiệc nhẹ, theo đúng phong tục ở thành phố Bátđa : sau khi dùng một bữa trưa thịnh soạn, buổi chiều người ta chỉ ăn vài trái cây, uống rượu nho và chuyện trò vui vẻ cho đến giờ đi ngủ.

Hai người ngồi vào bàn ăn, mở đầu bằng việc ca ngợi những trái cây đưa mời nhau. Rượu quá ngon vô tình thúc đẩy hai người cùng uống : và chưa được vài ba tuần thì họ tự nêu lên cái lệ là không hát trước một bài thì không uống tiếp. Ganem ngâm những câu thơ

ngẫu hứng diễn tả sức mạnh tình yêu; Ưu Tư được chàng khích lệ cũng sáng tác và hát lên những bài gợi lại các biến cố vừa xảy ra cho nàng, trong đó và bao giờ cũng bao hàm những ý tứ khiến Ganem có thể hiểu là tốt đẹp đối với chàng. Trừ việc ấy ra, hai người đều giữ nghiêm ngặt tiết nghĩa của nàng đối với hoàng đế. Bữa tiệc nhẹ kéo dài khá lâu. Đêm đã khuya mà hai người vẫn chưa hề nghĩ tới chuyện chia tay. Tuy nhiên, rồi Ganem cũng lui về một căn buồng khác, nhường Ưu Tư ở lại buồng nàng đang ở, để cho bọn nữ tì chàng vừa mua về bước vào hầu hạ.

Hai người sống theo cách đó trong nhiều ngày. Chàng thương gia trẻ chỉ ra khỏi nhà khi có công việc thật quan trọng, hơn nữa cũng chỉ đi vào lúc thiếu phụ nghỉ, vì chàng không thể bỏ qua một chốc lát nào có điều kiện mà không ở cạnh nàng. Chàng có mỗi một việc là chăm chút nàng Ưu Tư thương mến; và đến lượt nàng, xiêu xiêu trong dạ, thú thật mình cũng yêu chàng không kém. Tuy nhiên, dù say đắm nhau đến đâu, đạo vua tôi vẫn ngăn không để hai người vượt quá những giới hạn mà đạo lý bắt buộc, và điều đó càng khiến cho tình yêu của họ càng mãnh liệt thêm.

Trong khi Ưu Tư được cứu thoát khỏi tay thần chết, và đang sống thoải mái trong nhà riêng của Ganem, thì tại cung điện hoàng đế Harun An-Rasit, Zôbêit không phải là không bối rối.

Ba tên nô lệ được giao thực hiện sự trả thù của nàng vừa mang cái hòm đi khỏi; chúng không hay biết trong hòm đựng thứ gì và cũng chẳng chút tò mò tìm hiểu, bởi vì đã quen nhắm mắt thi hành mệnh lệnh, thì Zôbêit đã bị một nỗi lo âu ghê gớm dày vò. Hàng nghìn ý nghĩ phiền hà dằn vặt, không để nàng yên

trong phút chốc. Trằn trọc thâu đêm, nàng chỉ mơ tưởng cách che giấu tội ác của mình. Nàng tự nhủ : « Chồng ta yêu Ưu Tư hơn tất cả mọi ái phi của Người từ trước đến nay. Ta biết trả lời Người thế nào, nếu khi trở về Người hỏi ta về nó ? » Đầu óc nàng nảy ra nhiều cách đối phó, nhưng nàng không bằng lòng lấy một, cách nào cũng thấy đầy rẫy khó khăn, nàng không sao quyết đoán nổi nên xử sự thế nào. Sống cạnh nàng có một bà cụ đã nuôi nấng nàng từ tấm bé. Rạng sáng, Zôbêit cho mời bà đến, và sau khi thổ lộ với bà mọi bí ẩn, nàng nói : « Mẹ thân yêu ơi, mẹ vẫn thường giúp con nhiều lời khuyên tốt; nếu muốn còn có thật cần mẹ giúp, thì chính là lúc này đây; tâm thần con đang bị xáo động ghê gớm, mẹ hãy bảo con cách làm sao cho hoàng đế vừa lòng, thì may ra con mới tỉnh trí lại được.

— Thưa nữ chúa kính yêu, — bà cụ đáp — đáng ra bà không nên tự gây cho mình nỗi bối rối này ; song, việc đã xảy ra rồi, ta đừng nói đến nữa. Giờ chỉ nên tính cách đánh lừa Đấng thống lĩnh các tín đồ. Ý kiến của già là thế này : xin bà hãy sai đẽo gấp một khúc gỗ giống như thi-hài. Ta sẽ lấy áo quần cũ cuộn lại, cho vào một chiếc quan tài rồi đem chôn ở một nơi nào đó trong hoàng cung ; sau đấy không để mất thì giờ xin bà hãy ra lệnh xây ngay một cái lăng bằng cẩm thạch có vòm cao ngay nơi phần mộ, rồi dựng bài vị phủ tấm dạ đen, chung quanh đặt những chân đèn lớn cắm nến. Còn một việc nữa chớ nên quên : ấy là bà hãy để tang, rồi phát tang cho tất cả người hầu của bà cũng như của Ưu Tư, cho các hoạn nô, và cuối cùng cho tất cả quan chức trong cung. Đến khi hoàng đế trở về, trông thấy mọi người trong cung cấm, kể cả bà nữa đều để tang nhất định Người sẽ hỏi nguyên do. Lúc ấy bà sẽ tâu lê

Ưu Tư chẳng may lâm bệnh qua đời đột ngột, và vì đạo nghĩa vua tôi đối với hoàng đế, bà đã cho để tang và lễ mai táng. Bà sẽ tâu rằng bà đã cho xây một cái lăng, nói tóm lại, đã làm đủ mọi nghi lễ cho ái phi của hoàng đế đúng như Người làm, giả sử như Người có mặt lúc nàng lâm chung. Vì hoàng đế cực kỳ yêu quý Ưu Tư, chắc chắn Người sẽ đến khóc bên mộ ả. Cũng có thể Người sẽ không tin ả ta chết thực. Người có thể sẽ ngờ bà đã vì ghen tuông mà đuổi ả đi, và tất cả việc tang chế này là trò giả, đánh lừa, để Người không sai tìm kiếm ả nữa. Ta phải nghĩ chuyện hoàng đế có thể cho đào mộ, mở nắp quan tài xem; khi nhìn thấy mặt một thi hài được mai táng, chắc chắn Người sẽ tin đích thị ả đã chết thật rồi, Người sẽ hài lòng về những việc bà đã làm và sẽ tỏ lòng biết ơn bà. Về chuyện cái khúc gỗ, hãy để già lo liệu, đích thân già sẽ nhờ một bác phó mộc ngoài phố thửa, bác ta sẽ chẳng rõ dùng nó vào việc gì. Còn bà, xin hãy truyền ngay cho con hầu gái của Ưu Tư đã cho chủ nó uống nước hôm qua, bảo đi báo tin cho đồng sự của nó rõ, là nó vừa nhìn thấy quý phi nằm chết trên giường; để cho bọn chúng chỉ nghĩ đến việc than khóc mà không dám vào buồng; con hầu ấy cũng phải nói thêm là đã trình bà rõ, và bà đã ra lệnh cho Mêrua lo việc mai táng.

Bà cụ già vừa dứt lời, Zôbêit liền mở tráp lấy ra một chiếc nhẫn kim cương đẹp, đeo vào ngón tay bà, rồi ôm hôn và mừng rỡ nói: « Chao, mẹ ơi, con hàm ơn mẹ biết bao! Con sẽ chẳng bao giờ có thể nghĩ ra cách xử lý tài tình đến vậy. Nhất định sẽ thành công, con cảm thấy bắt đầu lấy lại sự bình yên rồi đó. Vậy mẹ hãy đi lo việc thửa khúc gỗ, còn con truyền cho chúng nó làm những việc khác. »

Khúc gỗ được thửa xong nhanh hơn mong ước của Zôbêit, sau đó được đích thân bà cụ mang vào buồng riêng của Ưu Tư, làm như thể khâm liệm người chết, và đặt vào chiếc quan tài. Rồi Mêrua, chính ông ta cũng bị đánh lừa, cho mang linh cữu đi cùng với hài vị của Ưu Tư, chôn cất theo đúng nghi lễ vào nơi do Zôbêit chỉ định, giữa tiếng khóc của bọn con hầu ái phi, chúng càng bị kích động bởi tiếng gào la than khóc thảm thiết nhất của chính đứa đã đánh thuốc mê cho nàng.

Ngay trong ngày hôm đó, Zôbêit cho triệu viên kiến trúc sư trông nom việc xây cất hoàng cung và các dinh thự khác của hoàng đế đến. Theo lệnh hoàng hậu, chẳng bao lâu lăng được cất xong. Lệnh các hoàng hậu đầy quyền uy như vị chính cung của đấng hoàng đế trị vì một nước lớn đường này, thì bao giờ chẳng được mọi người nhất nhất tuân theo và thi hành đến nơi đến chốn. Chính Zôbêit cũng cùng với tất cả người hầu của mình để tang; việc này làm lan truyền khắp thành phố tin ái phi Ưu Tư qua đời.

Ganem là một trong số những người cuối cùng biết tin đó, vì như đã nói ở trên, chàng hầu như chẳng bước ra khỏi nhà. Tuy vậy, một hôm chàng cũng biết được tin. « Thưa bà — chàng nói với ái phi xinh đẹp của hoàng đế — cả thành phố Bátđa tin là bà đã từ trần, và tôi chắc chính Zôbêit cũng tin như vậy. Tạ ơn Thượng đế đã cho tôi được cứu và trông thấy bà còn ở trên đời này. Ước gì nhân cơ hội có lời đồn đại này, bà vui lòng kết bạn với tôi rồi chúng ta cùng nhau đi khỏi chốn này! Than ôi sự xốc nổi êm đềm dẫn tôi đi xa đến tận đâu vậy? Tôi đã quên rằng bà sinh ra là để làm nên hạnh phúc cho vị hoàng đế hùng cường nhất thế gian, và chỉ

có Harun An-Rasit là người xứng đáng với bà. Cho dù bà có thể vì kẻ này mà bỏ quên Người, cho dù bà vui lòng đi theo tôi, thì tôi có thể đồng ý được chăng? Không, tôi buộc phải luôn luôn ghi nhớ rằng «cái gì đã thuộc về chủ nhân thì cấm nô lệ động tới».

Nàng Ưu Tư yêu kiều, mặc dù xúc động trước những tình cảm âu yếm của Ganem, vẫn tự kiềm chế được, và không trả lời thẳng. Nàng nói : « Thưa ngài, chúng ta chẳng có cách gì ngăn Zôbêịt thắng cuộc. Tôi chẳng lấy làm ngạc nhiên về cái trò ngụy tạo mà bà ta dùng để che giấu tội ác của mình ; nhưng hãy cứ để mặc bà ta làm, tôi tin chẳng bao lâu nữa đau khổ sẽ theo ngay chân trận thắng ấy. Hoàng đế sẽ trở về thủ đô, chúng ta sẽ tìm được cách để bí mật báo tin cho Người rõ về tất cả chuyện gì đã xảy ra. Mặc dù vậy, chúng ta càng phải cẩn thận hơn bao giờ để con mụ ấy không biết được là tôi còn sống, tôi đã nói ngài rõ những hậu quả nếu việc này xảy ra. »

Ba tháng sau, hoàng đế trở về Bátđa trong quang vinh, sau khi đã chiến thắng tất cả kẻ thù. Nóng lòng gặp lại Ưu Tư, lấy chiến công mới của mình mừng nàng, vua bước vội vào tư cung. Vua rất ngạc nhiên thấy tất cả các quan hầu mình để lại nhà đều mặc áo tang. Bất giác vua rùng mình, và nỗi xúc động của nhà vua càng tăng thêm khi tới cung Zôbêit, thấy hoàng hậu cũng như tất cả cung nữ của bà đều mặc tang phục ra đón. Vua bồn chồn hỏi vì sao để tang. Zôbêit đáp : « Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, em để tang Ưu Tư, nô lệ của Người, cô ấy qua đời đột ngột, không thuốc men nào chữa chạy kịp » Bà muốn nói tiếp, nhưng hoàng đế không để cho bà có đủ thời giờ. Vua xúc động đến nỗi thét lên một tiếng rồi ngã bất tỉnh

trong tay tể tướng Giafa đang đi theo. Tuy nhiên vua hồi tỉnh ngay, và cất lời biểu lộ nỗi đau đớn đến cùng cực, vua hỏi nàng Ưu Tư thân yêu của mình được chôn cất nơi đâu. Zôbêit đáp : « Muôn tâu bệ hạ chính kẻ này đã tự mình trông nom tang lễ, và không tiếc một thứ gì để cho lễ thêm trọng thể. Em đã cho xây một cái lăng bằng cẩm thạch ở nơi an táng. Nếu bệ hạ muốn, xin được dẫn Người tới nơi. »

Hoàng đế không muốn phiền Zôbêit, nên sai Mêrua dẫn đường. Và vua cứ vậy mà đi, nghĩa là mình hãy còn vận chiến bào. Trông thấy chiếc bài vị phủ tấm vải đen, các ngọn đèn cháy chung quanh và cái lăng sang trọng, vua ngạc nhiên sao Zôbêit lại làm ma cho kẻ tình địch của mình trọng thể đến vậy ; bản tính vốn đa nghi, vua đâm ngờ tấm lòng hào hiệp của hoàng hậu. Vua nghĩ chưa chắc ái phi đã chết ; có lẽ Zôbêit nhân lúc vua đi vắng đã đuổi nàng khỏi hoàng cung, và lệnh cho những người áp giải đưa đi thật xa để không bao giờ có ai nghe nói đến nàng nữa. Vua không ngờ điều gì khác, vì không thể nghĩ rằng Zôbêit độc ác đến mức hãm hại cả tính mạng ái phi.

Để tự mình sáng tỏ sự thật, vua ra lệnh cất bài vị, đào mộ lên và mở nắp quan tài trước mặt mình : nhưng, vừa nhìn thấy vải vóc khâm liệm khúc gỗ, vua không dám đi xa hơn. Vị hoàng đế ngoan đạo ấy sợ xúc phạm tín ngưỡng nếu để cho người khác chạm vào thi hài kẻ quá cố, và nỗi lo ấy đã thắng tình yêu và tính tò mò. Không nghi ngờ việc gì nữa về cái chết của Ưu Tư, vua cho đóng quan tài, lấp huyệt lại và đặt chiếc bài vị về chỗ cũ.

Cho rằng mình có nghĩa vụ làm lễ trước phần mộ ái phi, hoàng đế sai triệu tập những người giúp việc đạo, các quan hầu trong cung và những người đọc kinh Coran, và trong khi chờ họ tập hợp đông đủ, vua ở lại trong lăng, nước mắt tuôn lã chã xuống đám đất che phủ thi hài người yêu. Khi tất cả mọi người được gọi đã tề tựu, vua đứng lên dẫn đầu, tất cả đứng thành hàng chung quanh, và cầu nguyện rất lâu tiếp đó những người đọc kinh Coran tuyện đọc nhiều chương trong kinh thánh.

Trong vòng một tháng, ngày nào lễ như vậy cũng diễn ra vào sáng và chiều, và bao giờ cũng có mặt hoàng đế, tể tướng Giafa và các đại thần ; mọi người kể cả vua đều mặc tang phục. Nhà vua suốt thời gian đó không ngơi thương khóc Ưu Tư, và không muốn nhìn ngó đến bất cứ một công việc nào khác.

Ngày cuối tháng, lễ cầu nguyện và đọc kinh Coran kéo dài từ buổi sớm cho đến rạng sáng ngày hôm sau, và khi mọi việc đã kết thúc, ai trở về nhà nấy. Harun An-Rasit mệt mỏi vì thức suốt đêm, lui về nghỉ ở buồng riêng. Vua thiếp đi trên chiếc sập giữa hai cung nữ, một người ngồi ở đằng đầu, một người ở đằng chân, chăm chú thêu thùa trong sự im lặng hoàn toàn.

Người ngồi ở đằng đầu tên là Bình Minh, thấy hoàng đế ngủ say liền thì thầm với bạn : « Chị Sao Mai này, có nhiều tin tức hay lắm đấy. Đấng thống lĩnh các tín đồ, hoàng đế và là chủ nhân của chúng ta, lát nữa thức dậy sẽ rất mừng vui khi người nghe điều tôi sẽ nói ! Bà Ưu Tư chẳng chết đâu, bà đang sống hoàn toàn mạnh khỏe. »

— Trời đất ! — Sao Mai mừng rỡ kêu lên — có thể nào bà Ưu Tư đẹp đẽ xinh tươi không ai sánh nổi lại còn sống trên đời này? ».

Sao Mai thốt ra câu đó say sưa và lớn tiếng đến nỗi hoàng đế giật mình tỉnh giấc. « Ôi, tâu bệ hạ — nàng nói tiếp — xin bệ hạ tha thứ cho con không thể giữ yên nổi khi nghe tin bà Ưu Tư hãy còn sống, con quá mừng nên không thể giữ được mồm miệng ».

— Hừ ! Nếu quả thật chưa chết thì hiện nay nàng ra sao ? Hoàng đế hỏi.

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ — Bình Minh đáp — hôm qua con vừa nhận được từ tay một người lạ mặt một mẩu giấy không có chữ ký nhưng do chính tay bà Ưu Tư viết, kể cho nghe câu chuyện buồn thương của bà và truyền cho con tâu bệ hạ. Con định chờ bệ hạ nghỉ ngơi đôi chút rồi mới dám tâu, vì con nghĩ chắc bệ hạ cần nghỉ ngơi sau cơn mệt nhọc, và...

— Đưa cho ta, hãy đưa mảnh giấy ấy ngay cho ta ! — hoàng đế nóng nảy ngắt lời — mày lần chần chẳng đúng lúc chút nào.

Bình Minh vội dâng mảnh giấy ; nhà vua nôn nóng mở ra xem. Trong thư, Ưu Tư thuật lại chi tiết những việc đã xảy ra, nhưng lại giãi bày hơi quá dài dòng về những sự săn sóc của Ganem đối với mình. Hoàng đế, bản tính vốn cả ghen, không xúc động trước sự vô nhân đạo của Zôbêit mà lại nhạy cảm hơn trước điều vua cho là sự không chung thủy của Ưu Tư đối với mình. Đọc xong thư, vua nói : « À ra thế ! ra đã bốn tháng nay con gian dối ấy sống với một thằng buôn trẻ, thế mà nó còn dám to gan khoe khoang sự chăm chút của tên súc sinh với nó ! Ta trở về Batđa đã ba mươi

ngày, thế mà nó đợi đến hôm nay mới cho ta biết tin tức! Đồ vong ân bội nghĩa! Trong lúc ta tốn bao nhiêu thời gian than khóc nó thì chính trong những ngày đó, nó phản bội ta. Nào, ta phải trả thù một con bé thất tiết và một thằng nhóc bạo gan đã dám xúc phạm đến ta».

Dứt lời vua đứng lên, bước sang một căn phòng rộng nơi vua thường ra mắt để tiếp kiến các vị đại thần trong triều. Cổng chính vừa mở, các triều thần vốn chờ đợi phút này, liền tiến vào. Tể tướng Giafa bước ra phủ phục trước ngai vàng, sau đấy đến túc trực cạnh chúa tể. Hoàng đế truyền, giọng nói buộc phải tuân theo ngay tức khắc: «Giafa à, sự có mặt của ông cần thiết để thi hành một mệnh lệnh quan trọng ta sắp truyền đây. Ông hãy mang theo bốn trăm quân lấy trong đội cấm binh của ta, trước hết hãy tìm hiểu xem nhà một tên nhà buôn, người Đamát, tên là Ganem, con của Abu Aibu ở đâu; khi đã rõ, ông sẽ đưa quân đến và cho triệt hạ đến tận móng ngôi nhà của hắn, nhưng hãy bắt giữ Ganem trước và giải về đây cùng với Ưu Tư, tên nô tì của ta, kẻ đã sống từ bốn tháng nay trong ngôi nhà ấy. Ta muốn trừng phạt hắn để làm gương cho những kẻ cả gan dám phạm tội bất kính với ta».

Nghe xong những mệnh lệnh chi tiết ấy, tể tướng để bàn tay lên đầu cúi lạy rất thấp, ngụ ý ông thà mất đầu còn hơn là không tuân lệnh vua, rồi lui ra. Việc đầu tiên của ông là sai người đến gặp viên trưởng phường buôn vải và lụa nhập khẩu, hỏi thăm tin tức về Ganem, cần nhất là phải nắm chắc đường phố và ngôi nhà chàng ngụ. Viên quan được giao nhiệm vụ ấy trong chốt lát về trình với tể tướng là đã mấy tháng nay hầu như chàng không ra ngoài; không rõ việc gì đã giữ riết chàng trong nhà, nếu chàng vẫn còn ngụ

ở đấy. Viên quan ấy trình Giafa rõ nơi Ganem ở và cả tên người đàn bà góa cho chàng mượn ngôi nhà.

Dựa vào những tin tức đáng tin cậy ấy, tể tướng không để mất thời giờ, liền cùng với đội lính mà hoàng đế truyền cho ông điều động, lập tức lên đường. Ông gặp quan án sát, bảo ông này đi theo : rồi cùng một toán thợ nề, thợ mộc với đầy đủ dụng cụ cần thiết để triệt hạ một ngôi nhà, ông đến nơi Ganem ở. Vì ngôi nhà này biệt lập, ông bố trí lính vây chung quanh, để phòng chàng buôn trẻ tẩu thoát.

Lúc ấy, Ưu Tư và Ganem ăn cơm trưa xong. Thiếu phụ ngồi cạnh cửa sổ trông ra đường, nghe động, nàng nhìn qua bức mành ; trông thấy tể tướng cùng đoàn tùy túng tiến tới, nàng biết là người ta hiện đang thù ghét Ganem hơn cả nàng. Như vậy là mảnh giấy nàng gửi đã tới nơi, song nàng không hề chờ đợi một sự trả lời thế này, nàng vẫn hy vọng hoàng đế xử sự theo cung cách khác cơ. Nàng không rõ nhà vua trở về từ bao giờ, và mặc dù biết bản tính vua vốn cả ghen, nàng vẫn chẳng lo lắng gì về mặt đó. Tuy vậy, khi nhìn thấy tể tướng cùng đội lính, nàng run sợ không phải cho nàng mà thật ra, cho Ganem, Nàng tin chắc nàng có thể tự thanh minh, miễn là hoàng đế chịu cho nàng giãi bày. Đối với Ganem, mà nàng yêu quý vì ý hợp tâm đầu hơn là vì ơn nghĩa, nàng dự kiến là tình địch của nàng nổi giận có thể sẽ đòi gặp mặt, và rồi thấy chàng trẻ và đẹp trai sẽ hãm hại chàng. Sẵn ý nghĩ ấy trong đầu, nàng quay lại nói với chàng thương nhân trẻ : « Ôi, Ganem ơi, chúng ta nguy đến nơi rồi. Người ta đến bắt ngài và tôi đấy. »

Chàng vội nhìn qua bức mành và cũng hoảng hốt khi trông thấy đội vệ binh của hoàng đế gươm tuốt

trần, đi đầu là tể tướng cùng với quan án sát. Chàng ngây người như phỗng, không đủ sức thốt nên lời. Ái phi lại nói: « Ganem ơi, không được để mất thời gian. Nếu quả thật ngài yêu tôi, xin hãy mặc ngay áo quần một tên nô lệ, hãy lấy nhọ nồi bôi lên mặt lên tay, rồi đội mấy chiếc đĩa này lên đầu, người ta sẽ tưởng ngài là kẻ giúp việc hàng cơm và để cho ngài đi thoát. Nếu có ai hỏi chủ nhà ở đâu, thì xin đừng ngần ngại, hãy đáp ngay là ông chủ đang ở trong nhà.

— Ôi, bà ơi! — đến lượt Ganem lo cho mình thì ít mà lo cho Ưu Tư thì nhiều — bà chỉ nghĩ đến tôi thôi. Than ôi! rồi bà sẽ ra sao?

— Ngài không phải băn khoăn về chuyện đó — nàng nói tiếp — đã có tôi lo; còn về tất cả của cải ngài để lại trong căn nhà này, tôi sẽ trông nom; tôi hy vọng một ngày kia hoàng đế nguôi thịnh nộ sẽ trả lại ngài đầy đủ; song ngài phải tránh ngay cơn sấm sét: những mệnh lệnh Người truyền trong lúc nóng giận bao giờ cũng tai hại chết người.

Chàng thương nhân trẻ buồn bã đến nỗi không biết nên quyết định thế nào, có lẽ chàng đã để cho lính nhà vua tóm được, nếu Ưu Tư không thúc giục chàng cải trang ngay. Đành tuân theo lời khẩn khoản của nàng, chàng mặc áo quần nô lệ, lấy nhọ nồi bôi mặc vừa xong thì có tiếng đập cửa; hai người chỉ còn kịp làm mỗi một việc là ôm hôn nhau thắm thiết. Cả hai đều lòng đau như cắt, đến nỗi không thể thốt lên một lời nào. Cảnh biệt ly diễn ra như thế đó. Cuối cùng Ganem đội mấy chiếc đĩa lên đầu và đi ra. Quả nhiên mọi người tưởng nhầm chàng là chú giúp việc nhà hàng cơm, chẳng ai buồn ngăn giữ; ngược lại, tể tướng là người chàng gặp đầu tiên còn né ra một

bên nhường lối cho chàng đi, ông không hề tưởng tượng nổi đây chính là con người mình đang truy nã. Những người đi sau tể tướng cũng tránh ra nhường lối như ông, nhờ vậy càng giúp cho Ganem dễ dàng thoát được. Chàng vội vã ra ngoài cổng thành trốn đi.

Trong lúc chàng lẩn tránh thoát thì tể tướng Giafa bước vào buồng trong; lúc ấy Ưu Tư đang ngồi trên chiếc sập. Căn buồng này có khá nhiều hòm xiểng chứa tư trang của Ganem và tiền bạc chàng bán hàng được.

Vừa trông thấy tể tướng bước vào, Ưu Tư vội phủ phục, dập đầu xuống đất, và cứ im trong tư thế đó như sẵn sàng chờ chết. Nàng nói: « Bẩm ngài, tôi sẵn sàng tuân theo sắc chỉ của Đấng thống lĩnh các tín đồ trừng phạt. Kính xin ngài hãy tuyên đọc cho. »

Giafa cũng phủ phục xuống đất kỳ cho đến lúc nàng đứng lên:

— Thưa bà, — ông nói — xin trời chứng giám cho, không một ai ở đây dám động đến lông chân bà. Tôi không có ý đồ gây nên việc nhỏ nhặt nào làm phật ý bà. Tôi chẳng nhận được lệnh nào khác là đến mời bà vui lòng cùng với tôi trở về cung, và cho phép tôi được hướng dẫn bà đi cùng với người buôn trẻ ngụ ở ngôi nhà này.

— Bẩm ngài, ái phi đứng dậy nói — chúng ta đi thôi, tôi sẵn sàng theo ngài. Còn về người buôn trẻ đã cứu sống tôi, ông ta không có đây. Ông ta có việc về Đamát đã một tháng nay rồi và có nhờ tôi trông nom hộ những hòm xiểng ngài thấy kia cho đến khi ông ta trở lại. Xin ngài hãy vui lòng cho mang tất cả về cung, và ra lệnh cho người cất giữ cẩn thận, để

cho tôi giữ được trọn lời hứa với ông ta, là sẽ hết lòng trông nom những thứ đó.

— Thưa bà, lệnh của bà sẽ được tuân theo — Giafa đáp, và lập tức gọi những người khuân vác đến, sai mang hòm xiểng giao cho Mêrua giữ.

Những người khuân vác vừa đi khỏi, tể tướng ra lệnh cho quan án, giao cho ông nhiệm vụ triệt hạ ngôi nhà, và trước đó hãy cho lùng xét Ganem mà ông nghĩ còn đang ẩn nấp đâu đây, mặc dù Ưu Tư nói vậy. Sau đó, ông ra đi, dẫn theo thiếu phụ cùng hai người hầu gái của nàng. Về phần bọn nô lệ của Ganem, chẳng ai để ý. Chúng trà trộn vào đám đông, rồi chẳng ai biết về sau chúng ra làm sao cả.

Tể tướng Giafa vừa đi khỏi, thì thợ nề và thợ mộc bắt đầu triệt hạ nhà, họ làm chu đáo đến nỗi chưa tới một giờ sau, ngôi nhà không còn chút dấu vết. Tuy nhiên quan án không sao bắt được Ganem mặc dù đã cho lục soát kỹ lưỡng khắp mọi nơi. Ông sai trìnhtể tướng biết việc đó trước khi ông này về tới hoàng cung.

Vừa trông thấy tể tướng bước vào phòng làm việc, Harun An-Rasít vội hỏi: « Thế nào ông đã thi hành mệnh lệnh của ta rồi chứ?

— Tâu bệ hạ, đã.—Giafa đáp. Ngôi nhà Ganem ở đã bị triệt hạ hoàn toàn, và tôi dẫn Ưu Tư về đây ra mắt bệ hạ. Ái phi hiện đang chờ ngoài cửa. Nếu bệ hạ truyền, tôi sẽ đưa bà vào. Còn tên buôn trẻ tuổi, không thể nào tìm thấy, mặc dù đã lục xét khắp mọi nơi. Bà Ưu Tư quả quyết hắn ta đi Đamát đã một tháng nay. »

Chưa bao giờ có một cơn thịnh nộ nào sánh được trận lôi đình của hoàng đế khi nghe tin Ganem trốn khỏi tay mình. Còn đối với ái phi, đã sẵn định kiến

nàng không chung thủy, vua không muốn nhìn ngó đến hoặc chuyện trò. Vua truyền cho viên chỉ huy các hoạn nô lúc ấy đang có mặt : « Mêrua, hãy bắt con Ưu Tư dối trá, con Ưu Tư vong ân bội nghĩa đưa giam vào tháp tối cho ta ». Cái tháp tối này ở trong nội phủ, và thường dùng nơi giam giữ những cung phi phạm lỗi khiến hoàng đế không hài lòng.

Mêrua vốn quen lẳng lặng thi hành mọi mệnh lệnh của chúa tể, dù cho lệnh ấy hung bạo đến đâu, lần này lấy làm tiếc phải tuân theo. Y biểu lộ nỗi đau xót của mình cho Ưu Tư thấy, nàng càng buồn phiền đau đớn vì vẫn nghĩ chắc hoàng đế không nỡ từ chối, cho mình được giãi bày. Nàng đành phải cúi đầu khuất phục số phận đáng buồn và đi theo Mêrua, viên quan này dẫn nàng vào tháp tối và để lại đó.

Trong lúc ấy, hoàng đế giận dữ cho phép tể tướng lui ra, và chỉ nghe theo tiếng nói của ghen tuông, nhà vua tự tay viết một bức thư gửi quốc vương Xyri, em họ và cũng là chư hầu của mình, đang trị vì ở Đamát.

THƯ CỦA HOÀNG ĐẾ HARUN AN-RASÍT GỬI MÔHAMET ZINƠBI QUỐC VƯƠNG XYRI

« Em của anh,

Anh viết bức thư này để tin cho chú rõ một tên lái buôn thành Đamát tên là Ganem, con trai Abu Aibup, đã quyến rũ con nô lệ đáng yêu nhất trong đám cung tần của anh, tên là Ưu Tư. Y đã bỏ trốn. Ý muốn

của anh là, sau khi nhận được thư này, chú cho người truy nã và bắt giam Ganem ngay. Chừng nào bắt được, chú hãy cho xích nó lại, và trong ba ngày liền mỗi ngày chú cho đánh năm chục roi gân bò. Sau đó, cho dẫn nó diễu qua các phố, có một người đi trước rao: « Đây là hình phạt nhẹ nhất trong các hình phạt mà Đấng thống lĩnh các tín đồ trừng trị kẻ dám xúc phạm đến Người và quyến rũ nữ tì của Người ». Làm xong việc đó, chú hãy sai người áp giải cẩn thận nó đến đây cho anh. Chưa phải thế là xong. Anh muốn chú cho cướp phá nhà của hắn, và sau khi triệt hạ, chú hãy sai mang tất cả vật liệu ra ngoài thành phố, để giữa đồng. Ngoài ra, nếu nó còn bố, mẹ, chị em, vợ, con gái hay họ hàng thân thuộc khác, chú sai lột trần tất cả và cho diễu suốt ba ngày liền khắp thành phố, với lệnh nghiêm cấm không ai được cho chúng ẩn náu, ai làm trái sẽ bị tử hình. Ta hy vọng chú sẽ thi hành không chút chậm trễ những việc ta dặn trên đây ».

Viết xong thư, hoàng đế giao cho một sứ giả đi hỏa tốc, cùng với chim bồ câu để mau chóng tin cho vua biết những việc Môhamét Zinơbi sẽ làm.

Chim bồ câu ở Bátđa có đặc điểm là cho dù chúng được mang đi xa tận đâu, hễ được thả ra là lại bay trở về chốn cũ, nhất là khi ở đấy có con của chúng. Người ta buộc vào dưới cánh chim một mẩu giấy cuộn lại, nhờ cách đó, mau chóng nhận được tin tức những nơi cần thiết.

Sứ giả của hoàng đế lặn lội suốt ngày đêm để đáp ứng lòng nôn nóng của chúa tể, và vừa đến Đamát là đi thẳng ngay vào hoàng cung, vua Zinơbi ngự trên ngai vàng để tiếp nhận thư của hoàng đế. Sứ giả dâng thư, Môhamét đón lấy, vừa nhận ra nét chữ,

vội kính cẩn đứng dậy hôn bức thư và đặt lên đầu mình biểu lộ ý sẵn sàng thi hành mọi mệnh lệnh chứa đựng trong nội dung bức thư. Vua mở thư ra xem và vừa đọc xong, lập tức bước xuống ngai cùng các đại thần lên ngựa đi ngay tức khắc. Vua lại truyền báo tin cho quan án sát biết, ông này vôi vã đến ra mắt ; thế rồi cùng tất cả đội vệ binh, vua đến thẳng nhà của Ganem.

Từ khi chàng thương nhân rời khỏi Đamát, bà mẹ không hề nhận được môt bức thư nào của con. Các nhà buôn khác cùng đi môt chuyến với Ganem đã trở về. Họ cho biết con trai của bà ở bên ấy hoàn toàn mạnh khoẻ ; song vì chàng không chịu về nhà và cũng không buồn gửi thư từ tin tức gì cho mẹ, chừng ấy đủ khiến bà mẹ hiền từ ấy cho rằng con mình đã chết. Bà tin chắc như vậy đến nỗi để tang con. Bà khóc Ganem y như thể mắt bà nhìn thấy chàng qua đời và tự tay mình đã vuốt mắt cho con. Chưa từng có bà mẹ nào đau khổ đến thế, và đáng lẽ tìm cách để khuây nguôi dần thì bà lại thích nuôi dưỡng nỗi buồn của mình. Bà cho xây chính giữa sàn nhà môt cái vòm cao, bên trong đặt một hình ảnh tượng trưng cậu con trai, và tự tay phủ lên đó một tấm dạ tang. Hầu như ngày nào cũng giống đêm nào, bà đều đến ngồi khóc dưới cái vòm ấy, làm như thi hài con trai bà được chôn cất ở đấy, và cô con gái xinh đẹp, tên là Mê Hồn Nương cũng đến ngồi bên cạnh hòa nước mắt của mình vào nước mắt của mẹ.

Họ thương khóc như vậy một thời gian khá lâu, và hàng xóm láng giềng nghe tiếng khóc than cũng đâm lòng thương hại, thì hôm đó, chợt quốc

vương Môhamêt Zinơbi đến đập cửa. Một người đầy tớ gái vừa mở cửa, vua đã xồng xộc bước vào, hỏi Ganem, con trai Abu Aibu ở đâu.

Mặc dù chưa bao giờ được nhìn mặt vua, nhưng thấy đoàn tùy tùng, người ở gái cũng đoán ra được đây hẳn là một vị quan to trong triều Đamát. Chị đáp :

« Bẩm quan lớn, cậu Ganem mà quan lớn đòi đã qua đời. Bà chủ con, tức mẹ cậu ấy, đang ngồi trong ngôi mộ ngài trông thấy kia, bà đang khóc than về việc đó ».

Không tin lời người ở gái, vua sai lính lục xét khắp mọi ngóc ngách trong nhà, để tìm bắt cho được Ganem. Sau đó, vua tiến đến gần ngôi mộ, trông thấy bà mẹ và người con gái ngồi trên một chiếc chiếu tầm thường, bên cạnh hình ảnh tượng trưng Ganem, mặt cả hai đầm đìa nước mắt. Hai người phụ nữ đáng thương kéo mạng che mặt ngay khi trông thấy một người đàn ông xuất hiện trước cửa. Nhưng bà mẹ Ganem đã nhận ra quốc vương Đamát. Và vội đứng lên, chạy đến phủ phục dưới chân vua. Vua nói : « Bà mẹ à, ta tìm Ganem con trai bà ; nó có ở đây không ? »

— Ôi ! tâu bệ hạ, cháu không còn nữa đã từ lâu rồi. Ước gì tôi được ít ra tự tay chôn cất cháu, và được niềm an ủi là có nắm xương tàn của cháu trong nấm mồ này ! Ôi, con ơi, con trai thân yêu của mẹ ơi !...

Bà muốn nói tiếp, nhưng cơn đau dâng lên chẹn lấy cổ ; bà không đủ sức nói nên lời.

Cảnh tượng đó làm Zinơbi xúc động. Nhà vua bản chất vốn hiền từ, rất thông cảm nỗi đau khổ của những người bất hạnh. Vua nghĩ thầm : « Nếu chỉ có Ganem phạm tội, thì tại sao lại đi trừng phạt mẹ và em gái nó là những người chẳng có tội. Ôi ! hỡi Harun An-Rasit độc ác, ngươi làm cho ta buồn bực xiết bao, khi ngươi buộc ta phải trả thù hộ ngươi khi ngươi buộc ta đày đọa những kẻ không mảy may xúc phạm đến ngươi ! »

Bọn vệ binh được giao nhiệm vụ tìm bắt Ganem trở lại tâu là chúng đã lùng sục nhưng không có kết quả. Vua cũng tin đúng là như vậy : những lời than khóc của hai người đàn bà không cho phép vua ngờ vực. Nhà vua càng ngao ngán khi thấy mình buộc phải thi hành mệnh lệnh của hoàng đế, nhưng cho dù thầm tâm có thương hại đến đâu, vua cũng không dám trốn tránh bổn phận trả thù cho hoàng đế. Vua bảo bà mẹ của Ganem : « Bà mẹ ơi, hãy cùng với con gái bà đi ra khỏi mộ, ở trong ấy không an toàn đâu ». Hai người đi ra và ngay lúc đó, để cho họ không bị lăng nhục, vua cởi chiếc áo ngoài khá rộng của mình, khoác lên hai mẹ con và dặn chớ có đi xa. Xong đâu đấy nhà vua ra lệnh để cho nhân dân vào cướp phá. Bà mẹ và em gái của Ganem càng thêm khiếp đảm trước những tiếng hò la, vì không rõ nguyên cớ tại đâu ra nông nỗi này. Người ta lấy mang đi những bàn ghế quý báu nhất, những hòm chứa đầy của cải, những tấm thảm Ba-tư và Ấn-độ, những kiện vải thêu kim tuyến và ngân tuyến, những đồ sứ ; tóm lại là cướp đi tất cả, chỉ để lại ngôi nhà trơ mấy bức tường ; cảnh tượng ấy thật

đáng hãi hùng cho hai người đàn bà khốn khổ, tự mắt chứng kiến tất cả tài sản của mình bị cướp bóc mà chẳng hiểu nguyên do tại đâu bị đối xử độc ác thế này.

Sau khi ngôi nhà bị cướp phá sạch sành sanh, vua Môhamét truyền bảo quan án cho triệt hạ nhà cửa cùng với ngôi mồ ; và trong khi lệnh ấy đang được thi hành thì vua trở về cung, mang theo Mê Hồn Nương cùng bà mẹ. Ở đây, vua nói rõ lệnh của hoàng đế, làm cho hai mẹ con càng thêm đau khổ bội phần : « Hoàng đế muốn ta ra lệnh lột trần hai mẹ con bà và đưa đi bêu ba ngày liền trước mắt dân chúng. Ta cực kỳ ái ngại khi phải thi hành mệnh lệnh độc ác và nhục nhã này ». Vua nói những lời đó với vẻ mặt chứng tỏ thâm tâm vua thật sự đau đớn, và ái ngại. Tuy không dám hành động theo tình cảm của mình vì sợ sẽ bị phế truất, vua vẫn tìm cách làm dịu bớt phần nào tính khắt khe của mệnh lệnh hoàng đế, bằng cách sai may cho bà mẹ Ganem và Mê Hồn Nương những chiếc áo lót xấu xí không tay, bằng vải thô dệt bằng lông ngựa.

Ngày hôm sau, hai nạn nhân của cơn thịnh nộ của hoàng đế bị lột hết áo quần, chỉ cho mặc áo làm bằng lông ngựa. Họ cũng bị lột cả khăn đội đầu, khiến cho mái tóc rối bù của họ xõa xuống. Mê Hồn Nương có mái tóc vàng vào loại đẹp nhất thế gian, rũ chấm đất. Hai mẹ con bị đưa đi bêu riếu trong tình trạng đó. Theo sau là quan án cùng với đội lính. Họ bị dẫn khắp thành phố. Dẫn đầu là một người thỉnh thoảng lại rao to : « Đây là hình phạt trừng trị những kẻ làm cho Đấng thống lĩnh các tín đồ bất bình ».

Hai người đàn bà mình mặc tấm áo kỳ dị, chân và tay để trần, cố tình để tóc xõa xuống mặt che giấu bớt

nỗi hổ thẹn, bước đi như vậy qua các phố phường Đamát ; mọi người trông thấy đều sa nước mắt. Nhất là các bà, qua các bức mành che cửa, biết hai mẹ con vô tội, và xúc động vì tuổi trẻ và sắc đẹp của Mê Hồn Nương, các bà thốt lên những tiếng kêu kinh hoàng khi hai người đi ngang qua trước cửa sổ. Ngay cả trẻ con, hoảng sợ trước những tiếng kêu than và cảnh tượng bày ra trước mắt, cũng hòa tiếng khóc của chúng vào cảnh buồn thương chung, làm cho tình hình càng thêm nhốn nháo. Tóm lại, ngoại trừ trường hợp giặc nước ngoài tràn vào được trong thành phố, gây nên cảnh máu lửa, còn chưa bao giờ cả thành phố Đamát lại nhớn nhác như lần này.

Cảnh tượng thương tâm ấy chấm dứt thì trời đã gần tối. Hai mẹ con được đưa trở về cung vua Môhamét. Vì cả đời chưa bao giờ đi chân đất, họ mệt quá đến nỗi vừa về tới nơi đã gục xuống ngất đi hồi lâu. Hoàng hậu Đamát rất xúc động trước sự bất hạnh của họ. Mặc dù hoàng đế có lệnh cấm không ai được cứu giúp, bà vẫn sai một vài người hầu gái đến an ủi và cho hai mẹ con uống nhiều thứ nước giải khát cùng rượu nho để họ lấy lại sức.

Khi những người hầu tới nơi, hai mẹ con vẫn còn bất tỉnh nhân sự, tưởng như không thể nào cứu chữa được nữa. Tuy nhiên, nhờ sự chăm sóc họ tỉnh lại dần. Bà mẹ Ganem vội tỏ lời cám ơn lòng tốt của họ. Một người hầu của hoàng hậu đáp : « Bà mẹ ơi, chúng tôi thông cảm nỗi đau khổ của bà ; và chủ nhân của chúng tôi, hoàng hậu nước Xyri quả đã làm cho chúng tôi vui lòng khi sai chúng tôi đến giúp đỡ mẹ con bà. Chúng tôi có thể quả quyết với bà rằng hoàng hậu, cũng như quốc vương, chia sẻ nỗi bất hạnh của bà ».

Bà mẹ Ganem nhờ những người hầu đa tạ hoàng hậu đã hết lòng cứu giúp hai mẹ con rồi hỏi : « Bà ơi, vua không cho biết vì sao Đấng thống lĩnh các tín đồ bắt chúng tôi phải chịu đựng bấy nhiêu điều nhục mạ. Xin hãy làm ơn cho biết chúng tôi đã phạm những tội ác gì.

— Bà mẹ à, — người hầu gái của hoàng hậu đáp — nguyên nhân gây nên tai họa của bà chính là cậu con trai Ganem của bà đấy. Cậu ta chưa phải đã qua đời như bà lầm tưởng đâu. Cậu bị tố cáo đã bắt cóc nàng Ưu Tư xinh đẹp, người được hoàng đế sủng ái nhất trong số các cung phi ; và vì cậu ấy đã nhanh chân trốn thoát, cho nên cơn thịnh nộ của hoàng đế đổ xuống đầu hai mẹ con bà. Tất cả mọi người đều lên án sự hằn thù của hoàng đế, nhưng ai ai cũng sợ Người ; và bà thấy đấy, ngay cả quốc vương Zinobi cũng không dám trái lệnh, sợ làm phật ý hoàng đế. Bởi vậy, tất cả những gì chúng tôi có thể làm được cho bà là tỏ lòng ưu ái và khuyên bà hãy cố gắng chịu đựng mà thôi.

— Tôi biết rõ con trai tôi lắm ; bà mẹ Ganem đáp — tôi dạy dỗ nó rất chu đáo trong niềm kính trọng Đấng thống lĩnh các tín đồ. Nó không hề phạm tội ác người ta buộc, tôi xin cam đoan về sự vô tội của nó. Vậy thì tôi sẽ thôi không kêu khóc nữa, thôi không than thân trách phận nữa, bởi vì tôi chịu đau khổ đây chính là chịu thay cho nó, và vì nó chưa chết. Ôi, Ganem, Ganem con trai yêu quý của mẹ ơi, bà nói tiếp, mừng vui chen lẫn thương yêu — có thể nào con còn sống ư ? Mẹ không tiếc gì của cải nữa, và cho dù mệnh lệnh của hoàng đế có nghiêm khắc quá đáng đến mức nào, mẹ cũng sẽ bỏ qua, miễn là trời cho con trai mẹ còn sống. Mẹ chỉ còn thương cho con gái mẹ, mẹ đau

đơn chỉ vì em phải khổ. Tuy vậy mẹ tin nó là đứa em gái thảo hiền, đủ sức noi gương mẹ. »

Nghe câu đó, Mê Hồn Nương, cho đến lúc bấy giờ tưởng như đang mê man, liền quay lại bá cổ mẹ và nói : « Vâng, mẹ thân yêu ơi, con mãi mãi noi gương mẹ, dù cho vì tình thương của mẹ đối với anh con, mẹ có xử sự đến cách nào chăng nữa. »

Hai mẹ con, cứ ôm nhau một cách xúc động như vậy khá lâu, hòa lẫn vào nhau tiếng thở than và những dòng nước mắt. Rất cảm kích trước cảnh tượng đó, các hầu gái của hoàng hậu tìm cách khuyên dỗ bà mẹ Ganem ăn một chút gì. Bà nuốt một miếng cho họ vui lòng và Mê Hồn Nương cũng làm như mẹ.

Vì lệnh của hoàng đế là phải bêu họ hàng thân thích của Ganem suốt ba ngày liền theo như cách chúng ta đã rõ, ngày hôm sau mẹ con Mê Hồn Nương một lần nữa lại phải diễu từ sáng cho đến chiều : nhưng hôm ấy và ngày tiếp sau nữa, quang cảnh diễn ra khác hẳn ; các đường phố lúc đầu nườm nượp người qua kẻ lại, trở nên vắng ngắt : tất cả các nhà buôn, công phẫn về cảnh bà quả phụ và con gái của Abu Aibu bị hành hạ, đều đóng cửa hiệu lại, ở riệt trong nhà ; còn các bà không nhìn qua mành che cửa nữa mà lui về nhà sau. Không một bóng người ở những nơi công cộng mà hai người đàn bà bất hạnh bị diễu qua, tưởng chừng như toàn thể nhân dân Đamát đã bỏ thành phố của họ mà đi nơi khác rồi.

Ngày thứ tư, quốc vương Môhamet Zinơbi muốn thi hành thật đầy đủ các mệnh lệnh của hoàng đế mặc dù không đồng tình, sai người đi rao khắp các phố phường trong thành phố, lệnh nghiêm cấm mọi người dân Đamát cũng như người nước ngoài, bất kể địa vị

như thế nào, không ai được cho mẹ và em gái Ganem trú ngụ, không ai được cấp cho họ một mẩu bánh, một giọt nước ; nói tóm lại là không được giúp đỡ họ một tí gì hoặc có chút liên hệ nào với họ : ai không tuân sẽ bị tử hình, xác vứt cho chó ăn.

Sau khi những người rao truyền công bố lệnh ; vua sai đuổi hai mẹ con ra khỏi cung, cho phép họ tự do muốn đi đâu thì đi. Tất cả mọi người vừa thoáng trông thấy họ đã vội lánh xa ; lệnh vừa ban bố gây ấn tượng sâu sắc đến tinh thần dân chúng. Hai mẹ con nhận thấy người ta tránh mình, nhưng vì không hiểu rõ căn nguyên, hai người rất đỗi ngạc nhiên ; nỗi kinh ngạc của họ càng tăng khi vào một đường phố, nhận ra trong đám đông mấy người bạn rất thân, họ thấy những người bạn này cũng biến mất một cách vội vàng như người khác. « Quái nhỉ ! — bà mẹ Ganem nói —chúng ta mang theo dịch hạch hay sao thế này ? Sự đối xử bất công và man rợ mà chúng ta là nạn nhân lại làm cho mẹ con ta trở nên đáng kinh tởm trước mắt bà con hàng phố hay sao ? Thôi con ơi, chúng ta hãy nên rời khỏi Đamát, chớ nên sống nữa trong một thành phố mà ngay đến bạn bè cũng lấy làm kinh tởm chúng ta. »

Vừa nói, hai người đàn bà khố khốn khổ ấy vừa đi về một nơi ở cuối thành phố, và chui vào một túp lều đổ nát để nghỉ đêm. Trời vừa tối thì có mấy người theo đạo hồi động lòng trắc ẩn, tìm gặp hai mẹ con. Họ mang cho một ít thức ăn, nhưng không dám lần chần để an ủi đôi lời, sợ bị phát hiện và trừng trị về tội bất tuân lệnh hoàng đế.

Trong thời gian ấy, vua Zinobi đã thả chim bồ câu báo tin cho Harun An-Rasit rõ mình đã thực hiện đầy

đủ lệnh của hoàng đế. Vua tường trình tất cả sự việc đã dẫn ra, và xin hoàng đế cho biết Người muốn làm gì nữa về mẹ và em gái của Ganem. Chẳng bao lâu, cũng bằng đường chim đưa thư, vua nhận được phúc đáp của hoàng đế cho biết phải đời đời cấm hai mẹ con không được lai vãng ở Đamát. Lập tức, quốc vương Xyri sai người đến túp lều, bắt người mẹ và cô con gái, dẫn đi xa cách Đamát ba ngày đường rồi để lại đó, cấm họ từ nay không được trở về thành phố.

Người của Zinobi làm tròn nhiệm vụ được giao ; nhưng họ không nhất nhất tuân theo từng điểm một mệnh lệnh của Harun An-Rasit, như quốc vương của họ đã làm ; thương hại Mê Hồn Nương và bà mẹ, họ cho một ít tiền lẻ để mua chút ít thức ăn sống qua ngày, và quàng vào cổ cho mỗi người một cái túi để đựng thực phẩm.

Trong tình trạng thảm thương đó, hai mẹ con vào làng đầu tiên trông thấy. Các bà nhà nông xúm quanh họ, và mặc dù hai mẹ con ăn mặc tồi tàn, họ vẫn nhận ra đây là những người cũng có địa vị nào đó, liền hỏi vì sao phải lưu lạc thế này, vì sao phải vận những chiếc áo có vẻ không đúng như cách trang phục tự nhiên. Hai mẹ con không đáp mà chỉ bật ra khóc, do đó càng làm tăng thêm sự hiếu kỳ của các bà nhà nông và khơi gợi lòng trắc ẩn của họ. Bà mẹ Ganem thuật lại cảnh đọa đầy mà hai mẹ con bà đã phải chịu ; các bà dân làng tốt bụng xúc động, cố tìm lời an ủi. Tuy đạm bạc, họ cũng cố gắng thết đãi hai mẹ con. Họ bảo hai người cởi bỏ những chiếc áo dệt bằng lông ngựa mặc rất khó chịu thay những bộ áo quần họ cho, cùng với giày dép và khăn trùm đầu cho gọn tóc.

Sau khi cảm tạ các bà nông dân từ thiện. Mê Hồn Nương và mẹ từ giã làng ấy và lần hồi đi về phía thành phố Alép [1]. Họ quen dần với việc nghỉ lại quanh nhà thờ [2] hoặc ngay bên trong các nhà thờ, đêm họ ngủ trên những chiếu trải sẵn dưới đất, nếu không có chiếu thì nằm ngay trên mặt đất, hoặc đến những nơi công cộng dùng làm chỗ tạm trú cho khách qua đường. Thức ăn thì không thiếu : họ thường đến được những nơi người ta phân phát bánh mì, cơm và các thức ăn khác cho tất cả khách qua đường muốn hỏi xin.

Cuối cùng họ đến được Alép, nhưng không dừng lại ở đây mà tiếp tục đi về phía sông Ơphơrát, sang sông vào miền Lưỡng Hà [3] rồi băng qua miền này đến thành phố Mútxun [4]. Từ Mútxun, mặc dù đã trải qua không biết bao nhiêu khổ ải họ vẫn cố đi cho tới được Bátđa. Đây chính là nơi hai mẹ con muốn tới, mong tìm gặp Ganem, mặc dù việc chàng có mặt ở kinh đô của hoàng đế là điều khó tin : nhưng họ vẫn hy vọng, vì tìm được Ganem là điều tâm niệm của họ ; qua cơn gia biến, tình thương yêu của họ đối với chàng không giảm bớt mà còn tăng thêm. Hai mẹ con thường nói chuyện về Ganem ; gặp ai họ cũng hỏi thăm tin tức chàng.

Nhưng chúng ta hãy tạm gác chuyện Mê Hồn Nương và mẹ nàng ở đây, để trở lại nói về Ưu Tư.

Từ ngày xiết bao tai hại cho Ganem và cho nàng, Ưu Tư vẫn bị giam chặt trong tháp tối. Tuy nhiên, cho dù cảnh nhà tù có khó chịu đến đâu, nàng buồn vì

---

(1) Một thành phố thuộc Xyri. (2) Nhà thờ đạo Hồi. (3) Khu vực giữa sông Ti-gơ-rơ và sông Ơ-phơ-rát. (4) Nơi dệt lụa mút-xơ-lin nổi tiếng thế giới (N.D).

phận mình thì ít mà lo lắng cho tai họa của Ganem thì nhiều, số phận bấp bênh của chàng làm nàng lo âu da diết. Hầu như không một phút nào nàng không lo nghĩ vì chàng.

Một hôm, hoàng đế đang tản bộ một mình trong thành nội — vua thường làm như vậy vì ông ta là nhà vua hiếu kỳ nhất thế gian ; một đôi lần qua những chuyến dạo đêm ấy, vua biết được nhiều chuyện xảy ra trong cung mà không có thì chẳng bao giờ ông hay biết — một hôm trong khi dạo chơi, hoàng đế đi qua cạnh tháp tối. Chợt như có tiếng người, vua dừng lại. đến gần tháp hơn để lắng nghe cho rõ, và nghe rành mạch những lời sau đây (Ưu Tư trong lúc mải mê nghĩ tới Ganem, đã nói khá to) : « Ôi Ganem ! hỡi Ganem bất hạnh quá chừng, giờ đây anh ở đâu ? Số phận thảm thương đưa đẩy anh đến chân trời góc bể nào ? Than ôi ! chính tôi là kẻ đã làm khổ anh ! Sao anh không để cho tôi chết khốn chết khổ đi mà còn hào hiệp cứu giúp làm gì ! Sự chăm nom săn sóc, lòng kính trọng của anh đối với tôi đưa lại cho anh kết quả đáng buồn làm sao ! Đáng lẽ phải thưởng công anh thì Đấng thống lĩnh các tín đồ lại bắt tội anh chỉ vì anh bao giờ cũng coi tôi như một người dành riêng để nâng khăn sửa túi cho Người : khiến anh mất hết tài sản mà phải trốn tránh để bảo toàn mạng sống. Ôi hoàng đế, hoàng đế dã man ! Ngài sẽ nói sao để tự bào chữa khi ngài và Ganem cùng ra trước Thượng đế trong ngày phán xét, khi các thiên thần sẽ chứng nhận sự thật cho anh trước mặt Ngài ? Cho dù quyền uy của Ngài hiện nay lớn đến bao nhiêu, cho dù gần hết địa cầu run lên dưới quyền lực của Ngài, điều đó cũng không ngăn được sau này Ngài sẽ bị phán xét và trừng phạt vì sự tàn bạo bất công. » Ưu Tư chỉ nói đến đây rồi ngừng, vì nghẹn ngào không thể nào nói tiếp được nữa,

Cũng chẳng cần nhiều hơn để buộc hoàng đế phải suy nghĩ. Vua thấy rõ là, nếu những điều vừa nghe là đúng sự thật, thì ái phi của vua vô tội, và lệnh của vua trị tội Ganem và gia đình chàng quả có vội vàng. Để đi sâu vào một điều rất có quan hệ đến đức công minh mà vua vẫn lấy làm tự hào, vua vội vã trở về cung, sai Mêrua đến ngay tháp tối dẫn Ưu Tư tới gặp mình ngay.

Qua lệnh đó, và nhất là qua thái độ của hoàng đế, viên chỉ huy các hoạn nô đoán rằng vua muốn xá tội cho ái phi và gọi nàng trở lại với mình. Y mừng rơn, vì y thương Ưu Tư và rất thông cảm về việc nàng bị thất sủng. Y chạy ngay lập tức đến tháp tối ; và nói với ái phi, giọng mừng rỡ : « Thưa bà, xin bà vui lòng đi theo tôi. Tôi hy vọng là bà sẽ không trở phải lại cái tháp tối om khốn khổ này. Đấng thống lĩnh các tín đồ muốn nói chuyện với bà, tôi thấy đó là một triệu chứng tốt lành.

Ưu Tư đi theo Mêrua, y dẫn nàng vào buồng riêng của hoàng đế. Nàng phủ phục xuống đất và cứ quỳ vậy mà khóc như mưa.

— Ưu Tư này — hoàng đế nói, không truyền cho nàng đứng lên — hình như nàng lên án ta tàn bạo và bất công. Vậy thì ai là kẻ đang trong tình trạng thê thảm, mặc dù đã nể vì và tôn kính ta ? Hãy nói đi, nàng biết bản tính ta hiền từ, ta thích minh oan cho những người oan ức.

Qua câu nói, ái phi biết là vua đã nghe được những lời nàng than thở, và lợi dụng cơ hội hiếm có để thanh minh cho Ganem của mình, nàng đáp : « Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, em khúm núm van xin bệ hạ hãy xá tội cho. Những kẻ mà Ngài muốn biết rõ sự vô tội và cảnh thảm thê ấy, chính là Ganem, con trai bất hạnh

của Abu Aibu, thương nhân thành Đamát. Chính anh ta đã cứu sống em và cho em tạm trú trong nhà. Em xin thú thật với ngài là thoạt trông thấy em, có lẽ anh cũng đem lòng yêu mến và hy vọng em thông cảm sự săn sóc của anh ta; em đoán như vậy khi thấy anh ta lộ vẻ sốt sắng đãi đằng và làm giúp em mọi việc mà em rất cần trong hoàn cảnh lúc bấy giờ. Nhưng, khi vừa được biết là em đã có vinh dự thuộc về bệ hạ, thì anh ta nói ngay với em: « Thưa bà, cái gì đã thuộc về chủ nhân thì cấm nô lệ động vào ». Từ lúc ấy trở đi, xử sự của anh ta đối với em không chút trái ngược với lời anh nói. Thế mà, tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, Ngài đối xử với anh ta nghiêm khắc như thế nào, Ngài đã rõ, và Ngài sẽ phải trả lời trước tòa phán xét của Thượng đế.»

Hoàng đế không chút giận Ưu Tư đã dám nói với mình thẳng thắn như vậy. Vua tiếp. « Nhưng ta có thể tin những lời quả quyết của nàng về tư cách Ganem được chăng? ».

— Tâu có, bệ hạ có thể tin. Em không hề muốn giấu Ngài một mảy may sự thật. Để chứng minh cho Ngài thấy em thành khẩn, em cần phải thú thực với bệ hạ một điều có lẽ làm Ngài không vừa ý, nhưng em xin bệ hạ tha thứ trước cho.

Thế là Harun An-Rasít đáp;

— Được rồi, nàng cứ nói. Ta tha thứ cho nàng hết thảy, miễn là nàng không được che giấu ta điều gì.

— Vậy thì em thưa là, sự chăm sóc đầy tôn kính của Ganem, cộng với những sự giúp đỡ của anh ta đối với em, làm cho em có cảm tình với anh, em còn đi xa hơn nữa, bệ hạ đã biết rõ mãnh lực của ái tình, em cảm thấy trong trái tim bắt đầu nẩy nở tình cảm vấn

vương. Anh ta nhận thấy điều đó; ấy thế mà không tìm cách lợi dụng sự yếu đuối của em và bất chấp mối tình nồng cháy của mình, anh ta luôn luôn giữ đúng bổn phận; và tất cả những gì mà tình yêu đắm đuối buộc anh ta phải bật ra lời, đó là câu nói mà em đã tâu bệ hạ: « Cái gì đã thuộc về chủ nhân thì cấm nô lệ không được động vào ».

Những câu nói ngây thơ ấy có lẽ đã làm người khác nổi xung, nhưng chính ra lại làm hoàng đế nguôi hẳn cơn thịnh nộ. Vua truyền nàng đứng dậy, cho đến ngồi cạnh mình, và bảo: « Nàng hãy kể lại ta nghe câu chuyện của nàng từ đầu chí cuối ».

Thế là nàng làm việc đó đầy khôn khéo và thông minh. Nàng chỉ lướt qua những điểm có liên quan đến Zôbêit. Nàng nói kỹ hơn về những điều mình chịu ơn Ganem, về những chi phí tốn kém của anh ta vì nàng, và nhất là khen ngợi sự kín đáo của anh; để qua đó mà tỏ cho hoàng đế biết nàng bắt buộc phải ẩn náu ở nhà Ganem để tránh Zôbêit, và cuối cùng kết thúc với việc chàng thương nhân trẻ trốn đi, mà không chút che giấu là chính nàng đã buộc anh ta trốn để tránh sấm sét của hoàng đế.

Nàng vừa dứt lời, vua bảo: « Ta tin tất cả những điều nàng vừa kể; nhưng tại sao các ngươi chậm cho ta biết tin tức như vậy? Sao phải chờ đến một tháng sau khi ta trở về mới cho ta hay nàng đang ở đâu? »

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — Ưu Tư đáp — Ganem ít ra khỏi nhà, cho nên xin bệ hạ chớ lấy làm lạ sao chúng tôi không biết sớm hơn tin bệ hạ trở về. Hơn nữa, Ganem nhận việc chuyển mảnh giấy của em

viết cho Bình Minh, song một thời gian dài vẫn không làm sao tìm được dịp thuận tiện để đưa tận tay cho nó.

— Thế là đủ, Ưu Tư à — hoàng đế tiếp — ta nhận lỗi, và muốn sửa lỗi bằng cách ban ơn rộng rãi cho gã thương nhân trẻ thành Đamát. Nàng thử xem, ta có thể làm gì cho nó? Nàng muốn gì cứ xin, ta sẽ đồng ý cho.

Nghe câu đó, ái phi phủ phục dưới chân hoàng đế, áp mặt xuống đất, rồi đứng dậy nói: « Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, em xin vì Ganem tạ ơn hoàng đế, và khúm núm cúi xin bệ hạ hãy ban bố trong khắp nước rằng bệ hạ đại xá cho con trai Abu Aibu, và anh ta chỉ việc đến trình diện với bệ hạ. »

— Ta sẽ còn làm nhiều hơn, — hoàng đế tiếp lời, — để thưởng công nó đã cứu sống nàng, để thừa nhận sự tôn kính của nó đối với ta, để đền bù những thiệt hại về tài sản của nó, và cuối cùng để sửa lỗi lầm của ta đối với gia đình nó, ta cho nàng lấy nó làm chồng.

Ưu Tư không thể tìm ra đủ lời lẽ để cảm tạ hoàng đế về sự hào hiệp của Người. Sau đó nàng lui về buồng riêng, nơi nàng vẫn ở trước khi xảy ra những sự biến đau khổ. Đồ đạc trong buồng vẫn y nguyên; không ai động đến một vật gì. Nhưng điều làm cho nàng vui nhất, là trông thấy các hòm xiểng và gói gắm của Ganem, mà Mêrua đã cẩn thận sai đưa cất vào đấy.

Ngày hôm sau, Harun An-Rasit truyền tể tướng cho ban bố khắp tất cả các thành phố trong nước là vua tha tội cho Ganem, con trai Abu Aibu. Nhưng sự ban bố ấy không có ích gì, vì đã một thời gian dài trôi qua, không hề ai nghe nói đến chàng thương nhân trẻ ấy.

Ưu Tư nghĩ là có lẽ chàng đã không sống nổi vì thiếu nàng; nàng lo âu kinh khủng; nhưng vì những người yêu đương bao giờ cũng vẫn còn nuôi hy vọng, nàng tâu xin hoàng đế cho phép mình thân hành đi tìm kiếm Ganem. Được phép, nàng mở hòm riêng lấy một cái túi đựng một nghìn đồng vàng; rồi một sáng sớm, cưỡi một con la thắng yên cương lộng lẫy lấy trong đàn lừa ngựa của hoàng đế, nàng rời hoàng cung lên đường. Hai viên hoạn nô da đen theo hầu hai bên, tay đặt lên lưng con la.

Nàng đi từ nhà thờ này đến nhà thờ khác, cung tiến tiền bạc cho người tu đạo hồi, xin họ cầu nguyện giúp cho nàng hoàn tất một công việc hệ trọng, theo lời nàng, nó quan hệ đến số phận của hai con người. Suốt ngày, nàng đem cả nghìn đồng vàng làm phúc hết ở các nhà thờ rồi tối đến trở về cung.

Ngày hôm sau, nàng lại lấy túi tiền khác đựng một nghìn đồng vàng và vẫn theo cung cách như hôm trước, đi đến hiệu kim hoàn. Nàng dừng lại trước cửa và không xuống la, sai một tên hoạn nô đi gọi người trùm phường đến. Ông này vốn là một con người rất từ thiện, vẫn dùng hơn hai phần ba số thu nhập của mình để cứu giúp những người ngoại quốc thất cơ lỡ vận vì ốm đau hoặc do công việc làm ăn sa sút. Nghe gọi, ông ta đến ngay, nhìn thấy trang phục của Ưu Tư, ông biết đây là một mệnh phụ trong triều. Nàng đặt túi tiền vào tay ông và nói: « Tôi có việc nhờ ông, một người mà cả thành phố này đều ca ngợi lòng từ thiện. Nhờ ông chia số tiền này cho những người nước ngoài đáng thương ông đang cứu giúp, bởi vì tôi biết rõ là ông vẫn thường xuyên giúp đỡ

những người ngoại quốc đến kêu xin tấm lòng bác ái của ông ».

— Thưa bà — người trùm phường đáp — tôi hết sức vui mừng được làm theo lệnh của bà ; nhưng nếu bà muốn tự tay làm phúc thì xin mời bà quá bộ đến nhà tôi, bà sẽ gặp ở đó, hai người đàn bà đáng hưởng lòng từ thiện của bà. Tôi gặp họ hôm qua, khi họ vừa đến thành phố. Tình trạng họ rất thảm thương, và tôi cũng xúc động vì trông họ có vẻ là những người có vai vế ở đời. Qua những bộ áo quần rách tươm, mặc dù mặt mũi họ xạm đen vì nắng cháy, tôi vẫn nhận ra một vẻ cao sang thường không có ở những người nghèo vẫn được tôi giúp đỡ. Tôi đưa hai người về nhà, giao cho bà vợ tôi, và bà nhà tôi thoạt trông cũng đồng ý ngay với sự phán đoán của tôi. Nhà tôi sai người ở sửa soạn giường, còn bà ấy thì tự tay rửa mặt mũi và thay quần áo cho họ. Chúng tôi chưa biết họ là ai, vì chúng tôi muốn để cho họ nghỉ ngơi tí chút, sợ hỏi han ngay e làm họ mệt chăng ».

Không hiểu sao, Ưu Tư nảy lòng hiếu kỳ muốn gặp hai người đàn bà ấy. Người trùm phường đành dẫn nàng về nhà, nhưng nàng không muốn làm phiền ông, mà chỉ xin ông cho một tên nô lệ đưa đường. Về đến cửa, nàng xuống la đi theo tên nô lệ. Y bước lên trước để báo tin cho bà chủ nhà đang ở trong buồng cùng với Mê Hồn Nương và mẹ nàng — vì hai người đàn bà mà trùm phường nói đến chính là mẹ và em gái của Ganem.

Được tên nô lệ báo tin có một phu nhân trong triều đến nhà, vợ người trùm phường định ra đón nhưng không kịp, Ưu Tư theo sát gót tên nô lệ, đã bước vào. Bà vợ người trùm phường quỳ xuống đất

để tỏ lòng kính trọng đối với tất cả những ai là người nhà của vua. Ưu Tư đỡ bà đứng dậy và nói : « Bà ơi, xin bà hãy cho tôi được hỏi chuyện hai người đàn bà nước ngoài vừa mới đến Bátđa tối hôm qua ».

— « Thưa bà, họ chính là những người đang nằm trên hai chiếc giường nhỏ kê sát nhau mà bà nhìn thấy đó » — vợ người trùm phường đáp.

Ái phi tiến ngay đến cạnh giường bà mẹ, chăm chú nhìn bà và nói : « Bà ơi, tôi đến đây để giúp đỡ bà. Tôi cũng có chút ít địa vị trong thành phố này, tôi có thể giúp ích cho bà cũng như cô bạn đường của bà.

— Thưa bà, — bà mẹ Ganem đáp — nghe lời bà dạy tôi thấy trời chưa nỡ bỏ chúng tôi. Ấy thế mà, sau bấy nhiêu tai họa xảy đến, tôi đã có lần từng nghĩ như vậy. Dứt lời, bà bật khóc như mưa, đến nỗi Ưu Tư và bà vợ người trùm phường cũng không cầm được nước mắt.

Ái phi lau nước mắt, và bảo bà mẹ Ganem : « Xin bà hãy vui lòng kể cho chúng tôi nghe những nỗi bất hạnh của bà ; ít có ai nghe chuyện bà mà sẵn sàng tìm đủ mọi cách để an ủi bà hơn chúng tôi ».

— Thưa bà, — bà quả phụ Abu Aibu nói tiếp — một ái phi của Đấng thống lĩnh các tín đồ, một phu nhân tên là Ưu Tư, đã gây nên tai họa cho chúng tôi ».

Nghe câu đó, ái phi tưởng như bị sét đánh, song cố giấu nỗi bối rối và xúc động của mình, để cho bà mẹ Ganem kể tiếp : « Tôi là vợ góa của Abu Aibu, thương nhân ở Đamát. Trước đây tôi có một đứa con trai tên là Ganem, cháu sang Bátđa buôn bán và bị tố cáo là đã quyến rũ bà Ưu Tư ấy. Hoàng đế lùng bắt nó

khắp nơi để xử tử; không tìm thấy, Người đã viết thư gửi quốc vương Đamát ra lệnh cho cướp phá và triệt hạ nhà cửa chúng tôi, vừa lột truồng bêu riếu con gái tôi và tôi suốt ba ngày liền trước mắt thiên hạ, sau đó đuổi chúng tôi đi, cấm suốt đời không được trở lại nước Xyri. Nhưng, dù người ta đối xử với chúng tôi không còn chút nhân tình, thì tôi còn có thể khuây khỏa nếu con trai tôi còn sống và tôi còn mong được gặp cháu. Sung sướng biết bao cho em gái cháu và tôi, nếu được nhìn thấy cháu! Được ôm hôn nó, chúng tôi sẽ quên hết, sẽ không tiếc chút gì tài sản đã mất, sẽ khuây khỏa mọi nỗi đau chúng tôi đã vì nó mà chịu đựng. Than ôi! tôi tin tưởng chắc chắn cháu vô tội, cho dù chính nó đã vô tình gây nên mọi khổ đau, tôi tin cháu cũng như em gái nó và tôi đây chẳng phạm tội gì xúc phạm tới hoàng đế.

Đến đây, Ưu Tư ngắt lời bà:

— Không, chắc chắn là không. Anh ấy cũng như bà không hề phạm tội ác nào. Tôi có thể cam đoan với bà sự trong trắng của anh ấy, vì chính tôi là Ưu Tư con người đáng để bà trách móc biết bao, con người vì định mệnh đã gây nên mọi tai họa cho bà. Chính tôi mới là người đáng để bà hỏi tội về cái chết của con trai bà, nếu quả thật chàng không còn trên đời này nữa. Nhưng, nếu tôi đã gây nên cho bà đau khổ thì cũng có thể làm cho bà khuây khỏa. Tôi đã thanh minh cho Ganem với hoàng đế. Người đã cho ban bố khắp các nước thuộc quyền rằng Người đại xá cho con trai Abu Aibu, và xin bà đừng chút nghi ngờ, hoàng đế sẽ ban cho bà bao nhiêu điều tốt lành như đã gây nên cho bà bấy nhiêu tai họa. Gia đình bà không còn bị hoàng đế giận ghét nữa. Người đang chờ gặp Ganem để thưởng

công chàng đã cứu sống tôi bằng việc cho hai chúng tôi nên vợ nên chồng. Người đã cho phép chàng lấy tôi làm vợ. Bởi vậy, xin bà hãy coi tôi như con dâu bà, và xin phép bà cho tôi được mãi mãi quý yêu bà.

Nói đến đây, Ưu Tư cúi xuống ôm chặt bà mẹ Ganem hồi lâu, bà kinh ngạc không thốt lên lời ; rồi nàng buông bà ra là để chạy đến ôm hôn Mê Hồn Nương, cô này cũng đã ngồi dậy đưa hai tay ra đón nàng.

Sau khi biểu lộ với hai mẹ con bà quả phụ những tình cảm thân thiết như mình đã thật sự là vợ của Ganem, nàng ái phi yêu kiều của hoàng đế nói : « Xin mẹ và em đừng buồn nữa. Của cải của Ganem để trong thành phố này chưa mất mà hiện cất giữ trong cung, tại buồng riêng của tôi. Tôi biết tất cả của cải trên đời này cũng không thể an ủi được mẹ và em nếu không có Ganem. Tôi suy mình ra cho nên mới dám nói như vậy. Đối với những tâm hồn cao cả, tình ruột thịt cũng có sức mạnh không kém gì tình yêu. Nhưng tại sao chúng ta không hi vọng gặp lại chàng ? Chúng ta sẽ tìm thấy chàng ; niềm vui được gặp mẹ gặp em đưa lại cho tôi hi vọng đó. Có lẽ hôm nay là ngày gian khổ cuối cùng ; khổ tận cam lai, đây có lẽ là ngày khởi đầu thời kỳ hạnh phúc còn lớn lao hơn cả hồi mẹ và em sống với Ganem ở Đamát ».

Ưu Tư đang định nói nữa, thì người trùm phường buôn kim hoàn đến : « Thưa bà, — ông nói với nàng — tôi vừa chứng kiến một cảnh cảm động. Đấy là một chàng trai trẻ vừa đến bệnh viện Bátđa bằng lạc đà. Người ta phải dùng dây buộc chàng trên lưng con vật vì chàng không đủ sức ngồi vững. Người ta cởi chàng ra sắp đưa vào bệnh viện thì tôi đi qua đấy. Tôi đến

gần, quan sát kỹ, và trông mặt anh ta hơi quen quen. Tôi có hỏi gia đình và quê quán anh ta, nhưng anh không đáp một câu mà chỉ khóc và thở dài. Tôi lấy làm thương hại, và vốn quen nhìn các người ốm, tôi biết anh ta cần được chăm nom săn sóc khẩn cấp ; tôi không muốn để người ta đưa vào bệnh viện, vì tôi biết quá rõ ở đó trông nom người bệnh thế nào, cũng như năng lực của các thầy thuốc ra sao. Tôi sai bọn người nhà tôi mang anh ta về, đưa vào một buồng riêng, và đã truyền thay áo quần sạch cho anh, và hầu hạ anh chu đáo như hầu hạ chính tôi vậy ».

Ưu Tư giật mình khi nghe người buôn kim hoàn nói, nàng linh cảm một nỗi xúc động không rõ căn nguyên. Nàng bảo : « Xin ông hãy dẫn tôi đến buồng người bệnh ấy. Tôi muốn gặp anh ta ». Người trùm phường đưa nàng đi khỏi, bà mẹ Ganem nói với Mê Hồn Nương : « Ôi, con ơi ! người nước ngoài đau yếu ấy dù có đau khổ đến đâu cũng không bằng anh con, nếu anh con còn sống ! ».

Vào buồng người bệnh, ái phi của hoàng đế tiến đến cạnh cái giường bọn nô lệ của người trùm phường đặt chàng nằm. Nàng trông thấy một chàng trai trẻ mắt nhắm nghiền, mặt tái xanh hốc hác và đầm đìa nước mắt. Chăm chú quan sát, tim nàng đập mạnh, ngỡ nhận ra Ganem, nhưng ngay sau đó lại không dám tin mắt mình. Tuy có nhận ra một vài nét của Ganem trong con người nằm kia, nhưng trông người này lại khác biệt đến nỗi nàng không dám tin chính chàng đang ở trước mắt mình. Tuy nhiên, không cưỡng nổi ý muốn làm sáng tỏ, nàng hỏi giọng run run : « Ganem, có phải chàng đây không ? ». Hỏi xong, nàng ngừng lại chờ chàng trai trả lời ; nhưng thấy chàng có vẻ dửng dưng,

nàng nơi tiếp : « Ôi ! Ganem ơi, người em đang hỏi đây chẳng phải chàng đâu. Trí tưởng tượng của em luôn luôn mang hình ảnh anh, đã làm cho em nhìn nhầm người xa lạ này. Con trai Abu Aibu đã ốm nặng đến đâu chắc hẳn đã nhận ra tiếng nói của Ưu Tư rồi ».

Nghe hai tiếng Ưu Tư, Ganem — vì đấy chính là chàng — mở hé mắt, quay đầu về phía người đang nói, và nhận ra ái phi của hoàng đế : « A ! chính bà đấy ư, thưa bà ? Sao có được sự kỳ diệu dường này !... ». Chàng không nói được hết câu. Nỗi mừng vui quá đột ngột làm chàng ngất đi. Ưu Tư và ông trùm phường vội cấp cứu ; khi thấy chàng sắp hồi tỉnh, người trùm phường mời nàng ra ngoài, sợ để Ganem nhìn thấy. cơn bệnh của chàng sẽ nặng thêm chăng.

Chàng trẻ tuổi tỉnh lại, đưa mắt nhìn bốn phía, không trông thấy người mình tìm, chàng thốt lên : « với Ưu Tư xinh đẹp, nàng ở đâu ? Có phải đúng là nàng vừa ở trước mắt tôi hay đây chỉ là nằm mê ?

— Không, thưa ngài — người trùm phường nói — hoàn toàn không phải là nằm mê : chính tôi vừa mời bà ấy ra ngoài ; ngài sẽ gặp bà ngay, chừng nào ngài đủ sức khỏe để nhìn bà. Giờ đây ngài cần nghỉ ngơi và không nên để gì làm trở ngại việc đó. Số phận của ngài đã thay đổi, bởi vì hình như ngài chính là ông Ganem mà Đấng thống lĩnh các tín đồ đã cho ban bố khắp Bátđa rằng. Người đại xá những gì xảy ra trong quá khứ. Giờ đây, ngài chỉ cần biết thế là đủ. Bà vừa nói chuyện với ngài sẽ cho ngài rõ đầy đủ hơn. Giờ ngài chỉ nên nghĩ tới chuyện chóng bình phục. Về phần tôi, xin cố hết sức góp phần vào việc đó.

Nói xong, người trùm phường để Ganem nằm nghỉ, ông đi sửa soạn các loại thuốc men mà ông cho là cần

thiết để giúp chàng lấy lại sức lực bị kiệt quệ vì đói khát và gian lao.

Trong lúc đó, Ưu Tư trở lại buồng Mê Hồn Nương và bà mẹ, ở đây cũng xảy ra cảnh gần như vậy, vì khi được biết người nước ngoài ốm đau được người trùm phường đón về ấy chính con trai mình, bà mẹ Ganem mừng vui đến nỗi ngất đi. Vừa tỉnh lại nhờ sự săn sóc của Ưu Tự và vợ người trùm phường ; bà muốn đứng lên đi gặp con ngay ; nhưng người trùm phường đến đúng lúc kịp ngăn lại, nói rằng : Ganem đang yếu và kiệt sức đến mức không thể không gây nguy hiểm cho tính mệnh của chàng, nếu đột ngột để chàng gặp mẹ và em gái xiết bao yêu quý. Ông không cần nói nhiều hơn để thuyết phục bà mẹ Ganem. Khi được biết là không thể nói chuyện với con mà không gây nguy hiểm cho chàng, bà hết khẩn khoản đòi gặp con nữa. Bấy giờ Ưu Tư mới lên tiếng : « Chúng ta hãy tạ ơn Thượng đế đã cho chúng ta xum họp. Giờ tôi trở về tâu hoàng đế tất cả những việc vừa rồi, sáng mai sẽ trở lại gặp mẹ và em. »

Nói xong, nàng ôm hôn bà mẹ và cô em rồi đi ra. Vừa về đến hoàng cung, nàng nhờ Mêrua xin được gặp riêng hoàng đế. Yêu cầu của nàng được chấp nhận ngay tức khắc. Nàng được đưa vào buồng riêng của hoàng đế. Vua đang ở một mình. Thoạt tiên nàng phủ phục, áp mặt xuống đất theo đúng lễ nghi. Vua bảo nàng đứng dậy cho phép ngồi và hỏi nàng đã được tin tức gì của Ganem chưa. Nàng đáp : « Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, nhờ cố gắng hết sức, em đã tìm được chàng cùng với bà mẹ và cô em gái ». Hoàng đế hiếu kỳ muốn biết nàng đã làm thế nào để tìm thấy được trong một thời gian ngắn như vậy. Nàng thuật

lại từng chi tiết về việc tìm kiếm và nói thêm nhiều điều tốt đẹp về bà mẹ Ganem và Mê Hồn Nương, đến nỗi vua cũng muốn gặp hai mẹ con bà cùng với chàng thương nhân trẻ.

Nếu Harun An-Rasít thô bạo, nếu trong những lúc nóng giận vua thỉnh thoảng sa vào những hành động tàn nhẫn, thì bù lại, đó là ông vua công minh và hào hiệp nhất thế gian, một khi cơn giận dữ đã qua và được người khác chỉ ra sự bất công của mình. Bởi vậy khi đã tin rằng mình xử phạt bất công Ganem và gia đình chàng, đối xử tàn tệ với họ trước công chúng, vua nhất quyết cũng minh oan cho họ trước mọi người. Vua bảo Ưu Tư: « Ta rất vui lòng vị nàng đã thành công trong công việc tìm kiếm; ta vui mừng vì nàng thì ít mà vì chính ta nhiều hơn. Ta giữ lời đã hứa. Nàng sẽ lấy Ganem, và ta tuyên bố từ giờ phút này, nàng không còn là nô lệ của ta nữa, nàng được tự do. Nàng hãy đến với chàng thương nhân trẻ; chừng nào sức khỏe anh ta bình phục, hãy đưa anh ta cùng bà mẹ và cô em gái đến đây. »

Ngày hôm sau, Ưu Tư không quên đến nhà người trùm phường buôn kim hoàn rất sớm, nàng sốt ruột muốn rõ tình trạng sức khỏe Ganem và báo cho bà mẹ và cô em gái biết những tin tức tốt lành. Người đầu tiên nàng gặp là viên trùm phường, ông ta cho nàng rõ Ganem ngủ đêm rất tốt; căn nguyên bệnh của chàng chỉ là sầu não, cắt bỏ được rồi, chàng sẽ khỏi bệnh chóng thôi.

Quả vậy, chàng trai Abu Aibu thấy đã dễ chịu hơn nhiều. Sự nghỉ ngơi cùng những thuốc men đã uống, và trên tất cả là tinh thần sảng khoái, đã gây được công hiệu tốt đến mức người trùm phường thấy chàng

đã có thể gặp mẹ, em gái và người yêu mà không sợ nguy hiểm, miễn là cần có sự chuẩn bị: ông lo, do chưa biết mẹ và em gái đã ở Bátđa. sự gặp mặt bất thần có thể làm cho chàng quá xúc động vì ngạc nhiên và mừng rỡ. Cuối cùng ông thỏa thuận Ưu Tư sẽ vào gặp Ganem trước, rồi nàng sẽ ra hiệu cho hai người đàn bà kia vào lúc nào thuận tiện.

Bàn bạc xong xuôi, viên trùm phường báo cho người bệnh biết Ưu Tư đến. Chàng vui mừng được gặp người yêu, suýt nữa lại ngất đi. Nàng vừa tiến đến cạnh giường chàng, vừa nói: « Này, Ganem, anh gặp lại Ưu Tư của anh, mà anh tưởng đã mãi mãi mất đi rồi đấy. »

— Ôi! thưa bà, — chàng vội vã ngắt lời nàng — sự diệu kỳ nào đưa bà đến thăm tôi? Tôi vẫn tưởng bà đang ở trong hoàng cung, Hoàng đế chắc đã nghe bà phân trần. Bà đã xua tan nỗi ngờ vực của Người, và Người đã trở lại yêu quý bà như trước?

— Vâng, hỡi Ganem thân yêu của em ơi, — Ưu Tư đáp — em đã thanh minh được với Đấng thống lĩnh các tín đồ, và để sửa chữa lỗi lầm, đã gây đau khổ cho chàng, Người cho phép em kết hôn với chàng. »

Câu cuối cùng làm cho Ganem mừng vui đến nỗi lặng đi không thốt nên lời, như thường gặp ở những người đang yêu. Nhưng cuối cùng chàng cũng kêu lên được: « Ôi! nàng Ưu Tư xinh đẹp ơi! tôi có thể tin lời nàng vừa nói chứ? Tôi có thể tin rằng quả thật hoàng đế nhường nàng cho con trai của Abu Aibu? »

— Không có gì có thể đúng sự thật hơn, — nàng lại nói — Hoàng đế trước đây đã sai truy nã chàng để xử tử, và trong cơn nóng giận đã bắt mẹ và em gái,

chàng phải chịu biết bao điều tủi nhục, giờ đang muốn gặp để thưởng công chàng đã tỏ lòng tôn kính Người, và không nghi ngờ gì. Người sẽ ban ơn rộng rãi cho tất cả gia đình chàng. »

Ganem hỏi hoàng đế đã đối xử với mẹ và em gái chàng như thế nào, Ưu Tư kể lại cho chàng rõ. Chàng không thể nghe mà không tuôn nước mắt, mặc dù đang mừng về tin được cho phép kết hôn với người yêu. Nhưng khi Ưu Tư cho biết hai người hiện đang ở Bátđa trong cùng một ngôi nhà, chàng nôn nóng muốn được gặp mẹ và em gái quá, đến nỗi ái phi không thể nấn ná được nữa. Nàng lên tiếng gọi. Hai người đã chực sẵn ở ngoài cửa, chỉ đợi có giờ phút này. Họ bước vào đến cạnh Ganem, ôm chàng và hôn nhiều bận. Biết bao nước mắt đã tuôn rơi trong phút hạnh ngộ ! Mặt Ganem đầm đìa nước mắt, cũng như mẹ và em gái chàng. Ưu Tư cũng khóc rất nhiều. Ngay đến vợ chồng người trùm phường, xúc động trước cảnh tượng đáng mủi lòng, cũng không cầm được nước mắt, và không ngớt khâm phục trời đất sao khéo xui khiến, cho đoàn tụ bốn con người từng bị số kiếp phân ly một cách tàn nhẫn.

Sau khi mọi người lau khô nước mắt. Ganem lại làm cho dòng lệ nhiều người tuôn rơi, khi chàng thuật lại những điều đã phải chịu đựng kể từ hôm chàng từ giã Ưu Tư cho đến khi người trùm phường cho đưa chàng về nhà. Chàng cho biết, trong khi trốn tránh ở một làng nhỏ, chàng lâm bệnh ; vài dân làng tốt bụng đã săn sóc chàng, nhưng vì bệnh không khỏi, một người dắt lạc đà nhận đưa chàng đến nhà thương Bátđa. Ưu Tư cũng thuật lại nỗi phiền muộn của mình lúc bị giam cầm, chuyện hoàng đế sau khi nghe nàng than thở trong tháp tối, đã cho gọi nàng đến buồng riêng, và

sau đó nàng đã nói những gì để tự thanh minh. Cuối cùng, khi mọi người đã rõ tất cả những gì xảy ra cho nhau. Ưu Tư nói : « Chúng ta hãy tạ ơn Thượng đế cho chúng ta xum họp và giờ đây chỉ nên nghĩ đến hạnh phúc đang chờ. Khi nào sức khỏe Gamen bình phục, chàng phải cùng với mẹ và em đến ra mắt hoàng đế. Nhưng, vì mẹ và em chưa được sắm sửa, tôi phải đi lo liệu việc này. Xin vui lòng chờ cho một lát. »

Nói xong, nàng đi ra, về hoàng cung và lát sau trở lại nhà người trùm phường với túi tiền đựng một nghìn đồng vàng nữa. Nàng đưa túi tiền nhờ ông mua hộ áo qnần cho Mê Hồn Nương và bà mẹ. Người trùm phường vốn có khiếu thẩm mỹ, chọn mua những vải vóc khá đẹp, và cho may gấp, càng xong sớm càng hay. Sau ba ngày, áo quần sắm xong. Và Gamen, thấy đã đủ sức đi, cũng chuẩn bị. Nhưng đúng ngày chàng dự định đến lạy chào hoàng đế, trong lúc đang cùng với Mê Hồn Nương và mẹ sửa soạn, thì tể tướng Giafa thân đến gặp người trùm phường.

Tể tướng đi ngựa, có một đội tùy tùng đòng theo sau. Bước vào nhà, ông nói với Ganem : « Thưa ngài, tôi đến đây theo lệnh Đấng thống lĩnh các tín đồ, vị chúa tể của tôi và của ngài. Mệnh lệnh tôi được giao thi hành hôm nay khác xa lệnh mà tôi không muốn ngài nhớ lại. Tôi phải đưa ngài đến ra mắt hoàng đế đang chờ gặp. »

Ganem cúi đầu rất thấp, đáp lại lời chào của tể tướng rồi lên lưng một con ngựa lấy trong số ngựa của hoàng đế vừa đưa đến. Chàng đi ngựa rất duyên dáng. Bà mẹ và cô con gái cũng được mời lên la của hoàng cung : và trong khi Ưu Tư ngồi trên lưng một con lừa dẫn hai mẹ con vào cung bằng đường tắt, thì

Giafa đưa Ganem theo một con đường khác, đến thẳng triều đường. Hoàng đế đang ngự trên ngai, chung quanh có các đại thần, thượng thư, tướng lĩnh, thị vệ và nhiều sứ thần Arập, Ba-tư, Ai-cập, Xyri và châu Phi dưới quyền đô hộ của Người, không kể những người nước ngoài khác.

Khi tể tướng dẫn Ganem vào tới chân ngai, chàng thương nhân trẻ phủ phục, mặt áp xuống đất, rồi đứng lên đọc một bài chúc tụng bằng thơ, tuy vừa ứng khẩu sáng tác tại chỗ nhưng vẫn làm cho tất cả triều đình tán thưởng. Sau khi chàng chúc tụng xong, hoàng đế gọi chàng đến gần và nói : « Ta hài lòng gặp ngươi, và muốn tự ngươi kể cho ta nghe ngươi đã gặp ái phi của ta ở đâu và ngươi đã làm những gì cho nàng. »

Ganem tuân lệnh, và tỏ ra thành khẩn đến nỗi hoàng đế tin chắc tấm lòng chân thực của chàng. Hoàng đế sai ban cho chàng một tấm áo thật đẹp, theo như lệ thường đối với những người được vào triều kiến. Sau đó, vua bảo chàng : « Ganem à, ta muốn ngươi ở hẳn trong triều của ta. »

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ — chàng đáp — kẻ nô lệ không có ý muốn nào khác ý muốn của chủ nhân mình, người có quyền định đoạt tính mệnh và tài sản của nó.

Hoàng đế rất lấy làm hài lòng về câu trả trả lời của Ganem và ban thưởng cho chàng rất hậu. Tiếp đó, hoàng đế bước xuống ngai lui về cung riêng, chỉ cho phép Ganem và tể tướng đi theo.

Biết Ưu Tư đã có mặt ở đây cùng với bà mẹ và cô con gái, vua truyền cho họ vào. Các bà cúi lạy vua. Hoàng đế cho họ đứng lên, và sau khi ngắm nghía thật

chăm chú thấy Mê Hồn Nương rất đẹp vua liền bảo: « Ta rất lấy làm tiếc đã đối xử quá tệ với nàng, cho nên ta phải sửa chữa sao cho vượt qua sự nhục mạ đối với nhan sắc đường này. Ta lấy nàng làm vợ: Bằng cách đó, ta trừng phạt Zôbêit. Chính bà ta thành người đầu tiên đưa đến hạnh phúc cho nàng hôm nay cũng như đã từng gây nên cho nàng những bất hạnh trong quá khứ. Không phải chỉ có thế, — vua quay về phía bà mẹ Ganem và nói tiếp — bà cũng còn trẻ, và ta tin rằng bà không chê làm bạn với tể tướng của ta. Ta gả bà cho Giafa; còn nàng Ưu Tư, ta gả cho Ganem. Hãy mời một pháp quan và những người làm chứng đến đây: cần lập và ký ngay tức khắc cả ba bản hôn thú. »

Ganem muốn trình bày với hoàng đế là em gái chàng, nếu được sung vào số ái phi của vua cũng đã quá vinh dự rồi, nhưng hoàng đế muốn cưới Mê Hồn Nương làm vợ.

Vua thấy câu chuyện ấy quá kỳ lạ, liền truyền cho một sử quan lỗi lạc viết ra với đầy đủ mọi chi tiết như trên. Bản viết được lưu trữ trong văn khố, từ nguyên bản ấy, nhiều bản sao được đưa ra truyền bá.

CHUYỆN HOÀNG TỬ ZEIN ALASNAM VÀ CHÚA TỂ CÁC THẦN LINH

Nước Banxôra có một nhà vua cực kỳ giàu có. Vua được trăm họ mến yêu nhưng lại không có con, và điều đó làm vua rất đỗi buồn phiền. Bằng những

lễ vật rất trọng thể, vua khấn vái tất cả các đấng thần linh trong nước giúp vua có được một con trai nối dõi. Lời khẩn cầu các thần linh có kết quả : hoàng hậu thụ thai và sinh được một hoàng tử, đặt tên là Zein Alasnam, có nghĩa là Đẹp như tượng.

Vua truyền tập hợp tất cả các nhà chiêm tinh học trong nước lại, ra lệnh cho họ lấy số tử vi của cậu bé. Qua việc xem sao, họ phát hiện rằng cậu sẽ sống lâu, sẽ dũng cảm, nhưng cậu cần có nghị lực để cứng rắn đương đầu với các tai ương đe dọa cậu. Điều tiên đoán ấy không làm cho vua mảy may kinh hoàng. Vua nói : « Con trai ta không có gì đáng phàn nàn, bởi vì nó dũng cảm. Gặp gian khó là điều tốt cho các hoàng tử. Sự ngang trái trau dồi đức độ của họ, giúp họ trị vì được tốt hơn. »

Vua ban thưởng cho các nhà chiêm tinh học rồi cho họ về. Vua cho nuôi dạy hoàng tử hết sức công phu. Cậu vừa đến tuổi học, vua đã cho đón thầy về dạy. Tóm lại vua đang tính chuyện rèn dũa con thành một hoàng tử tài đức vẹn toàn thì đột nhiên lâm một chứng bệnh nan y. Tự thấy mình gần đất xa trời, vua sai gọi hoàng tử đến bên giường bệnh và dặn dò đủ mọi điều, nhất là chú ý làm sao cho dân yêu chứ đừng để dân sợ, chớ nên nghe những lời xiểm nịnh, và hãy suy nghĩ chín chắn lúc thưởng, phạt vì các nhà vua thường say sưa trước những lời nói đường mật, cử chỉ xảo trá mà thưởng công cho những kẻ độc ác và trừng phạt những người vô tội.

Vua vừa qua đời, hoàng tử Zein liền cho phát tang. Hoàng tử chịu tang trong bảy ngày. Đến ngày thứ tám, hoàng tử lên ngôi, cho thay dấu ấn của vua cha, niêm phong quốc khố bằng ấn của chính mình

và bắt đầu hưởng lạc thú của người làm vua. Vua thích các triều thần nhất nhất tuân theo mọi ý muốn của mình, biến mối quan tâm duy nhất của họ là làm sao tỏ cho vua thấy rõ sự tuân phục và lòng hăng hái, tóm lại vua quá ưa thích tỏ rõ quyền lực đế vương. Vua chỉ thấy bổn phận của trăm dân đối với mình, mà không hề nghĩ đến bổn phận của mình đối với trăm dân. Vua chẳng bỏ mấy tâm lực để trị vì sao cho tốt. Vua say sưa tửu sắc, chơi bời cùng với những chàng trai ăn chơi được vua cất nhắc và giao nắm giữ những cương vị chủ chốt của quốc gia. Chẳng còn có lề luật nào cả. Bản tính vốn hào phóng, vua ban thưởng không hạn độ : và thế là gái cùng những kẻ được sủng ái vét cạn kho tàng mà vua không hay biết.

Bấy giờ hoàng thái hậu còn sống. Đấy là một con người khôn ngoan và thận trọng. Đã nhiều lần bà tìm cách ngăn chặn mà không có kết quả tính vung tiền qua cửa sổ và ham mê tửu sắc của con bằng cách nói rõ, nếu vua không thay đổi tính tình thì không những bao nhiêu của cải sẽ tiêu tan mà trăm họ sẽ chán ghét và có thể gây nên biến loạn làm sụp đổ ngai vàng và nguy hại đến tính mạng của vua. Chẳng bao lâu điều bà đoán trước đã xảy ra : Dân chúng bắt đầu ca thán triều đình, và những lời ca thán ấy hẳn không khỏi đưa đến một cuộc nổi loạn ở khắp nơi nếu hoàng thái hậu không khôn ngoan dự kiến được. Hay tin các nơi rục rịch nổi loạn, hoàng thái hậu báo cho vua biết, và cuối cùng vua cũng nghe ra. Vua giao phó công việc triều chính cho các vị lão thần tài giỏi, những vị này biết cách vỗ yên dân chúng.

Thấy bao nhiêu của cải mình bay biến, Zein hối hận là đã không biết sử dụng những thứ đó cho tốt

hơn. Vua đâm buồn phiền quá đỗi, không gì có thể khuây nguôi. Một đêm, vua nằm mơ thấy một cụ già đáng kính bước đến gần mình, vừa cười vừa bảo : « Này Zein, nên biết rằng chẳng có nỗi buồn nào không có niềm vui kế tiếp, và bĩ cực ắt thái lai. Nếu ngươi muốn hết buồn phiền, hãy đứng lên, khởi hành sang Ai-cập hãy đi đến Cairô : một diễm phúc lớn đang chờ ngươi ở đấy ».

Tỉnh dậy, vua rất xúc động vì giấc mơ. Vua thuật lại thật nghiêm trang cho hoàng thái hậu nghe. Bà chỉ cười :

— Thế con có tin vào giấc mộng đẹp ấy mà sang Ai-cập không ?

— Sao lại không, thưa mẹ ? — Zein đáp — Mẹ cho rằng mọi giấc mơ đều hoang đường cả hay sao ? Không, không, có những giấc mơ huyền bí. Các gia sư đã kể cho con nghe hàng nghìn truyện khiến con không thể nào hoài nghi. Vả chăng, cho dù chưa hoàn toàn tin chắc, con cũng không thể không nghe theo giấc mơ của con. Con thấy cụ già có một vẻ gì thật cao siêu. Cụ không giống những cụ già mà chỉ có tuổi tác làm cho trở thành đáng kính : người cụ toát ra một vẻ gì rất thần thánh. Tóm lại, trông cụ giống hình tượng mà ta hằng thấy về đấng tiên tri vĩ đại của chúng ta (1), và nếu mẹ muốn con nói rõ ý nghĩ thầm kín của con, thì con tin đấy chính là Người vì thương xót mà đến giải những nỗi ưu phiền của con. Cụ gây cho con một sự tin cậy hoàn toàn. Con tin vào những lời hứa hẹn của cụ, và con nhất quyết đi theo con đường cụ chỉ dẫn ».

---

(1) Chỉ Môhamêt, người sáng lập đạo hồi.

Hoàng thái hậu cố làm con thay đổi ý kiến nhưng vô hiệu. Vua ủy thác cho mẹ trông coi công việc triều chính, rồi một hôm bí mật rời hoàng cung lên đường đi Cairô mà không muốn để cho một ai tùy giá.

Sau rất nhiều gian truân, vua đến được thành phố nổi tiếng ấy, mà trên đời ít có nơi nào sánh kịp về quy mô cũng như về vẻ đẹp. Vừa xuống ngựa trước cửa một nhà thờ (1), vua cảm thấy mệt mỏi quá chừng liền nằm xuống nghỉ. Vừa thiếp đi. vua đã thấy chính cụ già ấy hiện lên bảo : « Này con ơi, ta rất bằng lòng về con, con đã tin lời ta, con đã không quản ngại đường xa xôi, khó nhọc đến tận đây ; nhưng hãy biết rằng ta buộc con phải làm một cuộc hành trình xa xôi như vậy mới là để thử thách con thôi. Ta thấy con có dũng khí và quyết tâm : con xứng đáng để ta cho con trở thành đấng vương giả giàu có và sung sướng nhất thế gian. Con hãy trở về Banxôra, con sẽ tìm thấy trong cung điện của con vô số của cải, chưa từng có một nhà vua nào giàu có đến thế ».

Vua không bằng lòng về giấc mộng ấy. « Than ôi, — vua tự nhủ khi tỉnh dậy — ta lầm lạc quá chừng. Cụ già mà ta ngỡ là đấng tiên tri vĩ đại của chúng ta, hóa ra chỉ là sản phẩm đơn thuần của đầu óc mơ tưởng viển vông. Ta tưởng tượng nhiều quá cho nên không có gì đáng lạ khi trông thấy cụ một lần nữa trong mơ. Thôi ta hãy trở về Banxôra. Ở lâu hơn làm gì nơi đây ?

---

(1) Nhà thờ đạo hồi (N.D.).

May mà ta đã không nói cho ai hay ngoài mẹ ta về mục đích của chuyến đi này : trăm dân mà biết được thì ta đã trở thành trò cười cho họ rồi còn gì ».

Thế là vua lên đường trở về nước. Vừa tới nơi, hoàng thái hậu hỏi vua cờ hài lòng về chuyến đi không, vua kể hết cho mẹ nghe. Vua tỏ ra quá buồn bực vì đã nhẹ dạ cả tin, đến nỗi hoàng thái hậu không những không trách mắng hoặc chế giễu làm cho vua thêm buồn phiền, mà còn an ủi. Bà nói : «Con ơi, thôi chớ buồn rầu làm chi. Nếu Thượng đế muốn cho con giàu thì con sẽ được giàu mà không phải vất vả. Con hãy nghỉ ngơi thanh thản, mẹ chỉ dặn dò một điều là hãy có đạo đức. Con hãy khước từ những lạc thú của tửu sắc, của đàn ngọt hát hay. Hãy tránh những thú vui đó : nó chẳng đã làm cho con suýt nguy biến đó sao. Con hãy chăm lo sao cho thần dân của con sung sướng : làm nên hạnh phúc cho họ chính là con bảo đảm hạnh phúc của con đấy ».

Vua Zein thề từ nay sẽ nghe theo mọi lời khuyên bảo của mẹ và của những đại thần khôn ngoan mà hoàng thái hậu đã chọn để giúp trông coi việc triều chính, nhưng ngay đêm đầu tiên trở về cung, vua đã thấy lần thứ ba ông già đến báo mộng : « Hỡi Zein dũng cảm. Giờ phồn vinh cuối cùng đã đến. Sáng sớm mai, vừa tỉnh dậy, con hãy lấy ngay một cái cuốc và đào bới phòng làm việc của tiên vương, con sẽ tìm thấy một kho tàng lớn ».

Vừa tỉnh giấc vua đã đứng lên, chạy tới phòng của hoàng thái hậu sôi nổi kể cho mẹ nghe giấc mộng vừa rồi. Bà mỉm cười : « Con ơi, đồ thật là một cụ già khá bướng bỉnh : cụ chưa bằng lòng đã hai lần lừa dối con. Thế mà con vẫn còn tin lời cụ nữa sao ? ».

— Không, thưa mẹ, con không mảy may tin những lời cụ nói, nhưng con muốn thăm phòng làm việc của cha con cho vui.

Hoàng thái hậu bật cười :

— Ồ, mẹ chả tin tí nào. Thôi tùy con. Điều làm mẹ yên tâm là công việc này chẳng quá vất vả như chuyến đi sang Ai cập.

— Đã thế thì, thưa mẹ, — vua nói tiếp — con xin thú thật, giấc mộng thứ ba này lại làm cho con trở lại tin tưởng. Nó gắn liền với hai giấc mộng trước ; chúng ta hẵng xem xét những lời nói của cụ già. Thoạt tiên, cụ truyền bảo con sang Ai cập ; ở đấy cụ nói đã bảo con làm chuyến đi ấy để thử thách con. Tiếp đó cụ bảo : hãy trở về Banxôra, chính ở đấy con sẽ tìm được những kho vàng. Đêm vừa rồi, cụ chỉ đích xác cho con chỗ để kho vàng. Con nghĩ rằng ba giấc mộng liên tục với nhau ; không có gì mập mờ, không có chi tiết nào đáng băn khoăn. Nói cho cùng, đó có thể là hoang tưởng, nhưng con thích thà làm một cuộc tìm kiếm vô ích còn hơn là suốt đời con sẽ tự trách là biết đâu đã để lỡ một dịp làm giàu to vì bướng bỉnh không phải lúc.

Nói xong, vua ra khỏi phòng hoàng thái hậu, sai lấy một cái cuốc, rồi một mình đi vào phòng làm việc của vua cha đã quá cố. Vua ra tay cuốc, và dỡ đến hơn một nửa gạch lát nền mà vẫn không hề thấy ti dấu vết của kho tàng. Lúc nghỉ tay, vua tự nhủ : « Không khéo mẹ ta lại có dịp chế giễu ta ». Tuy nhiên, vua lấy lại can đảm và tiếp tục công việc. Không phí công : đột nhiên phát hiện một phiến đá trắng, vua dỡ lên, thế là thấy một cái cửa được khóa bằng một ống khóa thép. Vua dùng cuốc đập vỡ khóa, mở cánh cửa và thấy hiện ra một cầu thang xây bằng cẩm thạch trắng. Vua liền đốt một ngọn nến và theo cầu thang ấy xuống một căn buồng lát bằng sứ Trung Quốc, còn tường và trần thì ốp thủy tinh. Nhưng vua đặc biệt chăm chú nhìn bốn cái bệ, trên mỗi bệ đặt mười chiếc vò bằng đá vân ban. Vua nghĩ những chiếc vò này đựng rượu vang : « Chà, loại rượu này hẳn lâu năm lắm chắc là ngon tuyệt ». Vua đến gần một vò, mở nắp ra, và ngạc nhiên và mừng rỡ thấy nó đựng đầy tiền vàng. Vua thăm suốt lượt bốn chục cái vò, thấy cái nào cũng đựng đầy tiền. Vua bốc một nắm, mang lên cho hoàng thái hậu xem.

Bà ngạc nhiên không thể tưởng tượng khi nghe con thuật lại những điều vừa trông thấy. Bà thốt lên : « Con ơi hãy chú ý đừng tiêu hoang phí những của cải đó như con đã từng phung phí kho tàng quốc gia. Chớ để cho các kẻ thù của con có dịp vui mừng ».

— Không, thưa mẹ, lối sống của con từ nay sẽ chỉ làm cho mẹ hài lòng.

Hoàng thái hậu nhờ vua dẫn bà xuống căn hầm kỳ lạ mà chồng bà xưa kia đã cho xây dựng kín đáo đến nỗi chưa bao giờ bà từng nghe nói tới. Zein dẫn bà đến phòng làm việc, giúp bà xuống cầu thang bằng cẩm thạch và đưa bà vào căn buồng đặt các vò. Bà tò mò nhìn tất cả đồ vật, và chú ý ở một góc buồng có một vò nhỏ làm bằng cùng chất liệu với những cái khác: chính vua cũng chưa từng trông thấy. Vua cầm lấy, mở nắp; bên trong có một chìa khóa bằng vàng. Hoàng thái hậu nói: « Chiếc chìa khóa này hẳn cất giữ một kho tàng khác, con à. Chúng ta hãy tìm kiếm khắp nơi, may ra phát hiện được nơi để mở với chìa khóa này. »

Hai mẹ con lục lọi căn buồng cực kỳ cẩn thận, và cuối cùng tìm thấy một lỗ khóa ở một ngách tường. Họ nghĩ rằng chiếc chìa khóa vàng là để dùng vào đây. Vua mở thử, lập tức một cánh cửa mở ra, để lộ một căn buồng khác, chính giữa đặt chín bệ tượng bằng vàng khối; trên tám bệ có tám tượng tạc nguyên trong một khối kim cương. Những tượng ấy lấp lánh đến nỗi cả căn buồng sáng rực.

— Trời đất. Không biết cha tôi đã tìm đâu ra được những vật đẹp đẽ dường này.

Cái bệ tượng thứ chín càng làm cho vua kinh ngạc vì bên trên có đặt một tấm xa-tanh trắng viết những dòng sau đây: « Hỡi con yêu quý của ta! Ta đã khó nhọc biết bao nhiêu để có được tám tượng này. Nhưng dù tám tượng này rất đẹp, con hãy biết rằng trên đời còn có tượng thứ chín đẹp hơn. Riêng nó có giá trị hơn cả nghìn cái giống như những cái con nhìn thấy ở đây. Nếu con muốn có tượng đó, hãy lên đường sang thành phố Cairô, bên Ai-cập. Ở đó có một tên nô lệ cũ của ta tên là Môbarec; con tìm hắn chẳng khó khăn gì lắm:

bất kỳ người đầu tiên nào con gặp cũng có thể cho con biết chỗ ở của hắn. Con hãy gặp hắn và kể cho hắn nghe tất cả những gì đã xảy ra cho con. Hắn sẽ nhận ra con là con trai ta và sẽ dẫn con đến nơi có cái tượng kỳ diệu mà trời sẽ phù hộ cho con lấy được. »

Đọc xong những dòng chữ ấy, vua bảo mẹ : « Con không muốn thiếu mất cái tượng thứ chín đó. Nó hẳn là một vật rất hiếm vì tất cả những tượng ở đây gộp lại cũng không quý bằng nó. Con sẽ sang thành phố Cairô vĩ đại. Mẹ ơi, mẹ không cưỡng lại ý con chứ ?

— Không, con ơi — hoàng thái hậu đáp — mẹ không cưỡng lại ý con. Hẳn con đang được đấng đại tiên tri của chúng ta phù hộ ; Người sẽ không để cho con lâm nguy trong chuyến đi này. Con hãy lên đường vào lúc nào tùy thích. Trong thời gian con đi vắng, các đại thần và mẹ sẽ cai trị tốt đất nước của con. »

Vua sai chuẩn bị đoàn tùy tùng, nhưng chỉ muốn mang theo một ít tên nô lệ mà thôi.

Không có biến cố gì xảy ra trên đường. Vua đến Cairô, và hỏi thăm tin tức về Môbaréc. Người ta cho biết đây là một trong những công dân giàu có nhất thành phố ; ông ta sống như ông hoàng, và nhà ông ta luôn rộng mở đặc biệt để đón những người nước ngoài. Zein sai đưa mình đến. Vua gõ cửa. Một tên nô lệ mở cửa và hỏi : « Ngài muốn gì và ngài là ai ?.

— Tôi là một người nước ngoài, — vua đáp — Tôi từng nghe tiếng lòng hào hiệp của ngài Môbaréc, tôi đến xin trọ ở nhà ngài.

Tên nô lệ xin Zein chờ cho một lát, rồi vào thưa lại cho chủ hay, ông này truyền mời người nước

ngoài vào. Tên nô lệ trở ra thưa với Zein rằng khách được hoan nghênh.

Thế là Zein bước vào, đi qua một sân rộng đến một căn phòng trang hoàng lộng lẫy, ở đây Môbarée chờ và tiếp vua rất lịch sự, ông cám ơn khách đã dành cho ông vinh dự đến nghỉ ở nhà ông. Đáp lễ xong, vua nói với Môbarée : « Tôi là con trai của quốc vương Banxôra đã quá cố, tên tôi là Zein Alaxnam.

Môbarée đáp :

— Đức vua ấy xưa kia là chủ tôi, nhưng thưa ngài, tôi không hề biết Người có con trai. Năm nay ngài bao nhiêu tuổi ?

— Tôi hai mươi tuổi, — Zein đáp — Ngài từ giã triều đình cha tôi bao lâu rồi ?

— Gần hai mươi năm. — Môbarée đáp — Nhưng làm sao ngài có thể làm cho tôi tin chắc rằng ngài là con trai của Người ?

— Cha tôi có dưới phòng làm việc của Người một căn hầm trong đó tôi đã tìm thấy bốn mươi cái vò đựng đầy vàng — Zein đáp.

— Còn có gì khác nữa không ? — Môbarée lại hỏi.

— Còn có chín bệ tượng bằng vàng khối, trên tám bệ có tám tượng bằng kim cương và trên bệ thứ chín có một tấm xa-tanh cha tôi viết rõ tôi cần làm những gì để có được tượng thứ chín quý hơn tất cả những cái kia gộp lại. Ngài biết rõ nơi cất cái tượng ấy, vì trên tấm xa tanh có ghi rõ chính ngài sẽ dẫn tôi tới nơi.

Vua chưa dứt lời thì Môbarée đã quỳ xuống đất và hôn tay vua nhiều lần. Ông kêu lên : « Tạ ơn thượng đế

đã đưa bệ hạ tới đây. Thần nhận bệ hạ đúng là con trai quốc vương Banxôra. Nếu bệ hạ muốn tới nơi đặt bức tượng kỳ diệu ấy, thần sẽ đưa bệ hạ tới. Nhưng trước hết bệ hạ hãy nghỉ ngơi ở đây vài ngày. Hôm nay thần mở tiệc khoản đãi các vị đại gia ở Cairô. Thần đã ngồi vào bàn thì được tin bệ hạ đến. Bệ hạ có vui lòng hạ cố đến vui cùng thần và họ không, tâu bệ hạ?

— Tôi rất sung sướng được tham dự bữa tiệc của quý ngài - -Zein đáp.

Môbaréc liền dẫn vua tới một gian phòng có vòm cao ở đấy có đông đủ mọi người. Ông mời vua ngồi và bắt đầu quỳ mà tiếp đãi. Các vị tai to mặt lớn ở Cairô đều kinh ngạc. Họ thì thầm hỏi nhau : « Quái, không biết anh chàng ngoại quốc này là ai mà Môbaréc tiếp đãi cực kỳ cung kính như vậy ? ».

Mọi người ăn uống xong, Môbaréc lên tiếng : « Thưa các quan, xin chớ ngạc nhiên sao tôi hầu hạ chàng trai ngoại quốc như vừa rồi. Xin các quan biết cho, chàng là con trai của quốc vương Banxôra, chủ của tôi. Cha chàng đã vét đến những đồng tiền cuối cùng của Người để mua cho tôi. Người qua đời mà không cho tôi được tự do. Như vậy tôi vẫn còn là nô lệ, và bởi vậy tất cả tài sản của tôi về mặt pháp lý thuộc quyền cai quản của nhà vua đây, người thừa kế duy nhất của Người. »

Đến đây, Zein ngắt lời ông :

— Hỡi Môbaréc, tôi tuyên cáo trước tất cả các vị ở đây rằng, từ giờ phút này, tôi trả lại tự do cho ông, và tôi tách con người ông cùng với tất cả những gì ông sở hữu ra khỏi tài sản của tôi. Ngoài điều đó ra, ông xem có cần tôi cho thêm gì nữa không.

Nghe câu nói đó. Môbaréc cúi hôn mặt đất, và hết lời cảm tạ vua. Tiếp đó rượu được bày ra. mọi người uống rượu suốt ngày, và đến tối, những người dự tiệc được chia tặng phẩm, xong ra về.

Ngày hôm sau Zein nói với Môbaréc :

— Tôi nghĩ ngơi đủ rồi. Tôi không đến Cairô để sống trong lạc thú. Tôi muốn có được bức tượng thứ chín. Đã đến lúc chúng ta đi lấy nó về.

—Thưa bệ hạ — Môbaréc đáp — thần sẵn sàng tuân theo ý muốn của bệ hạ, nhưng bệ hạ chưa biết hết những nỗi hiểm nghèo phải trải qua để đoạt được của quý ấy.

— Dù nguy hiểm đến đâu, tôi cũng nhất quyết làm việc đó cho bằng được. Tôi sẽ chết hoặc đạt được ý muốn. Những gì xảy ra, ấy là do trời xui khiến. Ông chỉ có việc đi theo tôi, và hãy có lòng cương nghị giống như tôi.

Thấy vua một mực lên đường, Môbaréc gọi đầy tớ truyền lo việc chuẩn bị. Tiếp đó nhà vua và Môbaréc làm lễ trai giới và cầu nguyện. Xong xuôi, hai người lên đường. Trên đường đi có cơ man của hay vật lạ. Đến một nơi phong cảnh kỳ thú, hai người xuống ngựa. Môbaréc bảo bọn đầy tớ đi theo: « Các người hãy ở đây trông nom cẩn thận đồ đạc cho đến khi chúng ta trở lại ». Rồi ông nói với Zein : « Chúng ta hãy đi một mình, thưa bệ hạ. Chúng ta sắp đến nơi ghê gớm cất giữ bức tượng thứ chín. Bệ hạ sắp cần tới dũng khí của bệ hạ rồi đấy. »

Chẳng bao lâu họ đến bờ một hồ lớn. Môbaréc ngồi xuống bên bờ và nói với vua :

— Chúng ta phải vượt qua biển này.

— Làm sao qua được? Ta không hề thấy có thuyền bè. Môbaréc đáp :

— Bệ hạ sẽ thấy hiện ra trong chốc lát. Chiếc thuyền thần của đấng chúa tể các thần linh sẽ đến rước chúng ta, nhưng xin bệ hạ nhớ kỹ điều tôi sẽ nói đây, ấy là phải hoàn toàn im lặng. Chớ nói gì với người chở thuyền. Mặt mũi anh ta có kỳ dị đến đâu, bệ hạ có nhận thấy một điều gì khác thường tới mức chăng, cũng xin bệ hạ chớ nói gì. Thần xin báo trước, sau khi xuống thuyền, nếu bệ hạ mở miệng nói một lời, chiếc thuyền sẽ chìm ngay tức khắc.

— Tôi sẽ ngậm tăm. — vua đáp. Ông chỉ cần cho tôi biết trước tôi phải làm những gì, tôi sẽ nhất nhất làm theo.

Đang nói như vậy bỗng nhiên nhìn thấy trên hồ một chiếc thuyền làm bằng gỗ đàn hương đỏ. Cột buồm bằng hổ phách đẹp, buộc một dải xa-tanh xanh. Trong thuyền chỉ có độc một người đầu giống như đầu voi và thân thì giống thân hổ. Thuyền đến gần vua và Môbaréc, người chở thuyền dùng vòi lần lượt cắp hai người bỏ xuống thuyền. Tiếp đó, con thuyền đưa họ sang bờ kia trong chốc lát. Người chở thuyền lại dùng vòi nhắc họ đặt lên bờ, rồi cùng chiếc thuyền biến mất ngay lập tức.

— Bây giờ chúng ta có thể mở miệng được rồi, — Môbaréc nói. Hòn đảo chúng ta đang ở đây là của đấng chúa tể các thần linh. Trên thế gian tuyệt không có nơi nào giống nơi này. Kìa, bệ hạ hãy xem, có nơi nào xinh đẹp hơn chăng? Chắc hẳn đây là hình ảnh chân thực của chốn thiên đường mà Thượng đế dành cho những người ngoan đạo của hồi giáo ta. Bệ hạ hãy xem những cánh đồng đầy hoa thơm cỏ lạ; hãy

ngắm những cây đẹp trĩu đến tận đất quả ngọt ngào; hãy thưởng thức tiếng ca du dương của hàng nghìn loài chim, ngoài đây ra không nơi nào có.

Zein ngắm nghía không biết chán những cảnh vật đẹp chung quanh, và càng đi sâu vào đảo càng thấy những cảnh đẹp mới.

Cuối cùng họ đến trước một tòa lâu đài bằng ngọc bích, chung quanh có hào rộng, trên bờ trồng cách quãng những cây cao đến nỗi bóng cây che phủ toàn bộ lâu đài. Đối diện với cửa bằng vàng khối là một chiếc cầu làm bằng mỗi một cái vảy cá mặc dù nó không kém hơn sáu thước dài và ba thước rộng (1). Ở đầu cầu có một đội thần hộ pháp lớn khôn lường, tay cầm những chùy bằng thép Trung Quốc canh giữ. Môbarếc nói:

— Chớ nên đến gần hơn nữa, những vị thần kia sẽ giết chết chúng ta, nếu không muốn cho họ xông tới thì chúng ta phải làm một lễ tế thần.

Vừa nói ông rút ra bốn tấm vải mỏng màu vàng, từ một cái túi giấu dưới tà áo, buộc một tấm quanh bụng và để một tấm sau lưng. Ông đưa hai tấm kia cho nhà vua cũng làm như vậy. Sau đó Môbarếc trải ra đất hai chiếc chiếu lớn, và rải quanh chiếu một ít ngọc quý cùng với xạ hương và hổ phách. Ông ngồi lên một chiếu. Vua ngồi lên chiếu kia. Rồi Môbarếc nói với vua:

— Thưa bệ hạ, giờ đây thần thỉnh đấng chúa tể các thần linh ngự trong tòa lâu đài này hiện lên.

---

(1) Dịch tạm. Trong nguyên bản nêu rõ đơn vị thước cổ, mỗi thước dài 1m949. (N.D.)

Cầu mong sao Người đến với chúng ta mà không nổi cơn thịnh nộ. Thần xin thú thật là thần không khỏi không lo âu về thái độ Người tiếp đón chúng ta. Nếu Người không bằng lòng về việc ngài đến đảo này, Người sẽ hiện lên dưới bộ mặt của một con quái vật khủng khiếp; nhưng nếu Người bằng lòng, Người sẽ hiện lên dưới dạng một người đàn ông tuấn tú. Chừng nào Người đến trước mặt chúng ta, bệ hạ phải đứng lên chào mà không bước ra ngoài chiếc chiếu, bởi vì nếu bước ra ngoài chiếu, cầm chắc bệ hạ sẽ bỏ mạng. Bệ hạ sẽ thưa với Người rằng : Tâu đấng chúa tể các thần linh, cha tôi vốn là tôi tớ của bệ hạ xưa kia nay đã qua đời. Kính mong bệ hạ che chở kẻ này như đã từng che chở cha tôi xưa kia. Nếu Người có hỏi ngài cần cầu xin ân huệ gì, thì ngài cứ đáp : Tâu bệ hạ, điều tôi khúm núm cầu xin bệ hạ ban cho, chính là cái tượng thứ chín ấy. »

Sau khi nói cho Zein biết rõ những điều trên, Môbarec bắt đầu khấn vái. Lập tức sấm sét nổi lên làm họ lóa mắt, rồi bóng đen dày đặc trùm kín cả đảo. Tiếp đó là một tiếng thét khủng khiếp làm rung chuyển mặt đất như thể thế gian rung chuyển trong ngày phán xét cuối cùng.

Zein cảm thấy lo âu, vua bắt đầu nghĩ tiếng thét kia hẳn là điềm chẳng lành, thì Môbarec vốn thông thạo hơn, mỉm cười và bảo ; « Xin bệ hạ yên tâm, mọi việc đều tốt đẹp ». Quả nhiên chỉ trong chốc lát, chúa tể các thần linh hiện ra dưới dạng một người đàn ông tuấn tú. Tuy nhiên trong dáng dấp của ông không phải là không để lộ ra một vẻ gì hung ác.

Vừa trông thấy ông, Zein vội nói lời chúc tụng như Môbarec dặn. Chúa tể các thần linh mỉm cười đáp :

« Này con. Xưa kia ta yêu cha con, và cứ mỗi lần cha con đến đây chầu, ta đều làm quà cho một cái tượng để mang về. Ta cũng có cảm tình với con không kém. Ta đã buộc cha con, mấy ngày trước lúc lâm chung, viết những dòng chữ mà con đã đọc trên tấm xa tanh trắng. Ta đã hứa với cha con sẽ che chở con, và sẽ cho con bức tượng thứ chín đẹp hơn tất cả những cái mà con đã có. Ta bắt đầu giữ lời hứa với cha con. Chính ta là cụ già báo mộng cho con. Ta đã xui con tìm cái hầm ngầm giấu vò và tượng. Ta đã góp phần khá nhiều cho những gì đã xảy đến với con, hay đúng hơn, ta là căn nguyên gây nên những việc đó. Ta biết vì sao con đến đây. Con sẽ có được điều con mong muốn. Cho dù ta không hứa với cha con đi nữa, ta cũng vui lòng cho con cái tượng ấy. Nhưng trước hết, con hãy viện những gì thiêng liêng nhất để thề với ta là con sẽ trở lại hòn đảo này, mang theo một cô gái tròn mười lăm tuổi chưa từng biết đàn ông cũng như chưa từng bao giờ nghĩ tới chuyện yêu đương. Hơn nữa, người con gái ấy phải xinh đẹp tuyệt vời, và con cũng phải tự chủ đến mức không nảy ra ý nghĩ tư tình với nàng trong khi dẫn nàng đến đây. »

Zein đọc lời thề đọc xong rồi hỏi. « Nhưng tâu Đấng chúa tể các thần linh, một con người như Người mong muốn, con làm thế nào biết là mình đã tìm được ? »

Vị Chúa tể các thần linh mỉm cười :

-- Ta biết là con sẽ nhầm lẫn trong chuyện này. Người trần tục các con không thể nhìn mặt mà biết được. Bởi vậy, ta sẽ cho con một tấm gương để mỗi lần gặp một người con gái mười lăm tuổi và xinh đẹp

tuyệt vời, con chỉ việc nhìn vào đó con sẽ thấy hình ảnh người con gái ấy. Nếu người còn trinh bạch, hình ảnh của nàng sẽ rõ ràng. Ngược lại, nếu gương mờ đi, đó là dấu hiệu chứng tỏ cô ta không còn trong trắng, hoặc ít ra cũng đã từng nghĩ tới chuyện gió trăng. Vậy thì con chớ quên lời con đã thề với ta. Con hãy giữ lời như một kẻ trượng phu, nếu không ta sẽ giết chết con, cho dù ta có cảm tình với con đến bao nhiêu chăng nữa. »

Một lần nữa, vua Zein Alasnam lại thề là mình sẽ trở lại hòn đảo với một nàng trinh nữ tròn mười lăm tuổi. Lập tức vị chúa tể các thần linh đặt vào tay vua một tấm gương và bảo : « Này con, con có thể trở về lúc nào tùy thích. Đây là tấm gương sẽ giúp ích cho con. »

Zein và Môbaréc cáo từ vị chúa tể các thần linh và đi trở lại phía hồ. Người đầu voi đưa thuyền đến chở họ sang bờ bên kia, theo như lối cũ. Họ gặp lại đoàn tùy tùng, và cùng nhau trở về Cairô.

Zein nghỉ ngơi mấy ngày ở nhà Môbarée, rồi bảo ông : « Chúng ta hãy đi Bátđa tìm cho vị chúa tể các thần linh một người thiếu nữ. »

— Kìa, chẳng phải chúng ta đang ở trong thành phố Cairô vĩ đại hay sao ? — Môbarée đáp.— Hơn là chẳng tìm được gái đẹp ở đây ?

—Ông có lý, nhưng chúng ta làm thế nào biết được nơi họ ở ?

—Xin bệ hạ chớ lo về việc ấy,—Môbarée nói—thần quen một bà già rất khôn khéo, thần muốn nhờ bà ta đảm đương việc ấy, chắc bà sẽ làm tốt thôi.

Quả nhiên, bà già khéo léo sắp xếp cho nhà vua gặp nhiều cô gái mười lăm tuyệt đẹp, nhưng mỗi lần vua nhìn họ qua tấm gương làm hòn đá thử vàng cho đạo đức của họ, thì lần nào vua cũng thấy tấm gương mờ đi. Tất cả những cô gái trong triều đình và trong thành phố đến tuổi mười lăm đều lần lượt trải qua một lần tra xét như vậy, mà không một lần nào tấm gương giữ được hình ảnh rõ ràng.

Khi nhận thấy không thể tìm được trinh nữ ở Cairô, họ sang Bátđa. Họ thuê một tòa nhà lộng lẫy ở một trong những khu phố đẹp nhất. Rồi họ bắt đầu mở yến tiệc đãi đằng. Ai cũng có thể đến dự được và khi mọi người trong nhà đã ăn uống no nê, thức ăn còn lại được mang ra cho những người tu hành khổ hạnh.

Trong khu phố ấy có một trưởng giáo tên là Bubêkia Muezin. Đó là một con người kiêu ngạo, tự phụ và hay khoe khoang. Lão ghét những người giàu chỉ vì mỗi một lý do là lão nghèo. Sự cùng khổ làm cho lão sinh thù hận cảnh giàu sang của người khác. Lão nghe đồn Zein Alasnam và sự giàu có của ông. Chỉ có thế thôi đã đủ cho lão chống đối nhà này. Lão đi xa đến mức, một ngày kía, sau buổi cầu kinh chiều, lão nói với dân chúng trong nhà thờ của lão : « Hỡi những người anh em ! Tôi nghe nói trong khu phố chúng ta có một người ngoại quốc đến ở, ngày nào cũng tiêu hoang những số tiền lớn không biết bao nhiêu mà kể. Ai có thể đoán trước được. Biết đâu con người không ai quen biết ấy chẳng là một tên vô lại đã trộm cướp được rất nhiều của cải trong nước nó, rồi đến thành phố lớn này chơi bời cho bõ. Xin các anh em hãy tỉnh táo. Nếu hoàng đế hay tin có một con người như loại ấy

trong khu phố ta, e rằng Người sẽ trừng phạt chúng ta về tội không trình trước với Người. Về phần tôi, tôi xin tuyên bố với anh em là tôi không chịu trách nhiệm về vụ đó, nếu có xảy ra tai biến gì thì không phải lỗi tại tôi. »

Dân chúng cả tin, liền đồng thanh bảo Bubêkia :

— Thưa ngài tiến sĩ, đấy là việc của ngài. Ngài hãy đưa việc này ra trước hội đồng. (1)

Thế là lão trưởng giáo hài lòng, trở về nhà bắt đầu làm một bản sớ tấu, chuẩn bị ngày hôm sau dâng lên hoàng đế.

Nhưng Môbarêc hôm ấy cũng đến cầu kinh và cũng như mọi người khác, nghe những lời nói của trưởng giáo, ông liền lấy năm đồng *xơcanh* buộc vào chiếc khăn tay cùng một gói bọc nhiều tấm lụa, đến nhà Bubêkia. Lão trưởng giáo sửng sờ hỏi ông muốn gì.

— Thưa tiến sĩ, — Môbarêc dịu dàng đáp, vừa đặt tiền và lụa vào tay lão — tôi là hàng xóm và kẻ tôi tớ của ngài. Quốc vương Zein hiện ở trong khu phố này sai tôi đến. Quốc vương nghe danh ngài, cho nên sai tôi đến thưa rằng người muốn làm quen với ngài. Trong khi chờ đợi, xin ngài vui lòng nhận cho chút quà mọn này.

Mừng quýnh, Bubêkia đáp lời Môbarêc :

— Thưa ngài, xin ngài hãy làm ơn xin lỗi quốc vương hộ tôi. Tôi lấy làm xấu hổ là chưa kịp đến chào Người nhưng tôi sẽ xin chuộc lỗi, ngay ngày mai tôi sẽ xin đến làm bổn phận của mình.

---

(1) Hội đồng nội các

Quả nhiên, sáng hôm sau, sau buổi cầu kinh sớm, lão nói với dân chúng :

— Xin những người anh em hãy biết cho rằng không ai không có kẻ thù. Những người càng có nhiều của cải càng dễ bị ghen ghét. Người ngoại quốc mà tôi nói với anh em hôm qua tuyệt nhiên không phải là một con người xấu như một vài kẻ có ác ý muốn làm cho người ta tin như vậy. Đó là một quốc vương trẻ tuổi đạo đức cao dày. Chúng ta hãy chú ý chớ có tâu trình không đúng lên hoàng đế.

Bằng những lời lẽ đó, Bubêkia xóa ấn tượng lão đã gây nên trong đầu óc dân chúng tối hôm trước rồi trở về nhà. Lão thắng bộ áo quần ngày lễ, đến thăm Zein, và được tiếp đãi khá nồng hậu. Sau khi chào hỏi nhau xong, Bubêkia hỏi :

— Thưa ngài, ngài có ý định ở lâu tại Bátđa không ạ?

— Tôi sẽ ở lại đây, — Zein đáp — cho đến bao giờ tìm được một thiếu nữ đến tuổi mười lăm, xinh đẹp tuyệt trần và trong trắng đến mức chưa bao giờ biết tới đàn ông hay có mơ tưởng gì về chuyện ân ái.

— Ngài kiếm của thật hiếm đấy, — Bubêkia nói — và tôi sợ ngài tốn công vô ích thôi ; cũng may mà tôi biết được có một người con gái đức hạnh như vậy. Thân sinh cô ta xưa kia làm thượng thư, nhưng ông đã treo ấn từ quan và đã lâu lắm sống trong một ngôi nhà riêng biệt, chỉ chuyên lo việc giáo dục con gái. Thưa ngài, nếu ngài muốn, tôi sẽ đi hỏi cô ấy cho ngài. Tôi tin rằng ông ta sẽ phấn khởi có được một chàng rể xuất thân cành vàng lá ngọc như ngài.

— Ấy, chớ nên vội vàng thế, — Zein nói — Tôi sẽ không cưới nàng làm vợ nếu tôi không biết trước nàng có hợp ý tôi không. Về nhan sắc, tôi có thể tin tưởng ở ngài, còn về đức hạnh, ngài có những gì cam đoan với tôi ?

— Vậy ngài cần được cam đoan như thế nào?

— Tôi cần nhìn mặt cô ta, và cũng chẳng muốn gì hơn thế để quyết định.

— Ngài thạo khoa xem tướng vậy ư ? — lão trưởng giáo mỉm cười. — Vậy thì ngài hãy cùng tôi đến nhà vị thân sinh ra cô, tôi sẽ xin ông ta cho ngài được nhìn cô một lát ngay trước mặt ông.

Bubékia dẫn nhà vua đến dinh quan thượng thư, ông này vừa biết rõ gia thế và ý định của Zein, liền cho gọi con gái đến và truyền cất mạng che mặt. Chưa bao giờ quốc vương trẻ xứ Banxôra thấy một con người đẹp hoàn hảo và khêu gợi đến thế. Vua rất đỗi ngạc nhiên. Để thử xem đạo đức người con gái này có được như nhan sắc của nàng hay không, vua lấy chiếc gương ra soi : hình ảnh của cô hiện lên rất rõ ràng.

Khi thấy mình đã tìm được con người mong muốn, vua xin phép thượng thư cho kết hôn với nàng. Lập tức một pháp quan được mời đến. Người ta lập tờ hôn thú và làm lễ. Sau buổi lễ, vua mời thượng thư về nhà mình, đãi đằng thật trọng hậu và biếu rất nhiều tặng phẩm. Sau đó, vua sai Môbaréc mang đến cho cô dâu rất nhiều châu báu. Ông này dẫn nàng về, rồi lễ thành hôn được cử hành với những nghi thức xứng với địa vị của Zein. Khi mọi người đã ra về, Môbaréc thưa với chủ :

— Chúng ta đừng ở lâu hơn nữa ở Bátđa. Hãy lên đường đi Cairô. Bệ hạ có còn nhớ lời thề của bệ hạ với vị chúa tề các thần linh không?

— Chúng ta hãy lên đường. — Zein đáp. Ta cần giữ trọn lời thề. Tuy nhiên, Môbarée thân mến ạ! Ta xin thú thật nếu ta vâng lệnh vị chúa tề các thần linh thì cũng không phải là không tự kiềm chế. Người mà ta vừa cưới thật đáng yêu, và ta những muốn đưa nàng về Banxôra đưa lên ngôi chính cung hoàng hậu.

— Tâu bệ hạ, xin bệ hạ chớ để cho dục vọng thắng thế. Hãy làm chủ tình cảm của mình: cho dù bệ hạ đau khổ đến đâu cũng phải giữ lời thề với vị chúa tề các thần linh.

— Vậy thì Môbarée ơi, ông hãy chú ý giấu cô gái xinh đẹp ấy đi, đừng để bao giờ nàng đến trước mắt ta. Có lẽ ta đã nhìn nàng quá nhiều rồi đấy.

Môbarée sai chuẩn bị lên đường. Họ trở về Cairô, rồi từ đó khởi hành đến hòn đảo của vị chúa tề các thần linh. Cô gái trước nay vẫn đi kiệu, và từ hôm cưới đến giờ không gặp mặt vua, đến đây liền hỏi Môbarée:

— Chúng ta đang ở đâu? Đã sắp đến nước của chồng ta chưa?

— Thưa bà, — Môbarée đáp — đã đến lúc bà cần hiểu rõ sự thật.

Vua Zein cưới bà là chỉ nhằm mời bà rời nhà cụ thân sinh đó thôi. Người xin thành hôn với bà không phải để cho bà trở thành hoàng hậu xứ Banxôra, mà chỉ để mang dâng lên vị chúa tề các thần linh đang đòi cho được một thiếu nữ đức hạnh như bà.

Nghe câu nói, cô gái bật khóc thảm thiết, làm cho nhà vua và Môbarée rất mủi lòng. Nàng nói với họ :

— Xin các ông hãy thương tôi. Tôi là một người nước ngoài. Các ông sẽ phải trả lời trước Thượng đế về sự phản bội đối với tôi.

Nàng khóc than cũng vô ích. Người ta vẫn dâng nàng lên vị chúa tể các thần linh. Sau khi chăm chú nhìn nàng, thần bảo Zein :

— Này hoàng tử, ta hài lòng về con. Cô gái con đưa đến cho ta đáng yêu và trong trắng, và ta vui lòng về sự tìm kiếm của con để giữ lời hứa với ta. Hãy trở về nước, xuống căn hầm ngầm có tám cái tượng, con sẽ thấy cái tượng thứ chín mà ta đã hứa cho con. Ta sẽ sai các thần linh của ta mang đến đấy.

Zein cám ơn vị chúa tể các thần linh rồi cùng Môbarée trở về Cairô, nhưng vua không ở đây lâu. Lòng nôn nóng được trông thấy bức tượng thứ chín thúc giục vua sớm lên đường. Lòng vua vẫn luôn nghĩ tới người con gái mình đã cưới làm vợ, và tự trách đã lừa dối nàng, vua tự cho mình là căn nguyên và là thủ phạm gây nên tai họa cho nàng. Vua tự nhủ : « Than ôi ! Ta đã cướp đoạt nàng khỏi sự thân yêu trìu mến của phụ thân nàng và bắt làm vật hy sinh cho một đấng thần linh. Hỡi tuyệt thế giai nhân ! Nàng đáng hưởng số phận tốt đẹp hơn thế nhiều ».

Đăm chiêu với những ý nghĩ ấy, Zein về tới Banxôra ; trăm dân mừng vua trở về, mở hội lớn. Vua vội đến trình với mẹ về chuyến đi, hoàng thái hậu vui mừng biết vua đã nhận được bức tượng thứ chín. « Nào con, ta hãy đi xem, có lẽ nó đã có dưới hầm rồi, bởi chúa tể các thần linh đã nói với con rằng con sẽ thấy bức

tượng dưới đó ». Nhà vua trẻ và hoàng thái hậu sốt ruột muốn nhìn thấy bức tượng kỳ diệu, vội xuống hầm ngầm, và bước vào căn phòng để các tượng. Hai người xiết bao kinh ngạc nhìn thấy trên bục thứ chín không phải là một bức tượng bằng kim cương mà là một người con gái xinh đẹp tuyệt trần. Nhà vua nhận ra đó chính là người vua đã đưa đến đảo của các thần linh. Nàng thưa với vua : « Ngài hẳn hết sức ngạc nhiên thấy tôi ở đây. Ngài chờ đợi một vật gì quý báu hơn tôi, và tôi chắc lúc này chàng đang hối tiếc đã trải qua bao gian lao đến vậy. Hẳn ngài chờ đợi một phần thưởng tốt đẹp hơn thế này nhiều ».

— Không, thưa nàng, — vua đáp — nói có trời chứng giám, tôi đã hơn một lần nghĩ tới chuyện thất hứa với vị chúa tể các thần linh để được giữ nàng. Một bức tượng bằng kim cương, dù có quý đến bao chăng nữa, làm sao sánh được niềm vui được có nàng ? Tôi yêu quý nàng hơn tất cả kim cương, hơn mọi của cải trên đời này.

Vua vừa dứt lời, một tiếng sét nổ làm rung chuyển cả căn hầm. Hoàng thái hậu kinh hoàng, nhưng vị chúa tể các thần linh hiện lên ngay, và trấn yên bà :

— Ta che chở và yêu mến con trai bà. Ta muốn biết xem ở lứa tuổi này, chàng có khả năng thắng dục vọng hay không. Ta biết rõ lắm, chàng đã bị xúc động trước vẻ kiều diễm của cô gái trẻ này, và đã không hoàn toàn giữ trọn lời thề là không ước mong ăn ở với nàng ; tuy nhiên, ta hiểu rõ sự mềm yếu của bản tính con người, cho nên đã không mếch lòng vì việc đó, mà còn lấy làm thú vị về sự tự kiềm chế của chàng. Đây là bức tượng thứ chín mà ta dành cho chàng, nó hiếm hơn, quý hơn mọi bức tượng khác. Này Zein,

con hãy sống hạnh phúc với người thiếu nữ này, nàng là vợ con đấy ; và nếu con muốn nàng luôn luôn trong trắng và chung thủy, thì hãy yêu nàng mãi mãi, và chỉ yêu mỗi một nàng mà thôi. Con chớ đem lòng thương yêu ai khác, thì ta sẽ bảo đảm cho con lòng chung thủy của nàng.

Dứt lời, vị chúa tể các thần linh biến mất. Và Zein, say mê người vợ trẻ, không chờ được đến ngày mai, lập tức phong nàng làm hoàng hậu xứ Banxôra. Hai vợ chồng đời đời chung thủy, đời đời yêu quý nhau sống bách niên giai lão. (1)

CHUYỆN NGƯỜI CHỢT TỈNH GIẤC MƠ

Dưới triều đại Hoàng đế Harun An-Rasít, ở Bátđa có một nhà buôn rất giàu, mà vợ thì đã già. Hai vợ chồng chỉ có một đứa con trai duy nhất tên là Abu Hátxan, tuổi chừng ba chục ; chàng được nuôi dạy cách xa cuộc sống phồn hoa.

Nhà buôn qua đời, Abu Hátxan trở thành người thừa kế duy nhất, bỗng dưng thấy mình sở hữu những tài sản lớn mà người cha đã suốt đời tích lũy bằng một cuộc sống cần kiệm và hết lòng vì công việc kinh doanh.

---

(1) Truyện này có trong bản in lần đầu. Khi tái bản, Ăng-toan Galăng đã bỏ đi, cho rằng không phải của mình. Bản cổ nhất mà chúng tôi được đọc (mười tập, 1881) không có truyện này. Nhưng các bản in năm 1921 cũng như 1963 của nhà xuất bản Frères Garnier thì lại có (N.D.)

Người con trai có cách nhìn cuộc thế và những ham muốn khác với cha, liền sử dụng những tài sản ấy theo một cách thức khác hẳn. Suốt tuổi thanh xuân của chàng, Abu Hátxan chỉ được bố cấp cho một số tiền vừa đủ sống hằng ngày và thường vẫn thầm ham muốn cuộc sống chơi bời phóng túng của những bạn trai cùng lứa tuổi sẵn tiền ; bởi vậy chàng nhất quyết đến lượt mình cũng ăn chơi bằng cách tiêu pha cho xứng với món gia tài kếch xù mà vận may vừa mang lại. Với ý định đó, chàng chia tài sản của mình ra làm hai phần : một phần mua ruộng đất ở nông thôn và nhà cửa ở thành phố, lợi tức do phần này mang lại đủ cho chàng sống phong lưu ; nhưng chàng tự hứa sẽ không đụng tới món này mà thu được bao nhiêu thì tích lại bấy nhiêu. Còn phần nửa kia, gồm một số tiền mặt rất lớn, được dùng để bù đắp lại quãng đời mà chàng ngỡ đã bỏ phí đi do bị cha kiềm chế cho đến khi ông qua đời. Tuy nhiên, chàng tự đặt ra một luật lệ cần thiết và tự hứa sẽ chẳng bao giờ vi phạm, là dứt khoát không tiêu ra ngoài món tiền dành riêng cho cuộc sống chơi bời.

Chẳng mấy chốc Abu Hátxan tụ tập được một nhóm cùng lứa tuổi và địa vị xã hội, và chàng chỉ bày cách cho họ suốt ngày vui chơi thoải mái. Chàng không chỉ bằng lòng đãi đằng họ ban ngày cũng như ban đêm, mời họ dự những bữa tiệc linh đình tha hồ rượu ngon và các món cao lương mỹ vị, mà còn mời ban nhạc cùng những danh ca nổi tiếng nhất đến cho họ thưởng thức trong các bữa ăn. Nhóm trai trẻ ấy, thỉnh thoảng với ly rượu trên tay, cũng hòa tiếng hát của mình vào giọng hát các ca sĩ, và cả bọn dường như hòa tấu nhịp nhàng cùng với tất cả các thứ nhạc đệm. Những buổi vui chơi ấy thường kết thúc bằng vũ hội trong đó được

mời tới dự những vũ công, vũ nữ và người ngâm thơ ưu tú nhất của thành phố Bátđa. Các buổi truy hoan ấy, đòi mới hằng ngày vì những yêu cầu hoan lạc mới, làm cho Abu Hátxan tốn kém đến nỗi chàng không thể tiếp tục chơi bời theo cung cách ấy quá mười hai tháng. Vừa vặn một năm thì số tiền lớn chàng dành cho cuộc ăn chơi ấy đã vung hết qua cửa sổ. Chàng thôi không mở tiệc nữa thì bạn bè biến mất chẳng còn ai, dù chàng đi đến đâu cũng không gặp được họ. Quả vậy, vừa trông thấy chàng là họ lẩn trốn, và nếu tình cờ chàng bắt chộp được một người nào và muốn giữ lại, thì anh ta viện ra nhiều cớ khác nhau để thoái thác luôn.

Abu Hátxan cay đắng nhiều vì thái độ lạ lùng của bạn hữu đã rời bỏ chàng một cách vô sỉ và vong ân sau bấy nhiêu lời thề thốt về tình bằng hữu keo sơn mà họ vẫn thổ lộ với chàng, hơn là vì số tiền mà chàng đã tiêu pha không phải cách. Buồn bã, trầm ngâm, đầu cúi thấp, chàng bước vào phòng riêng của mẹ và ngồi xuống một đầu ghế khá xa bà.

— Con làm sao thế? — bà hỏi — Do đâu con thay đổi, trở nên rầu rĩ, khác ngày thường đến vậy? Cho dù con có mất hết tất cả những gì con có trên đời cũng chẳng phải đến nỗi như vậy. Mẹ biết con đã vung tiền bừa bãi vào con đường chơi bời phóng túng thì rồi con cũng sẽ chẳng còn được bao nhiêu. Con là chủ các tài sản của con. Mẹ không khuyên can gạt bỏ lối sống buông thả của con, vì mẹ biết con đã khôn ngoan để dành riêng một nửa tài sản không động tới. Vậy mẹ không hiểu cái gì làm con rầu rĩ đến thế.

Nghe mẹ nói, Abu Hátxan òa lên khóc. Chàng than thở:

— Mẹ của con ơi, nhờ một kinh nghiệm đau xót, con cảm thấy sâu sắc rằng, cũng như mặt trời lặn đưa chúng ta vào cảnh tối tăm, nghèo đói làm chúng ta mất hết mọi niềm vui thú. Chính cảnh đói nghèo làm chúng ta quên hết những lời ngợi khen và những điều tốt đẹp mà người khác ban bố cho khi ta còn giàu có. Nó buộc chúng ta tìm cách đi lại sao cho đừng để ai trông thấy; và sống những đêm dài máu tuôn thành nước mắt. Tóm lại, ai nghèo thì ngay bà con bạn bè cũng chỉ xem như một người xa lạ. Thưa mẹ, mẹ đã biết từ một năm nay con tiêu pha như thế nào cho bạn bè con, con đã dãi đằng chúng nó sang trọng hết mức, đến nỗi bây giờ, khi con không còn cách tiếp tục như vậy nữa thì con nhận ra tất cả chúng nó đều bỏ con mà đi. Khi con nói con không còn cách tiếp tục như vậy, là con muốn hàm ý số tiền con đã dành riêng để dùng vào việc ấy. Còn về phần lợi tức của con. tạ ơn trời đất đã dun dủi con bảo tồn được bằng lời thề không dụng đến nó để tiêu pha hoang phí. Con đã giữ trọn vẹn lời thề, và từ nay con biết cách sử dụng đúng đắn số tiền may sao còn lại với con. Nhưng, trước hết con muốn thử lòng các bạn bè của con, nếu chúng nó còn xứng đáng được gọi là bạn, xem chúng vô ơn bội nghĩa đến mức nào. Con muốn lần lượt gặp từng người trong bọn chúng, và sau khi trình bày cho chúng thấy rõ những việc con đã làm ngày trước vì quý trọng chúng, con sẽ van xin chúng nó gom góp một số tiền khả dĩ, bằng cách nào đó, giúp vực con qua khỏi cảnh khốn cùng mà con lâm vào chỉ vì ham mua vui cho chúng. Nhưng con thăm dò như vậy, như con đã thưa với mẹ, là chỉ nhằm thử lòng chúng nó xem có còn chút tình xưa nghĩa cũ nào hay không thôi.

Bà mẹ nói:

— Con à, mẹ không có ý định khuyên con chớ làm như vậy nhưng mẹ có thể nói trước rằng hy vọng của con không có căn cứ. Hãy tin lời mẹ, cho dù con có làm thế nào đi nữa cũng vô ích mà thôi: nếu mình không lo dành dụm thì chẳng có ai cứu giúp mình đâu. Mẹ thấy con chưa hiểu rõ các bạn của con, đối với lứa tuổi con, người ta vẫn hay lạm dụng danh từ bạn, nhưng rồi con sẽ rõ. Cầu thượng đế cho con sáng ra, vì lợi ích của con!

— Thưa mẹ, con tin những điều mẹ vừa nói, và con sẽ càng chắc chắn hơn nữa về một điều quan hệ thiết thân đến con, sau khi tự mình làm sáng tỏ sự hèn mạt và táng tận lương tâm của chúng nó.

Abu Hátxan ra đi ngay tức khắc, và chàng khéo chọn giờ cho nên gặp đủ các bạn hữu đang có mặt ở nhà. Chàng trình bày với họ tình trạng khó khăn của mình, và xin họ mở hầu bao bỏ ra một ít tiền, thiết thực giúp đỡ chàng. Chàng còn hứa riêng với từng người là sẽ hoàn lại đầy đủ ngay, khi công việc làm ăn của mình khấm khá, và cũng không quên nói rõ chính vì họ một phần mà chàng lâm vào nông nỗi này, để khích tấm lòng hào hiệp của họ. Chàng còn hé ra cho họ thấy niềm hy vọng một ngày kia sẽ có điều kiện trở lại đãi đằng, cho họ nhậu nhẹt ngon lành như trước.

Không một người bạn rượu nào của Abu Hátxan động lòng trắc ẩn trước những lời lẽ thiết tha của chàng đưa ra để thuyết phục họ. Chàng còn buồn rầu nhận thấy thậm chí nhiều người còn quả quyết họ không quen biết chàng, và cũng không nhớ được đã từng gặp chàng bao giờ. Chàng trở về nhà lòng hết sức đau đớn và oán hận: « Ôi mẹ ơi, — chàng thốt lên khi bước vào phòng bà — mẹ nói quả không sai, không phải bạn bè

mà chỉ là một lũ đều cáng, vong ân bội nghĩa và độc ác không xứng đáng với tình bạn của con. Thôi thế là xong, con chẳng cần đến tình bạn của chúng nữa, và con xin hứa với mẹ sẽ chẳng bao giờ nhìn mặt chúng.»

Abu Hátxan nhất quyết thực hiện lời hứa của mình. Chàng tìm đủ mọi cách phòng ngừa những cơ hội gặp lại bạn bè, và để tránh rơi vào vết xe cũ, chàng thề từ nay cho đến hết đời sẽ không mời bất cứ một người nào ở Bátđa ăn. Rồi chàng mở hòm lấy số lợi tức vẫn để dành, bỏ vào chỗ vừa mới tiêu pha phung phí hết. Chàng quyết định mỗi ngày chỉ rút ra một món tiền vừa phải, đủ để đãi một cách phải chăng mỗi một người thôi, cùng với chàng ăn tối. Chàng lại còn thề con người ấy sẽ không phải là người ở Bátđa, mà là từ nơi khác vừa mới tới ngay ngày hôm ấy, và chàng sẽ mời họ ra đi ngay sáng hôm sau, sau khi đã thết đãi chỉ một đêm thôi.

Theo dự tính ấy, sáng sáng Abu Hátxan thân hành đi mua thức ăn cần thiết cho bữa tiệc, và đến cuối ngày, tới ngồi ở một đầu cầu Bátđa. Và hễ trông thấy một người từ nơi khác đến, bất kể sang hèn, chàng đều chào hỏi lịch sự rồi xin người ấy cho chàng được vinh hạnh mời dùng bữa và mời nghỉ lại tối đầu tiên, khi khách vừa đặt chân tới thành phố này. Sau khi nói rõ lệ luật và điều kiện tự đặt ra, chàng đưa khách về nhà.

Bữa cơm Abu Hátxan mời khách không có gì thịnh soạn nhưng cũng đủ để làm hài lòng, nhất là về món rượu ngon thì không bao giờ thiếu. Bữa cơm kéo dài khá muộn, và chàng cố ý không đàm đạo với khách về đại sự quốc gia, về việc gia đình hay thương mại như thói thường, mà chỉ nói về những chuyện không đâu, nhẹ nhàng, phấn chấn. Bản tính vui, thích nói đùa và

khá nhọn, chàng biết cách xoay xở cho câu chuyện của mình đủ làm vui những người rầu rĩ nhất.

Tiễn đưa khách vào sáng hôm sau, Abu Hátxan nói : « Cho dù ngài sẽ đặt chân tới đâu, cầu xin Thượng đế không để cho ngài gặp chuyện buồn phiền. Hôm qua, khi mời ngài đến dùng cơm ở tệ xá, tôi đã thưa ngài rõ cái lệ tôi tự đặt ra cho mình, bởi vậy xin ngài chớ phật ý nếu tôi nói rằng chúng ta sẽ chẳng còn có dịp cùng nhau uống rượu, thậm chí chẳng còn gặp lại nhau ở nhà tôi hay bất cứ nơi nào khác : tôi có những lý do để xử sự như vậy. Cầu Thượng đế phù hộ ngài. »

Abu Hátxan thực hành rất sát sao cái lệ ấy : chàng không bao giờ nhìn ngó, không bao giờ lại nói chuyện với những người khách lạ chàng đã một lần tiếp đãi ở nhà. Gặp họ trong đường phố, ở các nơi công cộng hoặc các buổi tụ họp đông người, chàng làm như không trông thấy họ, chẳng còn quay đi để tránh họ đến hỏi chuyện, tóm lại chàng hoàn toàn không giao thiệp với họ nữa. Abu Hátxan xử thế như vậy được một thời gian thì một hôm, trong khi chàng đang ngồi như thường lệ ở đầu cầu, hoàng đế Harun An-Rasit xuất hiện, nhưng đã cải trang để không ai có thể nhận được vua.

Mặc dù hoàng đế có đủ văn võ bá quan làm nhiệm vụ một cách mẫn cán, nhà vua vẫn muốn tự mình am hiểu mọi việc. Vì vậy, như chúng ta đã thấy, vua thường cải trang dưới những dạng khác nhau, vi hành qua các phố ở Bátđa. Vua còn đi ra tận bên ngoài, và làm thành lệ là cứ ngày đầu tháng, vua đến một trong những con đường lớn từ đó người các nơi đổ về thành phố, khi đằng này, lúc phía kia. Hôm đó, vào ngày đầu tháng,

vua cải trang thành một nhà buôn từ Mútxun đến vừa xuống tàu ở phía bên kia cầu, có một tên nô lệ cao lớn, lực lưỡng đi theo.

Trong cách cải trang ấy, hoàng đế có vẻ đường bệ và đáng kính. Abu Hátxan ngỡ đấy là một nhà buôn từ Mútxun đến thật. Chàng đứng dậy nhã nhặn chào, và sau khi hôn tay vua, chàng nói : « Thưa ngài, xin chào mừng ngài vừa mới tới bình yên ; mong ngài cho tôi được vinh hạnh mời ngài quá bộ về nhà tôi dùng cơm tối cùng tôi và nghỉ lại đêm nay để may ra rũ được bớt nỗi mệt nhọc lúc đi đường. » Và để vua khỏi từ chối, chàng trình bày vắn tắt cái lệ chàng tự đặt ra, là nếu có thể được, mỗi ngày cố gắng mời một người từ xứ khác đến về ăn nghỉ một đêm ở nhà mình, và cũng chỉ một đêm thôi.

Hoàng đế thấy sở thích của anh chàng này có vẻ gì kỳ cục, liền nảy ra muốn tìm hiểu đến nơi đến chốn. Vẫn giữ tính cách của một nhà buôn, vua nói mình chỉ có thể đáp lại tấm thịnh tình không hề chờ đợi khi đến Bátđa bằng cách nhận lời mời ; xin chàng cứ việc chỉ đường, vua sẵn sàng đi theo.

Abu Hátxan không biết người khách tình cờ vừa gặp cao quý hơn mình muôn vạn lần, cho nên vẫn xử sự như thể hoàng đế là người cùng vai đồng lứa, chàng dẫn vua về nhà, rước vào một căn phòng đồ đạc khá sạch sẽ, và mời khách ngồi chiếc ghế dài, vào nơi trang trọng nhất. Cơm tối đã sẵn sàng, bàn ăn đã bày biện. Bà mẹ của Abu Hátxan vốn là một tay nội trợ cừ, dọn ba món : ở giữa, một con gà sống thiến với bốn chú gà dò, bên này là món ngỗng béo và bên kia, hầm bồ câu ra ràng. Chỉ có thế thôi, nhưng các thứ thịt đều được chọn lọc kỹ và nấu rất ngon.

Abu Hátxan ngồi đối diện với khách; hai người bắt đầu ăn ngon lành, ai thích gì dùng nấy, không mời nhau và cũng không uống rượu, theo đúng phong tục địa phương. Hai người ăn xong, tên nô lệ của hoàng đế mang nước ra cho họ rửa, còn bà mẹ Abu Hátxan thì dọn bàn và bày thức tráng miệng gồm nhiều loại trái cây theo mùa vụ, như đào, lê, táo và nhiều loại mứt hạnh nhân khô. Tối đến, nến được thắp sáng sau đó Abu Hátxan cho mang rượu, bày ly ra, và nhắc bà mẹ nhớ cho tên nô lệ ăn tối.

Nhà buôn Mútxun giả hiệu, tức nhà vua, cùng Abu Hátxan ngồi lại vào bàn ăn. Trước khi mời ăn trái cây, chủ lấy một cái ly, tự rót rượu cho mình trước, rồi cầm ly rượu ở tay, chàng nói với hoàng đế mà vẫn ngỡ là nhà buôn thành Mútxun: « Thưa ngài, ngài cũng biết như tôi rằng con gà sống không bao giờ uống mà không gọi các gà mái đến cùng uống với mình, vậy nên tôi xin ngài hãy noi gương tôi. Tôi không rõ ngài nghĩ thế nào, chứ với tôi kẻ nào chê rượu và muốn làm ra vẻ người hiền thì người đó không phải là người hiền. Chúng ta hãy để mặc những loại người ấy cùng với vẻ âu sầu buồn bã của họ, và hãy tìm niềm vui: niềm vui đựng trong ly rượu, và ly rượu truyền niềm vui cho người cạn nó. »

Trong khi Abu Hátxan uống, hoàng đế cầm cái ly dành cho mình và nói: « Vui quá; ấy thế mới gọi là một trang hảo hán chứ. Tôi yêu phong thái vui vẻ của ngài, tôi chờ ngài cũng rót cho tôi ngần ấy. »

Cạn chén xong, Abu Hátxan rót đầy ngay ly rượu hoàng đế chìa cho mình:

— Mời ngài nếm thử, — chàng nói — ngài sẽ thấy rượu ngon, thưa ngài.

— Tôi tin chắc như vậy — hoàng đế tươi cười đáp — không lý nào một người như ngài lại không biết chọn những thứ hảo hạng.

Abu Hátxan lại nói, trong khi nhà vua cạn chén :

— Chỉ cần nhìn ngài cũng đủ thấy ngài thuộc loại người từng trải và biết ăn chơi.

Tiếp đó, chàng đọc một bài thơ Ả-rập, đại ý nói : nếu căn nhà của tôi có tri giác hiểu thấu được niềm vui được ngài hạ cố, nó đã quỳ xuống trước mặt ngài mà thốt lên : Ôi, thích thú làm sao, ôi, hạnh phúc xiết bao cho tôi được vinh dự tiếp đón và mời cơm một người trung hậu, tươi vui như ngài. Tóm lại, thưa ngài, tôi hết sức vui mừng hôm nay được gặp một người cao quý như ngài.

Những điều thổ lộ của Abu Hátxan làm cho hoàng đế, bản tính vốn thích bông đùa, lấy làm thú vị mà chuốc rượu cho chàng bằng cách tự mình nhiều lần đội rót thêm, và vua cũng muốn nhờ ma men tìm hiểu được nhiều hơn. Để đi sâu vào chuyện, vua hỏi chàng tên họ là chi, làm nghề nghiệp gì và sinh sống ra sao. Abu Hátxan đáp :

— Thưa ngài, tôi tên là Abu Hátxan. Cha tôi nay đã qua đời vốn là nhà buôn, thuở sinh thời tuy không phải vào hạng giàu có nhất, ít ra cũng là một trong những người sống phong lưu ở Bátđa. Cha tôi qua đời để lại cho tôi gia tài quá đủ cho tôi sống cuộc sống bình thường, phù hợp với địa vị xã hội của tôi. Cha tôi đối với tôi rất nghiêm, và cho đến khi người mất, tôi phải sống phần lớn tuổi thanh xuân của mình trong sự gò bó, và tôi đã muốn bù lại khoảng thời gian tươi đẹp mà tôi ngỡ là đã bỏ phí qua.

Tuy nhiên, tôi xử sự một cách khác, không giống thói thường, như mọi bạn thanh niên hằng xử sự. Anh em thường lao vào cuộc chơi bời không suy tính, và sống buông thả cho đến khi khánh kiệt, rồi sau đó bắt buộc phải kéo lay lắt như khổ sai những ngày còn lại đến hết đời. Để khỏi làm vào tai họa đó, tôi chia của cải của tôi làm hai phần : một phần bằng ruộng đất nhà cửa và phần kia bằng tiền mặt. Tôi dùng tiền mặt vào những sự chi tiêu theo sở thích, và kiên quyết không động tới lợi tức của phần kia. Tôi tụ tập những bạn bè quen biết và cùng lứa tuổi ; và sẵn tiền mặt, tôi tiêu không tiếc tay, ngày nào tôi cũng khao chúng nó thật linh đình, sao cho các cuộc vui chơi của chúng tôi không thiếu một thứ gì. Nhưng ngày vui không dài. Đến cuối năm thì trong rương tôi không còn một đồng nào, và cùng lúc ấy tất cả bạn bè ăn chơi đều biến mất. Tôi tìm gặp từng người, tôi trình bày với họ tình cảnh khốn cùng của tôi, nhưng chẳng một ai giúp đỡ tôi tí gì. Thế là tôi tuyệt giao với bọn người ấy, và tự giới hạn chỉ tiêu pha nội trong số lợi tức của mình, và cũng chẳng chơi với bạn bè nào khác ngoài người khách lạ đầu tiên mới đặt chân tới Bátđa mà tôi gặp mỗi ngày, với điều kiện chỉ thết đãi họ mỗi một hôm đó mà thôi. Những gì còn lại, tôi đã thưa ngài rõ, và xin cảm tạ vận may đã cho tôi hôm nay được gặp gỡ một người quý hóa như ngài.

Rất hài lòng về những điều mới biết, hoàng đế nói với Abu Hátxan :

— Tôi không tìm đủ lời lẽ để ca ngợi sự thận trọng của ngài trước khi dấn thân vào cuộc đời trác táng, ngài đã xử sự khác hẳn thói thường các bạn bè. Tôi càng đánh giá cao hơn nữa thái độ của ngài giữ vẹn

lời thề đối với bản thân, như ngài đã thực hiện. Con đường ngài dấn vào trước đây thật khá trơn trượt, và tôi hết sức khâm phục ngài, sau khi tiêu hết tiền mặt, đã giữ được không làm tiêu tan số lợi tức và có khi cả vốn liếng nữa của ngài. Xin nói thẳng với ngài điều tôi nghĩ, ngài là người dân làng chơi đầu tiên và cũng là duy nhất từ xưa tới nay có chuyện lạ vậy. Tóm lại, xin thú thật tôi ganh tị hạnh phúc của ngài. Ngài là con người sung sướng nhất thế gian, vì mỗi ngày được đánh bạn với một người trung hậu có thể cùng chuyện trò thoải mái, để rồi người đó đi loan truyền khắp nơi về sự tiếp đãi nồng hậu của ngài. Ấy, nhưng cả ngài lẫn tôi đều quên không nhận thấy chúng ta đã nói chuyện quá lâu mà không uống; nào xin mời ngài hãy uống đi, rồi sau đó xin rót cho tôi.

Hoàng đế và Abu Hátxan tiếp tục vừa chén tạc chén thù vừa nói chuyện lâu với nhau về nhiều điều rất lý thú.

Đêm đã khá muộn, hoàng đế vờ làm như mình rất mệt về chặng đường đi trong ngày, nói với Abu Hátxan là mình cần được nghỉ.

— Về phần tôi, — vua nói tiếp — tôi cũng chẳng muốn ngài phải mất không chỉ vì quý tôi. Trước khi chúng ta chia tay nhau (vì có thể tôi sẽ từ giã ngài trước khi ngài ngủ dậy), tôi rất sung sướng được bày tỏ sự xúc động về cách cư xử trung hậu, về những món ăn ngon và sự hiếu khách của ngài đối với tôi. Điều duy nhất làm cho tôi băn khoăn, là không biết bằng cách nào biểu lộ lòng biết ơn đối với ngài. Xin ngài nói cho tôi rõ, ngài sẽ thấy tôi không phải là một kẻ vong ân. Chẳng nhẽ một người như ngài lại không có một công việc nào cần giải quyết hoặc một nhu cầu, một mong ước nào cần thấy làm được như ý muốn

hay sao. Xin ngài hãy cởi mở tâm sự với tôi. Tuy tôi chỉ là nhà buôn, tôi không phải là không có điều kiện. hoặc tự mình hoặc qua bạn bè, giải quyết công việc giúp ngài.

Nghe những lời ân cần của hoàng đế, mà Abu Hátxan vẫn ngỡ là nhà buôn, chàng đáp :

— Thưa ngài thân mến, tôi hoàn toàn tin chắc những gợi ý hào hiệp của ngài đối với tôi không phải là những lời đưa đẩy, nhưng thật tình tôi có thể quả quyết với ngài tôi chẳng hề có điều gì lo buồn, công việc phải giải quyết hay ước mong gì sất, và tôi chẳng cần xin ai bất cứ điều gì. Như đã thưa với ngài, tôi chẳng có chút tham vọng nhỏ mọn nào và rất bằng lòng về số phận của tôi. Bởi vậy, tôi chỉ biết cảm tạ không những đề nghị quý hóa của ngài mà cả nhã ý của ngài đã vui lòng hạ cố đến dùng bữa cơm xoàng ở nhà tôi.

Tuy nhiên, xin thưa với ngài, có một việc cũng làm cho tôi phiền lòng, tuy chưa đến mức phải bỏ ngủ biếng ăn. Ngài biết đấy, thành phố Bátđa chia thành nhiều khu phố, và ở mỗi khu có một thánh đường và một trưởng giáo để hướng dẫn bà con trong khu phố đến tập hợp vào những giờ cầu kinh thường lệ. Viên trưởng giáo ở đây là một lão già cao lớn mặt khô như đá và giả dối chưa từng có trên đời. Hội đồng của hắn ta còn có bốn lão nữa, đều là hàng xóm của tôi, và đại thể cùng một giuộc như lão. Ngày nào các lão cũng hội họp đều đặn ở nhà viên trưởng giáo, và trong các buổi ấy, các lão không từ một sự dèm pha, vu khống hoặc xỏ xiên nào không hướng vào tôi cũng như tất cả khu phố, để chia rẽ mọi người, gây chuyện bất hòa. Chúng lên mặt dọa người này, nát người kia. Tóm lại,

chúng muốn làm vương làm tướng, bắt ai cũng phải sống như các lão, mà chính các lão lại chưa biết sống cho nên người. Thật tình mà nói, tôi đau khổ thấy các lão thọc mũi vào mọi việc của người khác không chịu để cho người khác yên thân.

— Hẳn ngài muốn tìm một cách nào đó ngăn chặn sự lộn xộn ấy chứ gì ? hoàng đế hỏi.

— Đúng như vậy, — Abu Hátxan đáp — và điều duy nhất tôi muốn cầu xin Thượng đế là được thay Đấng thống lĩnh các tín đồ của chúng ta làm vua chỉ trong mỗi một ngày mà thôi.

— Ngài sẽ làm gì nếu được như vậy ? — hoàng đế lại hỏi.

— Tôi sẽ làm một việc để nêu gương mọi người trung thực. Tôi sẽ sai đánh một trăm roi vào gan bàn chân của mỗi lão già, và bốn trăm roi vào lão trưởng giáo, để dạy cho các lão không được quấy rầy, làm phiền hàng xóm láng giềng.

Hoàng đế thấy ý nghĩ của Abu Hátxan khá ngộ nghĩnh ; và bản tính vốn thích những chuyện phiêu lưu kỳ lạ, vua nảy ra ý muốn nhân đây bày ra một chuyện vui đùa thật độc đáo. Vua nói :

— Điều mong ước của ngài tôi rất thích, nhất là ở chỗ nó xuất phát từ tấm lòng ngay thẳng của một con người không chịu để tồn tại những sự xỏ xiên mà không trừng phạt. Tôi sẽ rất thích thú chờ xem kết quả. Tôi tin chắc hoàng đế sẵn sàng trao cho ngài tất cả quyền lực trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ nếu Người biết rõ thiện ý và cách thức ngài định sử dụng quyền lực đó. Tuy chỉ là một nhà buôn người xứ khác, tôi cũng có chút ít tư cách để góp phần nhỏ nhặt vào việc này.

— Tôi thấy rõ ngài chế giễu trí tưởng tượng điên rồ của tôi, — Abu Hátxan nói — và hoàng đế hẳn cũng sẽ làm như ngài nếu Người biết có kẻ suy nghĩ kỳ cục đến vậy. Điều may mắn có thể xảy ra là hoàng đế sẽ bắt tàu trình về lề thói xử sự của lão trưởng giáo cùng các viên hội đồng của lão, rồi sai trị tội chúng.

— Tôi không dám chế giễu ngài, — hoàng đế lại nói — Xin trời bắt tội nếu tôi có ý nghĩ dại rồ như vậy đối với một người đã thết đãi tôi nồng hậu mặc dù chưa hề quen biết. Và tôi cũng xin quả quyết với ngài rằng hoàng đế sẽ không chế giễu ngài đâu. Nhưng mà thôi, hãy gác những chuyện ấy lại, gần nửa đêm rồi, chúng ta hãy đi nghỉ thôi.

— Vậy thì chúng ta hãy chấm dứt chuyện trò ở đây, tôi không muốn làm trở ngại đến sự nghỉ ngơi của ngài — Abu Hátxan nói. Nhưng trong chai hãy còn rượu. Xin mời ngài hãy cạn chén, rồi chúng ta đi nghỉ. Điều duy nhất tôi dặn dò ngài, là sáng mai nếu ngài ra đi mà tôi chưa kịp dậy, xin đừng để ngỏ cửa mà vui lòng khép lại giúp.

Hoàng đế hứa sẽ thực hiện đầy đủ điều chủ nhân dặn.

Trong khi Abu Hátxan nói, hoàng đế cầm chai rượu và hai cái chén. Thoạt tiên vua rót rượu vào chén mình, và uống cạn cho Abu Hátxan rõ cử chỉ ấy là để cảm ơn chàng. Uống xong, vua khéo léo bỏ vào chén của chàng một dúm bột cầm sẵn ở tay và dốc luôn phần rượu còn lại trong chai vào chén mà nói :

— Suốt buổi tối hôm nay, ngài đã chịu phiền rót rượu mời tôi uống, giờ tôi làm thế này là để miễn cho

ngài sự khó nhọc ấy lần cuối cùng, tôi xin ngài hãy đón chén rượu này từ tay tôi và vì tôi mà cạn chén.

Abu Hátxan đỡ chén rượu, và để tỏ cho khách thấy mình vui sướng xiết bao khi nhận vinh dự này, chàng uống cạn một hơi. Nhưng vừa đặt chén xuống bàn, chất bột đã ngấm vào người. Chàng thiếp đi ngay, đầu gục xuống gối đến nỗi hoàng đế không nén được cười. Tên nô lệ đi theo, sau khi ăn xong đã trở lại trước đó ít lâu, sẵn sàng chờ lệnh hoàng đế phán: « Vác người này lên vai, và để ý nhớ ngôi nhà này, để đến khi nào ta ra lệnh thì mang nó trở lại ».

Hoàng đế, có tên nô lệ vác Abu Hátxan đi theo, cố tình không khép cửa lại như chủ nhân căn dặn. Về hoàng cung, vua vào bằng một cổng bí mật, và cho tên nô lệ cùng đi tới buồng riêng của mình, ở đó bọn quan hầu đang chờ đợi. Vua phán ;

— Hãy cởi áo quần người này ra và đặt nằm lên giường của ta, ta sẽ cho các người biết ý định của ta sau.

Bọn quan hầu cởi áo quần Abu Hátxan, mặc đồ ngủ của hoàng đế vào cho chàng theo như lệnh. Trong cung chưa một ai đi ngủ, hoàng đế sai triệu tất cả quan hầu và cung nữ lại. Khi mọi người đủ mặt, vua nói :

— Ta muốn rằng tất cả những ai theo lệ túc trực lúc ta ngủ dậy, sáng sớm mai hãy có mặt bên cạnh người đang ngủ trên giường của ta kia, và khi người ấy thức dậy, mọi người hãy làm công việc như thường ngày đối với ta. Ta còn muốn rằng mọi người kính trọng người ấy như đối với chính ta, và nhất nhất phải tuân theo tất cả những gì người ấy ra lệnh. Không

ai được từ chối điều gì người ấy đòi hỏi, không ai được cãi lại cho dù người ấy nói hoặc tỏ ý mong muốn điều gì. Trong mọi trường hợp cần tâu trình hay đáp lại, chớ quên đối xử như với Đấng thống lĩnh các tín đồ. Tóm lại, ta yêu cầu đừng ai nghĩ tới cá nhân ta trong suốt thời gian hầu hạ, mà phải nghĩ rằng người này quả đúng là ta, tức là Đấng thống lĩnh các tín đồ. Mọi người phải chú ý không được nhầm lẫn trong bất kỳ trường hợp nào.

Bọn quan hầu và thị nữ hiểu ngay là vua muốn đùa, đều cúi rạp người không đáp. Và từ lúc ai nấy đều cố hết sức, theo uy quyền và bổn phận của mình, sắm thật tốt vai trò được giao.

Vừa về đến cung, hoàng đế đã sai viên quan hầu vua thoạt gặp đi triệu tể tướng Giafa ; đúng lúc này ông ta cũng vừa tới. Vua phán :

— Này Giafa, ta mời ông đến, báo cho biết trước để khỏi ngạc nhiên, nếu sáng sớm mai, lúc vào chầu, ông thấy người đang ngủ trên giường ta kia ngồi lên ngai vàng với lễ phục đại trào. Ông hãy nói với người ấy với tất cả lễ tiết và sự tôn kính như thường ngày đối với ta, và cũng xưng hô như đối với Đấng thống lĩnh các tín đồ vậy. Hãy lắng nghe và thi hành ngay tức khắc mọi điều người ấy truyền, như chính ta truyền. Chắc chắn anh ta sẽ tỏ ra hào phóng và sai ông phân phát tiền của, hãy làm mọi việc người ấy truyền, cho dù có tiêu cạn tất cả kho tàng của ta cũng không sao. Ông nhớ báo tin cho các thượng thư và mọi quan chức ngoài nội phủ, sáng sớm mai trong buổi thiết triều, hãy giữ đối với người ấy mọi nghi tiết như đối với ta vậy, và hãy cố làm sao cho anh ta không nhận ra bất cứ một điều gì có thể quấy phá cuộc vui mà ta

muốn xếp đặt. Thôi, ông hãy lui, ta không có lệnh gì truyền thêm nữa, và hãy thi hành những gì ta phán bảo».

Tể tướng rời hoàng đế sang một buồng khác nghỉ và ra lệnh cho viên chỉ huy hoạn nô Mêrua những việc cần làm nhằm thực hiện ước mơ của Abu Hátxan, và để xem chàng sử dụng như thế nào oai quyền của hoàng đế trong khoảng thời gian ngắn ngủi đúng như chàng mong ước. Vua dặn Mêrua đừng quên thức mình dậy vào giờ thường lệ, trước khi đánh thức Abu Hátxan, vì vua muốn có mặt vào lúc chàng tỉnh giấc.

Mêrua không quên đánh thức hoàng đế dậy đúng giờ như người căn dặn. Vào phòng Abu Hátxan đang ngủ, vua đến ngồi trong một căn buồng con có bức mành che khuất để khỏi cho ai trông thấy. Tất cả quan hầu và thị nữ có nhiệm vụ khi Abu Hátxan thức giấc, cùng một lúc bước vào ; mỗi người tùy theo cấp bậc đến túc trực ở chỗ thường lệ im lặng như tờ, như thể chính hoàng đế sắp tỉnh giấc, ai nấy sẵn sàng làm phần việc được giao.

Vầng đông đã rạng, đã đến lúc thức dậy để cầu kinh trước khi mặt trời mọc, viên quan hầu đứng gần giường đưa một miếng bông nhỏ thấm dấm vào kẽ mũi Abu Hátxan. Lập tức chàng quay đầu, hắt hơi mà chưa mở mắt, và khạc ra một tí rãi, quan hầu vội vàng đưa ống nhổ bằng vàng hứng để khỏi rơi làm bẩn thảm. Đó chỉ là hậu quả bình thường của thứ thuốc mê hoàng đế cho uống tối hôm qua, loại thuốc này tùy liều lượng mà hết tác dụng lâu hay chóng.

Đặt đầu trở lại trên gối. Abu Hátxan mở mắt, và trong ánh sáng ban ngày vừa rạng, chàng thấy mình đang nằm giữa một gian phòng rộng trang hoàng và

đồ đạc lộng lẫy, trần chạm trổ rất tinh vi, chung quanh bày biện những lọ lớn bằng vàng ròng, những màn che cửa, một tấm thảm dệt bằng kim tuyến, lại quây quần nhiều cung tần mỹ nữ trẻ măng và xinh đẹp tuyệt vời, một số người cầm nhạc cụ ở tay sẵn sàng cử nhạc, cùng những hoạn nô da đen ăn mặc sang trọng đứng hầu trong tư thế rất khiêm nhường. Nhìn xuống tấm chăn trải giường, chàng thấy nó bằng gấm đỏ thêu kim tuyến, dát ngọc trai và kim cương gần bên giường là một bộ áo quần cùng loại gấm dát ngọc, và trên một chiếc gối đề kề, chiếc mũ miện của hoàng đế.

Nhìn những đồ đạc rực rỡ ấy. Aba Hátxan kinh ngạc và hoang mang không thể nào tả xiết. Chàng ngắm những thứ đó như trong giấc mộng, một giấc mộng thật đối với chàng, và chàng còn không muốn tỉnh. Chàng tự nhủ : « Chà, hóa ra ta làm hoàng đế thật ư, — và suy nghĩ thêm một chút, chàng lại bảo mình — nhưng chớ nên nhầm, đây chỉ là một giấc mộng, hậu quả của điều mong ước tối qua ta vừa nói với ông khách của ta ». Rồi chàng lại nhắm mắt như để ngủ tiếp.

Vừa lúc ấy, một viên hoạn nô tiến đến và kính cẩn thưa :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, xin ngài chớ ngủ lại, đã đến lúc Ngài dậy cầu kinh, vầng đông đã rạng.

Những lời đó làm Abu Hátxan càng kinh ngạc : « Ta đang thức hay là đang ngủ đây? Nhưng đúng là ta đang ngủ — chàng vẫn nhắm mắt — không có gì đáng hoài nghi.

Thấy chàng không đáp và tỏ ý chưa muốn dậy. lát sau tên hoạn nô lại nói :

— Xin Đấng thống lĩnh các tín đồ cho phép con nhắc lại là đã đến lúc Ngài cần thức dậy, trừ phi Ngài muốn để thời gian cầu kinh sáng trôi qua : mặt trời sắp mọc, mà Ngài chưa bao giờ bỏ một buổi kinh.

— Hồi nãy ta nhầm, Abu Hátxan tự nhủ — ta không ngủ, ta thức. Người ngủ không nghe, còn ta nghe người khác nói.

Chàng lại mở mắt, và vì trời đã sáng hẳn, chàng thấy rõ rệt tất cả những vật lúc nãy còn nhìn thấy mơ hồ. Chàng nhỏm dậy tươi tỉnh như một người chợt thấy ở vào vị thế cao sang hơn rất nhiều so với vai vế trong xã hội của mình. Hoàng đế, từ trong chỗ nấp, theo dõi ý nghĩ của chàng một cách thích thú.

Vừa lúc ấy, các cung tần mỹ nữ nhất loạt phủ phục sát đất, những người cầm nhạc cụ hòa tấu một bản nhạc chúc mừnng du dương đến nỗi làm chàng mê mẩn ngẩn ngơ, không biết mình đang ở đâu và cần phải làm gì. Tuy nhiên, chàng trở lại ý nghĩ ban đầu, và vẫn còn phân vân : những điều đang thấy đang nghe đây là thực hay là mộng ? Chàng đưa tay che mắt và cúi đầu suy nghĩ : « Thế này là thế nào nhỉ ? Ta đang ở đâu ? Việc gì xảy ra cho ta ? Cung điện này là nơi nào ? Các quan hầu, lũ hoạn nô đẹp đẽ và ăn mặc sang trọng, các cung tần và mỹ nữ làm ta say mê kia có ý nghĩa gì ? Sao ta lại không thể phân biệt được mình đang tỉnh hay đang mơ ? » Chàng buông tay mở mắt, và khi ngẩng đầu nhìn lên, thấy mặt trời đã dọi những tia nắng đầu tiên qua cửa sổ vào căn phòng chàng đang nằm.

Vừa lúc ấy Mêrua, viên chỉ huy các hoạn nô, bước vào phủ phục trước Abu Hátxan rồi đứng dậy nói :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, xin phép cho tôi thưa Ngài không có thói quen dậy muộn thế này để giờ cầu kinh sáng trôi qua mấy. Trừ phi đêm qua, Ngài không yên giấc và ngọc thể bất an, đã đến lúc Ngài ra ngự lên ngai vàng để thiết triều như thường lệ. Các vị tướng lĩnh, thống đốc các tỉnh và các đại thần trong triều đang chờ mở cổng đại điện để vào chầu.

Lời Mêrua làm Abu Hátxan tin chắc không phải mình đang ngủ mê. Chàng càng phân vân và bối rối, không biết nên làm những gì. Cuối cùng, chàng nhìn thẳng vào mắt Mêrua và hỏi, giọng nghiêm trang :

— Ông nói với ai ? Và ai là người mà ông gọi là Đấng thống lĩnh các tín đồ ? Tôi không quen biết ông. Có lẽ ông nhầm tôi với một người khác.

Giá là người khác, không phải Mêrua, thì hẳn đã bối rối trước câu hỏi đó, nhưng đã được hoàng đế cho biết trước, y đóng rất khéo vai trò của mình. Y thốt lên :

— Tâu Đấng chúa tể muôn vàn tôn kính, hẳn Ngài hỏi như vậy để thử lòng con. Ngài chẳng phải là Đấng thống lĩnh các tín đồ, vị hoàng đế của thế giới từ đông sang tây, người đại diện trên trái đất này của Đấng tiên tri sứ giả của Thượng đế dưới trần tục cũng như trên thiên đường đấy ư ? Mêrua kẻ nô lệ hèn này không bao giờ quên là mình được vinh dự và hạnh phúc hầu hạ Ngài. Kẻ hèn mọn này sẽ là người bất hạnh nhất thế gian nếu bị Ngài ghét bỏ, và cúi xin Ngài hãy làm cho nó yên tâm ; con muốn tin rằng ấy chỉ là vì đêm qua Ngài không được yên giấc vì một cơn mộng không lành.

Nghe những lời đó, Abu Hátxan phá ra cười sằng sặc đến nỗi ngã người lên gối, làm hoàng đế có lẽ cũng phải bật cười như vậy nếu không sợ phải kết thúc ngay khi mới bắt đầu tấn tuồng ngộ nghĩnh mà mình là người đạo diễn.

Abu Hátxan ngả người ra cười như vậy hồi lâu, rồi nhỏm dậy hỏi một tên hoạn nô nhỏ da cũng đen như Mêrua :

— Này, nghe đây, hãy nói ta là ai ?

Tên hoạn nô khúm núm đáp :

— Ngài là Đấng thống lĩnh các tín đồ và là Vị đại diện của Thượng đế ở trần gian.

— Mày nói dối, bé con đen như quạ. — Abu Hátxan nói.

Chàng gọi tiếp một cung nữ đứng gần nhất đến bên cạnh và đưa tay ra bảo :

— Hãy đến gần đây cô gái xinh đẹp, nào hãy cắn đầu ngón tay của ta, để ta rõ là mình đang thức hay đang ngủ.

Cung nữ biết hoàng đế đang nhìn thấy tất cả những gì xảy ra trong phòng, vui sướng được dịp tỏ cho vua biết mình có khả năng đóng trò khi cần giải trí vua. Bởi vậy, hết sức nghiêm chỉnh, nàng đến cạnh Abu Hátxan, và đỡ ngón tay chàng, nàng đưa răng khẽ cắn để cho chàng cảm thấy hơi đau.

Chàng vội vàng rụt tay lại : « Không, ta không ngủ, ta không ngủ, chắc chắn như vậy, Phép thần nào chỉ một đêm, biến ta thành hoàng đế ? Đó quả là điều kỳ diệu và lạ lùng nhất thế gian ». Chàng hỏi tiếp người cung nữ ấy :

— Chớ có lừa dối ta, ta van nàng, nói có Trời chứng giám. Có thật đúng ta là Đấng thống lĩnh các tín đồ?

Cung nữ đáp :

— Ngài là Đấng thống lĩnh các tín đồ, điều đó thật đến nỗi chúng con, những kẻ nô lệ của Ngài, lấy làm ngạc nhiên sao Ngài lại muốn làm cho kẻ khác tin là không phải.

— Cô nói dối, — Abu Hátxan lại nói — ta biết rõ ta là ai.

Vừa lúc ấy viên chỉ huy các hoạn nô thấy Abu Hátxan muốn đứng dậy, liền đưa tay và giúp chàng bước xuống khỏi giường. Chàng vừa đứng lên, cả căn phòng vang lên tiếng đồng thanh chúc mừng của tất cả quan hầu và cung tần mỹ nữ :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, cầu xin Thượng đế chào mừng Ngài.

Thế là Abu Hátxan thốt lên :

— Trời đất, kỳ diệu làm sao! Hôm qua ta là Abu Hátxan, mà hôm nay ta là Đấng thống lĩnh các tín đồ. Thật ta không hiểu tí gì về sự đổi thay mau chóng và kỳ lạ đến thế này.

Các quan hầu việc mặc áo quần giúp chàng làm việc đó, xong đâu đấy tất cả quan hầu, hoạn nô và thị nữ xếp hàng đôi dàn tận cửa thông sang điện thiết triều; và thế là Mêrua đi trước. Abu Hátxan theo sau. Một viên quan vén rèm và mở cửa. Mêrua bước vào điện và cứ đi trước cho đến tận chân ngai, rồi dừng lại giúp chàng bước lên bằng cách đỡ một bên nách, trong khi một quan hầu khác đỡ nách bên kia.

Abu Hátxan ngồi xuống giữa những tiếng tung hô mừng hạnh phúc và phồn vinh. Quay sang hai bên tả hữu, chàng thấy các võ quan và thị vệ xếp hàng ngay ngắn, trang nghiêm.

Trong khi ấy hoàng đế đã ra khỏi chỗ nấp đúng vào lúc Abu Hátxan bước vào điện thiết triều. Vua sang một căn buồng khác có thể trông sang điện, đây là nơi vua thường ngồi theo dõi công việc triều chính dưới quyền chủ tọa của tể tướng thay mặt vua những khi se mình, không thể tự mình chủ tri được. Điều làm vua thú vị trước hết là thấy dáng dấp Abu Hátxan thay mình ngồi lên ngai vàng cũng trịnh trọng như chính hoàng đế vậy.

Abu Hátxan an tọa, thì tể tướng Giafa vừa mới đến, cũng phủ phục dưới chân ngai rồi đứng lên tung hô.

— Tâu đấng thống lĩnh các tín đồ, cầu xin Thượng đế ban cho Ngài mọi ân huệ trên cõi đời này, nhận Ngài vào thiên đường khi Ngài sang cõi sống bên kia, và ném xuống hỏa ngục mọi kẻ thù của Ngài.

Sau tất cả những gì xảy ra từ khi chàng thức dậy và sau khi nghe những lời tể tướng vừa chúc tụng, Abu Hátxan không hoài nghi gì nữa, cho mình đúng là hoàng đế, như chàng từng mong ước. Bởi vậy, không xem xét do đâu có sự đổi thay số phận một cách không ngờ đến thế, lập tức chàng nhất định sử dụng quyền lực. Chàng liền trang trọng nhìn thẳng vào tể tướng và hỏi ông có gì cần tâu hay không.

Tể tướng nói :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, các đại thần, thượng thư và quan chức khác được dự triều hiện đang

ở ngoài cửa, và đang chờ lệnh của Ngài cho phép vào chầu như thường lệ.

Abu Hátxan truyền hãy mở cửa cho họ vào, thế là tể tướng quay lại viên thị vệ trưởng đang chờ lệnh bảo:

— Đấng thống lĩnh các tín đồ phán bảo ông hãy làm bổn phận.

Cửa mở, cùng một lúc các đại thần, thượng thư và tướng lĩnh chính của triều đình, tất cả đều mặc đại trào lộng lẫy, trật tự bước vào, tiến đến gần chân ngai và theo phẩm trật của mình, quỳ gối xuống đất và dập đầu vào tấm thảm để chân, chúc tụng Abu Hátxan như chúc tụng chính hoàng đế vậy, họ cùng gọi chàng là Đấng thống lĩnh các tín đồ, theo đúng lời dặn trước của tể tướng; xong đâu đấy mọi người trở về chỗ của mình.

Lễ xong, mọi người đâu về chỗ ấy, trong điện im lặng hoàn toàn.

Lúc này tể tướng vẫn đứng trước ngai vàng, bắt đầu tâu nhiều công việc theo trình tự những giấy tờ cầm trên tay. Các công việc thật ra cũng bình thường, không có gì rắc rối; tuy nhiên Abu Hátxan làm cho mọi người kể cả hoàng đế thán phục. Quả vậy, chàng không tắc tị và cũng chẳng lộ vẻ bối rối trước một vấn đề nào. Chàng phán đúng đắn về tất cả mọi việc; tùy theo linh khiếu của mình, mà chấp nhận hoặc bác bỏ những điều thỉnh nguyện.

Trước khi tể tướng chấm dứt bản tâu trình, Abu Hátxan chợt trông thấy viên quan tư pháp, mà chàng biết mặt, đang ngồi trong hàng quan. Chàng ngắt lời tể tướng mà bảo:

— Hãy gượm, ta có lệnh cấp bách muốn truyền cho quan tư pháp.

Viên quan này không rời mắt khỏi Abu Hátxan và nhìn thấy vua nhìn mình một cách khác thường ; vừa nghe nhắc đến tên, ông đã vội vàng đứng dậy, trang trọng bước đến gần ngai vàng và phủ phục dưới chân ngai. Chờ cho y đứng lên, Abu Hátxan phán :

— Ông hãy lập tức đến khu nọ phố nọ ; trong thánh đường ở phố ấy có viên trưởng giáo và bốn lão già râu bạc ; ông hãy cho bắt chúng và sai đánh mỗi lão một trăm roi gân bò, riêng lão trưởng giáo bốn trăm roi. Sau đó, ông cho chúng nó ăn mặc rách rưới, mỗi tên cưỡi trên lưng một con lạc đà, ngoảnh mặt về đằng đuôi. Ông cho diễu cái đoàn ấy đi qua tất cả các khu phố, theo sau một người cả tiếng rao : « Đây là hình phạt cho những kẻ hay thọc vào những công việc chẳng dính dáng đến mình, cho những kẻ chỉ chăm lo gieo rắc sự bất hòa trong gia đình hàng xóm và gây cho họ đủ mọi điều khốn khổ ». Ta còn muốn ông hãy bắt chúng đổi khu phố, với lệnh cấm không được lai vãng tới chỗ vừa bị đuổi đi. Trong khi viên quan hầu của ông bắt chúng diễu như ta vừa nói, thì ông hãy trở về đây tâu trình ta rõ đã thi hành lệnh như thế nào.

Viên quan tư pháp đặt bàn tay lên đầu tỏ ý y sẵn sàng thi hành lệnh vừa nhận, nếu không làm tròn việc đã giao thì ngay cả đầu y cũng không còn. Y phủ phục một lần nữa rồi mới đứng lên và đi ra.

Mệnh lệnh truyền xuống một cách dõng dạc ấy làm cho hoàng đế rất đỗi thú vị, nhất là qua việc đó vua biết Abu Hátxan không bỏ lỡ cơ hội trừng trị viên trưởng giáo và bốn lão già thuộc khu phố của chàng, rõ ràng

điều đầu tiên chàng nghĩ đến khi thấy mình trở thành hoàng đế, là trị tội họ.

Trong lúc ấy, tể tướng vẫn tiếp tục bàn tấu và ông sắp làm xong thì viên quan tư pháp trở về phúc trình việc thi hành sứ mệnh được giao. Y tiến đến gần ngai. và sau lễ nghi thông thường là phủ phục, y nói :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, tôi đã tìm được viên trưởng giáo và bốn lão già trong thánh đường Ngài chỉ cho, và để chứng thực kẻ này đã thi hành đầy đủ mệnh lệnh hoàng đế truyền, đây là biên bản có nhiều vị chức sắc trong khu phố làm chứng và ký tên.

Vừa nói y vừa rút từ trong người ra một tờ giấy dâng lên vị hoàng đế giả.

Abu Hátxan cầm tờ biên bản, đọc từ đầu chí cuối, cả tên những người làm chứng mà chàng đều quen biết. Đọc xong, chàng mỉm cười bảo viên quan tư pháp : « Thế là tốt, ta hài lòng, ông đã làm vừa ý ta ; hãy trở về chỗ ». Hồi chàng hể hả tự nhủ thầm : « Bọn chó chết cứ muốn dòm ngó vào công việc của ta, và cứ cho việc ta mời về nhà đãi đằng những người trung hậu là xấu, để chúng nó đáng bị trừng phạt và chịu tổn thất như vậy ». Hoàng đế vẫn quan sát, thấu hiểu ý nghĩ của chàng, và tự vua cũng cảm thấy một niềm vui khó tả khi thấy chàng xử lý công việc trơn tru đến thế.

Abu Hátxan nói tiếp với tể tướng :

— Hãy bảo tổng quản khố xuất kho cho ông một túi đựng nghìn đồng tiền vàng, rồi đi đến khu phố ta vừa sai quan tư pháp đến, tặng cho bà mẹ một người nào đó tên là Abu Hátxan, tục danh Kẻ phóng đãng. Đó là một con người nổi tiếng trong khu phố dưới danh

hiệu ấy; bất kỳ ai cũng có thể chỉ cho ông nhà anh ta. Ông hãy đi đi, và nhanh chóng trở lại đây ».

Tể tướng Giafa đặt bàn tay lên đầu để tỏ ý mình tuân lệnh, và sau khi phủ phục, ông ra khỏi điện, đi gặp viên tổng quản khố lấy tiền. Ông sai một tên nô lệ tùy tùng cầm túi tiền, rồi tìm đưa tận tay bà mẹ của Abu Hátxan. Gặp bà, ông chỉ nói hoàng đế sai tặng bà món quà này, mà không giải bày gì thêm. Bà nhận món tiền, cực kỳ ngạc nhiên, không rõ căn nguyên gì khiến hoàng đế hào phóng với mình đến vậy; bà không biết những việc gì vừa xảy ra trong cung,

Trong thời gian tể tướng vắng mặt, quan tư pháp tâu trình nhiều công việc thuộc phạm vi chức vụ của y, công việc này kéo dài cho tới khi tể tướng trở về. Ông vừa vào tới triều đường và tâu với Abu Hátxan là đã làm xọng đầy đủ lệnh chàng giao, thì viên chỉ huy các hoạn nô, tức là Mêrua, hồi nãy trở lại cung sau khi đưa Abu Hátxan đến tận ngai, lại xuất hiện và ra hiệu cho các thượng thư, đại thần và tất cả quan chức biết là buổi chầu kết thúc, ai nấy có thể ra về. Thế là các quan lần lượt lui ra sau khi cúi lạy dưới chân ngai theo đúng thứ tự như lúc đến. Chỉ còn lại bên cạnh Abu Hátxan, các quan trong đội cận vệ của hoàng đế và tể tướng.

Abu Hátxan không nán lại lâu trên ngai, chàng bước xuống cũng theo như cách đã lên, tức là có Mêrua và một viên hoạn nô nữa xốc hai nách, chúng đưa chàng trở lại cung. Chàng theo tể tướng lui về. Nhưng vừa được mấy bước, chàng tỏ ý muốn đi ngoài. Lập tức, người ta mở một gian buồng rất sạch sẽ lát bằng cẩm thạch, khác hẳn buồng ngủ hoặc mọi gian buồng khác thường trải thảm rất đắt tiền. Người ta đưa cho

chàng một đôi giày bằng lụa thêu kim tuyến thường để dùng trước khi vào đây cho đỡ lạnh chân. Chàng cầm lấy, và vì không biết nó dùng làm gì, chàng đút luôn vào ống tay áo vốn dĩ khá rộng,

Thường tình người ta hay bật cười trước những sự việc nhỏ nhặt như vậy, và suýt chút nữa thì cả tể tướng, Mêrua và tất cả các quan khác đều phá lên cười, làm hỏng tất cả cuộc vui, nhưng họ dừng lại được. Và tể tướng buộc phải giảng cho chàng biết là cần phải mang đôi hài lụa ấy trước khi vào cầu tiêu.

Trong lúc Abu Hátxan ở trong buồng này, tể tướng đi tìm hoàng đế đã chuyển sang một vị trí khác để tiếp tục quan sát Abu Hátxan mà không bị nhìn thấy, tâu cho vua rõ chuyền vừa xảy ra, khiến vua thêm một điều thích thú nữa,

Abu Hátxan ra khỏi cầu tiêu, Mêrua đi trước dẫn đường đưa chàng vào phòng trong, nơi đây cỗ đã bày. Cửa mở, nhiều hoạn nô chạy đi báo trước cho các nhạc công biết vị hoàng đế giả sắp tới nơi. Lập tức tiếng đàn, tiếng hát cùng hòa nhịp cất lên êm đềm trầm bổng. Abu Hátxan thấy mê ly đến nỗi chàng vui mừng và thích thú tới mức hoàn toàn không biết nên nghĩ thế nào về những điều vừa mắt thấy tai nghe. Chàng tự bảo: « Nếu đây là trong mơ, thì giấc mơ này quả thật là dài. Song rõ ràng không phải trong mơ, ta cảm thấy người khỏe mạnh, miệng ta nói lý nói lẽ, mắt ta nhìn thấy, chân ta bước đi, tai ta nghe tiếng. Thôi thì thế nào mặc lòng, ta phó mặc theo ý Thượng đế. Tuy nhiên, ta không thể tin là ta không phải là Đấng thống lĩnh các tín đồ; Chỉ có Đấng thống lĩnh các tinh đồ thì mới có thể sống trong cảnh huy hoàng như ta lúc này. Những nghi tiết và thái độ cung kính mọi người đối

với ta, những mệnh lệnh của ta ban ra đều được thi hành răm rắp, đó là những chứng cớ đầy đủ ».

Cuối cùng, Abu Hátxan tin hẳn mình chính là hoàng đế và thống lĩnh các tín đồ, và chàng lấy điều đó làm mười phần chắc chắn khi thấy mình được đưa vào một phòng khách thật tráng lệ thật rộng rãi, bốn bề rực rỡ vàng son. Bảy toán nhạc công, người nào cũng xinh đẹp không kém người nào, xếp quanh phòng khách, trên trần, bảy bộ đèn treo có bảy nhánh mắc ở những chỗ khác nhau, sắc vàng và ánh sáng xanh dịu quyện vào nhau gây nên cảm giác kỳ ảo. Giữa phòng là một cái bàn trên bày bảy chiếc mâm bằng vàng khối đựng thức ăn thơm phức mùi gia vị. Đứng quanh chiếc bàn ấy là bảy thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần, xiêm y mỗi người một sắc. Mỗi người cầm sẵn ở tay một chiếc quạt đứng trực để quạt mát khi Abu Hátxan ngồi vào bàn.

Nếu trên đời có con người nào mê ly, ấy chính là Abu Hátxan khi bước chân vào căn phòng ấy. Cứ mỗi bước đi, chàng lại không thể không dừng, để ngắm nghía cho thỏa thích những vật kỳ diệu quanh mình. Chàng hết quay sang trái lại nhìn sang phải, làm cho hoàng đế đang cẩn thận quan sát, lấy làm cực kỳ thú vị. Cuối cùng chàng tiến đến chính giữa và ngồi vào bàn. Lập tức bảy thiếu nữ xinh đẹp đứng vây quanh cùng phe phẩy quạt mát cho hoàng đế giả. Chàng lần lượt ngắm hết người này đến người khác, thầm khen vẻ duyên dáng khi họ quạt, rồi mỉm cười nhã nhặn, bảo một người quạt cũng đủ mát rồi ; còn sáu người kia, chàng muốn họ cùng ngồi vào bàn, ba người ngồi bên tả và ba người ngồi bên hữu cùng dùng bữa cho có bạn. Bàn ăn tròn, Abu Hátxan cho

họ ngồi chung quanh để bất kỳ quay mặt về hướng nào, chàng cũng toàn bắt gặp những khuôn mặt khả ái và xinh tươi.

Sáu người đẹp tuân lệnh, ngồi vào bàn. Nhưng Abu Hátxan nhận thấy họ không dám ăn vì kính nể chàng. Thành thử chàng có dịp gắp thức ăn cho họ, mời mọc thúc giục họ ăn, với những lời lẽ rất đỗi ân cần. Sau đó chàng hỏi tên, từng nàng vội vã xưng danh. Tên các nàng là : Cổ Bạch Ngọc, Miệng San Hô, Mặt Hằng Nga, Ánh Thái Dương, Lạc Thú Của Mắt, Trái Tim Mê Ly. Chàng lại hỏi đến nàng thứ bảy đang cầm quạt, nàng xưng tên là Mía ngọt. Lời chàng khen ngợi mỗi lần nghe một nàng xưng danh, nói lên trí thông minh rất mực, khiến cho hoàng đế đang quan sát không bỏ sót một cử chỉ nhỏ nhặt nào, càng tăng thêm sự vì nể vốn có đối với chàng. Lúc thấy chàng thôi không ăn nữa, một người đẹp bảo các hoạn nô đứng hầu bàn : « Đấng thống lĩnh các tín đồ muốn sang buồng dùng các thứ tráng miệng, hãy mang nước rửa lại đây ». Các nàng đứng lên cùng một một lúc, đón từ tay các hoạn nô đưa lại, nàng thì chậu vàng, nàng thì gáo bạc, nàng thì khăn lau, rồi cùng quỳ gối dâng lên Abu Hátxan đang ngồi, để cho chàng rửa. Rửa tay xong, chàng đứng dậy, lập tức một hoạn nô vén rèm mở cửa, mời chàng bước sang một căn phòng khác.

Mêrua vẫn không rời Abu Hátxan, y đi trước dẫn chàng vào một phòng cũng rộng như căn phòng vừa rồi, nhưng trang trí bằng nhiều tác phẩm của các họa sĩ bậc thầy cùng những lọ vàng đĩnh bạc, thảm trải và bàn ghế quý giá nhất. Trong căn phòng bên ; và bảy toán nhạc công này, hay đúng hơn là bảy ban

hợp xướng, bắt đầu diễn tấu khi Abu Hátxan bước ra. Căn phòng cũng được trang trí bảy bộ đèn treo, và trên chiếc bàn đặt chính giữa cũng bày sẵn bảy mâm vàng xếp đầy các loại trái cây đang mùa, những thứ đẹp mã nhất, được chọn lọc nhất, ngon lành nhất, và đứng chầu quanh bàn là bảy người đẹp nữa, còn xinh tươi hơn bảy người trước, mỗi cô cầm một cái quạt ở tay.

Quang cảnh này càng làm cho Abu Hátxan thán phục gấp bội phần so với trước, chàng dừng lại biểu lộ rõ rệt sự bất ngờ và niềm kinh ngạc. Cuối cùng, chàng đến tận bàn, ngồi xuống, và sau khi đã ngắm nghía thỏa thuê bảy cung nữ, hết người này đến người khác, với vẻ bối rối chứng tỏ mình đang không biết lựa chọn ai, chàng ra lệnh cho họ hãy bỏ quạt đi, đến ngồi vào bàn ăn cùng chàng, vì trời chẳng nóng nực gì lắm mà cần phải quạt.

Khi các cung nữ đã ngồi yên vị vào bên phải và bên trái Abu Hátxan, trước hết chàng muốn biết tên họ từng người. Mỗi cô ở đây đều có một tên gọi khác bảy cô ở phòng bên, nhưng tên nào cũng nói lên sự hoàn hảo về tâm hồn hoặc trí tuệ, và dễ dàng phân biệt, không trùng lẫn nhau. Điều đó làm cho chàng cực kỳ thú vị, chàng lần lượt mời các cô ăn trái cây bày ở các mâm vàng, vừa khen ngợi họ bằng những lời ý vị. Chàng đưa cho cô Chuỗi Trái Tim ngồi bên phải mình một quả vải và nói :

— Xin nàng hãy vì tình yêu tôi mà ăn quả này, và hãy làm nhẹ bớt cái chuỗi mà nàng bắt tôi đeo kể từ khi tôi nhìn thấy nàng.

Đưa một trái nho cho cô Xúc Động Tâm Can, chàng nói :

— Hãy ăn quả nho này, và xin hãy làm cho tâm can tôi thôi bối rối xúc động vì say mê cô.

Lần lượt như vậy đối với các người đẹp khác. Hoàng đế, vốn đang quan tâm theo dõi mọi hành vi và ngôn ngữ của chàng, càng vui lòng nhận thấy mình đã khéo tìm được một con người giúp giải trí một cách dễ chịu dường ấy, và qua đó cũng cho vua thêm cơ hội để hiểu chàng hơn.

Khi đã ăn xong các loại trái cây bày ở các mâm, điều mà chàng vốn rất thích, Abu Hátxan đứng dậy. Lập tức Mêrua, vốn không bao giờ rời vua nửa bước, tiến lên trước dẫn đường, đưa chàng vào một phòng thứ ba cũng bày biện và trang hoàng đẹp đẽ y hệt hai phòng kia.

Abu Hátxan trông thấy ở đây bảy ban đồng ca cùng bảy cung nữ khác ngồi quanh một chiếc bàn bày bảy mâm vàng, đựng đầy mứt có màu sắc và cách chế biến khác nhau. Sau khi đưa mắt nhìn mọi phía với niềm thán phục mới, chàng tiến đến bàn trong tiếng nhạc, tiếng ca của bảy ban cùng tấu; âm nhạc ngừng ngay khi chàng ngồi vào bàn. Theo lệnh chàng, bảy người đẹp đến ngồi hai bên, và vì chàng không thể mời các nàng một cách lịch sự như đã từng làm với các nàng trước, chàng xin họ hãy tự chọn lấy những thứ mứt nào họ thích nhất. Chàng cũng hỏi tên họ; tên các cung nữ này cũng đa dạng và làm chàng thích thú không kém các nàng trước, nó gợi cho chàng những câu chuyện tâm tình chàng nói những lời êm ái khiến cho họ, cũng như hoàng đế đang theo rõi sát mọi việc xảy ra, rất lấy làm thích thú.

Sắp hết ngày, khi Abu Hátxan được mời vào phòng thứ tư. Cũng như các phòng kia, căn phòng này được trang hoàng bằng những đồ đạc lộng lẫy nhất, quý báu nhất. Ở đây cũng có bảy bộ đèn treo lớn, thắp đầy nến sáng rực làm cho căn phòng chan hòa ánh sáng kỳ diệu lạ lùng. Ba phòng kia không có cảnh này, bởi vì khi đó chưa cần thiết. Abu Hátxan lại thấy ở đây bảy ban nữ đồng ca khác, vừa hát vừa ca còn vui vẻ hơn ở các phòng trước, và cũng gợi cho chàng niềm vui thú hơn. Chàng cũng lại thấy bảy cung nữ nữa đang đứng quanh một chiếc bàn, trên cũng bày bảy mâm vàng đựng đầy bánh kẹo, các mứt khô và các thức dùng để nhắm rượu. Nhưng một thứ Abu Hátxan nhận thấy ở đây mà không có ở các phòng trước, là cái tủ đựng bảy bình lớn bằng bạc chứa thứ rượu nho tuyệt diệu, cạnh mỗi bình là một chiếc ly thủy tinh chế tác rất tinh xảo.

Cho đến lúc ấy, nói cách khác là ở ba căn phòng đầu, Abu Hátxan chỉ uống độc có nước, theo đúng tục lệ ở Bátđa. Tại thành phố này, bất cứ nhà dân thường nơi quyền quý cũng như chốn triều đình, người ta cũng đều chỉ uống rượu vào buổi tối. Những ai uống rượu vào lúc khác đều bị xem như những kẻ phóng đãng, không dám vác mặt đi đâu. Tục lệ ấy hay ở chỗ, ban ngày ai cũng cần tỉnh táo để lo chuyện làm ăn, và bởi vì mọi người chỉ uống rượu vào buổi tối, cho nên không bao giờ trông thấy có những kẻ say rượu gây chuyện lộn xộn ở đường phố giữa ban ngày...

Abu Hátxan bước vào căn phòng này, và đi tới chiếc bàn. Ngồi xuống rồi, chàng còn mất một thời gian gần như mê mẩn, để ngắm bảy cung nữ ngồi quanh, mà chàng thấy đẹp hơn tất cả mọi người đẹp

gặp ở ba phòng trước. Chàng muốn hỏi tên riêng từng người, nhưng vì tiếng đàn ca, và nhất là tiếng trống đệm, đang rộn rã không để cho người khác nghe lời hỏi, chàng liền vỗ tay ra hiệu, căn phòng vụt trở lại im lặng như tờ.

Abu Hátxan mời một cung nữ ngồi gần nhất ở phía bên phải một chiếc bánh. Chàng hỏi tên nàng

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — nàng đáp — tên em là Bó Ngọc.

— Không thể nào đặt cho nàng một cái tên thích hợp hơn. — Abu Hátxan nói tiếp — tuy vậy, dù không chê người đã đặt cho nàng tên ấy, ta vẫn thấy hai hàm răng đẹp của nàng át tất cả mọi hạt ngọc trên thế gian này. Bó Ngọc à, tên nàng đã như vậy, thì xin hãy rót một ly rượu và mang đến mời ta uống bằng bàn tay ngọc của nàng.

Cung nữ lập tức đến tủ rượu rót mang tới một ly rượu đầy, và duyên dáng dâng lên Abu Hátxan. Chàng đỡ chén rượu, say sưa nhìn người đẹp và nói :

— Bó Ngọc à, chúc sức khỏe nàng, xin nàng hãy tự rót cho mình ngần ấy và uống mừng sức khỏe ta.

Nàng vội chạy đến tủ rượu và trở lại, một chén cầm tay ; nhưng trước khi cạn, nàng hát một bài làm chàng hoan hỉ cả về nội dung mới mẻ cũng như giọng ca thật hay.

Cạn chén xong, Abu Hátxan chọn trong mâm một thứ chàng thích, đưa mời một thiếu nữ khác, mà chàng ngồi kề. Được hỏi tên, nàng đáp nàng là Sao Mai. Chàng nói :

— Đôi mắt đẹp của nàng sáng trong và lấp lánh hơn cả ngôi sao nàng mang tên. Nào, hãy mời ta uống đi, nàng Sao Mai!

Người đẹp thực hiện lời truyền ấy ngay tức khắc, với vẻ kiều diễm nhất trần đời. Chàng cũng xử sự như vậy với thiếu nữ thứ ba, tên là Ánh Sáng Ban Ngày, và cứ thế cho đến người thứ bảy; tất cả mọi người đẹp đều mời chàng uống rượu làm cho hoàng đế cực kỳ hài lòng.

Sau khi Abu Hátxan uống đủ bảy chén do bảy người đẹp mời, nàng Bó Ngọc, tức là người đầu tiên chàng hỏi chuyện, đến tủ rót một ly rượu đầy, bỏ vào đấy một nhúm bột cùng loại với thứ hoàng đế đã dùng cho Abu Hátxan tối hôm trước, và mang đến dâng chàng:

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ — nàng nói — vì ngọc thể của Ngài, xin hãy cầm chén rượu này và trước khi cạn xin hãy vui lòng nghe em hát một bài, mà em dám tin sẽ làm Ngài vừa ý. Em vừa làm ra hôm nay, chưa từng hát cho bất cứ ai nghe.

Abu Hátxan đỡ ly rượu và đáp:

— Ta vui lòng nghe nàng hát, và với tư cách Thống lĩnh các tín đồ, ta ra lệnh cho nàng hãy cất giọng vì cầm chắc một người đẹp như nàng chỉ có thể làm ra những bài rất mê ly và đầy trí tuệ mà thôi.

Thiếu nữ ôm chiếc đàn tì bà, vừa dạo đàn vừa cất giọng hát đúng cung bậc, yêu kiều và giàu tình cảm đến nỗi làm cho Abu Hátxan gần như mê mẩn suốt từ đầu tới cuối. Thấy bài hát hay quá chàng bảo nàng ca lại, và lần này nữa, chàng thưởng thức cũng không kém phần say sưa như lần đầu.

Người đẹp hát xong, Abu Hátxan muốn khen ngợi, nhưng chưa nói, chàng cạn chén một hơi. Xong quay sang thiếu nữ, định khen ngợi nàng, thì chất thuốc mê phát sinh công hiệu một cách đột ngột, khiến chàng chỉ còn có thể ấp úng. Lập tức mắt nhắm tít, chàng gục đầu xuống bàn như một người đói ngủ, và thiếp đi say sưa giống hệt tối hôm trước, cũng vào khoảng giờ này, khi được hoàng đế cho uống cùng một thứ thuốc ấy. Một thiếu nữ ngồi gần kịp thời đón chiếc ly không để nó tuột khỏi tay chàng.

Hoàng đế không ngờ cuộc vui giải trí lại đạt hơn cả dự kiến. Khán giả của màn chót vừa rồi cũng như của mọi màn khác do Abu Hátxan trình diễn, từ chỗ nấp bước ra phòng lớn. Vua rất hài lòng về việc mình đạo diễn khá thành công. Trước tiên, vua truyền cởi bộ trang phục hoàng đế mà chính vua sai mặc cho Abu Hátxan từ sáng, trả lại bộ áo quần chàng mặc cách đây hai mươi bốn giờ, khi tên nô lệ vác chàng về hoàng cung. Vua sai gọi, đúng người nô lệ ấy. Và khi người đó tới trình kiến, vua phán :

— Hãy mang người này trở về nhà của nó, rồi đặt lên trường kỷ mà không gây tiếng động. Hãy chú ý để ngỏ cổng như cũ khi mày đi ra.

Tên nô lệ vác Abu Hátxan theo cổng bí mật của hoàng cung ra ngoài, đưa chàng về nhà, theo đúng lời dạy của hoàng đế, và trở lại tâu đã làm xong việc được giao. Vua nói :

— Abu Hátxan đã mong ước được làm vua trong một ngày thôi, để trừng trị viên giáo trưởng nhà thờ khu phố nó, cùng bốn lão hội đồng khác mà nó không ưa ; ta đã tạo cho nó điều kiện đạt được ước mơ của nó, chắc hẳn nó hài lòng về vụ đó...

Abu Hátxan, nằm trên trường kỷ, ngủ mê mệt mãi đến hôm sau, khi chất thuốc mê hết hiệu lực, mới thức dậy. Mở mắt, chàng rất lấy làm lạ sao mình lại đang ở trong nhà mình:

— Bó Ngọc, Sao Mai, Bình Minh, Miệng San Hô, Mặt Hằng Nga! Các nàng ở đâu cả rồi? Đến đây, nào lại gần cả đây! — chàng nhớ lại các cung nữ từng làm bạn với mình trong hoàng cung, và chợt nghĩ ra tên ai thì gọi người ấy.

Abu Hátxan gọi cật lực. Bà mẹ đang ở trong phòng riêng, nghe tiếng chạy sang, vừa bước vào vừa hỏi:

— Con làm sao thế, hở con trai? Có việc gì xảy ra với con vậy?

Nghe câu hỏi. Abu Hátxan ngẩng đầu, kiêu kỳ và đầy khinh bỉ nhìn bà mẹ:

— Này bà già, bà gọi ai là con trai của bà, hử?

— Chính con chứ còn ai nữa — Bà cụ trả lời rất đỗi dịu dàng — Chẳng phải con là Abu Hátxan, con trai mẹ đấy ư? Thật là điều kỳ cục nhất trần đời nếu con quên điều đó chóng đến vậy.

— Ta mà là con trai mụ ư, hở mụ già gớm guốc kia! Mụ không biết mụ đang nói gì, mụ là một con điên! Ta không phải anh chàng Abu Hátxan mà mụ nói, ta là Đấng thống lĩnh các tín đồ.

— Hãy im đi, con! — bà mẹ lại nói — Con chẳng khôn ngoan tí nào, nhỡ có ai nghe được, người ta sẽ bảo là con hóa điên mất rồi.

— Chính mụ mới là con mẹ điên, còn ta chẳng điên như mụ nói đâu. Ta nhắc lại cho mụ nghe rằng ta là

Đấng thống lĩnh các tín đồ, vị đại diện của Thượng đế ở cõi trần gian.

— Ôi con trai mẹ ơi! Có thể nào tai mẹ nghe con thốt ra những lời lẽ chứng tỏ con bị loạn trí nặng nề đến vậy? Ma quỷ nào ám con, để con thốt ra những lời dồ dại dường ấy? Cầu Thượng đế phù hộ cho con, cầu mong Người đuổi quỷ dữ ám con. Con là con trai Abu Hátxan của mẹ, và mẹ đây chính là mẹ của con mà.

Sau khi moi óc tìm đủ mọi lời lẽ và chứng cớ để làm cho con trai tỉnh trí lại và thấy mình đang lẫn. bà mẹ nói tiếp:

— Con chẳng thấy gian buồng con đang nằm đây chính là buồng của con, chứ không phải buồng trong cung điện xứng đáng với Đấng thống lĩnh các tín đồ, và từ khi cất tiếng chào đời, con vẫn ở đây, không rời mẹ nửa bước đó sao? Con hãy ngẫm nghĩ về những lời con nói: không nên tưởng tượng ra những điều sai lạc, không thể nào có được. Một lần nữa, con trai của mẹ ơi, hãy suy nghĩ cho chín chắn.

Abu Hátxan bình thản nghe những lời trách móc của mẹ, hai mắt cúi xuống tay đỡ cằm, như thể một người đang tập trung suy nghĩ xem những điều mình mắt thấy tai nghe có phù hợp với thực tại không. Lát sau, như một người vừa tỉnh, nhưng vẫn còn nằm yên, chàng nói với mẹ:

— Con tin rằng mẹ có lý, có lẽ con là Abu Hátxan thật, mẹ đúng là mẹ của con, và con đang nằm trong buồng của mình, Một lần nữa, — chàng nói tiếp, trong khi đưa mắt nhìn chính mình và những đồ đạc chung quanh — tôi là Abu Hátxan, không nghi ngờ gì nữa, và

không hiểu sao đầu óc tôi lại tin được một điều mơ màng như lúc nãy nhỉ.

Bà mẹ thật lòng tin con trai đã khỏi được cơn loạn trí, mà bà cho là tại giấc mộng gây nên. Bà toan phá lên cười cùng với con và hỏi chàng về giấc mộng ấy, thì bỗng dưng chàng ngỏm dậy nhìn chòng chọc vào bà:

— Con mụ phù thủy, mụ đồng cốt già khọm kia, ta không hiểu mụ nói gì, ta đâu phải là con trai mụ. Mụ nhầm rồi, và mụ lại muốn cho ta tin như mụ. Ta nói với mụ rằng ta là Đấng thống lĩnh các tín đồ, còn mụ thì cố làm cho ta tin điều ngược lại.

— Con ơi, mẹ van con, con hãy phó mình cho Thượng đế và chớ có nói năng quàng xiên như vậy, nếu không sẽ xảy ra cho con điều chẳng lành đấy. Thôi, chúng ta hãy nói chuyện khác, và để mẹ kể cho con nghe việc vừa xảy ra hôm qua, trong khu phố này, cho trưởng giáo nhà thờ và bốn vị hội đồng hàng xóm của chúng ta. Quan án sát sai bắt họ, và sau khi cho đánh mỗi người không biết bao nhiêu là roi gân bò trước sự chứng giám của quan, ngài còn cho người đi rao khắp phố rằng đấy là hình phạt trừng trị những kẻ hay thọc mũi vào những công việc chẳng liên quan gì đến mình, những kẻ chỉ có mỗi một quan tâm là gieo rắc sự bất hòa trong nhà hàng xóm. Sau đó, quan sai diễu họ đi khắp khu phố, cùng với lời rao báo như vậy, và cấm chỉ họ từ nay trở đi tuyệt không bao giờ được đặt chân về khu phố ta.

Bà mẹ Abu Hátxan không thể tưởng tượng rằng con trai mình cũng có góp phần vào biến cố bà đang kể: bà cố tình thuật lại câu chuyện ấy, mà bà coi như là một cách làm xóa nhòa ấn tượng quái đản đang ám

ảnh con trai, khiến chàng cho mình là Đấng thống lĩnh các tín đồ.

Nhưng sự việc diễn ra khác hẳn: câu chuyện ấy chẳng những không xua tan được ý nghĩ của chàng ngỡ mình là hoàng đế, mà còn nhắc nhở lại và khắc sâu thêm vào trí tưởng tượng của chàng rằng nó không phải huyễn hoặc mà có thực.

Bởi vậy, vừa nghe xong câu chuyện, Abu Hátxan lại nói:

— Ta không còn là con trai mụ, cũng không là Abu Hátxan, chắc chắn ta là Đấng thống lĩnh các tín đồ, không còn gì đáng hoài nghi nữa sau khi nghe những điều chính miệng mụ kể. Mụ hãy biết rằng, chính do lệnh của ta mà trưởng giáo và bốn lão hội đồng bị trừng phạt theo cách mụ vừa nói ta nghe đó. Vậy thì ta đúng là Đấng thống lĩnh các tín đồ thực, ta nói cho mụ biết vậy, và mụ hãy thôi đi chớ bảo ta rằng đấy chỉ là một giấc mơ. Ta không ngủ, hôm qua ta cũng tỉnh táo như giờ này đây đang nói chuyện với mụ. Ta hài lòng vì mụ xác nhận những điều lão quan tư pháp đã tâu, theo lệnh của ta, nghĩa là lệnh ta truyền đã được thi hành ngay tức khắc; ta càng hài lòng vì viên trưởng giáo và bốn lão hội đồng đều là những tên giả dối thực sự. Ta muốn biết kẻ nào đã đưa ta đến chốn này? Lạy Trời! Điều chân thực là ta quả là Đấng thống lĩnh các tín đồ: mọi lý lẽ của mụ không thể thuyết phục ta tin điều ngược lại đâu.

Bà mẹ không thể suy đoán hay tưởng tượng do đâu cậu con trai lại quả quyết một cách dứt khoát và vững tâm rằng mình là hoàng đế; nghe chàng nói những điều hết sức khó tin đối với bà song lại không phải vô căn

cứ đối với Abu Hátxan, bà tin chắc con đã mất trí hẳn rồi. Nghĩ vậy, bà liền nói :

— Con ơi ! cầu xin Thượng đế thương xót và cứu vớt con ! Con ơi, thôi con đừng ăn nói bậy bạ như vậy. Hãy phó mình cho Thượng đế và cầu xin Người đoái thương mà cho con nói năng như một con người biết điều. Thiên hạ sẽ nghĩ gì nếu nghe con ăn nói lăng nhăng như vậy? Chẳng nhẽ con không biết rừng có mạch vách có tai hay sao ?.

Những lời khuyên răn tốt lành ấy đã không xoa dịu bớt Abu Hátxan, ngược lại còn làm cho chàng càng cay cú hơn. Chàng càng nổi nóng thêm đối với mẹ :

— Mụ già, ta đã bảo mụ hãy im miệng, nếu mụ còn nói nữa, ta sẽ dậy sửa cho mụ một trận nên thân để mụ nhớ đời. Ta là hoàng đế, là Đấng thống lĩnh các tín đồ, mụ phải tin khi ta bảo mụ vậy.

Thế là bà mẹ hiền từ thấy con trai không những không tỉnh táo ra mà ngày càng mất trí thêm, liền vật mình vật mẩy than khóc, bà đưa tay vả mặt và đấm ngực mình, kêu la ngạc nhiên và đau khổ cho đứa con bỗng dưng nổi chứng điên khùng.

Còn Abu Hátxan đáng lẽ dịu bớt và xúc động trước những lời than khóc của mẹ, thì ngược lại, càng không tự chủ được đến nỗi bỏ mất cả sự kính trọng tự nhiên đối với người đứt ruột đẻ ra mình. Chàng vùng dậy, vớ một cái gậy vung lên và lao tới bà như một thằng cuồng miệng quát hung bạo đến mức làm kinh hoàng bất kỳ người nào khác, nếu đấy không phải bà mẹ đầy từ tâm :

— Mụ già khốn kiếp, mụ hãy nói ngay tức khắc ta là ai ?

— Con ơi — bà mẹ đáp, không những bà không khiếp sợ mà còn trìu mến nhìn con — mẹ không tin là con bị Thượng đế từ bỏ tới mức không nhận được người nào đã đẻ ra con, và cũng không biết chính mình là ai nữa. Mẹ không giả vờ đâu khi mẹ bảo con rằng con chính là Abu Hátxan, con trai mẹ; và con thật rất sai trái khi dám khoác cho mình một danh vị chỉ thuộc về hoàng đế Harun An-Rasít, đấng chúa tể của con và của mẹ, trong khi Ngài vừa ban bố cho mẹ con ta bao nhiêu là của cải, với món quà Ngài gửi đến cho mẹ hôm qua. Quả vậy, con cần được biết rằng, hôm qua chính quan tể tướng Giafa thân hành đến gặp mẹ, đặt vào tay mẹ một túi tiền đựng nghìn đồng vàng, và bảo mẹ hãy cầu nguyện cho Đấng thống lĩnh các tín đồ là người biếu mẹ món quà này. Mà ân huệ ấy chính là phần cho con, chứ đâu là cho mẹ là người sắp kề miệng lỗ?

Nghe đến đây, Abu Hátxan không tự chủ được nữa. Những chi tiết về việc hoàng đế ban thưởng mà mẹ vừa thuật lại, càng chứng tỏ chàng không lầm, càng làm cho chàng thêm tin chắc chính mình là vua, bởi vì tể tướng mang túi vàng đến biếu là do mệnh lệnh của chàng.

— Thế nào, hử ? Con mụ phù thủy già kia ! — chàng quát — Mụ có chịu tin chưa, khi ta nói với mụ rằng chính ta sai tể tướng Giafa mang cho mụ nghìn đồng tiền vàng ấy, ông ta chẳng qua chỉ thừa hành mệnh của ta với tư cách là Đấng thống lĩnh các tín đồ mà thôi? Ấy thế mà đáng lẽ phải tin lời ta, thì mụ lại tìm cách làm cho ta điên tiết về những điều lộn xộn, và cứ khăng khăng bảo ta là con trai mụ. Làm sao lại không trừng trị mụ về cái tội điêu toa này cơ chứ!

Cơn điên giận làm chàng mất trí, nói đến đây, sẵn chiếc gậy cầm tay, Abu Hátxan cứ vậy mà phang vào bà cụ.

Bà mẹ đáng thương không ngờ con trai chuyển nhanh từ những lời nạt nộ lại sang hành động như vậy ; bị đánh đau bà thất thanh kêu cứu. Trong lúc hàng xóm chưa kịp chạy tới, Abu Hátxan tiếp tục đánh mẹ, và cứ nện một gậy lại hỏi một câu : « Ta có phải Đấng thống lĩnh các tín đồ không nào ? » Còn bà mẹ thì cứ một mực trả lời : « Anh là con trai tôi ».

Cơn điên của Abu Hátxan bắt đầu dịu xuống được phần nào thì hàng xóm chạy đến, xộc vào buồng. Người đến đầu tiên đứng chen vào giữa chàng và bà mẹ, giật chiếc gậy trên tay chàng và hỏi :

— Anh làm gì vậy, Abu Hátxan ? Anh đã mất hết lòng kính sợ Thượng đế và mất hết trí khôn rồi sao ? Có bao giờ một người con trai con nhà gia giáo như anh lại dám đánh mẹ ? Anh không biết xấu hổ hay sao mà ngược đãi bà cụ như vậy, bà cụ bao giờ cũng thương yêu anh rất mực ?

Abu Hátxan vẫn còn giận dữ, nhìn người vừa nói không đáp ; chàng đưa đôi mắt ngây dại nhìn những người hàng xóm khác đang đi theo, hỏi :

— Ai là anh chàng Abu Hátxan mà các người nói đó ? Có phải chính là ta đây mà các người gọi bằng tên ấy chăng ?

Câu hỏi của chàng làm sửng sốt những người hàng xóm. Người vừa nói chuyện với chàng thốt lên :

— Sao ? Thế ra anh không nhận ra bà cụ kia, người đã nuôi dạy anh, người mà chúng tôi thấy vẫn

sống cùng nhà với anh ; tóm lại, anh không nhận ra mẹ đẻ anh nữa sao ?

— Các người là những thằng xấc láo, ta không biết mụ ấy, cũng như không biết các người, ta không muốn biết mụ ấy ta không phải là Abu Hátxan, ta là Đấng thống lĩnh các tín đồ, và nếu các người không biết điều đó, thì ta sẽ làm cho các người biết, và đừng có trách ta.

Nghe Abu Hátxan nói đến đây, những người hàng xóm đều tin chắc chàng đã loạn óc thật rồi. Và để phòng ngừa chàng có những hành động quá đáng như đối với bà mẹ vừa rồi, họ túm lấy chàng, và mặc cho vùng vẫy, trói gô lại cả chân và tay. Tuy đã đưa chàng đến tình cảnh không còn có thể làm hại ai được nữa, họ vẫn cho rằng không tiện để chàng ở một mình với bà cụ. Hai người hàng xóm tách ra khỏi bọn, vội vã đi về phía nhà thương điên, báo cho viên gác cổng biết việc gì vừa xảy ra. Anh này theo hai người hàng xóm đến ngay tại chỗ, lại dẫn thêm đông người khác nữa, mang theo dây xích, cồng tay và một cái roi gân bò.

Trông thấy họ đến, Abu Hátxan vốn không chờ đợi cảnh quan nha khủng khiếp dường ấy, cố vùng vẫy định tháo thân, nhưng viên gác cổng đã giằng lấy chiếc roi gân bò và quất thật lực mấy roi lên vai, buộc anh chàng phải tỏ ra biết điều. Trận đòn đau khiến Abu Hátxan đành chịu phép, để cho viên gác cổng và cánh người của nhà thương muốn làm gì thì làm. Họ xích chàng lại, cồng tay, và sau khi làm xong những việc đó, lôi chàng ra khỏi nhà, đưa thẳng tới nhà thương điên.

Abu Hátxan vừa ra tới đường đã thấy một đám vây quanh. Người này tống cho chàng một đấm, kẻ khác

vả một tát tai, những người khác nữa thì chửi mắng, là đồ điên rồ, đồ ngu ngốc, kỳ cục. Trước những cách đối xử tàn tệ đó, chàng nói : « Chỉ có Thượng đế tối thượng mới biết thế nào là quang vinh và hùng mạnh. Ta đang tỉnh táo thì người ta lại muốn ta điên, ta chịu đựng sự nhục mạ cũng như mọi điều xúc phạm này chẳng qua là tại ý Người muốn vậy. »

Người ta nhốt chàng vào một cái chuồng sắt và xích chặt vào đó. Trước khi giam chàng vào chuồng, viên gác cổng vốn quá dày dạn về hành hạ bệnh nhân, đánh phủ đầu chàng năm chục roi gân bò lên vai và lưng, không chút thương xót ; và suốt ba tuần, ngày nào hắn cũng đánh chàng như vậy với mỗi một câu nói : « Xem mày liệu có khôn ngoan trở lại hay không ? xem mày còn dám tự nhận là Đấng thống lĩnh các tín đồ nữa không ? »

Abu Hátxan đáp :

— Tao chẳng cần những lời khuyên bảo của mày, tao không điên, nhưng giả dụ tao có chẳng may trở thành điên khùng chăng nữa, thì chính là tại mày hành hạ mà ra nông nỗi ấy.

Bà mẹ Abu Hátxan ngày nào cũng đều đặn đến thăm con ; thấy con mỗi ngày một gầy yếu đi, và nghe chàng than vãn rên rỉ về những trận đòn đau, bà không cầm được nước mắt. Quả vậy, vai, lưng và hai bên sườn chàng bị đánh nát và tím bầm, khi nằm không biết nên quay về phía nào cho đỡ nhức. Trong thời gian con bị giam giữ ở nơi khủng khiếp ấy. Bà mẹ tìm cách chuyện trò với con để dò xem chàng có còn mắc bệnh ảo tưởng tự cho là hoàng đế, là Đấng thống lĩnh các tín đồ nữa hay không ; nhưng cứ mỗi lần bà mở miệng định nói với chàng đôi điều, thì lần nào cũng bị chàng

hắt hủi một cách điên giận, khiến bà đành bỏ cuộc, trở về nhà, tuyệt vọng vì thấy con cứng đầu cứng cổ quá đỗi.

Những ấn tượng mạnh mẽ, sâu sắc mà Abu Hátxan giữ trong đầu óc của mình, như thấy được mặc trang phục hoàng đế, được làm vua, được sử dụng quyền lực tối cao, được mọi người vâng lệnh và tâu trình như đối với hoàng đế thật, những ấn tượng làm cho chàng khi tỉnh giấc tin chắc mình đích thị hoàng đế và làm chàng đeo đẳng mãi sự nhầm lẫn ấy, cũng bắt đầu mờ nhạt dần dần mà chàng không hay biết. Thỉnh thoảng chàng tự hỏi : « Ừ, nếu ta là hoàng đế, là Đấng thống lĩnh các tín đồ thật, thì tại sao khi tỉnh dậy ở nhà, ta lại mặc trong người bộ quần áo bình thường ? Tại sao ta không nhìn thấy chầu chực quanh ta viên chỉ huy hoạn nô, cùng một lũ hoạn nô và bao nhiêu là người đẹp ? Tại sao tể tướng Giafa mà ta từng thấy phủ phục dưới chân, cùng bao nhiêu thượng thư, thống đốc và quần thần khác quây quần chung quanh, bỗng dưng bỏ ta mà đi hết ? Nếu ta có chút uy quyền nào đối với họ thì có lẽ họ đã giải thoát ta ra khỏi tình trạng thảm thương này từ lâu rồi. Tất cả những cái đó chỉ là một giấc mơ, và ta nên tin như vậy. Đúng là ta có ra lệnh cho viên quan tư pháp trừng trị tên trưởng giáo cùng bốn lão hội đồng của hắn ; ta có ra lệnh cho tể tướng Giafa mang biếu mẹ ta một nghìn đồng vàng, và các lệnh của ta đều được thi hành răm rắp. Chuyện đó day dứt ta mãi, và ta chẳng hiểu ra làm sao. Nhưng còn có biết bao nhiêu chuyện ta không hiểu sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi ? Vậy thì, ta hãy phó mình cho Thượng đế là đấng đại lượng đại giác vậy. »

Abu Hátxan đang suy nghĩ như vậy thì bà mẹ đến.

Trông thấy chàng quá kiệt sức và hốc hác, bà càng khóc nhiều hơn mọi lần. Vừa nức nở, bà vừa chào con một câu bình thường, và Abu Hátxan đáp lễ mẹ, trái với thói quen của chàng từ khi bị đưa vào nhà thương điên. Cho rằng đó là một triệu chứng tốt, bà lau nước mắt và hỏi :

— Thế nào, con trai, con thấy trong người thế nào? Đầu óc con có tỉnh táo không? Con đã từ bỏ những mộng ảo và lời ăn tiếng nói ma quỷ xui khiến con chưa?

— Mẹ ơi, — Abu Hátxan đáp, vẻ rất bình thản và biểu lộ lòng hối hận vì đã xử sự không đúng đối với mẹ — con nhận ra con lầm lạc ; nhưng xin mẹ hãy tha thứ cho tội ác gớm ghê mà con đã phạm đối với mẹ. Con cũng xin bà con xóm giềng tha thứ, vì tội đã gây ra chuyện bê bối với bà con. Con bị ám ảnh bởi một giấc mơ, nhưng là một giấc mơ kỳ lạ và giống sự thật đến nỗi con có thể chắc chắn rằng, nếu nó xảy ra cho bất luận ai chứ không phải là con, thì người đó cũng sẽ có những hành động còn kỳ cục hơn cả những gì con đã làm. Ngay giữa lúc con đang nói với mẹ đây, con cũng vẫn còn hoang mang lắm, con vẫn khó ép mình phải tin cho được rằng đó là mơ, bởi vì thực và mơ, mơ và thực giống nhau quá. Dù sao đi nữa, con cho đó là mơ, và muốn mãi mãi tin rằng đó là một giấc mơ, một ảo ảnh. Con cũng tin chắc con không phải là hoàng đế, là Đấng thống lĩnh các tín đồ mà là Abu Hátxan, con trai của mẹ. Vâng, con là con trai của một bà mẹ bao giờ con cũng kính yêu, cho đến cái ngày mà mỗi lần nhớ lại con đều lấy làm xấu hổ, một bà mẹ con đang kính yêu và sẽ kính yêu trọn đời, đúng như phận làm con buộc phải vậy.

Bà mẹ nghe những lời lẽ khôn ngoan và đầy đạo lý ấy thì những giọt nước mắt đau khổ, xót thương và

buồn phiền tuôn xuống biết bao ngày qua bỗng trở thành dòng lệ vui mừng, an ủi và thương yêu cậu con trai quý, tưởng đã mất đi, đã tỉnh thức lại. Bà sung sướng thốt lên :

— Ôi con, sau những chuyện vừa qua, mẹ bằng lòng và vui vẻ xiết bao khi nghe con nói năng đúng mực như vậy. Mẹ phải nói rõ cho con nghe những suy nghĩ của mẹ về chuyện đã xảy ra và lưu ý con một điều mà con đã không dè chừng. Người khách lạ hôm nọ con rước về ăn tối cùng con, đã ra đi mà không đóng cửa lại như lời con căn dặn. Mẹ cho rằng đó là cơ hội để ma quỷ đột nhập vào ám hại, khiến cho con có cơn mê khủng khiếp như vừa qua. Bởi vậy, con à, con hãy tạ ơn Thượng đế đã giải thoát cho con và hãy cầu xin Người giữ gìn con khỏi sa vào cạm bẫy của ma quỷ.

— Mẹ đã tìm ra nguồn cội căn bệnh của con, — Abu Hạtxan đáp — đúng là đêm ấy mà con bị giấc mơ làm đảo lộn đầu óc. Thế mà con đã căn dặn ông nhà buôn hãy chú ý khép cửa lúc ra đi, và bây giờ con mới rõ ông ta đã không làm như thế. Bởi vậy, con cũng tin như mẹ rằng quỷ dữ trông thấy cửa mở, đã vào rồi gieo trong đầu óc con những điều huyễn hoặc. Chắc hẳn là ở Mútxun, nơi nhà buôn ấy sống, người ta không hiểu như chúng mình ở Bátđa rằng, ngủ mà không đóng cửa buồng lại thì ma quỷ sẽ vào gây nên những cơn ác mộng quấy rầy ta suốt đêm. Mẹ ơi, nhân danh Thượng đế bởi vì chính nhờ Người mà con khỏi được cơn dồ dại, con van xin mẹ hiền từ hãy tìm cách cho con mau chóng nhất ra khỏi cái địa ngục này và giải thoát con khỏi tay tên đồ tể chắc chắn nó sẽ đưa con đến cái chết nếu con còn ở đây lâu hơn nữa.

Bà mẹ Abu Hátxan được an ủi và cảm động thật sự về việc con trai khỏi chứng bệnh dở tự cho mình là hoàng đế, lập tức chạy đi tìm viên gác cổng bệnh viện đã bắt chàng tới đây và hành hạ chàng cho đến lúc bấy giờ. Nghe bà quả quyết chàng đã hoàn toàn trở lại khôn ngoan, anh ta đến xem xét và trả tự do ngay cho chàng trước mặt bà mẹ.

Nhưng về ở nhà một thời gian, Abu Hátxan vừa bắt đầu thấy lại sức và không còn đau đớn nhiều về những trận đòn ở nhà thương điên nữa, thì đâm buồn vì tối tối không có bạn bè trò chuyện. Vì vậy, chẳng bao lâu chàng trở lại lối sống trước kia, nghĩa là cứ sáng sáng đi mua thức ăn đủ để chiêu khao một người khách mới.

Đúng vào hôm chàng bắt đầu ra ngồi ở đầu cầu thành phố Bátđa lúc mặt trời lặn, chờ mời người khách lạ đầu tiên xuất hiện về nhà, hôm ấy là một ngày đầu tháng, và như đã nói ở trên, đúng là ngày hoàng đế thích cải trang vi hành ra ngoài thành phố, để tự mình quan sát xem có việc gì xảy ra ngoài khuôn nếp mà vua đã ban hành từ ngày lên ngôi báu đến nay.

Abu Hátxan vừa ngồi xuống một chiếc ghế dài xây tựa vào thành cầu, chưa được bao lâu, thì đưa mắt nhìn sang đầu cầu bên kia, chàng trông thấy hoàng đế đi tới, lần này cũng cải trang thành nhà buôn thành phố Mútxun, và theo sau cũng vẫn tên nô lệ như lần trước. Tin chắc rằng mọi sự khổ ải mình phải chịu đựng thời gian qua chính do lão nhà buôn ở Mútxun này — mà chàng không hay là chính hoàng đế — đã không chịu khép cửa buồng chàng ngủ lúc ra về, chàng run lên vì giận. « Cầu Thượng đế phù hộ cho ta — chàng tự nhủ. Kia, nếu ta không nhầm, chính là lão phù thủy

đã bỏ bùa cho ta ». Chàng vội tựa vào thành cầu, quay mặt ra sông, để khỏi nhìn thấy nhà buôn, chờ ông ta đi qua khỏi.

Hoàng đế vốn thích kéo dài hơn nữa niềm vui thú về vụ Abu Hátxan, đã chú ý cho hỏi và biết rõ chàng nói và làm gì sáng hôm sau, lúc được đưa trở về nhà và tỉnh dậy trong nhà mình, cũng như tất cả những gì đã xảy ra cho chàng tiếp đó. Vua cảm thấy một niềm thích thú mới khi biết rõ mọi điều, kể cả việc chàng bị hành hạ trong nhà thương điên. Nhưng, vốn là một nhà vua hào hiệp và chuộng công lý, và nhận ra ở Abu Hátxan một tính cách khả dĩ giải trí cho mình lâu hơn nữa, mặt khác tin rằng sau khi thôi không tự nhận là hoàng đế nữa, chàng sẽ trở lại lối sống ngày trước, Harun An-Rasit muốn thu hút chàng đến gần mình. Gặp ngày đầu tháng, vua cho bây giờ đúng là lúc nên cải trang thành nhà buôn Mútxun như lần trước, để dễ thực hành điều mới định về số phận chàng. Hoàng đế nhận ra Abu Hátxan gần như cùng một lúc với chàng trông thấy vua, và qua cử chỉ của chàng, vua hiểu chàng rất bất bình với mình và đang cố tình tránh mặt. Tới gần, vua quay người nhìn thẳng vào mặt chàng trai và nói :

— Hóa ra bạn đấy ư, người anh em Abu Hátxan của tôi ! Xin chào bạn. Xin bạn vui lòng cho tôi được ôm hôn bạn.

Abu Hátxan không nhìn mặt nhà buôn giả, sừng sộ đáp :

— Tôi thì tôi chẳng chào ông ; tôi chẳng cần lời thăm nom hay hôn hít gì của ông cả. Xin ông hãy đi đường của ông cho tôi nhờ.

— Thế nào, bạn không nhận ra tôi ư ? — vua lại nói. Bạn không nhớ buổi tối chúng ta cùng đàm đạo

với nhau ở nhà bạn, và bạn đã thết đãi tôi thật hào hiệp hay sao?

— Không, — Abu Hátxan vẫn giữ nguyên giọng — tôi không quen ông và tôi cũng chẳng biết ông muốn nói gì. Một lần nữa, xin ông hãy đi đường ông cho.

Hoàng đế không chút nao núng vì dáng điệu thô bạo của Abu Hátxan. Vua thừa biết chàng có tự đặt ra cho mình cái lệ tuyệt không giao thiệp nữa với người khách lạ đã một lần đãi đằng: Abu Hátxan từng nói rõ như vậy, nhưng vua cố tình làm như không biết. Vua nói:

— Tôi không thể nào tin rằng bạn không nhận ra tôi. Chúng ta xa nhau chưa bao lâu, có lẽ nào bạn lại quên tôi một cách dễ dàng đến vậy. Chắc hẳn có việc gì không may xảy đến với bạn, cho nên bạn đâm ra giận ghét tôi. Tuy nhiên, chắc hẳn bạn còn nhớ, tôi đã tỏ lòng biết ơn bằng những lời chúc mừng tốt đẹp; hơn nữa, cái điều mà trong thâm tâm bạn mong ước ấy, tôi đã làm hết sức mình, và kết quả cũng không phải là chẳng được gì.

Abu Hátxan đáp:

— Tôi không biết sức của ông như thế nào, và tôi hoàn toàn không muốn đưa nó ra thử thách, nhưng tôi biết những lời chúc mừng của ông đã đưa đến kết quả là làm cho tôi hóa dại. Nói có trời đất chứng giám, một lần nữa xin ông hãy đi đường ông, chớ có làm cho tôi buồn phiền nữa.

— Ôi người anh em Abn Hátxan của tôi, — hoàng đế ôm hôn chàng và đáp — lẽ nào tôi chịu chia tay bạn theo cách này. May mắn sao, số phận dun dủi cho tôi gặp bạn lần thứ hai, vậy thì xin bạn hãy mời

tôi về nghỉ nhà bạn một lần thứ hai nữa, như bạn đã làm cách đây một tháng, để cho tôi được vinh dự lần nữa uống cùng bạn chén rượu.

Đó chính là điều làm cho Abu Hátxan càng khước từ mạnh mẽ hơn:

— Tôi thừa đủ nghị lực để ngăn mình không phải ngồi chung lần nữa với một con người mang theo mình điều bất hạnh như ông. Ông đã biết câu phương ngôn: « Hãy vác trống lên vai, và xéo ngay đi cho », ông hãy thực hành câu phương ngôn ấy đi. Làm sao lại cứ để người khác phải nhắc đi nhắc lại nhiều lần như vậy? Cầu xin thượng đế dẫn đường cho ông! Ông đã gây cho tôi xiết bao đau khổ rồi, tôi không muốn hứng chịu nhiều hơn nữa.

— Này anh bạn hiền Abu Hátxan của tôi ơi! — hoàng đế lại ôm hôn chàng lần nữa — bạn đối xử với tôi tàn nhẫn quá, tôi thật không ngờ. Tôi van bạn chớ có nói năng xúc phạm anh em như vậy, và ngược lại, xin hãy tin vào tình bằng hữu của tôi. Xin bạn hãy vui lòng kể việc gì đã xảy ra với bạn cho tôi hay, tôi, kẻ đã cầu chúc toàn điều tốt lành cho bạn, giờ đây đang cầu chúc như vậy, và mong có dịp làm cho bạn chuyện tốt lành để bù đắp những đau khổ mà bạn nói do tôi gây nên, nếu quả thật lỗi tại tôi.

Hoàng đế khẩn khoản quá, Abu Hátxan đành chịu thua. Mời vua ngồi xuống cạnh mình, chàng nói:

— Sự hoài nghi và vẻ khăng khăng của ông làm tôi không sao chịu nổi. Điều tôi sắp kể đây sẽ cho ông thấy rõ tôi phàn nàn về ông đúng hay sai.

Hoàng đế ngồi xuống bên cạnh, Abu Hátxan bắt đầu thuật lại đầu đuôi những chuyện xảy ra cho chàng,

từ lần đầu thức dậy trong hoàng cung đến lần thứ hai thức dậy trong nhà mình; chàng kể tất, như một giấc mơ đã thực sự xảy ra, với rất nhiều chi tiết mà hoàng đế cũng rõ như chàng. và chỉ càng làm tăng thêm sự thích thú của vua. Tiếp đó, chàng nói về ấn tượng mà giấc mộng để lại trong đầu óc mình, khiến chàng tự cho mình là hoàng đế, là Đấng thống lĩnh các tín đồ. Chàng nói thêm:

— Ấn tượng ấy đã khiến tôi phạm những điều kỳ cục nghiêm trọng đến mức bà con hàng xóm phải trói gô tôi lại như trói một thằng rồ và tống vào nhà thương điên, ở đấy tôi bị đối xử độc ác, dã man, vô nhân đạo; nhưng điều ông sẽ làm ngạc nhiên và có lẽ không chờ đợi, ấy là tất cả những chuyện xảy đến đều do lỗi tại ông mà ra cả. Chắc ông còn nhớ lời tôi nhờ ông, hãy đóng cửa buồng tôi lại sau khi dùng xong bữa và ra về, ông đã không làm việc đó; ngược lại, ông đã để cửa mở toang hoang khiến cho ma quỷ vào và nhồi nhét vào đầu tôi giấc mộng ấy, giấc mộng có vẻ thú vị đối với tôi, nhưng lại gây nên biết bao đau khổ mà tôi phải gánh chịu, Sự chểnh mảng của ông là căn nguyên khiến cho ông chịu trách nhiệm về tội ác của tôi, quả là tôi đã phạm một điều ghê tởm và bỉ ổi, không những dám giơ tay đánh mẹ mà suýt nữa tôi làm bà vong mạng; mà tôi phạm tội giết mẹ chỉ vì mỗi một nguyên nhân, mà mỗi lần nghĩ đến, tôi lại lấy làm xấu hổ, ấy chỉ vì bà cụ cứ gọi tôi là con trai bà, đúng như thực tế, bà không chịu thừa nhận tôi là Đấng thống lĩnh các tín đồ, như tôi tưởng lầm và quả quyết. Ông cũng là nguyên do khiến cho tôi gây nên sự bê bối với bà con hàng xóm láng giềng; khi nghe tiếng mẹ tôi kêu, họ chạy đến và trông thấy tôi đang muốn giết bà cụ; điều ấy đã không xảy ra nếu ông

chịu khó đóng cửa buồng tôi lại lúc ra về, như tôi đã có lời nhờ vả. Cửa đóng thì tất nhiên họ đã không xộc vào nhà tôi mà không xin phép; và điều còn làm cho tôi buồn phiền nữa, là họ đã chứng kiến sự điên rồ của tôi buộc tôi phải đánh họ để tự vệ. Và họ cũng đã giã tôi ra trò, trói gô tôi lại rồi tống tôi vào nhà thương điên. Tôi có thể quả quyết với ông rằng suốt thời gian tôi bị giam cầm trong cái hỏa ngục ấy, ngày nào người ta cũng không quên cho tôi ăn những trận roi gân bò thật lực.

Abu Hátxan kể một cách nóng nảy và giận dữ cho hoàng đế nghe những điều chàng phàn nàn. Vua biết rõ hơn chàng những gì đã xảy ra, thầm tâm rất hài lòng mình đã thành công trong việc nghĩ ra cách làm cho anh chóng rồ dại bây giờ vẫn chưa hết hẳn; nhưng câu chuyện được thuật lại một cách thật thà quá, vua không thể nghe hết mà không phá lên cười ha hả.

Abu Hátxan vẫn ngỡ câu chuyện của mình đáng thương, ai nghe cũng phải lấy làm xúc động như chính chàng, cho nên rất bất bình khi thấy nhà buôn giả của thành phố Mútxun phá ra cười.

— Ông chế giễu tôi hay sao mà lại cười vào mũi tôi thế? Hay là ông cho tôi giễu ông, trong khi tôi nói chuyện một cách rất nghiêm trang? Ông có muốn tôi đưa ra những bằng chứng cụ thể không? Này đây, tự ông hãy nhìn mà xem đây, sau đó ông sẽ bảo tôi, có phải tôi giễu hay không?

Vừa nói chàng vừa khom mình trật vai và ngực cho hoàng đế thấy những sẹo và vết thâm bầm mà những trận roi gân bò để lại.

Hoàng đế không thể nhìn những cái đó mà không kinh tởm. Vua thương hại chàng Abu Hátxan tội nghiệp,

và bất bình vì trò đùa đi xa đến vậy. Vua tỉnh ngộ, và lần này ôm hôn Abu Hátxan một cách thật lòng, vua nói rất nghiêm trang :

— Hãy đứng lên, người anh em thân mến ơi, tôi van bạn và chúng ta hãy cùng về nhà bạn đi, tôi còn muốn được cái may vui với bạn tối hôm nay nữa. Ngày mai, nhờ Thượng đế, bạn sẽ thấy mọi việc xảy ra tốt đẹp nhất trần gian.

Mặc dù đã quyết định không tiếp lại lần thứ hai một người khách lạ trong nhà, ngược với lời thề của mình, Abu Hátxan vẫn không cầm lòng được trước sự dỗ dành của hoàng đế, mà chàng vẫn cứ ngỡ là nhà buôn thành Mútxun. Chàng nói :

— Tôi bằng lòng, nhưng với một điều kiện là ông phải thề « sẽ đóng cửa lại khi ra khỏi nhà » tôi, để cho ma quỷ không còn có thể đến ám đầu óc tôi, như lần trước.

Nhà buôn giả thành Mútxun nhận tất. Hai người cùng đứng lên và cùng đi vào phố. Để khích lệ hơn nữa Abu Hátxan, hoàng đế nói :

— Bạn hãy tin ở tôi, tôi không bao giờ nuốt lời, tôi xin lấy danh dự thề với bạn như vậy. Một lời tôi nói ra như đinh đóng cột, xin bạn chớ do dự nữa, xin hãy tin cậy ở tôi một người bao giờ cũng mong bạn được mọi sự tốt lành và phát đạt, mà rồi bạn sẽ thấy ngay kết quả cho mà xem.

— Tôi không đòi hỏi ông ở điều đó, — Abu Hátxan ngắt lời vua — tôi sẵn sàng nói chuyện chơi với ông, nhưng tôi xin ông chớ có chúc tụng tôi một điều gì. Mọi sự không may xảy ra cho đến ngày hôm nay đều

bắt nguồn cùng với cái cửa không đóng, từ những lời chúc tụng của ông đối với tôi lần trước đó.

Hoàng đế cười thầm trong bụng về trí tưởng tượng vẫn còn bị thương tổn của Abu Hátxan. Vua đáp :

— Thôi bạn đã muốn vậy thì tôi cũng chiều lòng, xin hứa sẽ chẳng bao giờ chúc tụng gì cho bạn cả.

— Tôi rất vui nghe ông nói câu đó, tôi chẳng đòi hỏi ở ông miễn là ông giữ lời hứa. Còn mọi điều khác tôi coi như ông chẳng bị ràng buộc gì cả.

Abu Hátxan cùng hoàng đế, cớ tên nô lệ theo hầu, vừa đi vừa chuyện trò như vậy chẳng mấy chốc, đúng lúc trời tối, họ về tới nhà. Abu Hátxan vội gọi mẹ mang đèn lên. Chàng mời hoàng đế ngồi vào bộ trường kỷ rồi cũng tự đến ngồi bên cạnh. Lát sau, cơm nước đã được dọn lên một chiếc bàn kê lại gần chỗ hai người ngồi. Họ ăn chẳng khách khí gì. Xong bữa, bà mẹ dọn mâm, bày trái cây ra bàn, để rượu và chén bên cạnh con trai, rồi rút lui và không trở ra nữa.

Abu Hátxan bắt đầu rót rượu cho mình trước, rồi rót mời hoàng đế. Uống sáu tuần, họ nói toàn những chuyện bâng quơ. Chừng thấy Abu Hàtxan bắt đầu ngà ngà, vua mới lái câu chuyện sang mục yêu đương, và hỏi chàng đã từng yêu bao giờ chưa.

— Ông anh ạ, — Abu Hátxan nói thân mật với khách như với người cùng vai cùng vế — tôi xưa nay chỉ xem tình yêu hay là hôn nhân, tùy ý ông anh muốn gọi thế nào cũng được, là một thứ nợ nần mà tôi rất ngại phải đa mang. Cho đến bây giờ, thú thật tôi chỉ thích ngồi vào bàn thưởng thức các món ăn ngon và nhất là rượu tốt ; tóm lại, tôi chỉ chơi bời và chuyện vãn với bạn bè. Tuy nhiên, xin quả quyết để ông anh yên lòng rằng

không phải tôi lãnh đạm với hôn nhân hay là không có khả năng ân ái, nếu gặp được một người đàn bà xinh đẹp và tươi vui như người tôi từng gặp trong mộng vào cái đêm tai hại mà tôi tiếp ông anh lần đầu tiên ấy, rồi không may cho tôi, ông anh đã quên đóng cửa; một người đàn bà vui lòng dành những buổi tối uống rượu với tôi, một người biết hát biết đàn và trò chuyện duyên dáng, và cuối cùng chịu học cách làm vui và giải trí tôi. Được một người như vậy, tôi tin là tôi sẽ thay đổi thái độ thờ ơ thành một sự quyến luyến trọn vẹn, và chắc rằng tôi sẽ chung sống rất hạnh phúc cùng nàng. Nhưng biết tìm đâu một giai nhân như tôi vừa mô tả cho ông anh nghe, ngoài hoàng cung của Đấng thống lĩnh các tín đồ, dinh quan tể tướng Giafa hoặc nhà những đại thần quyền thế nhất triều đình, những nơi không thiếu vàng bạc để có nhiều người đẹp? Bởi vậy tôi thích làm bạn với rượu hơn, thú vui này vừa tốn ít tiền, mà mình lại chẳng kém những kẻ cao sang.

Nói đến đây, chàng cầm chén tự rót rượu cho mình và bảo hoàng đế:

— Nào, ông anh hãy cầm lấy chén để tôi rót cho, chúng ta hãy cùng nhau tiếp tục thưởng thức niềm lạc thú đáng yêu này.

Hai người cạn chén xong, hoàng đế nói:

— Thật đáng tiếc một con người hào hoa như bạn vốn không thờ ơ với ái tình, lại đi sống một cuộc đời đơn chiếc và ẩn dật thế kia.

— Tôi chẳng khó khăn gì trong lựa chọn, — Abu Hátxan đáp — thà sống bình lặng như ông anh đang thấy đây còn hơn là đánh bạn với một người đàn bà nhan sắc chưa chắc vừa lòng mình, đã thế

còn có thể gây ra trăm nghìn điều phiền não do tính nết dở hơi và cáu kỉnh.

Hai người đàm đạo rất lâu về chuyện ấy. Đã nắm được sở thích của Abu Hátxan, hoàng đế nói :

— Bạn hãy để tôi lo liệu ; bởi vì bạn thích giao du với những người đứng đắn, tôi muốn tìm được đúng nơi đúng chốn cho bạn, và bạn chẳng phải tốn kém gì đâu.

Ngay lúc ấy, vua cầm chai rượu cùng cái chén của Abu Hátxan, nhanh nhẹn bỏ vào chén một nhúm thuốc mà vua đã có lần dùng. Đưa chén rượu cho chàng, vua nói tiếp :

— Nào, hãy cầm lấy, và hãy uống trước đi, mừng sức khỏe người đẹp sẽ làm nên hạnh phúc suốt đời bạn, và rồi bạn sẽ hài lòng cho mà xem.

Abu Hátxan vừa cười vừa đỡ chén rượu và gật đầu đáp :

— Ông anh đã muốn như vậy. thôi đến đâu thì đến. Chả nhẽ tôi lại dám khiếm nhã với một khách quý như ông anh, mà không nhận một lời mời nhỏ nhặt thế này. Vậy thì tôi xin cạn chén mừng sức khỏe của người đẹp mà ông anh hứa hẹn cho tôi, mặc dù vốn yên thân thủ phận, tôi chẳng kỳ vọng gì nhiều ở lời hứa của ông anh đâu.

Abu Hátxan vừa cạn chén, thì người bỗng thiếp đi ngay giống hệt như hai lần trước, thế là hoàng đế thoải mái muốn làm gì thì làm. Vua liền bảo tên nô lệ theo hầu mang chàng về hoàng cung. Tên hầu vác chàng đi, Hoàng đế lần này không có ý định cho chàng trở về nhà như lần trước, cho nên đóng cửa buồng lại sau khi ra.

Tên nô lệ vác chàng theo sau. Về tới cung, vua sai đặt Abu Hátxan nằm trên chiếc trường kỷ trong phòng khách thứ tư, nơi cách đây một tháng chàng đã ngủ thiếp đi, để cho vua sai mang trở lại nhà. Trước khi để chàng nằm, vua truyền mặc lại cho chàng vẫn bộ quần áo mà chàng đã bận cách đây một tháng để sắm vai hoàng đế ; việc ấy được thực hiện ngay trước mặt vua. Tiếp đó, vua cho ai nấy đi ngủ, và truyền lệnh cho các viên quan trông nom phòng khách này, cũng như tất cả các nhạc công, cung nữ phải có mặt ở trong phòng, không được thiếu một ai, và mỗi người đều phải đóng cho thật tốt vai trò của mình, khi Abu Hátxan, ngày mai, tỉnh giấc.

Vua cũng đi nghỉ, nhưng không quên dặn Mêrua nhớ đánh thức mình dậy trước khi có người đi vào căn buồng nhỏ, nơi lần trước vua đã nấp để xem.

Mêrua đánh thức hoàng đế dậy đúng vào giờ vua dặn. Vua mặc vội áo quần rồi tới ngay phòng khách, ở đây Abu Hátxan vẫn đang thiêm thiếp giấc nồng. Các thái giám, hoạn nô, cung nữ và nhạc công đã tề tựu ngoài cửa, chờ vua tới. Vua nói vắn tắt ý định của mình, rồi bước vào căn buồng con có mành rủ kín. Mêrua cũng như các thái giám, hoạn nô. cung nữ, nhạc công lần lượt vào, và xếp hàng hầu xung quanh chiếc trường kỷ nơi Abu Hátxan đang nằm, mọi người có ý đứng sao cho hoàng đế nhìn được rõ và không bỏ sót một hành động nào của chàng.

Mọi việc bày biện xong, thì cũng vừa đến lúc giã thuốc mê. Abu Hátxan tỉnh dậy nhưng chưa mở mắt ngay ; chàng khạc một tí rãi, được người hầu hứng vào một cái ống nhổ bằng vàng, y như lần trước. Vừa lúc

ấy, bảy ban ca nhạc cùng cất cao giọng hát êm đềm, hòa trong tiếng đàn tiếng sáo nghe thật du dương.

Abu Hátxan cực kỳ ngạc nhiên nghe tiếng nhạc mê ly đến vậy; chàng mở mắt và càng lạ lùng hơn nữa khi thấy các cung nữ và hoạn nô đứng quanh, người nào cũng có vẻ quen quen. Chàng thấy căn phòng mình đang nằm giống hệt căn phòng từng thấy trong giấc mơ trước, từ ánh sáng, bàn ghế cho đến cách trang hoàng đều không khác.

Âm nhạc ngừng, để cho hoàng đế quan sát tốt hơn thái độ người khách mới và nghe rõ lời khách sẽ nói trong cơn kinh ngạc. Các cung nữ, cũng như Mêrua và các quan hầu đều im lặng như tờ, mỗi người đứng yên trong vị trí của mình, dáng điệu vô cùng kính cẩn.

— Than ôi! — Abu Hátxan cắn ngón tay và kêu lên, to đến nỗi hoàng đế nghe được một cách thú vị — thế là ta lại rơi vào cùng giấc mơ, cùng ảo ảnh đúng như cách đây một tháng: ta chỉ còn có việc chờ đợi những trận roi gân bò mới ở nhà thương điên và trong chuồng sắt nữa thôi! Lạy Thượng đế tối cao! Con xin phó thác số phận vào vòng tay thiêng liêng của Người! Chính cái lão gian dối mà ta đã tiếp đãi ở nhà tối hôm qua, là nguyên do gây nên ảo ảnh này, cũng như những cực hình rồi đây ta sẽ phải chịu đựng. Tên phản trắc, tên bất tín ấy đã thề với ta sẽ đóng cửa buồng ta lại khi ra về ấy thế mà hắn không chịu làm, khiến cho ma quỷ lại đột nhập và làm đảo lộn đầu óc ta bằng giấc mơ tai ác đầy vua chúa và ma quỷ thế này. Này quỷ dữ, Thượng đế sẽ trừng phạt mày, và mày sẽ bị cả một núi đá đè lên!

Nói đến đây, Abu Hátxan khép mắt như đang cầu nguyện, lòng dạ hoang mang. Lát sau, chàng lại mở

mắt nhìn mọi vật chung quanh, chàng lại thốt lên, lần này bớt ngạc nhiên và miệng mỉm cười :

— Lạy Thượng đế, con xin phó mình vào tay Người, xin hãy giữ cho con khỏi sa vào quỷ dữ !

Lại nhắm mắt, chàng nói tiếp :

— Ta biết giờ ta nên làm gì. Ta sẽ ngủ cho đến khi quỷ dữ bỏ ta mà trở về chỗ cũ của nó, cho dù có phải ngủ tới trưa.

Chẳng ai để cho chàng có thời giờ ngủ tiếp, như chàng vừa tự nhủ. Mê Hồn Nương, một trong các cung nữ chàng đã gặp lần trước, tiến đến gần, ngồi xuống mé trường kỷ và kính cẩn thưa :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, xin Ngài thứ lỗi cho em dám mạn phép nhắc rằng Ngài chớ nên ngủ lại nữa, mà hãy cố gắng tỉnh giấc và ngồi lên, vì trời sắp rạng.

Nghe giọng nói ấy, Abu Hátxan đáp :

— Quỷ dữ, hãy đi đi.

Rồi nhìn Mê Hồn Nương, chàng hỏi :

— Có phải cô vừa gọi ta là Đấng thống lĩnh các tín đồ đấy ư ? Có lẽ cô nhầm ta với một người nào khác.

— Chính bệ hạ em mới dám tâu bằng danh hiệu ấy, danh hiệu của đấng hoàng đế của tất cả những ai theo hồi giáo trên thế giới này, mà em là một kẻ nô tì rất hèn mọn, chính Ngài là đấng em vừa được vinh dự tâu trình. Chắc Ngài muốn đùa, — nàng nói tiếp, giả vờ như không biết gì hết — trừ phi là do ấn tượng còn lại của một giấc mơ khó chịu ; nhưng nếu Ngài vui lòng mở mắt, thì sẽ hết ngái ngủ ngay, và Ngài sẽ thấy đang

ở trong cung điện, chung quanh có các quan hầu và lũ nô tì chúng em đang sẵn sàng hầu hạ những công việc thường ngày. Mặt khác, xin Ngài chớ lấy làm ngạc nhiên sao tỉnh giấc ở phòng khách chứ không phải trong buồng ngủ ; tối hôm qua Ngài thiếp đi đột ngột đến nỗi chúng em không muốn đánh thức Ngài dậy và rước Ngài về buồng, mà đành bằng lòng mời Ngài nghỉ thoải mái trên chiếc trường kỷ này.

Mê Hồn Nương nói với Abu Hátxan nhiều chuyện khác nữa mà chàng thấy thật đến nỗi ngồi ngỏm dậy. Chàng mở mắt và nhận ra nàng, cũng như Bó Ngọc và bao nhiêu người đẹp khác mà chàng từng thấy mặt. Vừa lúc ấy, tất cả đều tiến đến gần, và Mê Hồn Nương lại nói :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, vị Đại diện đấng tiên tri trên trần thế, xin Ngài cho phép chúng em mạo muội nhắc Ngài đến lúc cần dậy, trời đã sáng kia rồi..

— Các cô là những kẻ quấy rầy đến là khó chịu, — Abu Hátxan vừa dụi mắt vừa đáp — tôi không phải là Đấng thống lĩnh các tín đồ, tôi là Abu Hátxan, tôi biết chắc như vậy và các cô không thể nào làm cho tôi tin điều trái ngược đâu.

Mê Hồn Nương lại nói :

— Chúng em không biết anh chàng Abu Hátxan mà Ngài nói, chúng em không buồn biết đến hắn ta, chúng em biết rõ Ngài là Đấng thống lĩnh các tín đồ, Ngài chẳng bao giờ có thể làm cho chúng em tin khác được.

Abu Hátxan đưa mắt nhìn quanh và gần như thú vị, đến ngẩn ngơ khi thấy mình lại ở trong phòng khách,

giống hệt nơi chàng đã có lần ở, nhưng chàng vẫn cứ cho đây là một giấc mơ mà chàng từng có và vẫn còn sợ những hậu quả tai hại,

— Xin Thượng đế hãy rủ lòng thương xót con! — chàng ngước mắt nhìn và thốt lên, lòng hoang mang không rõ mình đang ở chốn nào — con xin phó thác thân con vào vòng tay của Người. Với tất cả những gì con thấy đây, không nghi ngờ gì nữa, ma quỷ đã đột nhập buồng con và ám hại trí tưởng tượng của con bằng những hình ảnh này.

Nghe những lời vừa thốt ra đó, hoàng đế cười thỏa thích, và phải cố giữ mới khỏi phá ra thành tiếng lớn.

Trong lúc ấy, Abu Hátxan đã lại nằm xuống và nhắm mắt trở lại. Mê Hồn Nương liền nói :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, theo bổn phận, chúng em đã tâu rằng trời đã sáng mà Ngài vẫn không dậy ; và bởi vì Ngài phải xử lý việc triều chính quốc gia giao phó cho, vậy thì chúng em xin được xử dụng cách thức mà Ngài đã cho phép chúng em làm trong trường hợp thế này,

Vừa nói, nàng vừa nắm lấy một cánh tay của chàng và gọi các cung nữ khác đến giúp, đưa chàng ra khỏi chỗ nằm ; các cung nữ gần như bế xốc chàng ra chính giữa phòng và đặt ngồi xuống đấy. Sau đó, họ nắm tay nhau nhảy múa chung quanh, trong khi tiếng trống, tiếng đàn cứ lên vang trên đầu và hai bên tai.

Abu Hátxan thấy mình lâm vào tình trạng lưỡng lự không thể nào diễn tả được. « Phải chăng ta đúng là hoàng đế và thống lĩnh các tín đồ? » chàng tự hỏi. Cuối cùng, trong tâm trạng phân vân ấy, chàng muốn nói một điều gì, nhưng tiếng nhạc át đi, không để ai

nghe rõ. Chàng ra hiệu cho Bó Ngọc và Sao Mai đang nắm tay nhau múa quanh chàng, tỏ ý mình muốn nói. Lập tức hai cô cho ngừng điệu múa và khúc nhạc, và cùng tiến đến gần. Chàng hỏi họ khá ngây thơ :

— Các nàng đừng dối trá nhé, hãy nói thật đi, hãy cho ta biết ta là ai ?

Sao Mai đáp :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ. Ngài muốn làm chúng em bất ngờ bằng câu hỏi đó, làm như chính Ngài không biết mình là Đấng thống lĩnh các tín đồ, là Người đại diện trên thế gian này của Đấng tiên tri, chúa tể cả thế giới này và thế giới bên kia, tức là cõi trần gian ta đang sống và nơi ta sẽ đến sau khi từ giã cõi đời. Nếu không phải như vậy, thì chắc hẳn một giấc mơ kỳ quái đã làm cho Ngài quên mất mình là ai. Chắc hẳn có giấc mơ thật, bởi vì tối qua Ngài ngủ lâu hơn thường lệ. Tuy nhiên, nếu Ngài cho phép, em xin giúp Ngài nhớ lại những việc Ngài đã làm suốt ngày hôm qua.

Thế là nàng thuật lại cho chàng nghe chuyện chàng đi vào triều đường sai quan tư pháp trừng phạt tên trưởng giáo và bốn lão hội đồng, bảo tể tướng đích thân mang túi đựng nghìn đồng vàng cho mẹ một người tên là Abu Hátxan ; cũng như những việc chàng làm trong cung, và những gì xảy ra khi chàng dùng bữa tối qua ba phòng khách, cho đến phòng thứ tư này. Nàng nói tiếp :

— Chính ở phòng khách này, sau khi cho chúng em được phép ngồi vào bàn hầu tiếp, được vinh dự ca hát và nâng rượu mời Ngài dùng. Ngài đã ngủ thiếp đi như chị Mê Hồn Nương vừa kể đó. Từ lúc ấy, khác với thói quen, Ngài đã ngủ một giấc thật say cho mãi tới khi

trời sáng bạch. Chị Bó Ngọc, cũng như tất cả các nô tì và quan hầu có mặt ở đây có thể chứng thực điều đó. Vậy, xin hoàng đế hãy chuẩn bị cầu kinh, kẻo đến giờ rồi.

— Thôi, thôi, — Abu Hátxan vừa nói vừa lắc đầu — các nàng đến làm cho ta tin mất, nếu ta cứ nghe các nàng nói dông dài. Còn ta thì ta nói các nàng là những con điên, các nàng đã mất trí hết cả rồi. Đó thật là điều rất đáng tiếc, bởi vì các nàng đều xinh như mộng cả. Các nàng nên biết rằng từ hôm trong thấy các nàng trở về nhà, ta đã hành hạ mẹ ta, bà con đã tống ta vào nhà thương điên, ta phải ở đấy suốt ba tuần lễ dù chẳng muốn tí nào, và ngày nào người ta cũng không quên cho ta năm chục roi gân bò. Thế mà các nàng lại cứ muốn cho rằng đây là một giấc mộng ư? Các nàng cứ giỡn hoài.

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — Sao mai lại nói — tất cả chúng em đều sẵn sàng thề rằng mọi điều Ngài vừa nói chỉ là một giấc mộng. Suốt ngày hôm qua Ngài có ra khỏi phòng khách này đâu; Ngài đã ngủ suốt đêm cho tới bây giờ. Lời người cung nữ quả quyết tất cả những điều nàng nói đều là có thật, một lần nữa lại gieo chàng vào tình trạng phân vân, không biết nên tin những điều đã xảy ra hay nên tin những điều đang nhìn thấy trước mắt. Chàng lặng người đi một lúc suy nghĩ. « Trời đất ơi! — chàng tự hỏi — ta là Abu Hátxan chăng? là Đấng thống lĩnh các tín đồ chăng? Xin Thượng đế tối thượng hãy soi sáng cho con, hãy cho con biết sự thật; con chẳng rõ nên tin đằng nào. » Chàng trật vai mình ra, đưa cho các người đẹp xem những vết tím bầm và nói:

— Hãy nhìn đây, và hãy suy xét xem những vết sẹo này có thể tự đến trong cơn mơ hay trong giấc

ngủ được chăng ? Về phần mình, tôi có thể quả quyết với các nàng rằng nó rất thật, nỗi đau đớn mà lúc này đây tôi vẫn còn cảm thấy là một bảo đảm chắc chắn, không cho phép hoài nghi. Tuy nhiên, nếu những thứ này có thể tự đến trong lúc ngủ, thì thật là điều kỳ cục, lạ lùng nhất trần đời ; tôi quả quyết với các nàng thật không thể nào hiểu nổi.

Trong tâm trạng nửa tin nửa ngờ, Abu Hátxan gọi một viên quan hầu đang đứng gần đến và bảo :

— Hãy lại gần đây, và hãy cắn vào tai ta, để ta xem thử ta đang ngủ hay đang thức.

Viên quan lại gần, cầm vành tai của chàng cắn một miếng thật đau, đến nỗi Abu Hátxan thét lên khủng khiếp.

Nghe tiếng kêu ấy, tất cả các nhạc cụ cùng tấu lên cùng một lúc, tất cả cung nữ và quan hầu cùng múa, cùng hát và cùng nhảy quanh Abu Hátxan, ồn ào đến nỗi gây nên tình trạng hưng phấn khiến chàng làm nghìn chuyện điên cuồng. Chàng cũng hát như mọi người. Chàng xé rách chiếc áo hoàng bào đẹp đang mặc trên người. Chàng ném xuống đất chiếc mũ đang đội trên đầu. Và mặc độc áo lót và quần cụt, chàng đột ngột đứng lên, sà vào giữa hai cung nữ, nắm tay hai cô, và bắt đầu múa, nhảy với những động tác uốn éo khôi hài, ngộ nghĩnh đến nỗi hoàng đế không còn có thể tự kiềm chế được nữa. Cái trò đùa của Abu Hátxan làm vua ngã người ra đằng sau mà cười sằng sặc ra, to đến nỗi át cả tiếng đàn tiếng trống. Vua cười như vậy rất lâu, cuối cùng vua đứng dậy, kéo bức mành. Thế là, vẫn cười sằng sặc, vua thò đầu ra ngoài kêu lên :

— Abu Hátxan, Abu Hátxan ! Ngươi muốn làm cho ta chết cười hay sao đấy ?

Nghe tiếng hoàng đế, mọi người im bặt, mọi tiếng động đều ngừng. Abu Hátxan cũng ngừng như mọi người và quay đầu nhìn về phía có tiếng người vừa thốt. Chàng nhận ra hoàng đế và đồng thời cũng nhận ra đó chính là nhà buôn thành phố Mútxun. Không chút bối rối về chuyện đó ; ngược lại, chàng hiểu rõ lúc này đây mình đang thức, và tất cả những gì xảy đến với chàng đều rất thật, chứ không phải trong mơ. Chàng xoay chuyển thành chuyện đùa cho hợp với ý đồ của hoàng đế :

— Ha ha ! — chàng thốt lên, vừa bình tĩnh nhìn thẳng vào vua — ra ngài đấy, vị thương gia thành phố Mútxun ! Thế nào, ngài phàn nàn rằng tôi làm cho ngài chết cười, trong khi chính vì ngài mà tôi đối xử tàn tệ với mẹ đẻ ra tôi, vì ngài mà người ta đối xử tàn tệ với vị trưởng giáo nhà thờ trong khu phố cùng bốn vị hội đồng hàng xóm của tôi ; chuyện ấy không phải tại tôi, tôi không chịu trách nhiệm đâu nhé ; ngài, người đã gây cho tôi bao nỗi dằn vặt về tinh thần và bao cơn hoạn nạn ! Tóm lại, có phải ngài là người gây sự, còn tôi là nạn nhân không nào ?

— Ngươi có lý, —hoàng đế vẫn cười mà đáp— nhưng để an ủi và bù đắp cho ngươi mọi nỗi khổ đau mà ngươi phải chịu, ta sẵn sàng, nói có Thượng đế chứng giám, sửa sai cho ngươi ; bằng cách nào thì cho phép ngươi được tự do lựa chọn.

Nói xong, vua bước ra khỏi buồng, đi vào phòng khách. Vua sai mang đến một trong những bộ quần áo đẹp nhất của mình và bảo cung nữ mặc cho Abu Hátxan. Xong đâu đấy, vua ôm hôn chàng và nói :

— Ngươi là người anh em của ta, ngươi thích điều gì hãy cứ xin, ta sẽ bằng lòng cho.

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — Abu Hátxan nói — xin bệ hạ cho biết Ngài đã làm thế nào để làm đảo lộn đầu óc tôi đến như vậy, và ý đồ của Ngài là gì ? Đối với tôi lúc này, đó là điều quan trọng hơn tất thảy, để cho đầu óc tôi được trở lại bình thường.

Hoàng đế sẵn lòng đáp ứng yêu cầu của Abu Hátxan.

— Trước hết, ngươi phải biết rằng — vua nói — ta thường cải trang vi hành luôn, đặc biệt là ban đêm, để tự tìm hiểu xem mọi việc trong thành phố Bátđa này có đâu vào đấy hay không. Và bởi vì ta cũng thích xem những gì xảy ra ở các vùng phụ cận, ta đã quyết định là hàng tháng, cứ vào ngày đầu tháng, ta sẽ đi một vòng quanh bên ngoài, khi đằng này, khi đằng kia, và bao giờ cũng trở vào thành phố qua cái cầu. Hôm ngươi mời ta về ăn tối ở nhà ngươi, chính là hôm ta vừa đi một vòng như vậy đó. Trong khi trò chuyện, ngươi cho ta biết điều mong ước duy nhất của ngươi là được làm hoàng đế trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, để trị cho viên trưởng giáo nhà thờ khu phố ngươi cùng bốn lão hội đồng cố vấn của hắn thành người biết điều. Ta thấy nguyện vọng ấy có thể là một việc giải trí ; ý định đó khiến ta nghĩ ngay ra lập tức cách làm cho ngươi đạt được điều mong ước. Hôm ấy, ta mang theo sẵn trong mình thuốc mê, ai uống phải nó thì một thời gian khá lâu sau mới tỉnh lại được. Ta đã bỏ một liều thuốc vào chén rượu, cuối cùng ta mời ngươi uống, mà ngươi không biết. Ngươi thiếp đi ngay tức khắc, ta cho tên nô lệ vác mang ngươi về cung ; và khi ra về, cố ý để ngỏ buồng ngươi không đóng. Chẳng cần phải nói cho ngươi rõ những gì đã xảy ra cho ngươi trong cung

ta khi ngươi vừa thức dậy và suốt ngày hôm đó. Buổi tối, sau khi bọn cung nữ theo lệnh ta đãi đằng ngươi thật hậu, một đứa lén bỏ một nhúm thuốc vào ly đưa mời ngươi, và ngươi đã uống cạn. Ngươi thiếp đi ngay tức khắc, ta lại sai vẫn tên nô lệ ấy đưa ngươi trở lại nhà, với lệnh cố tình bỏ ngỏ buồng ngươi lúc quay ra. Ngươi đã kể ta nghe những gì xảy ra cho ngươi sáng hôm sau và những ngày tiếp đó. Ta đã không dè ngươi phải đau khổ đến mức như ngươi đã phải chịu thực sự ; nhưng bởi ta đã giao ước với ngươi rồi, ta sẽ làm đủ mọi việc để an ủi ngươi, làm cho ngươi quên đi mọi khổ ải. Vậy thì hãy xem ta có thể làm gì cho ngươi vui lòng ; hãy mạnh dạn thỉnh cầu ta điều gì ngươi mong muốn.

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — Abu Hátxan đáp — cho dù những đau khổ tôi phải trải qua có lớn đến đâu, ký ức tôi hoàn toàn không nhớ đến nữa ngay từ lúc tôi được biết mọi sự xảy ra là do ý định của đấng quân vương, người chủ của tôi. Còn về ân huệ mà Ngài hứa ban cho một cách hào hiệp, tôi hoàn toàn tin chắc không có gì làm thay đổi được lời hứa của ngài ; tuy nhiên, tôi xưa nay vốn là người không tham lợi lộc, nay Ngài đã cho phép, chỉ xin Ngài một điều ân huệ là được thỉnh thoảng đến gần Ngài để có được niềm hạnh phúc được suốt đời chiêm ngưỡng hào quang.

Lời nói của Abu Hátxan chứng tỏ mình không tham lợi lộc, càng làm cho hoàng đế thêm quý chàng. Vua đáp :

— Ta hiểu thêm ngươi qua điều thỉnh cầu ấy. Ta chấp nhận. Cho phép ngươi được vào trong cung mọi lúc và được đến bất cứ nơi nào ta đang có mặt.

Vua liền ban cho chàng một nơi ở trong hoàng cung. Còn về khoản bổng lộc, vua nói sẽ không phải phiền đến các quan ngân khố, mà tự vua sẽ ban thưởng. Lập tức, vua sai viên quan trông nom kho tàng riêng của mình ban thưởng một trăm đồng vàng. Abu Hátxan trân trọng tạ ơn vua. Hoàng đế cũng từ giã chàng đi thiết triều theo thường lệ.

Abu Hátxan nhân lúc đó về ngay nhà tin cho mẹ biết những việc vừa xảy ra, và cho bà hay vận may vừa đến với mình.

Chàng nói cho mẹ biết tất cả những gì đã xảy ra không phải là trong mộng: Chàng từng là hoàng đế thật và đã làm chức phận ấy suốt một ngày liền, cũng như từng nhận đủ mọi nghi thức đối với nhà vua. Bà không nên hoài nghi những điều chàng vừa nói, bởi vì nó được xác nhận bởi chính miệng hoàng đế.

Câu chuyện của Abu Hátxan chẳng bao lâu truyền bá rộng rãi khắp thành phố Bátđa, nó còn lan tới các tỉnh lân cận, và từ đấy truyền đi những vùng xa xôi hơn, với đầy đủ mọi chi tiết đặc biệt và ngộ nghĩnh của nó.

Đặc ân mới khiến Abu Hátxan đến chầu vua cực kỳ cần mẫn. Bản tính vốn tươi tỉnh, đến đâu chàng đều mang niềm vui đến đó nhờ những câu nói hóm hỉnh và những chuyện cười cợt. Hoàng đế hầu như không thể thiếu chàng, không có trò giải trí nào nhà vua bày ra mà không gọi chàng tới; đôi khi vua dẫn chàng tới cả cung của hoàng hậu Zôbêit, mà vua đã kể cho nghe câu chuyện về chàng khiến hoàng hậu rất thích thú. Zôbêit thưởng thức chàng ít thôi, nhưng bà nhận xét rằng, cứ mỗi lần hoàng đế đưa chàng đến, chàng đều không rời mắt khỏi một nữ tì của bà, tên

là Nuzatun Aouadat [1]; bởi vậy bà quyết định cho hoàng đế rõ. Một hôm bà nói với vua:

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, chắc hẳn Ngài không chú ý như em là mỗi lần Abu Hátxan theo hầu Ngài đến đây, nó đều chăm chăm nhìn Nuzatun Aouadat, làm cho con bé thẹn đỏ mặt. Không nghi ngờ gì nữa, đói là dấu hiệu chứng tỏ con bé không ghét anh chàng. Bởi vậy nếu Ngài bằng lòng, chúng ta sẽ cho hai đứa nên đôi nên lứa.

Vua đáp:

— Hoàng hậu làm ta sực nhớ một việc đáng lẽ phải làm từ lâu. Ta biết ý muốn của Abu Hátxan về hôn nhân, do chính miệng cậu ta nói, và ta hứa sẽ cho cậu ta một cô vợ không chê bai vào đâu được. Ta rất vui lòng hậu nói với ta về chuyện ấy, mà không hiểu làm sao ta lại quên khuấy đi mất. Nhưng cũng là dịp tốt để cho Abu Hátxan hành động theo sở thích bằng cách tự mình lựa chọn người yêu. Hơn nữa, con bé Nuzatan Aouadat cũng quyến luyến anh chàng, vậy chúng ta chớ có do dự gì nữa về đám hôn nhân. Cả hai đứa đang có mặt kia, hỏi chúng xem có thỏa thuận kết hôn với nhau thì hãy nói lên.

Abu Hátxan phủ phục dưới chân hoàng đế và hoàng hậu, tỏ lòng vô cùng cảm kích. Đứng dậy, chàng tâu:

— Tôi không thể tìm một người vợ nào xứng đáng hơn người hoàng đế và hoàng hậu ban cho; nhưng không dám hy vọng Nuzatun Aouadat cũng có lòng thương yêu tôi như tôi thương yêu nàng vậy.

---

(1) Tiếng A-rập có nghĩa là *Niềm vui nho mãi.*

Dứt lời, chàng nhìn cô nô tì của hoàng hậu; cô nàng đỏ mặt lên và kính cẩn không hé lời, thái độ đó đủ chứng tỏ cô hoàn toàn sẵn sàng tuân theo ý muốn của hoàng đế và của Zòbêit, chủ nhân của mình.

Thế là lễ cưới được tổ chức trong hoàng cung với nhiều cuộc vui chơi kéo dài nhiều ngày. Để làm vui lòng hoàng đế, Zòbêit ban cho nô tì của mình nhiều tặng vật; và hoàng đế, do trân trọng hoàng hậu cũng làm như vậy đối với Abu Hátxan.

Cô dâu được rước về căn nhà hoàng đế đã ban cho Abu Hátxan từ trước, ở đây vị hôn phu đang sốt ruột chờ đợi. Lễ đón dâu cử hành trong tiếng đàn tiếng hát vang lừng của tất cả các nhạc công và ca sĩ ở cung đình đến góp vui.

Lễ lạt và vui chơi kéo dài nhiều ngày như thường lệ các dịp cưới xin, sau đó người ta để cho đôi vợ chồng mới cưới hưởng hạnh phúc trong yên tĩnh. Hai vợ chồng mới say nhau như điếu đổ. Họ sống hòa thuận đến mức, ngoài những giờ chàng đi chầu hoàng đế và nàng đi hầu hoàng hậu, còn không bao giờ rời nhau nửa bước. Quả là Nuzatun Aouadat có đủ những phẩm cách của một người đàn bà khả dĩ đem lại tình yêu và sự quyến luyến cho Abu Hátxan; nàng đáp ứng yêu cầu mà chàng đã có lần nói với hoàng đế, tức là có khả năng tiếp chuyện trong bữa ăn. Nhờ vậy, họ sống với nhau rất thú vị. Bàn ăn của họ lúc nào cũng sẵn sàng, và bữa nào cũng toàn cao lương mỹ vị, mà một nhà hàng được đặt nấu và mang tới. Tủ rượu lúc nào cũng chất đầy rượu ngon, được xếp đặt sao cho vừa tầm tay của đôi vợ chồng lúc ngồi ở bàn tiệc. Ở đấy, hằng ngày họ ngồi đối diện, trò chuyện thỏa thuê, thỉnh thoảng lại cất lên những tràng cười sảng khoái. Bữa cơm chiều

đặc biệt vui. Họ chỉ dùng toàn những quả ngon, bánh ngọt và mứt hạnh nhân ; và cứ uống một tuần rượu họ lại mời nhau hát những bài hát mới, phần nhiều được sáng tác ngẫu hứng do câu chuyện họ đang đàm đạo gợi nên. Đôi khi lời ca lại được đệm bằng đàn tì bà hoặc một nhạc cụ khác, mà vợ cũng như chồng đều biết sử dụng.

Abu Hátxan và Nuzatun Aouađat chè chén, vui chơi suốt một thời gian dài như vậy. Họ chẳng bao giờ lo lắng về việc tiêu pha cho bữa ăn ; nhà hàng đã ứng trước mọi khoản chi phí. Đến lúc thanh toán, họ trình với hai người một bản kê những khoản đã ứng. Số tiền thật lớn. Thêm vào đó, những món chi tiêu để may quần áo cưới toàn bằng vải lụa đắt tiền cho cả chú rể và cô dâu, cộng với ngọc ngà trang sức toàn loại quý báu cho nàng ; tính tất cả các khoản, số tiền lớn đến mức hai vợ chồng chợt nhận ra, tiếc là đã muộn, rằng tất cả tiền bạc mà hoàng đế và hoàng hậu ban thưởng cho nhân dịp lễ thành hôn của họ, chỉ vừa đủ để trang trải. Điều đó làm họ suy nghĩ rất lung về quá khứ, nhưng cũng chẳng ích gì cho mối lo hiện tại. Abu Hátxan nêu ý kiến là nên trả đủ cho nhà hàng, vợ chàng cũng đồng ý. Thế là họ gọi người chủ đến, trả sòng phẳng món nợ, và không để lộ những khó khăn sẽ xảy đến cho họ sau khi trang trải khoản này.

Nhà hàng rất bằng lòng được trả toàn những đồng tiền vàng mới toanh, còn sắc cạnh ; cả hoàng cung cũng chẳng tìm đâu thấy những đồng tiền đẹp thế này. Abu Hátxan và Nuzatun Aouađat gần như vét tới những đồng cuối cùng của mình. Họ cùng ngồi im rất lâu, mắt nhìn xuống, bối rối vì thấy mới sống chung với nhau có một năm mà đã ra nông nỗi này.

Abu Hátxan còn nhớ rõ, khi nhận chàng vào cung, hoàng đế có hứa sẽ không để cho chàng thiếu thốn tí gì. Nhưng chàng tự thấy mình tiêu xài quá hoang phí số tiền hoàng đế đã ban cho rộng rãi, ngoài chuyện bản tính không quen xin xỏ, chàng còn không muốn tự mình chuốc lấy hổ thẹn khi phải trình với hoàng đế rõ cách tiêu pha không đúng mức và nhu cầu về tiền bạc hiện nay của mình. Mặt khác, khi được hoàng đế cho vào ở trong nội phủ, chàng đã để lại cho mẹ toàn bộ gia tài, bây giờ chàng không muốn về xin mẹ, vì làm như vậy khác nào thú nhận đã trở lại cuộc sống phóng đãng giống như dạo phụ thân chàng mới qua đời.

Về phần mình, Nuzatun Aouađat nghĩ rằng việc hoàng hậu cho phép nàng kết hôn cũng như ban thưởng cho trọng hậu nhân dịp cưới đã là một phần thưởng quá đủ cho công sức hầu hạ của nàng rồi, cho nên tự thấy không có quyền hỏi xin nhiều hơn nữa.

Cuối cùng Abu Hátxan phá tan sự yên lặng. Nhìn Nuzatun Aouađat một cách rạng rỡ, chàng nói :

— Tôi thấy nàng cũng đang bối rối chẳng khác gì tôi, chắc nàng cũng đang nghĩ xem có cách gì giúp chúng ta thoát khỏi cảnh ngộ đáng giận hiện nay, khi bỗng chốc bị hụt tiền tiêu mà không dự kiến trước. Tôi không rõ nàng nghĩ thế nào, chứ về phần tôi, dù có gì xảy ra chăng nữa, ý tôi là chúng ta không nên giảm bớt các khoản chi tiêu hằng ngày. Tôi nghĩ chắc nàng không phản đối điều đó. Mấu chốt là phải nghĩ cách kiếm ra tiền, mà không phải hạ mình đi xin xỏ ; tôi cầu hoàng đế và mình thì xin Zobêit. Tôi đã nghĩ ra rồi. Nhưng muốn vậy chúng ta phải giúp đỡ lẫn nhau.

Lời Abu Hátxan rất lọt tai vợ, đưa lại cho nàng ít nhiều hy vọng. Nàng đáp :

— Em cũng đang băn khoăn không kém chàng về chuyện ấy, sở dĩ em chưa nói ra là vì chưa nghĩ được cách nào đó thôi. Xin thú thật lối thoát chàng vừa cho biết làm em vui thú vô cùng. Nhưng, như chàng vừa nói, nếu chàng đã tìm ra phương kế và cần sự giúp đỡ của em, thì xin cứ cho biết, em xin cố gắng hết sức mình.

— Tôi vẫn tin là mình sẽ tham gia vụ này, nó quan hệ tới mình không kém gì tôi. Đây là cách tôi vừa nghĩ ra để có tiền tiêu trong lúc quẫn bách, ít nhất một thời gian. Ấy là một trò nho nhỏ chúng ta dùng để đánh lừa, tôi lừa hoàng đế, còn mình lừa hoàng hậu, tôi tin nó sẽ giải trí các ngài và chắc chắn mang lại lợi lộc cho chúng ta. Xin nói ngay trò đùa tôi vừa nghĩ : ấy là cả mình lẫn tôi, chúng ta đều chết.

— Chúng ta đều chết cả hai ư ? — Nuzatun Aouađat ngắt lời — em chịu thôi, chàng hãy chết đi một mình, nếu chàng thích ; còn em, em chưa chán sống : xin chàng miễn thứ cho, em chưa có ý định chết sớm đến vậy. Nếu không nghĩ ra cách nào khác ngoài cách vừa nói với em, thì xin chàng hãy thực hiện lấy một mình, còn em, xin quả quyết em chẳng dính líu vào.

— Mình thật là đàn bà — Abu Hátxan nói tiếp — tôi muốn nói là mình nhanh nhẩu quá, không để cho tôi kịp trình bày. Xin mình hãy kiên nhẫn nghe tôi một chốc, sau đấy sẽ thấy là mình cũng thích chết cùng kiểu như tôi chết vậy. Chắc mình đã hiểu, tôi không nói chuyện chết thật, mà chết giả vờ.

— À, thế thì được — Nuzatun Aouađat lại ngắt lời chồng — gì chứ chết giả vờ thì em sẵn sàng chết theo chàng. Chàng có thể tin tưởng ở em, chàng sẽ thấy em rất hăng hái theo gót chàng từ giã cõi trần ; bởi vì xin

nói thật, em cực kỳ ngại phải chết thật, như em tưởng lúc đầu.

— Nếu vậy mình sẽ được hài lòng. — Abu Hátxan nói tiếp — Thế này nhé : để thành công trong cái trò đùa tôi vừa nghĩ ra ấy, tôi sẽ giả chết. Ngay lập tức, mình hãy lấy tấm vải khâm liệm tôi y như tôi chết thực vậy. Mình sẽ đặt tôi chính giữa nhà như tục lệ, khăn đội đầu đắp lên mặt và chân quay về hướng thành La Mêccơ, như sẵn sàng để mang đi mai táng. Làm xong việc ấy đâu vào đấy, nàng sẽ kêu gào khóc lóc như có người chết thật, rồi xé áo bứt tóc — hoặc là giả vờ làm như vậy — mình vừa xõa tóc vừa khóc mà tới gặp hoàng hậu. Bà sẽ muốn biết tại sao mình khóc, và sau khi mình vừa nức nở vừa bẩm báo với bà, chắc chắn hoàng hậu sẽ thương hại và cho mình một món tiền để giúp vào việc làm ma, cùng một tấm gấm để khâm liệm tôi và may cho mình một chiếc áo mới thay chiếc vừa bị xé rách. Chừng nào mình mang [illegible]n tiền và tấm gấm ấy về nhà, tôi sẽ dậy ; mình sẽ nằm vào chính giữa nhà thế chỗ tôi. Mình sẽ làm giả người chết, còn tôi sau khi khâm liệm cho mình xong, tôi chạy đến chỗ hoàng đế sắm vai trò như mình vừa sắm trước mặt hoàng hậu. Tôi xin quả quyết rằng vua sẽ hào phóng đối với tôi không kém gì hoàng hậu đối với mình.

Nghe Abu Hátxan trình bày xong dự kiến của mình Nuzatun Aouađat nói :

— Em tin rằng trò đùa sẽ khá vui, chắc chắn vua và hoàng hậu sẽ tán thưởng chúng ta. Bây giờ phải làm sao diễn trò cho tốt ; những gì thuộc phần em, xin chàng hãy để mặc em lo, em sẽ sắm vai của mình hay như chàng sắm vai của chàng vậy, rất hăng hái, rất cẩn trọng, vì em thấy rõ mối lợi chúng ta sẽ có nhờ trò

đùa này. Chớ để mất thời giờ. Trong khi em đi tìm vải liệm, mình hãy cởi áo quần ra, chỉ mặc đồ lót ; em sẽ biết cách khâm liệm : chả là thời gian hầu bà Zôbêit, mỗi lần có một nô tì nào bạn bè của em qua đời, bà lại sai em lo việc tống táng.

Abu Hátxan làm ngay điều vợ bảo. Chàng nằm ngửa lên tấm vải liệm trải trên thảm lót nền nhà ở chính giữa buồng, duỗi chân, vòng tay lại để cho vợ gói ghém như thể sắp bỏ vào quan tài đưa đi chôn. Cô vợ quay chân chàng về hướng thánh địa La Mécco, rồi lấy một tấm sa thật mịn phủ lên mặt, trước khi đặt chiếc khăn đội đầu lên, để cho chàng có thể thở bình thường, không bị ngạt. Sau đó, nàng tháo khăn đội đầu của mình, và nước mắt lưng tròng, xõa tóc rối tung, giả vờ bứt tóc bứt tai vả vào má và đấm ngực thùm thụp, cùng nhiều hành động khác biểu lộ sự đau đớn cùng cực. Với bộ dạng đó, nàng ra khỏi nhà, đi qua một sân rộng, đến cung thất của hoàng hậu Zôbêit.

Nuzatun Aouađat kêu gào thảm thiết đến nỗi Zôbêit ngồi trong cung cũng nghe tiếng. Bà truyền cho mấy nữ tì đang ở cạnh, ra xem từ đâu có những tiếng ấy. Họ vén mành nhìn ra rồi trở lại bẩm, ấy chính là Nuzatun Aouađat đang đi tới, bộ dạng thảm thương. Hoàng hậu sốt ruột không rõ việc gì xảy đến, lập tức đứng dậy, ra đón tận cửa phòng của mình.

Cô vợ sắm vai trò của mình một cách tuyệt vời. Vừa trông thấy bóng hoàng hậu đang đứng chờ sau cánh cửa hé mở, nàng vừa tiến tới vừa than khóc lớn hơn, tay bứt tóc và đấm vào ngực mạnh hơn, rồi phục xuống chân bà và tuôn nước mắt như mưa.

Zôbêit ngạc nhiên thấy cô nữ tì của mình có

chuyện buồn phiền lạ lùng vậy, liền hỏi nàng làm sao thế, hay có việc gì không may vừa xảy đến chăng.

Cô nữ tì giả vờ buồn khổ không trả lời mà còn nức nở hồi lâu, làm như thể cố lắm mới nén được đau thương, cuối cùng thốt lên những lời đứt đoạn vì nghẹn ngào :

— Hỡi ôi ! Tâu hoàng hậu, chủ nhân tôn kính của em. Còn có tai họa nào to lớn và tang thương hơn cơn bất hạnh của em lúc này đây, khi em đến phủ phục dưới chân bà. Cầu mong Thượng đế phù hộ bà sống lâu muôn tuổi, sức khỏe dồi dào và tháng năm hạnh phúc ! Tâu bà, Abu Hátxan, chàng Abu Hátxan mà bà vẫn đoái thương, mà bà cùng Đấng thống lĩnh các tín đồ cho em được lấy chồng, không còn nữa !

Nói xong câu cuối. Nuztatun Aouađat càng khóc to hơn, tuôn nhiều nước mắt hơn và phục xuống dưới chân bà lần nữa. Hoàng hậu rất đỗi ngạc nhiên trước tin ấy. Bà kêu lên :

— Abu Hátxan chết rồi ư ! Con người khỏe mạnh, khả ái và vui nhộn đến vậy ! Thật ta không chờ nghe tin một người như anh ta mất sớm đến vậy, một người hứa hẹn cuộc sống trường thọ, và xứng đáng được như thế lắm.

Bà cũng không tránh được tuôn nước mắt thương xót cho chàng. Những nàng hầu đang đi theo bà, cũng từng được nhiều phen thưởng thức lời pha trò vui nhộn của Abu Hátxan trong những dịp chàng được tham dự các cuộc chuyện trò thân tình giữa vua và hoàng hậu cũng sa nước mắt thương tiếc cho chàng.

Hoàng hậu Zôbêit, các người hầu cùng Nuzatun Aouađat đứng như vậy hồi lâu, khăn tay đẫm nước

mắt, than vãn cho cái chết giả vờ. Cuối cùng, hoàng hậu phá tan sự yên lặng. Bà bảo cô vợ góa giả :

— Con ác phụ này ! Tại mày gây nên cái chết cho nó chứ gì ? Tính khí đáng ghét của mày gây cho chồng mày quá nhiều phiền não, khiến nó không sống nổi chứ gì !

Nuzatun Aouađat tỏ vẻ rất buồn rầu vì lời trách của hoàng hậu. Nàng kêu lên :

— Ôi, tâu bà, sau cả thời gian có diễm phúc được hầu hạ bà, em chưa bao giờ biểu lộ điều gì khiến bà trách mắng về đức hạnh đối với người chồng mà em thương yêu đến thế. Nếu bà nghĩ như vậy thì quả em là người đàn bà đau khổ nhất trần gian. Em quý Abu Hátxan như một người đàn bà có thể quý người chồng yêu đương tha thiết ; và em còn có thể thưa với bà không chút huênh hoang rằng em chiều chuộng chàng hết mức, và chàng cũng yêu đương em không kém. Em tin chắc, giá chàng còn sống, chàng đã hoàn toàn chứng thực điều đó cho em trước lệnh bà. Nhưng, tâu bà, — nàng lại tuôn nhiều nước mắt hơn — số chàng là như thế và chỉ có số phận là căn nguyên duy nhất khiến chàng qua đời mà thôi.

Thật ra, hoàng hậu Zôbêit vẫn nhận thấy ở nữ tì của mình tính tình lúc nào cũng điềm đạm, dịu dàng, nhu mì, và làm bất cứ việc gì cũng nhiệt tình như thể đấy là sở thích chứ không phải vì bổn phận. Bởi vậy, bà chẳng ngần ngại gì mà không tin lời nàng ; bà liền truyền cho người giữ kho báu riêng của mình lấy một túi đựng trăm đồng tiền vàng và một tấm gấm để ban cho.

Lát sau, người giữ kho trở lại cùng túi tiền và tấm gấm giao cho Nuzatun Aouađat theo lệnh bà.

Nhận vật tặng đáng giá, nàng quỳ xuống dưới chân hoàng hậu và cảm tạ bằng những lời lẽ kính cẩn, mà trong lòng thì rất thỏa mãn vì đã thành công to. Hoàng hậu bảo:

— Thôi, hãy trở về, dùng bức gấm này làm tấm vải phủ lên quan tài chồng, và dùng số tiền này làm ma cho trọng thể, xứng đáng với nó. Sau đó, hãy kìm chế bớt nỗi đau buồn, ta sẽ trông nom đến em.

Vừa ra khỏi tầm mắt của Zôbêit, Nuzatun Aouađat đã hớn hở lau khô nước mắt và chạy vội về báo cho Abu Hátxan rõ về vai trò rất đạt của mình.

Bước vào nhà, trông thấy chồng vẫn nằm yên trong tư thế cũ, tức là được khâm liệm, ở chính giữa buồng, nàng cất tiếng cười ha hả và vừa cười vừa nói:

— Mời chàng dậy, và ra xem kết quả em đánh lừa Zôbêit. Bây giờ thì ta không chết đói nữa.

Abu Hátxan lóp ngóp vùng dậy, và cũng như vợ rất vui mừng khi nhìn thấy túi tiền và tấm gấm.

Khoái chí vì đánh lừa được hoàng hậu, Nuzatun Aouađat không kìm được niềm vui. Nàng vừa cười vừa nói với chồng.

— Chưa xong đâu, em muốn bây giờ đến lượt em giả làm người chết, để thử xem chàng có đủ tài khéo léo moi của hoàng đế bằng phần em vừa moi của hoàng hậu hay không.

— Thật đúng là tài đàn bà ; — Abu Hátxan đáp — thiên hạ quả là có lý khi nói rằng bao giờ họ cũng

khoe khoang tài giỏi hơn đàn ông, kỳ thực họ chẳng làm được gì nên hồn nếu không có lời khuyên bảo của cánh nam nhi. Tôi là người bày ra cái trò này, chẳng nhẽ tôi lại chẳng đánh lừa được hoàng đế bằng mình hay sao ! Nhưng, chúng ta chớ nên để mất thời giờ vì những lời dông dài vô ích : mình hãy giả làm người chết như tôi, rồi mình sẽ thấy tôi có thành công bằng mình hay không.

Abu Hátxan lấy vải cuộn vợ lại, đặt nằm vào chỗ của chàng lúc nãy, quay chân nàng về phía La Mêccơ, rồi ra khỏi buồng, áo quần xộc xệch, khăn đội đầu dúm dó, như một người đang có chuyện đau buồn thật sự. Trong tình trạng ấy, chàng đến với hoàng đế, lúc bấy giờ đang bàn chuyện cơ mật với tể tướng Giafa cùng mấy vị đại thần tâm phúc. Chàng đến trước điện, viên quan canh cổng biết chàng vẫn được phép tự do vào ra cung cấm, liền mở cổng. Chàng bước vào, một tay đưa khăn che mặt để giấu những giọt nước mắt giả lã chã, tay kia đấm ngực thùm thụp, miệng kêu la như thể đang cơn đau đớn lắm.

Hoàng đế vốn quen nhìn Abu Hátxan với khuôn mặt luôn luôn tươi cười, làm cho người khác cũng vui lây, rất ngạc nhiên thấy anh chàng xuất hiện trong tình trạng âu sầu dường ấy. Vua ngừng việc cơ mật đang bàn với các quan, để hỏi chàng do đâu đau khổ vậy.

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — Abu Hátxan vừa giọt ngắn giọt dài vừa đáp — không thể có tai họa nào đau đớn hơn tai họa đang ập xuống đầu tôi đây. Cầu xin Thượng đế phù hộ Ngài sống lâu trên ngai vàng mãi mãi quang vinh ! Nazatun Aouadat, mà Ngài đoái thương cho phép tôi được lấy làm vợ, tưởng để cùng nhau sống đến lúc đầu bạc răng long, hỡi ôi...

Thốt lên như vậy rồi, Abu Hátxan giả bộ lòng mình nghẹn ngào không tài nào nói lên lời, và òa ra khóc.

Hoàng đế hiểu chàng đến báo tin vợ đã mất ; nhà vua tỏ ra cực kỳ xúc động :

— Xin thượng đế hãy rủ lòng thương xót cô bé ấy. — vua nói với giọng bồi hồi thương cảm — Nó là một nô tì tốt, hoàng hậu và ta ban cho ngươi, cốt để cho ngươi thỏa lòng mong ước, quả thật nó đáng được sống lâu hơn.

Nước mắt bất giác trào ra, vua buộc phải lấy khăn tay thấm.

Nỗi đau khổ của Abu Hátxan và những giọt nước mắt của hoàng đế làm cho tể tướng Giafa và các vị đại thần cũng mủi lòng. Họ đều khóc cho Nuzatun Aouadat chẳng may bạc phận, trong khi nàng thì đang hết sức sốt ruột không rõ chồng có làm nên chuyện hay không.

Hoàng đế cũng có cùng ý nghĩ về anh chồng như hoàng hậu về cô vợ : vua cho rằng chính chàng gây nên cái chết của cô :

— Đồ khốn nạn ! — vua nói, giọng bất bình — có phải tại mày đối xử quá tàn tệ cho nên vợ mày chết hay không ? Hừ, ta còn lạ gì ! Lẽ ra, ít nhất mày cũng phải nể mặt hoàng hậu, người thương yêu nó hơn tất cả mọi nô tì khác của bà, và đã chịu dứt nó ra để cho mày lấy làm vợ. Ấy thế mà mày tỏ lòng biết ơn như vậy đó !

Abu Hátxan giả vờ khóc thảm thiết hơn :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, làm sao bệ hạ lại có thể thoáng có ý nghĩ rằng Abu Hátxan này, mà Ngài đã ban cho biết bao ân huệ, của cải, cùng bao

nhiều vinh dự mà kẻ này không bao giờ dám nghĩ tới, lại có thể vong ân bội nghĩa đến thế ư ? Tôi yêu nàng Nuzatun Aouađat hôn thê của tôi vì đội ơn hoàng đế và còn vì biết bao phẩm giá tốt đẹp khác của nàng. Đó là nguyên nhân khiến kẻ này luôn luôn quyến luyến, trìu mến và yêu thương. Nhưng tâu hoàng đế, số phận nàng như vậy, Thượng đế không muốn cho tôi hưởng dài lâu hơn nữa hạnh phúc mà chính Ngài và hoàng hậu đã ban cho.

Tóm lại Abu Hátxan giả bộ đau thương và phiền não giỏi đến mức hoàng đế, vốn chưa bao giờ nghe có chuyện hai vợ chồng bất hòa, đâm tin lời chàng vừa nói, và cho là chàng thật sự chân thành. Tiện thể có viên quan coi kho tàng ở đấy, vua sai y vào kho lấy cho Abu Hátxan một túi đựng trăm đồng tiền vàng cùng một tấm gấm. Abu Hátxan vội quỳ xuống dưới chân vua để biểu lộ lòng cảm kích, và tạ ơn về tặng phẩm. Hoàng đế bảo chàng :

— Ngươi hãy đi theo quan coi kho : tấm gấm dùng để phủ quan tài cho người quá cố, còn số tiền để làm ma chay cho xứng đáng với vợ ngươi. Ta mong đợi ngươi biểu lộ tình yêu đối với vợ ngươi qua tang lễ này.

Abu Hátxan lại chào mà không đáp, rồi lui ra. Chàng đi theo viên quan coi ngân khố ; và khi đã cầm được trong tay túi tiền cùng tấm gấm, chàng trở về nhà, tự lấy làm bằng lòng về việc mau chóng và dễ dàng nghĩ ra cách kiếm tiền để vượt qua cơn khó khăn từng gây nên cho mình biết bao lo lắng.

Nuzatun Aouađat rất mệt vì phải nằm bó giò lâu, không dễ cho chồng kịp nói. Vừa nghe tiếng chàng mở cửa, nàng vội chạy ra đón :

— Thế nào, — nàng hỏi — hoàng đế có dễ bị đánh lừa như hoàng hậu hay không ?

Abu Hátxan đưa khoe vợ túi tiền và tấm gấm, và nói đùa :

— Mình coi đây, tôi sắm vai chàng trai âu sầu vì cái chết vờ của một người vợ khỏe mạnh, cũng chẳng kém gì nàng than khóc hờ một đức ông chồng khỏe như vâm.

Tuy nhiên, Abu Hátxan biết trò bịp hai lần của vợ chồng mình không khỏi đưa lại những hậu quả ; bởi vậy, chàng cố cho vợ rõ trước tất cả những gì mà chàng nghĩ là có thể xảy đến, để hai người cùng làm cho ăn ý với nhau. Chàng nói thêm :

— Chúng ta càng lừa cho hoàng đế và hoàng hậu thêm phân vân, thì cuối cùng các vị càng thích thú ; và có thể do hài lòng về việc giải trí đó mà ban thưởng thêm cho chúng ta chăng.

Ý kiến sau cùng này càng có sức nặng khích lệ họ đưa câu chuyện giả vờ này đi xa hết mức.

Mặc dù còn nhiều việc phải giải quyết với hội đồng cơ mật, hoàng đế sốt ruột muốn đến ngay cung hoàng hậu để chia buồn về việc cung nữ của bà vừa qua đời. Abu Hátxan vừa lui về được một chốc thì vua đứng dậy, hoãn phiên họp vào một ngày khác. Tể tướng và các đại thần liền cáo từ vua và lui về.

Các quan đi khỏi, hoàng đế bảo Mêrua, viên chỉ huy các hoạn nô trong cung, là người không bao giờ rời vua nửa bước, và có mặt cả ở tất cả cuộc họp hội đồng :

— Hãy đi theo ta, cùng ta đến chia buồn với hoàng hậu về cái chết của Nuzatun Aoudat, nữ tì của bà.

Họ cùng đến tư cung của Zôbêit. Đến trước cung, vua mở hé cánh cửa và trông thấy hoàng hậu đang ngồi trên trường kỷ, vẻ rất buồn rầu, hai mắt còn đẫm lệ.

Vua bước vào, tiến đến cạnh Zôbêit và nói :

— Hậu à, khỏi phải nói ta chân thành chia sẻ nỗi phiền muộn của hậu, bởi vì hậu chẳng còn lạ gì ta cùng thông cảm những gì làm hậu buồn phiền, cũng như cùng vui những gì làm hậu thích thú ; nhưng chúng ta đều là người trần. Thượng đế cho sống thì được sống, khi Thượng đế không muốn cho sống nữa thì phải chết thôi. Nuzatun Aouađat, nô tì trung thành của hậu, quả là có nhiều phẩm cách xứng đáng được hậu tin yêu, và ta rất tán thưởng việc hậu đãi nó sau khi nó qua đời. Tuy nhiên, xin hậu nhớ rằng, dù có tiếc thương đến đâu cũng không thể sống lại được nữa ; bởi vậy, nếu hậu nghe lời ta và thương yêu ta, thì xin hậu hãy khuây khỏa, hãy bảo trọng tấm thân ngàn vàng, nó là tất cả hạnh phúc của ta.

Nếu hoàng hậu rung cảm trước tình cảm mặn nồng của vua qua lời khuyên giải ấy, thì bà rất đỗi ngạc nhiên nghe vua nói Nuzatun Auoađat chết, là điều bà không chút chờ đợi. Tin ấy làm bà kinh ngạc đến lặng người đi một chốc bởi vì nó hoàn toàn trái ngược với tin bà vừa biết. Cuối cùng. trấn tĩnh lại, bà đáp, giọng hãy còn ngạc nhiên :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, em rất xúc động trước tình cảm đằm thắm Ngài dành cho em, nhưng xin cho phép em được tâu rằng em không hiểu tí gì về tin Ngài nói đến cái chết của con nô tì của em : nó hoàn toàn khỏe mạnh mà. Xin Thượng đế che chở cho Ngài và cho em ! Nếu Ngài đang thấy em buồn, chính là bởi cái chết của Abu Hátxan, chồng nó, người được

hoàng đế sủng ái, mà em cũng mến như Ngài mến nó, và nhờ Ngài giới thiệu, thỉnh thoảng nó cũng mua vui cho cả em. Nhưng tâu hoàng đế, em lấy làm lạ sao sau nhiều lần Ngài nói với em là Ngài rất thích có Abu Hátxan bên cạnh, thế mà nó vừa chết, Ngài đã tỏ ra dửng dưng và lãng quên nhanh đến vậy? Em càng ngạc nhiên hơn nữa khi thấy Ngài lại cho hay con nô tì của em chết chứ không phải chồng nó.

Hoàng đế hoàn toàn tin chắc mình biết rõ cái chết của nô tì, và có căn cứ để tin như vậy lắm bởi vì chính vua mắt thấy tai nghe, liền phá ra cười và nhún vai khi nghe hoàng hậu nói. Vua quay lại hỏi viên chỉ huy hoạn nô:

— Mêrua, ngươi nghĩ sao về ý kiến của hoàng hậu? Có đúng là các bà đôi khi có những sự đãng trí lạ kỳ, khó khăn lắm mới tha thứ được? Bởi vì, nói gọn lại, chính ngươi cũng vừa được mắt thấy tai nghe như ta đó thôi.

Rồi quay lại hoàng hậu, vua nói tiếp:

— Xin hậu thôi đừng khóc cho Abu Hátxan nữa, nó khỏe mạnh mà. Xin hãy thương khóc cho con nô tì thân thiết của hậu: vừa lúc nãy đây, chồng nó vừa đến cung ta, khóc lóc sầu não trông đến thương hại, báo cho ta biết vợ nó đã qua đời. Ta đã sai cho nó một trăm đồng vàng và một tấm gấm để an ủi và giúp nó làm ma cho vợ. Lão Mêrua kia đã chứng kiến tất cả, y có thể tâu với hậu đúng hệt như lời ta nói.

Hoàng hậu không tin vua nói chuyện nghiêm trang: mà cho là vua muốn trêu mình. Bà đáp:

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, cho dù Ngài hay đùa cợt, em vẫn tâu với Ngài bây giờ không phải là

lúc làm như vậy: điều em vừa thưa là cực kỳ nghiêm chỉnh. Không có chuyện con nô tì của em mất, mà là Abu Hátxan, chồng nó, mà em đang thương hại, và ngài cũng cần thương hại nó như em.

— Còn tôi, thưa bà, — hoàng đế lại nói, giọng cực kỳ nghiêm trang — tôi hoàn toàn không đùa cợt mà nói: bà nhầm rồi, Chính Nuzatun Aouađat mới chết, còn Abu Hátxan thì còn sống và rất khỏe mạnh.

Câu nói khô khan của hoàng đế chạm lòng tự ái của Zôbêit. Bà nghiêm giọng đáp:

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, cầu xin Thượng đế chớ để Ngài nhầm lẫn lâu như vậy! Ngài làm em nghĩ rằng ngọc thể đang không được bình thường. Xin cho phép em được lặp lại một lần nữa rằng chính Abu Hátxan mới chết, còn Nuzatun Aouađat nô tì của em thì đang khỏe mạnh. Nó vừa ra khỏi đây chưa được hơn một giờ đồng hồ. Nó đến đây sầu não, bộ điệu thảm thương đến làm em sa nước mắt, cho dù chưa kịp nghe nó vừa nức nở vừa thưa việc gì khiến nó buồn phiền. Tất cả bọn hầu ở đây đều cùng sa nước mắt như em chúng nó có thể quả quyết và chứng thực với Ngài chuyện đó. Chúng nó cũng có thể tâu Ngài rằng em vừa ban cho con bé một trăm đồng tiền vàng cùng một tấm gấm; nỗi đau khổ mà Ngài nhận thấy ở mặt em khi Ngài vào đây là do cái chết của chồng nó, cũng như vẻ mặt thiểu não của nó gây nên. Em đang định đến chia buồn với Ngài, thì vừa lúc ấy Ngài đến.

Nghe Zôbêit nói, hoàng đế phá ra cười ha hả:

— Thật đúng là một sự ngoan cố kỳ lạ, thưa bà. Còn tôi thì tôi xin nói — lấy lại nghiêm trang, vua tiếp — rằng chính Nuzatun Aouađat là người chết.

— Không, tâu hoàng đế, người chết chính là Abu Hátxan — hoàng hậu cãi lại ngay lập tức, vẻ cũng không kém phần trang nghiêm — Ngài không thể làm cho em nhầm lẫn đâu được.

Hoàng đế nổi nóng : vua ngồi xuống trường kỷ khá xa hoàng hậu, và bảo Mêrua :

— Ngươi hãy đi xem thử ai là người mới chết, rồi về trình ta rõ ngay tức khắc. Mặc dù ta cầm chắc là Nuzatun Aouađat vừa chết, ta thà dùng cách này hơn là cứ phân trần mãi về một điều ta đã hoàn toàn nắm vững.

Hoàng đế chưa dứt lời, Mêrua đã ra đi. Vua quay lại nói tiếp với Zôbêit :

— Lát nữa sẽ thấy, bà và tôi ai có lý.

— Em thì em tin rằng lẽ phải thuộc về em, rồi tự Ngài sẽ thấy chính Abu Hátxan là người mới chết, đúng như lời em nói.

— Còn tôi, tôi quả quyết người mới chết là Nuzatun Aouađat đến mức đánh cuộc với bà bất cứ thứ gì bà muốn, rằng con bé ấy không còn nữa còn Abu Hátxan vẫn khỏe mạnh.

— Xin ngài đừng tưởng nói vậy thì em tin, em nhận lời đánh cuộc — hoàng hậu cãi lại — Em chắc chắn về cái chết của Abu Hátxan đến mức em có thể đặt cuộc thứ gì quý báu nhất mà Ngài muốn, đổi lấy bất cứ vật gì ít giá trị nhất cũng được. Ngài muốn, đổi lấy bất cứ vật những gì em thích thứ gì hơn cả, vậy xin tùy Ngài cứ chọn đi và đề nghị : em sẽ chấp nhận, cho dù kết quả đối với em thế nào chăng nữa.

Hoàng đế nghe vậy liền nói :

— Đã thế thì ta cuộc Vườn ngự uyển của ta đánh đổi lấy Cung hội họa của bà, hai thứ cùng giá trị ngang nhau.

Zôbêit đáp :

— Cái chính không phải ở chỗ cái vườn của hoàng đế quý hơn cung của em hay không, chúng ta không bàn về chuyện ấy. Cái chính là Ngài đã lựa chọn thứ em thích hơn cả đổi lấy một thứ của Ngài ; em chấp nhận. Thế là chúng ta đồng ý đánh cuộc rồi nhé. Xin Thượng đế chứng giám, em chẳng dám nuốt lời.

Hoàng đế cũng thề như vậy, và hai người im lặng, chờ Mêrua quay trở lại xem sao.

Trong khi hoàng đế cùng hoàng hậu sôi nổi cãi nhau về việc giữa Abu Hátxan và Nuzatun Aouađat ai mới đúng là người chết, thì Abu Hátxan đã dự kiến được thế nào vua và hoàng hậu cũng tranh cãi về việc đó, rất chú ý theo dõi xem điều gì sẽ xảy ra. Đang ngồi bàn bạc với vợ trong nhà, nhìn qua bức mành thấy Mêrua từ xa đi lại, chàng hiểu ngay y được sai tới đây nhằm mục đích gì. Chàng liền bảo vợ hãy mau mau giả làm người chết một lần nữa, như đã thỏa thuận, và chớ để mất thì giờ.

Quả nhiên, thời gian gấp rút tất cả những gì Abu Hátxan có thể làm kịp, là bọc vợ lại, đặt nằm xuống rồi phủ tấm gấm hoàng đế vừa ban cho lên trên. Sau đó, chàng mở cửa, và mặt mày sầu não, khăn tay bưng mắt, đến ngồi ở phía đầu người quá cố giả vờ.

Vừa xong thì Mêrua đã bước vào buồng. Cảnh tang vừa nhìn thấy đã làm cho y vui ngầm, khi nghĩ tới điều hoàng đế giao phó. Vừa trông thấy y, Abu Hátxan đã bước ra, kính cẩn hôn tay y, rồi thở dài não nuột :

— Thưa ngài, ngài đến thăm giữa lúc tôi đang hết sức đau buồn chưa từng có vì cái tang nhà tôi, Nuzatun Aquađat, người mà ngài đã từng chiếu cố ban thưởng nhiều lần.

Nghe nói, Mêrua xúc động, và cũng không cầm được vài giọt nước mắt tiếc thương người quá cố. Y khẽ kéo tấm gấm phủ để xem mặt người chết, và đặt lại ngay sau khi nhìn thoáng qua :

— Trên trời chỉ có một Thượng đế mà thôi — Y thở dài nói — Tất cả chúng ta đều phải tuân phục ý muốn của Người ; đã là người trần thì chúng ta ai chẳng có lúc trở về cõi bên kia. Nuzatun Aouađat, em gái hiền của ta ơi, số phận cô ngắn ngủi quá. Cầu xin Thượng đế thương xót vong hồn cô !

Y quay lại phía Abu Hátxan, đang òa ra khóc, và nói tiếp :

— Chẳng phải không có lý do khi người ta bảo rằng đàn bà có những lúc đãng trí không thể nào tha thứ được. Hoàng hậu Zôbêit, chủ nhân của ta tốt như vậy đấy, thế mà cũng lâm vào trường hợp này. Bà muốn quả quyết với hoàng đế rằng chính anh chứ không phải vợ anh vừa mất, và hoàng đế đã tìm mọi cách và hết sức nghiêm trang, làm cho bà tin điều ngược lại, thế mà vẫn không sao thuyết phục được bà. Ngài còn đưa tôi ra làm nhân chứng để xác nhận sự thật này, bởi vì như anh đã biết, tôi có mặt lúc anh đến báo tin buồn cho hoàng đế rõ ; mặc dù vậy cũng chẳng có kết quả gì hơn. Hai vị đều khăng khăng những điều trái ngược có lẽ chẳng bao giờ đi đến kết thúc, nếu hoàng đế không nghĩ ra cách sai tôi tới thăm anh để hiểu rõ sự thật hơn nữa, và lấy đó thuyết phục hoàng hậu. Nhưng tôi vẫn

lo không thành công; vì đàn bà mỗi khi đã có định kiến về một việc gì thì ta có tìm cách nào đi nữa cũng không thể làm cho họ bớt cố chấp mà nhìn nhận lẽ phải.

— Cầu mong Thượng đế phù hộ Đấng thống lĩnh các tín đồ luôn luôn sáng suốt, anh minh! — Abu Hátxan lại nói, nước mắt vẫn rơi lã chã và giọng vẫn nghẹn ngào — Ngài đã thấy tận mắt sự tình, tôi đâu dám tâu sai với hoàng đế. Lạy trời, giá mà tôi có được cái may là không phải đến báo với Người một tin buồn rầu đau xót đến vậy! Than ôi! Làm sao có thể diễn tả nổi sự tổn thất không có gì bù đắp được này của tôi!

— Quả đúng như vậy; — Mêrua nói — ta có thể bảo đảm với bạn rằng ta cảm thông sâu sắc nỗi buồn của bạn; nhưng xin kiềm chế, chớ có bi thương quá đỗi. Rất tiếc là ta phải từ giã bạn để về tâu lại với hoàng đế, nhưng xin chờ đưa linh cữu đi trước khi ta trở lại, vì ta muốn tham dự lễ mai táng và cầu nguyện cho cô em ta.

Mêrua ra về, Abu Hátxan tiễn đến cổng còn tạ từ là mình không đáng được vinh dự quan chỉ huy hoạn nô đến dự lễ tang. Sợ Mêrua nhỡ có quay lại bảo thêm điều gì, chàng đứng nhìn theo một lúc cho đến khi y đi khá xa mới trở vào nhà, tháo cho vợ những thứ đang cuộn chặt người nàng:

— Ấy thế là thêm một màn kịch mới nữa, nhưng ta tin rằng đấy chưa phải là màn cuối cùng; chắc chắn hoàng hậu chẳng chịu nghe lời Mêrua tâu trình đâu; ngược lại, bà chế giễu nữa là khác: bà có quá nhiều lý do vững chắc để không tin lời y. Vậy chúng ta còn phải chờ một việc quan trọng nữa sẽ xảy ra.

Trong khi chàng nói, Nuzatun Aouađat đã kịp mặc lại quần áo. Hai vợ chồng lại đến ngồi trên chiếc ghế dài, cạnh bức mành, để quan sát sự tình.

Trong lúc ấy Mêrua đến cung hoàng hậu. Vừa bước vào vừa vỗ tay cười như thể một người đang có tin vui muốn báo.

Đương nhiên hoàng đế đang sốt ruột: vua muốn mau chóng làm sáng tỏ vụ này; hơn nữa còn bị chạm tự ái bởi lời thách thức của hoàng hậu, vì vậy vừa trông thấy Mêrua, vua đã quát:

— Tện nô lệ khốn khổ! Bây giờ có phải lúc cười đâu! Sao mày im thin thít thế? Hãy mạnh dạn nói đi: ai chết, thằng chồng hay con vợ nào?

— Tâu Đấng thống lãnh các tín đồ, — Mêrua vội lấy lại vẻ nghiêm trang và đáp — quả là Nuzatun Aouađat chết, còn Abu Hátxan thì vẫn âu sầu như lúc nãy, khi nó đến tâu Ngài.

Không để cho Mêrua kịp nói tiếp, hoàng đế ngắt lời «Tin hay quá!», và cất tiếng cười ha hả.

— Một lát trước đây — vua nói — hoàng hậu, chủ nhân của ngươi, còn sở hữu Cung hội họa, bây giờ nó đã trở thành sở hữu của ta rồi. Lúc ngươi đi, chúng ta đã đánh cuộc cái cung ấy đổi lấy Vườn ngự uyển của ta; thế là ngươi mang đến cho ta một điều thú vị lớn, ta sẽ nhớ trọng thưởng ngươi. Nhưng thôi, gác việc ấy lại, hãy kể cho ta nghe chi tiết. Những gì ngươi trông thấy.

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — Mêrua kể — vừa đến nhà Abu Hátxan, tôi vào luôn phòng hắn ta, bỏ ngỏ; tôi thấy hắn ta đang rất sầu não và than khóc vợ vừa mới qua đời. Hắn ngồi ở đầu đầu người

quá cố, thi hài đặt chính giữa nhà, chân quay về hướng thánh địa La Mêchcơ và trên phủ tấm gấm mà hồi nãy Ngài vừa ban cho hắn. Sau khi ngỏ lời chia buồn, tôi tới gần, nhấc tấm gấm ở phía đằng đầu, và nhận ra đúng Nuzatun Aouađat; mặt cô ta đã phủ lên, trông khác hẳn. Tôi cố sức khuyên giải Abu Hátxan. Trước khi ra về, tôi còn dặn hắn ta rằng tôi muốn tham dự lễ mai táng, xin hãy chờ, chớ có mang thi hài đi vội vì tôi còn quay trở lại. Tâu bệ hạ, đấy là tất cả những gì tôi có thể tường trình về việc thi hành mệnh lệnh Ngài truyền.

Mêrua dứt lời, hoàng đế cười thỏa thuê:

— Ta có đòi hỏi ngươi làm gì hơn thế đâu, ta rất hài lòng về sự chuẩn xác của ngươi.

Rồi quay về phía hoàng hậu, vua nói:

— Nào, thưa bà, bà có gì nói thêm về sự thật đã hiền nhiên như vậy không? Bà có còn tin rằng Nuzatun Aouađat vẫn còn sống và Abu Hátxan thì đã chết, hay là vẫn không chịu thừa nhận rằng bà đã thua cuộc?

Hoàng hậu Zôbêit hoàn toàn không tin Mêrua nói đúng sự thật. Bà nói:

— Bệ hạ nghĩ rằng em tin lời tên nô lệ kia ư? Nó là một đứa xấc láo không hiểu điều mình nói. Em không mù cũng chẳng phải ngớ ngẩn; chính mắt em nhìn thấy Nuzatun Aouađat cực kỳ ảo não. Chính em hỏi chuyện nó, và nghe rõ chính miệng nó nói chồng nó vừa qua đời.

— Tâu hoàng hậu, — Mêrua nói — tôi xin lấy những gì là thiêng liêng nhất trong đời tôi mà thề rằng, Nuzatun Aouađat đã chết và Abu Hátxan còn sống.

— Mày nói dối, tên nô lệ hèn hạ đáng khinh kia, — Zôbêit giận dữ đáp — lát nữa ta sẽ làm cho mày trơ mắt ếch ra.

Lập tức bà vỗ tay gọi, bọn người hầu đến ngay rất đông. Bà bảo :

— Chúng mày hãy vào tất cả đây, và nói ta nghe sự thật. Ai là người vừa đến nói chuyện với ta lúc nãy, một chốc trước khi Đấng thống lĩnh các tín đồ tới ?

Tất cả cung nhân đều đáp ấy là cô Nuzatun Aauađat tội nghiệp đang rầu rĩ. Bà lại hỏi người giữ kho tàng của mình :

— Còn cô, ta đã ra lệnh cho cô làm gì trước khi nó ra về ?

— Thưa bà, theo lệnh của bà truyền, em đã lấy cho Nuzatun Aouađat một túi đựng trăm đồng tiền vàng cùng một tấm gấm, và chị ấy đã nhận mang đi.

Thế là hoàng hậu quay lại nói Mêrua, vẻ cực kỳ phẫn nộ :

— Thế nào, tên khốn nạn, tên nô lệ lếu láo, mày nói sao sau khi nghe những lời vừa rồi ? Bây giờ mày cho rằng ta nên tin ai, ta nên nghe lời mày hay nghe lời cô giữ kho của ta, của các cung nữ khác và của bản thân ta nữa ?

Méruaê không thiếu lý lẽ cãi lại hoàng hậu ; nhưng sợ còn làm bà nổi nóng thêm nữa, y đành nhịn nhục, đứng im thin thít, mặc dù, với những chứng cớ y có được, trong lòng y vẫn quả quyết chính Nuzatun Aouađat mới đúng là người chết.

Trong khi hoàng hậu dồn dập truy Mêrua, hoàng đế lắng nghe những chứng cớ hai bên cùng đưa ra, bên nào cũng cho mình là phải. Vua vẫn tin chắc điều trái ngược với hoàng hậu, vì không những tự mình đã nói chuyện với Abu Hátxan, mà còn vì có thêm những bằng chứng Mêrua vừa mang lại. Vua cười thích thú khi thấy bà nổi nóng như vậy với viên chỉ huy hoạn nô. Vua nói với Zôbêit :

— Bà ạ, tôi lặp lại một lần nữa câu nói không biết của ai, rằng phụ nữ thỉnh thoảng có những cơn đãng trí, nhưng xin phép bà cho tôi nói chính bà đang làm sáng tỏ câu nói đó là đúng. Mêrua vừa từ nhà Abu Hátxan đến đây ngay tức thì, nó tâu với bà là tự mắt nó trông thấy Nuzatun Aouađat chết nằm ở giữa nhà, còn Abu Hátxun sống, ngồi bên cạnh người quá cố, thế mà bất chất bằng chứng của nó, bằng chứng không thể nào bài bác một cách thỏa đáng, bà vẫn một mực không tin. Đó là điều tôi không thể nào hiểu nổi.

Zôbêit vẫn không chịu ;

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — bà nói — xin bệ hạ tha thứ cho nếu em tỏ ý nghi ngờ ngài. Em thấy rõ Ngài với Mêrua cố làm cho em buồn bực đến mức không thể kiên nhẫn được nữa ; em nhận thấy lời Mêrua tâu Ngài vừa rồi là một lời tâu đã được bàn trước. Vậy xin phép Ngài cho phép em cũng được cử một người nào đó của em đến nhà Abu Hátxan xem có đúng là em nhầm hay không.

Được hoàng đế bằng lòng, hoàng hậu cử bà vú nuôi của mình đi làm nhiệm vụ quan trọng đó. Đó là một người đàn bà cao tuổi, đã từng sống với Zôbêit từ

ngày bà con thơ ấu, vừa lúc ấy cũng đang có mặt trong phòng cùng các cung nữ khác. Zôbêit nói với bà :

— Vú già ơi, vú hãy đến nhà Abu Hátxan, hay đúng hơn là đến nhà Nuzatun Aouađat, bởi vì Abu Hátxan đã chết. Vú đã thấy rồi đó cuộc tranh cãi giữa tôi với Đấng thống lĩnh các tín đồ và Mêrua ; chẳng cần phải nói với vú nhiều hơn nữa : vú hãy vì tôi làm sáng tỏ mọi sự ; nếu vú mang tin tốt về, thì sẽ có tặng thưởng cho vú. Vú hãy đi nhanh lên, và trở lại đây ngay tức khắc.

Bà vú già ra đi. Hoàng đế rất vui vì đang khoái chí thấy hoàng hậu lâm vào cảnh bối rối. Nhưng Mêrua lại cực kỳ buồn rầu thấy hoàng hậu nổi trận lôi đình đối với mình ghê như vậy ; y muốn tìm cách làm cho bà nguôi giận, nhất là lam cho cả hoàng đế lẫn hoàng hậu đều hài lòng. Bởi vậy, y rất mừng, khi thấy hoàng hậu quyết định sai bà vú già đến nhà Abu Hátxan ; y hoàn toàn tin chắc là lời vú về trình sẽ ăn khớp với lời tâu của y, và qua đó mà thanh minh cho y ; làm cho y vẫn được lòng của hoàng hậu.

Trong thời gian ấy, Abu Hátxan vẫn ngồi canh sau bức mành. Vừa trông thấy bà vú nuôi Zôbêit từ xa, chàng vội gọi vợ, và không chút phải tính toán xem nên làm gì, chàng nói :

— Kìa, bà vú già của hoàng hậu đang đến tìm hiểu sự thật kia ; bây giờ đến lượt tôi giả chết một lần nữa.

Mọi việc đã sắp đặt sẵn. Nuzatun Aouađat mau chóng cuộn vải vào người Abu Hátxan, ném tấm gấm Zôbêit vừa cho lên, rồi đặt chiếc khăn đội đầu lên mặt chồng. Bà vú già sốt sắng vì nhiệm vụ, rảo bước khá gấp. Vào trong nhà, bà trông thấy Nuzatun Aouađat

ngồi ở đầng đầu Abu Hátxan, tóc rối bù, nước mắt ròng ròng, miệng khóc than, còn tay thì vả vào má và đấm ngực thùm thụp.

Bà đến gần người vợ góa hờ và nói, vẻ mặt rất buồn bã :

— Cô Nuzatun Aouađat thân mến, không phải già đến đây để quấy rầy cô đang lúc đau khổ hoặc ngăn cản cô chớ nên khóc thương người chồng mà cô từng thương yêu biết mấy.

— Ôi mẹ hiền của con ơi, — người vợ góa giả thảm thiết ngắt lời bà — mẹ thấy đấy, hôm nay con khốn khó và bất hạnh biết chừng nào, vì anh Abu Hátxan thân yêu của con không còn nữa, anh Abu mà hoàng hậu Zôbêit, chủ nhân quý yêu của con cũng như của mẹ, đã cùng Đấng thống lĩnh các tín đồ cho con lấy làm chồng. Ôi Abu Hátxan anh ơi ! em đã làm gì khiến anh nỡ bỏ em ra đi đột ngột vậy ? Có phải em bao giờ cũng chiều chuộng, cũng làm theo ý muốn của anh hơn là ý em sao ? Than ôi ! thân phận con Nuzatun Aonuađat đáng thương này rồi sẽ ra sao ?

Bà vú già cực kỳ ngạc nhiên khi nhìn thấy cảnh trái ngược với điều viên trưởng hoạn nô tâu cùng hoàng đế. Bà đưa hai tay lên trời mà kêu :

— Thằng mọi đen Mêrua kia thật đáng cho trời đánh, nó đã gây nên sự bất hòa nghiêm trọng giữa bà chủ hiền từ của ta với Đấng thống lĩnh các tín đồ, bằng một sự dối trá quá quắt. Con ạ — bà nói với Nuzatun Aouađat — già phải nói thật cho con biết sự độc ác và trí trá của tên Mêrua xấu xa ấy, hắn đã cả gan quả quyết một cách vô liêm sỉ với chủ nhân chúng ta, rằng con đã qua đời còn Abu Hátxan thì còn sống !

— Hỡi ôi, thưa mẹ hiền từ của con, — Nuzatun Aouađat vội thốt lên — giá mà trời cho được như vậy! Thì con đã không phải đau khổ như mẹ thấy đấy, con đã không phải thương khóc một người chồng xiết bao yêu quý.

Nói xong những lời ấy, nàng khóc như mưa, và càng cất cao giọng than vãn, càng tỏ vẻ sầu não hơn nữa.

Bà vú già xúc động vì những giọt nước mắt của người vợ, đến ngồi cạnh cô, và cũng tuôn nước mắt. Bất giác bà xích lại gần đầu của Abu Hátxan, và nhấc chiếc khăn lên một tí để lộ mặt cho bà nhận xem ai.

— Ôi cậu Abu Hátxan đáng thương! — bà vội đắp mặt người chết lại ngay — già cầu xin Thượng đế thương xót vong linh cậu. Thôi từ biệt, con gái yêu của già, giá được phép ngồi đây với con lâu hơn nữa, thì già rất vui lòng; nhưng già không thể nấn ná, bổn phận của già là mau mau trở về giải thoát cho nữ chủ nhân của chúng ta khỏi nỗi lo âu phiền muộn mà thằng mọi đen xấu xa ấy đã gây nên do một sự dối trá vô liêm sỉ; ai lại như nó, dám quả quyết và thề thốt rằng em đã qua đời.

Bà vú già vừa ra khỏi và khép cửa tại, Nuzatun Aouađat biết chắc bà không quay trở lại vì mải vội về gặp hoàng hậu, liền lau nước mắt, tháo gỡ cho chồng vải vóc cuộn quanh người, rồi cả hai lại đến ngồi vào chỗ cũ trên trường kỷ, sát bức mành, bình thản chờ đợi trò đùa này kết thúc; và sẵn sàng xoay xở, nếu có việc gì rối rắm nữa sẽ xảy ra.

Trong khi đó, mặc dù cao tuổi, bà vú già quay trở lại, còn rảo bước hơn cả lúc tới đây. Nỗi vui được báo

cho hoàng hậu tin hay, cộng với niềm hi vọng được trọng thưởng, thúc đẩy bà đi nhanh. Bước vào phòng hoàng hậu, miệng thở không ra hơi, bà thật thà kể lại với Zôbêit tất cả những gì vừa thấy.

Zôbêit nghe người vú già thuật chuyện với niềm thích thú không che giấu; bà vừa dứt lời, hoàng hậu đã nói, giọng đắc thắng :

— Vậy thì vú hãy thuật lại đầu đuôi câu chuyện với Đấng thống lĩnh các tín đồ, Người đang coi chúng ta như những kẻ mất trí khôn, và qua đó làm như thể chúng ta là những người không ngoan đạo, không có lòng kính sợ Thượng đế chút nào. Vú cũng nên để cho tên nô lệ độc ác kia nghe nữa, nó đã láo xược dám bảo vệ một điều không có thực, một điều ta biết chắc hơn nó nhiều.

Mêrua đang chờ đợi chuyến đi và lời tâu của bà vú sẽ thuận lợi cho mình, y rất buồn phiền khi thấy kết quả ngược lại. Hơn nữa, lòng tự ái của y bị chạm vì cơn thịnh nộ của hoàng hậu về một việc mà y tự cho là mình sẽ nắm chắc mười mươi. Bởi vậy, y cũng mừng sẽ có dịp đôi co với bà vú, hơn là cãi lại Zôbêit mà y không dám, vì sợ phạm thượng. Chẳng nề nang gì, y bảo bà vú :

— Mụ già sún kia, mụ là một con nói dối ; sự thật hoàn toàn không phải như lời mụ nói ; chính mắt ta vừa trông thấy Nuzatun Aoauđat chết nằm thẳng cẳng giữa nhà.

— Chính mày mới nói dối, một tên nói dối vô liêm sỉ ! — bà vú xỉ vả lại — sao mày dám ăn không nói có, chính tao vừa ra khỏi nhà Abu Hátxan, tao vừa thấy nó nằm chết giữa nhà, và tao cũng vừa tạm biệt vợ nó hoàn toàn mạnh khỏe !

— Ta không phải là người trí trá, chính mụ mới là kẻ hòng làm cho chúng ta nhầm lẫn.

— Trước mặt hoàng đế và hoàng hậu mà mày dám cãi lại ta như vậy thì thật là mặt dày mày dạn, ta, người vừa chính mắt nhìn thấy sự thật và vừa tâu trình.

— Vú già ạ, tốt hơn là mụ nên câm miệng : mụ lầm cẩm rồi.

Zôbêit không chịu nổi sự thất kính của Mêrua, trước mặt bà mà dám xỉ vả bà vú nuôi của bà không chút nể vì. Bởi vậy, không để cho bà vú kịp đối đáp lời nhục mạ cay chua ấy, bà nói với hoàng đế :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, em xin Ngài trừng trị tên hỗn xược này, không những nó dám láo với em mà cả với Ngài đấy.

Quá giận và bực, bà nghẹn lời không thể nói nhiều hơn.

Hoàng đế nghe hai bên đối chất, thấy cũng khó xử trí thật ; vua suy nghĩ nhiều mà chẳng hiểu ra sao về những sự trái ngược. Về phần mình, hoàng hậu cũng như Mêrua, bà vú già và mọi cung nhân khác đang có mặt lúc ấy, đều im lặng, không biết nên tin thế nào câu chuyện này. Cuối cùng hoàng đế cất lời, nói với hoàng hậu :

— Hậu à, ta thấy chúng ta đều là những người nói dối, trước hết là ta, rồi cả Mêrua, cả vú già ; ít ra thì cũng không ai đáng tin hơn ai. Như vậy, chỉ có cách là chúng ta cùng đứng dậy và đi đến tận nơi xem thực hư thế nào. Ta không thấy có cách nào khác để làm sáng tỏ những điều ngờ vực, cho đỡ mệt óc.

Vừa nói, hoàng đế vừa đứng dậy, hoàng hậu theo sau Mêrua, vội vã bước lên trước mở cửa. Y nói :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, tôi rất vui mừng được Ngài quyết định như vậy ; và tôi sẽ mừng vui hơn nữa khi được chỉ cho vú già thấy không phải vú ấy lẩm cẩm mà điều vú ấy tâu với hoàng đế đều không đúng sự thật, bởi vì lời nói ấy không may làm cho nữ chủ nhân hiền từ của tôi không hài lòng.

Bà vú già không chịu thua :

— Câm đi, đồ mặt đen như quạ, ở đây ngoài mày ra, chẳng có ai lẩm cẩm.

Hoàng hậu bị Mêrua xúc phạm sâu sắc, không chịu để cho y trở lại tấn công bà vú nuôi của mình. Bà bênh vú :

— Tên nô lệ độc ác kia, cho mày nói gì thì nói. Ta vẫn cho là vú già của ta nói sự thật, còn mày, ta coi mày như một tên nói dối.

— Tâu bà, — Mêrua đáp — nếu vú già thật quả quyết là Nuzatun Aouađat sống còn Abu Hátxan chết, thì vú hãy đánh cuộc với tôi, chắc vú chẳng dám đâu.

Bà vú già đối đáp ngay :

— Ta dám lắm chứ, nào, đánh cuộc ! Thử xem mày có dám rút lui lời thách hay không.

Mêrua không rút lui, thế là họ đánh cuộc trước mặt hoàng đế và hoàng hậu, ai thua thì mất một tấm gấm vàng thêu hoa bạc, và người được cuộc tùy ý chọn.

Ngôi nhà hoàng đế và hoàng hậu tuy có hơi xa, nhưng đối diện với nơi vợ chồng Abu Hátxan ở. Vừa

trông thấy hai người, có Mêrua đi trước và theo sau là bà vú già cùng cả một đám cung nhận, chàng vội báo cho vợ rằng không nghi ngờ gì nữa, họ sắp được vinh dự đón tiếp vua cùng hoàng hậu đến thăm. Mặc dù đã được chồng cho biết trước việc này có thể xảy ra, nàng vẫn rất kinh sợ:

— Làm thế nào bây giờ? Chết chúng ta rồi!

— Chẳng chết đâu, — Abu Hátxan đáp, sắc mặt không hề thay đổi — mình đừng sợ, mình đã quên điều tôi dặn rồi chăng? Chúng ta chỉ có việc giả chết, cả mình và tôi, như đã thỏa thuận, rồi mình sẽ thấy mọi việc đều tốt lành. Họ đi đủng đỉnh như vậy, ta kịp sửa soạn xong đâu vào đấy họ mới đến nhà.

Quả vậy, hai vợ chồng Abu Hátxan lấy vải cuộn vào mình cho thật chỉnh, nằm dài ra giữa nhà, bên cạnh nhau, mỗi người đắp một tấm gấm, ngồi ung dung chờ đợi đoàn khách đến thăm.

Cuối cùng đoàn khách vừa tới nơi. Mêrua đã đi lên trước tự động mở cửa. Hoàng đế và hoàng hậu bước vào, theo sau đủ cả đoàn người hầu. Trông thấy cảnh tang tóc bày ra trước mắt, mọi người đều rất ngạc nhiên và cùng đứng im như phỗng. Chẳng ai biết nói thế nào trước hiện tượng lạ lùng này. Cuối cùng Zôbêit cất lời. Bà nói với hoàng đế:

— Than ôi! Cả hai đều chết cả! — Bà nhìn hoàng đế cùng Mêrua và nói tiếp. — Các người cứ khăng khăng làm cho tôi tin là con nô tì thân thiết của tôi chết, và thế là nó chết thật, chắc hẳn do quá thương tiếc chồng.

Hoàng đế đáp;

— Thưa bà, đúng hơn bà nên nói là Nazatun Aouađat chết trước, rồi đến lượt Abu Hátxan chết theo, vì đau khổ do vợ qua đời ; như vậy, chúng ta nhất trí rằng bà đã thua cuộc, và cái Cung hội họa của bà thế là thuộc đứt về ta.

Hoàng hậu hăng tiết vì câu nói của vua. Bà đáp :

— Còn em, em nói rằng bệ hạ đã thua cuộc, và Vườn ngự uyển của Ngài thuộc về em, Abu Hátxan chết trước, bởi vì bà vú nuôi em đã tâu với Ngài cũng như với em, rằng vú nhìn thấy cô vợ còn sống đang than khóc ông chồng chết mà.

Hoàng đế và hoàng hậu tranh chấp, kéo theo Mêrua cùng bà vú già ; hai người này cũng đánh cuộc và người nào cũng muốn cho là mình được. Cuộc tranh cãi hăng lên ; viên chỉ huy hoạn nô và bà vú già sắp đi đến chỗ to tiếng nhục mạ lẫn nhau.

Cuối cùng hoàng đế suy nghĩ về tất cả những gì đã xảy ra, hoàng đế ngẫm thấy rằng hoàng hậu không kém lý lẽ hơn mình, khi khẳng định bà được cuộc. Vua rất phiền lòng vì không tìm ra được sự thật trong chuyện này, liền tiến tới gần hai người chết và ngồi xuống đằng đầu, cố suy nghĩ cách cho mình thắng cuộc hoàng hậu. Lát sau, vua thốt lên :

— Nói thật, ta thề có trời đất chứng giám, là ta sẽ thưởng một nghìn đồng vàng cho người nào nói được với ta, trong hai kẻ nằm kia, ai là người chết trước !

Hoàng đế chưa dứt lời, đã nghe từ bên dưới tấm gấm đắp xác Abu Hátxan, một giọng kêu to :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, chính tôi là kẻ chết trước, xin bệ hạ hãy cho tôi nghìn đồng vàng.

Cùng một lúc, vua thấy Abu Hátxan lồm cồm bò dậy phủ phục dưới chân mình. Cô vợ cũng hất tung vải liệm, lại còn trùm tấm gấm vào người cho hợp lễ, mới đến quỳ dưới chân Zòbêit. Nhưng bà đã thét lên một tiếng, làm cho những người chung quanh cũng khiếp đảm. Qua cơn sợ hãi, hoàng hậu vui mừng khôn xiết thấy người nô tì thân mến của mình sống lại, đúng vào lúc bà đang tuyệt vọng nhìn thấy cô nằm chết. Bà kêu lên :

– Ôi ranh con này, mày làm ta khổ biết bao vì thương tiếc mày. Nhưng thôi, ta sẵn lòng tha thứ hết, bởi vì mày đã không chết thực.

Hoàng đế không lấy gì làm xúc động lắm. Nghe tiếng nói của Abu Hátxan, vua không những không sợ hãi mà ngược lại cố nén cười, khi thấy hai vợ chồng đang cố bứt vải quấn quanh người, và Abu Hátxan mở miệng đòi một cách rất trang nghiêm nghìn đồng vàng mà vua vừa hứa cho người nào nói được cho vua hay trong hai vợ chồng, ai là kẻ chết trước.

— Abu Hátxan,, — vua không nhịn được cười — ra mày mưu mô làm cho ta chết cười đấy ư ? Do đâu mày nảy ra cái ý làm cho hoàng hậu và ta kinh ngạc, đúng vào chỗ chúng ta không chút phòng ngừa này ?

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, xin trình bày ngay với bệ hạ không dám giấu giếm điều gì. Ngài đã biết xưa nay tính tôi vốn thích chén của ngon. Cô vợ Ngài ban cho không làm giảm bớt chút nào ở tôi sở thích ấy, ngược lại, còn có thiên hướng làm cho nó tăng thêm. Với nền nếp ấy, Ngài dễ thấy rõ, cho dù chúng tôi có một kho vàng to như biển cộng với tất cả các kho của bệ hạ nữa, thì rồi cũng chẳng bao lâu mà xài hết. Ấy chính là điều đã xảy ra với chúng tôi. Từ ngày

chung sống, chúng tôi không hề nương tay khi tiêu pha vào việc chè chén số tiền Ngài ban cho. Sáng nay, sau khi tính toán với nhà hàng ăn chúng tôi thấy trả hết các khoản nợ, thì trong tay không còn một đồng nào. Thế là, suy nghĩ về quá khứ, trong đầu óc chúng tôi nảy ra bao nhiêu ý định: tương lai phải làm ăn cho khá hơn; chúng tôi đã phác ra hàng ngàn cách rồi lại phải bỏ đi ngay. Cuối cùng, quá xấu hổ thấy làm vào tình cảnh này và không dám tâu thật với hoàng đế, chúng tôi liền nghĩ kế bày ra chuyện lừa bịp nhỏ này để giải trí hoàng đế và may ra đỡ đần qua ngày; cúi xin bệ hạ rộng lượng tha thứ cho.

Vua và hoàng hậu đều bằng lòng thái độ chân thành của Abu Hátxan; không ai bực mình về việc đã xảy ra; ngược lại, Zôbêit vẫn coi chuyện này rất nghiêm chỉnh, thì đến lượt bà cũng không nhịn được cười, khi nghĩ lại tất cả những gì Abu Hátxan tưởng tượng ra để thực hiện ý đồ của chàng. Hoàng đế vẫn chưa thôi cười vì thấy suy nghĩ của chàng ngộ nghĩnh quá; vua đứng lên bảo hai vợ chồng:

— Cả hai người hãy theo ta; ta muốn thưởng cho hai vợ chồng nghìn đồng vàng mà ta đã hứa, vì nỗi vui được thấy cả hai không người nào chết.

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ. — Zôbêit nói — xin Người hãy thưởng riêng Abu Hátxan thôi, Ngài chỉ nợ có mình nó. Còn về vợ nó, đó là việc của em.

Ngay lúc đó, bà sai người coi kho riêng của mình, cũng đang đi theo, lấy một nghìn đồng vàng cho Nuzatun Aouađat để biểu lộ niềm vui thấy nàng còn sống.

Bằng cách đó, Abu Hátxan và người vợ thân yêu của chàng là Nuzatun Aouađat giữ được lâu lòng sủng

ái của hoàng đế Huran An-Rasít và hoàng hậu Zôbêit ; hai vợ chồng được ban thưởng hào phóng đủ trang trải mọi nhu cầu cho đến hết đời.

NHỮNG CHUYẾN VI HÀNH CỦA HOÀNG ĐẾ HARUN AN-RASÍT

Tâu bệ hạ (1)

Tôi đã có nhiều dịp thuật hầu bệ hạ những chuyện xảy ra trong các chuyến vi hành của hoàng đế Harun An-Rasít trứ danh. Nhà vua ấy còn gặp rất nhiều chuyện khác, mà sau đây là một câu chuyện đáng để bệ hạ lưu ý nghe.

Như bệ hạ đã biết, và chính bệ hạ cũng từng trải qua, thỉnh thoảng chúng ta lại có những cơn vui xốc nổi kỳ lạ, dễ truyền sang những người bên cạnh, cũng như dễ chia sẻ những niềm vui của họ. Ngược lại cũng có những lúc chúng ta tự nhiên âu sầu buồn bã, đến mức mình cũng không chịu đựng nổi mình ; giá lúc ấy có ai hỏi do đâu sinh ra thì không sao trả lời được, mà dù có tự mình suy nghĩ đến bao nhiêu cũng khó tìm ra nguyên cớ...

Một hôm, hoàng đế Harun An-Rasít đang ở trong tâm trạng đó, thì chợt thấy Giafa, vị đại tể tướng trung thành được nhà vua sủng ái, đến ra mắt. Vị đại thần

(1) Lời nàng Sêhêrazat kể cho vua Saria nghe.

thấy nhà vua đang ngồi một mình, là điều hiếm thấy; tới gần, ông thấy vua đang có vẻ hầm hầm. Vua không buồn ngẩng đầu lên, bởi vậy, ông đứng lại, chờ cho tới lúc vua hạ cố đưa mắt nhìn.

Cuối cùng, hoàng đế ngước mắt nhìn Giafa, nhưng lại quay mặt đi ngay, rồi vẫn ngồi im không nhúc nhích như trước.

Qua đôi mắt vua nhìn thẳng vào mình, tể tướng nhận thấy hoàng đế không có vẻ gì giận giữ, bèn cất lời:

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, xin Ngài cho tôi được hỏi có việc gì làm Ngài không được vui; xưa nay Ngài vẫn là người không bao giờ sầu não mà.

— Quả đúng như vậy, tể tướng ạ, — hoàng đế xoay mình lại đáp — xưa nay ta chẳng mấy khi buồn bực; và giá không có ông, ta đã không nhận ra ta đang buồn; ta không muốn kéo dài tình trạng đó, ông hãy làm cho ta vui lên nếu ông nghĩ ra được cách gì làm tiêu tan nỗi buồn này.

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, tể tướng Giafa nói — tôi đến đây chỉ vì bổn phận, và xin được phép nhắc rằng Ngài có tự đề ra lệ thân hành đi tuần sát việc giữ gìn trật tự ở kinh đô và các vùng phụ cận xem có được như Ngài mong muốn hay không. Hôm nay chính là ngày Ngài dự định làm việc đó; đây là cơ hội tốt đẹp nhất để xua tan những đám mây mù đang làm vẩn đục tính vui vẻ thường ngày của Ngài.

— Ta quên khuấy mất, — hoàng đế đáp — ông làm cho ta nhớ lại đúng lúc quá. Vậy ông hãy đi thay áo trong khi ta cũng đi cải trang.

Vua và tể tướng, mỗi người mặc một chiếc áo nhà buôn nước ngoài. Cải trang như vậy, họ ra khỏi hoàng cung bằng một lối bí mật thông ra cánh đồng. Họ đi quanh một phần thành phố, đến tận bờ sông Ơphơrát, cách cổng thành khá xa, mà chẳng gặp chuyện gì rối loạn trị an. Gặp chuyến đò đầu tiên, họ qua sông ; và sau khi vòng hết phía bên kia kinh thành, hai người trở lại cái cầu nối liền hai khu phố.

Qua khỏi cầu, họ gặp một người mù khá cao tuổi đang hành khất. Hoàng đế quay mặt đi nơi khác và đặt một đồng tiền vàng vào tay lão.

Ngay lập tức, lão mù nắm chặt tay, giữ nhà vua lại:

— Thưa ngài tốt bụng, cho dù ngài là ai, — lão nói — ngài đã vì Thượng đế mà làm phúc, thì xin ngài đừng khước từ ân huệ đánh cho tôi một tát : tôi đáng bị như vậy, hơn nữa còn đáng bị trừng phạt nặng hơn nhiều,

Nói đến đấy, lão buông tay ra để nhà vua tiện tát, nhưng vẫn sợ vua bỏ qua không chịu đánh, lão túm chặt lấy áo.

Ngạc nhiên vì lời van xin và hành động của lão mù, hoàng đế nói :

— Lão già à, ta không thể nào làm theo lời thỉnh cầu của lão. Đối xử như vậy với lão, mặc dù đó là ý muốn của lão, thì có khác chi xóa bỏ việc ta vừa làm phúc,

Nói xong, vua cố dứt áo để bước đi.

Lão mù, vốn có kinh nghiệm từ lâu, biết người làm ơn thường không nỡ đánh, cố hết sức níu áo vua lại, và nói :

— Thưa ngài, xin ngài hãy tha thứ cho tôi dám cả gan làm phiền ngài : xin ngài hãy cho tôi một tát tai hoặc lấy lại đồng tiền ngài cho, vì tôi chỉ nhận của bố thí với điều kiện đó mà thôi, nếu không là tôi làm trái với lời tôi đã long trọng thề trước Thượng đế. Nếu ngài biết rõ căn nguyên, hẳn ngài sẽ đồng ý với tôi là hình phạt ấy hãy còn nhẹ nhàng lắm.

Hoàng đế không muốn để chậm trễ hơn nữa, đành phải làm theo sự đòi hỏi phiền hà của lão bằng cách đánh lão một tát khá nhẹ. Lão mù buông áo vua ra ngay, cảm ơn và cầu xin Thượng đế ban phước lành cho vua. Hoàng đế cùng tể tướng lại đi tiếp, nhưng đi được mấy bước vua bảo ông :

— Chắc phải có một căn nguyên nặng nề lắm khiến cho lão mù này xử sự như vậy với tất cả những người bố thí cho lão. Bởi vậy, ông hãy quay trở lại, nói cho lão rõ ta là ai, và bảo lão ngày mai có mặt tại hoàng cung sau buổi cầu kinh trưa, ta muốn hỏi chuyện lão.

Tể tướng quay trở lại, bố thí cho người mù ; sau khi đánh lão một tát, ông truyền lệnh, rồi đuổi theo cho kịp nhà vua.

Hai người vào trong kinh thành : đi ngang một quảng trường, họ trông thấy có đám đông vây quanh một chàng trai ăn mặc tử tế, đang cưỡi một con ngựa cái phóng như bay quanh quảng trường, anh ta ra roi và thúc đinh vào hông ngựa liên hồi, hành hạ nó một cách độc ác khiến cho nó xùi cả bọt mép và chảy máu ròng ròng.

Ngạc nhiên vì sự dã man của chàng trai trẻ, hoàng đế dừng lại hỏi có ai biết vì sao anh ta hành hạ con ngựa cái của mình đến mức ấy, ai cũng nói rằng không

rõ, chỉ biết là đã ít lâu nay, hằng ngày, đúng vào giờ này, anh ta lại quần nó như vậy.

Hai người tiếp tục đi. Hoàng đế bảo tể tướng hãy để ý nhớ lấy quảng trường này, và chớ quên cho người gọi chàng trai trẻ ngày mai đến gặp vua, cùng một lúc với lão mù.

Trước khi về tới hoàng cung, vua và tể tướng đi qua một phố đã lâu ngày chưa đi, vua chợt trông thấy một ngôi nhà mới xây cất, trông giống như dinh thư một ngôi nhà mới xây cất, trông giống như dinh thự một vị đại thần trong triều, liền hỏi tể tướng có biết nhà của ai đây không, Ông trả lời là mình không biết, nhưng xin đi hỏi ngay.

Quả vậy, ông hỏi một người hàng xóm ; người này cho biết ngôi nhà là của Côlia Hátxan, biệt danh là Anhapban (Thợ bện thừng) vì ông ta vốn làm nghề ấy. Người hàng xóm nói, được tự mắt nhìn thấy ông ta làm nghề đó trong cảnh nghèo túng lắm, chẳng hiểu do đâu ông được thần tài phù hộ, trở nên giàu sang, đến mức có đủ tiền bạc cho xây cất một ngôi nhà tráng lệ dường này.

Tể tướng đuổi theo vua, tâu lại điều vừa nghe được. Vua truyền :

— Ta muốn gặp anh chàng Côlia Hátxan Thợ bện thừng ấy. Ông hãy tới bảo anh ta ngày mai có mặt ở hoàng cung, vào cùng giờ với hai người kia.

Tể tướng vội vàng thi hành lệnh hoàng đế truyền.

Ngày hôm sau, sau buổi cầu kinh trưa, hoàng đế lui vào cung riêng, tể tướng liền dẫn ba nhân vật chúng ta vừa nói tới vào trình diện.

Cả ba quỳ lạy dưới chân ngai. Sau khi họ đứng lên hoàng đế hỏi lão mù tên họ là gì.

Lão đáp lão tên là Baba Apđanla. Hoàng đế bèn nói :

— Baba Apdanla, cách đối xử của lão hôm qua với ta có vẻ lạ lùng quá, nếu không vì đôi ba điều cân cân nhắc, thì ta đã cấm lão từ nay không được gây ra cho công chúng một chuyện rắc rối như lão vẫn làm. Bởi vậy, ta cho đòi lão tới đây để nghe lão tỏ bày nguyên cớ gì buộc lão phải giữ một lời thề thô lỗ như vậy. Tùy theo lời lão giải bày, ta sẽ phán xét lão làm như vậy có đúng hay không, và xem có nên để cho lão tiếp tục làm một việc mà ta cho là nêu gương rất xấu. Vậy thì lão hãy nói ta nghe, do đâu lão nãy ra ý nghĩ kỳ cục như vậy. Ta muốn biết thật đầy đủ, lão không được che giấu.

Lo sợ trước lời quở trách ấy, Baba Apđanla một lần nữa phủ phục, dập đầu xuống đất trước ngai vàng, rồi đứng lên vội vã tâu :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, tôi xin khúm núm khẩn cầu bệ hạ hãy tha tội cho, hôm qua tôi đã dám cả gan đòi hỏi và ép bệ hạ phải làm một việc, mà thực ra, có vẻ như trái với lẽ phải. Tôi xin nhận tội ; song, vì hôm qua chưa được biết bệ hạ, cúi xin bệ hạ tha thứ cho, coi như tôi phạm lỗi lầm chỉ vì ngu dốt. Còn về việc bệ hạ cho là tôi hành động kỳ cục, xin thú thật, trước con mắt của người trần thì việc làm của tôi quả là như vậy ; nhưng với Thượng đế, thì đó còn là sự trừng phạt quá nhẹ đối với một tội lỗi to lớn tôi đã phạm, mà cho dù tất cả những người sống trên thế gian này lần lượt đánh cho tôi mỗi người một cái tát, thì tôi vẫn chưa trả hết tội. Qua câu chuyện tôi sắp kể đây, theo lệnh bệ hạ truyền, Ngài sẽ rõ lỗi lầm to lớn ấy là gì, rồi bệ hạ sẽ phán xét, hình phạt như tôi vừa nói có đáng hay không ?

CHUYỆN LÃO MÙ BABA APĐANLA

Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ — Baba Apđanla nói tiếp — tôi xin ra ở Bátđa. Cha mẹ tôi lần lượt qua đời cách nhau có mấy ngày, để lại cho tôi thừa hưởng một chút tài sản. Mặc dù còn ít tuổi, tôi vẫn không giống các chàng trai chỉ biết làm tiêu tan tài sản qua những việc tiêu pha vô ích và chơi bời trác táng. Ngược lại, tôi không tiếc sức mình để, bằng tài khéo léo, tính thận trọng, lòng chịu đựng mọi nỗi vất vả gian lao, làm cho tài sản của mình tăng lên dần. Cuối cùng, tôi trở nên khá giàu, riêng mình tôi đã có tới tám mươi con lạc đà, cho các nhà buôn đi trong các đoàn lữ hành thuê ; cứ mỗi chuyến dắt lạc đà qua lại những nơi khác nhau trong đất nước rộng lớn của bệ hạ, tôi lại thu được những khoản tiền lớn.

Giữa niềm hạnh phúc ấy, tôi vẫn luôn luôn háu của, muốn ngày càng được giàu có hơn. Chợt một hôm tôi gặp một tu sĩ. Hôm ấy, tôi từ Banxôra trở về, lạc đà đi không, sau khi đã chở xong hàng hóa để cho xuống tàu sang Ấn-độ ; gặp một bãi cỏ non khá xa nơi dân cư, tôi cho đoàn lạc đà nghỉ lại gặm cỏ. Tu sĩ đi bộ đến Banxôra ; ông ta tới gần tôi, ngồi nghỉ chân và nói chuyện. Tôi hỏi ông ta từ đâu đến và đi tới nơi nào. Ông ta cũng hỏi tôi cùng câu đó. Sau khi đã giải đáp lòng hiếu kỳ của nhau, chúng tôi bỏ thức ăn của mỗi người mang theo ra, cùng ăn chung với nhau.

Trong bữa ăn, nhân lúc chuyện vãn những việc đâu đâu, tu sĩ nói với tôi, ông biết ở một nơi không xa chỗ chúng tôi đang ngồi, có một kho tàng chứa của cải nhiều tới mức cho dù tám mươi con lạc đà của tôi có chở đầy những vàng bạc châu báu lấy ở đấy ra, vẫn có vẻ như chưa ai động tới một chút nào.

Tin vui ấy làm tôi ngạc nhiên, đồng thời cũng hoan hỉ nữa. Mừng rỡ quá, tôi hầu như không còn làm chủ được mình. Không nghĩ rằng người tu sĩ có thể đánh lừa, tôi ôm choàng ông ta mà nói :

— Thưa ngài tu sĩ nhân từ, tôi biết ngài rất ít quan tâm tới của cải trên thế gian ; vậy, biết rõ kho tàng ấy thì ích lợi gì đối với ngài ? Ngài chỉ có một mình, và cũng chỉ có thể mang theo được rất ít thôi. Xin ngài hãy chỉ cho tôi biết chỗ có kho tàng, tôi sẽ chở trên tám mươi con lạc đà của tôi, rồi tôi sẽ biếu ngài một con, gọi là để tạ ơn ngài về việc ngài đã giúp cho.

Quả thật là tôi bỏ ra ít quá, đúng như vậy ; song lúc đó, nó đối với tôi đã là quá nhiều, bởi sự bủn xỉn cùng cực vừa xâm chiếm lòng tôi, kể từ khi được tu sĩ cho biết chuyện bí mật ấy ; so sánh một con lạc đà phải bỏ ra cho tu sĩ với phần còn lại, tôi thấy bảy mươi chín con còn lại của mình gần như chẳng có gì cả.

Tu sĩ nhận thấy sự đam mê kỳ cục của tôi đối với của cải, nhưng ông không bực mình vì lời gạ gẫm phi lý ấy. Không chút xúc động, ông nói với tôi :

— Người anh em ơi, hẳn người anh em cũng tự thấy rằng phần anh định bỏ ra cho tôi chẳng tương xứng với điều tốt đẹp anh muốn tôi giúp. Đáng ra tôi có thể giữ bí mật và không nói chuyện kho tàng cho anh rõ, nhưng tôi đã nói ra chứng tỏ thiện ý tôi đã có

và hiện cũng vẫn đang có; tôi muốn làm ơn cho anh khiến anh nhớ đến tôi suốt đời bằng cách làm cho cả hai ta cùng trở nên giàu sang. Bởi vậy, tôi có một lời bàn đúng đắn hơn, công bằng hơn, anh xem có hợp với ý anh hay không. Anh vừa bảo là anh có tám mươi con lạc đà, — tu sĩ nói tiếp — tôi sẵn sàng dẫn anh tới chỗ có kho tàng; anh và tôi chúng ta chất lên lưng chúng vàng bạc châu báu đến mức chúng không chở nổi thì thôi, với điều kiện là sau đấy, anh giao cho tôi một nửa, anh giữ lấy một nửa; rồi chúng ta chia tay nhau mỗi người theo con đường của mình, ai muốn đi đâu tùy thích. Anh thấy đấy, chia tôi như vậy là rất công bằng, nếu anh có làm ơn cho tôi bốn mươi con lạc đà, thì ngược lại, nhờ có tôi, anh có thể mua hàng nghìn con khác.

Tôi không thể không đồng tình là điều kiện tu sĩ vừa nêu ra rất công bằng. Tuy nhiên, không hề tính tới số của cải to lớn mình có được nếu nhận điều kiện ấy, tôi lại cho rằng phải bỏ ra bốn chục con lạc đà là một tổn thất lớn, nhất là khi suy tính, thế là người tu sĩ sẽ giàu có không kém gì ta. Tóm lại, đối với một việc tốt, được người ta cho không hoàn toàn, mà thực tế tôi cũng chưa nhận được trong tay, thế mà tôi đã tỏ ra vong ân bội nghĩa. Nhưng chẳng có gì phải cân nhắc cả: hoặc là nhận điều kiện ấy, hoặc là sẽ phải hối hận suốt đời, vì do lỗi lầm của mình, đã bỏ mất cơ hội làm giàu to.

Ngay lúc đó, tôi lùa đàn lạc đà lại một nơi, rồi hai chúng tôi cùng lên đường. Đi được một chốc, chúng tôi đến một thung lũng khá rộng, nhưng lối vào thì rất hẹp. Lạc đà của tôi chỉ vào được từng con một, nhưng nhờ bên trong rộng dần, cả đàn có thể đứng mà không

vướng nhau. Hai dãy núi khép lại thành hình cánh cung, tạo nên thung lũng ấy, đều cao, hiểm trở và khó đi tới mức không sợ có bất kỳ ai trông thấy.

Đến được khoảng giữa hai dãy núi ấy rồi, tu sĩ bảo tôi :

— Chúng ta chớ đi xa hơn nữa. Hãy cho lạc đà của anh dừng lại bắt chúng nằm xuống để chúng ta dễ chất hàng lên lưng, anh làm xong thì tôi sẽ bắt đầu mở cửa kho tàng.

Làm xong điều tu sĩ bảo, tôi đến cạnh ông ta. Tôi thấy ông ta một tay cầm chai hương liệu, một tay nhặt một ít củi khô để nhóm lửa. Nhóm xong, ông ném vào lửa một ít hương liệu và đọc những câu thần chú tôi nghe không hiểu ; ngay lập tức một đám khói lớn bốc lên không trung. Ông tách làn khói ra, ngay lúc ấy, tảng đá giữa hai quả núi dựng đứng thật cao, mặc dù không lộ vẻ gì là có lối vào, bỗng nứt ra thành một cái cửa rộng có hai cánh bằng đá.

Qua cửa này, chúng tôi nhìn thấy bên trong có một tòa lâu đài tráng lệ được xây dựng nên do thần thánh chứ không phải do bàn tay con người, bởi vì con người không thể nghĩ tới chứ chưa nói làm một công trình táo bạo và lạ lùng như vậy.

Nhưng, tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, nhận xét này mãi về sau tôi mới nghĩ ra, lúc ấy đầu óc tôi chẳng nghĩ gì cả. Tôi chẳng buồn ngắm nghía những của cải vô biên bày ra khắp nơi, cũng không nghĩ tới người ta đã dành dụm như thế nào để có được kho báu lớn thế này ; như một con ó lao xuống vồ mồi, tôi nhào vào đống tiền vàng đầu tiên trông thấy được và bắt đầu hốt vào cái túi đem theo, đến mức vừa đủ sức

mang đi. Túi nào cũng to, có lẽ tôi đã nhét đầy tất cả, nếu không nghĩ tới chuyện sức lạc đà có chở nổi hay không.

Tu sĩ cũng làm như tôi, nhưng tôi nhận thấy ông ta chú ý lấy ngọc nhiều hơn; sau khi được ông cho biết vì sao, tôi theo gương ông, và chúng tôi hốt nhiều châu báu hơn là lấy tiền vàng. Cuối cùng, chúng tôi lấy đầy các túi, xếp lên lưng lạc đà. Chỉ còn có việc đóng cửa kho tàng lại và ra đi thôi.

Trước khi đi, tu sĩ lại vào trong kho tàng. Ở đây có nhiều cái lọ lớn bằng vàng chạm trổ đủ kiểu, cùng nhiều vật quý khác, tôi quan sát thấy ông cho tay vào một cái lọ lấy ra một cái hộp con làm bằng thứ gỗ tôi không biết. Sau khi cho tôi xem bên trong đựng một loại cao, ông ta cất vào trong người.

Để đóng cửa kho tàng, tu sĩ lại phù phép giống như lúc mở. Sau khi ông đọc thần chú, cửa kho tàng đóng lại, và tảng đá liền lại y nguyên như lúc đầu.

Thế rồi chúng tôi cho lũ lạc đà chở hàng đứng dậy và tách ra làm hai đoàn. Tôi dẫn đoàn bốn mươi con dành cho mình, còn tu sĩ dẫn đoàn bốn mươi con tôi đã nhường cho ông ta.

Chúng tôi theo lối cũ lần lượt ra khỏi thung lũng, rồi cùng đi tới con đường cái nơi sẽ chia tay nhau, tu sĩ tiếp tục đi về Banxôra, còn tôi trở lại Bátđa. Để cảm tạ ông ta về một ân huệ lớn lao như vậy, tôi không tiếc lời ca ngợi, nhất là việc ông chọn tôi, chứ không phải một người nào khác để chia phần bấy nhiêu của cải. Chúng tôi mừng rỡ ôm hôn nhau; sau khi chào vĩnh biệt, chúng tôi chia tay, mỗi người đi một ngả.

Tôi vừa bước được mấy bước theo đàn lạc đà, — chúng vẫn tiếp tục đi trên con đường tôi vừa dẫn tới — thì con quỷ sứ của lòng vong ân bội nghĩa và của sự ghen tị nổi dậy trong lòng tôi. Tôi tiếc đã để mất bốn mươi con lạc đà, càng tiếc nhiều hơn nữa những của cải chất trên lưng chúng. Tôi tự nhủ : « Người đi tu thì cần gì những của cải đó, ông ta lại là chủ nhân của các kho tàng kia mà, ông ta muốn có bao nhiêu mà chẳng được. » Như vậy đó, tôi nộp mình cho sự vong ân đen tối nhất, và quyết định ngay tức khắc chiếm đoạt của ông ta bốn mươi con lạc đà cùng tất cả các của cải trên lưng chúng.

Để thực hiện ý đồ của mình, tôi bắt đầu cho đàn lạc đà của tôi đứng lại ; sau đó tôi chạy theo người tu sĩ, vừa gọi thật to, tỏ cho ông ta biết tôi còn có điều muốn nói thêm, vừa đưa tay ra hiệu bảo hãy dừng đàn lạc đà của ông đứng lại chờ. Nghe tiếng tôi gọi, ông ta dừng lại.

Đuổi kịp ông ta, tôi nói :

— Người anh em ơi, vừa từ biệt anh thì tôi chợt nhớ một điều trước đây chưa nghĩ ra, mà chắc anh cũng không nghĩ tới. Anh là một nhà tu hành đắc đạo, quen sống cuộc đời thanh thản, xa rời mọi công việc thế gian, và chẳng có mối quan tâm nào khác hơn là phụng thờ Thượng đế. Có lẽ anh chưa hiểu hết nỗi vất vả khi phải chăn dắt một đàn lạc đà đông đến thế này. Nếu anh tin lời tôi, anh chỉ nên dẫn đi ba mươi con thôi. như thế mà trông nom cho được cũng đã khó khăn lắm rồi. Anh có thể tin cậy ở tôi, tôi có kinh nghiệm về chuyện đó mà.

— Tôi nghĩ anh nói có lý, — tu sĩ đáp, thấy không thể bác được ý kiến tôi — thú thật là tôi đã không nghĩ tới chuyện ấy. Tôi bắt đầu cảm thấy lo lắng về điều anh vừa cho biết. Vậy anh hãy chọn lấy mười con lạc đà anh thích, rồi đánh đi, cầu mong Thượng đế phù hộ anh.

Tôi chọn riêng mười con; sau khi cho chúng quay đầu lại, tôi xua chúng đi theo cho kịp đàn. Tôi quả không ngờ dễ thuyết phục được vị tu sĩ như vậy. Điều đó càng làm cho tính hám của tôi tăng lên; tôi tự cho sẽ chẳng khó khăn gì mà không kiếm thêm mười con nữa.

Thật thế, đáng lẽ cảm ơn ông ta về món quà quý báu ông ta vừa tặng, tôi lại nói:

— Thưa anh, vì quan tâm đến sự thanh thản của anh, tôi không thể từ biệt anh mà không xin anh hãy suy nghĩ thêm một lần nữa rằng dắt dẫn một đàn lạc đà ba mươi con thật là một công việc khó khăn vất vả, đặc biệt với một người như anh, chưa từng quen công việc đó. Anh sẽ cảm thấy thoải mái hơn nhiều nếu anh vui lòng ban cho tôi một ân huệ như vừa rồi. Điều tôi vừa nói ra đó, anh cũng thấy là xuất phát từ chỗ làm cho anh vui lòng hơn là vì lợi ích của tôi. Bởi vậy, anh hãy sẻ bớt gánh nặng đi bằng cách giao thêm cho tôi mười con lạc đà nữa; đối với một người như tôi, chăn một trăm con lạc đà cũng chẳng khác gì chăn một con.

Lời lẽ trên có hiệu quả như tôi mong muốn. Tu sĩ nhường cho tôi không chút do dự mười con lạc đà tôi xin thêm, thế là ông ta chỉ còn có hai mươi, trong khi tôi làm chủ những sáu mươi con chở hàng, trị giá vượt quá của cải của nhiều nhà vua. Sau việc đó, hẳn là tôi phải lấy làm hài lòng lắm.

Nhưng, tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, giống như một người mắc bệnh khát nước, càng uống vào càng thấy khát, tôi càng thấy nung nấu trong mình lòng ham muốn chiếm đoạt luôn hai mươi con lạc đà còn lại của người tu sĩ.

Tôi khẩn cầu, tôi xin xỏ, tôi làm phiền nhiễu đủ điều, để thuyết phục tu sĩ cho tôi thêm mười trong số hai mươi con lạc đà còn lại. Ông ta vui lòng nhượng bộ. Khi tu sĩ chỉ còn lại có mười con, tôi ôm chặt lấy ông ta, tôi hôn hít, tôi vuốt ve, tôi van nài ông ta chớ có từ chối, mà hãy hết lòng gia ơn cho tôi, để cho tôi vĩnh viễn biết ơn ông. Cuối cùng ông ta nghe theo, khiến cho tôi vui mừng không thể nào tả xiết. Ông ta còn nói thêm :

— Người anh em của tôi à, xin anh hãy sử dụng tốt những của cải ấy, hãy luôn nhớ là Thượng đế đã cho ta của cải để trở nên giàu có thì Người có thể lấy lại những của cải ấy, nếu chúng ta không biết dùng nó để cứu giúp những người túng thiếu ; trời sinh ra những người nghèo là để cho những người giàu, qua việc làm phúc của mình, được hưởng một phần thưởng lớn hơn khi sang thế giới bên kia,

Tôi mù quáng tới mức không thể nào học được tí gì từ lời khuyên hệ trọng như vậy. Không hài lòng thấy mình làm chủ bảy mươi con lạc đà, và biết chúng chở một kho châu báu không thể nào ước lượng nổi, khiến cho tôi trở thành con người giàu có nhất thế gian. Tôi chợt nghĩ rằng cái hộp nhỏ đựng cao mà tu sĩ đã lấy và đưa cho tôi xem hẳn là một vật còn quý báu hơn tất cả của cải mà tôi nhờ ông ta mới có được.

Tôi tự nhủ : Sự quan tâm của ông ta lấy cho được

vật đó làm cho ta có thể tin rằng nó chứa đựng một điều gì huyền bí đây.

Vì vậy, tôi quyết làm sao có được cái hộp ấy. Tôi đến ôm ông ta, chào từ biệt, rồi quay lại nói :

— Nhân thể, anh định làm gì với cái lọ cao nhỏ bé ấy? Tôi thấy nó chẳng có giá trị gì, chẳng đáng cho anh mang đi ; xin hãy làm quà cho tôi. Hơn nữa, một tu sĩ như anh, khước từ mọi sự phù hoa trên đời, chẳng cần dùng tới cao làm gì.

Giá mà Thượng đế phù hộ cho ông ta từ chối không cho tôi cái hộp ấy! Nhưng, khi đã ham muốn rồi thì không tự chủ được nữa ; vốn khỏe mạnh hơn tu sĩ, tôi đã tính chuyện dùng sức mạnh cướp đoạt cho bằng được, để khỏi ai nói rằng ông ta đã mang đi được một vật nhỏ nhặt lấy trong kho tàng, bất chấp cái ơn to tát tôi chịu ông ta.

Đã không từ chối, tu sĩ còn lấy ngay chiếc hộp từ trong người, đưa cho tôi một cách hết sức nhã nhặn :

— Cái hộp ấy đây, xin anh hãy cầm lấy, xin biếu để anh vui lòng. Nếu tôi có thể làm gì hơn nữa cho anh, xin anh hãy cho biết, tôi sẵn lòng làm ngay.

Cầm chiếc hộp trong tay, tôi mở ra nhìn thứ cao đựng trong đó, và nói với tu sĩ :

— Anh thật hảo tâm quá, anh làm ơn cho tôi hết việc này đến việc khác ; xin anh vui lòng cho biết tác dụng đặc biệt của thứ cao này.

— Tác dụng của nó thật lạ lùng và kỳ diệu, — tu sĩ đáp — nếu anh bôi một chút cao này lên chung quanh mắt và trên mi mắt bên trái, trước mắt anh sẽ hiện ra tất cả các kho tàng châu báu giấu trong lòng

đất ; nhưng nếu anh bôi như vậy lên mắt phải, anh sẽ bị mù.

Tôi muốn tự mình thực nghiệm hiệu quả đáng thán phục ấy. Tôi đưa cái hộp cho tu sĩ và nói :

— Xin anh hãy cầm lấy, và bôi thử cao này lên mắt trái của tôi, anh thạo việc đó hơn tôi. Tôi sốt ruột muốn làm ngay cái điều tôi cho là khó tin.

Tu sĩ vui lòng làm, ông ta bảo tôi nhắm mắt lại rồi bôi cao lên mắt trái. Ông làm xong, tôi mở mắt và cảm thấy ông ta đã nói sự thật. Quả vậy, tôi nhìn thấy cơ man kho tàng, chứa đầy những của cải đã nhiều lại đa dạng đến nỗi không thể nào tả được thật chi tiết. Nhưng, vì phải đưa tay che mắt trái, và như vậy cũng mỏi, tôi yêu cầu tu sĩ hãy bôi cao lên mắt phải cho tôi luôn.

— Tôi sẵn sàng làm việc đó, — tu sĩ nói — nhưng anh cần phải nhớ cho rằng tôi đã nói trước với anh, nếu anh bôi lên mắt phải, thì sẽ mù ngay tức khắc. Đặc tính của thứ cao này là như vậy, anh phải làm quen với nó.

Đã không tin người tu sĩ nói thật, tôi còn nghĩ rằng chắc có một điều huyền diệu chi đây ông ta muốn giấu mình. Mỉm cười, tôi nói :

— Thưa anh, tôi thấy rõ là anh muốn lừa tôi chơi ; thứ cao này có hai tác dụng trái ngược nhau như vậy thì quả là không tự nhiên chút nào.

— Sự thực là như vậy đó, — tu sĩ đáp, thề có Thượng đế chứng giám — anh phải tin lời tôi, tôi không hề biết nói dối.

Tôi không muốn tin lời tu sĩ, mà ông ta lại nói

rất đứng đắn; lòng tham không đáy muốn được ngắm nghía thỏa thích tất cả các kho báu trên trái đất, và sẽ còn được hưởng như vậy mỗi lần mình cần, khiến cho tôi gác ngoài tai mọi lời khuyên can của ông ta về một điều quá thật, như sau này tôi đau đớn nhận ra.

Vốn sẵn định kiến, tôi còn đi tới chỗ cho rằng, nếu chất cao này bôi lên mắt trái có đặc tính cho ta nhìn thấy được mọi kho tàng trên thế giới, thì bôi lên mắt phải, biết đâu nó chẳng cho phép ta quyền sử dụng tất cả kho tàng ấy. Vì nghĩ như vậy, tôi một mực thôi thúc tu sĩ hãy bôi cao lên mắt phải tôi, nhưng ông ta cứ khăng khăng từ chối.

— Người anh em ạ, — tu sĩ nói — sau khi làm giúp anh một việc lợi ích lớn như vừa rồi, tôi không thể nào đang tâm làm cho anh một điều tệ hại dường ấy. Anh hãy suy nghĩ xem, có điều bất hạnh nào lớn hơn là bị mù lòa. Xin anh chớ ép tôi phải làm cho anh một việc mà rồi anh sẽ hối hận suốt đời.

Tôi cứng đầu cứng cổ cho tới cùng.

— Thưa anh, — tôi nói với ông ta một cách cứng rắn, — xin anh hãy bỏ qua tất cả những khó khăn anh vừa nói với tôi, cho đến bây giờ anh đã hào hiệp thỏa mãn tất cả những gì tôi xin, anh lại muốn để tôi chia tay anh mà không hài lòng vì một điều nhỏ nhặt thế sao? Nhân danh Thượng đế, xin anh hãy ban cho tôi ân huệ cuối cùng này. Dù cho có việc gì xảy ra chăng nữa, tôi cũng sẽ không trách anh, mọi lỗi lầm mình tôi gánh chịu tất.

Tu sĩ tìm đủ mọi cách cưỡng lại, nhưng thấy tôi sắp đi tới chỗ giở trò thô bạo, ông nói:

Anh đã khăng khăng muốn như vậy, thôi thì phải chiều lòng anh.

Thế là ông ta lấy thứ cao tai hại ấy bôi lên mắt phải mà tôi vẫn nhắm; nhưng hỡi ôi! khi tôi mở mắt ra thì cả hai con mắt đều chỉ thấy có bóng đen dày đặc, và tôi trở nên mù lòa như bệ hạ thấy đây.

— Chao ôi! lão tu sĩ khốn nạn! -- lúc ấy tôi thét lên — điều anh nói trước với ta quả là đúng sự thật! Hỡi sự tò mò tai hại, hỡi lòng tham không đáy, chúng mi đã xô ta xuống vực thẳm bất hạnh đến thế nào! — tôi nói thêm — Bây giờ tôi biết rằng tự tôi đâm đầu xuống vực đấy; nhưng, thưa anh thân mến, — tôi lại thốt lên cùng tu sĩ — anh vốn bác ái và tốt bụng biết bao, sau bấy nhiêu điều kỳ diệu anh cho tôi nói rõ, chẳng nhẽ anh không có cách gì làm cho tôi sáng mắt lại ư?

- Đồ khốn nạn! -- tu sĩ đáp lời tôi — mày không tránh khỏi tai họa đó không phải tại ta; mày đã có được những gì mày đáng hưởng, chính sự mù lòa của tâm hồn đã dẫn tới sự mù lòa của thể xác mày. Đúng là ta có biết được lắm sự huyền bí, mày đã có thể thấy được điều đó qua thời gian ngắn ngủi sống với ta; nhưng ta chưa biết được điều huyền diệu có thể làm cho mắt mày sáng trở lại. Hãy cầu xin Thượng đế, nếu mày tin là có Người, chỉ có thượng đế mới có thể trả lại mắt sáng cho mày. Thượng đế đã ban cho mày những của cải mày không đáng được hưởng. Người đã lấy lại, và Người sẽ qua bàn tay của ta mà giao cho những ai không quá ngu muội như mày.

Tu sĩ không nói thêm với tôi nữa, và tôi cũng chẳng có gì để đáp lại. Ông ta để tôi lại một mình.

hoang mang và đau khổ không thể nào tả nổi. Sau khi lùa đàn lạc đà tám mươi con của tôi lại, ông ta đưa chúng tiếp tục đi theo đường đến Banxôra.

Tôi van ông ta chớ có bỏ tôi trong tình trạng thảm thương ấy, và ít ra cũng giúp đưa tôi đến gặp đoàn lữ hành đầu tiên, nhưng tai ông như điếc trước những khẩn cầu và kêu khóc của tôi. Thế là mất đôi mắt và tất cả những gì tôi có trên đời, có lẽ tôi đã chết vì buồn và vì đói, nếu ngày hôm sau không có một đoàn lữ hành từ Banxôra trở lại, rủ lòng thương, nhận đưa tôi trở về Bátđa.

Từ một địa vị có thể sánh vai cùng các ông hoàng, nếu không phải bằng sức mạnh và quyền uy, thì ít ra cũng bằng của cải và sự huy hoàng, bỗng chốc tôi trở thành trắng tay, phải đi ăn mày. Thế là buộc phải hành khất, như tôi vẫn làm từ bấy đến nay; nhưng để đền tội trước Thượng đế, đồng thời tôi tự đặt ra hình phạt là xin bất cứ người nào đã có lòng thương hại bố thí, hãy đánh cho một cái tát.

Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, đó là căn nguyên hôm qua đã làm cho bệ hạ lấy làm lạ và khiến bệ hạ bất bình. một lần nữa, xin bệ hạ tha thứ cho. Với tư cách là kẻ nô lệ của bệ hạ, cúi xin bệ hạ cho phép tôi được tiếp tục chịu hình phạt mà tôi đáng phải chịu. Nếu bệ hạ cố phán xét hình phạt mà tôi tự đặt ra cho mình, tôi tin rằng bệ hạ thấy nó quá nhẹ, còn thấp hơn nhiều so với tội lỗi của tôi.

Khi người mù thuật lại xong câu chuyện của lão, hoàng đế phán:

— Baba Apđanla, tội của lão thật to đấy, nhưng Thượng để đã cho lão thấy ra tội và tự mình chịu

hình phạt trước mắt mọi người cho đến bây giờ. Thế là đủ. Từ nay trở đi, lão phải tự xử phạt lấy mình, phải luôn luôn cầu xin Thượng đế tha tội cho. Và để cho lão yên tâm sám hối, từ nay ta sẽ bố thí cho lão mỗi ngày bốn đracmơ bạc bằng tiền riêng của ta, mà tể tướng đây sẽ giao cho. Như vậy, lão chớ vội về ngay, mà hẵng chờ tể tướng thực hiện mệnh lệnh.

Nghe lời hoàng đế phán, Baba Apđanla quỳ lạy trước ngai, rồi đứng lên tạ ơn và cầu chúc nhà vua hạnh phúc và phồn vinh.

Hài lòng với câu chuyện của Baba Apđanla và tu sĩ, hoàng đế quay sang chàng trai trẻ đã hành hạ con ngựa cái, hỏi chàng tên họ là gì, như từng hỏi lão mù. Chàng ta đáp tên là Xiđi Numan.

Thế là hoàng đế bảo:

— Xiđi Numan à, trong đời ta đã nhiều lần xem quần ngựa, và nhiều khi tự ta cũng làm việc đó, nhưng chưa bao giờ thấy ai làm tới mức dã man như anh hành hạ con ngựa cái của anh ngày hôm qua trước mắt nhiều người xem, họ rất bất bình về chuyện ấy. Ta cũng bực mình không kém, suýt nữa thì ta đã lộ diện, trái với ý muốn của mình, để chấm dứt chuyện lộn xộn đó. Tuy nhiên, ta trông anh không có vẻ là một con người dã man, độc ác. Ta còn nghĩ rằng anh làm như vậy không phải là không có nguyên do. Ta còn biết hôm qua không phải là lần đầu, mà đã khá lâu rồi, ngày nào anh cũng hành hạ con ngựa cái của anh như vậy, cho nên ta sai đòi anh đến đây để nói cho ta rõ căn cớ vì đâu. Nhớ là phải nói đúng sự thật, không được giấu giếm điều gì.

Xiđi Numan hiểu ra ngay hoàng đế muốn gì ở mình. Câu chuyện làm cho anh đau khổ. Anh ta biến sắc nhiều lần, và mặc dù cố trấn tĩnh, vẫn tỏ ra hết sức bối rối. Thế nhưng nhất định phải trình bày nguyên do với hoàng đế. Bởi vậy, phủ phục trước ngai vàng xong anh đứng lên, anh định bắt đầu nói, nhưng vẫn như thất thần, không phải do sự uy nghiêm của hoàng đế lần đầu anh ra mắt, mà bởi bản chất câu chuyện sắp phải kể ra.

Vốn rất nôn nóng đối với việc thực hiện những lệnh mình truyền, tuy nhiên hoàng đế vẫn không tỏ ra chút gì bực bội trước thái độ im lặng của Xiđi Numan Vua thấy rõ, hoặc là anh ta sợ quá mở miệng không ra lời, hoặc là lo lắng vì giọng vua vừa truyền, hoặc nữa, trong câu chuyện sắp kể ra, có những điều anh muốn giấu đây.

Để anh yên tâm, hoàng đế nói :

-- Xiđi Numan à, hãy bình tĩnh, hãy làm như anh đang nói với một người bạn muốn nghe câu chuyện của anh, chứ không phải tâu trình hoàng đế. Nếu trong câu chuyện, có điều gì làm cho anh đau khổ, hoặc anh nghĩ là có thể xúc phạm tới ta, thì ngay từ bây giờ ta tha tội trước cho anh. Vậy thì, anh chớ có lo âu về bất cứ điều gì, hãy nói với ta một cách cởi mở, chẳng cần che đậy.

Yên tâm bởi câu nói vừa rồi của hoàng đế, Xiđi Numan cất lời :

— Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, bất kỳ người nào được tới gần bệ hạ, được vào chốn uy nghiêm này cũng khó tránh khỏi run sợ; tuy nhiên tôi cảm thấy có đủ sức trấn tĩnh để không vì nỗi run sợ ấy mà

không mở miệng nói nên lời, thỏa mãn điều bệ hạ đòi hỏi. Tuy không dám cho mình là một con người hoàn hảo, tôi cũng không đến nỗi xấu xa mà vi phạm hoặc có ý muốn vi phạm luật lệ khiến bệ hạ quở trách. Song, dù có thiện ý đến đâu, tôi vẫn khó tránh phạm tội vì ngu muội, đó chính là điều đã xảy ra. Trong trường hợp ấy, tôi không dám chỉ tin tưởng bệ hạ sẽ đại xá cho, mà ngược lại, còn tin là sẽ bị trừng phạt công minh, nếu mình đáng chịu tội. Xin thú thật, cách thức tôi hành hạ con ngựa cái của tôi ít lâu nay, như bệ hạ đã chứng kiến, là lạ lùng, độc ác và nêu gương rất xấu, nhưng hy vọng bệ hạ sẽ thấy việc đó có căn nguyên vững chãi, bệ hạ sẽ thương hại tôi hơn là trừng phạt. Nhưng, tôi không dám giáo đầu quá dài dòng để bệ hạ chờ đợi. Sau đây là chuyện đã xảy ra :

CHUYỆN XIĐI NUMAN

Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — Xiđi Numan nói — tôi xin miễn tâu về dòng dõi của tôi, nó chẳng có gì rạng rỡ đáng để bệ hạ lưu ý. Còn về phần gia sản, ông cha tôi nhờ làm ăn cần kiệm, để lại cũng kha khá, đủ cho tôi sống như một con người lương thiện, không có tham vọng, cũng chẳng phải nhờ vả tới ai.

Trong hoàn cảnh đó, điều duy nhất tôi ước ao, để cho hạnh phúc của mình trọn vẹn, là kiếm được một người vợ đáng yêu, để cho mình thương yêu hết lòng, và người đó cũng yêu thương mình thực sự, cùng nhau chia sẻ cuộc sống ấm êm. Nhưng Thượng đế đã không

ban cho điều tôi mong ước; ngược lại, đã cho một người vợ, mà ngay hôm sau ngày cưới, đã thử thách lòng kiên nhẫn của tôi, đến mức chẳng phải tôi mà bất kỳ ai ở vào địa vị này cũng không chịu đựng nổi.

Bởi vì, theo phong tục nước ta, đàn ông lấy vợ không trông thấy mặt cũng như chẳng quen biết người mình sẽ lấy, bệ hạ chẳng lạ gì, một người chồng chẳng có gì đáng lấy làm phàn nàn khi nhìn thấy người vợ rơi vào nhà mình không đến nỗi xấu tới mức làm cho người ta kinh tởm, cũng không đui què mẻ sứt; ngược lại có chút đức hạnh, trí thông minh, và ăn ở biết điều, có thể bù cho một vài tật nào đó về thể xác mà cô ta có thể có.

Lần đầu tiên nhìn thấy mặt vợ tôi không che mạng, khi cô ta được dẫn vào nhà sau hôn lễ thông thường, tôi rất mừng là đã không bị người ta lừa dối khi tán dương sắc đẹp của cô ta. Tôi thấy cô ta vừa ý mình.

Ngày tiếp sau tối tân hôn, người nhà dọn cho chúng tôi một bữa ăn trưa có nhiều món. Vào phòng ăn, không trông thấy vợ đâu, tôi cho gọi. Sau khi bắt tôi chờ khá lâu, thị mới đến. Tôi cố không lộ vẻ sốt ruột, hai vợ chồng ngồi vào mâm.

Tôi bắt đầu ăn cơm, với một cái thìa như thường lệ. Vợ tôi, ngược lại, không dùng thìa như tất cả mọi người vẫn dùng, lại rút từ trong túi áo ra một cái ống đựng một vật trông giống như ngoáy tai, rồi bắt đầu dùng cái vật đó khều từng hạt cơm một đưa lên miệng, bởi vì cái đó cũng có thể xúc từng hạt một mà thôi,

Ngạc nhiên về cách ăn ấy, tôi bảo thị:

— Amin à. — Amin là tên thị — mình học được cách ăn cơm ấy ở nhà hay sao? Mình làm như vậy

bởi vì mình ăn ít, hay là muốn đếm từng hạt để cho bữa nào cũng không ăn nhiều hơn quá bữa nào ? Nếu mình ăn như vậy là để tiết kiệm hoặc để dạy cho tôi chớ có tiêu hoang, thì xin chớ có lo lắng gì về chuyện ấy ; tôi quả quyết là chẳng lo phải sạt nghiệp vì miếng ăn đâu. Nhờ ơn Thượng đế, nhà cũng đủ ngày hai bữa, chẳng phải nhịn thiếu thức gì. Amin thân yêu ạ, xin mình chớ có dè xẻn quá, hãy ăn như tôi ăn đây.

Về khả ái của tôi khi ngỏ những lời trách móc ấy đáng để cho thị đáp lại một lời nhã nhặn ; nhưng đã không hé răng nói một lời, thị vẫn tiếp tục ăn theo cách cũ. Và muốn làm cho tôi phiền lòng hơn nữa, thỉnh thoảng thị mới khều một hạt cơm, và đáng lẽ dùng các món khác cùng với tôi, lâu lâu thị mới nhai một tí vụn bánh mì, bằng phần một con chim sâu ăn vậy.

Sự cứng đầu của thị làm tôi điên tiết. Tuy nhiên để làm thị vui lòng và tha thứ cho thị, tôi nghĩ tại thị chưa quen ăn cùng với đàn ông, càng chưa quen ăn chung với một ông chồng, có lẽ tại người ta vẫn dạy con gái là về nhà chồng ăn uống phải khoan thai nhỏ nhẹ ; rồi do quá ngờ nghệch mà thị làm quá mức đi chăng ; hoặc là, nếu bây giờ không ăn, là để khi một mình ăn cho thoải mái. Vì nghĩ như vậy cho nên tôi không nói gì thêm nữa có thể làm cho thị lo lắng, cũng như tôi không để lộ cho thị thấy chút chi không hài lòng. Xong bữa, tôi từ giã với vẻ như hoàn toàn không coi điều làm bực mình, để thị ở lại một mình và đi ra.

Đến bữa cơm chiều, lại vẫn như thế ; ngày hôm sau và tất cả những bữa chúng tôi ăn chung với nhau, thị đều xử sự theo một cách đó. Tôi thấy rõ không thể nào một người đàn bà có thể sống với tí tẹo thức ăn như vậy, chắc có điều gì bí ẩn đây mà tôi chưa biết. Điều

đó khiến cho tôi làm bộ giả vờ. Tôi làm như không để ý tới những hành động của thị với niềm hy vọng là lâu dần rồi thị sẽ quen sống với chồng theo như cách tôi mong muốn; nhưng tôi chỉ hy vọng hão, và chẳng cần lâu la gì tôi đã biết chắc như vậy.

Một đêm, Amin tưởng tôi đã ngủ say, thị nhẹ nhàng đứng dậy; tôi trông thấy thị mặc áo quần thật cẩn thận, để khỏi gây tiếng động làm tôi thức giấc. Không hiểu có việc gì khiến thị bỏ dở giấc ngủ, tôi vờ ngủ thật say để dò xem thị định làm gì. Mặc áo quần xong, một lát sau thị ra khỏi buồng, cũng không hề gây nên một tiếng động nhỏ.

Thị vừa ra khỏi, tôi cũng trở dậy khoác chiếc áo lên vai; nhìn xuống sân, qua cửa sổ tôi kịp trông thấy thị mở cổng thông với đường, và đi ra.

Tôi chạy vội ra cổng mà thị chỉ khép hờ; dưới ánh trăng, tôi đi theo thị cho đến khi trông thấy thị vào một nghĩa địa kế bên nhà chúng tôi. Tôi đi lần theo tường nghĩa địa, rất cẩn thận để thị khỏi trông thấy, và nhận ra Amin đang sánh bước cùng một con tinh.

Ngài hẳn chẳng còn lạ gì, những con tinh đực hay cái đều là loài yêu quái lang thang trong đồng vắng. Thông thường chúng ẩn náu trong các ngôi nhà đổ nát, chực có ai đi ngang qua thì vồ, giết chết và ăn thịt. Những khi không bắt được mồi thì ban đêm chúng lần vào các nghĩa địa, quật các xác chết lên để ăn thịt.

Tôi cực kỳ kinh hoàng khi trông thấy vợ đi cùng một con tinh ấy. Chúng quật một ngôi mộ vừa mới chôn ban ngày; con tinh xả cái thây ra thành nhiều mảnh, rồi nó và vợ tôi ngồi bên miệng hố, cùng ăn

với nhau. Trong khi dùng một bữa ăn độc ác và vô nhân đạo đến thế, chúng vẫn chuyện trò thản nhiên như không ; nhưng tôi đứng xa quá, không nghe rõ chúng nói với nhau những gì, chắc hẳn cũng lạ lùng như bữa ăn của chúng, mà mỗi lần nghĩ lại tôi hãy còn rùng mình.

Sau khi dùng xong bữa ăn kinh tởm ấy, chúng ném cái xác xuống hố, lấp đất lại. Tôi để mặc chúng làm, vội vã trở về buồng ngủ của mình. Khi vào nhà, tôi chú ý để cánh cổng vẫn khép hờ như lúc nãy đi ra, rồi trở về buồng, lên giường nằm, giả vờ ngủ.

Lát sau, Amin về, vẫn không hề gây nên tiếng động thị cởi áo quần rồi lại lên giường nằm với niềm vui, tôi nghĩ thế, đã làm xong việc của thị mà chồng chẳng hay biết tí gì.

Đầu óc bị ấn tượng sâu sắc về hành động quá dã man, quá bỉ ổi vừa chứng kiến, và kinh tởm thấy mình buộc phải nằm bên cạnh kẻ vừa làm việc đó, khiến cho tôi trằn trọc hồi lâu. Cuối cùng tôi cũng ngủ được nhưng là một giấc ngủ chập chờn, vừa nghe có tiếng gọi tín đồ đi cầu kinh lúc tảng sáng, tôi đã tỉnh dậy. Tôi mặc áo quần đi tới thánh đường..

Sau lễ cầu kinh, tôi ra khỏi thành phố và lang thang suốt cả buổi sáng trong các khu vườn, suy nghĩ cách buộc vợ tôi phải thay đổi lối sống của thị. Lúc đầu tôi cũng nghĩ tới chuyện cưỡng bức, nhưng rồi sau đó gạt đi, và định bụng chỉ dùng con đường mềm mỏng, để làm cho thị từ bỏ sự thích thú khốn nạn ấy đi. Suy nghĩ miên man, tôi bất giác quay trở về đến nhà, đúng vào giờ ăn trưa.

Vừa trông thấy tôi. Amin sai dọn cơm; chúng tôi cùng ngồi vào bàn. Thấy thị vẫn tiếp tục ăn theo lối khều từng hạt cơm một, tôi cố hết sức từ tốn bảo thị:

— Amin à, mình đã thấy là ngày tiếp sau hôn lễ của chúng ta, tôi ngạc nhiên xiết bao khi thấy mình chỉ dùng có cơm, ăn quá ít và theo cách mà bất cứ ông chồng nào không phải tôi cũng phải lấy làm bất bình. Mình cũng đã thấy là tôi chỉ nói cho mình rõ tôi không vui vì việc ấy, và mời mình hãy dùng các món thịt mà người nhà đã xào nấu nhiều cách khác nhau, cố cho hợp với khẩu vị của mình. Từ hôm ấy, mình thấy bữa cơm của chung ta lần nào cũng được nấu nướng như vậy, trừ việc có thay đổi vài món để cho đỡ nhàm. Thế nhưng mọi lời trách cứ của tôi đều vô ích; cho đến hôm nay, mình vẫn giữ cách ăn giống trước và vẫn làm phiền lòng tôi như cũ. Tôi đã im lặng, vì không muốn ép buộc mình; tôi rất tiếc nếu điều tôi nói ra hôm nay có làm cho mình khó chịu, nhưng, Amin à, tôi van mình hãy nói cho tôi hay, những thứ thịt dọn ở đây chẳng ngon hơn thịt xác chết hay sao?

Tôi chưa nói xong thì Amin đã hiểu ra là hôm qua tôi đã theo dõi thị, thị liền nổi giận như điên, quá sức tưởng tượng. Mặt thị đỏ bừng như lửa, mắt gần như trồi ra khỏi đầu, miệng thì sùi bọt dãi.

Cảnh tượng kinh khủng ấy làm cho tôi hoảng hốt. Tôi ngồi trơ như phỗng, không còn đủ sức tự vệ chống lại sự độc ác thị đang suy tính để làm hại tôi, mà bệ hạ sẽ lấy làm ngạc nhiên. Trong cơn giận dữ điên cuồng ấy, thị tiện tay cầm một lọ nước, nhúng mấy ngón vào lầm bầm qua kẽ răng những tiếng tôi không nghe rõ, rồi hắt nước vào mặt tôi và nói giọng giận dữ:

— Đồ khốn nạn! Hãy chịu sự trừng phạt về tính tò mò của mày; hãy biến thành chó.

Amin, mà tôi không hề biết là phù thủy, vừa nói dứt mấy lời ma quái ấy, thì đột nhiên tôi thấy mình đã hóa thành chó. Vừa kinh ngạc vừa bất ngờ, không hiểu sao mình có thể hóa thân một cách đột ngột như vậy, khiến cho tôi không kịp nghĩ tới chuyện chạy trốn, thế là thị có đủ thời giờ vác gậy hành hạ tôi. Thực thế, thị đánh tôi ác đến nỗi tôi không hiểu sao mình chẳng chết ngay tại chỗ. Tôi chạy ra sân, tưởng tránh được cơn điên của thị, nhưng thị vẫn tiếp tục đuổi đánh một cách điên cuồng như trước; cho dù tôi có khéo léo luồn lách đến đâu, thị vẫn nhanh tay hơn, cuối cùng tôi vẫn chịu ăn nhiều gậy nữa. Quá mệt vì đuổi theo tôi, và thất vọng vì chưa giết chết được tôi như thị muốn cuối cùng thị nghĩ ra một cách khác để hại tôi: thị mở hé một cánh cửa thông ra đường, hòng kẹp chết khi tôi lao qua đó để thoát thân. Mặc dù là chó, tôi vẫn đoán ra ý đồ độc địa của thị; và vì những lúc nguy biến người ta thường nghĩ ra cách bảo toàn tính mạng, tôi quan sát thái độ và cử chỉ của thị, lựa lúc bất thần đánh lừa được thị và lao qua cửa khá nhanh, không để cho thị kịp làm cái việc độc ác ấy. Tôi chạy thoát được, tuy cũng có bị chẹt cụt mất một mẩu đuôi.

Đau quá, tôi vừa sủa vừa kêu ăng ẳng và chạy dọc theo đường, làm chó hàng phố đổ ra, đuổi cắn. Để tránh chúng đuổi riết, tôi lao vào quán của một người chuyên bán đầu, lưỡi và chân cừu, trốn ở đấy.

Người chủ lúc đầu thương hại, bênh vực tôi, ông ta xua đi nơi khác những con chó đang đuổi theo và

chực xông vào quán của ông. Về phần tôi, việc lo lắng đầu tiên là chúi vào một xó để cho những con chó kia không trông thấy. Tuy nhiên tôi vẫn không tìm được ở đây nơi trú ẩn và sự che chở mà mình hi vọng. Ông chủ quán ấy là một con người mê tín tới cùng cực, cho rằng chó là loại vật bẩn thỉu, nhỡ có con chó nào chạy qua chạm vào áo quần, là họ giặt rũ đến chết mới thôi. Sau khi nhưng con chó đuổi cắn tôi đã tản mác rồi, ngay trong ngày hôm đó, ông ta tìm đủ mọi cách xua tôi đi, những tôi nấp thật kín ông tìm không ra. Thế là đêm hôm ấy tôi ngủ lại trong quán, mặc cho ông chủ không bằng lòng; tôi cần được nghỉ ngơi như vậy để lấy lại sức sau khi bị Amin hành hạ,

Để khỏi làm Ngài chán tai với những chi tiết không quan trọng. tôi xin phép không nói nhiều về những suy nghĩ chán chường khi thấy mình bị hóa thân, chỉ xin kể là, sáng hôm sau, người chủ quán đi mua hàng, đội trên đầu mang về nào đầu, nào lưỡi, nào chân cừu, sau khi ông mở cửa quán đang bày hàng ra bán, tôi bỏ ra khỏi xó của mình và định bỏ đi; vừa lúc ấy thấy rất nhiều chó trong hàng phố, bị mùi thịt cừu thu hút, tới chầu chực quanh quán, hi vọng ông chủ liệng cho một miếng; thế là tôi lẫn vào trong đám ấy, cùng với chúng giương bộ mặt van nài.

Ông chủ quán, ít ra là tôi nghĩ vậy, chắc thấy rằng kể từ khi chạy nấp vào trong quán của ông, tôi chưa được ăn miếng nào, ông chú ý quẳng cho tôi nhiều lần hơn và những miếng to hơn các con chó khác, Sau khi ông ta đã làm xong việc bố thí hào hiệp ấy, tôi định trở vào trong quán; vừa nhìn vừa vẫy đuôi

cố làm cho ông biết tôi cầu xin ông ta ban thêm cho đặc ân ấy nữa, nhưng ông vẫn một mực không chịu, tay cầm lăm lăm cái gậy, vẻ mặt tàn nhẫn tới mức tôi đành phải lánh xa.

Đi qua mấy nhà, tôi dừng lại trước một cửa hiệu bán bánh mì ; ông chủ hiệu khác với người buôn đầu cừu lúc nào cũng buồn rười rượi, ông này trông có vẻ vui tươi, dễ tính, và quả đúng như vậy thật. Ông ta đang ăn sáng, mặc dù tôi không tỏ vẻ thèm ăn, ông vẫn ném cho một mẩu bánh. Trước khi vồ miếng bánh, như mọi con chó vẫn thường làm, tôi nhìn ông ta gật đầu vẫy đuôi, biểu lộ lòng biết ơn. Ông ta mỉm cười, như thể thú vị với cung cách lịch sự của tôi. Tôi không cần ăn ; tuy nhiên, để cho ông ta vui lòng, tôi vẫn ngoạm mẩu bánh và nhai khá chậm, cho ông ta thấy tôi ăn chỉ vì kính trọng ông ta. Nhận ra tất cả những điều đó, ông chịu cho tôi ở lại trong hiệu. Tôi ngồi quay lưng ngó ra đường, để tỏ ý rằng, lúc này tôi chẳng xin xỏ gì ngoài sự che chở của ông.

Ông ta chấp nhận điều đó, hơn nữa còn vuốt ve khiến cho tôi yên tâm vào trong nhà. Tôi bước vào với cung cách tỏ cho ông thấy, sở dĩ tôi dám làm như vậy là vì đã được phép của chủ nhà. Ông ta không cho điều tôi làm xấu, ngược lại, còn chỉ cho một nơi nằm mà không làm vướng ông ta ; thế là tôi đến chiếm chỗ ấy và giữ luôn nơi đó suốt thời gian ở trong cửa hiệu của ông.

Ở đó, lúc nào tôi cũng được đối xử tử tế ; chẳng có lúc nào ông ăn sáng, ăn trưa hoặc ăn tối mà tôi không được cho phần đầy đủ. Về phần mình, tôi

quấn quít, tôi trung thành với ông ta hết mức để biểu lộ lòng biết ơn.

Mắt tôi lúc nào cũng dán vào ông, ông ta vừa bước một bước là đã có tôi ở đằng sau, sẵn sàng đi theo. Tôi cũng làm như vậy những khi ông có thời giờ ra phố vì công việc. Càng thấy ông ta thú vị về chuyện có tôi theo, tôi càng cố gắng theo sát; có khi cần đi ra ngoài phố, chưa tỏ dấu hiệu gì để tôi có thể biết, ông đã gọi: «Con Vàng đâu»; Vàng là tên ông đặt cho tôi.

Nghe gọi, từ chỗ nằm tôi lao ra ngoài đường, tôi nhảy nhót, tôi quần vờn ngay trước cửa, và chỉ ngừng lại lúc ông bước ra; từ bấy tôi theo sát chân ông lúc đi đằng sau, lúc chạy lên trước thỉnh thoảng quay lại nhìn để tỏ vẻ mừng vui.

Tôi ở trong hiệu ấy đã lâu, chợt một hôm có một người đàn bà đến mua bánh. Trong lúc trả tiền, bà ta để lẫn một đồng giả giữa những đồng tiền thật. Người bán bánh mì nhận ra, nhặt đồng tiền giả trả lại bà, đòi đồng khác.

Người đàn bà không chịu đổi, bảo đồng tiền ấy là tiền thật. Ông chủ của tôi thì cho là trái lại; trong lúc lời qua tiếng lại, ông ta bảo người đàn bà:

— Đồng tiền này giả, rõ quá mười mươi, đến mức tôi quả quyết là con chó của tôi kia, nó là một con vật đấy, nhưng nó cũng chẳng nhầm. Nào con Vàng đâu, hãy đến đây, — ông ta lớn tiếng gọi tôi.

Nghe gọi tôi nhẹ nhàng nhảy phóc lên quầy. Người chủ hiệu ném đồng tiền lên mặt quầy, bảo:

— Mày xem có đồng giả không nào.?

Tôi nhìn tất cả các đồng tiền, rồi đưa chân tách riêng đồng tiền giả ra khỏi đống, và đưa mắt nhìn chủ, như chỉ cho ông ta thấy.

Ông chủ hiệu bánh mì tưởng gọi tôi ra làm chứng là để quả quyết mình phải, và cũng tưởng nói đùa thôi, cực kỳ ngạc nhiên thấy tôi lấy ra đồng tiền giả, không chút chần chừ. Người đàn bà thấy quả đúng là đồng tiền giả, không thể nói gì hơn, buộc phải trả một đồng khác. Bà ta vừa ra khỏi, ông chủ gọi những người hàng xóm lại, kể cho họ nghe chuyện vừa xảy ra, lại còn quá lời khen tài nghệ của tôi.

Các ông hàng xóm muốn làm thử. Tất cả các đồng tiền giả, được họ trộn lẫn tiền thật và trỏ cho tôi, không có đồng nào là tôi không tách ra được.

Về phần mình, người đàn bà cũng không quên thuật lại cho những người quen biết gặp trên đường nghe câu chuyện vừa xảy ra. Tiếng đồn đại về tài của tôi phân biệt được tiền giả với tiền thật chẳng bao lâu lan truyền không những mấy nhà hàng xóm, mà cả khu phố, thậm chí dần dần lan khắp kinh thành nữa.

Thế là tôi phải bận bịu suốt ngày. Phải làm vui lòng những người khách đến mua bánh, tỏ cho họ thấy tôi làm được những gì. Mọi người kéo đến, cả những người ở các khu phố xa xôi nhất trong kinh thành, để thử tài của tôi. Sự nổi tiếng ấy làm cho ông chủ làm ăn thêm khấm khá, có khi không đủ hàng để bán ; ông ta thú thật với hàng xóm và bạn bè rằng đối với ông ta, tôi đáng giá một kho vàng.

Chút tài mọn của tôi cũng làm nảy sinh những người ghen ghét. Người ta dương bẫy để bắt cóc tôi, buộc ông chủ phải để ý trông chừng. Một hôm, một

người đàn bà, nghe tiếng đồn có chuyện mới lạ, cũng đến mua bánh như những người khác. Hồi ấy, chỗ nằm thông thường của tôi đã là trên quầy tiền ; bà ta ném lên đó sáu đồng bạc, trong số có một đồng giả. Tôi tách nó ra khỏi các đồng khác ; rồi đặt chân lên, tôi nhìn bà như thể để hỏi có phải đồng giả đây chăng.

— Đúng đấy, — người đàn bà nhìn lại tôi và nói — đồng ấy là tiền giả, mày đã không nhầm.

Bà ta tiếp tục nhìn và ngắm nghía tôi hồi lâu, đầy thán phục, trong khi tôi cũng nhìn lại bà. Bà trả tiền mua bánh xong trước khi ra khỏi cửa, bà ra hiệu bảo tôi đi theo, đừng cho chủ hiệu biết.

Tôi vẫn luôn chú ý tìm cách tự giải thoát cho mình khỏi một sự hóa thân kỳ cục. Tôi chú ý người đàn bà xem xét tôi rất kỹ lưỡng. Tôi nghĩ hẳn bà ta có biết ít nhiều về sự bất hạnh và tình trạng khốn khổ của mình, và tôi đã không nhầm. Tuy nhiên, tôi vẫn để bà đi ra chỉ nhìn theo thôi. Đi được vài ba bước, bà quay lại, thấy tôi đứng im đưa mắt nhìn theo, bà lại ra hiệu bảo tôi đi với bà.

Thế là, chẳng suy nghĩ gì hơn nữa, thấy người chủ hiệu đang lo cạo lò chuẩn bị làm mẻ bánh khác, không chú ý đến mình, tôi nhảy xuống khỏi quầy, đi theo người đàn bà, và thấy bà có vẻ vui mừng về việc đó.

Đi được một quãng thì về đến nhà. Bà mở cổng, sau khi bước vào, bà bảo tôi :

— Hãy vào đi, mày sẽ không phải hối hận vì đã đi theo ta.

Khi tôi đã vào và bà đã đóng cổng lại, bà dẫn tôi lên phòng của bà, ở đấy có một người con gái rất đẹp

đang thêu. Đó là con gái của người đàn bà đầy tớ tám đã đưa tôi về; cô ta tài giỏi và thông thạo về pháp thuật, chẳng bao lâu tôi nhận thấy ngay.

Bà mẹ bảo cô :

— Con à, mẹ dẫn con chó trứ danh của ông chủ hiệu bánh mì về kia, nó phân biệt bạc giả với bạc thật. Con còn nhớ mẹ từng nói ý nghĩ của mẹ, khi lần đầu tiên nghe tiếng đồn : mẹ cho đây có thể là một con người bị hóa thành chó do một sự độc địa nào đó. Hôm nay mẹ cố tình đến mua bánh ở hiệu ấy. Mẹ đã tự mắt trông thấy đúng như lời người ta đồn, và mẹ đã khéo léo rủ con vật hiếm hoi, kỳ quan của kinh thành Bátđa ấy cùng về. Con nghĩ thế nào ? Mẹ có nhầm chăng ?

— Mẹ chẳng nhầm đâu, thưa mẹ, — cô gái đáp. Con sẽ làm cho mẹ thấy ngay bây giờ.

Cô gái đứng lên, cầm một vò đầy nước, nhúng tay vào, rồi vẩy vào tôi mà nói :

— Nếu mi sinh ra chó, thì hãy cứ là chó ; nhưng nếu mi sinh ra là người, thì bởi phép thần của nước này, hãy lấy lại người.

Lập tức phép ma bị phá, tôi mất dạng chó và thấy mình trở lại nguyên hình người như dạo trước.

Vô cùng cảm kích trước ân huệ to lớn ấy, tôi quỳ mọp dưới chân cô gái, hôn gấu áo của cô và nói :

— Thưa người đã giải thoát cho tôi, lòng tốt cực độ của cô đối với một người không quen biết khiến cho tôi xúc động không thể nào diễn tả ; xin hãy cho biết tôi có thể làm những gì tỏ lòng biết ơn không bờ bến. Xin cô hãy coi tôi như một kẻ nô lệ hoàn toàn lệ thuộc cô một cách chính đáng ; tôi không còn thuộc về tôi nữa, tôi là vật sở hữu của cô. Để cô hiểu sơ qua

người cô vừa thu dụng như là nô lệ, xin được kể lại vắn tắt câu chuyện của tôi.

Thế là, sau khi tự giới thiệu, tôi thuật lại đám cưới tôi lấy Amin, người mà tôi lấy làm ưng ý và kiên nhẫn chịu đựng tính khí, lối sống kỳ cục, cũng như cách thị đối xử với tôi độc ác không thể nào chấp nhận nổi, tôi kết thúc câu chuyện bằng lời cám ơn bà mẹ vừa mang lại cho tôi hạnh phúc không thể nào tả xiết.

— Ông Xiđi Numan à, — cô gái nói — thôi xin đừng nói tới chuyện ân huệ nữa; đối với tôi, riêng việc biết rằng đã làm vui lòng cho một con người trung hậu như ông, đã là được trả ơn. Ta hãy nói chuyện về Amin, vợ ông. Tôi biết cô ta trước khi cô lấy ông; trước đây, cũng như tôi biết cô ta là phù thủy, cô cũng chẳng lạ gì tôi có học được ít nhiều pháp thuật ấy, chả là chúng tôi cùng thụ giáo một sư mẫu mà chúng tôi vẫn thường gặp nhau khi đi tắm. Nhưng tính chúng tôi không hợp nhau, tôi rất cố tránh những dịp phải quan hệ với cô ta, việc này càng dễ bởi vì cũng do tính nết không hợp nhau, tự cô ta cũng tìm cách lánh mặt tôi. Chính vì vậy tôi chẳng ngạc nhiên về sự độc ác của cô ta. Trở lại câu chuyện của ông, điều tôi vừa làm cho ông chưa đủ, tôi còn muốn hoàn thành việc đã bắt đầu. Quả vậy, cởi bỏ phép ma đã trục xuất ông một cách bất nhân ra khỏi thế giới loài người là chưa đủ, ông còn phải trở về nhà, lấy lại quyền hành vốn có của ông và trừng trị cô ta đáng như cô phải chịu. Tôi muốn giúp cho ông thứ cần thiết. Ông hãy ở đây nói chuyện với mẹ tôi, tôi trở lại ngay.

Cô gái vừa giải thoát tôi sang một phòng bên; trong khi cô ở lại bên đó, tôi có thời giờ để một lần

nữa nói lên lòng biết ơn sâu sắc đối với bà mẹ cũng như với cô gái.

Bà bảo tôi :

— Như ông thấy đấy, cháu nhà tôi cũng thành thạo về pháp thuật chẳng kém gì Amin, nhưng cháu chỉ dùng làm việc thiện, ông sẽ lấy làm ngạc nhiên nếu biết hết những việc cháu làm gần như hằng ngày, với pháp thuật của mình. Chính vì vậy tôi mới để cho cháu làm và cho đến bây giờ tôi vẫn cho phép như vậy. Tôi sẽ cấm tiệt nếu nhận ra cháu có lạm dụng một chút nhỏ nhặt nào.

Bà mẹ bắt đầu kể một vài điều kỳ diệu mà bà chứng kiến, thì cô gái trở vào, tay cầm một chai nhỏ.

— Ông Xiđi Numan à, tôi vừa bấm độn biết rằng giờ này đây, Amin không có mặt ở nhà, nhưng cô ta sẽ trở về ngay. Tôi cũng được biết rằng cô ả làm ra vẻ lo âu lắm trước mắt những người nhà, hỏi sao ông đi vắng lâu vậy. Cô ả nói dối rằng, đang ăn cơm, ông chợt nhớ ra một việc gì cấp bách lắm phải đi ngay không chậm trễ ; và khi đi ra, ông đã để ngỏ cửa, khiến cho một con chó vào nhà đến tận phòng ăn ; cô ả đã vác gậy đánh đuổi. Vậy ông hãy trở về nhà ngay, không để mất thời giờ, cầm theo cái chai mà tôi trao ông đây. Tới nhà, ông hãy vào buồng chờ Amin, cô ả sẽ về ngay, ông không phải đợi lâu đâu. Chừng nào cô ả vừa về tới nơi, ông hãy xuống sân, mặt đối mặt với ả. Bất thần trông thấy ông giữa lúc không chút chờ đợi, cô ả sẽ giật mình quay người chạy trốn, lúc ấy ông phải cầm sẵn cái chai này, vẩy nước lên người ả, và mạnh bạo nói như sau : « Mày hãy nhận lấy sự trừng phạt về tính độc ác của mày. » Tôi chẳng cần nói thêm gì nữa, ông khắc thấy hiệu quả.

Sau khi nữ ân nhân của tôi nói xong những lời đó, mà tôi cố ghi nhớ; vì không có gì cầm chân lại nữa, tôi xin phép cáo từ hai mẹ con cô, với mọi lời cảm tạ chân thành và tha thiết, nguyện sẽ suốt đời ghi nhớ ơn sâu, tôi trở về nhà.

Mọi việc xảy đúng như dự kiến của nữ ân nhân tôi. Chẳng mấy chốc Amin trở về. Ả vừa bước vào, tôi hiện ra trước mặt, tay cầm chai nước, sẵn sàng vẩy. Ả thét lên một tiếng, trong khi quay lưng định chạy ra cổng, tôi vẩy chai nước vào người và đọc câu cô phù thủy trẻ tuổi đã dạy cho; ngay lập tức ả hóa thành một con ngựa cái, đó chính là con ngựa mà bệ hạ thấy ngày hôm qua.

Ngay tức khắc, trong lúc thị đang sửng sốt, tôi tóm lấy bờm, và mặc cho thị chống cự, tôi kéo thị vào chuồng ngựa. Tôi tròng vào cổ thị một sợi dây thừng, buộc chặt, rồi sau khi kể tội độc ác bất nhân của thị, tôi quất một trận roi ra trò, đánh mãi cho tới khi mệt quá mới thôi; rồi tôi tự hẹn ngày nào cũng trừng phạt thị một trận đúng như thế.

Tâu Đấng thống lĩnh các tín đồ, — Xiđi Numan nói thêm, kết thúc câu chuyện — cúi mong bệ hạ không quở trách cách xử sự của tôi, mong bệ hạ cho rằng đối xử như vậy đối với một mụ đàn bà hung ác và độc địa thế kia cũng vẫn còn là nhẹ.

Thấy Xiđi Numan không còn có gì nói thêm nữa, hoàng đế phán:

— Chuyện của anh đặc biệt thật và tội của vợ anh thật chẳng đáng tha thứ chút nào. Bởi vậy, ta không quá chê trách anh vì đã trừng phạt thị như vậy cho đến hôm nay. Nhưng ta muốn anh suy nghĩ rằng,

bị hóa thành súc vật đã là cực hình nặng nề xiết bao rồi ; ta muốn anh chỉ nên để cho thị bị trừng phạt đến mức ấy. Nếu ta không biết rằng bọn phù thủy, nam cũng như nữ, đều cứng đầu cứng cổ và độc ác bất nhân không thể nào sửa chữa được, và nếu ta không sợ rồi đây con mụ ấy trả thù anh tàn bạo hơn nữa, ta đã ra lệnh cho anh hãy đến nói với cô gái bắt thị hóa thành ngựa, hãy xóa phép cho thị.

Vốn đầy từ tâm, sẵn lòng thương hại những kẻ đang đau khổ, sau khi truyền lệnh cho Xiđi Numan như vậy, vua quay sang nói với người thứ ba mà tể tướng Giafa vừa đưa tới. Vua nói :

— Côlia Hátxan à, hôm qua, đi ngang trước dinh cơ của anh, ta thấy nó tráng lệ quá, liền nảy ra ý tò mò muốn biết ngôi nhà ấy của ai. Ta được biết anh đã cho xây cất nên sau khi làm một nghề không kiếm đủ nuôi thân. Người ta cũng còn cho ta hay anh không hợm của, anh biết sử dụng vào việc thiện những của cải Thượng đế ban cho anh, và được bà con xóm giềng hết lời ca ngợi. Ta rất hài lòng, và tin chắc con đường mà vận may cho anh được giàu sang hẳn lạ lùng lắm. Ta muốn nghe tự miệng anh kể lại, và chính vì vậy ta cho gọi anh đến hôm nay. Anh hãy thành thực thuật lại đầu đuôi cho ta nghe, để ta biết cặn kẽ hơn mà cùng anh chia sẻ hạnh phúc. Và để anh yên lòng, khỏi phải lo ngại ta hỏi thế này có ý chi khác hoặc nhằm lợi ích riêng tư chăng, ta tuyên bố hoàn toàn bảo hộ cho anh được bình yên hưởng phú quý.

Nghe lời quả quyết của hoàng đế, Côlia Hátxan phủ phục trước ngai, dập đầu vào tấm thảm, rồi đứng lên tâu :

— Tàu Đăng thống lĩnh các tín đồ, giá một người nào khác, mà lương tâm không thanh thản không trong sáng hẳn đã bối rối khi được lệnh bệ hạ đòi tới ra mắt trước ngai vàng ; nhưng, vì xưa nay đối với hoàng thượng, bao giờ tôi cũng hết mực cung kính tôn thờ, và cũng chưa bao giờ dám làm việc gì trái lệnh hoặc chống lại luật pháp để đến nỗi bị bệ hạ quở trách, điều duy nhất làm cho tôi lo âu và run sợ là phải bước ra chốn triều đình vô cùng uy nghiêm lộng lẫy. Tuy nhiên, được nghe những lời hoàng đế phán bảo và thấy bệ hạ lắng nghe con dân giãi bày, tôi lấy làm yên tâm ; tôi tin tưởng bệ hạ sẽ cho tôi đủ dũng khí để đáp ứng đòi hỏi của bệ hạ. Qua việc Ngài vừa tuyên bố che chở cho, ngay khi còn chưa rõ tôi có xứng đáng được như vậy không, tôi càng thấy rõ bệ hạ rộng lượng đến thế nào. Tôi tin rằng, sau khi nghe thuật lại đầu đuôi câu chuyện của mình, theo lệnh bệ hạ truyền, tôi càng được bệ hạ hạ cố vỗ về.

Sau khi chúc tụng như vậy để được hoàng đế rộng lòng thương và chú ý lắng nghe, Côlia Hátxan im lặng một lát nhớ lại sự việc, rồi bắt đầu giãi bày :

CHUYỆN CỦA CÔLIA HÁTXAN ANHAPBAN

Tâu Đăng thống lĩnh các tín đồ, để Ngài rõ đầy đủ hơn, bằng con đường nào đạt được hạnh phúc lớn lao mà tôi đang hưởng thụ hiện nay, trước hết xin bắt đầu kể về hai người bạn thân, công dân của chính kinh thành Bátđa này, họ đều đang còn sống và có thể làm

chứng cho những điều tôi kể là đúng sự thật. Hai người bạn ấy chính là những người tôi chịu ơn sâu sau Thượng đế, đấng tạo nên mọi tốt lành và đưa lại hạnh phúc cho tất cả mọi người trên thế gian.

Hai người bạn ấy tên là Xătđi và Xăt. Là một người rất giàu có, Xătđi xưa nay vẫn nghĩ rằng trên đời này con người muốn sống hạnh phúc phải có nhiều của cải, để khỏi phải phụ thuộc vào bất kỳ ai.

Xăt lại nghĩ khác: ông ta thừa nhận đúng là phải có của cải đến mức đủ dùng trong cuộc sống, nhưng lại quả quyết chính đức hạnh mới làm nên hạnh phúc của người đời, con người chỉ nên quan tâm tới của cải trên thế gian với mức đủ chi dùng những nhu cầu thiết yếu và có thể rộng tay làm phúc khi mình muốn, Xăt thuộc về loại người này, ông ta sống rất sung sướng, rất hài lòng với gia cảnh của mình. Mặc dù Xătđi giàu có hơn Xăt muôn vạn lần, tình bạn giữa hai người vẫn rất chân thành; người giàu có hơn không tự cho mình cao sang hơn bạn. Chẳng có điều gì ý kiến họ khác nhau trừ một điểm ấy, còn tất cả mọi sự, họ đều suy nghĩ như nhau.

Một hôm, trong khi chuyện trò, — lại vẫn xoay quanh một điểm ấy, như sau này tôi được chính họ cho hay, — Xătđi cho rằng những người nghèo sở dĩ nghèo khó chỉ vì họ vốn sinh ra trong cảnh bần hàn, hoặc là, tuy sinh ra từ gia đình giàu có, họ đã phá tán đi hoặc bởi trác táng chơi bời, hoặc do một sự rủi ro bất ngờ cũng chẳng lấy gì làm lạ lùng cho lắm. Ông nói:

— Ý kiến của tôi là, những người ấy nghèo chỉ vì họ không thể dành dụm được một số tiền khá lớn đủ làm vốn, rồi dùng tài tháo vát của mình qua việc làm

ăn mà thoát cảnh cùng cực ; thậm chí tôi còn cho là nếu họ dành dụm được ít nhiều rồi biết cách sử dụng cho thỏa đáng số tiền dành dụm được ấy, thì chẳng những họ sẽ giàu, mà với thời gian, có khi còn giàu đến nứt đố nổ vách là khác.

Xắt không chấp nhận ý kiến của Xắtđi. Ông đáp :

— Tôi không cho con đường để cho người nghèo trở thành giàu mà anh vừa nói là chắc chắn như anh nghĩ. Suy nghĩ của anh mơ hồ lắm. Tôi có thể bác ý kiến của anh bằng nhiều lý do, nhưng như vậy nó sẽ dẫn chúng ta đi quá xa. Tôi cho rằng, ít ra là trên đại thể, một người nghèo trở nên giàu nhờ cách khác chứ không phải chỉ bằng một số vốn, thông thường nhờ sự ngẫu nhiên, người ta mới có thể phất lên, giàu to một cách nhanh chóng lạ kỳ ; chứ với một số vốn nhỏ nhoi như bạn nói đó, thì dù có làm ăn cần cù, tiết kiệm hoặc buôn bán khéo léo đến bao nhiêu cũng khó mà thành giàu sụ.

— Xắt ạ, — Xắtđi đáp — tôi thấy là nếu cứ khăng khăng giữ ý kiến của mình và tranh cãi với bạn thì chẳng ích gì, tôi muốn qua việc làm mà thuyết phục bạn, chẳng hạn tôi sẽ biếu, hoàn toàn biếu không, một số tiền mà tôi cho là vừa phải, cho một người thợ thủ công nghèo từ đời ông đến đời cha, ngày nào kiếm chỉ đủ ăn ngày ấy, và rồi đến khi chết vẫn rách như lúc ra đời. Nếu tôi không thành công lúc ấy chúng ta sẽ thửxem cách thức bạn nghĩ có đạt hơn cách của tôi chăng.

Chừng vài ngày sau cuộc tranh cãi ấy, tình cờ hai người bạn trong lúc dạo mát, đi ngang qua khu phố nơi tôi vẫn làm nghề bện thừng ; nghề này tôi học của bố tôi, bố tôi học được ở ông tôi, và ông tôi lại học từ các vị tằng tổ ngày xửa ngày xưa nữa. Nhìn đồ lề và

quần áo tôi mặc, họ chẳng khó khăn gì mà không thấy tôi nghèo túng tới mức nào.

Sực nhớ tới lời giao hẹn của Xătđi, Xăt nói :

— Nếu bạn chưa quên lời giao ước, thì kia là con người bạn cần, — ông trỏ tôi cho bạn, — tôi thấy anh ta làm nghề bện thừng từ lâu, và lúc nào cũng nghèo khổ như thế. Đó là một con người đáng cho bạn ban bố lòng hào hiệp, để làm cuộc thử nghiệm mà bạn nói với tôi hôm nào.

— Tôi còn nhớ lắm chứ, — Xătđi đáp — tôi lãnh phần làm cuộc thử nghiệm như đã nói với anh, tôi chỉ chờ có cơ hội hai ta cùng đi với nhau, để anh tự mắt chứng kiến. Nào chúng ta hãy đến gặp anh chàng, xem anh ta có cần tiền thật không.

Hai người bạn tới gần tôi ; thấy họ có ý muốn nói chuyện với mình, tôi ngừng tay làm việc. Hai người cùng chào, cùng chúc tôi mọi sự bình yên như lệ thường ; rồi Xătđi cất lời, hỏi tôi tên là gì.

— Thưa ngài, — tôi đáp — tên tôi là Hátxan, do nghề nghiệp, bà con quen gọi tôi là Hátxan Anhapban (Thợ bện thừng).

— Hátxan ạ, — Xătđi lại nói — nhất nghệ tinh nhất thân vinh, chẳng có nghề nào không nuôi sống được người ta ; tôi tin là nghề của anh đủ cho anh kiếm sống một cách thoải mái. Tôi lấy làm lạ, tại sao từ khi bắt đầu làm nghề cho đến nay, anh không dành dụm được ít nhiều, sao không mua một món gai kha khá để làm được nhiều việc hơn anh vừa làm, vừa thuê thêm người làm giúp, để nhà có thêm đồng ra đồng vào.

— Thưa ngài, — tôi đáp — ngài sẽ hết lấy làm lạ tại sao tôi không dành dụm và làm theo như cách ngài

dạy để trở nên giàu có, nếu ngài biết cho rằng, làm đầu tắt mặt tối từ sáng tới chiều, may lắm tôi mới kiếm được đủ nuôi thân và nuôi gia đình, mà chỉ ăn có bánh mì và rau thôi đấy. Tôi có một vợ năm con, chưa đứa nào đến tuổi có thể làm giúp bố được chút việc nhỏ nhặt nào ; phải cho chúng ăn, phải may mặc cho chúng; với lại trong việc gia đình dù nhỏ bé đến đâu, cũng có trăm công nghìn việc cần thiết, không thể nào bỏ qua không chi tiêu được. Đã đành giá gai không đắt, nhưng cũng phải có tiền để mua chứ ; bán được mớ thừng nào, thì mua gai là khoản đầu tiên tôi dành ra ; nếu không thì làm sao có thể tiếp tục kiếm được để trang trải chi tiêu trong gia đình. Thưa ngài, ngài thấy đó, — tôi nói tiếp, — làm sao tôi có thể dành dụm để ngày được khấm khá hơn. Chỉ cần ta hài lòng với số phận, Thượng đế ban cho chừng nào ta nhận chừng ấy, phải tập cho nó quen chớ đòi hỏi thứ gì không có, thì rồi ta sẽ thấy mình chẳng thiếu thứ gì và chẳng cần phải xin xỏ ai.

Nghe tôi nói năng cặn kẽ như vậy. Xătđi liền đáp :

— Hátxan à, tôi không còn ngạc nhiên như lúc nãy nữa, tôi đã hiểu nguyên do vì sao anh phải yên phận thủ thường. Nhưng, nếu tôi biếu một túi đựng hai trăm đồng tiền vàng, anh có biết sử dụng món tiền đó cho tốt hay không, và anh có nghĩ rằng, với số tiền ấy sau một thời gian ít ra anh cũng có thể giàu bằng những người làm ăn khá nhất trong nghề anh hay không ?

— Thưa ngài, — tôi đáp — ngài có vẻ quá trung hậu, vì vậy tôi tin ngài không lấy tôi ra để đùa cợt. và việc ngài định cho tôi một số tiền là đứng đắn. Do đó, cho dù không dám khoe khoang tài giỏi, tôi vẫn

quả quyết được với ngài là chỉ cần một món tiền ít hơn thế, cũng đủ cho tôi trong một thời gian không lâu, chẳng những giàu có bằng những người làm ăn khấm khá nhất trong nghề, mà riêng một mình tôi còn giàu có bằng tất cả những người kia trong khắp kinh thành Bátđa rộng lớn và đông dân này cộng lại.

Ông Xătđi hào hiệp tỏ cho tôi thấy ngay tức khắc là ông nói chuyện đứng đắn. Ông rút túi tiền mang trong người ra, đặt vào hai tay tôi mà nói :

— Anh hãy cầm lấy, túi tiền ấy đây, trong đó có đúng hai trăm đồng vàng không thiếu một chữ. Cầu xin Thượng đế ban phước lành cho anh, và chỉ cho anh biết cách sử dụng tốt món tiền này như tôi mong muốn. Xin anh hãy tin rằng, ông bạn Xăt của tôi đây và tôi, chúng tôi sẽ rất sung sướng khi được biết rằng món tiền này sẽ góp phần làm cho anh hạnh phúc hơn hiện nay.

Tàu Đấng thống lĩnh các tín đồ, khi nhận được túi tiền và cất vào trong người rồi, tôi mừng rỡ quá đỗi, tôi cảm kích không biết chừng nào, đến nỗi nghẹn ngào không thốt được nên lời, tôi không biết làm gì ngoài việc đưa tay ra định cầm hôn gấu áo của ân nhân ; nhưng ông ta đã vội kéo áo bỏ đi, cùng với bạn tiếp tục cuộc dạo mát.

Khi họ đã đi xa, tôi làm tiếp công việc của mình, ý nghĩ đầu tiên chợt đến là cất vào đâu món tiền này cho được chắc chắn. Trong túp nhà nhỏ bé khốn khổ của tôi, chẳng có hòm chẳng có tủ, cũng chẳng có một chỗ nào khả dĩ tin được là cất vào đấy thì không bị người khác cuỗm đi

Trong lúc đang phân vân, vì cũng như những người

nghèo khó khác, tôi vốn có thói quen kiếm được đồng tiền nào thì cài lên các nếp gấp chiếc khăn đội trên đầu, tôi liền bỏ dở công việc trở về nhà, viện cớ là cần khâu khăn lại. Rất cẩn thận để cho vợ và các con tôi không trông thấy, tôi lấy ra mười đồng vàng bỏ riêng để chi tiêu vào những việc cần kíp nhất, còn bao nhiêu tôi giấu trong lần vải bọc chiếc khăn.

Khoản chi tiêu đầu tiên của tôi, ngay ngày hôm ấy, là đi mua một món gai kha khá. Sau đó, vì đã lâu trong nhà không hề biết đến mùi thịt, tôi ra cửa hàng thịt mua một miếng về ăn tối.

Trên đường về, tôi đang cầm miếng thịt ở tay, thì chợt một con chim cắt đói mồi từ trên trời bổ nhào xuống, định cướp miếng thịt khỏi tay tôi; giá tôi nắm không chặt thì đã bị nó cắp đi rồi. Nhưng than ôi! Giá tôi buông miếng thịt ra cho nó thì tốt hơn biết bao, thì đã không phải mất túi tiền. Tôi càng kháng cự, nó càng cố cướp cho bằng được. Nó vẫn vỗ cánh, vẫn cắp chặt miếng thịt, lôi tôi hết chỗ này sang chỗ khác; nhưng khốn khổ thân tôi, trong khi cố giành giật với nó, chiếc khăn đội đầu rơi ra đất.

Thế là con cắt buông tôi ra, lao xuống chiếc khăn trước khi tôi kịp nhặt, cắp lấy và bay đi luôn, Tôi thét lên những tiếng khủng khiếp đến nỗi người lớn, đàn bà và cả trẻ con hàng xóm đều hoảng hốt, họ cùng tôi cất tiếng hét thật to, nhằm buộc con chim buông cái khăn ra.

Thông thường bằng cách ấy, người ta có thể buộc những con chim háu ăn ấy buông những con mồi chúng bắt được, nhưng những tiếng la thét của chúng tôi hôm ấy không làm cho con cắt sợ, nó vẫn cắp chiếc khăn

của tôi bay xa tít tắp, đến lúc mất hút vẫn chưa thấy nó buông ra. Như vậy là thôi, không cần phải vất vả chạy theo để hòng lấy lại chiếc khăn nữa.

Tôi trở về nhà, hết sức buồn bã vì đã mất chiếc khăn cùng số tiền. Thế là phải mua chiếc khăn khác, làm hao hụt thêm số tiền mười đồng vàng mà tôi đã để riêng. Tôi đã dùng một phần mua gai, số còn lại không đủ giúp cho tôi thực hiện những hy vọng tốt đẹp mà tôi từng nuôi dưỡng.

Điều làm cho tôi phiền muộn hơn cả là ân nhân của tôi sẽ không lấy gì làm hài lòng khi thấy mình hào phóng không đúng chỗ, chắc ông chả tin nào, khi tôi nghe thuật lại điều không may xảy ra, và như vậy là tôi có phân trần cũng vô ích.

Chừng nào số tiền chưa tiêu hết thì gia đình nhỏ của tôi cũng dễ thở, nhưng chẳng bao lâu lại rơi vào tình trạng như trước, tôi bất lực không thế nào thoát khỏi cảnh bần cùng. Tuy nhiên, tôi vẫn không phàn nàn. Tôi tự nhủ : « Thượng đế muốn thử thách ta, Người cho ta tiền của giữa lúc ta ít chờ đợi nhất, rồi Người thu lại gần như ngay tức khắc, bởi vì ý Người muốn vậy, và của cải là của Người. Tạ ơn Thượng đế, như ta vẫn tạ ơn Người về những ân huệ Người từng ban cho, được bao nhiêu ơn bấy nhiêu. Ta hoàn toàn tuân phục ý muốn của Người. »

Tôi suy nghĩ như vậy, nhưng vợ tôi, mà vì không cầm được lòng, tôi đã tâm sự cho biết mình để mất số tiền bao nhiêu và ở chốn nào, thì không có gì khuyên giải nổi. Trong lúc thẳng thốt, tôi cũng nói lộ ra cho hàng xóm biết là mất chiếc khăn, tôi mất luôn cả một trăm chín mươi đồng tiền vàng. Nhưng ai cũng biết tôi

nghèo như thế nào, và không hiểu được với nghề nghiệp của mình, làm sao tôi có được món tiền to như vậy, họ chỉ cười, và trẻ con càng cười nhiều hơn.

Khoảng sáu tháng sau việc con chim cắt gây ra cho tôi điều bất hạnh như vừa thuật hầu Ngài thì hai người bạn lại đi qua gần khu phố nơi tôi ở. Xăt chợt nhớ tới tôi. Ông bảo Xătđi :

— Chúng ta đang ở không xa dãy phố có nhà của Hátxan Anhapban ; hãy ghé qua đấy xem thử hai trăm đồng tiền vàng mà bạn cho gã có giúp được phần nào làm cho số phận gã khá hơn lần chúng ta gặp trước hay không.

— Phải đấy, — Xătđi đáp, và nói thêm — cách đây mấy hôm, tôi có nhớ tới gã, và lấy làm thích thú khi nghĩ rằng qua việc này anh sẽ thấy ý kiến của tôi là đúng. Anh sẽ nhìn thấy một sự thay đổi lớn ở gã : tôi còn tin rằng chúng ta khó mà nhận ra gã đấy.

Lúc rẽ vào phố tôi, Xătđi vẫn nói chưa xong câu đó. Từ xa trông thấy tôi, Xăt liền bảo bạn :

— Hình như việc anh cho là mình được cuộc có hơi sớm quá đấy. Hátxan Anhapban kia, nhưng tôi trông anh ta chẳng thay đổi chút gì. Anh ta vẫn ăn mặc tồi tàn như lần chúng ta nói chuyện hôm trước. Tôi thấy chỉ mỗi một điểm khác, là chiếc khăn đội đầu của anh ta đỡ bẩn hơn. Anh xem có phải tôi nhầm không nào.

Đến gần, Xătđi nhìn thấy tôi và nhận ra Xăt nói có lý : ông ta không hiểu do đâu người tôi nom chẳng có thay đổi chút gì. Ông ngạc nhiên đến nỗi không phải ông, mà Xăt là người cất lời hỏi tôi đầu tiên.

-- Thế nào, Hátxan, — Xăt nói sau khi chào tôi, như lệ thường — chúng tôi chẳng hỏi công việc của anh ra thế nào; từ lần gặp trước hẳn là anh làm ăn khấm khá hơn, hai trăm đồng tiền vàng chắc cũng góp phần vào được chút gì chứ.

— Thưa các ngài, — tôi nói với cả hai — tôi rất buồn rầu mà thưa rằng mọi mong muốn và hy vọng của hai ngài cũng như của tôi không đạt được kết quả chúng ta chờ đợi. Các ngài hẳn khó tin sự việc kỳ lạ đã xảy ra với tôi. Tuy nhiên, tôi xin lấy danh dự mà quả quyết rằng các ngài cần tin là thật điều tôi sắp kể các ngài nghe đây.

Thế là tôi thuật lại sự việc với tất cả những chi tiết như tôi vừa được vinh dự trình bày với bệ hạ.

Xătđi hoàn toàn không tin. Ông nói:

— Anh cứ giỡn, hay là muốn đánh lừa chúng tôi. Điều anh vừa kể không thể nào tin được, chim cắt chẳng bao giờ tha khăn đội đầu, chúng nó chỉ cắp những thứ gì ăn được mà thôi. Anh đã xử sự như tất cả những người thuộc hạng anh vẫn quen làm. Nếu lĩnh được một số công xá khác thường, hoặc may mắn kiếm được một món tiền to mà không chờ đợi, thế nào các anh cũng bỏ công việc, đi chơi bời nhậu nhẹt; hễ trong túi còn tiền thì cứ chén đẫy vào, ăn hết rồi lại trở về cảnh túng bấn, giật gấu vá vai y như trước. Các anh cứ chịu mãi cảnh bần cùng bởi vì các anh đáng chịu như vậy; chính các anh tự tỏ ra không xứng đáng với những việc tốt lành người khác giúp cho.

— Thưa ngài, — tôi đáp — tôi chịu đựng những lời mắng mỏ ấy, và sẵn sàng chịu đựng những lời gay gắt hơn nữa của ngài; nhưng tôi kiên nhẫn chịu đựng

mà vẫn nghĩ rằng mình chẳng đáng tội chút nào. Xin ngài hãy đi hỏi xem ngài sẽ thấy là tôi không nói bậy. Xin thú thật tôi chưa bao giờ nghe tới chuyện chim cắt cướp khăn đội đầu; nhưng sự tình đã xảy ra như vậy, cũng như cơ man việc khác chưa bao giờ xảy ra, mà hằng ngày vẫn cứ xảy ra,

Xătbênh tôi, ông kể cho Xătđi nghe bao nhiêu chuyện khác không kém kỳ lạ về chim cắt, một vài chuyện chính Xătđi cũng đã nghe, khiến cho ông cuối cùng rút trong người ra một túi tiền. Ông đếm vào tay tôi hai trăm đồng tiền vàng, được chừng nào tôi giắt vào người chừng ấy, vì không có túi đựng. Đếm xong Xătđi nói với tôi :

— Hátxan à, tôi muốn biếu anh hai trăm đồng tiền vàng nữa ; nhưng lần này anh hãy chú ý cất cẩn thận, đừng để xảy ra việc mất mát như lần vừa rồi, và cố làm cho số tiền này sinh lợi cho anh.

Tôi cảm tạ ông đã làm ơn cho tôi một lần thứ hai, sau khi đã tỏ ra không xứng đáng với lòng tốt ấy vì đã để mất số tiền ông cho trước, và hứa sẽ cố gắng làm theo lời khuyên bảo của ông. Tôi định nói nữa, nhưng ông không để cho tôi có thời giờ. Ông từ biệt, tiếp tục đi dạo mát cùng với bạn.

Hai ông đi khỏi, tôi không làm tiếp công việc nữa, mà trở về nhà. Lúc ấy vợ con tôi đều đi vắng. Tôi lấy riêng mười đồng vàng, còn lại một trăm chín mươi đồng tôi gói vào một mảnh vải, buộc lại. Giờ phải tính chuyện cất cái gói này vào đâu cho chắc chắn. Sau khi suy nghĩ mãi, tôi cất nó vào trong một cái hũ lớn dùng đựng cám vẫn vất trong một xó, mà tôi nghĩ chắc vợ và các con tôi chẳng mó tới làm gì. Lát sau

vợ tôi về, vì trong nhà còn có ít gai thôi, không nói cho vợ tôi rõ chuyện về hai người bạn, tôi chỉ bảo là tôi đi mua gai.

Tôi ra đi, nhưng trong khi tôi còn mải lo chuyện mua gai, thì một người chuyên bán đá kỳ cho các bà dùng để tắm, đi ngang qua trước ngõ, rao có ai mua không.

Vợ tôi hết đá kỳ, liền gọi người bán vào, và vì không có tiền, hỏi anh ta có đồng ý đổi đá lấy cám không. Người bán đòi xem cám, vợ tôi chỉ cái hũ, hai bên thỏa thuận, thế là xong. Vợ tôi nhận đá kỳ, người bán mang đi cái hũ cùng với cám đựng bên trong.

Tôi trở về, vác một bó gai nặng, theo sau có năm người khuân vác nữa cũng mang như tôi; tôi chất đầy gai cái gác xép trong nhà. Trả tiền thuê khuân vác xong, tôi ngồi nghỉ một lát cho đỡ mệt. Đưa mắt nhìn vào xó nhà, tôi không trông thấy cái hũ ở đó nữa.

Tôi không thể nào diễn tả để bệ hạ hình dung nỗi kinh ngạc và xúc động của tôi lúc đó. Tôi vội vã hỏi vợ tôi cái hũ đâu rồi, thị kể lại chuyện mua bán, coi như thể vừa được một món hời.

— Ôi! con mẹ khốn khổ kia, bà không biết mua bán như vậy bà đã làm hại tôi, hại đời bà và hại cả các con nữa. Bà tưởng cái hũ ấy chỉ có cám, nhưng cùng với cám bà cho không người bán đá kỳ một trăm chín mươi đồng tiền vàng mà ông Xătđi, có người bạn của ông cùng đi, vừa biếu tôi lần thứ hai đấy.

Suýt tí nữa thì vợ tôi liều mình khi thấy do không biết, mình đã phạm một lỗi lầm lớn đến vậy. Thị kêu la, thị đấm ngực, thị bứt tóc, bứt tai, thị xé rách áo quần đang mặc.

— Chao ôi! Khốn nạn thân tôi, sau một lỗi lầm như vậy, tôi còn đáng sống nữa chăng? Tôi còn biết tìm người bán đá ấy ở đâu? Tôi không quen biết anh ta: anh ta mới đi qua phố này lần này là một xưa nay tôi chưa hề thấy mặt anh đâu. Ôi ông ơi, ông nhầm to rồi, tại làm sao một việc quan trọng như vậy mà ông lại giấu, không cho vợ con được biết? Nếu ông nói cho tôi hay thì làm gì để xảy ra cơ sự này?

Tôi xin miễn tâu với bệ hạ những điều mà bà vợ tôi phun ra lúc đó vì quá đau đớn, Hẳn bệ hạ chẳng lạ gì, trong những cơn phiền muộn thế này, các bà có thể nói ra rả cả ngày không nghỉ. Tôi bảo vợ tôi:

— Thôi bà ơi, xin bà nguôi bớt đi cho, bà khóc la như vậy hàng xóm sẽ chạy đến đấy. Chẳng cần phải nói cho họ rõ những điều không may xảy ra trong nhà. Đã không chia sẻ nỗi bất hạnh và an ủi chúng ta, họ còn cười cho là khờ khạo. Tốt hơn cả là giấu nhẹm chuyện mất mát ấy đi, làm như không có chuyện gì xảy ra; chúng ta phải cúi đầu tuân phục ý muốn của Thượng đế. Ngược lại, còn phải tạ ơn. Người đã lấy lại chỉ có một trăm chín mươi đồng trong số hai trăm đồng Người ban cho; tạ ơn Người đã hào hiệp để lại cho ta mười đồng, nhờ đó tôi mua được món hàng kia, nó sẽ đỡ đần ta chút đỉnh.

Dù những điều tôi nói có phải chăng đến đâu, vợ tôi lúc đầu cũng chẳng nghe ra. Nhưng thời gian là phương thuốc xoa dịu những nỗi đau lớn nhất, tưởng như không thể nào chịu đựng nổi, cuối cùng rồi thì cũng đành chịu thua.

— Chúng ta sống bần hàn thật đấy, — tôi nói — đúng như vậy, nhưng thử hỏi có thứ gì những người

giàu có mà ta không có nào ? Họ và ta chẳng phải thở cùng không khí ư ? Họ và ta chẳng cùng được dùng chung ánh sáng và cùng được sưởi hơi nóng mặt trời sao ? Dù có nhiều tiện nghi có thể làm cho chúng ta ham muốn, song lúc nhắm mắt thì giàu hay nghèo cũng đều xuôi tay tất. Nghĩ cho cùng, thêm vào sự kính thờ Thượng đế, mà ta chẳng có gì thua kém họ, thì những điều họ hơn ta cũng chẳng lấy gì làm ghê gớm cho lắm.

Tôi chẳng dám làm bệ hạ chán tai với những điều suy tư đạo lý. Vợ chồng chúng tôi an ủi nhau rồi lại tiếp tục công việc, đầu có thư thái như thể chẳng có mất mát chút gì, sau hai lần mất đau như vậy.

Điều duy nhất làm cho tôi buồn, và tôi hằng nghĩ tới là khi tự hỏi sẽ ăn làm sao nói làm sao với Xătđi, khi ông ta tới hỏi tôi đã dùng số tiền hai trăm đồng vàng như thế nào, và gia sản của tôi có gia tăng được chút nào chăng nhờ lòng hảo hiệp của ông. Tôi thấy chẳng có cách nào khỏi bối rối, cho dù cũng như lần trước, điều bất hạnh xảy ra lần này không phải lỗi tại tôi.

Hai người bạn để lâu hơn lần trước nhiều, mới trở lại hỏi thăm tin tức tôi, Xăt nhiều lần nhắc, nhưng Xătđi bao giờ cũng lần khân. Ông nói :

— Chúng ta càng chậm đến. Hátxan càng giàu to, và chúng ta sẽ càng thích thú hơn về chuyện đó.

Xăt thì lại không đồng ý là sự hào phóng của bạn mình có thể đưa lại kết quả tốt như vậy. Ông nói tiếp :

— Vậy ra anh vẫn cho rằng Hátxan lần này biết sử dụng tốt hơn món tiền anh biếu gã chăng ? Tôi

khuyên anh chớ kỳ vọng quá lớn, e khi anh thấy điều ngược lại, thì nỗi buồn của anh càng to.

— Nhưng, — Xătđi cãi — có phải ngày nào cũng có một con chim cắt cướp một chiếc khăn đi đâu ? Hátxan đã bị một lần, thì lần này gã phải cẩn thận để tránh chứ.

— Tôi không nghi ngờ gì điều đó, Xăt nói — nhưng một tai biến khác mà cả anh cả tôi không ai nghĩ tới, có thể xảy ra. Tôi nói lại một lần nữa : xin anh chớ có mừng vội, xin đừng quá thiên về chuyện Hátxan được hạnh phúc hơn là chịu điều bất hạnh. Xin nói thật với anh điều tôi đang nghĩ và từ trước tới nay vẫn nghĩ, dù nó làm anh không hài lòng, là tôi linh cảm anh không đạt được kết quả ; rồi tôi sẽ thành công hơn anh trong việc chứng minh một người nghèo khó trở nên giàu sang bằng con đường khác hơn là nhờ tiền bạc.

Cuối cùng một hôm, Xăt đang ở chơi nhà Xătđi, sau một hồi tranh cãi, Xătđi nói :

— Thôi quá đủ rồi, tôi muốn làm sáng tỏ việc đó ngay trong ngày hôm nay. Đã đến giờ đi dạo mát, chúng ta chớ để mất thời gian, hãy đến xem, giữa hai chúng ta ai là người thắng cuộc.

Hai người bạn cùng đi, và tôi nhìn thấy họ từ xa. Tôi rất xúc động, lúc đầu muốn bỏ công việc, chạy đi nấp một chỗ để cho họ khỏi nhìn thấy. Tôi vờ chăm chú làm việc, như thể không nhìn thấy họ, và chỉ ngẩng đầu lên khi họ đã tới bên và cất lời chào. Không thể nào tránh không đáp lễ, nhưng tôi cúi đầu nhìn xuống ngay và kể cho họ nghe chi tiết điều không may xảy

đến cho mình ; chính vì vậy mà hôm nay họ vẫn thấy tôi nghèo khó như khi gặp họ lần đầu. Kể xong, tôi nói thêm :

— Các ngài có thể cho rằng, đáng ra tôi phải giấu tiền vào nơi khác chứ không để trong cái hũ sẽ bị đưa ra đổi cho người ta mang đi nơi khác ngay trong ngày hôm ấy. Nhưng bao năm nay cái hũ vẫn nằm ở xó ấy, vẫn được dùng vào việc đó, và mỗi lần đầy cám, vợ tôi bán đi, thì cái hũ vẫn nằm nguyên tại chỗ ấy. Làm sao tôi đoán được, đúng vào ngày hôm đó có một người bán đá kỳ đi qua, vợ tôi không có tiền, và sinh ra chuyện đổi chác như vậy ? Các ngài cũng có thể nói tại sao tôi không báo trước cho vợ tôi biết : nhưng tôi chẳng bao giờ tin là những người khôn ngoan như hai ngài lại khuyên tôi nên làm như vậy. Còn hỏi tại sao không cất vào nơi khác, thì tôi đã bảo không thấy trong nhà nơi nào chắc chắn hơn nơi đó. Thưa ngài, — tôi nói với Xătđi — Thượng đế không muốn cho tôi giàu lên nhờ lòng hào hiệp của ngài ; tại sao ư ? đó là điều ta không được phép tìm hiểu. Thượng đế muốn tôi nghèo chứ không giàu. Tuy nhiên, tôi vẫn biết ơn ngài sâu sắc, vẫn cảm ơn ngài như thể tôi đã giàu lên thật, như ngài mong muốn.

Tôi dứt lời, Xătđi nói :

— Hátxan à, cho dù tôi tin những lời anh vừa nói là đúng sự thật, chứ không phải để che giấu tính ham chơi bời trác táng, hoặc không biết cách dành dụm của anh, thì tôi vẫn không thể cứ làm thử mãi cái việc nó sẽ làm cho tôi đến sạt nghiệp mất. Tôi không tiếc bốn trăm đồng vàng bỏ ra để mong giúp anh thoát khỏi

cảnh bần hàn, tôi làm như vậy vì Thượng đế, chứ không mong anh đền ơn, hoặc để mình có niềm vui được làm việc tốt.

Nếu có một điềm nào có thể làm cho tôi hối hận, ấy là đã chọn anh chứ không phải chọn một người khác, người này có thể đã biết lợi dụng dịp tốt hơn anh.

Quay sang Xăt, ông nói tiếp :

— Anh Xăt à, qua những điều tôi vừa nói, anh đã thấy là tôi không cho anh hoàn toàn thắng cuộc. Tuy nhiên, anh có thể tự do làm cái việc mà anh suy tính từ lâu để bác bỏ ý kiến của tôi. Xin anh hãy cho tôi thấy có cách nào khác chăng ngoài tiền bạc, khả dĩ làm cho một người nghèo trở thành giàu có, theo như chúng ta vẫn nghĩ. Để làm thử, xin anh đừng chọn ai khác ngoài Hátxan. Dù anh có cho anh ta thứ gì đi nữa, tôi vẫn chẳng thể nào tin là anh ta có thể giàu lên bằng thứ đó, hơn là bằng gây dựng từ bốn trăm đồng tiền vàng của tôi.

Xăt đang cầm một hòn chì trong tay, ông đưa cho bạn xem.

— Anh thấy tôi vừa nhặt được hòn chì này dưới đất — ông nói — tôi sẽ cho Hátxan, rồi anh sẽ thấy hòn chì này có giá trị với anh như thế nào.

Xătdi phá cười, chế giễu :

— Một hòn chì ! Nó không đáng giá hơn một đồng trinh, mà Hátxan thì làm gì được với một đồng trinh cơ chứ ?

Xăt đưa hòn chì cho tôi và bảo :

— Cứ để mặc Xătđi cười, anh cứ cầm lấy. Một ngày kia, anh sẽ thuật lại cho chúng tôi nghe sự may mắn mà hòn chì này mang lại cho anh.

Tôi nghĩ Xăt nói đùa và làm như vậy cho vui thôi. Tuy nhiên, tôi vẫn cầm lấy hòn chì, cảm ơn ; và để cho ông hài lòng, tôi bỏ vào túi áo, như thể một vật vừa nhận được. Hai người bạn từ giã tôi, tiếp tục cuộc dạo mát, còn tôi cặm cụi với công việc của mình.

Tối hôm ấy, lúc cởi áo sửa soạn đi ngủ, tôi tháo dây thắt lưng, thì hòn chì mà tôi không nghĩ tới từ lâu, rơi xuống đất ; tôi nhặt lên và tiện tay nhét vào một chỗ nào đó.

Ngay đêm hôm ấy, một người đánh cá hàng xóm của tôi, trong khi đang vá lưới, nhận ra thiếu một hòn chì ; trong nhà không có cái thay, mà cũng chẳng có thể đi mua ở đâu được vào giờ này, vì tất cả các cửa hiệu đều đã đóng cửa. Thế nhưng, muốn ngày hôm sau có cái ăn cho cả nhà, thì phải đánh cá hai giờ trước khi trời sáng. Anh ta buồn rầu nói cho vợ biết, và bảo vợ đi hỏi hàng xóm xem nhà nào có không.

Vâng lời chồng, người vợ đi gõ cửa hết nhà này sang nhà khác, cả hai dãy phố, nhưng không đâu có. Ả về nói lại với chồng ; anh kể tên nhiều nhà hàng xóm, hỏi vợ đã đến tận nơi chưa. Ả đáp đã.

— Thế còn nhà Hátxan Anhapban, tôi đánh cuộc là bà chưa tới, — anh nói.

— Đúng như vậy, tôi chưa đi tới nhà ấy bởi vì quá xa — người vợ đáp. — Với lại, cho dù tôi có chịu khó tới nơi mình nghĩ rằng sẽ xin được ư ? Khi người ta không cần một thứ gì cả, người ta mới nên tìm đến nhà ông ấy, tôi có kinh nghiệm như vậy.

— Mặc kệ, bà đúng là một kẻ lười biếng, tôi muốn bà tới nhà ấy, — người đánh cá nói. — Bà đến nhà ông ta một trăm lần mà không hỏi mượn được thứ bà muốn, lần này bà có thể kiếm được hòn chì tôi đang cần. Một lần nữa, tôi muốn bà đến nhà ấy.

Vợ người đánh cá vừa càu nhàu vừa đến đập cửa nhà tôi. Tôi đã ngủ được một giấc, giật mình, thức dậy, hỏi ai muốn gì.

— Bác Hátxan Anhapban à, — vợ người đánh cá cao giọng nói — nhà tôi cần một ít chì để sửa lại cái lưới ; nếu may trong nhà có sẵn, bác cho ông nhà tôi xin.

Sực nhớ tới hòn chì Xăt cho, mà tôi cũng vừa mới đánh rơi ra trước khi đi ngủ, tôi đáp là nhà có, xin chờ cho một lát, tôi sẽ bảo vợ tôi mang biếu một hòn.

Vợ tôi nghe tiếng động cũng vừa thức dậy, mò mẫm tìm lấy hòn chì ở nơi tôi chỉ, hé cánh cửa đưa cho bà hàng xóm.

Hân hoan vì khỏi trở về tay không, vợ người đánh cá nói :

— Bà chị ạ, bà giúp đỡ vợ chồng tôi nhiều quá, tôi xin hứa và sẽ xin biếu bà tất cả cá bắt được trong mẻ lưới đầu tiên vào ngày mai ; xin quả quyết là chồng tôi cũng sẽ thuận làm như lời tôi nói.

Vui mừng vì có được hòn chì đang thiếu giữa lúc không mấy hy vọng người đánh cá thuận theo lời hứa của bà vợ :

— Được đấy, bà làm như vậy hợp ý tôi lắm.

Ông tiếp tục sửa cho xong tấm lưới rồi đi đánh cá hai giờ trước khi trời sáng, như thường lệ. Trong mẻ

lưới đầu, ông ta chỉ bắt được có mỗi con cá, nhưng là một con lớn, to và dài bằng cả cánh tay. Ông ta buông nhiều mẻ nữa, lần nào cũng có cá, nhưng trong tất cả số cá đánh được ngày hôm ấy, chẳng có con nào to bằng con bắt được lần đầu.

Đánh cá xong trở về nhà, việc đầu tiên của ông ta là nghĩ tới tôi. Tôi ngạc nhiên hết sức khi, ngày hôm sau đang làm việc chợt thấy ông ta mang con cá đến.

— Bác hàng xóm ạ — người đánh cá nói — tối hôm qua nhà tôi có hứa với bác là hễ đánh được con cá nào trong mẻ lưới đầu tiên thì mang đến biếu bác để cảm ơn bác đã giúp đỡ, và tôi thấy nhà tôi nói rất phải Thượng đế sai tôi mang con này tới biếu bác, mong bác nhận cho. Giá mà Người ban cho tôi cả một mẻ lưới đầy, thì tôi cũng đã mang tất cả tới biếu bác. Xin bác vui lòng nhận cho chừng này, tuy của ít nhưng lòng nhiều.

— Bác hàng xóm ạ, — tôi đáp — một hòn chì thì đáng giá bao nhiêu, mà bác cho tôi hậu hĩ thế này. Hàng xóm láng giềng tối lửa tắt đèn có nhau, tôi giúp bác lúc này thì lúc khác bác giúp lại. Nếu không nghĩ rằng bác thật lòng cho, tôi không dám nhận, sợ làm như vậy e phật lòng bác chăng. Bởi vậy, bác đã cho thì tôi xin nhận, xin cảm ơn bác nhiều.

Sự lịch sự của chúng tôi đối với nhau chỉ đến đấy, tôi mang con cá đưa cho vợ :

— Bà hãy cầm lấy con cá bác chài bên cạnh vừa mang cho để cảm ơn ta cho bác ấy hòn chì tối qua. Đây là tất cả những gì chúng ta có thể trông chờ ở hòn chì mà ông Xắt biếu tôi ngày hôm qua, ông ta bảo nó sẽ mang lại hạnh phúc cho nhà ta đấy.

Lúc này tôi mới kể cho vợ tôi nghe chuyện hai người bạn trở lại thăm và việc gì đã xảy ra giữa họ với tôi.

Vợ tôi phấn khởi mừng được biếu con cá vừa dài vừa to thế này. Thị hỏi :

— Mình muốn tôi làm món gì bây giờ? Cái kẹp nướng của nhà chỉ nướng được cá nhỏ mà nhà thì chẳng có cái nồi nào đủ lớn để kho mặn cả con.

— Đó là công việc của bà, bà thích món gì bà làm món ấy ; hoặc nướng, hoặc kho, tôi đều cho là được tất.

Nói xong, tôi trở về nơi làm việc.

Trong khi mổ cá, vợ tôi rút từ trong bộ lòng ra được một viên kim cương lớn, mà sau khi lau rửa sạch sẽ thị cho là viên ve chai. Thị cũng từng nghe nói đến kim cương thật đấy, nhưng cho dù có trông thấy hoặc sờ mó đến thứ ấy, cũng chưa đủ hiểu biết để phân biệt nó với ve chai. Thị mang cho đứa cháu bé nhất nhà tôi để nó làm đồ chơi. Mấy đứa lớn, anh và chị nó, đều tranh nhau lần lượt cầm xem, trầm trồ khen là đẹp, trong suốt và lấp la lấp lánh.

Buổi tối, nhà thắp đèn, lũ con tôi vẫn tiếp tục chuyền tay nhau chơi. Bà vợ tôi mang cây đèn đi đi lại lại trong khi làm món ăn, lũ trẻ nhận thấy, lúc đèn mang đi nơi khác, viên bi vẫn phát sáng, liền tranh nhau làm thử. Bị mấy đứa lớn giành mất, mấy đứa nhỏ khóc đòi, thế là lũ anh, chị lại phải nhường cho em.

Một vật chẳng ra gì cũng có thể làm cho lũ trẻ con vui thích và giành giật lẫn nhau, những việc đó thường xảy ra, cả vợ tôi và tôi đều chẳng ai để ý vì sao chúng nó làm ầm ĩ cả nhà, các cháu chỉ yên khi mấy đứa lớn

ngồi vào bàn ăn với hai vợ chồng tôi, còn lũ bé thì được vợ tôi phần cho, mỗi đứa một bát.

Ăn xong, lũ trẻ lại xúm xít tranh nhau chơi đùa ồn ào như trước. Tôi gọi thằng lớn đến hỏi có việc gì la ầm nhà lên vậy. Nó nói :

— Bố ạ, có một mảnh chai vụn, khi nào chúng con ngồi quay lưng vào đèn thì nó lại phát sáng.

Tôi bảo nó mang đến để tự mình làm thử xem.

Thấy chuyện lạ lùng quá, tôi gọi vợ tôi hỏi của nay ở đâu ra và là thứ gì đây. Vợ tôi đáp :

— Tôi chẳng rõ, đó là một mảnh chai tôi móc ra từ ruột con cá khi làm lòng.

Cũng như vợ tôi, tôi không nghĩ đó là vật gì khác ngoài mảnh chai. Tuy nhiên, tôi còn làm thử cách khác nữa. Tôi bảo vợ tôi giấu đèn đi, thì cái gọi là mảnh chai ấy phát sáng tới mức không cần để đèn ngủ. Tôi sai tắt đèn, và đặt mảnh chai đó lên trên lò sưởi, thay cho đèn. Tôi nói :

— Đây lại thêm một cái lợi nữa mà hòn chì của người bạn ông Xătđi mang lại cho chúng ta ; thế cũng đỡ được tiền mua dầu.

Khi lũ trẻ con thấy mảnh trai có thể thay cho đèn thì chuyện kỳ diệu ấy càng làm chúng reo hò lớn, đến nỗi các nhà hàng xóm cũng đều nghe tiếng.

Chúng làm ồn ào tới mức vợ tôi và tôi la mắng mãi chúng cũng chẳng chịu yên ; đến khi đi nằm chúng còn chuyện trò một lúc khá lâu về sự kỳ diệu của mảnh chai rồi mới ngủ, lúc này trong nhà mới im ắng.

Vợ tôi và tôi cùng đi nằm với lũ trẻ, và sáng hôm sau, chẳng nghĩ gì tới vật ấy nữa, tôi đi làm rất sớm

theo lệ thường. Chẳng có gì lạ nếu chuyện đó xảy ra với tôi, một con người cả đời chỉ thấy chai lọ thủy tinh, chưa bao giờ nhìn thấy kim cương; và nếu có nhìn thấy chăng nữa, thì cũng chẳng chú ý để biết giá trị của thứ ấy.

Tôi xin phép được lưu ý bệ hạ là, giữa nhà chúng tôi với nhà hàng xóm chỉ cách nhau có một lớp tường rất mỏng hoặc vách ván. Ngôi nhà cạnh tôi là của một người Do thái khá giầu, làm nghề buôn kim hoàn, căn buồng vợ chồng lão nằm sát ngay bên vách nhà tôi. Hai vợ chồng đã đi ngủ rồi, thì lũ trẻ nhà tôi làm ồn khiến họ thức giấc, hồi lâu mới ngủ lại được.

Ngày hôm sau, vợ lão Do thái đến nhà tôi, thay lời chồng và cả lời mụ nữa, phàn nàn với vợ tôi hôm qua vừa chợp mắt đã phải mất giấc vì lũ trẻ làm ồn. Vợ tôi nói :

— Bà Rasen ạ, — Rasen là tên mụ vợ lão Do thái — tôi rất tiếc việc đã xảy ra, xin có lời mong bà bỏ qua cho. Bà cũng biết trẻ con là như vậy đó, một chút chi cũng có thể làm chúng reo cười, chuyện chẳng đáng chúng vẫn có thể khóc được. Mời bà vào chơi, tôi trỏ bà xem vật đã khiến bà có lời phàn nàn.

Mụ Do thái vào, vợ tôi cầm lấy viên kim cương, vì đó là kim cương thật, và độc đáo nữa là khác. Nó vẫn còn trên lò sưởi; vợ tôi cầm đưa cho mụ Do thái xem và nói :

— Đây chính mảnh chai này đã gây nên chuyện ầm ĩ tối hôm qua làm phiền tới bà.

Trong khi mụ Do thái, vốn sành sỏi mọi thứ châu báu và kim cương, ngắm nghía lòng đầy thán phục,

thì vợ tôi kể cho nghe đã bắt được nó trong bụng con cá như thế nào, và sự tình đã xảy ra làm sao.

Vợ tôi kể xong, mụ Do thái liền đưa trả lại và nói:

— Chị Aisach à, tôi cũng nghĩ như chị đây là một mảnh chai, nhưng nó đẹp hơn những mảnh chai thông thường. Tôi cũng có một viên na ná thế này, thỉnh thoảng vẫn đeo làm vật trang sức, nếu chị vui lòng bán thì tôi xin mua để cho có được cùng một đôi giống nhau.

Lũ con tôi nghe nói tới chuyện bán đồ chơi của chúng, kêu ầm lên không bằng lòng, xin mẹ hãy giữ lại; khiến vợ tôi phải hứa, chúng mới chịu yên cho.

Mụ Do thái đành phải rá về, trước khi từ giã bà vợ tôi tiễn ra tận cửa, mụ nói thầm, dặn nếu có ý định bán mảnh chai ấy thì nhớ đừng có đứa cho ai xem trước khi tin cho mụ biết.

Từ sáng sớm, lão Do thái đã đến cửa hiệu của lão, trong khu phố những người mua bán vàng bạc. Mụ vợ đến tìm lão, báo cho lão biết mình vừa tìm ra được một món, mụ mô tả viên kim cương to, nặng, sáng và đẹp như thế nào, nhất là về đặc điểm của nó là phát ra ánh sáng ban đêm theo như lời vợ tôi nói lại; điều này càng đáng tin bởi bà ấy vốn thật thà.

Lão Do thái phái mụ trở về, với mệnh lệnh là, lúc đầu trả giá ít thôi, bao nhiêu tùy mụ định, sau đó nếu thấy khó khăn thì cứ tăng dần, cuối cùng phải mua cho bằng được với bất kỳ giá nào.

Mụ Do thái, theo lời chồng dặn, nói chuyện riêng với vợ tôi, không chờ cho vợ tôi ngỏ ý thuận bán hay không, mụ hỏi có vui lòng nhượng lại với giá hai

mười đồng tiền vàng. Một mảnh chai mà mụ trả như vậy, quả là một món hơi to. Vợ tôi nghĩ thế, nhưng không đáp thuận bán hay không. Thị chỉ nói với mụ Do thái là phải hỏi ý kiến tôi trước đã.

Giữa lúc ấy thì cũng vừa lúc tôi tạm nghỉ tay về nhà ăn trưa. Hai bà đang đứng nói chuyện trước cửa nhà tôi. Vợ tôi ngăn tôi lại, hỏi tôi có thuận bán mẩu chai bắt được trong bụng con cá với giá hai mươi đồng tiền vàng hay không ; bà hàng xóm đây muốn mua.

Tôi không trả lời ngay. Tôi đang nghĩ tới vẻ quả quyết của Xăt khi đưa cho tôi hòn chì, rằng nó sẽ làm cho tôi giàu có ; ấy thế mà mụ Do thái lại ngỡ là tôi khinh số tiền quá nhỏ mọn cho nên không thèm trả lời.

— Bác hàng xóm ạ, vậy tôi trả bác năm mươi đồng, hẳn bác vừa lòng rồi chứ ?

Thấy từ hai mươi đồng tiền vàng, mụ Do thái chỉ một tiếng nhảy vọt lên năm mươi, tôi càng làm già, tôi nói rằng bà trả như vậy thật quá xa giá tôi muốn bán.

— Thôi thì bác cầm lấy một trăm vậy, bác hàng xóm ạ. Một trăm đồng vàng, nhiều đấy chứ, tôi không biết nhà tôi có thuận giá ấy với tôi hay không.

Nghe mụ tăng lên như vậy, tôi liền nói tôi muốn bán với giá mười vạn đồng vàng ; tôi biết là viên kim cương này trị giá còn hơn thế, nhưng để làm vui lòng bà cũng như ông, vốn là bà con hàng xóm láng giềng với nhau cả, tôi chỉ đặt giá ấy thôi, không kém một đồng ; nếu hai ông bà không mua, thì chắc các nhà buôn kim hoàn khác sẽ còn trả giá cao hơn nữa.

Mụ Do thái càng làm cho tôi thêm nhất quyết, bởi mụ tỏ vẻ xấm nắm muốn mua cho bằng được ; mụ trả lên mãi, cho tới năm mươi nghìn đồng. Tôi vẫn lắc.

— Tôi không thể trả nhiều hơn nữa mà không được sự ưng thuận của nhà tôi. Đến tối nhà tôi mới về, xin bác làm ơn chờ cho đến lúc nhà tôi xem và nói chuyện với bác.

Tôi hứa với mụ sẽ chờ.

Đến chiều, lão Do thái về nhà, được vợ cho biết chẳng ăn thua gì trong chuyện mua bán với tôi, và việc tôi bằng lòng chờ lão về xem.

Lão ngóng lúc tôi nghỉ tay định vào nhà.

— Ông bạn Hátxan ạ, — lão đến gần nói với tôi — xin bác cho tôi xem viên kim cương mà vợ bác đã trỏ cho vợ tôi.

Tôi mời lão vào nhà và đưa cho xem.

Vì trong nhà khá tối mà đèn chưa thắp, nhìn viên viên kim cương lấp lánh, rọi sáng cả bàn tay tôi đang cầm, lão biết ngay lời vợ lão nói đúng. Lão cầm lấy, xem xét hồi lâu và không ngớt thán phục :

— Bác ạ, theo như lời vợ tôi nói, đã trả bác năm vạn đồng mà bác chưa chịu, thôi thì để bác vui lòng, tôi trả thêm hai vạn nữa vậy.

— Bác ạ, — tôi đáp — chắc bác gái đã nói lại là tôi đặt giá mười vạn, hoặc là bác trả cho tôi đúng số tiền ấy, hoặc là viên kim cương vẫn thuộc về tôi, không có chuyện nửa vời.

Lão cò kè mặc cả nữa, với hy vọng là tôi chịu bớt cho lão ít nhiều, nhưng chẳng ăn thua. Sợ tôi đưa viên

kim cương cho các nhà buôn kim hoàn khác xem, như tôi đã nói, lão không dám ra về mà chưa ngã giá xong. Lão nói trong nhà chưa có đủ mười vạn đồng tiền vàng, nhưng nội nhật ngày mai lão sẽ giao cho tôi đủ số vào đúng giờ này; thế là ngày hôm đó, lão sai mang sang tôi hai túi, mỗi túi đựng một nghìn đồng đặt cọc, coi như việc mua bán thế là xong.

Ngày hôm sau, tôi không rõ lão Do thái vay mượn của bạn bè hay chung lưng với các nhà buôn ngọc khác, dù sao lão vẫn mang trả cho tôi đủ mười vạn đồng vàng, đúng vào thời gian giao hẹn, và tôi trao viên kim cương cho lão.

Bán viên kim cương xong, thấy mình cực kỳ giàu có hơn mọi ước vọng, tôi tạ ơn Thượng đế đã hào hiệp đoái thương. Có lẽ tôi đã chạy tới quỳ xuống dưới chân ông Xăt để tỏ lòng biết ơn, nếu tôi biết nhà ông ở đâu. Hẳn tôi cũng đã làm như vậy với Xătđi, người tôi chịu ơn đầu tiên, mặc dù thiện ý của ông đã không mang lại kết quả như ông mong muốn.

Tiếp đó tôi nghĩ tới chuyện sử dụng cho tốt số tiền to lớn này. Vợ tôi, chưa chi đầu óc đã huênh hoang, bảo hãy nên mua cho thị và lũ trẻ con áo quần thật đẹp, tậu một ngôi nhà lớn và sắm sanh đồ đạc thật đắt tiền vào. Tôi đáp:

— Bà nó ơi, chúng ta không phải bắt đầu bằng kiểu tiêu pha như vậy. Bà cứ để việc đó tôi lo. Những thứ bà cần dần dà rồi sẽ có tất. Mặc dù tiền sinh ra để mà tiêu, ta vẫn phải tính như thế nào để có một cái vốn tiêu hoài không cạn. Tôi đang nghĩ chuyện đó, ngay ngày mai, tôi tính chuyện gây dựng cơ nghiệp.

Hôm sau, tôi dành cả ngày đi gặp một số khá đông những người làm cùng nghề, họ cũng đều túng thiếu như tôi cho đến lúc bấy giờ, tôi ứng tiền trước, đặt họ làm các mặt hàng thừng chão khác nhau, mỗi người tùy theo tay nghề của họ; tôi hứa sẽ chẳng để họ phải chờ đợi, sẽ trả công khá và đúng hạn, tùy theo số hàng họ mang đến giao. Ngày hôm sau, tôi đi đặt cho những người thợ bện thừng khác để họ cũng nhận làm khoán cho tôi y như vậy. Từ dạo ấy, tất cả những người làm thừng trong kinh thành Bátđa tiếp tục làm ăn theo cách đó, rất hài lòng vì tôi giữ rất đúng lời đã hứa với họ.

Vì thợ thuyền đông, làm ra hàng hóa rất nhiều, tôi thuê kho ở nhiều nơi khác nhau; ở mỗi kho tôi đặt một người đại lý để thu nhận hàng cũng như để bán buôn hoặc bán lẻ; chẳng bao lâu, qua cách làm ăn đó, tôi thu được một món lời đáng kể.

Tiếp đó, để tập trung về một nơi các kho phân tán, tôi mua một ngôi nhà lớn trên một mảnh đất rộng nhưng đã đổ nát. Tôi cho triệt hạ ngôi nhà ấy, thay vào đó, xây cất ngôi nhà mà bệ hạ thấy hôm qua. Nhưng cho dù mặt ngoài nó trông bề thế vậy, bên trong gồm phần lớn là kho, và một ít căn nhà ở vừa đủ cho tôi và gia đình.

Tôi rời bỏ ngôi nhà nhỏ cũ kỹ, dọn về ngôi nhà mới này được ít lâu thì một hôm Xătđi và Xăt, đã lâu không hề nghĩ tới tôi, chợt nhớ đến. Một bữa cũng đi dạo mát, họ đi ngang qua phố tôi ở trước, và rất lấy làm lạ không thấy tôi ngồi miệt mài bên thùng, như từng thấy mọi lần. Họ hỏi thăm tôi ra sao rồi, còn sống hay đã chết. Họ càng ngạc nhiên hơn khi được biết người họ hỏi thăm ấy đã trở thành một nhà buôn lớn bây giờ người ta không gọi tên cộc lốc là Hátxan như

trước, mà là Côlia Hátxan Anhapban, có nghĩa là thương gia Hátxan Người bện thừng; vị thương gia ấy đã cho xây cất ở phố nọ, một ngôi nhà trông giống như dinh thự các quan to.

Hai người bạn đến phố ấy tìm tôi. Dọc đường, Xătđi không thể nào hiểu nổi, tại sao một hòn chì Xăt biếu tôi dạo nọ lại có thể là căn nguyên khiến cho tôi trở thành giàu có lớn vậy. Ông nói với Xăt:

— Tôi hoàn toàn vui mừng là đã lăm nên cơ nghiệp của Hátxan Anhapban; nhưng tôi không thể nào chấp thuận việc gã hai lần nói dối để rút cho được của tôi bốn trăm đồng vàng, chứ không phải hai trăm; bởi vì cho rằng gã trở nên giàu to nhờ hòn chì anh biếu, là việc tôi không thể nào nghĩ và bất cứ ai chứ chẳng riêng tôi. cũng không thể nghĩ như vậy.

— Anh nghĩ thế, nhưng tôi cho lại khác — Xăt đáp — Tôi không hiểu sao anh lại bất công, cho Hátxan là một kẻ điêu ngoa. Xin phép anh cho tôi được nghĩ rằng anh ta nói thật, rằng anh ta chẳng hề tìm cách giấu giếm chúng ta chút gì, chính hòn chì tôi cho mới là căn nguyên làm nên hạnh phúc của anh ta. Điều này rồi chính Côlia Hátxan sẽ làm cho hai anh em ta cùng sáng tỏ.

Hai người bạn vừa đi đến phố tôi ở vừa nói chuyện ấy với nhau. Họ hỏi nhà tôi là cái nào, người ta chỉ cho, hai người ngắm mặt trước và khó tin rằng đây là nhà của tôi. Họ gõ cửa, người canh cửa ra mở.

Xătđi sợ mình phạm điều bất lịch sự nếu vào nhầm nhà một vị đại thần nào chăng, liền hỏi người canh cửa:

— Người ta chỉ cho tôi đây là nhà của Côlia Hátxan Anhapban anh cho biết chúng tôi có vào nhầm nhà chăng?

— Không đâu, thưa ngài, ngài không nhầm, — người canh cửa đáp và mở rộng cửa — chính ngôi nhà này đây. Mời các ngài vào, ông chủ đang ở trong phòng, các ngài sẽ sai một tên nô lệ nào đó vào báo với ông.

Người nhà vào báo có hai người bạn đến, tôi nhận ra họ ngay. Vừa trông thấy họ, tôi đã đứng vội lên, chạy tới cầm tà áo họ định ghé môi hôn. Họ ngăn lại, và tôi bất đắc dĩ để cho họ ôm hôn mình vậy. Tôi mời họ ngồi lên một chiếc sập rộng, rồi chỉ cho họ xem một cái nữa nhỏ hơn, vừa bốn người ngồi. trông ra vườn. Tôi mời họ ngồi, họ lại muốn ép tôi ngồi vào chỗ trọng vọng nhất. Tôi nói :

— Thưa các ngài, tôi vẫn không quên mình là anh chàng Hátxan thợ bện thừng khốn khổ ; giá không được các ngài làm ơn cho thì chẳng bao giờ được như ngày nay. Tôi đội ơn các ngài biết chừng nào ; xin các ngài chớ làm cho tôi bối rối thêm.

Hai người ngồi vào chỗ dành cho khách, và tôi ngồi đối diện.

Lúc này Xătđi mới ngỏ lời nói với tôi :

— Ông Còlia Hátxan ạ, tôi không thể nào diễn tả hết lòng vui sướng thấy ông đạt tới địa vị tôi hằng mong muốn, khi biếu ông hai trăm đồng tiền vàng mà không một lời trách móc, lần trước cũng như lần sau ; tôi tin chắc nhờ có bốn trăm đồng của tôi mới giúp ông có được sự đổi thay kỳ diệu về gia sản này, thật lòng tôi rất lấy làm thú vị về chuyện đó. Điều duy nhất làm cho tôi phiền lòng, là không rõ tại sao ông lại hai lần nói không đúng sự thật, khi kể lại những chuyện mất mát trong những trường hợp thật bất ngờ, mà tôi đã thấy và bây giờ cũng vẫn thấy là khó tin. Có phải là lần

thứ hai gặp chúng tôi, công việc làm ăn của ông chưa mang lại kết quả nhiều lắm, cho nên ông ngượng không muốn nói thật? Tôi nghĩ như vậy đó, và xin chờ ông xác nhận xem tôi nghĩ có đúng hay không.

Nghe Xătđi nói, Xăt tỏ vẻ sốt ruột, nếu không nói là bất bình; ông ta lắc đầu và cúi nhìn xuống đất. Tuy vậy, ông vẫn để cho bạn nói hết. Xătđi nói xong, ông mới lên tiếng:

— Anh Xătđi à, xin anh thứ lỗi cho tôi không đợi ông Côlia trả lời anh xong mới lên tiếng. Tôi xin nói là tôi khâm phục lòng thật thà của anh vẫn khăng khăng không chịu tin lời phân trần của ông hai lần trước. Tôi đã nói với anh và bây giờ xin lập lại, là nghe ông kể lại hai chuyện bất thường xảy ra, tôi đã tin ngay; cho dù anh muốn nói gì thì nói, tôi vẫn cho những lời ông Côlia cho chúng ta biết là đúng sự thật. Nhưng chúng ta hãy để cho ông lên tiếng, rồi ông sẽ cho biết giữa hai chúng ta ai là người nghĩ đúng.

Sau khi hai ông bạn đã nói rõ ý kiến của họ như trên, đến lượt tôi thưa với cả hai người:

— Thưa các ngài, tôi sẽ xin im lặng mãi mãi chứ không làm sáng tỏ điều hai ngài đòi hỏi, nếu không sợ sự tranh cãi nhân việc của tôi, làm phương hại đến tình bạn giữa hai ngài. Vậy thì hai ngài đã muốn, tôi xin trình bày, nhưng trước hết xin phép cho tôi được nói là cả hai lần trước, tôi đều đã nói chân thực, cũng như lúc này đây về những chuyện đã xảy ra cho tôi.

Thế là tôi thuật lại cho họ nghe đầy đủ từng điểm một, không bỏ qua một chi tiết nào, đúng như bệ hạ vừa nghe.

Mặc dù tôi phản kháng, Xătđi vẫn không thôi định kiến. Nghe tôi kể xong, ông nói :

— Ông Côlia Hátxan à, câu chuyện về con cá và hạt kim cương bắt được trong bụng của nó đối với tôi thật cũng khó tin như câu chuyện con chim cắt giật chiếc khăn đội đầu của ông, và chuyện cái hũ đựng cám đổi lấy đá kỳ. Dù thế nào đi nữa, ít ra tôi cũng tin chắc là hiện này ông không nghèo như trước nữa mà là giàu đúng với mong ước của tôi khi giúp cho ông vốn để làm giàu, và tôi chân thành vui mừng về việc đó.

Vì lúc ấy cũng đã muộn, ông ta đứng lên định cáo từ, và Xăt cũng làm như thế. Tôi liền nói :

— Thưa hai ngài, cho phép tôi xin hai ngài một ân huệ, và rất mong không bị khước từ. Ấy là xin hai ngài cho tôi vinh dự được mời một bữa cơm thanh đạm, và mời hai ngài nghỉ đêm tại tệ xá, để sáng mai cho tôi được dịp rước các ngài đi thuyền về thăm một ngôi nhà nghỉ ở nông thôn, mà tôi đã mua để thỉnh thoảng về nghỉ mát, sau đó sẽ mời hai ngài trở về đây bằng đường bộ, trên hai con ngựa lấy trong đàn ngựa của tôi.

— Nếu anh Xăt không có việc gì gấp, phải về ngay, thì tôi sẵn sàng nhận lời. — Xătđi nói.

— Tôi chẳng có việc gì gấp cả, nếu cần phải đi với anh cho có bạn — Xăt đáp, và nói thêm : Vậy phải cho người tin cho gia đình anh và gia đình tôi biết, để khỏi phải đợi.

Tôi gọi một tên nô lệ, trong khi hai người bạn dặn dò nó, tôi sai người đi làm bữa cơm chiều.

Trong khi chờ đợi, tôi mời hai ân nhân của tôi thăm ngôi nhà với tất cả những gì có trong đó, họ đều thấy thỏa đáng đối với cương vị của tôi. Tôi cùng gọi

cả hai người là ân nhân, không phân biệt, bởi vì không có Xătđi thì Xăt đã không cho tôi hòn chi, và không có Xăt, hẳn Xătđi đã không tìm tôi biếu bốn trăm đồng vàng, mà tôi cho là nguồn gốc làm nên hạnh phúc của mình. Tôi mời họ trở lại phòng khách, họ hỏi tôi khá nhiều về công việc làm ăn, nghe trả lời, họ đều tỏ vẻ hài lòng về cung cách xử sự của tôi.

Cuối cùng, người nhà đến báo là cơm chiều đã dọn. Tôi mời họ sang phòng ăn. Hai người đều tấm tắc khen cách bày đèn nến trong đó, sự ngăn nắp sạch sẽ, cũng như tủ rượu và các món ăn, mà họ cho là rất hợp khẩu vị. Trong bữa ăn, tôi cũng mời họ nghe ca nhạc; và sau bữa, lại có những vũ công và vũ nữ vào nhảy múa, cùng làm nhiều trò giải trí khác, để biểu lộ cho họ thấy tôi hàm ơn họ đến chừng nào.

Ngày hôm sau, vì đã thỏa thuận với Xătđi và Xăt là nên đi thật sớm cho mát, chúng tôi ra bờ sông trước khi mặt trời mọc. Chúng tôi xuống một chiếc thuyền sạch sẽ, có trải thảm; thuyền đã chờ sẵn. Nhờ có sáu tay chèo khỏe và thuận nước, đi chừng một giờ rưỡi thì đến ngôi nhà nghỉ mát của tôi ở nông thôn.

Vừa đặt chân lên bờ, hai người bạn đã dừng lại, không phải chỉ để ngắm mặt ngoài của ngôi nhà, mà còn để thán phục vị trí thuận tiện, cảnh quan đẹp, không chật lắm cũng không quá rộng, nhìn từ phía nào cũng thấy vui mắt. Tôi mời họ đi xem các buồng cùng mọi công trình phụ và tiện nghi, họ thấy ngôi nhà thật sáng sủa dễ thương.

Tiếp đó chúng tôi ra vườn. Điều họ thích hơn cả là một rừng cam và chanh đủ loại, cây nào cũng trĩu quả và sai hoa, khiến cho không khí thơm ngát. Cây trồng thẳng hàng ngay lối, giữa các hàng cây lại có những

con mương dẫn nước ngọt từ sông vào tưới. Mặc dù trời nắng to, bóng râm và hơi mát trong vườn, cũng như tiếng nước chảy rì rào, tiếng chim hót líu lo cùng muôn vàn điều thích thú khác khiến cho họ đi vài ba bước đã dừng lại, hoặc để cảm ơn tôi đã đưa họ về chơi một nơi tuyệt diệu, hoặc để khen tôi giỏi tậu được cơ ngơi này, hoặc tỏ nhiều lời ca ngợi lịch sự khác,

Tôi đưa họ đi xem hết khu trồng cam và chanh ấy, cũng khá rộng, từ đây chỉ cho họ thấy rừng cây, đó là phần cuối của khu vườn thuộc ngôi nhà nghỉ mát. Tôi dẫn họ tới tận một căn phòng, chung quanh không có cửa nhưng lại được một khóm cọ che, vừa để tỏa bóng mát vừa khỏi che khuất tầm nhìn, mời họ bước vào. ngồi nghỉ trên một cái sập đã trải sẵn thảm và đặt gối tựa.

Hai cháu trai của tôi, được đưa về đây ở cùng với gia sư của chúng, sau khi chào khách đã xin phép được đi chơi trong rừng. Chúng đang tìm tổ chim thì chợt trông thấy trên một cây cổ thụ có một cái, chúng định trèo lên lấy, nhưng vì không đủ sức leo lên tận ngọn, liền nhờ tên nô lệ mà tôi vẫn cho theo hầu không rời một bước, lên lấy giúp chúng cái tổ chim.

Leo lên đến ngọn cây, tên nô lệ rất ngạc nhiên thấy tổ chim được làm trong một chiếc khăn đội đầu. Nó gỡ nguyên như vậy; xuống khoe với lũ trẻ nhà tôi, và nghĩ rằng hẳn tôi cũng vui lòng thấy vật này, liền giao cho cháu trai lớn, bảo mang đến tôi xem.

Tôi thấy nó từ xa, với vẻ mừng rỡ thông thường của trẻ con khi bắt được một tổ chim. Cháu đưa cho tôi và nói:

— Bố có thấy không, tổ chim này làm trong một chiếc khăn đội đầu.

Xătđi và Xăt cũng lấy làm ngạc nhiên về chuyện mới lạ này không kém tôi ; nhưng tôi còn kinh ngạc hơn họ nhiều, khi nhận ra đây chính là chiếc khăn của tôi bị con chim cắt cướp mang đi dạo nọ. Sau khi lật đi lật lại, xem xét kỹ, tôi hỏi hai người bạn :

— Thưa hai ngài, hai ngài có còn nhớ được đây chính là chiếc khăn tôi đội, hôm hai ngài hạ cố tới gặp tôi lần đầu tiên không ?

— Tôi không nghĩ là anh Xătđi cũng như tôi để ý chuyện đó, song chúng tôi sẽ chẳng chút nghi ngờ nếu tìm thấy trong chiếc khăn này một trăm chín mươi đồng tiền vàng.

— Thưa ngài, — tôi đáp — xin ngài tin chắc chính chiếc khăn ấy đây ; ngoài việc nhận ra, tôi còn cảm thấy nó nặng hơn những chiếc khăn thông thường ; nếu ngài vui lòng cầm, ngài sẽ thấy ngay.

Sau khi bắt hết chim con cho lũ trẻ, tôi đưa chiếc khăn cho Xăt rồi cho Xătđi, để thấy nó nặng như thế nào. Xătđi nói :

— Tôi tin đây là chiếc khăn của ông, tuy nhiên tôi sẽ càng tin chắc hơn nữa nếu nhìn thấy được một trăm chín mươi đồng vàng tiền mặt.

— Thưa các ngài, — tôi lấy lại chiếc khăn và nói tiếp — ít ra cũng xin các ngài biết cho, trước khi tôi mó tay vào, là không phải chiếc khăn này mới ở trên cây hôm nay ; có thể thấy rõ tổ chim được làm ngay trong khăn, không có bàn tay người động vào, điều đó chứng tỏ nó đã có trên cây từ hôm con cắt đặt xuống đấy, hoặc từ trên cao buông xuống và bị cành cây giữ lại không cho rơi xuống đất. Xin các ngài chớ lấy làm

khó chịu, sao tôi lại xin lưu ý các ngài như vậy, chả là tôi rất quan tâm tới việc để các ngài thôi nghi ngờ tôi là tên dối trá.

Xăt phụ họa với tôi :

— Anh Xătđi ạ, việc đó có liên quan tới anh, chứ không phải tôi, bởi vì từ trước tới nay tôi vẫn tin là ông Côlia Hátxan đây không nói sai.

Trong khi Xăt nói, tôi tháo các lần vải bao quanh cái cốt chiếc khăn và lấy ra túi tiền, mà Xătđi nhận đúng là túi tiền ông đã biếu tôi. Tôi dốc cái túi ra mặt thảm trước mặt họ và nói :

— Thưa ngài món tiền ấy đây, xin ngài tự tay đếm xem còn đúng số không ?

Xătđi xếp lại thành hàng mười đồng, và đếm được một trăm chín mươi đồng chẵn. Không thể chối cãi một sự thật rành rành như vậy. Xătđi liền nói :

— Ông Côlia Hátxan ạ, tôi chịu nhận là không phải một trăm chín mươi đồng vàng này đã giúp cho ông trở nên giàu ; nhưng một trăm chín mươi đồng kia, mà ông bảo cất trong cái hũ đựng cám, có thể góp phần vào việc đó chăng ?

— Thưa ngài, — tôi đáp — tôi đã nói sự thật về số tiền sau cũng giống như về số tiền trước. Chẳng nhẽ ngài lại muốn cho tôi thay đổi ý kiến cũ để nói một điều khác không đúng sự thật hay sao ?

— Ông Côlia Hátxan ạ, — Xăt bảo tôi — hãy để mặc Xătđi với ý kiến của anh ấy. Tôi sẵn lòng đồng ý với anh ấy, khi anh ấy cho rằng ông chịu ơn anh về một nửa tài sản của ông hiện nay, nhờ có số tiền anh giúp ông mới làm nên ; miễn là anh thừa nhận phần nửa

gia sản kia là nhờ hòn chì tôi cho ông mà có; và anh không được hoài nghi chuyện bắt được viên kim cương trong bụng cá.

— Anh Xắt ạ, — Xătđi lại nói — tôi xin làm theo ý anh, miễn là anh để cho tôi được tự do tin rằng người ta chỉ tích tụ được tiền bạc nhờ có tiền bạc mà thôi.

— Sao? Nếu tình cờ tôi nhặt được một viên kim cương bán năm vạn đồng vàng, anh vẫn cho rằng tôi tích được số vốn ấy nhờ có tiền bạc hay sao?

Cuộc tranh cãi chỉ đến đấy. Chúng tôi vào nhà; cơm trưa đã dọn; chúng tôi cùng ngồi vào bàn. Sau bữa cơm, tôi để hai người khách nghỉ ngơi trong nhà để tránh nắng gắt, trong khi tôi đi giao việc cho người làm. Sau đó, trở về ngồi với họ, chúng tôi nói chuyện bâng quơ chờ tới khi dịu nắng, lại ra vườn chơi mát cho tới lúc mặt trời gần lặn. Lúc này hai người bạn và tôi cùng lên ngựa, có một tên nô lệ theo hầu, trở về Bátđa dưới ánh trăng, đi khoảng hai giờ thì đến.

Tôi không rõ do làm ăn trễ nải thế nào mà bọn người nhà tôi để thiếu đại mạch cho ngựa. Các kho đều đã đóng cửa, với lại cũng quá xa để đi mua thứ đó vào lúc này.

Trong khi tìm tòi quanh xóm, một chú nô lệ của tôi mua được một hũ cám ở một cái quán; nó đưa về nhà, với điều kiện là sáng hôm sau mang hũ đến trả lại cho chủ quán. Trong khi rải đều cám trong hũ vào máng cho ngựa ăn, nó chợt hốt được một vật nặng gói trong mảnh vải. Vẫn để nguyên cái gói như vậy, nó mang đến cho tôi, thưa rằng có lẽ đây là gói vải nó thường nghe tôi nói chuyện, khi thuật lại cho bạn bè nghe điều không may xảy ra. Rất mừng rỡ, tôi nói với các vị ân nhân của mình:

— Thưa các ngài, Thượng đế không muốn để các ngài chia tay tôi ra về mà trong lòng chưa hoàn toàn tin chắc sự thật tôi hằng quả quyết với các ngài. Đây là số tiền một trăm chín mươi đồng vàng nữa ngài đã cho tôi, — tôi quay sang nói với Xătđi — nhìn mảnh vải này tôi nhận ra ngay.

Tôi mở gói vải, đếm tiền trước mặt họ. Sai mang chiếc hũ đến, tôi nhận chính nó; tôi lại bảo đưa cho vợ tôi xem, hỏi có nhận được hay không, và dặn chớ nói cho bà rõ chuyện vừa xảy ra. Vợ tôi cũng nhận ngay ra đúng chiếc hũ ấy, và sai người đến nói cho tôi biết đây đúng là cái hũ đổi lấy đá kỳ đạo nọ.

Bây giờ thì Xătđi hết hoài nghi, ông nói với Xăt:

— Tôi chịu thua anh, tôi thừa nhận rằng tiền không phải bao giờ cũng là một phương tiện chắc chắn để tích tụ tiền bạc và trở nên giàu có.

Đợi Xătđi dứt lời, tôi nói:

— Thưa ngài, tôi không dám xin ngài lấy lại số tiền ba trăm tám mươi đồng mà hôm nay Thượng đế cho đưa về đây để ngài hết ngờ tôi không thành thực. Tôi tin chắc ngài đã không cho tôi với ý định là rồi sau tôi sẽ trả lại ngài. Về phần mình, tôi cũng không muốn hưởng món tiền này, bởi Thượng đế đã cho tôi hưởng nhiều thứ khác; tôi hy vọng ngài đồng ý cho tôi được ngày mai, mang phân phát cho những người nghèo, để rồi Thượng đế sẽ ban phước lành cho cả ngài lẫn tôi.

Đêm hôm ấy, hai người bạn ngủ lại nhà tôi một tối nữa, và sáng hôm sau, từ biệt trở về nhà, rất hài lòng về sự đón tiếp, cũng như biết rõ tôi không hề lạm dụng hạnh phúc mà tôi được hưởng nhờ có họ giúp đỡ và ơn sâu của Thượng đế. Sau đó, tôi không quên đến

nhà riêng từng người để tạ ơn ; và từ hôm ấy, rất lấy làm vinh hạnh được họ coi là bạn bè, tôi thỉnh thoảng đến thăm họ.

Hoàng đế Harun An-Rasit lắng nghe Côlia Hátxan chăm chú tới mức không nhận ra ông đã dứt lời. Vua phán :

— Côlia Hátxan à, đã lâu lắm ta chưa được nghe một câu chuyện nào làm ta thú vị bằng chuyện này ; qua đó thấy rõ Thượng đế cho anh được sung sướng bằng con đường kỳ diệu như thế nào. Anh hãy tiếp tục tỏ lòng biết ơn Người bằng cách dùng của cải vào nhiều việc thiện. Ta cũng vui lòng nói cho anh biết, viên kim cương đã làm cho anh nên cơ nghiệp ấy hiện nằm trong kho báu của hoàng gia ; về phần mình, ta thú vị được biết nó trở thành vật báu của ta bằng con đường nào. Nhưng, vì trong tâm trí của Xătđi có thể còn chút nghi ngờ về sự độc đáo của viên kim cương, mà ta cho là vật quý báu nhất, đáng xem nhất trong tất cả những gì ta có, ta muốn anh nên đưa ông ta đến đây, cùng với cả Xăt nữa, để viên quan coi giữ kho tàng của ta cho họ xem ; qua đó để cho Xătđi thấy rằng, chớ nên nghi ngờ gì nữa, tiền bạc không phải là cái vốn chắc chắn cho một người nghèo mau chóng trở nên giàu có với ít gian lao. Ta cũng muốn anh thuật lại câu chuyện vừa rồi cho viên quan coi giữ kho tàng của ta nghe, để ông ấy sai người chép lại và cất giữ bản văn ấy cùng với viên kim cương.

Nói đến đây, hoàng đế gật đầu, tỏ cho Côlia Hátxan, Xiđi Numan, và Baba Apđanla biết mình hài lòng về họ ; ba người liền phủ phục trước ngai vàng, sau đó cùng lui về.

HẾT TẬP II

MỤC LỤC

— Chuyện chú gù

— Chuyện người buôn thiên chúa giáo kể

— Chuyện người giữ việc tìm kiếm thực phẩm của vua xứ Caxga kể

— Chuyện viên thầy lang Do thái kể

— Chuyện gã thợ may kể

— Chuyện người thợ cạo

— Chuyện người anh cả của lão thợ cạo

— Chuyện người anh thứ hai của lão thợ cạo

— Chuyện người anh thứ ba của lão thợ cạo

— Chuyện người anh thứ tư của lão thợ cạo

— Chuyện người anh thứ năm của lão thợ cạo

— Chuyện người anh thứ sáu của lão thợ cạo

— Chuyện chàng Ganem, con trai của Abu Aibu mệnh danh « kẻ nô lệ của tình yêu »

— Thư của Hoàng đế Harun An-Rasit gửi Môhamet Zinơbi Quốc vương Xyri

— Chuyện hoàng tử Zein Alasnam và chúa tể các thần linh

— Chuyện người chợt tỉnh giấc mơ

— Những chuyến vi hành của Hoàng đế Harun An-Rasit

Chịu trách nhiệm xuất bản:
LÝ HẢI CHÂU

Biên tập nội dung : NGUYỄN NGỌC LÂN
Trình bày mỹ thuật : TRẦN KHOÁT — NGỌC BỘI
Bìa : PHẠM NGỌC BỘI
Sửa bản in : NHẬT TUẤN

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM
TẬP II
Nhà xuất bản Văn Học
In 30.200c khổ 13 X 19. Số xuất bản 15 VH
Tại Xí Nghiệp Quốc Doanh In số 1
Xong tháng 09 năm 1982
gửi lưu chiểu tháng 09 năm 1982

SÁCH DỊCH VÀ XUẤT BẢN TRONG NĂM 1982

VĂN HỌC ĐỨC :

PHAO-XTƠ	*Gớt*
NỖI ĐAU CỦA CHÀNG VÉCTE	*Gớt*
TUYỂN TẬP KỊCH	*Sinle*
TRUYỆN CỔ	*Grimm*

VĂN HỌC Ý :

TUYỂN TẬP KỊCH	*Gônđôni*
VÒNG HOA	*Piranđenlô*
VẦNG TRĂNG VÀ NGỌN LỬA	*Xêdarê Pavixê*

VĂN HỌC TÂY BAN NHA :

ĐÔN KIHÔTÊ (T. II)	*Xecvăntêx*
ĐẤU TRƯỜNG ĐẪM MÁU	*Blaxcô Ibanhêx*

VĂN HỌC ÁO :

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN	*Xtêfan Xvây*

VĂN HỌC NGA VÀ VĂN HỌC XÔ VIẾT :

TỘI ÁC VÀ TRỪNG PHẠT	*Đôxtôiepxki*
TUYỂN TẬP THƠ	*Blôk-Exxênin*
BÔNG HỒNG VÀNG	*Pauxtôpxki*
CON TÀU TRẮNG	*Aimatôp*

52

Giá : **34đ50**